



The original bodice-ripper
is back in print ... Wonderful
Woman & Home

Forever Amber

KATHLEEN

WINSOR

THE EPIC NUMBER ONE BESTSELLER

Table of Contents

GIỚI THIỆU

PHẦN MỞ ĐẦU

PHẦN MỘT

I

II

III

IV

V

VI

PHẦN HAI

VII

VIII

IX

X

XI

XII

PHẦN BA

XIII

XIV

XV

XVI

XVII

XVIII

XIX

PHẦN BỐN

XX

XXI

XXII

XXIII

XXIV

XXV

XXVI

XXVII

XXVIII

XXIX

XXX

XXXI

PHẦN NĂM

XXXII

XXXIII

XXXIV

XXXV

XXXVI

XXXVII

XXXVIII

XXXIX

PHẦN SÁU

XL

XLI

XLII

XLIII

XLIV

XLV

XLVI

XLVII

XLVIII

Chú thích

VĂN HỌC MỸ
KATHLEEN WINSOR

AMBER

MAI SANG dịch

(Nguyên tác: Forever Amber)

NHÀ XUẤT BẢN LONG AN - 1988

GIỚI THIỆU

Có thể nói ngay, *Forever Amber* là một tác phẩm văn học xuất sắc của nữ văn sỹ Kathleen Winsor. Bà đã kể lại một câu chuyện xảy ra vào thế kỷ 17 tại Anh quốc, xoay quanh nhân vật nữ chính là Amber - một cô gái mồ côi - đã dùng nhan sắc và sự quyến rũ của mình để tồn tại trong xã hội đa dạng lúc bấy giờ. Cô sẵn sàng làm người tình hay vợ những kẻ giàu có, nhưng lại không có được người cô yêu.

Một điều lạ của cuốn sách, đó là nó vừa được yêu thích, vừa (từng) bị cấm xuất bản ở nhiều nơi (và bị xếp vào hàng... khiêu dâm). Dù vậy, cuốn sách vẫn có sức sống mạnh mẽ và luôn nằm trong danh sách tiểu thuyết hay nhất.

Đoạn đời tuổi trẻ của Amber vùi dập trong chuỗi ngày mê muội, trong sự vụng vãi để đạt điều cô mong ước. Những biến cố lịch sử có thật cũng được thể hiện sinh động dọc theo quãng đời của cô. Vừa dững cảm lại vừa lằng lờ, Amber có những lúc “lên voi” trong giới thượng lưu, thậm chí cả triều đình, và có những khi “xuống chó” phải đổi thân xác để có miếng ăn.

Một trong những sự kiện khiến cho câu chuyện mang hơi thở thật của bối cảnh là trận dịch hạch kinh hoàng tại London. Qua đó cũng chứng tỏ tình yêu mãnh liệt và sự dững cảm của Amber. Suốt đoạn đời được mô tả trong tác phẩm, Amber yêu và chỉ yêu Bruce Carlton. Kết thúc câu chuyện, Amber bắt đầu một hành trình vô vọng đến Hoa Kỳ để tiếp tục tìm kiếm Bruce, người đã lập gia đình với một cô gái khác.

Hình như bản dịch tôi đọc là từ bản tiếng Pháp, cho nên tác giả đặt tựa là “Ambros” (theo Ambre). Sau này tôi có thấy sách được tái bản. Một cuốn sách không thể bỏ qua, tuy nhiên, cùng nguyên nhân với lệnh cấm từng dành cho nó tại nhiều nơi, tôi nghĩ nó chỉ thích hợp với người trên 20 tuổi (hoặc hơn nữa).

*

* *

Từ một cô gái bị khinh thường nơi miền quê, Amber trở thành một mệnh phụ phu nhân quyền quý.

Amber St. Clare sinh ra đã mất mẹ và không bao giờ được biết mặt cha. Từ đó, cô bé lớn lên trong sự ganh ghét, dè bieu của những người xung quanh, ngoại trừ tình yêu của cô Sarah tốt bụng. Cuộc gặp gỡ với Bruce Carlton năm cô 16 tuổi, khi anh cùng đoàn kỵ sĩ của Nhà vua đi ngang qua làng Marygreen, đã thực sự đánh dấu một bước ngoặt lớn trong cuộc đời cô. Cô dành cho anh tất cả tình yêu sâu đậm, cháy bỏng và cuồng nhiệt... Cô theo anh đến Luân Đôn và không ngờ rằng trong suốt 10 năm sau đó cô phải trải qua biết bao biến động của thời cuộc và nhất là những thay đổi ghê gớm của cuộc đời mình. Xã hội dạy cho cô cách thức để vượt qua những hiểm nguy, gian khó, kể cả những ngày tháng kinh hoàng và khủng khiếp nhất. Amber không ngần ngại trước mọi thứ có thể đem lại cho cô tình yêu, tiền tài và danh vọng.

Từ một cô gái bị khinh thường nơi miền quê, Amber trở thành một mệnh phụ phu nhân quyền quý, một nữ bá tước... và hơn thế nữa là một quận chúa được nhà vua đặc biệt sủng ái. Cô đã có tất cả những gì cô muốn, ngoại trừ một điều thiêng liêng nhất - đó là tình yêu và một mái ấm gia đình thật sự với người đàn ông mình rất yêu...

Ôi, thượng đế!

Thời đại gì.

Thế giới gì!

*Mà mỗi con người sống trong đó
lại không thể không giữ cái trò xảo trá và vị kỷ.*

SAMUEL PEPYS

PHẦN MỞ ĐẦU

1644

Một bầu không khí nóng, ẩm tràn ngập khắp phòng hộ sinh. Những tiếng sét dữ dội làm rung chuyển cả các cửa kính; những tia chớp như lóe lên ngay ở trong phòng. Không ai dám nói ra điều mà họ đều nghĩ: cơn giông này mặc dù là vào giữa tháng Ba, nhưng lại dữ dội, có lẽ là một điềm gở gì đây!

Những người phụ nữ trong xóm hoàn toàn im lặng, vẻ lo âu, đứng xung quanh giường và chăm chú nhìn. Từ những cặp mắt đầy lo ngại của họ ánh lên một tình thương và mối thiện cảm đối với đứa bé mới sinh đỏ hỏn, với người mẹ vừa qua cơn vượt cạn, cả đến bà đỡ mồ hôi đầy mình đang cúi xuống giường và đưa hai tay đặt đứa bé vào trong chăn. Bà gọi nhỏ:

- Sarah!

Một người đàn bà ngẩng mặt lên; hai người thì thầm với nhau vài câu; sau đó, trong khi bà đỡ lại gần lò sưởi để tắm cho đứa bé trong một cái chậu đầy rượu đỏ ấm, thì người phụ nữ kia luôn tay vào chăn và xoa bụng cho người mẹ với những cử chỉ nhẹ nhàng, và dứt khoát. Vẻ lo lắng lẫn sợ hãi nhanh chóng biến mất trên bộ mặt chị ta khi thấy người sản phụ mở mắt ra và nhìn mình.

Sản phụ dáng thiếu nả, gầy guộc do đau đớn, vẻ mặt ngờ ngác, đôi mắt sâu hoắm và thâm quầng. Chỉ có bộ tóc mỏng manh màu hung rỗi bởi xõa

xung quanh đầu là còn có sức sống. Khi nói, giọng chị yếu ớt như tiếng thì thầm:

- Chị Sarah! Con của em khóc đấy phải không?

Sarah vẫn không ngừng tay, gật đầu với một nụ cười gượng gạo:

- Phải đấy, Judith ạ! Con gái của em đấy!

Tiếng khóc the thé lại vang lên. Mặc dù kiệt sức, sản phụ cũng lộ rõ vẻ thất vọng:

- Con... gái à? Nhưng em muốn có một đứa con trai kia. Anh John thích như vậy!

Đôi mắt chị nhòa lệ. Những giọt nước mắt tràn xuống làm ướt đầm hai bên thái dương, chị quay đầu một cách khó khăn như để khỏi phải nghe thấy tiếng khóc của đứa bé.

Nhưng chị đã quá kiệt sức. Sự mệt mỏi đang từ từ xâm chiếm lấy người chị. Chị cảm thấy tim mình đập nhẹ và gấp. Như bị một cơn lốc hút mạnh, cuốn chị mỗi lúc một nhanh, chị có cảm giác như bị kéo ra khỏi chính người mình, khỏi căn phòng - bị ném vào trong không gian vô định...

Lẽ tất nhiên đối với John, con trai hay con gái cũng vậy, anh đều thương yêu như nhau.

Chị mừng rỡ thấy vẻ mặt của John, thấy cái choáng váng và bất ngờ khi chị báo cho anh biết anh đã là cha, và cả sự bộc phát của anh vì vui sướng cùng hân diện. Anh mỉm cười, bộ răng trắng bóng ánh trên khuôn mặt sạm nắng; đôi mắt ngắm nhìn chị một cách yêu thương, như lần cuối cùng hai người gặp nhau. Chính chị đã luôn luôn nhớ đến đôi mắt ấy. Chúng có màu hổ phách, như một thứ thủy tinh có ánh mặt trời xuyên qua, và xung quanh cái đồng tử đen luôn óng ánh những điểm xanh và nâu.

Từ thừa còn nhỏ, Judith hầu như đã biết là một ngày kia mình sẽ lấy John Mainwaring, người mà sau khi cha chàng qua đời, chàng sẽ thừa kế lãnh địa Rosswood.

Gia đình cô có gốc Anh lâu đời, tên gọi là “Marisco” khi các thế hệ tổ tiên của cô tới cùng với quân Norman xâm lược, nhưng qua nhiều thế kỷ, tên đó đã chuyển thành Marsh. Mặt khác, những người Mainwaring nhận thấy của cải và quyền thế của họ tăng tiến một cách đáng kể trong thế kỷ vừa qua. Lãnh địa của hai họ đã trở thành láng giềng với nhau, gia đình hai bên vốn đã quan hệ thăm thiết từ ba đời nay. Vậy con trai họ Mainwaring lấy con gái họ Marsh là điều tự nhiên.

John hơn nàng tám tuổi. Trong suốt một thời gian dài, anh không để ý đến nàng, mặc dù anh biết rằng có thể một ngày kia hai người sẽ lấy nhau. Lời hứa hôn đã được cam kết từ khi anh còn là một cậu bé, và Judith thì còn ẵm ngửa. Trong những năm tiếp theo, Judith thường gặp John luôn, vì anh hay đến Rose Lawn để cưỡi ngựa đi săn và tập kiếm với bốn người anh của Judith, nhưng anh chỉ xem cô như những người em gái của mình. Rồi anh đi học ở trường Oxford, rồi đến Inner Temple vào khoảng một năm, và hoàn thành chương trình học tập bằng một cuộc đi vòng quanh châu Âu. Lúc trở về, anh gặp lại một cô thiếu nữ mười sáu tuổi xinh đẹp, duyên dáng và anh liền yêu cô. Judith luôn luôn mê anh và vì hai bên gia đình hoàn toàn thỏa thuận, nên hình như không có một lý do nào phải chờ đợi. Hôn lễ được ấn định vào tháng Tám: đúng vào lúc cuộc nội chiến bắt đầu.

Ngài William Marsh lập tức tuyên bố ủng hộ nhà vua, nhưng bá tước Rosswood, cha của John, còn lưỡng lự vài tuần lễ trước khi đi theo phái Nghị viện. Từ hơn một năm, Judith đã nghe thấy hai ông bố tranh luận tay đôi, mặc dù nhiều khi hai ông già đã nổi giận và giơ nắm đấm dọa nhau, nhưng họ vẫn thỏa thuận để uống một cốc rượu với nhau và nói sang chuyện khác. Nàng không hề ngờ rằng những cuộc cãi vã ấy sẽ làm thay đổi cả cuộc đời nàng!

Bá tước Rosswood đã hàng trăm lần nói là ông có thể chấp nhận chính thể chuyên chế của nhà vua, nhưng không phải là với chính sách tôn giáo của Laud, trong khi đó thì ngài Marsh tin tưởng rằng, vào lúc quyết định, bạn ông sẽ chuyển sang hàng ngũ nhà vua. Nhưng khi thấy Rosswood đã không như vậy, ông ta nổi nóng, lúc đầu còn ngờ vực, sau thì đầy cay đắng

và hận thù. Judith hoàn toàn không nhận thấy là nước Anh có nội chiến, cho đến ngày mẹ cô lạnh lùng bảo cô không được tơ tưởng đến John nữa, và cuộc hôn nhân đó sẽ không thể nào thành.

Hoảng hốt, Judith vội gật đầu, nhưng hoàn toàn không tin đó là sự thật. Cha cô đã nói, cuộc chiến tranh sẽ kết thúc trong vòng ba tháng, và thế là họ sẽ quên đi mối bất đồng, tình hữu nghị sẽ được lập lại.

Nhưng lúc John đến từ biệt trước khi ra mặt trận, ngài William đã nổi giận sấn tới trước ngựa chàng và đe dọa, cấm chàng không được lai vãng đến nhà ông. Hay tin ấy, Judith đã khóc sướt mướt vì chàng ra trận mà hai người không được tâm tình với nhau, cả đến một cái hôn.

Mấy ngày sau, ngài William và bốn người anh của Judith cùng với những người đàn ông khỏe mạnh trong làng, đi theo Vua. Bây giờ nàng mới thấy tất cả sự thực của cuộc chiến tranh, nàng căm thù vì chiến tranh đã xâm nhập vào cuộc đời vốn bình yên và đầm ấm của nàng.

Như ngài William đã nói trước, phe vua thắng to. Hoàng thân Rupert, cháu vua, trẻ và đẹp, thắng hết trận này đến trận khác, cho đến khi toàn thể nước Anh - trừ góc đông nam - thuộc về nhà vua.

Nhưng phe đối lập vẫn tiếp tục chiến đấu, nhiều tháng đã trôi qua.

Judith rất bận, vì từ khi những người đàn ông ra đi, có nhiều công việc phải cáng đáng. Nàng không còn thì giờ để ca múa, hoặc thêu thùa nữa. Tuy nhiên, hầu như lúc nào, nàng cũng nghĩ đến John. Nàng tự hỏi không biết bao giờ chàng có thể trở về bên nàng và phác họa một tương lai mà cuộc nội chiến không thể làm thay đổi được. Mẹ nàng dễ dàng đoán biết lý do khiến con gái trở nên trầm tĩnh, ít nói; bà dọa dẫm nàng, bảo nàng hãy quên John đi. Bà còn cho nàng biết là bố mẹ đã có dự kiến về một cuộc hôn nhân khác, xứng đáng hơn, với một người đàn ông luôn luôn trung thành với nhà vua.

Nhưng Judith không hề có ý định quên John. Nàng không thể tưởng tượng là sẽ phải lấy một người đàn ông khác, trừ phi có một Đức Chúa Trời mới ra lệnh cho nàng đổi ý.

Năm tháng sau khi ra đi, John tìm cách gửi cho Judith một bức thư nhỏ, trong đó chàng nói là mình vẫn mạnh khỏe và vẫn yêu nàng tha thiết: “*Chúng ta sẽ cưới nhau Judith ạ, khi nào chiến tranh chấm dứt, mặc dầu ý kiến của hai bên cha mẹ thế nào*”. Anh nói thêm là sẽ thu xếp về thăm nàng, cố gắng càng sớm càng tốt.

Mãi đến giữa tháng Sáu, chàng mới thực hiện được lời hứa. Thế là nàng bịa ra một câu chuyện để nói dối mẹ, cưới ngựa đi đến gặp chàng ở bờ sông là ranh giới của hai lãnh địa. Từ khi biết nhau, đây là lần đầu tiên họ gặp nhau một cách tự do không người dòm ngó. Lúc đầu Judith còn bối rối, nhưng sau khi đã xuống ngựa, nàng vội gieo mình vào vòng tay chàng, không chút chần chừ, lo lắng. Chưa bao giờ nàng cảm thấy vững tin, sung sướng và thỏa mãn như vậy.

Chàng vừa hôn nàng vừa nói:

- Judith ạ! Anh có rất ít thời gian. Lẽ ra anh không được đến đây. Nhưng anh cần phải gặp em! Hãy để cho anh ngắm em. Ôi! Sao mà em xinh đẹp thế? Hơn cả trong trí tưởng tượng của anh!

Nép sát vào người chàng một cách tuyệt vọng, nàng nói là không thể nào để anh lại ra đi được nữa:

- Ôi! Anh John! Em yêu anh biết chừng nào!

- Được nghe em nói như vậy, tuyệt lắm rồi. Anh lo sợ quá, mặc cho hai gia đình chúng ta bất đồng, không sao cả phải không em? Không vì thế mà chúng ta kém phần yêu nhau...

Chàng luồn một cánh tay choàng qua thân hình nàng, và hai người chậm bước đi trên bờ sông. Bầu trời xanh ngắt, loáng thoáng những đám mây lớn ngưng đọng như sau một gợn sóng; không khí ẩm ướt tỏa trùm lên khắp vùng. Hai bên bờ sông chỉ chút những cây trăn và cây liễu xanh um, những bông lay-ơn trắng đang nở. Sau cùng chàng nói:

- Judith ạ! Anh không tin là chiến tranh sẽ kết thúc nhanh chóng đâu. Nó còn có thể kéo dài đến hàng năm cũng chưa biết chừng.

- Hàng năm kia à, anh John! Không thể thế được! Chúng ta sẽ già mất ngay cả trước khi bắt đầu cuộc sống!...

Đột nhiên nàng nắm cánh tay anh:

- ... Anh John! Cho em đi theo với! - Thấy John định ngắt lời, nàng liền vội nói tiếp - Em sẽ sống ra sao chẳng cần. Em biết là có nhiều phụ nữ khác đã theo chồng ra ngoài mặt trận, em cũng có thể làm như thế được. Em không sợ gì cả! Em...

- Em Judith thân yêu của anh! - Giọng chàng van nài, đôi mắt đẹp của chàng đầy sợ hãi - Chúng ta không thể nào cưới nhau bây giờ được. Trên đời này anh còn mong gì hơn là có em! Đúng là có những phụ nữ theo chồng ra trận, nhưng không phải là những người như em. Không, em ạ! Chúng ta phải chờ đợi, không thể làm khác được. Chiến tranh một ngày kia sẽ kết thúc, không lẽ kéo dài vĩnh viễn...

- Nhưng anh John! - Nàng cay đắng phản đối, - rồi chúng ta sẽ ra sao? Nếu nhà vua thắng trận, hoặc nếu Nghị viện thắng? Chúng ta...? Ôi, anh John! Em sợ lắm! Tất cả những cái đó rồi sẽ dẫn đến đâu?

John quay mặt đi, quai hàm như bạnh ra:

- Trời ơi, Judith! Em chẳng hiểu gì cả! Khi kết thúc cuộc chiến, mọi người sẽ ra sao à? Chúng ta sẽ thu xếp cách này hoặc cách khác, anh nghĩ vậy!

Bỗng nhiên Judith đưa hai tay lên bưng lấy mặt khóc nức nở. Nàng không tự chủ được vì bị chìm đắm với cảm giác đơn độc trong quá khứ và cả trong tương lai đang chờ đón nàng. John ôm lấy người yêu, dỗ dành và an ủi.

- Judith, em! Anh sẽ trở về. Một ngày kia chúng ta sẽ có tổ ấm, chúng ta sẽ là của nhau...

- Anh John, một ngày kia! - Nàng ghì chặt lấy anh, nét mặt lộ vẻ sợ sệt, nhưng đôi mắt liêu lĩnh - một ngày kia! Nhưng nếu ngày đó lại không bao giờ đến!?...

Một giờ sau, anh ra đi và Judith trở về nhà, bình tĩnh và sung sướng, thỏa mãn hơn bao giờ hết. Bây giờ, mặc cho sự việc diễn ra như thế nào, bên nào được hoặc thua, họ cũng đã thuộc về nhau rồi. Hai người có thể ở xa nhau, nhưng sẽ không bao giờ thực sự xa cách. Cuộc sống đối với nàng đơn giản và có ý nghĩa hơn.

Ý nghĩ gặp lại mẹ, nhìn vào mặt bà khiến cho nàng bối rối và lo sợ. Cũng như trước kia, khi nàng còn là một cô bé, mẹ nàng không cần nhìn kỹ vào mặt nàng, bà cũng biết con gái bà có làm điều gì xằng bậy không. Nhưng một khi những ngày đầu tiên đã trôi qua êm xuôi, Judith lại thả mình vào cơn đăm đuổi của dĩ vãng.

Một tháng sau, có tin phái bảo hoàng thắng một trận lớn và ngài William viết thư cho vợ báo là hòa bình đã sắp đến. Thế là Judith đầy lạc quan tin tưởng, mặc dù mẹ nàng vẫn khư khư với thành kiến cũ một cách cay nghiệt. Chỉ cần chiến tranh chấm dứt thôi, cho dù như thế nào đi nữa, họ cũng cố tìm ra một giải pháp cho hai người, John đã nói như vậy.

Và cũng chính lúc này nàng nhận thấy là mình đã có thai.

Nàng không dám nghĩ đến điều gì sẽ xảy ra nếu như sự thật bị phát giác. Do thành kiến, cơn tức giận của cha nàng sẽ bùng lên ghê gớm, và ông sẽ tìm đến John để giết chàng. Trước khi cái thai bị lộ, nàng phải tìm mọi cách ra đi, theo John dù chàng ở đâu. Nàng không thể để cho một đứa con ra đời bất hợp pháp, nó sẽ là một vết nhơ không thể nào xóa được cho gia đình nàng.

Tháng Chín, ngài William trở về, đầy kiêu hãnh với những câu chuyện về chiến thắng rực rỡ của phe bảo hoàng. Ông quả quyết:

- Bọn chống đối nhà vua không thể nào đứng vững được thêm một tháng nữa.

Judith không hề nghe thấy một câu nhỏ nào về John. Nàng sốt sắng nghe cha nói, hy vọng ông sẽ nhắc đến tên chàng, hoặc một ám chỉ nào, qua đó nàng sẽ biết chàng vẫn được bình yên. Nhưng ngài William có biết chút gì về John, chắc ông cũng không nói trước mặt con gái mình và mẹ nàng cũng

hiếu được sự im lặng đó. Cả hai ông bà đều làm ra vẻ quên John, hoặc không hề biết đến sự tồn tại của chàng. Họ còn báo cho con gái biết là đã chọn được một người chồng cho cô.

Người đó là bá tước Radclyffe, Judith đã gặp một năm rưỡi trước đây khi anh ta đến thăm Rose Lawn. Anh ta 35 tuổi, mới góa vợ và đã có một con trai nhỏ. Tất cả những gì nàng nhớ về anh ta, là chẳng có một chút cảm tình nào. Người thấp, vai hẹp, thân hình gầy gò, đầu to xù. Như vậy thì làm sao anh ta có thể chinh phục được một cô gái mười bảy tuổi mà trái tim đã dành cho một chàng trai trẻ, đẹp và khỏe mạnh? Nàng không muốn có một người chồng như thế, ngay cả khi nàng chưa biết John.

- Con không muốn lấy chồng, - nàng trả lời và ngạc nhiên về sự liều lĩnh của mình.

Cha nàng nhìn nàng trừng trừng, cặp mắt ông ánh lên một cách đáng sợ. Nhưng lúc ông mở miệng định nói thì bà mẹ đã giục con gái đi ra ngoài, bảo là mình sẽ nói với con sau. Sự bướng bỉnh của cô gái làm cho bố mẹ bực mình. Tuy nhiên, hai ông bà vẫn sốt sắng chuẩn bị lễ cưới cho con gái mà không cần hỏi ý kiến cô. Ông bà đinh ninh rằng lấy chồng rồi thì cô sẽ không còn nghĩ đến John nữa, thế gian đều như vậy cả!

Tấm áo cưới may cách đây một năm, dành cho đám cưới của cô với John, được mang ra chải chuốt và treo nơi buồng ngủ. Áo may bằng satanh trắng, xung quanh viền những hạt ngọc. Cổ áo lớn và cổ tay áo chạy đặng-ten màu kem, váy xẻ và vén lên phía sau lưng thành váy ngắn sáng loáng màu bạc. Chiếc áo ấy được khâu bằng tay mua ở tận Paris, đẹp và rất đắt; lúc đầu Judith quý nó lắm, bây giờ thì cô chẳng còn buồn thử nữa, và cô còn bảo với người vú bằng một giọng buồn bã, là chẳng bao lâu nó sẽ trở thành cái áo liệm cho mình.

Ít hôm sau, bá tước Radclyffe đến. Judith mặc dù đã được mọi người nhắc nhở là phải tỏ ra kính trọng và thân ái, cô vẫn cương quyết từ chối. Cô nằm lì trong buồng và chỉ khóc.

Bốn tháng mang thai đã qua, Judith sống trong nỗi lo âu sợ hãi, mặc dù cái váy rộng của cô còn có thể che giấu cái thai trong vài ba tuần lễ nữa. Chính sự lo sợ đã làm Judith hốt hác; cô hay giật mình với mỗi tiếng động bất ngờ, dần dà trở nên thẫn lạng, âu sầu và cáu kỉnh. “Ta sẽ ra sao?” Cô thường tự hỏi, ngơ ngác nhìn qua cửa sổ, hi vọng cầu trời cho mình được thấy John, hoặc một sứ giả nào từ trong núi cưỡi ngựa đến cứu cô. Nhưng chẳng thấy gì. Từ tháng Sáu đến giờ, cô chưa được tin tức của John, không biết chàng còn sống hay chết!

Mười lăm ngày trước hạn ấn định lễ thành hôn của cô, phái Nghị viện đã tấn công một lãnh thổ lớn cách hai mươi dặm về phía đông nam. Bá tước Radclyffe cùng với ngài William vội vã cưỡi ngựa ra đi.

Rose Lawn là mảnh đất ranh giới ngăn cách lãnh địa của vương quốc và của phái Nghị viện, nên tin tức về một cuộc tấn công gần như vậy, có một ý nghĩa rất lớn. Ngay từ đầu chiến tranh, khu nhà đã được chuẩn bị cho mọi tình huống, và theo lệnh chồng, bà William đã đề phòng một cuộc bị bao vây. Do đó, việc phụ nữ và cả ông già cũng phải tham gia vào quân đội hàng tuần và hàng tháng liền, không phải là chuyện hiếm. Tất cả những ai biết bà William đều tin chắc là nếu chiến sự lan đến, bà sẽ bảo vệ lãnh địa của bà với bất cứ giá nào.

Đêm hôm sau, một trạm gác bỗng nhiên phát tín hiệu báo động. Tưởng giờ đã điếm, những người phụ nữ liền la hét, trẻ con kêu gào còn những con chó thì sủa ầm ỹ. Một phát súng trường nổ vang, người ta không rõ là từ đâu. Judith khoác vội áo rồi nhảy ra khỏi giường chạy đi tìm mẹ. Cô gặp bà ở dưới nhà, đang nói chuyện với một người tá điền và khi thấy con gái, bà liền quay lại đưa cho cô một bức thư niêm phong. Judith tái người, khẽ kêu lên một tiếng; mặc dù trước cặp mắt lạnh lùng và lên án của bà mẹ, cô cũng không thể giấu được nỗi xúc động vì biết ơn và phấn khởi. Đúng là thư của John. Trong khi mẹ cho người tá điền về, Judith bóc phong thư và bắt đầu đọc:

“Trong vài ngày nữa, bọn anh sẽ tấn công Rose Lawn. Anh không thể nào ngăn cản được cuộc tấn công này, nhưng anh sẽ cố giúp em và mẹ được an toàn. Em đừng mang gì theo người làm cản trở cuộc hành trình, và đợi anh ở cửa sông vào chập tối mai. Anh không tiện đến đón em được, nhưng anh có một người cần vụ trung thành và anh đã bố trí tất cả để mẹ và em được chăm sóc chu đáo cho đến khi anh tới!”

Judith ngược lên, bắt gặp đôi mắt mẹ, vẻ miễn cưỡng, cô đưa bức thư cho bà. Bà liền đọc rất nhanh, bước vội qua buồng và ném nó vào ngọn lửa. Rồi bà quay trở lại với con gái. Bà hỏi:

- Thế nào?

Cô vụt chạy lại bên mẹ:

- Ôi! Thưa mẹ, chúng ta phải đi theo. Ở lại đây mẹ con ta có thể bị giết chết mất. Anh ấy bảo đảm an toàn cho hai mẹ con ta.

- Mẹ không có ý định bỏ nhà trong lúc như thế này. Và tất nhiên là mẹ không thể chấp nhận một sự bảo vệ của kẻ thù.

Đôi mắt bà lạnh lùng quan sát Judith. Bà có vẻ tự hào, kiên quyết và hơi tàn nhẫn. Bà nói tiếp:

- Con hãy chọn đi, Judith, nhưng cần phải thận trọng. Vì nếu con đi, mẹ sẽ nói với bố là con bị bắt. Chúng ta sẽ không bao giờ gặp nhau nữa.

Judith toan nói hết sự thật cho mẹ. Nhưng đọc trong đôi mắt bà, cô đã cảm nhận được là không bao giờ bà thông cảm với cô, bà sẽ khinh bỉ và kết tội cô. Chính cô phải tự quyết định lấy, và một khi đã quyết định rồi thì không còn có thể giải thích được nữa.

Chỉ mang theo một bộ quần áo để thay đổi và một ít đồ trang sức, Judith từ già Rose Lawn. Suốt đêm, cô đi với người cần vụ và sáng sớm hôm sau tới một cái trại trong lãnh thổ do quân của phái Nghị viện chiếm đóng. Cô được giới thiệu với Sarah và Matthew Goodegroome dưới cái tên là Judith St. Clare, vợ của John St. Clare, cô phải bỏ nhà ra đi vì sự xích mích giữa gia đình cô với chồng. Mặc dù không biết rõ nguồn gốc, Sarah cũng cho

Judith là một phụ nữ danh giá: Judith, vâng theo lời dặn dò của John, không nói gì hơn. Khi nào chiến tranh kết thúc, John sẽ trở về và tất cả sẽ được giải thích. Trong khi chờ đợi, Sarah giới thiệu với mọi người trong làng, Judith là em ruột mình, đến ở đây vì chiến sự đang diễn ra gần nhà.

Ở Sarah có cái gì như là chắc chắn, là độ lượng và sôi động, đem lại cho Judith niềm tin và cô lại lạc quan yêu đời. Hai người trở thành đôi bạn thân, và Judith cảm thấy hạnh phúc hơn bao giờ hết.

Mỗi một khi có thể, John lại gửi cho cô một lá thư, nói rằng anh sẽ trở về sớm nếu hoàn cảnh cho phép. Có một lần, anh nói vẫn tắt là Rose Lawn vẫn giữ vững được. Nhưng đối với Judith lúc này, cha mẹ, gia đình chỉ còn là ảo ảnh. Cuộc sống của cô hoàn toàn phụ thuộc vào trại ập và những người bạn mới, vào những dòng suy nghĩ và những giấc mộng của cô, lúc nào cũng mơ tưởng đến John, và nhất là tới cái thai cô đang mang trong bụng. Thoát khỏi những nỗi lo lắng và sợ hãi, lúc này người ta tưởng cô, mà cô cũng tự cho là thế, là một người phụ nữ có chồng đáng kính trọng, cô càng ngày càng trở nên sung sướng và xinh tươi hơn. Cái thai vẫn tốt, nhưng cô mong chờ ngày mà cô sẽ đem lại cho John một đứa con trai, không bao giờ cô nghĩ đứa bé là con gái...

Judith lại tiếp tục cựa quậy, nàng mơ hồ cảm thấy những cơn co rút bấp bệch ở tay, chân. Đôi mắt nàng đã mờ như đang mở mắt dưới nước. Nàng không ý niệm được thời gian đã trôi qua bao lâu. Sarah vẫn xoa bóp bụng nàng với những ngón tay mạnh và thành thạo, vẻ mặt chị căng thẳng, nhể nhại mồ hôi.

Judith mơ màng nghĩ thầm: “Mình phải bảo chị ấy nghỉ tay mới được, chị ấy mệt lắm rồi!” Nàng nghe tiếng đứa bé khóc và sự nhớ ra là con gái. “Ta chưa bao giờ nghĩ đến việc đặt tên cho nó: là Judith, hay Anne... hay có thể Sarah...!” Rồi nàng nhẹ nhàng nói:

- Chị Sarah ạ! Em nghĩ là em sẽ gọi nó là Amber^[1]... màu xanh hồ phách của đôi mắt bố cháu ấy...

Nàng sẽ cử động để cố làm giảm cơn đau đang co thắt hai chân. Hai tay Sarah bỗng ôm lấy mặt khóc nức nở. Không chút lưỡng lự, một người phụ nữ khác vội cúi xuống tiếp tục xoa bóp bụng cho sản phụ.

- Sarah! - Judith thì thào, giọng thốn thức - Sarah! Em, em muốn...

Từ từ, dần hết sức lực, nàng rút tay từ dưới chân ra, giơ về phía bạn và nhận thấy bàn tay mình đầy máu tươi. Nàng ngăm nhìn nó một cách bất lực, rồi phút chốc nàng hiểu vì sao nàng bỗng thấy dễ chịu kỳ lạ, như vừa được tắm nước nóng. Đôi mắt hải hùng vụt mở to, Judith kêu lên giọng thất thanh như van nài:

- Chị Sarah!

Sarah quỳ xuống, mặt méo đi vì quá xúc động.

- ... Chị Sarah! Chị Sarah! Giúp em với, em chưa muốn chết đâu!...

Những người phụ nữ khác cũng đều thốn thức, còn Sarah thì đã trấn tĩnh và gượng cười:

- Không sao đâu, Judith! Việc gì mà sợ. Một tí máu có hề chi!

Nhưng chỉ một lúc sau, nỗi lo sợ làm nét mặt chị rúm ró và chị lại khóc, không thể nào trấn tĩnh lâu hơn nữa.

Trong vài giây, Judith nhìn những cái đầu cúi gục, hai vai rung lên vì nức; nàng cảm thấy trong người trào lên một niềm tức giận, tuyệt vọng và hải hùng. Nàng tự nhủ: “Mình không thể nào chết được! Không thể chết! Mình phải sống!”

Nàng cố gượng nói thêm với Sarah:

- Chị Sarah! Sarah!... Đừng để cho em chết...! Nhưng nàng không còn nghe thấy tiếng mình nói, cũng không biết cặp môi mình đang mấp máy. Dần dà, nàng cảm thấy mình đang bỗng bồng bềnh trôi về một thế giới ấm áp và dễ chịu, không còn sợ hải, trong đó John và nàng lại gặp nhau. Bây giờ, nàng không trông thấy gì, hai mắt nhắm nghiền, tiếng ù ù trong tai che lấp mọi tiếng động khác. Nàng không thể chống cự, đành buông mình cho một

cơ mệt nhọc kéo dài triền miên. Rồi bỗng nhiên nàng nhận thấy tiếng khóc của con gái nàng vừa to, vừa rõ. Tiếng khóc đó dồn dập lặp đi lặp lại rồi yếu dần và mờ đi...

PHẦN MỘT

1660

I

Làng Marygreen không hề thay đổi trong mười sáu năm nay.

Ban ngày yên tĩnh và nóng, trời xanh biếc, loáng thoáng những vệt mây trắng dài như có một cái chổi lông quét lên tấm tranh vẽ màu còn tươi. Không khí ẩm ướt của tiết xuân toát lên một mùi dễ chịu quen thuộc. Mặt đường cái lố nhố những bầy gà, ngỗng và chim sẻ. Một em gái nhỏ đứng trước hàng rào, hai tay ôm một con thỏ đã thuần tính.

Trời đã quá trưa, người lớn đều bận công việc nên những kẻ lang thang trong lúc này là những con chó, mấy con mèo đang nô giỡn và một vài đứa trẻ còn nhỏ quá chưa giúp ích được việc gì. Một người đàn bà tay xách giỏ đi trên đường, dừng lại nói chuyện với một người đàn bà khác đang nâng cái khung cửa sổ lên và cúi xuống giữa những cây hồng leo. Túm tùm xung quanh một cây thánh giá của làng, do phép thần kỳ đã thoát khỏi tay bọn lính của Cromwell, là tám cô thiếu nữ của các ấp trại vùng xung quanh, được các bậc cha mẹ giao cho việc trông coi đàn súc vật đang ăn trên cánh đồng cỏ công cộng, không được để một con dê, một con bò hoặc một con cừu nào lạc đàn hay bị bắt trộm.

Mấy cô trẻ nhất đang tập đồng ca bài “Từ đây đến Babylon còn bao xa?”, nhưng có ba cô lớn tuổi hơn đang chuyện trò một cách sôi nổi, hầu như giận dữ nữa. Hai năm tay để lên đùi, họ nhìn về phía thửa ruộng bên kia có hai anh thanh niên cử chỉ ngượng ngùng, hai tay đút túi, lắc lư chân bên này sang chân bên nọ, đang nói chuyện say sưa với một thiếu nữ có lẽ

đấy là nguyên nhân gây ra sự lúng túng cho hai cậu, nhưng bóng hai người lại che khuất mặt cô gái đối thoại.

- Cái con ranh con Amber St. Clare ấy! - Cô lớn nhất nói - khi có bóng một đứa con trai nào ở đâu là y như có mặt nó ở đó! Có lẽ nó đã đánh hơi thấy trai từ xa!

- Lẽ ra nó phải được lấy chồng và đẻ con từ một năm nay rồi kia đấy, mẹ tớ bảo thế!

Cô gái thứ ba mỉm cười vẻ tinh quái và bô bô như là điều dĩ nhiên:

- Ồ! Có thể là nó chưa lấy chồng, nhưng nó đã bị...

- Suyt! - Cô gái thứ nhất vội ngăn bạn và dùng đầu chỉ những đứa gái nhỏ.

- Việc quái gì! - Cô kia phản đối nhưng cũng hạ thấp giọng và sau cùng chỉ còn là những tiếng thì thầm: - Anh tớ nói rằng Bob Starling đã kể là nó đã hiến thân cho anh ấy hôm chủ nhật vừa rồi đấy!

Nhưng Lisbeth, cô gái đã mở đầu câu chuyện, búng các ngón tay một cách khinh bỉ:

- Chuyện bịa, Gartrude! Jack Clarke cũng kể như thế cách đây đã sáu tháng mà hôm nay con ranh con ấy chẳng thấy phềnh ra hơn lúc đó chút nào. Gartrude như đã sẵn có câu trả lời:

- Thế cậu có muốn biết tại sao không, Lisbeth? Bởi vì có thể nó đã nhổ nước bọt ba lần vào miệng một con ếch... thế đấy! Maggie đã trông thấy nó làm thế mà!

- Thôi đi! Mẹ tớ nói rằng chẳng ai có thể nhổ được nước bọt ba lần vào miệng một con ếch!

Nhưng cuộc tranh luận đột nhiên bị ngừng lại. Vì có tiếng vó ngựa vừa vang lên trong cảnh tĩnh mịch của cái thung lũng nhỏ bé này, và một đoàn người cưỡi ngựa xuất hiện ở ngã ba đường, đang phóng dọc theo con phố

hẹp. Một em bé gái sáu tuổi thét lên vì khiếp sợ chạy vội đến nép mình vào người Lisbeth.

- Lão Noll đấy! Lão từ địa ngục trở về để mang chúng ta đi.

Mặc dù đã chết, Oliver Cromwell vẫn còn gây được những tác động tinh thần có hiệu lực đối với bọn trẻ không muốn vâng lời bố mẹ.

Đoàn kỵ sĩ ghi cương làm cho những con ngựa của họ đứng sững lại cách nhóm các cô gái chừng mười bước. Các cô lúc đầu còn lo sợ, sau chuyển sang thái độ thành thật thán phục. Có tất cả mười bốn người, nhưng già nửa là đầy tớ hoặc người đưa đường, vì họ mặc quần áo dân thường và kín đáo đứng xa những người kia một khoảng. Những người này, khoảng sáu người, rõ ràng là thuộc giới thượng lưu.

Tóc họ cắt đến ngang vai theo kiểu kỵ sĩ, quần áo rất hào nhoáng, bằng nhung đen hoặc đồ sẫm, hoặc bằng sa tanh xanh với những cổ áo lớn màu trắng, những chiếc sơ mi bằng lanh rất đẹp. Họ đội mũ vành rộng, trang điểm thêm chiếc lông cong vút, các tấm áo choàng kỵ sĩ thì khoác ở vai. Những đôi ủng cao của họ bằng da có gắn những đinh thúc ngựa bằng bạc, mỗi người đều kè kè một thanh gươm bên sườn. Rõ ràng là họ vừa mới rong ruổi cật lực qua một chặng đường dài, - vì quần áo của họ đầy bụi bặm và trên mặt họ lấm tẩm những vết bẩn cùng mồ hôi. Nhưng với cặp mắt các cô gái, họ có một vẻ gì lớn lao, đáng sợ.

Một người trong bọn họ ngả mũ ra nói với Lisbeth có thể là vì cô xinh nhất, với một vẻ từ tốn, nhã nhặn cả trong cặp mắt cũng như trong giọng nói; anh ta ngắm nghía cô gái từ đầu đến chân làm cho Lisbeth vô cùng lúng túng.

- Thưa cô, chúng tôi muốn tìm một nơi để ăn trưa. Gần đây có quán nào tốt không?

Lisbeth tròn mắt nhìn ông khách, miệng há hốc không nói được lời nào, nhưng anh ta vẫn mỉm cười với cô, bàn tay bình tĩnh để trên đốc yên. Quần áo anh ta bằng nhung đen, với một cái áo chên ngắn. Tóc đen, cặp mắt xanh xám, ria mép đen nhỏ viền vành môi trên. Rõ ràng anh ta có dáng

người to lớn, nhưng cái nổi bật ở anh chính là nét mặt rắn rỏi, từng trải chứng tỏ anh đúng là một nhà quý tộc, nhưng là một kẻ giang hồ, một tay ăn chơi lang bạt khét tiếng.

Lisbeth nuốt nước bọt, khẽ nghiêng mình chào rồi trả lời:

- Thưa ngài, có lẽ quán Three Cups ở Heathstone thích hợp với các ngài hơn.

Cô không dám giới thiệu cái làng nghèo nàn của mình với các vị khách quyền quý này.

- Đây đến Heathstone còn xa không?

- Để cái Heathstone ấy cho quý sứ! - Một người cùng đi lên tiếng - Ở đây tồi tàn lắm sao? Không được ăn gì mà phải đi thêm một dặm đường nữa thì tôi chỉ có mà lăn xuống chân con ngựa này mất thôi!

Đó là một chàng trai tóc hung, hai má đỏ, mặc dù vẻ không bằng lòng, cũng rất tươi tắn và hồn nhiên. Các bạn anh đều phá lên cười. Một người trong bọn họ đâm vào vai anh ta và nói:

- Trời ơi! Sao mà chúng ta khốn khổ đến thế này! Almsbury chưa được một miếng nào vào dạ dày kể từ sáng nay khi anh ta chỉ mới nuốt hết nhãn một cái đùi cừu để lót dạ.

Họ lại cười rộ lên. Tính háu đói của Almsbury đã là một trò đùa cho các bạn anh. Các cô gái đều phụ họa theo. Bây giờ các cô đã thấy thoải mái, và em bé sáu tuổi, đã tưởng những tín đồ Thanh giáo ấy là những con ma, lúc này đã rời khỏi Lisbeth và tiến lại gần vài bước.

Một sự kiện lại bất ngờ xảy ra làm thay đổi đột ngột tình hình đang diễn ra giữa những kỵ sĩ và các cô gái.

- Thưa các ngài! Quán của chúng tôi ở đây không chê vào đâu được!

Giọng nói lạnh lạnh của một thiếu nữ vang lên: cô gái lúc nãy nói chuyện với hai thanh niên nông thôn, đã băng qua cánh đồng chạy đến.

Các cô gái kia sững sờ, tỏ ra thủ thỉ, còn các kỵ sĩ thì lại nhìn cô thiếu nữ mới đến với vẻ ngạc nhiên thích thú. Cô nói tiếp:

- Bà chủ quán ở đây chế rượu bia ngon nhất vùng này đấy ạ!

Cô khẽ nghiêng mình chào Almsbury, rồi đôi mắt cô bắt gặp đôi mắt người kỵ sĩ, anh chàng này cũng ngắm nhìn cô với vẻ chiêm ngưỡng và thán phục. Trong một lúc, thời gian như ngừng trôi.

Cô Amber St. Clare giơ cánh tay chỉ về phía cuối phố, một cái biển lớn cũ kỹ, trong đó hình con sư tử còn sáng chói dưới ánh mặt trời.

- Thưa ngài, ở ngay bên cạnh cái lò rèn đấy ạ!

Tóc cô màu mật rơi lòa xòa xuống hai vai, khi cô ngẩng mặt lên nhìn anh, đôi mắt trong sáng màu hổ phách của cô như hơi cụp xuống ở hai bên khóe. Lông mày đen, rõ nét, cặp mi cong và dày. Người cô toát lên một vẻ tươi thắm, ấm áp, hấp dẫn hầu như đối với bất cứ người đàn ông nào. Có lẽ cô cũng nhận ra điều ấy. Chính cái thứ đó đã làm cho các cô gái khác thèm muốn hơn là sắc đẹp của cô.

Ăn mặc cũng như các cô gái kia: một cái váy bằng len thô, một cái khăn trùm trắng, và một cái áo nịt đen bó sát ngực. Chân cô không đi bít tất và mang một đôi giày đen xinh xinh. Tuy nhiên, cô cũng không thể lẫn với các cô gái khác. Rõ ràng là một loài hoa lạ giữa đồng nội, một con công non lạc vào đàn gà.

Almsbury cúi mình về đằng trước, hai cánh tay khoanh trên đốc yên, chậm rãi nói:

- Nhân danh Chúa Jesus! Cô làm gì ở đây, một nơi khi ho cò gáy này?

Cô gái rời mắt khỏi người kỵ sĩ kia, nhìn anh mỉm cười, để lộ hàm răng trắng tuyệt đẹp.

- Thưa ngài, nhà tôi ở đây ạ.

- Trời ơi, tôi biết là thế rồi! Nhưng làm sao mà cô lại đến đây? Cô là ai? Con hoang của một tay quý tộc nào đó gửi nuôi ở nông thôn rồi bị lãng

quên từ 15 năm nay, có phải không?

Chuyện đó hầu như ai cũng biết, nhưng cô gái vẫn tỏ vẻ tức giận, nhúu cặp lông mày lại, đáp:

- Thưa ông, tôi không phải là đứa con hoang. Tôi là con của bố tôi, cũng như ông, hoặc còn hơn thế nữa!

Tất cả đoàn ký sĩ, kể cả Almsbury, cười thoải mái về câu đối đáp đó, anh nói:

- Không có gì là xúc phạm đâu, cô bé thân mến ạ! Tôi chỉ muốn nói là cô chẳng có vẻ gì giống một thôn nữ mà thôi!

Cô mỉm cười với anh như để xin lỗi về lời nói kém nhã nhận vừa rồi, nhưng rồi cặp mắt của cô đã vội quay sang phía người ký sĩ kia. Anh ta vẫn chăm chú nhìn cô làm cô ấm lòng và hạnh diện.

Các ký sĩ cho ngựa quay nửa vòng và khi anh ta đi qua trước mặt cô, anh gật đầu tỏ dấu thân mật. Almsbury ngả mũ chào cảm ơn và đoàn người ngựa đi về phía quán ăn.

Các cô gái đứng yên lặng một lúc nhìn họ xuống ngựa đi vào quán trong khi các cậu con trai nhỏ của chủ quán chạy ra dắt ngựa.

Khi họ đã đi khuất, Lisbeth liền thè lưỡi ra với Amber và nguýt cô một cái rồi nói, giọng đắc thắng:

- Này! Hay hóm nhĩ, đồ gái lảm mồm!

Amber cũng lườm lại làm Lisbeth cụt hứng và kêu lên:

- Ai khiến nhúng mồm vào?

Cặp mắt hai cô gái nhìn nhau chòng chọc, rồi Lisbeth quay đi chạy qua cánh đồng đến chỗ các cô tập trung đồ nghề. Các cô gái kia đang nô đùa bỗng dừng lại và tất cả vội vã trở về nhà cho bữa cơm chiều. Mặt trời đã lặn, phía chân trời đỏ rực, còn bầu trời trên cao thì nhuộm màu xanh thẫm. Đó đây một vài ngôi sao xuất hiện; không gian đầy vẻ huyền diệu của buổi hoàng hôn. Tim còn hồi hộp, Amber quay về nơi để giỏ đồ trong đám cỏ.

Hai anh thanh niên nông thôn đã đi rồi. Nhặt giở lên, Amber lững thững đi về phía quán trọ. Trong đời mình cô chưa bao giờ gặp một người nào giống như người đó. Quần áo chàng, giọng nói chàng, ánh mắt chàng, tất cả đều toát lên một vẻ như muốn thoát sang một thế giới khác, và cô thấy khao khát được gặp lại chàng, dù chỉ trong khoảnh khắc. Tất cả còn lại, nơi cô trú ngụ, cái ấp trại của bác Matt, những thanh niên mà cô quen biết, tất cả lúc này đối với cô đều rất tẻ nhạt và đáng ghét nữa.

Sau khi nói chuyện với người thợ giày trong làng, cô được biết họ đều là những người thuộc giới thượng lưu. Nhưng họ đến đây làm gì, ở cái làng Marygreen này? Cô không sao tưởng tượng nổi. Bởi vì trong những năm gần đây, các kỵ sĩ đều phải hết sức náu mình, hoặc đã phải đi theo con vua, là Charles II, lúc này đang bị đày ra nước ngoài.

Người thợ giày đã từng chiến đấu trong cuộc nội chiến, kể cho cô về những điều ông đã nghe và trông thấy. Ông nói là ông đã gặp vua Charles I ở Oxford, đã gần người như có thể sờ được vào người. Ông nói về vẻ đẹp của nhà vua, về sự vui vẻ của các bà cung phi; về lòng dũng cảm của những người đàn ông. Đó là một cuộc sống đầy màu sắc, thân tình và lãng mạn. Nhưng cô không được trông thấy gì vì tất cả đều kết thúc từ hồi cô còn bé con, ngày mà hoàng thượng bị chặt đầu ngay trong sân hoàng cung. Đó là một cái gì thuộc về môi trường mà người lạ mặt có mái tóc đen vừa rồi đã mang theo, không phải là những người kia, vì cô có để ý đến họ đâu, hơn thế nữa, một cái gì hoàn toàn có tính chất cá nhân. Cô bỗng có cảm giác như mình được sống đầy đủ và thoải mái.

Tới quán, cô không vào bằng cửa trước, mà đi vòng ra phía sau, nơi có một em bé đang ngồi trên bậu cửa chơi với một con chó con có đôi tai cáo. Cô bước vào xoa đầu em. Trong bếp, bà Poterell đang bận rộn tíu tít. Trên thớt là một khoanh thịt bò sống, cô gái con bà chủ đang nhồi vào đấy bột mì trộn với hành tỏi. Một cô gái khác đang vùi vĩa kéo nước nơi cái giếng trong góc bếp.

Amber thu xếp để Poterell chú ý đến mình, bà đang tắt tả đi từ đầu phòng đến cuối phòng, cái tạp dề của bà bọc đầy trứng.

- Thưa bà Poterell, đây là chiếc bánh ngọt Hòa Lan mà bác Sarah của cháu gửi đến cho bà.

Sự thật không phải thế, bác Sarah đã gửi chiếc bánh đó cho vợ người lò rèn, nhưng Amber đã tự nhủ là nên đưa đến đây thì tốt hơn.

- Ôi! Cám ơn em vô cùng, em thân mến ạ! Bác chưa bao giờ gặp tình trạng như thế này. Sáu ông khách quý tộc cùng một lúc đến nhà bác. Trời ơi! Tôi biết làm thế nào bây giờ?

Vừa nói bà vừa đập những quả trứng vào trong một cái bát lớn. Meg, một cô gái 15 tuổi, lúc đó vừa chui từ dưới hầm lên, người đầy bụi, hai tay nắm chặt những cái chai xanh. Amber chạy đến nói:

- Meg đây rồi, để tôi giúp cho!

Cô cầm lấy năm cái chai đi vào phòng bên, dùng đầu gối đẩy nhẹ cánh cửa, cặp mắt cúi xuống làm ra vẻ chú ý vào các cái chai. Các chàng kỵ sĩ đang đứng trong phòng. Họ đã bỏ áo khoác ra nhưng vẫn còn đội mũ.

Almsbury trông thấy khi cô vừa xuất hiện, anh tươi cười chạy lại:

- Thế nào, em thân mến... để tôi đỡ cho đã. Vậy là ở đây người ta cũng chơi cái trò cổ lỗ sĩ ấy à?

- Thưa ngài, trò nào ạ?

Anh cầm lấy ba chai, và Amber để hai chai kia xuống bàn, rồi cô ngẩng mặt lên mỉm cười với anh. Nhưng lập tức cô lại đưa mắt tìm người kia đang đứng cạnh cửa sổ với hai người bạn và ném những con xúc xắc xuống góc bàn. Anh chàng ấy không quay mặt lại nhìn cô, anh ném một đồng tiền xuống trong khi hai người bạn búng ngón tay vì vừa thắng ván bạc. Ngạc nhiên và phật ý - vì cô muốn chàng trông thấy mình ngay, hoặc là còn trông mình nữa, - cô lại quay về phía Almsbury. Anh nói:

- Phải! Đó là một trò chơi cũ rích nhất thế giới. Có một cô hầu bàn xinh đẹp để chài các khách hàng cho đến khi họ cháy túi. Tôi đánh cuộc là cô đã lôi kéo và làm phá sản ít ra một thằng con trai chủ ấp!

Anh mỉm cười và cầm lấy một chai, mở nút đưa lên môi. Amber mỉm cười đáp lại một cách láu lỉnh và nhõng nhẽo với hi vọng là anh chàng kia sẽ quay lại thấy mình:

- Ôi! Thưa ông, tôi không phải là hầu bàn ở đây. Tôi chỉ đến đây để mang cho bà Poterell một chiếc bánh ngọt và giúp Meg mang rượu lên cho các ông.

Almsbury chỉ tu vài ngụm đã gần hết chai; anh reo lên giọng tán thưởng:

- Thế à! Vậy cô là ai? Tên cô là gì?

- Amber St. Clare, thưa ông.

- Amber nghĩa là hổ phách! Không bao giờ một người nông dân lại nghĩ đến một cái tên như vậy!

Cô cười và lén nhìn sang bên kia, nhưng anh chàng vẫn còn mãi mê với món xúc xắc.

- Bác Matt tôi cũng nói như thế, bác bảo tên tôi cần phải là Mary, Anne; hoặc Elizabeth.

Almsbury lại tu vài ngụm nữa và chùi mép bằng mu bàn tay.

- Bác cô không phải là người giàu trí tưởng tượng! - Thấy cô lại nhìn về phía những người đang đánh bạc, anh hất đầu về phía sau và cười, nói tiếp - Vậy là cô muốn phía ấy phải không? Nào, lại đây!

Anh cầm lấy cổ tay cô gái, kéo đi ngang qua phòng. Khi tới gần nhóm chơi bạc, anh nói:

- Carlton này, đây là một cô gái đang muốn ngủ với cậu! Carlton quay lại, nhìn Almsbury với vẻ đồng lõa và mỉm cười với Amber.

Amber không nghe thấy câu nói và nhìn chàng với cặp mắt to sáng ngời. Cô cao không quá năm feet ba foot, một tầm vóc cũng đã khá cao, thế mà

chàng còn vượt hơn cô ít nhất một feet. Cô chỉ nghe thấy quầng mở đầu của Almsbury...

- Một người mà tôi rất quý trọng mặc dù hẳn đã cướp của tôi mất hết cả những cô gái đẹp mà tôi để ý tới... đây là Bruce Carlton.

Amber nghiêng mình chào, chàng cúi đầu ngả mũ một cách kính cẩn như đối với một quận chúa.

- Tất cả chúng tôi đều trở về với đức Vua, - chàng nói.

- Với đức Vua? Hoàng thượng đã trở về chưa?

- Người trở về... cũng sắp sửa, - Bruce Carlton nói.

Với tin đặc biệt ấy, Amber hết cả bối rối, bởi vì nếu như trước kia người ta có cảm tình với phái Nghị viện, họ cũng đã dần dần, như tất cả mọi người khác, bắt đầu luyện tiếm chính thể quân chủ và những lối sống cũ. Từ khi ám hại nhà vua, các bầy tôi lại đâm ra yêu mến vua hơn bao giờ hết, và họ mang tình yêu ấy đặt vào người kế vị vua.

- Trời! - Amber thở dài - sự kiện vĩ đại làm sao để mà thực hiện ngay lập tức, nhất là trong những trường hợp như thế này!

Carlton cầm lấy một chai rượu mà Meg vừa để lên bàn, dùng lòng bàn tay chùi bụi trên miệng chai, mở nút và bắt đầu tu. Amber tiếp tục nhìn chàng trừng trừng, vừa kính cẩn sợ hãi, vừa thán phục. Chàng nói với cô:

- Chúng tôi đi tới Luân Đôn, nhưng một con ngựa cần phải đóng móng lại. Cái quán này thế nào? Có thể trọ đêm ở đây được không? Liệu chủ quán có định ăn trộm của chúng tôi không? Có rận rệp gì không?

Vừa nói chàng vừa nhìn cô, và vì một lý do mà cô không thể hiểu tại sao trong cặp mắt chàng sáng lên một ánh tinh nghịch. Cô bực tức kêu lên:

- Ăn trộm của các ông à? Bà Poterell không bao giờ ăn trộm của ai cả! Đây là một quán trọ tuyệt vời. Cái ở Heathstone không thắm với đây!

Hai người quý tộc cười, Almsbury nói:

- Thôi! Dù chủ quán có xoáy trộm của chúng tôi những đôi giày, dù có nhiều rận rệp như cỏ ngoài đồng, thì nó vẫn là một quán trọ bên nước Anh và mẹ kiếp! Một cái quán tốt!

Anh nghiêng mình chào rồi bỏ hai người, để đi kiếm một chai rượu khác. Amber có cảm giác như toàn thân mình tan ra. Cô lặng người ngắm chàng, bực mình vì sự sững sờ đã làm lưỡi cô cứng lại không nói được. Tại sao cô là người lúc nào cũng sẵn sàng một câu đối đáp với mọi người mặc dù ở tuổi nào hay địa vị nào, thế mà lúc này cô không tìm được một câu nào để nói cả? Cô đang tuyệt vọng tìm một câu làm cho chàng phải để ý, phải chia sẻ sự kích động và sự ngưỡng mộ mà cô cảm thấy. Thất vọng, cô nói luôn ngay một câu mà cô chợt nghĩ:

- Ngày mai ở Heathstone tổ chức hội chợ tháng Năm.

- Thật à?

Cặp mắt chàng cúi xuống nhìn vào bộ ngực đầy đặn và tròn trĩnh của cô. Đó là một cô gái đã sớm tới tuổi trưởng thành, mọi dấu vết niên thiếu không còn nữa.

Amber cảm thấy máu trào lên cổ và lên mặt, cô vội nói thêm:

- Đó là một hội chợ đẹp nhất vùng này. Các nông dân từ hai mươi dặm đường xa cũng tới.

Cặp mắt của hai người lại gặp nhau, chàng mỉm cười dướn cặp lông mày lên như rất thú vị về cuộc đi chơi địa phương ấy, rồi tu nốt chai rượu. Cô nghĩ thấy trong hơi thở của chàng có mùi rượu, mùi đàn ông nặng nề trong bộ quần áo, lẫn với mùi da của đôi ủng. Thứ mùi hỗn hợp ấy gây cho cô cảm giác choáng váng, gần như bị ngộ độc, và một sự thèm muốn xác thịt nổi lên trong lòng. Câu nói của Almsbury lúc này không có gì là quá đáng.

Lúc này chàng nhìn qua cửa sổ:

- Đêm đã bắt đầu xuống rồi, cô nên về đi.

Nói xong chàng đi ra, mở cửa trước mặt cô. Trời tối rất nhanh, nhiều ngôi sao đã xuất hiện. Mặt trăng lưỡi liềm cao tít, mảnh mai và trong suốt.

Một ngọn gió mát mẽ nổi lên. Chỉ có hai người ở bên ngoài, xung quanh là những tiếng cười nói từ trong quán lọt ra. Nông thôn yên tĩnh vang lên những tiếng dế, tiếng ếch nhái xa xa, tiếng vo ve của những con muỗi. Cô ngước mắt lên nhìn chàng, mặt cô trắng bệch như sáp.

- Mai ông đến hội chợ chứ?

Cô chỉ sợ không được gặp lại chàng.

- Có thể, nếu tôi có thì giờ.

- Ôi! Em van ông! Nó ở ngay trên đường cái mà các ông sẽ đi qua. Ông sẽ dừng lại nhé?

Giọng nói và cặp mắt van nài hộ cô. Chàng dịu dàng nói, và lần đầu tiên giọng nói của chàng đượm vẻ trang nghiêm:

- Sao mà em đẹp thế!

Hai người nhìn thẳng vào mặt nhau một lúc rồi vô tình Amber cúi xuống chàng, hai mắt nhắm lại. Chàng vòng tay ôm lấy người cô và kéo cô lại, cô cảm thấy những bắp thịt rắn chắc của chân chàng. Đầu cô ngửa ra phía sau, miệng hé ra để chờ đón một cái hôn. Mãi một lúc lâu sau chàng mới buông cô ra, cô còn cho là sớm quá và cảm thấy thất vọng. Mở mắt ra cô thấy chàng đang nhìn cô hơi ngạc nhiên. Nguyên nhân là ở cô hay ở chàng? Cô cũng không biết nữa. Không gian đối với cô như vừa mới bùng nổ. Cô cảm thấy choáng váng như vừa bị một đòn mãnh liệt, và tất cả sức lực của cô như đã biến mất. Cuối cùng chàng nói:

- Em thân mến, em phải về đi thôi. Gia đình em chắc lo lắng lắm khi thấy em ra ngoài quá khuya.

Cô định nói với chàng: “Em chẳng cần về nhà. Em chỉ nghĩ đến anh. Ôi! Xin anh cho em ở lại đây và ra đi với anh, ngày mai...”

Nhưng có cái gì ngăn lại không cho cô nói thế. Có thể là hình ảnh cô Sarah, thường ở trong trí cô, cô Sarah chau mày, bản khoăn bối rối. Nét mặt nghiêm nghị, phúc hậu và trách mắng của bác Matt. Tốt hơn là không nên tỏ ra quá liều lĩnh như vậy, vì sau đó chàng có thể sẽ khinh cô. Cô Sarah

vẫn thường bảo là bọn đàn ông không thích những phụ nữ không biết bẽn lẽn.

- Nhà em ở cách đây không xa mấy, qua vài cánh đồng là đến.

Cô hi vọng chàng sẽ tiễn cô về, nhưng không thấy chàng làm gì cả; sau vài giây chờ đợi, cuối cùng cô đành nghiêng mình chào:

- Ngày mai em sẽ đợi ông!

- Có thể ngày mai tôi sẽ đến. Chúc em ngủ ngon.

Chàng gật đầu chào với một nụ cười kèm theo là một cái nhìn xoáy vào cô từ đầu đến chân, rồi chàng đi vào trong quán. Amber còn đợi một lát nữa, như đứa trẻ bị lạc. Cô chạy đi, còn ngoái đầu lại một lần nữa, nhưng chàng đã biến mất. Cô đi dọc con phố hẹp, qua trước cửa nhà thờ, cô rảo bước đi dọc theo nghĩa địa nơi an táng mẹ, cô rẽ sang phải, đi tắt qua một cánh đồng dẫn đến trại Goodegroome. Bình thường đi đêm ngoài đường cô rất sợ, nhưng lúc này cô chẳng thấy sợ ma hay phù thủy. Tâm trí cô còn chất đầy những vấn đề khác.

Chưa bao giờ cô trông thấy một người giống như chàng, và cũng không nghĩ là có một người như vậy. Chàng là tượng trưng cho tất cả những người quý tộc đẹp đẽ, dũng cảm mà ông thợ giày đã tả và còn được tô điểm thêm trong những giấc mộng của cô. Bob Starling, Jack Clarke chỉ là hai kẻ thô lỗ!

Cô tự hỏi không biết lúc này chàng có nghĩ tới mình không. Cô tin là có. Không một người đàn ông nào đã hôn một người đàn bà một cách như thế, lại có thể quên ngay được. Cô tự nhủ, cái hôn đó, thay vì vấn đề khác, sẽ dẫn chàng đến hội chợ ngày mai, sẽ lôi kéo chàng đến mặc dù chàng không muốn. Cô tự khen mình đã hiểu thấu đàn ông và bản chất của họ đến như thế. Luồng gió ban đêm mát rượi như vừa thổi qua băng tuyết, cánh đồng rải rác những cây ba lá đỏ tía. Amber tiến lại gần phía sau trại, vượt qua một con suối trên một chiếc cầu làm bằng hai mảnh ván ghép lại, đi qua vườn trồng bắp cải, và qua nhiều gian nhà phụ, kho, chuồng ngựa, chuồng

bò, tất cả đều quét vôi trắng, mái phủ đầy rêu. Rồi đi theo cái ao nuôi vịt, cô vào trong sân.

Ngôi nhà ở được xây dựng hai tầng gác, sườn nhà làm bằng gỗ sến trạm trổ, các bức tường xây bằng gạch đỏ phủ đầy những giàn nho. Các lò sưởi được bao quanh bằng những cây trường xuân và một tấm phen mắt cáo đóng khung cánh cửa bếp trên có đóng một cái móng ngựa để chống bọn phù thủy. Trong sân lát gạch, những cây hoa của cô Sarah mọc dọc theo các bức tường, những hoa violet trắng và đỏ tía mọc thành những khóm thấp, những cây hoa hồng, cúc mọc cao đến tận mái nhà. Nhiều cây ăn quả đang ra hoa làm không khí thơm lừng. Trên một cái ghế dài bằng gỗ nhỏ có để hai cái tổ ong phủ rơm...

Ngôi nhà ấy có vẻ đẹp của nó: toát lên vẻ thanh bình và gợi cho ta hình ảnh một cuộc sống tích cực và có ích. Nó đã trải qua một thế kỷ và năm đời đã sống ở đó, tuy không giàu có nhưng ấm cúng. Đó là một ngôi nhà của tình yêu.

Trước khi bước vào, Amber dừng lại, ôm lấy một con mèo con và vuốt ve bộ lông dày của nó. Bữa ăn tối đã xong và chỉ có mình cô Sarah ở lại trong bếp với con gái, Agnes 15 tuổi.

Agnes nói, giọng sôi nổi và đầy uất hận:

- Người ta nói đủ chuyện về nó, chẳng có gì là lạ cả. Mẹ ạ, con thề với mẹ là con rất xấu hổ có một đứa em họ như nó.

Amber nghe thấy, nhưng cứ thản nhiên như không. Agnes đã nói vậy nhiều lần rồi. Cô bước vào trong buồng với một tiếng reo vui vẻ và chạy đến bá lấy cổ cô Sarah.

- Cô Sarah!

Cô Sarah quay đầu lại mỉm cười với cháu gái, nhưng cặp mắt cô đầy lo lắng. Amber nói tiếp:

- Trong quán đầy những nhà quý tộc. Đức Vua sắp trở về.

Vẻ lo lắng của cô Sarah biến mất:

- Có thật không cháu?

- Thật ạ! - Amber nói với niềm kiêu hãnh. - Các ông ấy đã bảo với cháu thế mà!

Amber đẩy vẻ trịnh trọng về cái tin cô mới mang về và về những cuộc phiêu lưu mà cô vừa trải qua. Cô tưởng tượng rằng chỉ nhìn thấy cô, ai nấy đều nhận thấy cô đã thay đổi như thế nào so với cách đây hai giờ từ nhà ra đi.

Agnes có vẻ thực sự nghi ngờ, và cả khinh miệt nữa, nhưng Sarah chạy ra ngoài đến một cái kho, ở đây có nhiều người đàn ông đang làm nốt công việc buổi tối. Bọn đàn ông liền chạy sang các kho khác và các chuồng ngựa, còn bọn đàn bà lao ra khỏi nhà, vì trong trại có nhiều ngôi nhà nhỏ, những con chó cũng lao theo, sủa lên những tiếng vui vẻ, như chúng cũng muốn tham gia vào cái vui chung của mọi người.

Hoàng thượng Charles II muôn năm!

Tuần lễ trước ở ngoài chợ người ta đã nghe thấy những tiếng đồn về một cuộc Phục hưng. Tin đồn đó đã lan ra khắp trong nước từ hồi đầu tháng Ba, do những hành khách mang đến, do những người bán rong, do tất cả những ai được tiếp xúc với đại thế giới phương Nam. Tumbledown Dick con trai ông bảo vệ bị đuổi khỏi nơi làm. Tướng Monk đã từ Scotland sang chiếm thủ đô Luân Đôn và triệu tập một nghị viện tự do. Cuộc nội chiến có vẻ như sắp bùng nổ giữa các dân chúng và những đạo quân lớn.

Tất cả những sự kiện đó đã để lại những lo âu và hi vọng - lo âu và chán nản do những cuộc hỗn loạn liên miên trong suốt hai mươi năm qua, hi vọng về một chính thể quân chủ sẽ mang lại hòa bình và an ninh. Người ta khao khát sự trở lại của những tập quán cũ. Và các kỵ sĩ trở về, như thế có nghĩa là vua Charles cũng trở về, một thời kỳ hoàng kim thịnh vượng, hạnh phúc và hòa bình sắp mở ra.

Cuối cùng sau khi sự khích động đã bắt đầu giảm xuống, mọi người ai về công việc nấy, Amber trở về nhà. Ngày mai cần phải dậy sớm để đi hội chợ, cô dự định đi ngủ sớm để lấy sức. Lúc đi qua phòng sửa trước khi vào

bếp, cô nghe thấy có tiếng gọi tên mình nhẹ nhàng và khẩn khoản, cô dừng lại. Tom Andrews đứng trong bóng tối giơ tay ra nắm lấy cổ tay cô. Tom là một thanh niên hai mươi hai tuổi làm việc với bác cô, rất mê cô và cô cũng rất thích anh mặc dù cô biết anh không phải là người mà cô mơ tưởng. Mẹ cô đã để lại cho cô của hồi môn, nó cho phép cô có thể lấy được một nông dân giàu có trong vùng, nhưng cô thấy thích Tom và đã khuyến khích anh.

Sau khi liếc nhìn không thấy có ai theo dõi, cô bước vào. Cái buồng nhỏ, mát mẻ và dễ chịu, hoàn toàn không có ánh lửa. Tom nắm lấy cô một cách dữ tợn, đưa một cánh tay ôm chặt ngang lưng cô, vừa luồn một bàn tay vào trong coóc-xê vừa tìm cặp môi cô. Điều này không phải là mới lạ đối với hai người. Amber để cho mình được hôn và được vuốt ve một lúc rồi mới đẩy mạnh anh chàng ra và nói:

- Tom, ai cho phép anh quá suồng sã vậy?

Cô tự nhủ thầm, cái hôn của một con người tầm thường khác hẳn với của một quý tộc, nhưng Tom tự ái và bực mình tìm cách lại nắm lấy cô:

- Sao thế Amber? Anh đã làm gì em? Em làm sao thế?

Cáu kinh, cô vùng ra và chạy đi. Vì bây giờ cô cảm thấy mình trên hẳn những trò bỡn cợt ấy với những người tầm cỡ như Tom, và chỉ có một ước muốn là về buồng mình, lên giường nằm để tha hồ mà nghĩ đến ngài Carlton và mơ mộng đến ngày mai. Không còn ai ở trong bếp, trừ cô Sarah đang quét thềm lần cuối cùng trước khi đi ngủ. Ba bốn ngọn đèn nến còn sáng, một đám mây muối nhỏ đang nhảy nhót xung quanh mỗi ngọn đèn, chỉ có tiếng đế kê như những tiếng chuông con, là còn khuấy động sự yên tĩnh ban đêm. Bác Matt bước vào, đôi lông mày nhíu lại chẳng nói chẳng rằng, bác bước thẳng đến chum nước, lấy gáo múc và uống thẳng một hơi. Trông ông nghiêm nghị, người tầm thước, làm việc rất hăng, kiếm ăn tốt và yêu mến gia đình. Ông là người có lương tâm và kính Chúa; ông có những ý nghĩ dứt khoát về cái đúng và cái sai, về điều thiện điều ác. Cô Sarah nhìn ông rồi hỏi:

- Có gì thế mình? Con ngựa con không sống được chẳng?

- Không, nó sẽ sống. Đưa con gái ấy!

Nét mặt cau có, ông tiến lại cái lò sưởi cao xung quanh để đầy những nồi niêu xoong chảo, cái đen sì, cái bằng đồng bóng loáng, cái bằng thiếc đánh bóng rất kỹ trông cứ như bằng bạc. Những miếng mỡ, giăm bông treo trên xà, trong những túi lưới lớn, cùng với những đôi ủng bằng cỏ to tướng.

- Đưa nào? - Cô Sarah hỏi. - Amber ấy à?

- Còn đưa nào nữa? Mới cách đây một giờ tôi thấy nó trong phòng sửa bước ra và, một phút sau thằng Tom theo sau nó như con chó cụp đuôi. Nó đã khiến cho thằng ấy gần như điên dại chẳng còn làm ăn gì được nữa. Và tôi xin hỏi mình, nó làm gì ở trong cái quán trọ với bọn đàn ông quý phái ấy!...

Giọng ông to, mỗi lúc một bực tức thêm. Cô Sarah xếp cái chổi vào sau cánh cửa, đóng và gài then lại.

- Suyt, Matt! Vẫn còn có người ở ngoài buồng. Tôi không tin là nó đã làm điều gì bậy bạ. Nó đi qua đấy, trông thấy họ, nó dừng lại, có gì là lạ!

- Và nó đi đêm về một mình? Có cần phải một giờ nó mới nghe được là đức Vua đã trở về? Tôi nói với mình nhất thiết là phải gả chồng cho nó. Tôi không muốn nó làm nhục gia đình ta. Mình có nghe thấy không?

- Có, tôi có nghe thấy.

Cô Sarah lại gần chiếc nôi vì đứa bé dậy, khóc. Cô cho bé bú và đến ngồi trên một cái ghế dài có lưng tựa cao, buông một tiếng thở dài mệt nhọc:

- Nhưng nó còn chưa muốn lấy chồng!

- Ồ! - Bác Matt nói giọng chua chát - Nó chưa muốn lấy chồng thật sao? Tôi nghĩ là thằng Jack Clarke, hoặc thằng Bob Starling không xứng với nó sao, hai thằng đẹp trai nhất vùng!

Cô Sarah mỉm cười yếu ớt:

- Dù sao thì nó cũng là quý phái.

- Quý phái! Một con đĩ thì đúng hơn! Suốt bốn năm nay nó đã làm tôi khổ nhiều rồi; xin thề có Chúa! Mẹ nó có thể là một bà quý phái, còn nó chỉ là con...

- Matt! Đừng nói về đứa con của Judith như thế. Ôi! Tôi biết! Tôi cũng lo lắm. Tôi đã tìm cách khuyên can nó, chẳng hiểu nó có chịu nghe không. Chiều nay Agnes có bảo tôi: “Con không tin như vậy thành vấn đề lớn lao! Amber xinh đẹp, bọn con gái khác ghen tỵ và chúng bịa ra đủ chuyện.”

- Tôi không cho là thế. Mình thì lúc nào cũng muốn tin con người tốt hơn thực tế, và họ chẳng bao giờ xứng đáng. Sáng nay Bob Starling lại một lần nữa hỏi tôi về nó, tôi xin nói với mình là nếu nó không sớm lấy chồng thì rồi đến thằng Tom Andrews cũng chẳng thêm nó nữa!

- Nhưng mình hãy thử nghĩ là nếu cha nó trở về thấy chồng nó là một người nông dân? Ôi, Matt! Tôi vẫn thường tự nhủ thầm chúng ta đã mắc sai lầm không nói cho nó biết nó là ai...

- Còn làm thế nào hơn được nữa hả Sarah? Mẹ nó chết rồi. Bố nó cũng vậy, nếu không chúng ta đã nhận được tin tức, và cũng chẳng bao giờ chúng ta thấy được vết tích của một người có họ là St. Clare nào khác. Sarah, tôi đảm bảo với mình tốt hơn cả nên lấy cho nó một người chồng nông dân. Còn việc muốn biết lý lịch của nó là...

Ông giờ bàn tay phác một cử chỉ mơ hồ, rồi nói tiếp:

- ... Tôi thương hại cho thằng con trai nào sẽ lấy nó. Tại sao lại còn làm cho tình hình của nó khó khăn hơn? Không, xin mình đừng chống lại tôi. Sẽ là Jack Clarke, hoặc Bob Starling, một trong hai đứa ấy, càng sớm càng tốt!

II

Những cỗ xe sơn xanh, đỏ, đi bộ hoặc cưỡi ngựa, tất cả những tá điền và những người nông dân từ hai mươi dặm quanh vùng đều đổ về Heathstone. Họ đem theo vợ con, lúa mì, phó mát, ngũ cốc mà họ có để bán, vải và len sợi mà những người phụ nữ đã se trong những đêm đông dài. Nhưng họ cũng đến đây để mua: những đôi giày, những đĩa thiếc, những dụng cụ cho ấp trại, cũng như hàng nghìn thứ mà họ không cần đến nhưng lại thích có: đồ chơi trẻ con, ruybăng buộc tóc cho con gái, tranh ảnh treo trong nhà...

Đứng giữa Bob Starling và Jack Clarke, Amber chau mày dậm chân sốt ruột nhìn khắp trong đám đông.

Chàng ở đâu?

Cô đã có mặt ở đây từ bảy giờ sáng, lúc này đã quá chín giờ rồi mà vẫn chưa thấy bóng dáng Carlton cùng các bạn chàng đâu. Tim cô đập một cách nóng nảy và cổ họng khô lại. Ôi! Nếu chàng muốn đến thì chàng đã có ở đây rồi... Không, chàng đã đi rồi! Chàng đã hoàn toàn quên mình nên chàng đã bỏ đi...

Jack Clarke, một thanh niên thô thiển, dùng khuỷu tay huých vào người cô:

- Này Amber, cô có thích cái này không?

- Cái nào?Ồ! Có. Đẹp lắm.

Cô quay đầu lại trông thấy một nhóm người đang gào thét xung quanh một anh hề đứng trên một cái bục, từ đầu đến chân phủ đầy những kem, mọi người ném vào chậu mấy đồng xu.

“Ôi! Tại sao chàng không đến?”

- Amber, cô có thích cái ruybăng này không?

Cô thường cho mỗi cậu một nụ cười và cố gắng không nghĩ đến ngài Carlton nữa, nhưng không thể được. Tâm hồn cô đầy hình ảnh chàng, nếu như ngày hôm nay không gặp được chàng, cô tự nhủ thầm, cô sẽ không thể nào sống được qua cơn tuyệt vọng này. Cô chưa bao giờ trải qua một cơn khủng hoảng như thế, tuy nhiên cô lại biết nhiều, cô nghĩ vậy.

Cô mặc bộ quần áo đặc biệt chải chuốt và tự biết là mình chưa bao giờ xinh đẹp hơn.

- Có lẽ là tôi thích cái...

Cô nói bằng một giọng lơ đãng, ngón tay chỉ vào một dải ruybăng bằng sa tanh đỏ ở giữa một đống những cuộn khác. Đột nhiên cô chau mày quay lại nhận ra chàng:

- Ồ!

Đứng lặng một lúc rồi bỗng nhiên, hai tay cô xốc váy chạy đi, để lại hai cậu si tình ngỡ ngác và cái kính. Carlton cùng với Almsbury và một người trẻ tuổi nữa vừa mới đi vào trong hội chợ, theo một phong tục cổ, một bà già quỳ xuống lau giày cho họ. Amber tiến lại gần, thở hốt hốt nhưng tươi cười và nghiêng mình chào, họ cũng ngả mũ đáp lại một cách trịnh trọng. Almsbury nhiệt tình kêu lên:

- Ôi! Cô nàng xinh đẹp của tôi! Cô đúng là một trinh nữ đẹp nhất mà địa ngục không thể giữ được!

- Thưa ngài, cảm ơn rất nhiều! - Cô nói nhưng cặp mắt đã vội quay sang Carlton lúc này đang nhìn làm cô lạnh xương sống. - Em sợ, em e rằng các ông đã đi mất rồi!

- Người thợ đóng móng ở trong hội chợ này - Carlton nói - và chúng tôi đã phải đến đây. - Chàng đưa mắt nhìn quanh rồi nói tiếp - Chúng ta bắt đầu ra sao đây?

Một thứ bồn cọt hờ hững hiện trong cặp mắt và vẽ thành một nếp nhăn trên góc mép chàng. Amber bối rối và cảm thấy bất lực, vụng về, không nói nên lời, hơi tự bực mình. Làm sao có thể gây cho chàng cảm xúc được nếu cô chẳng tìm thấy gì để nói và cứ đực ra trước mắt chàng, mặt tái mét rồi ửng đỏ, để mà ngắm nghía chàng như một con ngỗng cái đàn độn?

Bà già đã đánh xong giày, bọn người quý phái, mỗi người đều cho bà một đồng tiền gọi là “tiền vào cửa”. Bà ta đi nhưng còn ngoái cổ lại nhìn Amber, cô đã bắt đầu cảm thấy mình là mục tiêu cho mọi người, vì tất cả mọi người đều nhìn các chàng kỹ sĩ và chắc chắn là đều tự hỏi không biết cô gái nông thôn kia có vấn đề gì với họ. Cô hân hoan vì tình thế đã thuận lợi, nhưng lại sợ người nhà trông thấy, cô biết như thế sẽ ra sao. Tốt hơn cả là nên tìm một nơi yên tĩnh và kín đáo hơn.

Almsbury nói:

- Nay Bruce, tôi muốn đến xem cái tiệm bán rượu Tây Ban Nha ở đằng kia. Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở ngã tư cuối phố, khi mặt trời đã tới kia...

Anh chỉ một điểm phía chân trời rồi nghiêng đầu chào và cùng với người kia bỏ đi. Amber lưỡng lự một lát đợi xem ý chàng ra sao, nhưng chàng vẫn im lặng, cô quay đi về phía những cột gỗ của cái lều vải trong đó đang có diễn kịch. Người còn đông, nhưng nơi đó khá xa trung tâm hội chợ. Chàng đi bên cạnh cô trong vài phút, hai người chẳng ai nói câu nào. Amber sung sướng vì sự ồn ào làm cho họ không thể nói được một câu mà không gào lên, chàng tưởng là vì thế mà cô không nói.

Cô có cảm giác nặng nề về sự kém cỏi, e rằng mọi lời nói và hành động của mình sẽ làm chàng chê cười. Đêm hôm trước, nằm trong giường, tưởng tượng việc nói chuyện với chàng rất vui vẻ thoải mái, như cô đã từng nói với Tom Andrews, Bob Starling hoặc với nhiều người khác nữa. Nhưng lúc này cô lại cảm thấy một khoảng cách rất lớn ngăn cách hai người không thể

nào vượt qua được. Cảm giác và xúc động đã đạt tới cường độ gần như làm cho cô đau đớn, tất cả những gì cô trông thấy đều có một sắc thái xa lạ.

Để che giấu tình trạng bối rối và lúng túng của mình, cô chú ý quan sát tất cả những lều trại mà hai người đi qua. Sau cùng, lúc họ đi qua một quán hàng trong đó một thiếu phụ bán những đồ trang sức lóng lánh, Carlton cúi nhìn cô và hỏi:

- Cô có thích đồ nữ trang này không?

Một ánh hân hoan bất ngờ thoáng trong cặp mắt Amber. Tất cả những đồ nữ trang ấy đối với cô thật là tuyệt diệu, nhưng tất nhiên là giá đắt lắm. Chưa bao giờ cô được mang những thứ như vậy, mặc dù tai cô đã được đục lỗ vì, như cô Sarah đã nói, khi nào lấy chồng cô sẽ có một đôi hoa tai do mẹ cô để lại. Tất nhiên là khi trở về nhà, bác Matt sẽ nổi giận và cô Sarah sẽ lại tiếp tục nói đến đám cưới cô, nhưng sức hấp dẫn của những đồ trang sức ấy và viễn ảnh về một món quà của ngài quý phái, không sao cưỡng được! Không do dự, cô trả lời:

- Thưa ngài, em rất thích một đôi hoa tai!

Thấy hai người dừng lại, và nghe Amber nói đến hoa tai, người thiếu phụ bán hàng vội vàng đưa ra một đôi treo lủng lẳng những hạt thủy tinh giọt đèo thô sơ, trong suốt và có màu sắc:

- Thưa cô, hãy ngắm đôi này mà xem! Chúng xứng đáng để được trang điểm cho tai của bà quận chúa đấy, xin cô tin tôi! Nào, xin mời cô cúi xuống, tôi sẽ đeo thử cho cô. Thế đó! Thưa chúa công, ngài nghĩ thế nào ạ? Theo tôi, chúng làm cho cô thay đổi hẳn, nom lịch sự quá! Đây, xin cô thử nhìn vào trong gương mà xem. Ôi! Chưa bao giờ tôi thấy đồ trang sức làm thay đổi con người ta đến độ như vậy, tôi xin thề, thưa cô...

Thiếu phụ nói thao thao bất tuyệt, tay cầm một cái gương để Amber có thể tự mình thấy sự thay đổi đáng kinh ngạc ấy. Amber cúi xuống, hai tay vén tóc để lộ đôi tai ra, cặp mắt sáng ngời vui thích. Đôi hoa tai ấy làm cho cô nom già đi và như hơi có vẻ tà tâm. Cô nhếch mép mỉm cười về phía Carlton, tìm hiểu xem chàng nghĩ thế nào, tuy rất muốn có chúng, nhưng lại

sợ mình quá ham thích làm chàng hiểu lầm. Chàng mỉm cười với Amber và quay lại người bán hàng hỏi:

- Bao nhiêu?

- Thưa ngài, hai mươi silinh ạ!

Chàng rút trong túi ra hai đồng tiền vàng và ném lên bàn:

- Cũng đáng thôi!

Hai người đi ra, Amber hân hoan, cô tin là chúng làm bằng vàng thật, bằng kim cương và bằng ngọc bích.

- Thưa chúa công, em sẽ giữ nó mãi mãi, em xin thề sẽ không bao giờ đeo thứ gì khác!

- Tôi rất sung sướng thấy cô thích nó. Chúng ta làm gì bây giờ? Cô có thích xem kịch không?

Chàng hát đầu về phía cái lều mà họ đang đi tới. Amber lúc nào cũng muốn được xem một vở kịch, vì đó là một thứ cấm đối với cô, cô đưa cặp mắt thèm thỗng nhìn nhà hát. Tuy vậy cô cũng lưỡng lự, vì sợ ở đây gặp một người quen, hơn thế nữa cô rất muốn được một mình với chàng, xa tất cả mọi người.

-Ồ! Nghĩa là... xin thú thật với ông, bác Matt không muốn em vào đây...

Lúc đứng cạnh chàng, đợi quyết định của chàng, cô bỗng trông thấy, cách đây mười mét Agnes, Lisbeth, và Gartrude, cả ba đang há miệng kinh ngạc bức tức và ghen tị nhìn cô. Cặp mắt Amber gặp cặp mắt người chị họ, cô kêu lên một tiếng sợ hãi, rồi vội nhìn đi nơi khác, làm ra vẻ không nhìn thấy họ, các ngón tay cô sẽ đập đập vào dải mũ. Cô khích động khẽ nói:

- Nguy rồi! Người chị họ em đấy! Chắc chắn là chị ấy sẽ về kể hết cho cô em nghe. Chúng ta chạy đi đằng này...

Cô không nhìn thấy nụ cười của ngài Carlton vì cô đã chuồn rồi, lách qua đám đông... Không nhìn ba cô gái, Carlton đi theo cô. Amber quay đầu lại

để xem Agnes có đi theo mình không và mỉm cười với chàng, nụ cười tươi tắn, nhưng vẫn còn lo ngại. Chắc chắn là Agnes sẽ chạy đi báo với cô Sarah hoặc với bác Matt, và một người trong nhà sẽ được cử đi kéo cô về. Cần phải nhanh chóng chuồn xa nơi đây, cô đã quyết định ở lại một vài giờ với Carlton, sau này muốn ra sao thì ra.

- Đây là nghĩa địa, - cô vội vàng nói, - chúng ta vào đây làm với nhau một lời nguyện.

Carlton ngừng lại. Amber cũng làm theo, ngơ ngác nhìn chàng. Chàng nói:

- Cô em ạ, tôi e rằng cô sẽ gặp phải nhiều điều phiền toái đấy. Chắc chắn bác cô là một người rất nghiêm khắc, ông sẽ chẳng vui lòng thấy cô cháu gái đi với một kỵ sĩ. Có lẽ cô còn quá trẻ để mà hiểu được điều đó, nhưng những người tín đồ Thanh giáo và những kỵ sĩ không tin tưởng ở nhau, nhất là trong quan hệ với phụ nữ.

Trong tiếng nói của chàng vẫn có cái giọng uể oải và trên nét mặt chàng vẫn cái vẻ hơi bồn chột đã làm cô xúc cảm một cách kỳ lạ buổi tối qua. Vì cô cảm thấy cái vẻ uể oải thờ ơ ấy che giấu một bản chất cuồng nhiệt, không gì lay chuyển và cũng có thể là hơi tàn bạo nữa. Không ý thức được rõ những ham muốn của chính mình, cô mơ hồ thấy mình muốn xé toang cái màn lịch sự ấy để tự mình thấy được cái sức mãnh liệt ấy đang bên cô, nó không bị ru ngủ mà bị kìm hãm.

Bắt đầu cảm thấy tự tin, cô đành liều trả lời:

- Bác em thì cần gì! Cô em vẫn tin tưởng ở em. Ông cứ mặc em. Em đề nghị ông đấy, em rất muốn được thực hiện một câu nguyện.

Chàng nhún vai đi theo cô. Cả hai người vượt qua đường cái, qua hàng rào phủ đầy cây trường xuân, rồi tiến về phía hai cái máy nước nhỏ ở cách nhau vài chục phân. Amber quỳ xuống vực hai bàn tay vào hai cái máng nước cho đến tận cổ tay. Hai mắt nhắm lại thầm lặng làm một lời nguyện:

“Hãy làm cho chàng yêu em!”

Yên lặng một phút không cử động trong trầm tư rồi nâng hai bàn tay lên thành hình cái bát, cô uống nước. Chàng giơ tay ra và kéo cô dậy:

- Tôi chắc cô đã làm một lời nguyện chinh phục thế giới. Cô cần phải bao nhiêu thời gian?

- Một năm, nếu em có lòng tin, hoặc không bao giờ cả.

- Thế cô có tin không?

- Tất cả những câu nguyện khác của em đều đã được chấp thuận. Ông cũng nên làm một câu nguyện đi chứ?

- Một năm không đủ cho phần lớn những tham vọng của tôi.

- Không thật sao? Em nghĩ là một năm đủ cho tất cả!

- Phải, ở thời mười bảy tuổi!

Amber đưa mắt nhìn xung quanh, một phần vì cô không chịu nổi cái nhìn xoáy vào của cặp mắt xanh, và cũng để tìm một chỗ nào kín đáo hơn. Nghĩa địa là một nơi công cộng, tất cả mọi người đều có thể đến được, và dù là già trẻ gái trai hay trẻ con đều có thể đe dọa đến hạnh phúc của cô. Cô có cảm giác là họ đều liên kết với nhau để chia rẽ chàng với cô và lôi cô về cái mảnh đất khô cằn của bác Matt và cô Sarah.

Bên cạnh nghĩa địa có một cái vườn, phía bên kia là cánh đồng ngăn cách Heathstone với khu rừng Bluebell. Tất nhiên là nên tới đó! Trong rừng mát mẻ và tối, có những góc chẳng bao giờ có ai đi tới, cô biết nhiều chỗ như thế, hồi tưởng lại những cuộc hội chợ trong bốn năm vừa qua. Cô ước oải đi tới đó, hi vọng chàng sẽ tưởng: tới đó do tình cờ.

Đi qua vườn, họ leo qua một hàng rào đến giữa một cánh đồng.

Trên mặt cỏ rải rác những bông hoa dại đủ các màu. Cứ mỗi bước, họ lại đi trên đất xốp hơn. Xa hơn nữa, gần bờ sông có một điểm vàng chỉ rõ nơi đó mọc những cây tầm xuân, tới gần họ có thể thấy những cây lau sậy mọc từ dưới nước lên. Hai bên bờ toàn những cây liễu lùn, phía bên kia dòng

nước ở ven rừng, một bụi cây lá lóng lánh dưới ánh mặt trời, Bruce Carlton nói:

- Tôi hầu như quên mất là nước Anh vào mùa xuân đẹp biết bao!

- Ông đã xa nước Anh bao lâu rồi?

- Khoảng mười sáu năm. Sau khi cha tôi bị giết chết tại Marston Moor, mẹ tôi và tôi đi ra nước ngoài.

- Mười sáu năm ở ngoại quốc! Chà! Ông đã làm thế nào?

Chàng cúi xuống nhìn cô với một nụ cười yêu thương:

- Chúng tôi không muốn thế, nhưng làm sao có thể lựa chọn được. Còn về phần tôi, tôi không có gì để phàn nàn cả.

- Nhưng ở đó ông có được vui không? - Cô hỏi và hơi khó chịu vì câu nói bóng bẩy ấy.

Lúc này họ đã đi qua con sông có dòng nước trôi nhanh, trên một cái cầu hẹp và lung lay, làm bằng những thân cây. Bên dưới, những chú cá phóng như những mũi tên, những con chuồn chuồn bay lượn trên nhiều bụi huệ mọc trong một cái ao nhỏ. Sang phía bờ bên kia, họ đi vào khu rừng, trên con đường giữa các hàng cây và những bụi cây hoang dại. Trời mát mẻ và yên tĩnh, mùi thơm của hoa lẫn với mùi lá khô.

- Có thể là một sự phản bội nhỏ đối với tổ quốc của một người Anh thích ở ngoại quốc hơn. Tuy nhiên tôi cũng thích nhiều nước: Pháp, Ý, Tây Ban Nha. Nhưng nhất là nước Mỹ.

- Nước Mỹ! Sao kia! Ở phía bên kia đại dương ấy à?

Đó là tất cả những gì Amber biết về nước Mỹ.

- Rất xa, ở phía bên kia.

- Ở đấy có vua không?

- Không! Tôi đã đến đó một lần trên một con tàu buồm, một phái đoàn riêng cùng với người anh em họ của vua, hoàng thân Rupert. Và một lần khác trên một con tàu buôn.

Amber bồn chồn, chàng đã đến những nước xa xôi như vậy, vượt qua đại dương! Không thể tưởng được, như câu chuyện thần tiên. Cô chưa bao giờ đi xa hơn Heathstone, và mỗi năm chỉ có hai lần vào dịp hội chợ mùa xuân và thu. Người độc nhất mà cô biết đã đi tới Luân Đôn, là ông thợ giày.

- Đi ra thế giới bao la như vậy đẹp đẽ biết chừng nào. - Cô thở dài, nói tiếp: - Ông đã đến Luân Đôn chưa?

- Mới có hai lần thôi, nếu tôi nhớ không lầm. Cách đây mười năm tôi đã đến và đã trở lại đó mấy tháng sau khi Cromwell chết, nhưng không bao giờ ở đấy lâu cả.

Hai người đứng lại, chàng đưa mắt nhìn trời qua các hàng cây, như để biết thời gian còn lại cho mình. Thấy vậy, Amber bỗng hoảng hốt. Chàng sắp ra đi rồi, về cái thế giới bao la ấy với tất cả sự ồn ào náo động, còn cô phải ở lại đây. Một cảm giác cô đơn hoàn toàn mới lạ và khiếp đảm, như bị đẩy vào một góc cô tịch nào đó trong một phiên hội mà ở đó chỉ mình cô là xa lạ. Tất cả những xứ sở mà chàng đã thấy, còn cô thì không bao giờ cả; những vui thích mà chàng đã hưởng, còn cô thì không. Nhưng điều tồi tệ hơn cả là không bao giờ cô thấy chàng nữa.

- Chưa đến giờ phải đi chứ, thưa ông?

- Chưa đâu, còn một lúc nữa.

Amber quỳ xuống trên cỏ, bĩu môi, vẻ phản ứng trong cặp mắt, chàng cũng ngồi xuống trước mặt cô. Cô vẫn giữ vẻ hờn dỗi, nghĩ đến tương lai buồn thảm của mình, rồi ngược mắt nhìn chàng. Chàng chăm chú quan sát cô, cô hồi hộp nhìn lại chàng. Cảm giác bạc nhược dịu dàng dày vò làm cô kiệt sức đến độ phải nhắm mắt lại. Toàn thân rạo rức vì ham muốn, tuy nhiên cô vẫn giữ thái độ hững hờ, dè dặt, một cảm giác sợ hãi mạnh mẽ hơn là ham muốn.

Chàng ôm lấy thân hình cô và từ từ kéo cô lại. Amber sẽ nghiêng đầu đón cặp môi và quàng hai cánh tay vào cổ chàng.

Thế là thái độ dè dặt mà chàng đã thể hiện cho đến lúc này bỗng nhiên tan biến để nhường chỗ cho một sự ham mê man rợ, mãnh liệt, và ích kỷ một cách tàn nhẫn. Amber chưa có kinh nghiệm chứ không phải ngây thơ, đáp lại chàng những cái hôn mãnh liệt. Được những cái vuốt ve kích thích, lòng ham muốn của cô cũng dâng lên, dù từ trong thâm tâm lúc đầu cô có nghe những lời khuyên nhủ của cô Sarah, hình ảnh đó cứ mờ dần rồi biến mất hoàn toàn.

Nhưng khi Bruce lật ngửa cô nằm trên bãi cỏ, cô phản ứng ngăn ngừa và khẽ kêu lên một tiếng, chỉ có thể thôi! Kiến thức của cô không đi xa được hơn thế. Điều bí hiểm ghê gớm có lẽ đang chờ cô. Hai bàn tay cô đẩy người đàn ông ra, một tiếng nấc sợ hãi khẽ thốt lên, cô quay đầu đi. Nỗi sợ hãi tràn ngập vô lý, dữ dội, gần như nóng nảy, cô kêu lên:

- Không! Buông tôi ra!

Nhìn khuôn mặt chàng ngay trên mặt mình, cặp mắt chàng xanh biếc. Và đột nhiên Amber nức nở, gần như điên lên vì say mê và sợ hãi, cô đã hoàn toàn hiến dâng thân mình.

Trong tình trạng ghê tởm mơ hồ, cô dần dần tỉnh lại với thế giới thực tại, hai người đã rời nhau. Hai mắt vẫn còn nhắm chặt, cô thốt lên một tiếng thờ dài sâu xa và khoái lạc. Cô có cảm giác như không thể cử động được nữa, ngay cả với ngón tay út.

Một lúc lâu sau chàng mới tách ra xa và ngồi lên, hai khuỷu tay để trên đầu gối, hai hàm răng ngậm một nhánh cỏ, cặp mắt nhìn trừng trừng ra phía trước. Bộ mặt sạm nắng của chàng ướt đẫm mồ hôi và chùi nó bằng cánh tay áo nhung đen của chàng. Amber vẫn nằm duỗi thẳng bên cạnh, hoàn toàn im lặng, hai mắt nhắm, cánh tay vắt trên trán. Cô nóng nực buồn ngủ và cảm thấy sung sướng tuyệt vời trong tất cả các thứ thật vì việc đó đã xảy ra rồi!

Cho đến lúc đó, cô thấy như mình mới sống có một nửa đời người.

Cảm thấy cặp mắt chàng nhìn mình, cô nhẹ nhàng quay đầu lại và mỉm cười với chàng. Cô muốn nói cô yêu chàng, nhưng không dám; cô khao

khát được chàng tỏ tình, nhưng chàng chỉ cúi xuống và hôn cô rất nhẹ nhàng. Chàng khẽ nói:

- Tôi lấy làm ân hận thấy cô vẫn còn trinh tiết. Thật quả tôi không ngờ!
- Em lấy thế làm sung sướng lắm!

Chàng chỉ nói có thể thôi ư? Cô nhìn chàng và chờ đợi. Cô bắt đầu cảm thấy có một vấn đề gì bấp bênh và đáng sợ. Chàng lại giống như lúc cô mới gặp lần đầu, thái độ và dáng điệu của chàng không có gì tỏ ra là hai người đã gần nhau tới mức ấy. Ngạc nhiên và bị thương tổn, vì cái điều vừa xảy ra phải làm cho chàng thay đổi cũng như cho bản thân cô. Không gì có thể như trước đây đối với bất cứ người nào trong hai người.

Sau cùng chàng đứng lên đưa mắt nhìn mặt trời rồi nói:

- Chắc là họ đang đợi tôi. Chúng tôi muốn tới Luân Đôn trước khi trời tối.

Chàng giơ tay ra để giúp cô đứng lên. Cô nhảy lên hai chân, vuốt lại tóc, kéo lại cái khăn trùm, sờ đôi hoa tai để được chắc chắn là chúng không bị mất.

- Trời ơi! - Bruce lại kêu lên, - chúng tôi không thể chậm trễ được đâu.

Vừa phủ bụi ở mũ, chàng đưa mắt ngạc nhiên nhìn cô, rồi đội mũ vào. Chàng chau mày lại như thể chàng vừa được hưởng điều quá mong muốn.

Trước cái nhìn đó, nụ cười và sự kích thích của Amber biến ngay mất.

- Ông không muốn đem em đi theo với à? - Cô nói như khóc.

- Em yêu ạ, ông bác và bà cô của em không tán thành vậy đâu!

- Không cần! Em muốn đi với ông! Em căm ghét mảnh đất này! Không bao giờ em còn muốn trở lại đây nữa. Ôi! Em van ông, thừa chúa công của em! Cho phép em đi theo với!

Mảnh đất Marygreen và cuộc sống của cô ở đây bỗng trở nên không thể chịu nổi nữa. Nó đã kết tinh hóa tất cả tình yêu quê hương ngại ngùng của cô, lòng khao khát và ước muốn mãnh liệt của cô về một đời sống rộng rãi

hơn, vui vẻ hơn, tất cả những gì đã lên men trong cô, kể từ lần đầu tiên cô nói chuyện với ông thợ giày, cách đây đã mấy năm.

Bruce Carlton với một giọng chắc chắn, rõ ràng, có nghĩa là bản thân Amber cũng nhận thấy, chàng không muốn bị phiền hà vì cô:

- Luân Đôn không phải là nơi cư trú cho một cô thiếu nữ chưa chồng, không tiền tài và không thân thích.

Rồi, như có lẽ hối hận vì đã làm cô thương tổn, chàng nói tiếp:

- Tôi sẽ không ở lại đây lâu. Và cô sẽ làm gì trong khi tôi ra đi? Lúc đó trở về đây không phải là điều dễ dàng, tôi không biết rất rõ một làng nước Anh nghĩ thế nào về một vụ bỏ trốn đi như thế này. Và lại ở Luân Đôn làm gì có nhiều cách kiếm sống cho một phụ nữ! Không, em thân yêu ạ! Anh thấy là em nên ở lại đây thì hơn.

Carlton kinh ngạc thấy cô khóc nức lên:

- Em không muốn ở lại đây! Em không muốn! Bây giờ em không thể sống ở đây được nữa rồi! Em làm sao mà có thể giải thích cho bác Matt là chúng ta đã làm gì ở đây trong hai giờ, vì có hàng trăm người quen biết đã trông thấy chúng ta rời bỏ chợ phiên để băng đồng vào đây!

Vẻ bất bình hiện lên trên nét mặt chàng, nhưng cô không nhận thấy:

- Anh đã nói với em rất rõ ràng rồi! Ngay cả nếu bác em có nổi giận, em trở về đây vẫn là hơn, và...

- Không! - Cô ngắt lời, - em sẽ không trở về nhà đâu! Em không còn muốn sống ở đây nữa, ông nghe thấy chưa? Và nếu ông không muốn đưa em đi thì em sẽ đi một mình!

Cô đột nhiên dừng lại, nhìn chàng vừa với vẻ tức giận, khiêu khích, vừa như van nài rồi cô tiếp:

- Ôi! Thưa chúa công của em! Em van ông, đem em đi với!

Họ nhìn nhau một lúc, lông mày chàng giãn ra, mỉm cười nói:

- Thôi được, cô bé lắm điều ạ! Tôi sẽ mang cô đi. Nhưng khi chúng ta tới đây, tôi sẽ không lấy cô đâu, xin cô nhớ rõ cho là tôi đã báo trước cho cô như vậy.

Amber chỉ nghe thấy phần đầu câu nói của chàng, phần còn lại như không quan trọng. Cô reo lên:

- Ôi! Thưa chúa công, em có thể đi thật à? Em sẽ không làm phiền chúa công đâu, em xin thề như vậy!

- Tôi chẳng biết gì cả! - Chàng chậm rãi đáp. - Tôi nghi lắm!

Họ đi ngựa tới Luân Đôn vào lúc quá trưa, sau khi đã qua nhiều làng nhỏ ở ngoại ô thành phố, nhưng quang cảnh bên ngoài không khác mấy ở Heathstone và Marygreen.

Đàn bò cái gặm cỏ trên cánh đồng, những chị nông dân trải quần áo đã giặt giũ lên trên bụi cây. Khi họ đi qua, mọi người nhận ra họ là những người phò vua trở về và được hoan hô nhiệt liệt. Những em trai nhỏ chạy đến cạnh, tìm cách sờ vào những đôi ủng của họ; những chị phụ nữ ló đầu ra ngoài cửa sổ, những người đàn ông dừng lại, bỏ mũ ra và hô vang:

- Xin chào các ngài!

- Đức vua muôn năm!

- Cầu chúa phù hộ cho đức vua!

Trung tâm thành phố là một thứ hũ hôi thối của các thế kỷ: cổ lỗ, xấu xí, hôi hám, nhưng đầy màu sắc, tráng lệ, như một sắc đẹp đã bị hủy hoại. Nó được bao quanh bởi những mảnh đất chất đầy những đồng rác xông lên một mùi lợm giọng. Các đường phố chật chội, vài phố được lát bằng đá cuội, còn phần lớn thì không, giữa đường hoặc hai bên những dòng nước bẩn. Những cái cọc đặt cách nhau, phân biệt lối đi của xe cộ, khách bộ hành. Các phố đều có nhà xây hai bên, cứ mỗi tầng gác lại làm chồi ra ngoài so với cái bên dưới, do đó chúng hoàn toàn bịt mất ánh sáng mặt trời và không khí ngay cả ở những nơi rộng nhất.

Những nhà thờ như các mũi tên chế ngự đường chân trời, trung tâm thành phố có đến hàng trăm, tiếng chuông ngân vang không ngớt, tạo thành một thứ âm thanh say sưa, đẹp đẽ nhất cho thủ đô Luân Đôn. Những cái biển đung đưa kẽo kẹt trên đầu người đi đường, với những con cừ vàng, những con lợn lò xanh, những con sư tử đỏ và còn có khá nhiều những cái mới tinh mang dấu ấn của họ Stuart hoặc nét nhìn nghiêng của một người đàn ông có bộ tóc đen, nước da bánh mật, với một vành hoa trên đầu. Ở nông thôn thì đầy ánh nắng còn trong thành phố thì sương mù nặng nề và dày đặc khói các nhà máy xà phòng và các lò vôi, cái lạnh thấu xương.

Phố xá đầy người; những người bán rong rao hàng bằng những tiếng hát cổ, các bà nội trợ chỉ cần bước ra đến cửa là đã có đủ các thứ cần dùng. Phu khuân vác, trên lưng những kiện hàng rung rinh và quất mắng những ai làm nghẽn đường. Những người phụ việc đứng trước các tiệm, lớn tiếng rao hàng và cũng không ngần ngại kéo cánh tay áo các khách hàng để mời họ vào tiệm.

Người hát rong các phố, kẻ ăn mày, kẻ cụt cả chân tay, những tiểu chủ mặc quần áo bằng sa tanh, các bà quý phái mặt che một cái mặt nạ bằng nhung đen, những nhà buôn chững chạc, kẻ lang thang quần áo rách rưới, đôi khi còn có những người hầu cận mở đường cho cái kiệu của một bà bá tước hoặc quận chúa nào đó. Dân chúng phần lớn đi bộ, một số người ngồi trên xe hàng, trên kiệu hoặc cưỡi ngựa, nhưng khi gặp cản trở, thường xảy ra luôn, họ buộc phải dừng lại vài phút.

Thoạt nhìn người ta cũng dễ dàng nhận thấy sự khác nhau giữa người dân Luân Đôn và người nông dân. Ý thức về quyền thế của mình làm cho họ tự hào, vì họ là đại diện cho vương quốc và họ biết như vậy. Họ ồn ào hay gây sự, sẵn sàng lao vào một cuộc tử chiến với kẻ nào không chịu nhường cho họ phía bên tường. Sau khi đã chịu đựng chế độ Nghị viện mười tám năm, họ vui vẻ chuẩn bị một cuộc đón tiếp sự trở về của Chúa Thượng hợp pháp của mình; họ uống rượu chúc sức khỏe của người trên các đường phố và thề thốt họ chỉ tôn thờ dòng họ Stuart. Họ căm ghét người Pháp về cách ăn nói, về cử chỉ, quần áo và về tôn giáo và sẵn sàng

tung ra hàng tràng nguyên rủa. Họ cũng căm ghét người Đức không kém tất cả những người ngoại bang khác, vì đối với họ, Luân Đôn là tất cả, một người không ở đây, chẳng có giá trị gì hết.

Luân Đôn hôi hám, bẩn thỉu, ồn ào, hiếu chiến, màu mè, còn là trái tim của nước Anh và công dân của nó cai trị toàn quốc.

Amber có cảm tưởng như về nhà mình, mới thoát nhìn, cô say mê ngay Luân Đôn cũng như cô đã say mê Bruce Carlton. Cuộc sống ở đó dữ dội, mãnh liệt, cương nghị, đáp ứng được những khát vọng sâu xa, linh hoạt nhất của cô. Thành phố đó là một thách đố, một sự khiêu khích. Nó dám làm tất và còn hứa hẹn nhiều hơn nữa. Một cách tự nhiên, như mỗi một công dân Luân Đôn, cô có cảm giác là mình đã nhìn thấy tất cả. Không một thành phố nào trên thế giới này có thể so sánh được với Luân Đôn.

Nhóm kỵ sĩ từ biệt nhau ở cửa ô Bishop, ai về phía nấy; Bruce và Amber cùng đi với nhau, hai người đầy tớ đi theo. Họ xuống ngựa ở phố Gracious, dừng lại trước tấm biển “Hoàng Mạch” (Lúa mạch hoàng gia), rồi đi qua cổng bước vào sân khách sạn. Ngôi nhà bao quanh sân và những hàng hiên chạy dọc khắp bốn tầng lầu. Bruce giúp cô xuống ngựa và cùng đi vào trong nhà. Chủ khách sạn ở nơi khác và một lúc sau Bruce bảo cô gái đứng đợi để chàng đi tìm.

Amber nhìn theo, cặp mắt sáng ngời kiêu hãnh và thán phục; sự khích động đã làm cô như nghẹt thở. “Ta đã ở Luân Đôn? Không thể thế được, nhưng là thực tế! Ta đã ở Luân Đôn rồi!” Cô thấy hình như cuộc sống của cô không thể nào thay đổi một cách nhanh chóng như thế được và không thể vẫn hồi, trong chưa đầy hai mươi bốn tiếng đồng hồ! Vì cô đã quyết định, mặc dù thế nào, sẽ không bao giờ trở lại Marygreen nữa, trong suốt cả đời cô!

Vẫn mặc chiếc áo khoác của Bruce, Amber lại gần ngọn lửa, giơ tay ra hơ, lúc đó cô mới nhận thấy có ba bốn người đàn ông ngồi ở gần cửa sổ, vừa uống rượu vừa quan sát cô. Tính kiêu hãnh của cô được mơn trớn một cách thú vị, vì những người đó là dân Luân Đôn; cô khẽ quay đầu đi để phô

trương với họ nét nhìn nghiêng của cô, cái mũi xinh xinh hơi hếch một chút, cặp môi đầy đặn và cái cằm tròn nhỏ của cô.

Vừa lúc ấy Bruce trở lại đang tươi cười nói chuyện với một người thấp bé đi bên cạnh, chỉ đứng đến vai chàng. Có lẽ đó là ông chủ khách sạn, ông ta tỏ ra vẻ rất khích động, ông kêu lên:

- Trời ơi! Thừa chúa công! Tôi tưởng ngài không còn nữa, thật vậy! Sau khi ngài đi được nửa giờ, bọn chó đẻ Đầu Tròn kéo đến và lục tung nhà tôi lên để tìm ngài. Thấy chẳng ăn thua gì, chúng phát điên lên và kéo tôi qua sân ném vào đồng than! (Ông nhổ nước bọt xuống đất) Quý tha ma bắt chúng đi! Tôi ao ước được trông thấy chúng bị treo cổ trên đồi Tyburn như những miếng giăm bông.

Bruce bật cười:

- Ước nguyện của ông sẽ thành sự thực, tôi tin là như thế.

Vừa nói chuyện, hai người đã đi đến chỗ Amber, ông chủ khách sạn giật mình vì ông không nhận thấy sự có mặt của cô, ông sẽ nghiêng mình.

- Đây là bà St. Clare - Bruce nói, - xin phép bà cho tôi giới thiệu ông chủ quán của chúng ta, ông Gumble.

Amber sung sướng thấy chàng gọi mình là “bà” vì chỉ những em gái nhỏ hoặc bọn dĩ điểm người ta mới gọi là “cô”.

Cô nghiêng mình mỉm cười, cảm thấy địa vị xã hội của mình không cho phép cúi chào một người chủ khách sạn. Nhưng có lúc cô lo ngại tự hỏi cái liếc nhìn của ông ta vừa rồi tỏ một sự phản đối nào đó thấy một ngài chúa công đi với một người phụ nữ không phải là vợ ngài. Tuy nhiên Bruce xử sự rất thoải mái như với cô em gái và ông Gumble lại tiếp tục câu chuyện đang bỏ dở.

- Thật là may mắn làm sao, ngài lại không đến chậm một ngày, thừa chúa công. Tôi xin thề là chưa bao giờ trong cửa hàng tôi lại đông khách đến thế này. Cả nước Anh đã đến Luân Đôn để chúc mừng hoàng thượng! Đến cuối tuần sẽ không còn một phòng nào trống nữa cho mà xem!

- Tại sao ông lại không đặt một vành hoa lên cái đầu người trên tấm biển của khách sạn để người ta tưởng là đầu Vua? Hầu hết những biển mà tôi trông thấy đều có một cái đầu vua.

- Hô hô! Đúng là như thế! Ngài có nghe thấy người ta nói gì không? Nếu đầu vua rỗng thì vũ khí của Người không thế?

Nói xong ông ta phá lên cười và bước đi. Bruce mỉm cười, những người đàn ông ở đầu phòng bên kia cũng cười rộ lên. Amber chưa đủ hiểu về danh tiếng của vua để mà hiểu được câu nói đùa ấy.

Người nhỏ bé rút khăn mùi xoa ra lau trán, nói:

- A! Chúng ta sẽ sung sướng tuyệt vời thấy Người trở về, xin bảo đảm với ngài như thế! Ngài không thể tưởng tượng được chúng tôi đã sống ở đây như thế nào! Không bài lá, không xúc xắc, không cờ bạc, không rượu chè, khiêu vũ! Trời ơi! Họ lại còn tìm cách đưa tội thông dâm lên hàng bị xử tử!

Bruce cười nói:

- May sao hồi ấy tôi lại ở ngoại quốc!

Chỗ này Amber lại cũng không hiểu câu nói đùa. Cô không hiểu ý nghĩa của câu “thông dâm”. Nhưng không vì thế mà cô cười kém thoải mái, làm như cô hoàn toàn nắm được ý nghĩa của câu nói.

- Thôi, nói thế đủ rồi! Chắc là ngài đói bụng và mệt. Tôi còn cái “Hoa huệ” trồng đây...

- Tuyệt lắm! Đó là cái phòng đem lại may mắn cho tôi lần vừa rồi. Có thể là lần này cũng sẽ như thế...

Hai người lên cầu thang, họ vẫn còn nghe thấy những người đàn ông dưới nhà bắt đầu hát, nói đúng hơn, gào lên những tiếng lạc điệu:

Các bạn ơi! Nhà vua thích một chai rượu ngon,

Nhà vua thích một cốc rượu đầy tràn.

Người sẽ rót một lượng nước tràn đầy

Cho tất cả các cô gái đẹp!

Và Người sẽ cho tất cả chúng ta mọc sừng, các bạn ơi!

Và cho tất cả chúng ta mọc sừng!

Lên đến trên cầu thang, ông Gumble mở cửa đứng né ra để hai người bước vào. Căn phòng có kích thước đẹp. Amber cảm thấy tuyệt diệu, chưa bao giờ cô được nhìn thấy một căn phòng như vậy.

Tường được ghép bằng những tấm ván sang trọng. Lò sưởi cũng bằng gỗ chạm trổ những hình hoa quả. Sàn để trần, và tất cả đồ đạc đều theo kiểu nặng nề rườm rà của đầu thế kỷ, mặc dù các ghế bành đều được phủ những tấm nhung dày màu đỏ.

Trong phòng ngủ có một cái giường lớn có cột và các tấm rèm che bằng nhung đỏ, có thể kéo ra để bưng kín những người nằm trên giường đến độ có thể làm cho họ chết ngạt. Hai cái tủ quần áo đặt áp vào tường, vài cái ghế tựa, hai ghế bành, một cái bàn nhỏ trên có tấm gương soi và một cái bàn giấy kết thúc toàn bộ đồ đạc. Toàn bộ phía kia của căn phòng dành riêng cho những cái cửa sổ và cửa ra vào mở ra ban công, ở đó có một cầu thang dẫn xuống sân.

Amber nhìn xung quanh trong khi Bruce nói:

- Thật ấm cúng. Chúng ta sẽ ăn ở đây. Ông cho đem lên đây những món gì ngon nhất nhé.

Sau nhiều lần làm cho hai vị khách phải tin tưởng là họ sẽ có tất cả những gì họ muốn, ông Gumble đi ra. Amber bỏ áo khoác ra chạy lại bên cửa sổ nhìn ra phố từ trên cao hai tầng gác. Một nhóm trai trẻ quanh ngọn lửa vừa nướng những miếng thịt vừa nhạo báng Nghị viện. Tiếng hát của những người đàn ông dưới nhà vẫn còn vọng lên.

Amber kêu lên giọng say sưa:

- Ồi Luân Đôn! Luân Đôn, ta yêu người biết bao!

Bruce bỏ mũ ra, mỉm cười đến ôm lấy ngang lưng Amber:

- Sao em yêu dễ dàng thế!

Cô quay phắt lại, chàng liền nói tiếp:

- Em biết không, Luân Đôn sẽ ăn sống nuốt tươi các cô gái đấy!

- Không phải em! - Cô khẳng định một cách chắc chắn. - Em đâu có sợ!

III

Ngồi trước bàn trang điểm ngắm mình trong gương, Amber mặc cái áo chên bằng vải trắng thường, để hở cổ rất rộng, trang trí những dải ten và ruybăng, vai phồng đến khuỷu tay, để lên trên cái váy rộng và dài. Một cái coóc-xê nhỏ nịt rất chặt giữ cho bộ ngực cao và còn làm giảm đến hai phân vòng eo của cô, làm cho cô phải khó chịu lúc thở và cúi xuống, nhưng đó là thẩm mỹ mà cô vui lòng chịu đựng sự đau đớn gấp đôi. Cái váy cô vén lên đến đầu gối để lộ đôi chân bắt chéo mang những chiếc bít tất dài bằng lụa đen và nịt tất có trang trí ruybăng. Cô mang đôi giày vải bằng sa-tanh đen gót cao.

Đứng đằng sau cô là một người đàn ông bé nhỏ hoạt bát. Ông Baudelaire, vừa mới từ Paris đến có đủ tài năng để biến cái đầu một người phụ nữ Anh thành một dân Paris chính cống. Ông ta vừa mới làm cho cô gần một giờ liền, mồm liếng thoảng thứ tiếng lóng, nửa Anh nửa Pháp, nào là “Cô gái bóp vỡ trái tim”, nào là “Nụ hôn”, nào là “Nâng niu”. Phần lớn cô không hiểu ông ta nói gì, nhưng nhìn ông ta làm, say mê hồi hộp, trong lúc ông sử dụng một cách điêu luyện những cái lược, cái bàn chải, đánh ghim, hộp đầu.

Cuối cùng ông ta đã làm được cho bộ tóc cô trơn láng như sa tanh màu đường thẳng. Đường ngôi ở giữa, quanh đầu cô viền thành những làn sóng gọn, rủ xuống vai hai mớ dày giữ lại bởi những cái lược nhỏ vô hình. Mớ tóc đằng sau được vén lên, cuộn lại thành một hình xoáy tròn ốc cao với những cái đánh ghim lớn đầu bằng vàng. Theo ông ta nói đó là một kiểu mà

tất cả các bà lớn đều theo và nó làm thay đổi hẳn các đường nét, vừa khêu gợi vừa hấp dẫn. Sau cùng ông ta dính vào mỗi bên thái dương cô một cái nơ ngạo nghễ bằng sa tanh đen, rồi ông ta lùi lại, hai tay vỗ vào nhau, đầu nghiêng nghiêng ngó ngó sang hai bên, như một con chim nhỏ tọc mạch, ông kêu lên:

- Ôi, thưa bà! Tuyệt quá! Một kỳ công đấy! Đó là cái đẹp nhất...

Không đủ từ diễn tả, ông ta trợn tròn mắt, ngấm nghĩa, hai tay dang ra. Amber hoàn toàn đồng ý với ông. Cô quay đầu tứ phía, cái gương cầm trong tay, nghĩ thầm: “Bruce sẽ không nhận ra ta nữa!”

Phải mất đến sáu tuần lễ mới may xong cho cô cái áo dài, vì tất cả những thợ may lành nghề nhất đều đã nhận quá nhiều đơn đặt hàng không thực hiện xuế.

Nhưng bà Darnier đã hứa với cô là sẽ làm xong buổi trưa nay và ngài chúa công đã nhận dẫn cô đi đến nơi mà cô muốn đi. Cô đã đếm từng ngày, rất hạn chế những trò tiêu khiển, nếu không phải là nhìn qua cửa sổ và chạy xuống dưới nhà để mua đồ của những người bán rong qua cửa. Bruce Carlton vắng mặt phần lớn thời gian - chàng đi đâu? cô không biết - và mặc dầu chàng đã sắm cho cô một cỗ xe ngựa luôn luôn sẵn sàng phục dịch, cô không dám đi ra ngoài vì xấu hổ với bộ quần áo nông thôn của mình.

Nhưng bây giờ thì sắp thay đổi rồi.

Khi có một mình, đôi khi cô cũng nhớ quê hương, nghĩ đến cô Sarah mà cô đã thực sự yêu mến, đến tất cả những chàng thanh niên sẵn sàng tuân lệnh cô, đến nhân vật quan trọng của cô trong làng nơi mà mỗi cử chỉ của cô đều được quan sát và bình phẩm. Nhưng phần lớn những suy nghĩ về quá khứ đều chỉ gợi cho cô lòng khinh miệt.

“Lúc này ở đó ta đang làm gì?” cô tự hỏi. Giúp cô Sarah làm thực phẩm, đan lưới, chuẩn bị những cây nến, làm bếp, đi chợ hoặc đến nhà thờ. Cô thấy khó có thể tin được là những việc buồn tẻ ấy lại làm cho cô bận bịu suốt từ sáng sớm đến lúc đi ngủ.

Bây giờ buổi sáng cô muốn ngủ đến lúc nào tùy thích, cuộn mình trong chăn bằng lông chim, mê man trong những giấc mộng khoái lạc. Và tư tưởng của cô chỉ xoay quanh một đề mục: ngài Carlton. Cô say mê chàng một cách mãnh liệt, sầu khổ khi chàng vắng mặt, sung sướng đến điên cuồng khi chàng ở nhà với mình. Tuy vậy cô biết rất ít về chàng, điều ít ỏi đó là do Almsbury cho biết, anh ta đã đến hai lần trong khi Bruce vắng mặt.

Cô phát hiện Almsbury không phải là tên anh như cô đã tưởng, mà chỉ là tước vị. Anh tên là John Randolph, bá tước Almsbury. Anh kể cho Amber nghe là nhóm kỵ sĩ đi qua Marygreen vì họ đã đổ bộ ở Ipswich, từ đó họ tiến đến Carlton Hall vài dặm về phía bắc, tại đó Bruce đã tìm thấy cái hộp đầy đồ nữ trang mà mẹ chàng không dám mang theo trong lúc vùng đó nằm trong tay phe Nghị viện. Tình cờ, Marygreen và Heathstone nằm trên đường đi Luân Đôn.

Do phép màu của Chúa, may mắn cho Amber có mặt trên cánh đồng lúc họ đi qua. Vì Sarah đã giao trách nhiệm cho Agnes mang bánh lúa mạch đi nhưng lại bị Amber dỗ dành, Amber lúc nào cũng thích được ra khỏi trại, nơi phóng khoáng hơn. Agnes cũng đã cáu lắm nhưng Amber đã chạy biến đi, vừa đi vừa ngân nga hát, mắt dòm ngó tất cả những gì cô gặp, lang thang khá lâu với Tom, cô suýt bị hụt không gặp được họ. Nhưng những ý nghĩ như vậy đã củng cố lòng tin của cô là, ngay từ khi mới sinh ra, số phận hai người được định ngay trên cánh đồng ở Marygreen ngày 5-5-1660.

Almsbury cho cô biết Bruce đã hai mươi chín tuổi, cha mẹ chàng đều đã chết và chàng còn có một cô em gái, vợ một bá tước người Pháp, hai vợ chồng đang sống ở Paris, Amber rất muốn biết anh đã làm gì trong mười sáu năm sống ở ngoại quốc, không để cô phải van nài, anh đã kể hết cô nghe.

Năm 1647, cả hai là sĩ quan trong quân đội Pháp, sự tình nguyện trong nền giáo dục của tất cả những người quý tộc. Hai năm sau, chàng phục vụ cho nhiệm vụ riêng của hoàng thân Rupert trên mặt biển, cướp phá những tàu của phái Nghị viện. Họ còn theo đuổi một thời kỳ trong quân đội nữa,

rời những cuộc viễn chinh cướp bóc ở Tây Ấn và trên bờ biển Guinea, vẫn cùng với Rupert. Còn Almsbury, anh không thích cuộc sống trên biển và muốn ở lại triều đình đi khắp châu Âu, sống một cuộc đời không ổn định trong các khách sạn và các quán trọ. Khi Bruce trở về, hai người cùng nhau đi chu du khắp lục địa, sống ám muội, nghĩa là bằng cờ bạc bịp. Hai năm gần đây, họ đã tham gia vào quân đội Tây Ban Nha chống lại nước Pháp và nước Anh. Những thứ mà họ kiếm được là nhờ ở sức khỏe của đôi cánh tay.

Đó là tình trạng cuộc sống nói chung của những người quý tộc lưu vong ra nước ngoài, chỉ có sự khác nhau là Bruce Carlton đặc biệt không biết mệt mỏi, và chóng chán những trò tiêu khiển của triều đình. Amber cho đó là một cuộc sống sôi nổi nhất, say mê nhất và hấp dẫn nhất trên thế giới và cô tự hứa là cô sẽ dò hỏi những chi tiết ở Bruce về tất cả những việc anh đã làm.

Để giết thì giờ trong ngày, Bruce đã mượn cho cô một ông thầy dạy tiếng Pháp, một ông dạy khiêu vũ, một nhạc sĩ dạy chơi đàn ghita và một người nữa dạy hát; mỗi thầy đến hai lần trong tuần. Amber học rất hăng vì cô rất mong sẽ có được vẻ của một phụ nữ hoàn hảo để dễ bề quyến rũ Bruce hơn. Cô còn chờ đợi được nghe từ miệng chàng, chàng yêu cô và nếu được như vậy cô sẵn sàng học kể cả nuốt than hồng hoặc khiêu vũ trên một sợi dây căng. Cô tin là cái mới và cái đầu mới của cô sẽ có tác động rất nhiều đến chàng.

Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa. Amber chồm dậy ra mở. Nhưng một người đàn bà đứng tuổi, người tròn xoay vội vã hỗn hà hỗn hển bước vào, trong tiếng sột soạt của cái váy bằng một thứ vải mỏng.

Đó là bà Darnier một người Paris đến Luân Đôn để lợi dụng cơn sốt thân Pháp đang hoành hành trong giới quý tộc. Bộ tóc đen của bà có những rạch chỉ bạc, má bà đỏ chói. Một cái bắp cải to tướng làm bằng sa tanh xanh dựng lên trên đỉnh đầu đúng ngay sau một dải tóc xoắn giả. Áo dài của bà màu đen, cứng và bóng, được cắt quá ngắn. Tuy nhiên, như tất cả những người phụ nữ Pháp khác, bà vẫn có dáng lịch sự, không lỗ lã. Đi theo bà

là một thiếu nữ, quần áo giản dị, mang theo một cái hộp bằng gỗ mạ vàng to tướng.

Amber vỗ tay reo lên:

- Mau lên! Cho xem nào!

Bà Darnier nói tiếng Pháp liền thoảng, ra hiệu cho cô bé để cái hộp lên bàn, với cử chỉ trang trọng, bà giơ tay hất hủi cái áo váy len màu xanh sọc của Amber đang mặc. Rồi bà oai vệ mở cái nắp hộp ra, cầm lên tác phẩm của bà, vất nó lên đầu cánh tay để chiêm ngưỡng.

Amber và người làm đầu thốt lên, lùi lại hai bước:

- Ổ ồ ồ!

Trong đời chưa bao giờ cô thấy một vật đẹp như vậy. Cái áo bằng sa tanh đen màu mật, với cái bộ phận che ngực nhọn hoắt, hở cổ tròn rất rộng, cánh tay phồng rất to xuống đến tận khuỷu tay, và một cái váy đuôi dài xếp, trên đó lại còn một cái váy thứ hai bằng đăng-ten đen rất đẹp. Cái áo khoác bằng nhung màu mật viền satinh đen và cái chụp đầu viền những con cáo đen. Một cái quạt bằng đăng-ten, đôi găng tay màu be thơm phức, cái măng-sông (bao tay) bằng da cáo to tướng và một cái mặt nạ bằng nhung đen, như các bà lịch sự thường mang, đó là toàn bộ trang phục.

- Ôi! Cho tôi thử nào!

Bà Darnier hoảng hốt nói:

- Thưa bà thưa ạ. Còn phải trang điểm mặt đã chứ!

- Vâng, bộ mặt! - Ông Baudelaire phụ họa.

Họ lại gần cái bàn và bà Darnier mở một cái khăn trùm đầu bằng nhung đỏ rộng, bên trong có những chai lọ, những cái hũ Tàu nhỏ, một cái chân thỏ, một cái bàn chải lông mày, những mẫu giấy Tây Ban Nha, phấn hồng, bút vẽ nhỏ, những nốt ruồi giả. Amber khẽ kêu lên ngạc nhiên khi người ta nhõ của cô cái lông mày thứ nhất, cô ngồi yên, kiên nhẫn và thú vị ngắm sự thay đổi đang diễn ra trên mắt mình. Trong khoảng nửa giờ, họ đã biến đổi

cô thành một người chải chuốt hào nhoáng kiểu cách, một phụ nữ hiện đại, ít ra thì cũng ở bề ngoài.

Cuối cùng cô đã sẵn sàng để mặc cái áo dài, một công việc trọng đại bởi vì không được làm nhàu, không được di chuyển một sợi tóc hoặc làm mất đi một chút đỏ trên môi, một ít phấn trắng. Phải có ba người mới hoàn tất công việc đó, trong tiếng la lối và léo nhéo của bà Darnier. Những cố gắng của họ đã đem lại kết quả tốt đẹp. Bà còn kéo cái cổ ngực hở xuống chút nữa để lộ rõ hơn đôi vai và gần hết cặp vú, đưa cô cái quạt ra lệnh cho cô từ từ đi ngang qua phòng rồi quay lại. Bà kêu lên thỏa mãn: “Nhất định là bà sẽ hơn hẳn bà Palmer cho mà xem!”

- Bà Palmer là ai thế? - Amber vừa hỏi vừa tự ngẫm mình.

- Nhân tình của đức Vua chứ ai!

Bà Darnier đi ngang qua phòng, trong tiếng sột soạt của cái váy, đến chỉnh lại một cái nếp, kéo một tay áo lên, vuốt cái coóc-xê. Bà cau mày, nói:

- Tối thiểu cũng cho ngày hôm nay đã. Tuần sau có thể là một cái khác.

Amber rất sung sướng vì lời khen, nhưng lúc này cô đã sẵn sàng, cô rất mong chàng về. Bề ngoài cô tự cảm thấy tươi tắn và trơn tru như một tờ giấy, nhưng tim cô đập một cách nóng nảy, đôi bàn tay giá lạnh. Cô bắt đầu thấy sợ hãi và khó chịu. “Có thể chàng không thích ta như thế này. Ôi! Tại sao không thấy chàng về?”.

Chính lúc đó tiếng cánh cửa mở từ phía xa, cô nghe rõ có người gọi tên cô.

- Tôi có vào được không?

- Ôi! Chàng đây rồi. Nhanh lên! - Cô nói và đưa tay lên miệng.

Cô vội vàng cho họ về, cả ba vội vã nhặt các chai lọ, lược và hộp. Họ vừa ra đến cửa thì Carlton bước vào. Họ vừa cúi chào vừa liếc nhìn qua vai muốn xem hiệu quả ra sao. Amber đứng giữa phòng, cặp môi hé mở, hơi thở đứt quãng, cặp mắt sáng ngời hi vọng. Chàng mỉm cười bước vào và đột nhiên dừng lại, vẻ ngạc nhiên. Chàng khẽ nói:

- Lạy Thánh Đồng Trinh! Sao mà em đẹp thế!

Amber sung sướng:

- Ôi! Như vậy anh yêu em chứ?

Chàng lại gần cầm lấy tay cô từ từ xoay người cô, cô nhìn chàng qua vai, không muốn để sót một vẻ mặt nào của chàng.

- Em là một phụ nữ đẹp nhất mà một người đàn ông có thể mơ tưởng. Thế bây giờ chúng ta đi đâu?

Cô rất hiểu chàng, cần phải đi ngay.

- Em muốn đi xem kịch.

- Thì đi xem kịch, - chàng mỉm cười nói, - nhưng phải nhanh lên. Gần bốn giờ rồi.

Quá bốn giờ rưỡi họ tới nhà hát “Bò mộng đỏ” trên đường Thánh John, buổi biểu diễn đã bắt đầu từ lâu. Nhà hát nóng nực, ngọt ngào, không khí nặng nề, ẩm ướt, mùi mồ hôi, hơi người, mùi nước hoa quá mạnh tạo thành một thứ mùi khó chịu.

Khi họ ngồi vào lô phía trước, thì trong đám khán giả tự nhiên sôi động hẳn, tất cả mọi cặp mắt đều dồn về họ, ngay cả các diễn viên cũng ngạc nhiên.

Amber ngây ngất, bị kích động bởi đám đông ồn ào hăng say kỳ lạ. Cảm giác thỏa mãn tràn ngập tâm hồn cô, người ta nhìn cô, một người đẹp đến muôn, họ quên cả vở kịch.

Tầng dưới những hàng ghế dài, khoảng ba trăm nam thanh niên không ngừng nói chuyện. Cũng có một số phụ nữ quần áo thơm tất, nhưng phấn son một cách quá đáng. Amber khẽ hỏi Bruce những người đó là ai, chàng đáp đó là những gái điếm. Ở Marygreen không có gái điếm, và nếu có thì những người nông dân đứng đắn phải nhổ và ném rác rưởi vào chúng. Amber rất ngạc nhiên thấy bọn thanh niên đối xử với chúng có vẻ kính trọng và đôi khi còn hôn chúng nữa! Bọn gái điếm đó hình như không thấy

bị mọi người nhìn và cũng không thấy xấu hổ. Chúng lớn tiếng cười nói, vé sung sướng và thỏa mãn.

Áp sát vào sân khấu, gần mười cô gái đeo sọt trái cây, lớn tiếng rao hàng với giá cắt cổ.

Ban công của tầng dưới chia ra nhiều lô gần sân khấu, các bà mệnh phụ trang phục lộng lẫy, đeo đầy nữ trang ngồi cùng với chồng hoặc nhân tình.

Phía trên là ban công, tầng trên đầy bọn côn đồ và điếm. Trên cao hơn nữa là bọn tập sự, họ dùng gậy gõ nhịp, thỉnh thoảng hét lên hoặc huýt sáo vang trong nhà hát.

Nhìn chung, khán giả thuộc phái thượng lưu - bọn gái điếm, bọn tập sự - các bà và các nhà quý phái đến đây để tự phô trương, để nói chuyện và để tán tỉnh nhau. Vợ kịch chỉ được coi là thứ yếu. Amber không cảm thấy một chút thất vọng nào. Đó chính là cái cô đã chờ đợi, và hơn thế nữa.

Kích động, thần kinh căng thẳng vì hạnh phúc thái quá, cô ngồi rất thẳng bên cạnh Bruce, cặp mắt sáng ngời nhìn từ phía này sang phía kia phòng. Vậy đây là đại thế giới! Cô có một nhận thức sâu sắc về bộ áo mới của mình, về bộ tóc khéo léo và mùi nước hoa của cô, về cảm giác không quen thuộc nhưng dễ chịu của phấn son và kem trên da cô, về sự mơn trớn dịu dàng của cái mănng sông bằng lông thú, và sự phô trương khoái lạc của cặp vú cô.

Rồi, lúc cô nhìn sang cái lô bên cạnh bắt gặp cặp mắt của hai phụ nữ, hơi nghiêng mình về đằng trước đang quan sát cô, nhìn về mặt của họ cô thấy chướng.

Cả hai đều rất đẹp, quần áo sang trọng, sáng loáng những đồ nữ trang, có vẻ cao quý và vững tin khó tả, làm cho người ta nhận thấy ngay đó là những bà quyền thế. Bruce đã nghiêng người nói chuyện với họ lúc mới vào, như chàng đã chào nhiều người và đáp lại những cử chỉ của những người quý tộc tầng dưới. Nhưng lúc cặp mắt cô gặp cái nhìn của họ, hai người phụ nữ đó có thoáng khinh miệt và trao đổi với nhau một nụ cười;

một người thì thăm đằng sau cái quạt, cặp lông mày dướn lên, và cả hai quay mặt đi.

Amber còn nhìn họ một lúc nữa, ngạc nhiên vì bị xúc phạm, bị sỉ nhục, cô cúi xuống cái quạt căn môi lại, để nén một tiếng khóc đột ngột. “Ồi! Cô tự nhủ thăm, sao mà ta nhục nhã thế, họ cho ta là một gái điếm”. Tất cả niềm vui và hạnh phúc của cô đột nhiên biến mất. Cô muốn không bao giờ phải đi ra ngoài để tránh khỏi làm bia cho mọi khinh thị và chế giễu.

Lẽ tất nhiên Bruce bắt gặp cái nhìn ấy, liền động viên cô, nắm lấy bàn tay cô một cách thăm thiết. Cô đưa mắt nhìn anh tỏ vẻ biết ơn rồi quay nhìn lên sân khấu, tìm cách quan tâm đến vở kịch, nhưng không được. Cô chỉ mong muốn có một điều, màn kịch kết thúc, để lại thấy được niềm khích lệ trong cảnh cô đơn của căn buồng của họ. Cô Sarah sẽ xấu hổ, và bác Matt sẽ nổi giận thấy cô đến nông nỗi này.

Cuối cùng tấm màn buông xuống và các khán giả đứng lên. Bruce giúp cô mặc tấm áo khoác và mỉm cười hỏi cô:

- Thế nào, em có thích vở kịch này không?

- Em... em rất thích!

Cô trả lời mà không ngẩng mặt lên, cũng chẳng dám nhìn ra xung quanh chỉ sợ lại gặp cặp mắt của hai người phụ nữ lúc nãy hoặc một bộ mặt nhạo báng nào đó.

- Ta đi về chứ, em thân yêu?

Chàng đưa cánh tay cho cô khoác.

Sau khi ra khỏi nhà hát, họ đi qua nhiều nhóm đi lượn để tới cỗ xe của Bruce, đang đứng đợi trong một dãy xe đậu chật đường. Sự đi lại của những người bộ hành cũng gần như bị tắc nghẽn, mọi người đẩy nhau, tìm cách mở một lối đi; bọn trẻ bán rong và bọn phu khuân vác cái kính, chửi rủa. Đột nhiên một tên ăn mày xuất hiện trước mặt họ, miệng há, nói những câu không thể nào hiểu được, và nhe ra chiếc lưỡi bị cắt đang chảy máu.

Ghê tởm và thương hại, Amber nép mình vào Bruce. Chàng cho người đó một đồng tiền và nói:

- Cầm lấy, đi chỗ khác!

- Ôi! Con người khốn khổ. Tại sao lại bị thế nhỉ?

Hai người đã tới xe, chàng giúp cô lên.

- Chẳng sao cả, nó bịp đấy thôi! Nó uốn lại để người ta không trông thấy và lấy một mảnh gỗ cạo để chảy máu.

- Thế tại sao nó lại không đi làm việc có hơn không?

- Hãn làm việc đấy chứ. Em đừng tưởng nghề ăn mày là một công việc dễ dàng!

Cô ngồi vào xe, còn chàng thì quay lại nói chuyện với hai thanh niên đã gọi tên chàng. Cô thấy họ nhìn cô qua vai Bruce và không giấu giếm sự thán phục. Cô táo bạo đáp lại cái nhìn của họ, giương cặp lông mày lên và hơi nháy mắt.

Rồi bỗng nhiên cô đỏ mặt quay đi. Trời ơi! Biết đâu họ đã chẳng có cùng một ý kiến với hai người phụ nữ lúc nãy. Nhưng cô không thể cưỡng lại được ý muốn liếc nhìn một lần nữa và cô bắt gặp cái nhìn của người sang trọng nhất. Cô vội vàng quay mặt đi. Tuy nhiên, đó là một cái nhìn của người đàn ông, tất nhiên là nó không ngạo mạn như của hai người phụ nữ lúc nãy.

Bruce quay lại, nói một tiếng với người đánh xe và trèo lên làm xe rung chuyển. Chàng nắm lấy bàn tay cô:

- Em đã chinh phục được thành phố! Đó là bạn tôi, ngài Buckhurst, anh ta đã khẳng định em xinh đẹp hơn Barbara Palmer rất nhiều.

- Nhân tình của Vua ấy à?

- Phải. Sao mà em đã thành thạo được những câu chuyện ngồi lê đôi mách ấy?

Chàng nhìn cô vui vẻ, như người ta nhìn một con búp bê xinh đẹp hay một thứ đồ chơi.

- Bà thợ may đã nói cho em biết. Anh Bruce, hai người phụ nữ lúc này là ai thế?

- Những người bạn gái của anh. Sao thế em?

Cô cúi mặt xuống cái quạt, chau mày lại và đáp:

- Anh có thấy họ nhìn em ngạo nghễ như thế nào không? Như thế này này...

Cô bĩu môi, bắt chước thật đúng, hơi phóng đại một cách tinh quái, thái độ của hai phụ nữ ấy, và nói tiếp:

- ... Họ đã coi em như một ả giang hồ, em cảm thấy thế!

Bruce nhìn cô với vẻ ngạc nhiên rồi ngửa đầu ra đằng sau phá lên cười. Cô tự ái kêu lên:

- Em chẳng hiểu tại sao anh lại lấy thế làm buồn cười!

Cô bắt đầu có một số câu nói, thái độ mà bác Matt của cô cũng không bao giờ tha thứ, ngay cả với những con trai của ông. Amber thấy hình như tất cả những người thượng lưu đều nguyên rủa, và đó là dấu hiệu của một nền giáo dục tốt.

- Rất ân hận, Amber ạ. Anh không miệt thị em, nhưng sự thật mà nói, anh cho là những người phụ nữ ấy đã quan sát em với một lý do khác hẳn, rất có thể vì ghen tị. Không một người nào trong họ lại có ý nghĩ xấu về một người phụ nữ khác. Anh tin là hai người đó đã ngủ với hầu hết những người quý tộc đã đi sang Pháp.

- Nhưng anh đã bảo với em là họ đã có chồng cả rồi kia mà?

- Đúng thế! Nếu không tất nhiên họ sẽ tệ hơn.

Amber thấy nhẹ nhõm, nhưng đồng thời lại có một nghi ngờ khác: chàng có trong số những người quý tộc ấy không? Cô vội vàng quyết định là sẽ

không hỏi, vì chàng chẳng chịu nói đâu. Cô lại thấy vui vẻ, sốt ruột muốn có những cuộc phiêu lưu mới.

- Chúng ta đi đâu bây giờ?

- Anh cho là em muốn đến ăn tại một khách sạn?

Trở về thành phố họ dừng lại ở Phố Mới, trước một ngôi nhà có mang một cái biển có con phượng hoàng vàng. Lúc xuống xe, Amber cố tình vén váy thật cao để khoe đôi bít tất, như thấy một số các bà khi ra khỏi nhà hát. Khi họ sắp sửa bước qua ngưỡng cửa, một tiếng đàn ông gọi:

- Ê này, Carlton!

Ngạc nhiên, cả hai đều quay lại. Đó là Almsbury đang ngồi trong một cỗ xe với nhiều thanh niên khác. Anh nhảy xuống xe giơ tay chào các bạn đồng hành, rồi chạy đến chỗ hai người. Trông thấy Amber, anh chớp mắt như bị lóa, rồi ngả mũ cúi rạp mình chào:

- Thánh Đồng Trinh ơi! Tôi sẽ bị treo cổ nếu cô không phải là một ả giang hồ đẹp nhất thành Venice!

Nụ cười biến ngay trên môi Amber.

Chàng có cùng một ý nghĩ như vậy về cô không? Cô cúi kính nhứ cặp lông mày lại, nhưng thấy Bruce lườm mình, Almsbury vội vàng đính chính lại câu nói hớ hênh:

- Các bạn có thấy không! Gái giang hồ thành Venice đã trở thành những người phụ nữ đẹp nhất châu Âu rồi đấy! Và tôi nghĩ là...

Anh ngừng lại, nhìn cô với nụ cười tươi tắn nhất, Amber từ từ ngẩng đầu lên. Không thể cưỡng lại được lời kêu gọi thiết tha ấy, cô đột nhiên mỉm cười. Anh giơ cánh tay ra cho cô:

- Trời ơi! Cưng ạ! Anh có muốn xúc phạm em đâu!

Cả ba đi vào trong phòng, và theo yêu cầu của Bruce, họ được đưa lên một phòng khách đặc biệt trên lầu một.

Cúi xuống Bruce, Amber thì thầm mấy câu vào tay chàng, sau khi được câu trả lời, cô đứng lên đi vào một cái phòng xép bên cạnh. Vừa vào đến trong, cô đã nghe thấy tiếng mở cửa, tiếng nói của một người lạ, rồi cánh cửa đóng lại.

Lúc trở về, cô chỉ còn thấy có một mình Almsbury đang tự rót một cốc rượu nữa, anh bảo cô:

- Anh ấy được gọi ra ngoài có việc cần, nhưng sắp trở lại. Em lại ngồi đây để tôi được ngắm em một tý.

Mười phút chậm chạp trôi đi, Amber giám sát cái cửa, giật mình hy vọng trước mỗi tiếng động, cái kính và khó chịu.

Khoảng một giờ sau, người hầu bàn bước vào và cúi đầu trước Almsbury:

- Thưa ông, ngài chúa công có việc rất quan trọng phải đi và có đề nghị với ông vui lòng dẫn bà về nhà.

Almsbury không ngừng quan sát Amber trong khi người hầu bàn truyền đạt lời đề nghị, anh gật đầu nhận lời. Amber nhìn anh mặt tái xanh, mắt ngơ ngác như thể cô bị xúc phạm.

- Công việc? - Cô từ từ nhắc lại, - công việc gì phải giải quyết vào cái giờ này?

Almsbury nhún vai đáp:

- Anh không hiểu gì cả cưng ạ! Nào ta uống một cốc nữa đi!

Cô nhận cái cốc anh đưa cho, buộc lòng phải cầm nhưng không đưa lên môi. Từ một tháng rưỡi trời nay, cô chờ đợi cái buổi tối hôm nay, thế mà chàng đã bỏ đi, vì công việc! Mỗi khi cô hỏi chàng ở đâu về hoặc chàng làm gì, chỉ một câu trả lời: công việc. Nhưng tại sao lại tối nay? Tối nay cô đã biết bao hy vọng mơ hồ và chờ đón tất cả!

Mệt mỏi và chán nản, cô ngồi bất động trong ghế bành, không nói một lời, đến nỗi vài phút sau Almsbury phải đề nghị ra về.

Trên đường đi, cô không tìm cách tiếp chuyện, nhưng khi về tới khách sạn Hoàng Mạch, cô hỏi Almsbury có muốn lên không, nhưng nửa muốn anh từ chối. Trái lại anh nhận lời ngay, trong khi cô đi trước để thay quần áo, anh đứng ngoài phòng để kiểm mấy chai rượu Tây Ban Nha. Lúc trong buồng ngủ đi ra, trong bộ áo ngủ bằng satanh vàng, một kiểu mới nhất, cô thấy anh đã chễm chệ nằm dài trên một đồng đệm ghế trước ngọn lửa. Anh ra hiệu cho cô lại gần và ngồi xuống cạnh anh, anh nắm lấy một bàn tay cô ngắm nghía rất lâu rồi đưa lên môi. Lòng mày Amber nhú lại, nhìn vào chỗ trống không hầu như không thấy sự có mặt của Almsbury ở đây. Sau cùng cô hỏi:

- Anh nghĩ là anh ấy đi đâu?

Almsbury nhún vai, lại cầm lấy chai rượu:

- ... Công việc ấy là những cái quý quái gì mà anh ấy cứ nói mãi đến? Anh có biết không?

- Mọi người bảo hoàng ở nước Anh này đều bận công việc trong lúc này. Kẻ thì tìm cách chiếm lại của cải, kẻ thì muốn kiếm một chức ngời không ăn lương để bù lại những ngày đã phục vụ Vua trong những lúc khó khăn. Các hành lang đầy rẫy những người, quý tộc, nông thôn và cựu chiến binh, những bà mẹ biết lo xa thấy nói Vua rất thích các cô gái đẹp. Tất cả đều muốn vợ vét được thứ gì, kể cả anh đây nữa. Anh yêu cầu lấy lại lâu đài Almsbury và đất đai của anh ở Herefordshire. Hoàng thượng không thể nào làm thỏa mãn được tất cả chúng tôi; vua Midas và thần Jupiter phối hợp may ra mới làm nổi.

- Thế Bruce mong muốn gì? Lâu đài Carlton chẳng?

- Không, anh không tin là thế. Tài sản ấy đã bị bán đi rồi. Anh không tin là họ sẽ trả lại.

Almsbury uống một chai rượu và cúi xuống để lấy một chai khác, anh uống rượu nhiều hơn tất cả những người đàn ông mà cô đã thấy, Bruce đã nói với cô là do uống nhiều trong các quán rượu mà máu của anh ta đã biến thành cồn. Cô không phân biệt được đó là câu nói đùa hay câu nói thật.

- Em không thấy anh ấy còn muốn đòi hỏi gì hơn nữa - Amber nói - Giàu có như anh ấy rồi...

- Giàu à? - Almsbury ngạc nhiên.

- Thế, không đúng như vậy sao?

Amber không hiểu biết gì về tiền bạc, vì cô không bao giờ có quá mấy đồng silinh để tiêu dùng và phân biệt được giá trị của đồng này với đồng kia. Cô thấy hình như Bruce Carlton có một gia tài khổng lồ để mà mua sắm cho mình một cỗ xe bốn ngựa, ăn mặc như một ông hoàng, mua cho cô những bộ quần áo hảo hạng như vậy.

- Không đâu. Gia đình anh ấy đã bán hết của cải để ủng hộ Vua, và những thứ còn lại đã bị đóng thuế hết rồi. Một ít thứ đồ nữ trang tìm thấy ở lãnh địa Carlton là tất cả những gì anh ta có. Không, anh ta không giàu. Nói đúng hơn, anh ta nghèo rớt mùng tơi, cũng như tôi thôi.

- Thế cỗ xe... và quần áo của em?

- Cũng vậy thôi! Anh ta còn có thể cung cấp được hơn thế nữa. Một người như anh ta chỉ việc ngồi vào ván bạc trong mấy giờ là có thể nhặt hàng trăm livrơ.

- Cờ bạc bịp à?

Cô thấy chướng tai, sẵn sàng gán cho Almsbury tội nói láo. Nhưng anh mỉm cười nói:

- Có thể là thần may mắn đã giúp anh ta. Nhưng chúng tôi đều thế cả. Chắc chắn là có người khéo léo, có kẻ vụng về hơn, Bruce có thể đọ tài với bất cứ ai ở châu Âu này. Từ trên mười lăm năm nay, một cỗ bài và hai con xúc xắc đã là biện pháp chính của anh ta để sống, và anh ta đã sống đàng hoàng hơn phần lớn trong chúng tôi. Thực tế là tối hôm vừa rồi tôi đã trông thấy anh ta được hai ngàn năm trăm livrơ trong bốn giờ đồng hồ tại sòng bạc Groom Porter's Lodge!

- Và đó là công việc mà anh ấy luôn luôn bận bịu?

- Một phần thôi. Anh ta rất cần tiền.
- Thế tại sao anh ấy không đề nghị với nhà Vua?
- Cưng ạ, em không hiểu anh ấy đâu!

Vừa lúc ấy nghe thấy có tiếng xe ngựa dưới phố, Amber vội chồm ra ngoài cửa sổ, nhưng bị thất vọng ngay, cỗ xe tiếp tục đi và quẹo ở góc phố. Cô cứ cúi người, tìm cách xuyên thủng đêm tối, vì không có một chút ánh sáng nào trên đường, trừ ánh sáng tái ngắt của trăng mờ ảo và các vì sao. Buổi tối các công dân Luân Đôn ở trong nhà, trừ phi có một lý do cấp thiết, lúc đó họ mới đi ra ngoài kéo theo một nhóm người cầm đuốc.

Phía xa bóng đèn của người gác đêm, có thể nghe thấy điệp khúc đều đều buồn tẻ:

- Mười giờ rồi, một đêm hè đẹp và nóng. Mọi việc đều ổn. Mười giờ rồi!

Hoàn toàn bị lôi cuốn bởi ý nghĩ về Bruce, Amber quên mất sự có mặt của Almsbury. Đột nhiên cô thấy cánh tay anh ôm lấy người cô, anh luôn một bàn tay vào trong áo cô và tay kia kéo mặt cô lại để hôn lên môi. Cô sẽ kêu lên, hốt hoảng vùng ra và cho anh một cái tát thật kêu vào má.

- Không! Bạn bè với nhau mà thế à? Anh ấy mà biết sẽ có vấn đề với anh ngay!

Almsbury chưng hửng, nhìn cô một lúc rồi phá lên cười:

- Có vấn đề với tôi à! Trời ơi! Cưng, ý nghĩ gì mà kỳ quặc thế! Thôi nào! Cô tưởng là Bruce sẽ cáu với tôi vì đã mượn của anh ta người đẹp trong một đêm à?

Mắt Amber như nảy lửa, cô lao vào Almsbury đấm đá túi bụi như điên.

- Tao không phải là gái giang hồ, đồ chó chết! Cút ra khỏi nơi đây, nếu không tao xé xác mày ra!

Almsbury nắm chặt lấy hai tay cô:

- Thôi nào, có yên không, đồ tiêu yêu! Tôi ân hận rồi. Tôi xin lỗi... Tôi không biết...

- Xéo ngay tức khắc! - Cô kêu lên.

- Tôi đi đây, tôi đi đây! Đừng có làm gì âm ỉ lên.

Cúi nhặt cái mũ rơi xuống trong lúc giăng co, Almsbury ra cửa. Tay để lên quả đấm, anh quay lại nhìn. Amber, hai tay để lên háng, nhìn anh trừng trừng, nhưng những giọt nước mắt đã lóng lánh trong cặp mắt, cô cố gắng giữ cho khỏi bật ra tiếng khóc.

- Một câu nữa thôi, cưng ạ, trước khi đi! Trái hẳn với những điều cô Sarah đã nói với cô, một người đàn ông không chửi cô khi hấn đề nghị chặn gổ với cô. Nếu cô trung thực với bản thân, cô sẽ lấy đó làm hãnh diện. Vì nếu có một điều mà không bao giờ một người phụ nữ có thể tha thứ được cho thằng đàn ông, là hấn không có ý định muốn ngủ với mình. Thôi tôi không muốn quấy rầy cô thêm nữa. Xin chào!

Anh cúi đầu và mở cửa ra toan bước đi.

Amber vẫn đứng nguyên nhìn anh như một cô cháu gái mà ông chú lớn tuổi hơn dạy cho những điều bí mật của phép xã giao. Cô bắt đầu tự nhủ là cái thứ đạo đức nông thôn của cô ở đây, tại Luân Đôn này, không còn hợp thời nữa, cũng như cái váy len xanh và cái váy trong bằng vải bông sọc của cô; bằng một cử chỉ xúc động và lưỡng lự, cô chìa bàn tay ra cho anh và tiến lên vài bước:

- Thưa ông, xin ông đừng đi. Em lấy làm ân hận... Nhưng...

- Nhưng cô yêu Bruce lắm phải không?

- Vâng.

- Và cô có thấy là cô không thể nào ngủ với ai khác! Như vậy, cưng ạ, một ngày kia cô sẽ phát hiện thấy là điều đó không có làm thay đổi gì cả? Và trong trường hợp đó... Thưa bà, tôi xin phục vụ bà!

Anh lại chào một lần nữa.

Phân vân khó xử, cô nhìn anh, không biết làm thế nào. Bởi vì, cứ cho trong một chiều hướng, hãnh diện về đề nghị của anh, cô không thể tin

được là lòng chung thủy với người mình yêu là một vấn đề không quan trọng. Cô thấy hoàn toàn không thể tưởng tượng được là cô có ý nghĩ ngu với một người đàn ông khác. Không bao giờ cả, trong suốt đời cô.

Lại một lần nữa tiếng xe ngựa lăn trên đường phố, và cũng như lần trước Amber lao ra cửa sổ. Cỗ xe xuống dọc dãy phố, lắc lư bên này bên kia. Người đánh xe ghì dây cương và cỗ xe dừng lại trước cửa. Nhanh nhẹn như một con vượn, một người hầu tụt xuống vội vã mở cửa ra. Một lát sau Bruce Carlton xuất hiện, chàng quay lại như để nói với ai còn ngồi trong xe. Một người hầu khác cầm một bó đuốc, chiếu sáng cả một bên mặt của chàng, hắt những bóng to tướng xuống đường và lên những bức tường trước mặt.

Amber chuẩn bị đón, cô cúi mình ra ngoài cửa sổ thì kinh hãi thấy một cái đầu phụ nữ ở cửa xe, hình như là một bộ mặt rất đẹp, nước da trắng đang cười dưới một mái tóc đỏ hung. Bruce cúi xuống nài nỉ và người ta nghe thấy tiếng thầm thì của hai người. Một lát sau chàng lùi lại, bỏ mũ ra, người hầu đóng cửa xe lại và cỗ xe chuyển động...

Amber búi lấy khung cửa, gần như muốn xỉu. Cố gắng hết sức, cô đứng thẳng lên và từ từ quay đầu lại. Mặt thất sắc, tim đập dồn dập, cô đứng lặng im như vậy trong mấy phút, mắt nhìn trừng trừng, không trông thấy cả Almsbury đang quan sát cô với một mối thiện cảm sâu sắc. Cô nhắm mắt lại và đưa một tay lên ngực.

Lúc đó cửa mở ra và Bruce bước vào.

IV

Chàng dừng lại, ngạc nhiên, lần lượt nhìn hai người. Nhưng trước khi chàng đủ thì giờ để nói lên một câu, Amber khóc nức lên và chạy vào trong phòng ngủ, đóng cửa lại thật mạnh rồi lao mình lên giường.

Amber thả mình cho nỗi tuyệt vọng khôn nguôi. Lúc đó có lẽ là lúc đau khổ nhất trong đời, cô không có một chút ý muốn nào tỏ ra can đảm và tự chủ. Đau khổ thầm lặng không phải là tính chất của cô. Không thấy chàng chạy vào với mình ngay, như cô hy vọng, cô lại càng trở nên cuồng trí hơn, cho đến buồn nôn.

Cuối cùng cô nghe tiếng cửa mở và tiếng bước chân đi vào. Tiếng khóc của cô càng to hơn. “Ôi!” Cô tự nhủ một cách mãnh liệt, “ta muốn chết đi cho rảnh. Ngay lúc này, chàng sẽ phải hối hận”.

Ánh sáng lóe lên trong phòng, chàng đã thắp một cây nến. Cô nghe thấy chàng cởi bỏ áo khoác và đặt mũ xuống. Rồi chàng tháo thanh kiếm, vẫn im lặng. Chán nản cô phải ngẩng mặt lên nhưng vẫn vùi trong hai cánh tay nhìn chàng. Mắt đỏ mọng, mặt sưng phù, cô bèn kêu lên giọng thách thức:

- Thế nào?
- Chào em.
- Ông chỉ nói được với tôi có thể thôi à?
- Tôi còn có thể nói gì hơn được?
- Ít ra ông cũng có thể nói với tôi ông đã đi đâu và đi với ai chứ?

Chàng tháo ca-vát và cởi áo chên.

- Đó là công việc của tôi, cô không tin sao?

Cô khẽ kêu lên một tiếng như thể bị đánh. Cô đã hoàn toàn hiến dâng thân mình cho chàng, không một chút dè dặt và chờ đợi ở chàng như vậy. Lúc này cô mới biết chàng không như thế. Sinh hoạt và tác phong của chàng không hề thay đổi. Cô không trông mong được nhiều ở chàng.

- Ôi! - Cô khẽ thốt lên và quay mặt đi.

Chàng im lặng nhìn cô một lúc, rồi đột nhiên lại gần và ngồi xuống cạnh giường.

- Amber, anh xin lỗi em, anh không muốn tỏ ra vô lễ. Và anh lấy làm tiếc là đã bị buộc phải từ biệt em, đã làm hỏng cả một buổi tối mà em đã biết bao chờ đợi, ở đây bao nhiêu thú vui. Nhưng thật sự đó là những công việc đứng đắn từ ở nơi xa kêu gọi anh...

Cô nhìn chàng với vẻ hoài nghi, những giọt nước mắt to lăn xuống áo.

- Công việc, có thật không? Công việc loại gì mà một người đàn ông giải quyết với một người đàn bà?

Chàng mỉm cười, cặp mắt dịu dàng và hơi tinh nghịch. Lúc nào cô ta cũng có cảm giác là mình nói không đứng đắn, điều đó làm chàng rất bực mình.

- Để em hiểu được rõ, anh sẽ giải thích hơn là em tưởng: Thực sự là nhà Vua không thể nào làm thỏa mãn hoặc đền bù tất cả những ai đã trung thành với Người... Người cần phải lựa chọn giữa hàng ngàn lời thỉnh cầu, cái nào cũng quan trọng như cái nào. Anh không tin là một người đàn bà, hoặc bất kỳ ai khác, có thể thuyết phục được Hoàng thượng làm việc gì không xứng đáng với Người, nhưng vào lúc cần phải lựa chọn vấn đề nào đó giữa nhiều cái, mà Người thích làm. Vào lúc đó một người đàn bà ở cạnh Người có rất nhiều tác động. Không một ai có ảnh hưởng với Hoàng thượng bằng một người đàn bà tên là Barbara Palmer, bà ta cũng khá tốt để hưởng cái ảnh hưởng đó có lợi cho anh...

Barbara Palmer!

Một cảm giác thảm bại hãi hùng đột nhiên tràn ngập lòng cô, vì một người phụ nữ có khả năng làm say đắm một ông vua, tất nhiên phải có sức quyến rũ phi thường. Thế là cô mất hết lòng tin, thất bại và chịu khuất phục bởi sự mê tín là một ông Vua với tất cả các cận thần đều có những đức tính thiêng liêng. Cô vùi đầu vào hai lòng bàn tay. Bruce nói tiếp:

- Ôi! Amber thân mến, anh đề nghị em, không có gì là nghiêm trọng như thế đâu! Người đàn bà đó đã đi qua đây, trông thấy cỗ xe của anh, hỏi anh có ở trong khách sạn không. Có là thẳng góc mới từ chối. Bà ấy đã giúp anh điều mà anh mong muốn hơn tất cả.

- Gì thế? Lãnh địa của anh phải không?

- Nó đã bị bán đi từ lâu rồi. Ngày nay nếu anh muốn có lại thì cần phải chuộc, nhưng anh không muốn. Nhưng chị ta đã thuyết phục nhà Vua và hoàng thân em Người tổ chức một cuộc hành trình cùng với anh. Anh được thuê với giá là vài ngàn livrơ; hôm qua anh đã nhận được sắc lệnh rồi.

- Về việc gì thế?

- Một bức thư của Hoàng thượng cho phép người mang nó được quyền bắt giữ tất cả những tàu bè của các nước khác. Trường hợp đó anh có thể chiếm lấy những tàu Tây Ban Nha sang Mỹ.

- Anh không đi biển chứ?

- Có, Amber ạ. Anh đã sắm hai chiếc tàu. Và với số tiền mà anh sẽ nhận được của Hoàng thượng và hoàng thân York, anh có thể tậu được ba chiếc nữa. Khi nào trang bị xong và ký giao kèo được với các thủy thủ, anh sẽ căng buồm.

- Ôi Bruce! Anh không được đi đâu cả. Không thể được!

Vẻ sốt ruột hiện trên nét mặt chàng.

- Anh đã nói với em, ở Heathstone là anh sẽ không ở lại lâu tại Luân Đôn. Anh còn hai tháng nữa, có thể hơn thế nữa. Nếu được sớm hơn anh

cũng sẽ đi.

- Nhưng tại sao anh không đề nghị một... một... em quên mất Almsbury đã gọi là gì... tóm lại là tiền đã giúp Hoàng thượng trở lại?

Chàng cười, nhưng vẫn hết sức nghiêm túc.

- Nghĩa là, em thấy không, anh không muốn có được những “thứ-mà-em-quên-mất-tên”. Anh cần tiền, nhưng muốn kiếm được phải là do những biện pháp của bản thân anh. Nếu phải quỳ đầu gối những ngày cuối đời anh, anh chẳng thích chút nào.

- Vậy thì anh mang em đi theo với! Ôi em van anh đấy, em sẽ không làm cản trở anh đâu. Xin anh cho em đi theo.

- Không được đâu, Amber ạ! Sinh hoạt trên tàu đối với một người đàn ông cũng đã vất vả lắm rồi, lương thực gớm ghiếc, giá rét, người ta thấy khổ khổ vô cùng và chẳng còn cách nào đi đâu cả. Và nếu em tưởng tượng là em chẳng làm gì trở ngại cả - chàng mỉm cười và liếc nhìn cô một cách có ý nghĩa. - Thôi em ạ, đừng nói đến đấy nữa vô ích.

- Nhưng em sẽ ra sao? Em sẽ làm gì trong khi anh đi vắng. Ôi! Bruce, không có anh em sẽ chết mất!

Cô nhìn chàng cầu khẩn và bám lấy tay chàng như một con chó nhỏ bị bỏ rơi.

- Đó đúng là điều mà anh đã nói với em khi em nài được đến Luân Đôn với anh: Em đã quên rồi sao? Hãy nghe anh, Amber. Em chỉ còn làm được một việc là quay trở về Marygreen càng nhanh càng tốt. Anh sẽ cho em bao nhiêu tiền mà anh có thể. Chúng ta sẽ viện ra một câu chuyện nào đó cho bà cô và ông bác nghe; anh biết là như thế em sẽ chẳng thích đâu, nhưng ngay cả trong làng, một số tiền lớn sẽ kéo theo sự kính trọng. Và sau một thời gian nào đó mọi dư luận sẽ tắt ngấm, em có thể lấy chồng, à rồi hăng, đợi anh nói hết đã: Anh biết là anh thật đáng trách đã mang em tới đây, anh không cho mục đích của anh là đúng đắn. Anh đã không nghĩ đến em, cũng như em sẽ ra sao và thành thật mà nói, anh đã không quan tâm đến những

vấn đề đó. Nhưng anh đã thay đổi và anh không muốn để em ngày càng khổ tâm hơn. Em còn trẻ lắm, thơ ngây và xinh đẹp, những điều đó cộng với lòng nhiệt tình của em với cuộc sống, sẽ chỉ làm hại em thêm. Anh đã không đùa khi anh nói rằng Luân Đôn ăn sống nuốt tươi những cô gái đẹp, thành phố đầy rẫy những quân trộm cướp đủ các loại giang hồ tứ chiếng. Chỉ chưa đầy một phút em sẽ bị đớp gọn. Hãy tin anh, anh biết gì nói nấy, em hãy về nhà đi, nó thích hợp với em hơn.

Ánh mắt Amber lóe lên ánh lửa giận dữ, cô hất cằm lên để trả lời:

- Thưa Ngài nam tước, em không đến nỗi ngây thơ như thế đâu. Em cam đoan với ngài là em cũng biết quan tâm đến lợi ích của em như ai! Và xin ngài đừng tưởng là em không thấy ngài muốn đi đến đâu. Ngài đã chán ngấy em rồi, bây giờ ngài được mục nhân tình của Vua để mắt tới, và thế là ngài kiếm vài câu chuyện vớ vẩn để bịp em, buộc em phải trở về nhà! Thôi, thôi, ngài không hiểu ngài nói gì đâu! Bác Matt sẽ không để em về nhà, có tiền hay không cũng vậy. Người gác đồng sẽ đem em ra bêu riếu, và mọi người trong làng sẽ phỉ nhổ em và, - cô ngừng lại nước mắt đầm đìa, - không đâu, em không muốn trở về nhà!

Bruce ôm lấy cô và nói:

- Amber thân yêu, đừng khóc nữa. Anh khinh Barbara Palmer như cái quần lót, anh xin thề như vậy. Anh khuyên em ra về là điều thực tế, vì lợi ích của em. Bao giờ anh cũng có ý kiến ấy. Nhưng không phải vì anh đã chán em. Em đáng yêu lắm, làm cho người ta khao khát mà em không thể biết được. Trời! Ai mà có thể chán em được!...

Được bàn tay chàng mơn trớn, Amber dần dần ngừng khóc, cảm xúc dịu dàng, êm ái rạo rực trong lòng, cô rên hừ hừ như con mèo cái:

- Bruce, anh không chán em thật chứ? Em có thể ở lại với anh?

- Nếu em muốn, nhưng anh không có ý kiến nào khác...

- Ôi! Xin anh đừng nói nữa. Em chẳng cần! Muốn xảy ra cho em điều gì thì xảy, miễn là em được ở lại với anh.

Chàng nhẹ nhàng hôn cô và tiếp tục cởi bỏ quần áo trong khi đó Amber nửa quỳ quan sát chàng với vẻ mẫn phục. Thân hình chàng thật tuyệt diệu: ngực rộng, vai vuông, háng hẹp và đôi chân đẹp, bắp thịt nở nang, nước da sạm nắng. Mỗi một cử chỉ của chàng đều mềm dẻo thoải mái như con thú lừ đừ nhưng tinh ranh sắc sảo. Đi nhanh qua phòng, chàng tắt ngọn nến. Và bỗng nhiên, Amber không thể giữ lâu hơn được mỗi ngò vực:

- Bruce, anh đã làm tình với mẹ ấy chưa?

Chàng không trả lời nhưng đưa mắt nhìn cô, nửa tức giận, nó tỏ rõ chàng coi câu hỏi đó là thừa, rồi cúi xuống thổi tắt cây nến cuối cùng.

Cuộc sống tiếp tục như thường lệ.

Phần lớn thời gian Bruce không có mặt ở nhà, chàng đến Groom Porter's Lodge, nơi bọn thanh niên quý phái thường tụ tập để đánh bài hoặc chơi xúc xắc, trừ khi chàng phải trông nom đến đoàn thủy thủ và việc bốc hàng lên tàu. Cũng nhiều khi, cô có biết, chàng đến tham gia các buổi khiêu vũ hoặc tiệc tùng trong triều, hay tại các nhà bạn bè. Nhiều khi Amber cũng ước ao được chàng cho đi theo, nhưng không bao giờ thấy chàng nói đến việc đó, và cô cũng chẳng bao giờ dám đòi hỏi. Vì cô biết rất rõ vực thăm ngăn cách địa vị xã hội của hai người, tuy nhiên trong những giờ chờ đợi dài đằng đẵng ấy, cô cảm thấy cô đơn, buồn tủi và ghen tuông. Một nỗi lo sợ đến bệnh hoạn với Barbara Palmer và những người phụ nữ khác đè nặng tâm hồn cô.

Almsbury vẫn thường đến thăm họ, khi Bruce không về nhà, anh đưa cô đi ra ngoài chơi.

Một hôm hai người đến xem một cuộc săn bò mộng ở Southwark phía bên kia sông. Amber thò đầu ra ngoài cửa xe, kinh hãi nhìn thấy những cái đầu phát phơ trong gió, ít ra cũng đến hai ba chục, phơi bày trên cầu Luân Đôn, trên đầu những cái cọc dựng lên như một đạo quân áo trắng phản chiếu trong một tấm kính. Một lần khác, anh đưa cô đến xem một trận đấu kiếm, trong trận đó một đối thủ bị mất một cái tai, nó rơi lên trên đầu gối của một nữ khán giả.

Họ đến ăn trong những tiệm sang trọng, hai ba lần anh đưa cô đi xem hát. Cô quan tâm đến vở kịch không hơn gì đến một cảm giác mà cô gây ra cho một số khán giả ở tầng dưới. Hai hoặc ba thanh niên lại gần Almsbury, anh không thể làm gì hơn là giới thiệu cô, một số trong họ đưa ra những đề nghị quá đáng. Almsbury bênh vực cô một cách đứng đắn, khẳng định với họ cô không phải là một phụ nữ bình thường, mà là một người có tư cách đức độ. Amber, xấu hổ vì giọng nói quê mùa của mình, hy vọng họ cho mình là một phụ nữ danh giá của hoàng gia, đã sống ẩn dật trong gia đình họ hàng suốt thời gian phái Nghị viện và mới trở lại triều đình.

Nhưng sự kiện đáng chú ý nhất đối với cô là cuộc đến thăm Whitehall.

Whitehall ở về phía tây, ngay trong khúc sông lớn, sau thành phố. Đó là một khu đất rộng, những ngôi nhà bằng gạch đỏ, theo kiểu Tudor; hành lang ngang dọc, có hàng tá những ngôi nhà riêng lẻ trông sang nhau như một mê cung thật sự, hoặc một cái hang thỏ khổng lồ. Hoàng gia ở trong đó với các tùy tùng và cận thần. Lâu đài trông thẳng xuống nước, gần đến nỗi, lúc thủy triều dâng, nhà bếp thường bị lụt. Phía dưới là một phố nhỏ bán thiu của Hoàng lộ, kẹp ở giữa một bên là phần của lâu đài có tên là “Cockpit”, phía bên kia là bức tường của một khu vườn tư nhân.

Whitehall mở cửa cho mọi khách đến. Tất cả những ai đã được giới thiệu với triều đình, hoặc đi với người được vào đều qua được những trạm gác vô tâm. Do đó, khi Amber và Almsbury vào đến “Stone Gallery”, đã chật cứng những người, khó mà đi lại được.

Stone Gallery là một huyết mạch chính của triều đình, một hành lang dài khoảng gần một km, rộng khoảng gần năm mét. Những bức tường được trang trí những bức họa tuyệt đẹp do vua Charles I sưu tầm, vua Charles II tìm cách thu thập lại. Tất cả các cửa dẫn vào các hoàng cung đều được che bằng những tấm dạ màu đỏ chói, có lính gác cầm giáo đứng canh ở mỗi cửa. Đám đông là hỗn hợp những màu sắc lòe loẹt của các bà mặc áo satin, của những bọn thanh niên vô công rồi nghề, những người làm ăn đáng đi vội vã, lo giải quyết những vấn đề gian nan nhất, những người lính

mặc đồng phục, quý tộc nông thôn đi kèm theo những người vợ. Amber dễ dàng nhận thấy những bà này, vì họ mặc quần áo đã lỗi thời, và đàn ông thì đi những đôi ủng mà không một người quý phái nào ưa, ngay cả để cưỡi ngựa cùng với những chiếc mũ rộng vành, kiểu khắc khổ. Amber khinh bỉ những người ở tỉnh này, và lấy làm sung sướng là bộ quần áo không làm lộ gốc tích của mình.

Tuy nhiên cô cũng không được tự tin; cô thì thâm vào tai Almsbury, cặp mắt tròn xoe:

- Trời ơi! Sao mà những người đàn bà này đẹp thế!

- Thế mà không có một người nào dù chỉ đẹp bằng một nửa em!

Cô liền thưởng cho anh một nụ cười biết ơn và luồn cánh tay vào dưới cánh tay của anh. Họ đã trở thành đôi bạn thân, và anh đã chẳng bao giờ đòi hỏi được ngủ với cô, anh còn nói với cô là khi nào cô cần tiền, anh sẽ rất vui lòng được giúp đỡ. Cô có cảm giác là anh rất mê mình.

Đột nhiên một tin bất ngờ, làm kích động mọi người suốt dãy hành lang, mọi cái đầu đều quay lại, kể cả Amber và Almsbury.

- Bà Barbara Palmer đấy!

Amber nhìn như tất cả mọi người. Một người phụ nữ tiến về phía cô, trong khi mọi người giãn ra nhường lối cho nhân vật tuyệt diệu, tóc đỏ hung, nước da trắng ngần. Một bà cung phi, hai kiếm đồng và một em bé da đen đi theo. Kiêu căng và ngạo mạn bước đi, đầu ngẩng cao, không nhìn ai, nhưng hoàn toàn biết rõ cảm giác mình gây ra cho mọi người. Cặp mắt Amber ánh lên niềm giận dữ ghen tuông, tim cô đập mạnh đến độ gần như nghẹt thở. Cô lo sợ là bà ta trông thấy Almsbury, là người quen biết, sẽ dừng lại. Nhưng không, bà cứ đi qua không một cái nhìn.

- Ôi! Sao tôi ghét con mụ ấy đến thế!

Giọng cô gay gắt và đột ngột. Almsbury liền nói:

- Cưng ạ, một ngày kia em sẽ biết, rõ ràng là không thể căm ghét được tất cả đàn bà mà người đàn ông ve vãn. Chỉ thiệt thòi cho em thôi!

Nhưng Amber không thích và không muốn chấp nhận triết lý của Almsbury. Cô bướng bỉnh nói:

- Em chẳng cần! Em căm ghét nó! Em mong nó sẽ mắc phải bệnh đậu mùa.

- Tất nhiên bà ta không thể tránh được đâu.

Sau đó hai người đi đến phòng tiệc tùng, để xem bữa ăn trưa của Vua thường diễn ra vào hồi một giờ các ngày thứ Tư, thứ Sáu và Chủ nhật. Các hành lang đầy những người muốn được xem Vua đi qua, nhưng người không tới, mọi người thất vọng quay về. Amber có rất nhiều cảm xúc ngày mà cô trông thấy vua Charles vào Luân Đôn. Vua là người đàn ông đẹp nhất nước Anh, sau Bruce.

Vào đầu tháng Tám, Amber nhận thấy mình có mang, trước hết vì cô thấy những triệu chứng đầu tiên, cô luôn luôn nghĩ đến nó. Từ nửa tháng nay cô đếm trên đầu ngón tay nhưng chẳng thấy gì xuất hiện cả. Rồi bắt đầu cảm thấy nhói nhói trong vú. Cô rất muốn được thổ lộ với Bruce, nhưng vẫn ngại vì cho là chàng sẽ không hoan nghênh.

Sáng nào chàng cũng dậy rất sớm, mặc dù về rất khuya. Amber khoác cái áo ngủ, nói chuyện với chàng cho đến lúc ra đi, sau đó cô lại ngủ tiếp. Sáng hôm đó cô ngồi dưới chân giường, dùng đưa hai cái chân trần, gài một cái lược sừng vào mớ tóc rối. Bruce đứng bên cạnh chỉ mặc có cái quần đùi, chân đi đôi ủng, đang cạo râu.

Không một ai trong hai người nói câu nào; Amber quan sát chàng. Mỗi khi định mở miệng, tim cô đập mạnh và không đủ can đảm. Đột nhiên cô nói thẳng một mạch:

- Bruce, nếu em sắp có con thì sẽ ra sao?

Chàng giật mình thẳng thốt, cắt cả vào da, một giọt máu chảy dưới cằm, anh quay lại hỏi:

- Tại sao em nói thế? Em tin như vậy à?

- Thế anh không nhận thấy gì à?

Cô cảm thấy bối rối lạ lùng.

- Nhận thấy gì kia chứ? Anh cũng chẳng để ý nữa!

Bruce nhú lông mày lại, mặc dù thái độ khó chịu ấy không phải là với cô, Amber bỗng cảm thấy mình cô đơn kỳ lạ. Bruce bôi một giọt thuốc nước vào chỗ chảy máu, rồi lau bầu:

- Trời ơi!

Amber nhảy xuống giường chạy lại phía anh:

- Ôi! Bruce! Xin anh đừng giận em!

Chàng lại tiếp tục cạo râu:

- Giận em à? Đó là lỗi tại anh. Anh muốn thận trọng, rồi anh lại quên mất!

Amber nhìn chàng phân vân. Chàng nói về cái gì? Hồi ở Marygreen cô nghe người ta nói, muốn tránh có thai người ta nhổ nước bọt ba lần vào miệng một con ếch, hoặc nuốt nước tiểu của con cừu. Nhưng cô Sarah đã đề phòng, đâu có giảng cho cô biết những kinh nghiệm thực tế ấy.

- Anh đã quên gì kia?

- Lúc này mới nhớ đến thì còn ăn thua gì nữa?

Chàng lau mặt, ném khăn lau qua cái bàn và mặc nốt quần áo vào.

- Trời ơi, Amber! Anh ân hận quá! Câu chuyện này dở lắm.

Amber im lặng một lúc, rồi mới hỏi:

- Anh không thích có con ư?

Cô hỏi với vẻ ngây thơ, nhìn chàng một cách trầm ngâm buồn bã quá, làm cho chàng phải ôm lấy cô, ghì vào trong lòng và âu yếm vuốt tóc cô:

- Có chứ, em thân mến! Tất nhiên là anh thích lắm!

Cặp môi chàng lướt trên trán cô, nhưng chàng có vẻ lo âu và hơi cúi kính.

- Rồi chúng ta sẽ làm gì? - Cô thì thầm.

Nép sát vào người chàng, cô cảm thấy ấm áp, sung sướng và an toàn. Vấn đề đã được giải quyết^[2], bởi vì, mặc dầu chàng đã cả quyết rằng chàng không bao giờ lấy cô, và lúc đầu cô tin là thế, còn lúc này cô lại thấy là chàng sẽ thực hiện. Tại sao không? Họ yêu nhau. Trong mấy tuần lễ chung sống với nhau, cô gần như quên mất chàng là một ngài huân tước, còn cô là cháu gái của một người làm ruộng. Điều mà trước kia cho là vô lý thì bây giờ có vẻ hầu như tự nhiên, có lý.

Chàng buông cô ra, hai tay buông thõng, nhìn cô trừng trừng với cặp mắt cứng rắn và tàn nhẫn, cặp mắt xanh biếc của chàng. Chắc chắn là chàng có suy nghĩ đến những điều chàng nói:

- Amber, anh sẽ không lấy em. Anh đã nói với em điều đó ngay từ hồi đầu, và anh không hề nói ra một câu nào làm cho em suy nghĩ trái lại. Anh rất tiếc về điều mới xảy đến, nhưng em biết là có thể, và chắc chắn nữa. Và em nên nhớ rằng chính em muốn đến Luân Đôn chứ không phải tại anh. Anh không muốn bỏ rơi em, anh sẽ làm tất cả những gì anh có để vấn đề được dễ dàng cho em. Anh sẽ cho em tiền để em và đứa bé đủ sinh sống. Nếu em không muốn trở về Marygreen, tốt hơn cả là em nên tìm tại Luân Đôn này một người đàn bà biết chăm sóc phụ nữ có chữa và đẻ con. Tại đây có những nơi rất chắc chắn và không ai thắc mắc chồng em đâu. Một khi đã xong xuôi em sẽ làm gì, tùy em. Với mấy trăm livrơ bằng tiền mặt, một thiếu phụ xinh đẹp như em có thừa khả năng để kiếm một ông chồng khá giả, có thể cả trong giới thượng lưu nữa, nếu em có đủ tinh ranh...

Amber nhìn chàng không chớp mắt. Cơn giận dữ điên cuồng nổi lên, tất cả lòng kiêu hãnh và vui sướng mà cô đã có ý nghĩ sẽ đem lại cho chàng một đứa con, đã đổi chỗ cho sự đau đớn và lòng tự ái bị thương tổn. Giọng nói của chàng làm cho cô đến phát điên, nói một cách lạnh lùng như thể vấn đề yêu một người và có con với người đó, có thể thanh toán với nhau bằng tiền bạc như với bọn thủy thủ trên tàu. Cô gần như căm ghét chàng. Cô kêu lên:

- À? Thì ra anh sẽ cho em tiền để em đi câu lấy một ông chồng quý phái nếu em đủ tinh ranh. Em thềm vào người quý phái của anh! Cả tiền bạc của anh nữa! Cuối cùng là em cũng chẳng thích đứa con của anh nữa! Em vô cùng ân hận là đã gặp anh. Em mong rằng anh sẽ đi đi và không bao giờ em còn gặp anh nữa. Em căm ghét anh!

Hai tay bưng lấy mặt, Amber òa lên khóc.

Bruce im lặng nhìn cô một lúc, rồi đội mũ lên đầu, đi ra. Amber ngẩng đầu lên đuổi theo chàng:

- Anh đi đâu đấy?

- Ra bến tàu.

- Tối nay anh có về không? Trở về nhé, em van anh. Đừng để em phải một mình.

- Có, tối nay anh sẽ cố gắng về sớm.

Giọng của chàng lại đượm một âm điệu ấm áp, dịu dàng và mơn trớn, chàng nói tiếp:

- ... Anh biết là em rất khổ tâm và rất ân hận về vấn đề đã xảy ra. Nhưng nó sẽ qua đi thôi, nhanh hơn em tưởng, em sẽ không bị khổ sở hơn nữa đâu. Có một đứa con đối với một người phụ nữ đâu có phải là điều bi thảm...

- Không có gì bi thảm đối với người đàn ông, không. Anh sẽ ra đi và anh sẽ quên hết. Còn em, em không thể đi được! Em không thể quên được. Không bao giờ em có thể quên được. Đối với em sẽ không có gì như thế đâu! Ôi! quỷ nó bắt bọn đàn ông các anh đi!

Càng ngày cô càng thấy không còn gì nghi ngờ nữa: đúng là cô có thai.

Một tuần sau khi xảy ra chuyện thổ lộ với Bruce, lúc tỉnh dậy cô đã bắt đầu thấy buồn nôn. Buồn bã và cáu kỉnh cô có thể khóc được không vì một lý do gì. Bruce về nhà ngày càng khuya hơn và hai người cãi cọ nhau luôn. Amber biết là thái độ cáu kỉnh của mình chỉ làm cho chàng xa lánh hơn, nhưng không thể nào tự chủ được; cô cũng biết rằng muốn nói gì thì nói

chẳng làm cho chàng lay chuyển được. Nhưng khi chàng đi cả một ngày và cả một đêm cho mãi đến tối hôm sau mới về, cô hiểu là cần phải chấm dứt ngay những cảnh tượng đó, hoặc là mất chàng ngay trước khi chàng ra đi. Không thể chịu được ý tưởng đó, vì cô vẫn yêu chàng, Amber cố gắng hết sức mình để trở lại vui vẻ và dễ thương mỗi khi chàng có nhà.

Nhưng vắng chàng, cô lại không thể nào hòa được với cuộc sống, vò vố một mình, thì giờ là vô tận, cô thương hại cho bản thân mình. Thủ đô Luân Đôn mà cô đã tới bốn tháng trước đây với chứa chan hy vọng, ngày ấy cô thấy nó vĩ đại biết bao; còn bây giờ, sao mà nó bi ối, đầy đau thương làm vậy! Cô không hề có ý nghĩ, dù nhỏ nhất, cô sẽ làm gì khi Bruce đi rồi và cũng khước từ không nói chuyện với chàng, đẩy lùi thật xa những ý nghĩ đó ra khỏi đầu óc mình. Khi nào ngày đó tới, đối với cô là tận cùng của thế giới, vấn đề gì sẽ xảy ra, cô chẳng cần.

Một buổi sáng ấm áp trung tuần tháng Tám, Amber chơi đùa trong sân với đàn chó con mới đẻ cách đây một tháng, cô quỳ trên thảm, dưới bóng một cây mận nặng trĩu những quả, cô cười và ôm hai con chó con trong khi con chó mẹ vẫy đuôi nhìn đàn con. Ngẩng lên mặt cô bỗng trông thấy Bruce đang nhìn mình, chàng đứng tỳ tay vào cửa sổ phòng ngủ.

Chàng mới ra đi cách đây vài giờ và cô không đợi chàng trước khi trời tối. Cử chỉ đầu tiên của cô là một phản ứng vui mừng, cô đứng lên ra hiệu cho chàng. Bỗng nhiên cô cảm thấy lo sợ ngấm ngấm, ngày càng tăng, đến độ khi tới chân cầu thang, ngược mắt lên bắt gặp cái nhìn của chàng. Cô lập tức hiểu: ngày hôm nay chàng ra đi! Để đẩy lùi câu trả lời, cô hỏi một cách buồn thảm:

- Có gì thế, anh Bruce?
- Gió đã chuyển hướng. Trong một giờ nữa anh sẽ cho tàu căng buồm.
- Căng buồm! Trong một giờ nữa. Nhưng đêm hôm trước, anh mới nói là cũng còn khá lâu kia mà?
- Anh cũng tin là thế. Bọn anh chuẩn bị xong sớm hơn anh tưởng và không còn chờ đợi gì nữa.

Thấy cô đứng lặng đi tại chỗ, anh quay người đi vào buồng, cô đi theo. Trên mặt bàn có một cái hòm nhỏ đóng đinh, đã gần đầy, trong khi đó, cái tủ mà anh vẫn đứng chờ mở toang cửa, trống rỗng. Cầm một chồng áo sơmi trong một ngăn kéo, chàng bỏ nó vào hòm, vừa làm vừa nói:

- Anh không còn nhiều thì giờ, em hãy lắng nghe những điều anh sắp nói đây. Anh để lại cho em những con ngựa và cỗ xe. Người đánh xe lĩnh mỗi năm sáu livrơ và người hầu xe ba livrơ, nhưng em chớ nên thanh toán chúng trước tháng Năm năm sau, nếu không chúng có thể bỏ rơi em đấy. Anh đã thanh toán tất cả các hóa đơn, biên lai để trong ngăn kéo bàn. Còn có cả tên và địa chỉ hai người đàn bà có thể đến giúp em khi cần đến, em nên hỏi họ đòi lương bao nhiêu trước khi mượn. Không nên trả quá ba mươi hoặc bốn mươi livrơ, gồm tất cả.

Thấy Amber nhìn mình kinh hãi vì cái giọng trống rỗng và đột nhiên ấy, Bruce đóng nắp hòm lại, đi nhanh sang phòng bên kia rồi ra hiệu cho một người nào đó, chắc là đang đợi ở lối đi. Ngay sau đó chàng trở lại, đi theo sau là một thanh niên cao lớn có bộ mặt chết treo, một mắt bịt băng, anh ta vác cái hòm lên vai rồi đi ra. Amber vẫn cứ đứng nhìn, đang tìm cách nói gì hoặc để giữ chàng lại, nhưng đầu óc vẫn trống không.

Bruce rút ra từ trong áo chèn một cái ví da nặng có dây cột và ném nó lên mặt bàn:

- Đây là năm trăm livrơ, đủ để cho em và con tiêu dùng trong vài năm, nếu cần đến. Nhưng anh khuyên em nên gửi nó vào một tiệm kim hoàn. Anh định làm giúp em việc đó nhưng anh không đủ thì giờ. Anh giới thiệu em với tiệm Shadrac Newbold, người ta sẽ trả em sáu phần trăm lãi nếu em gửi đó trong hai mươi ngày, anh đã ghi tên đó trong mảnh giấy này. Nhưng em không được tin tưởng ai khác, nhất là với người hầu gái nếu em có mượn, hoặc không được tin một người lạ nào dù em thấy có thích người ta đến đâu. Bây giờ anh phải đi đây.

Chàng nói rất nhanh, không để cho cô ngắt quãng; rõ ràng là chàng muốn ra đi thật nhanh trước khi xảy ra cơn mưa nước mắt không thể tránh

khỏi của Amber. Nhưng chàng đi chưa được ba bước đã bị cô cản lại:

- Anh Bruce, anh cũng không hôn em nữa à?

Chàng lưỡng lự một giây rồi ôm lấy cô, mãnh liệt đột ngột; chứng tỏ chàng không muốn xa cô. Amber bấu lấy chàng, các ngón tay cô ghì chắc vào cánh tay chàng muốn giữ chàng lại, miệng chìa ra một cách khao khát và bộ mặt hằn lên những dòng nước mắt.

- Ôi! Anh Bruce, xin anh đừng đi! Em van anh đấy, đừng bỏ em! Đừng bỏ em, anh ơi!

Nhưng Bruce cương quyết gỡ ra.

- Amber thân yêu! Một ngày kia anh sẽ trở lại, anh sẽ gặp em!

Giọng nói của chàng đã có vẻ năn nỉ, Amber kêu lên như một con thú bị thương, hai tay chơi với để bám lấy cánh tay chàng. Cuối cùng chàng nắm lấy hai cổ tay cô, cặp môi họ lại gặp nhau trong một thoáng, và, ngay trước khi cô muốn thực hiện điều đã xảy ra, chàng đã đi, đóng sập cửa lại sau lưng.

Như bị sét đánh, cô nhìn trừng trừng vào cánh cửa đóng, lao tới dùng hai nắm đấm đập vào đó thành thành.

- Anh Bruce ơi!

Cô ngừng phất lại, lòng tràn ngập nỗi thất vọng hoàn toàn sau khi còn đứng vững một lúc, cặp mắt mở trừng trừng, hai đầu gối cô từ từ khụy xuống, vùi đầu trong hai lòng bàn tay.

V

Sau khi Bruce Carlton ra đi được một ngày, Amber chuyển đi cách xa được một dặm, đến khách sạn Hoa Hồng ở Fetter Lane. Cô không thể chịu được khi phải nhìn thấy căn phòng, đồ vật mà hai người đã sống chung, thấy cái bàn mà họ đã cùng ăn trên đó; thấy cái giường mà hai người đã ngủ. Nhìn thấy ông Gumble quan sát cô đầy thiện cảm nhưng trống rỗng, chị hầu phòng và đàn chó con đen trắng, làm cho cảnh cô đơn của cô càng thêm đau lòng. Cô muốn đi cho khuất mắt, cũng như cô muốn tránh không gặp mặt Almsbury và những người bạn khác của Bruce. Lời hứa hữu nghị và giúp đỡ của bá tước Almsbury mỗi khi cô cần đến, đối với cô chỉ có nghĩa là trác táng và bần cùng. Cô chỉ muốn được một mình.

Trong nhiều ngày liền, cô tự giam mình trong căn buồng mới thuê, cho rằng cuộc đời của mình thế là hết, không có và không còn hy vọng. Không bao giờ cô còn có thể vui vẻ trẻ trung, tất cả là do chàng gây nên.

Tuy nhiên, bất chấp cả bản thân, thời gian trôi đi, Bruce Carlton mất đi cái vẻ quý phái của chàng. Vì cô vẫn cứ mê chàng, cảm thấy đối với chàng một niềm thương nhớ còn mạnh hơn lòng ham muốn. Một cảm giác xuất phát từ kính trọng, từ mến phục, từ say mê.

Dần dần cô lại thấy yêu cuộc sống, ăn đã thấy ngon miệng. Ở Luân Đôn có rất nhiều món ăn mới: bánh hạnh nhân^[3], quả ôliu nhập cảng từ lục địa, phô mát Parmesan, mỡ heo Bayonne. Dần dần cô quan tâm đến sự thay đổi bí mật của thân thể mình đang nảy mầm, cô bắt đầu chăm sóc đến vẻ ngoài

của mình. Có một lần vì chệnh mảng son phấn cặp má, cô mở hết các chai lọ tự tô điểm, hài lòng về kết quả.

Cô tự cảm thấy mình quá xinh đẹp, không được để bỏ phí mất quãng đời còn lại.

Cửa sổ buồng Amber trông xuống phố, khu đó khá lịch sự, cô ngồi ở đó ngắm cảnh ngày càng lâu hơn. Cô thấy một bà xinh đẹp ăn mặc rất sang trọng vừa trong xe bước ra, xung quanh có bốn chàng hào hoa, cái anh chàng trẻ và đẹp kia làm gì mà cứ ngược mắt lên nhìn mình? Luân Đôn vẫn cứ kích thích như thời gian qua.

“Nhưng ta sắp có một đứa con!”

Tất cả mọi sự khác biệt đều nằm trong câu nói giản đơn ấy, hơn cả cuộc ra đi của Bruce Carlton.

Tuy vậy cô không thể tự giam mình trong bốn bức tường! Một ngày đẹp trời, chừng mười lăm ngày sau khi Bruce ra đi, Amber mặc quần áo đẹp đi dạo không có một mục đích cụ thể nào cả, mà đơn giản chỉ để ra khỏi nhà, đi lang thang trong các phố trên cỗ xe ngựa, để cảm thấy phần nào đó, mình là thành viên của cái xã hội này.

Người đánh xe do Bruce mượn đã bị mắc bệnh đậu mùa ba ngày sau khi chàng ra đi. Amber đã trả cho hẳn tiền lương cả năm và vì sợ bị lây bệnh, cô đã cho hẳn thôi việc, cũng như cả người hầu xe. Ông chủ khách sạn Hoa Hồng đã mượn cho cô hai người đầy tớ khác. Và lúc cô đứng đợi xe ở trước cửa khách sạn, cô không thể kìm được một nụ cười thoải mái thấy hai người trai trẻ, quần áo lịch sự, đã đi qua còn quay đầu lại để ngắm cô kỹ càng hơn. Chắc hẳn họ đã cho cô là một bà danh giá. Bỗng nhiên cô giật mình kinh ngạc thấy có tiếng người gọi tên mình ở phía sau. Vội quay lại, cô thấy một người đàn bà có vẻ ngộ nghĩnh đứng sau mình.

- Xin kính chào bà St. Clare. Ôi! Xin bà tha lỗi cho, tôi không dám làm bà phải sợ hãi, tôi chỉ muốn biết tin tức về bà. Tôi ở phòng bên cạnh bà và ông chủ khách sạn cho tôi biết bà bị lên cơn sốt. Tôi có một môn thuốc rất hiệu nghiệm trong trường hợp đó.

Bà ta mỉm cười tươi tắn nhìn Amber như chiêm ngưỡng sắc đẹp và quần áo của cô. Biết ơn về sự chú ý đó, vì đang rất thích có người để nói chuyện, Amber sẽ nghiêng mình chào lại:

- Rất cảm ơn bà. Nhưng tôi cho là cơn bệnh đã qua rồi.

Vừa lúc đó cỗ xe của cô đã đánh tới, dừng lại trước cổng, người hầu xe mở cửa ra, hạ cái bệ xuống trực sẵn để giúp bà chủ lên xe. Amber lưỡng lự một giây, hai tuần lễ tự nhốt mình trong phòng, lòng tự ái, đã làm cho cô hơi e lệ. Nhưng cô cảm thấy cô đơn một cách tuyệt vọng, người đàn bà này có vẻ tốt và dễ thương, không có gì đáng chê. Cô có thể nghi ngờ bất kỳ một thiếu phụ nào hào nhoáng cùng tuổi với cô, có giọng nói the thé, mà cô đã từng chiêm ngưỡng và bắt chước. Nhưng không tìm thấy gì để nói cả, cô chỉ còn biết khẽ chào và đi về phía xe.

- Thưa bà - Người đàn bà lạ kêu lên - Đây có phải là huy hiệu của gia đình ta không ạ?

Bà ta chỉ vào cái huy chương của Bruce dán ở cửa kính xe của Amber chưa cho bóc đi.

- Vâng! - Amber nói không một chút lưỡng lự.

Cô mong rằng người đàn bà không biết gì về việc riêng tư của mình. Dưới mắt mình, cô thấy tất cả các huy chương đều giống nhau với những con sư tử đầu chó kỳ quặc, những đồng tiền và những ngôi sao của chúng.

- Ô! Vậy thì tôi biết ông thân sinh ra bà! Ngôi nhà nông thôn của tôi ở gần Pickering, trong Yorkshire.

- Thưa bà, tôi ở Essex gần Heathstone.

Cô mừng thầm thấy mình đã không nói dối, vì cô chỉ sợ phạm phải hớ hênh.

- Vâng, thưa bà St. Clare, đúng là như thế! Sao tôi ngốc thế! Nhưng những huy chương của bà sao mà giống của hàng xóm nhà tôi thế... nhưng nhìn gần, tôi mới thấy là có khác nhau. Xin phép bà cho tôi được tự giới thiệu: tôi là bà Goodman!

- Rất hân hạnh được làm quen với bà.

Amber cúi đầu và tự nhủ thầm là mình đã tự xử sự như một bà lớn, theo như những bài dạy của thầy giáo tiếng Pháp.

- Tôi có thể chở bà đến đâu được không?

- Sao! Thưa bà thân mến, tôi không dám làm phiền bà. Tôi chỉ đi dạo một vòng đến ngân hàng hối đoái.

“Đến ngân hàng hối đoái”, Amber biết đó là một cuộc đi chơi rất lịch sự, một nơi hẹn hò của các bà xinh đẹp với các nhân tình, đó cũng là mục đích đi chơi của mình.

- Thưa bà, chính tôi cũng định đến đấy. Mời bà lên xe đi cùng với tôi.

Bà Goodman không để phải mời tới lần thứ hai, cả hai lên xe ngồi, váy trải dài, tay phe phẩy cái quạt, họ trao đổi với nhau những mẫu chuyện vô vị về khí hậu nóng bức trong tháng Chín ấy. Trong khi cỗ xe lăn đều, Amber nói chuyện huyên thuyên quên hẳn mình là một người đàn bà bị bỏ rơi, mang trong bụng một cái thai hoang.

Bà Goodman người mập mạp, với hai cánh tay to đỏ hồng và bộ ngực đồ sộ. Dù đã 39 tuổi nhưng bà ta giả bộ mình trẻ hơn khi nhận rằng mới 28^[4]. Bộ áo quần bà ta có vẻ lịch sự bề ngoài, những người sành sỏi nhận thấy ngay chúng được may bằng loại vải thứ phẩm bởi một thợ may rẻ tiền, đó cũng là nhận xét đối với tác phong của bà. Tuy nhiên bà ta cũng có được một sự thân mật đôn hậu làm cho Amber thấy ấm lòng và yên tâm.

Bà Goodman có vẻ là một người có tư cách, thoải mái, đã ở lâu tại Luân Đôn trong khi chồng bà đi công tác nước ngoài. Chắc chắn là bà đã đánh giá Amber qua giọng nói, quần áo và cỗ xe của cô, là một người đã được thừa hưởng gia tài đến thăm Luân Đôn. Amber thỏa mãn với sự hiểu lầm đó, không một lời cải chính. Bà Goodman nói:

- Trời ơi! Bà thân mến! Có thật là bà chỉ có độc một mình không? Một người xinh đẹp sao! Ở Luân Đôn này có hàng tá bọn con trai xấu, chúng chỉ chờ đợi cơ hội này.

Amber phải lấy làm ngạc nhiên về câu trả lời mau lẹ của mình:

- Tôi đến đây ở nhà bà cô tôi, chùng nào bà về tôi sẽ ra đi. Bà đến làm việc trong hoàng cung nước Pháp.

- Vâng, vâng! Chắc chắn là như thế! Chồng tôi cũng ở đó trong một thời gian. Nhưng Hoàng thượng muốn ông về đây để tổ chức công việc. Bà cô bà ở đâu, thưa bà?

- Trên đường Strand. Ôi! Trong một ngôi nhà rất xinh!

Almsbury đã có lần đưa cô đi chơi về phía ấy, ở đó có ngôi nhà của anh chưa lấy lại được.

- Tôi mong rằng bà cô của bà sẽ mau chóng trở về. Gia đình nhà ta chắc cũng không được vui lòng khi thấy bà có một mình trong một thời gian khá lâu. Bà chưa kết hôn chứ, tôi đoán vậy?

- Chưa ạ, nhưng cũng sắp rồi. Bà cô đã chọn được một người cho tôi, hình như là một bá tước. Lúc này anh ấy còn đang đi du lịch, nhưng sẽ trở về cùng với bà cô tôi.

Nhớ đến câu chuyện mà Bruce đã kể về cha mẹ chàng, cô nói tiếp:

- Cha mẹ tôi đều đã mất. Cha tôi bị giết ở Marston Moor và mẹ tôi bị chết ở Paris, cách đây mười năm.

- Ôi! Tội nghiệp bà quá! Bà không có một người giám hộ nào để chăm sóc cho bà à?

- Bà cô tôi trông nom tôi khi bà ở đây. Khi bà ra đi, tôi đến ở tại nhà một bà cô khác.

Bà Goodman lắc đầu và nồng nhiệt nắm tay Amber, cô rất cảm động mỗi thông cảm đó, nhưng vẫn luôn cảm thấy cô đơn và tuyệt vọng mỗi khi cô chỉ có một mình.

Ngân hàng hoàng gia ở đường tiếp giáp giữa Corn Hill và phố Threadneedle, ngay bên cạnh khách sạn Hoàng Mạch. Đó là một ngôi nhà hình tứ giác rộng lớn bao quanh một cái sân, các dãy hành lang của nó chia

thành những cái tiệm tí hon do các cô thiếu nữ xinh đẹp bán hàng, không ngớt chào mời:

- Thưa quý ông, quý bà, các ngài cần gì nào? Găng tay, ruybăng, nước hoa phải không?

Những người trẻ trung lịch sự lượn quanh đó, tán tỉnh các cô bán hàng, hững hờ quan sát những người qua lại, và kêu gọi họ một cách táo bạo. Chính cái sân cũng đầy những người bán hàng, quần áo giản dị, tích cực làm việc, nói về những món tín dụng, những món gán nợ bằng bất động sản và cả đến những câu chuyện phiêu lưu trên biển.

Khi hai người bước lên thềm để vào bên trong, Amber buộc phải bắt chước bà Goodman, lấy một cái mặt nạ che mặt. Cô tự nhủ, có một bộ mặt đẹp để mà làm gì nếu không ai có quyền nhìn thấy nó? Cô bèn cởi bỏ cái áo khoác để ít ra cũng phô được cái thân hình đẹp của mình. Tuy nhiên, dù đã che mặt, thế mà cũng nhiều người để ý đến cô. Trong khi hai người cùng tiến bước, thỉnh thoảng dừng lại để xem xét đôi găng tay, vài cái ruybăng thêu, một ít đăng-ten, nhiều lời bình phẩm nhiệt tình lúc cô đi qua:

- Sao mà nàng đẹp thế? Có lẽ nàng đẹp lắm. Tôi tin là như thế!

- Ôi! Cặp mắt giết người!

- Khó mà có thể tìm được một thiếu nữ đẹp như vậy!

Amber bắt đầu cảm thấy sung sướng và kích động. Cô liếc nhìn sang bên cạnh để xem có bao nhiêu người đàn ông chiêm ngưỡng mình và họ là những người như thế nào. Trái lại, bà Goodman lại có thái độ khác hẳn. Bà tặc lưỡi lắc đầu nói:

- Trời ơi! Ngày nay sao mà bọn thanh niên thô lỗ đến thế!

Hơi phật lòng, Amber quay đầu đi và nhúu đôi lông mày tỏ ra không đồng tình. Nhưng thái độ đó không giữ được lâu vì còn mãi quan tâm đến những gì cô trông thấy.

Cô muốn mua tất cả. Không cần phải bình luận, bản năng làm chủ của cô cũng khá mạnh, tự cảm thấy mình giàu nên cô không thấy có lý do gì phải

hạn chế mua sắm. Cuối cùng, cô dừng lại trước cửa hiệu của một thiếu phụ béo tròn có cặp mắt đen, xung quanh chất đầy lông, trong mỗi cái nhốt một con chim rất đẹp miền nhiệt đới: vẹt, kim tước, bạch yến, do công ty Đông Ấn^[5]. hay một số chủ thuyền nào mang về.

Trong lúc cô đang chọn, chưa quyết định nên lấy con nào, thì nghe thấy tiếng nói của một người đàn ông:

- Trời ơi! Sao mà nàng tuyệt thế! Không hiểu ai vậy?

Amber đưa mắt nhìn xem ai nói về mình như vậy, thì một tiếng khác đáp lại:

- Tôi chưa gặp nàng ở trong triều bao giờ. Có lẽ là một người thừa tự nào ở tỉnh. Tôi nhất định phải làm quen mới được, phải liều mạng!

Nói xong anh ta tiến lên, ngả mũ và nghiêng đầu nói:

- Thưa bà, xin phép bà cho tôi được tặng bà con chim này, tôi dám nói là nó không được rục rờ bằng bà đâu!

Sung sướng, Amber mỉm cười tươi tắn, định nghiêng mình đáp lễ, thì giọng nói the thé và chát chúa của bà Goodman thốt lên:

- Người gì mà lại dám quấy rầy một bà quý phái như thế này? Xin mời ông đi cho, nếu không tôi gọi cảnh binh đến bây giờ!

Anh chàng hào hoa kinh ngạc, dướn cặp lông mày và lưỡng lự một phút. Nhưng bà Goodman nhìn gã với vẻ hách dịch làm cho gã phải lễ phép nghiêng mình trước Amber rồi đi về phía bạn. Amber bị chững hững, lúc họ bước đi, cô còn nghe thấy một câu nói mĩa mai:

- Đúng như tôi đã nghĩ. Đó là một mục bảo vệ người đẹp. Có vẻ để giữ gìn cho một lão quận công dề cụ nào đó thôi!

Đến lúc đó Amber mới hiểu rằng mình đã tỏ ra dễ dàng quá, cô phe phẩy quạt và nói giọng rời rạc:

- Trời ơi! Hình như có lần tôi đã gặp người này ở nhà bà cô tôi.

Sửa lại những nếp gấp của cái áo khoác xung quanh người, cô lại vùi đầu vào việc lựa chọn chim, không quan tâm đến những gì xảy ra xung quanh tiệm nữa.

Trả tiền một con vẹt mái với cái lồng mạ vàng, cô lấy ra một đồng mà tình cờ thấy trong bao tay. Lúc cô lấy lại tiền thừa, bà Goodman lại một lần nữa can thiệp vào:

- Xin bà chú ý! Tôi thấy hình như bà lấy lại tiền còn thiếu một silinh nữa?

Ngay lập tức người bán hàng xin lỗi, cười ngượng ngập. Bà Goodman nghiêm khắc nhìn người đó rồi đi theo Amber ra xe.

Trên đường về, bà Goodman lưu ý Amber đến những mối nguy hiểm mà một thiếu phụ xinh đẹp chưa quen thuộc với sinh hoạt của thủ đô có thể gặp phải. Bà nói thêm: thời đại bây giờ khó khăn lắm, một thiếu phụ có đức độ phải bảo vệ không những lòng trung thực của mình mà còn cả bề ngoài nữa. Amber nghiêm khắc tán thành, cảm thấy mình có lỗi và tự hỏi không biết mình có làm chướng tai gai mắt bà Goodman nghiêm khắc kia không. Bỗng nhiên cỗ xe dừng lại, cô cúi đầu ra ngoài cửa sổ, kêu lên một tiếng khiếp đảm. Trước mặt cô, một người phụ nữ cúi trăn đến thắt lưng, đầu tóc rối bù, kêu van mỗi khi một người đàn ông đi theo sau quát cho một roi. Đám người khá đông đi theo cảnh tượng bi thảm ấy, trẻ con ngoài đường phố, nam nữ thanh niên tất cả đều nhạo báng và khinh miệt.

- Bà nhìn người đàn bà kia! Sao họ đánh người ta dã man thế?

- Xin bà chớ có hoài công thương hại cái con mụ khốn nạn ấy! Có lẽ là nó đã cho ra đời một đứa con hoang. Đó là một sự trừng phạt theo phong tục và rất xứng đáng với bọn đàn bà khốn kiếp ấy!

Amber sững sờ không thể rời mắt được cảnh tượng ấy. Lưng người đàn bà khốn khổ bị hằn lên những vạch rớm máu. Nhắm mắt lại, cô đột nhiên cảm thấy khó chịu gần như muốn ngất. Chỉ sợ bà Goodman nhận thấy sự thực vấn đề đang làm cô mù lòng. Hơn bao giờ hết cô thấy được tội lỗi của mình, tội lỗi đáng trừng trị.

“Ôi! Lạy Chúa!” Cô thất vọng suy nghĩ. “Đó chính là ta! Ta cũng sẽ như vậy!”

Sáng hôm sau, Amber mặc áo ngủ, nuốt một đĩa nước đông của trái phúc tử bồn, theo như người ta nói để bớt buồn nôn, bỗng nghe thấy có tiếng gõ cửa, và tiếng gọi vui vẻ của bà Goodman vang lên. Lập tức cô đẩy đĩa nước qua vào gầm giường rồi chạy ra mở cửa.

- Tôi đang chải đầu...

Bà Goodman vào trước bàn trang điểm:

- Bà xinh đẹp của tôi ơi, để tôi giúp cho. Chị hầu phòng của bà đâu rồi?

- Tôi cho nghỉ việc rồi. Chị ta sắp đẻ!

Bà Goodman lắc đầu nói:

- Thời kỳ khốn khổ quá! Nhưng, Trời ơi! Không có người hầu, làm sao mà bà chịu đựng được?

- Tôi cũng chẳng biết nữa, - Amber chau mày đáp. - Bà cô tôi có đến hàng tá!

- Tất nhiên là thế! Nhưng cho đến khi bà cô trở về... Trời ơi! Một bà quý phái làm sao mà bỏ qua một người hầu được!

- Không đâu, tôi biết vậy. Nhưng tìm đâu cho ra? Tôi chưa bao giờ ở Luân Đôn; và một người phụ nữ phải thận trọng đối với một người lạ...

- Đúng như thế, thưa bà, biết được điều đó là bà đã sáng suốt lắm đấy! Nhưng có thể là tôi sẽ giúp được bà. Một bà bạn rất thân của tôi vừa trở về đồn điền, có thái hời một số hầu gái. Trong số đó tôi chú ý nhất đến một đứa vừa nhã nhặn vừa khôn phép. Nếu nó chưa tìm được việc làm, tôi có thể giới thiệu nó với bà.

Amber nhận lời, chưa đến một giờ sau người hầu gái đó đã đến trình diện, dáng người bé nhỏ nét mặt tầm thường, mặc chiếc áo dài màu xanh thẫm, với cái tạp dề sáng chói, hai cái măng sét tay áo to và trắng, cái mũ nhỏ bọc lấy bộ tóc búi tó trên gáy. Cặp mắt hơi cúi xuống, chị ta nghiêng

mình chào, giọng nói dịu dàng. Tên chị là Honour Mills. Amber chấp nhận ngay với thù lao là hai livrơ một năm, kể cả ăn, mặc và ở.

Cô cảm thấy mình đã là một bà lớn lịch sự, có người chải tóc, chăm sóc trang điểm, đi theo sau từng bước mỗi khi ra ngoài. Sự có mặt của người thiếu nữ đó cũng làm cho Amber vui lòng. Honour là một thiếu nữ điềm đạm; có đức độ, lúc nào cũng rõ ràng và cẩn thận, vui vẻ, một người bạn gái hoàn hảo đối với cô chủ mà chị ta thán phục một cách thành thật.

Tuy nhiên Amber cũng nghĩ tới những điều dặn dò của Bruce: “*cất tiền cho cẩn thận, và không thổ lộ tâm tư với ai cả*”. Cô chưa mang gửi món tiền năm trăm livrơ tại nhà kim hoàn, vì trước đây cô chưa bao giờ nghe thấy nói đến hiệu kim hoàn, và cô không thích trao gia tài của mình vào tay những người xa lạ. Cô tự cho là mình có đủ khả năng để quản lý được nó. Nếu không thật bị bắt buộc, cô cũng không đi khám sản khoa mà Bruce cũng đã có nói đến.

Amber và bà Goodman trở nên thân thiết. Hai người cùng ăn điếm tâm với nhau tại buồng người này hay người kia, đi dạo với nhau một vòng đến Hyde Park hoặc đến Mall, nhưng không rời xe xuống đất, mua sắm một ít hàng vật tại Ngân hàng hoàng gia hoặc tại khu Đông Ấn. Một lần Amber đề nghị đi xem hát, nhưng bà Goodman nghiêm khắc nói đến những tai tiếng không tốt về những nơi ấy, làm cho Amber không dám nài thêm.

Hai người đã biết nhau chừng mười lăm ngày, thì bà Goodman nói chuyện đến người cháu trai của mình. Một buổi sáng chủ nhật đi nhà thờ về, hai người ở trong phòng của Amber, đang nhấm nháp những con cua tươi rượu trong một cái đĩa. Người hầu gái Honour đang đốt lửa vì thời tiết bỗng trở nên gay gắt và sương mù dày phủ lên thành phố.

Bà Goodman chăm chú vào món ăn, không ngẩng đầu lên, nói:

- Tối hôm vừa rồi mà được nghe cháu trai của tôi nó tán dương về bà, xin thú thật là đã quá! Nó thề với tất cả các thần linh, bà là người phụ nữ đẹp nhất trong tất cả các phụ nữ mà nó đã được gặp.

Amber vừa nhá một con cua vừa liếc nhanh nhìn bà:

- Anh ấy gặp tôi bao giờ?

Cô chưa quen biết một người thanh niên nào mặc dù có rất nhiều cơ hội thuận tiện. Cô đã khẳng định là không bao giờ còn có tin yêu ai được nữa, tuy nhiên cũng thích có một số bạn trai, còn hơn là với những người đàn bà này nhạt nhẽo và vô vị.

- Hôm qua, lúc bà vừa bước xuống xe, tôi đã tưởng là thằng ngốc ấy sẽ ngã lộn cổ xuống dưới sân vì quá cúi mình ra ngoài cửa sổ. Nhưng tôi bảo với nó là bà đã hứa hôn với một vị bá tước rồi.

Nụ cười của Amber tắt ngấm:

- Ôi! Bà không nên nói thế thì hơn.

- Tại sao không? - Bà Goodman tấn công đến miếng bánh ngọt Pháp ướp lạnh, rưới nước hoa hồng và đầy những hạnh nhân - Đó là sự thực có phải không?

- À, vâng! Nhưng đó là cháu trai của bà. Bà đã đối với tôi rất tốt, và nếu cháu bà muốn làm quen với tôi, tôi thấy cũng không có gì đáng ngại gì cả.

Đúng buổi tối hôm đó Luke Channell đến thăm bà cô và bà Goodman hứa là sẽ dẫn anh ta tới. Bà giải thích, anh ta vừa đi xa về, và đến vùng Devonshire. Amber rất háo hức vội đi thay quần áo, sửa lại đầu tóc. Cô không mong gặp được một người cỡ như Bruce Carlton, vì ở Luân Đôn làm gì có người như thế, nhưng viễn cảnh có được một chàng thanh niên, có thể ve vãn nhau một chút, được đọc một chút chiêm ngưỡng trong cặp mắt người đó, có tác động như một chất men mạnh mẽ.

Luke Channell làm cô ngã lòng hết sức.

Gã lớn hơn cô một chút, người thô, khuôn mặt dẹt và rộng, cái mũi ngắn và tẹt, hai cái răng cửa bị gãy, còn răng nanh đọng lại một chút màu xanh. Dù sao gã ăn mặc cũng sang trọng, với những làn sóng ruy băng trên vai, xung quanh háng và đầu gối, thái độ của gã lịch sự, và gã có vẻ ngây ngất vì bà chủ nhà. Gã không ngừng cười khẩy, không rời mắt khỏi cô, hình như

bị mê hoặc, đôi khi gã thường bị đứt quãng trong những bài diễn thuyết của mình.

Cũng như nhiều thanh niên khác, gã mang từ những chuyến đi xa về một tràng những lời nguyên rủa của Pháp. Gã kể là điện Louvre lớn hơn điện Whitehall rất nhiều, rằng ở Venice bọn gái điếm đi trong phố với bộ ngực để trần, rằng người Đức uống rượu nhiều hơn người Anh. Trước khi rút lui, gã mời Amber và bà cô gã hôm sau tới ăn tối tại vườn Mulberry.

Hai cô cháu vừa đóng cửa ra về, Honour đã vội hỏi Amber:

- Bà thấy thế nào, thưa bà? Rất lịch sự, có phải không?

Nhưng Amber cảm thấy chán nản, không hào hứng, cô nhún vai đáp:

- Ôi! Chẳng có gì làm cho người ta phải điên đầu!

Tâm hồn cô lại chìm ngập sự chán nản, nỗi cô đơn, lòng ao ước mạnh mẽ được gặp Bruce, tình trạng tuyệt vọng cô đang trải qua. Ném mình xuống giường, nước mắt cô chảy giàn giụa. Cảm thấy tất cả trọng lực của cái thai đè nặng lên mình cô thấy như bị giam cầm trong một ngục tối không lối thoát, cô kinh hoàng như bị một con quái vật đe dọa.

“Ôi! Làm sao bây giờ? Ta biết làm sao bây giờ? Nó lớn lên, lớn lên không ngừng trong lòng ta! Ta không thể ngăn nó lại được! Và càng ngày càng to lớn hơn, cho đến lúc ta phình lên như một con ếch ngậm hơi và tất cả mọi người đều trông thấy... Ôi! Ta muốn chết đi cho rảnh!”

VI

Amber và Luke Channell cưới nhau vào giữa tháng Mười, ba tuần lễ sau buổi gặp gỡ đầu tiên, trong nhà thờ cổ của giáo khu trong đó có khách sạn Hoa Hồng. Theo phong tục, Amber sắm nhẫn cưới, chọn một cái thật đẹp, có những viên đá kim cương và bảo với thợ kim hoàn gửi hóa đơn tới. Từ ít lâu nay cô thường làm như vậy, không hiểu biết về giá trị của những đồng tiền đôi khi gây cho cô những khó khăn.

Amber lấy Luke chẳng sung sướng gì. Cô coi gã như một trong những người kém hấp dẫn nhất mà cô biết, chỉ vì tình cảnh của cô đã dẫn cô đến phải coi gã như chồng. Theo cô, thì đức tính chủ yếu của gã là mê cô như điên đảo.

Nhưng ngay sau hôm cưới, cô đã biết là cô bị lừa. Những cử chỉ khúm núm và dịu dàng của gã biến ngay tức khắc; gã trở nên láo xược, cục cằn và độc đoán. Thái độ hèn hạ của gã làm cô chướng mắt và ghê tởm, nhưng hẳn không để cho cô được đóng cửa một mình, hẳn đột nhập vào buồng cô bất cứ lúc nào, giờ nào, ngày hoặc đêm. Từ sáng sớm gã ra đi hầu hết thời gian, gã uống rượu không ngừng, đòi cô phải chi tiền cho hẳn bất cứ trong trường hợp nào, với một thái độ khả ố.

Những công việc của Luke Channell tiếp tục không được giải quyết, bộ mặt của gã cũng thiếu náo như của bà cô gã, mặc dù hai người đàn bà xin lỗi nhau rồi rít mỗi khi hạn kỳ mới kết thúc.

Ngay sau hôm cưới căn phòng đã nhập lại làm một và mẹ Goodman bắt đầu mượn những cái quạt, những đôi găng tay và những đồ nữ trang của Amber, lại còn mặc thử cả quần áo của Amber trông không vừa. Amber bắt đầu nhận thấy mình bị sa vào cạm bẫy của hai cô cháu mà chưa hiểu sự việc sẽ ra sao!

Chị hầu gái Honour vẫn giữ thái độ điềm đạm và khuất phục như trước đây, nhưng có chệnh mảng hơn. Amber vẫn thường xuyên nhắc chị ta phải đi giày và không được đeo cái tạp dề bẩn khi ở trong nhà. Khi có Luke ở nhà, chị ta không rời mắt nhìn gã với một sự sùng bái ngốc nghếch làm cho Amber phát điên lên. Khi hấn về nhà say mèm, chị ta đỡ đầu gã, lau chùi quần áo cho gã, cởi quần áo và cho gã đi ngủ. Những công việc đó là thường lệ đối với những người đầy tớ, nhưng Honour thực hiện tận tình gần như vợ chồng. Luke để tùy ý, kêu gọi ả, cũng xô đẩy ả khi gã cúi kính, cư xử với ả một cách thân mật ngay cả trước mặt Amber.

Hai người cưới nhau chưa được hai tuần lễ, thì một hôm Amber bất thần trở về nhà, cô bắt gặp Honour và Luke, hai người nằm với nhau trên giường. Kinh ngạc và ghê tởm, cô đứng lạng đi một lúc, mồm há hốc, mắt mở to, rồi đóng sầm cửa lại. Luke chồm ra khỏi giường, Honour kêu lên một tiếng khiếp sợ rồi chạy vào buồng mẹ Goodman, rên ư ử.

Luke nhìn vợ hỏi:

- Cô về làm quý gì thế?

Nước mắt chạy quanh, không phải vì điều đó làm cô đau lòng, mà vì cô cảm thấy bức mình và ghê tởm.

- Làm sao mà tôi có thể biết được?

Không trả lời, gã mặc áo chèn, cài thanh kiếm, chụp sâu cái mũ lên đầu ra khỏi phòng, đóng cửa thật mạnh. Amber đưa mắt nhìn theo gã một lúc rồi đi tìm Honour. ả đang ở trong buồng mẹ Goodman, đầu chúi vào một xó, khóc nức nở, hai tay ôm lấy đầu như để bảo vệ. Thời đó, người chủ có quyền đánh đầy tớ không trung thành, và rõ ràng là ả đang chờ đón sự trừng phạt.

- Cầm mồm lại! - Amber quát lên, - tao không muốn đánh mày đâu. Đây này cầm lấy - cô ném vào ả một đồng tiền - tao sẽ cho mày như vậy mỗi khi mày ngủ với hắn. Có như thế tao mới được yên thân.

Nói xong Amber thu váy lại, đi ra. Nhưng nỗi chán chường không phải cô chỉ có đối với chồng. Cả hai, cô gã và gã, đều tiêu xài rất nhiều tiền, hầu như hàng ngày, không người này thì người kia đều mang về những gói đồ, nhưng chẳng thanh toán tiền bao giờ. Amber đã đề cập đến vấn đề, một hôm cô đi ra ngoài mua sắm với mục Goodman:

- Khi nào thì Luke nhận được tiền nhà gửi đến? Mỗi một khi anh ấy muốn đến ăn tiệm hoặc muốn đi xem hát, đều hỏi tiền của cháu.

Mục Goodman cười, phe phẩy cái quạt và nhìn vào đám đông:

- Nay cháu thân mến! Cháu có trông thấy cái áo bằng sa-tanh ở chỗ kia không? Cô muốn đặt một cái như vậy. Cháu nói gì thế nhỉ? À phải, tiền của Luke! Thế này nhé, để nói hết sự thật với cháu, cô không muốn nói đâu, nhưng vì cháu cứ nhấn mạnh: ông bố của Luke đã nổi giận khi biết con trai lấy vợ không được phép của mình. Tội nghiệp cho Luke! Nó lấy vợ vì tình và bây giờ bị cúp hết nguồn sống! Nhưng cháu ạ, với của cải của cháu, hai cháu có thể tự giải quyết với nhau được, phải không?

Mục mỉm cười với Amber, nụ cười quyến rũ, nhưng cặp mắt mục khắc nghiệt và dò xét.

Amber sững sờ nhìn mục. Luke không có tiền, và cả hai đều trông vào số tiền năm trăm đồng livơ! Cô bắt đầu nhận thấy số tiền đó không phải là một tài sản vô tận như lúc đầu cô tưởng, nhất là với nhịp độ tiêu pha hiện nay.

- Nhưng tại sao ông cụ lại từ chối không cung cấp cho nữa?

Câu hỏi được đặt ra như một lời thách thức, vì mục Goodman và Amber không còn đối xử lễ phép với nhau nữa, đã mấy lần hai người suýt cãi nhau. Amber nói tiếp:

- Hay cụ thấy tôi không xứng với anh ấy?

- Ôi! Không cháu ạ! Cô đâu có nói thế! Nhưng ông cụ đã nghĩ đến một người nào khác. Hãy đợi để cụ nhìn thấy cháu, cụ sẽ thay đổi ý kiến ngay đấy thôi mà! Còn bây giờ, cháu thân mến ạ! Món tiền một nghìn livrơ mà cháu đã hỏi xin bà cô, sao mà đến chậm thế?

Giọng nói của cụ cũng nhay nhụa như khi cụ bảo với Luke nên bình tĩnh lại, không nên xé lá bài sau một ván xấu, hoặc là đối xử với Honour dịu dàng hơn.

Nhưng Amber bĩu môi, quay mặt đi và trả lời một cách hờn dỗi:

- Có lẽ bà cô tôi chẳng gửi cho nữa đâu sau khi biết tôi đã lấy chồng.

Dần dà số tiền để dành của cô tan ra mây khói. Tiền túi cho Luke, tiền trả những thứ nông cuồng của cụ Goodman mà lúc nào cụ cũng hứa sẽ hoàn lại khi nào chồng cụ về.

“Ta làm thế nào khi mà ta không còn gì?” Amber thất vọng tự hỏi. Lòng nặng trĩu nỗi sợ hãi và những linh cảm đen tối, cô khóc lên. Cô đã khóc nhiều hơn từ khi Bruce ra đi và trong suốt cuộc đời còn lại của cô. Nếu Luke nổi giận, nếu người thợ giặt không đem trả đúng thời hạn những chiếc áo sơ mi, một sự xung khắc nhỏ, một trở ngại nhẹ nhàng, cũng trở thành những lý do để cô khóc. Đôi khi cô khóc nhẹ nhàng rầu rĩ, có khi nước mắt tuôn ra như một trận mưa rào mùa xuân. Đời không còn gì là vui và hấp dẫn nữa, mà là trống rỗng và vô vọng.

Cô không còn lại gì nữa: đứa bé sẽ ra đời; và tiếp theo những năm sau còn nhiều đứa khác. Không một đồng xu, nặng gánh gia đình, với một người chồng tàn nhẫn, và rất nhiều việc phải làm, sắc đẹp của cô sẽ tàn lụi một cách mau chóng, những tháng năm sẽ đến.

Đôi khi ban đêm cô tỉnh dậy, vùng vẫy như bị mắc vào những mắt lưới. Thế là cô ngồi lên trên giường ngủ, khiếp đảm, hơi thở đứt quãng. Rồi cô chợt nhận ra Luke nằm thẳng cẳng bên cạnh cô, chiếm mất ba phần tư chỗ, cảm hờn bừng dậy trong lòng làm cho cô muốn tự tay bóp chết gã. Cô ngấm gã, nghĩ đến niềm sung sướng được đâm cho gã một nhát dao, được thấy gã nằm liệt trên giường đầm đìa máu tươi. Cô tự hỏi có đủ can đảm để

chuồn cho hẩn một liều thuốc độc không, nhưng cô lại sợ bị bắt giam. Và một người phạm tội giết chồng sẽ bị thiêu sống.

Cho đến lúc này, hình như chưa ai nhận thấy cô có mang, mặc dù đã đến tháng thứ năm. Những cái váy ngắn chồng chất lên, những chiếc váy dài gấp nếp lại đã giúp cô che giấu được buổi ban ngày. Cô tự mặc quần áo một mình hoặc quay lưng lại. Ban đêm tắt hết đèn nến vì có Honour ngủ cùng một phòng trên một cái giường nhỏ ban ngày đẩy xuống dưới cái lớn. Nhưng chẳng bao lâu nữa người ta cũng sẽ nhận thấy, cô biết rằng chẳng thể nào thuyết phục được người ta công nhận là đứa con của Luke. Vậy làm thế nào được? Cô không có cách nào cả.

Thình thoảng Amber lại phải thay đổi chỗ giấu tiền. Chỉ để vài đồng bạc ở nơi có thể đoán được, và cô tự khen phương pháp đó là tuyệt diệu. Một hôm cô tới chỗ giấu tiền thì túi tiền đã biến mất!

Cô đã treo cái túi vào một cái đinh đóng đằng sau cái tủ bằng gỗ sến rất nặng áp vào tường không ai động đến làm gì. Amber hoảng hốt khê kêu lên rồi bò ra sàn để kiểm xem cái túi có rơi xuống không. Nhưng không thấy, cô bàng hoàng, quay lại gọi Honour lúc đó đang ở buồng bên cạnh, ả vội chạy đến và đứng sững lại thấy Amber đang lục lọi dưới gầm tủ.

- Thưa bà gọi tôi?

- Chị có xê dịch cái tủ này không?

- Dạ! Thưa bà không ạ!

Amber có cảm giác là ả nói dối, nhưng rồi lại tự nhủ thầm có lẽ ả chỉ vâng theo lệnh của Luke mà thôi. Cô đứng lên một cách khó nhọc, đi ra phía cửa có ông thợ may tay cầm hóa đơn thanh toán đang chờ. Ông ta vẫn tỏ ra lễ phép khi cô bảo là lúc này ở nhà không sẵn tiền, và hẹn sẽ trở lại.

Mãi rất khuya Luke mới về, hẩn quá say, vì thế Amber không còn cách nào khác là đợi đến ngày mai. Khi cô trở dậy, buồng đã rộng không và cái cửa đi sang buồng mẹ Goodman thì đóng kín, cô nghe thấy tiếng thì thầm ở bên trong. Cô bước ra khỏi giường và choàng một cái áo sơ mi vào người

thì Luke đột nhiên bước vào. Cô vội vàng cầm lấy cái váy, nhưng gã soài hai bước chân lao qua buồng, nắm lấy tay cô và ném cái váy ra xa.

- Chớ có nhanh thế! Một người chồng có quyền thỉnh thoảng đến thăm vợ, có phải không nào?

Gã ngắm nghía cái bụng tròn tròn rồi từ từ mĩa mai nói tiếp:

- Sao mà kín đáo thế, cô mình! Một con chó cái có chửa ba tháng vào lúc cưới nó!

Amber trừng mắt nhìn lại gã không nao núng. Cặp mắt lạnh lùng và rắn đanh. Mọi lo ngại và chần chừ đều biến mất trong tâm trí cô. Cô chỉ còn thấy căm hờn và khinh bỉ mạnh đến nỗi át hết mọi cảm giác khác.

- ... Thì ra vì thế mà mày lấy tao, phải không con đĩ kia? Để có một cái tên cho đứa con hoang của mày!

Ráng hết sức, Amber tát cho gã một cái. Bất thành linh gã nắm lấy tóc cô, còn tay kia gã đâm cho cô một cái vào quai hàm. Đọc được trong tia mắt gã có thể giết người, Amber kinh hoàng hét lên; mẹ Goodman từ trong buồng vội lao ra can cháu:

- Luke! Luke! Đồ ngốc, cháu làm công việc hỏng bét cả! Thôi đi!

Mẹ xông vào cứu Amber lúc đó đang ngồi xổm xuống không dám chống cự, sợ tổn thương đến cái thai. Nhưng gã vẫn đâm cô túi bụi, miệng chửi rủa. Cuối cùng mẹ Goodman cũng đẩy được gã ra, để Amber nằm thẳng cẳng dưới đất, rên rĩ và nôn mửa, lên cơn thần kinh. Cô nghe thấy mẹ Goodman kêu lên:

- Luke! Quỷ tha ma bắt mày đi! Cái tính nết khốn kiếp của mày làm chúng ta phá sản hết rồi!

Không nghe lời mẹ, gã gầm lên:

- Lần này mà mày còn không chịu chi cho sòng phẳng, con dâm đăng kia, tao sẽ bẻ gãy cổ mày ra, nghe chưa?

Gã còn phóng cho cô một cái đá nữa, hai tay cô ôm lấy bụng, hai mắt nhắm lại miệng rên la. Gã rời khỏi buồng và đóng sầm cửa lại.

Hai người đàn bà vội lao ngay đến Amber, khiêng cô lên và đặt nằm vào giường. Cô còn nức nở vài phút nữa, toàn thân run rẩy, vì cảm hờn và nhục nhã hơn là vì đau đớn.

Ngồi trên mép giường, mẹ Goodman vuốt ve bàn tay Amber, miệng an ủi cô, trong khi Honour nhìn cô lo lắng và thiện cảm.

Amber dần dà định thần lại, cô cảm thấy trong người có những cử động nhẹ, cô đưa hai tay lên bụng và hiểu là cái thai nhúc nhích. Cô giận dữ kêu lên:

- Ôi! Tao mà mất đứa con, xin thề là tao sẽ trông thấy cái thằng khốn kiếp ấy lung lẳng trên giá treo cổ ở trên đồi Tyburn.

Mặc dù cô vẫn thường ước ao xảy ra tai nạn, nhưng cô thấy quý đứa con này biết chừng nào, vì đó là tất cả những gì còn lại của Bruce Carlton. Mẹ Goodman kêu lên:

- Lạy Chúa tôi! Bà nói gì vậy?

Tuy nhiên mẹ cũng sai Honour sang hiệu thuốc mua thứ chống sảy thai; mẹ pha chế một hỗn hợp các thứ cỏ mà Honour mang về. Amber nhắm mắt nhắm mũi mới nuốt được thứ thuốc đó. Ban ngày trôi đi không xảy ra triệu chứng gì đáng ngại, Amber bắt đầu cảm thấy dễ chịu. Mặc dù trong người có nhiều vết bầm tím đau đớn tuy không bị thương trầm trọng, cô quyết định sau khi lấy lại được tiền, sẽ từ bỏ gã, sẽ rời bỏ Luân Đôn đến một tỉnh nào đó để nấu mình. Trong nhiều giờ liền cô nằm dài như vậy, mắt nhắm nghiền, trong óc dự tính kế hoạch.

Mẹ Goodman tỏ vẻ ân cần chăm sóc cô hơn bao giờ hết và ngay cả khi Amber như đang ngủ, mẹ cũng hỏi han, mang lại cho cô thức ăn và khuyên cô nên cố gắng ngồi lên sẽ dễ chịu hơn. Sau cùng rồi Amber cũng phải nhượng bộ và cả hai lại trò chuyện, chơi bài.

- Tội nghiệp cho thằng Luke - Goodman nói sau vài phút yên lặng. - Tôi e rằng thằng bé đã bị gia truyền những cơn giận dữ của cha nó. Đúng vậy, tôi đã từng trông thấy Walter Channell miệng sùi bọt mép đứng sững sờ trong vài phút. Nhưng một khi dứt cơn, lại là một chàng trai đáng yêu tuyệt trần, đúng như Luke.

Amber hoài nghi nhìn Goodman, ném con bài đầm xuống và thẳng điếm; cô nhại lại:

- Đúng như Luke. Tôi thương hại cho bà Channell.

Goodman mím môi lại nói:

- Quý ơi! Vậy là bà còn muốn rằng một thằng đàn ông phải hân hoan khi thấy vợ nó có chửa với một người khác à? - Mụ ném một con bài xuống, nhặt một con khác lên rồi nhìn vào tận mặt Amber nói tiếp: - Có vẻ gần như chắc chắn bà đã biết, trước khi thành hôn, tình hình bà ra sao rồi.

Amber cười một cách láu lỉnh:

- Ô! Thật à? - Cô kêu lên, cặp mắt lóe sáng - Vậy còn một lý do nào khác làm tôi phải lấy cái thằng đê tiện có bộ răng bản thiêu ấy?

Mụ Goodman nhìn cô, thốt ra một tiếng thở dài và nhặt con bài lên. Cả hai lặng im một lúc, rồi đột nhiên Amber nói:

- Tôi vừa mất cái túi trong đựng một số tiền rất lớn. Tôi treo nó ở một cái đinh đằng sau cái tủ kia; có kẻ đã trộm nó.

- Ăn trộm! Ở đây có những quân ăn trộm! Trời đất ơi!

- Tôi nghĩ chính Luke là thủ phạm.

- Luke! Một tên ăn trộm! Bà nói gì vậy? Trong khắp cả cái đất Luân Đôn này, không có một ai thật thà như thằng Luke cháu tôi. Nhưng bà thân mến ạ! Làm sao mà nó lại có thể ăn trộm của bà được! Tiền của vợ là của chồng. Tôi lấy làm ngạc nhiên quá, phải nói là bà đã giấu đi vài đồng bạc còm!

- Còm à! Đâu phải là mấy đồng bạc còm! Đó là tất cả của cải của tôi!

- Tất cả của cái của bà à? Thế còn món tiền thừa kế của bà? Năm nghìn livrơ ấy?

Mụ nhìn cô bằng cặp mắt cục cằn, mọi thiện cảm đều biến hết trên mặt mụ.

- Thế còn của thừa kế của hẳn đâu?

Mụ Goodman giữ vẻ bình tĩnh:

- Bà thân mến ạ, tôi đã giải thích cho bà cả rồi. Và theo như tôi hiểu thì bà đã lừa dối cháu trai tôi, làm cho nó tưởng bà giàu có lắm, vậy là tất cả gia tài của bà chỉ gồm có năm trăm livrơ thôi sao?

Amber ném tung cỗ bài ra giữa buồng và hất lộn nhào cái khay:

- Bà muốn hiểu thế nào thì mặc bà, tôi không cần! Thằng khốn kiếp ấy đã ăn cắp của tôi, nó sẽ phải trả lời trước cảnh sát.

Mụ Goodman đứng lên, bị cô cháu dâu xúc phạm lặng lẽ lui vào phòng riêng, ở lì trong đó suốt cả ngày. Honour ở lại với chủ. Ấ thực hiện công việc hàng ngày bình thản, mang thức ăn cho Amber trên một cái khay, chải đầu cho chủ và đưa một cái chậu nước vào giường để cô đánh răng và rửa tay. Ấ lắng nghe, không tranh luận, những lời than phiền của Amber về chồng và chủ của hẳn, không tỏ vẻ ngạc nhiên chút nào khi được chủ cho biết ý định sẽ bỏ đi sau khi lấy lại được tiền.

Amber ngủ đi lúc nào không biết trước khi Luke về. Vào nửa đêm cô tỉnh dậy, nhận thấy có tiếng nói trong phòng bên của mụ Goodman, nhưng mặc dù cô chờ đợi trong cơn giận dữ, cánh cửa vẫn đóng kín. Tiếng nói lặng dần và cô ngủ lại.

Buổi sáng hôm sau lúc tỉnh dậy, cô thấy lửa cháy to trong lò sưởi, căn phòng có một vẻ thân mật một cách lạ lùng. Mụ Goodman đang ngân nga một bài hát và sửa lại những cành lá xanh trong một cái chậu. Honour đang phủi bụi bàn ghế hăng hái hơn thường lệ. Luke đang thắt ca-vát và soi gương ngắm mình vẻ thỏa mãn.

Amber vừa vén màn lên; mẹ Goodman đã trông thấy, mẹ liền kêu lên thân mật:

- Xin chào cháu dâu thân yêu! - Thấy bộ mặt cau có của Amber, mẹ vội chạy đến ôm hôn cô - Cô hi vọng cháu đã ngủ ngon chứ? Chẳng Luke nó đã nằm trong bụng cô trên chiếc ghế gập để khỏi làm phiền cháu đấy.

Chưa bao giờ mẹ tỏ ra thân mật đến như vậy; mẹ quay về phía cháu trai với nụ cười rạng rỡ, nói tiếp: “Phải không Luke?”

Luke trả lời bằng một cái cười khẩy vẻ cời mở, đúng như trong thời kỳ đính hôn của hai người. Amber tỳ lên một khuỷu tay, quan sát gã với vẻ ngang ngạnh. Cô quyết phải đòi lại tiền, nhưng mới chỉ trông thấy hăn, cô đã cảm giận đến mức mất hết cam đảm. Gã lại gần cô, vẫn cái cười khẩy ấy, trong khi cô nhìn gã đầy nỗi chán chường, ừ ừ.

- Thử đoán xem anh có gì tặng em nào?

Gã đã cầm một vật gì ở trong túi áo khoác và giấu bàn tay ra sau lưng. Lúc gã cúi xuống đính hôn, cô kêu lên:

- Tôi không biết! Tôi không cần! Hãy dứt ngay đi!

Nói xong cô vùi đầu vào trong chăn. Mắt gã ánh lên nét dữ tợn, nhưng mẹ Goodman khẽ huých khuỷu tay vào hăn tỏ vẻ cảnh cáo. Gã bèn ngồi xuống giường và mon men lại gần:

- Nào, con gà bé nhỏ của anh, hãy nhìn món quà có đẹp không này! Thế nào người đẹp của anh! Đừng có làm mình làm mẩy với thằng Luke tội nghiệp này nữa?

Nghe thấy tiếng hăn mở một cái hộp rút ra một vật gì nghe như một thứ đồ nữ trang. Tò mò cô hé một mắt ra dưới chăn. Với vẻ quyến rũ, gã giơ ra một cái vòng tay có đính nhiều hạt kim cương, hồng ngọc. Gã tiếp tục giọng dụ dỗ, trong khi Amber nhìn món nữ trang:

- Xin em hãy tin anh, anh rất ân hận về sự việc đã xảy ra ngày hôm qua. Quả thật là anh không thể nào tự chủ được. Người cha tội nghiệp của anh cũng bị lên cơn như vậy. Nào, đưa tay đây anh đeo cho nào!

Cái vòng rất đẹp, cuối cùng Amber phải nhận. Cô biết cứ để hẳn tưởng là cô yêu hẳn, như vậy tốt hơn, nếu không sẽ chẳng bao giờ cô lấy lại được tiền. Do đó cô để cho gã ôm hôn và còn làm cho hẳn thấy cô nở một nụ cười thỏa mãn. Cô khinh bỉ gã đến độ không thể để hẳn bịp được nữa. Cuối cùng cô đứng lên mặc quần áo và hai người uống chung với nhau một bình sữa chua. Luke gợi ý một cuộc đi chơi đến Pancras, và một bữa ăn trưa tại một quán xinh xinh mà gã biết. Tưởng gã đã ăn năn và vẫn còn mê cô, Amber nhận lời, choàng áo khoác vào và theo lời khuyên của gã, để cái vòng ở nhà, sợ bị cướp đường, hai người ra đi.

Pancras, một cái làng nhỏ ở về phía tây bắc, cách khách sạn Hoa Hồng chừng hai mươi dặm, nghĩa là vào khoảng ba giờ xe ngựa. Nhưng hai người vừa mới tới Holborn thì trời đã bắt đầu mưa, chỉ mười lăm phút sau đường đã trở nên lầy lội. Hai ba lần bánh xe bị sa lầy; người đánh xe và người hầu xe phải dùng cái đòn sắt có sẵn trong xe để bẩy xe lên.

Amber bị lắc và xóc trong cái xe không lò xo ấy, cô thấy chuyển đi dài vô tận và lấy làm tiếc là đã nhận lời. Trái lại Luke rất vui vẻ, cười nói huyên thuyên; cô phải cố gắng lắm để có vẻ hòa vui với gã.

Quán trọ xấu xí và bẩn thỉu, cái buồng mà họ thuê có mùi mốc và lạnh lẽo. Chủ quán nhóm lửa, Luke tự mình xuống bếp để đặt các món ăn, trong khi Amber ngồi bên cửa sổ nhìn mưa rơi.

Bữa ăn rất tồi, canh thịt bò hâm lại, củ cải luộc và mỡ lợn đun sôi. Amber chán ngán, không nuốt nổi một miếng; còn Luke thì ăn ngấu nghiến, hai dòng suối mỡ chảy hai bên mép. Gã ăn uống âm ỉ, xia răng bằng các móng tay và nhổ xuống đất, làm cho Amber buồn nôn.

Sau khi vừa ăn xong, gã bám lấy cô, tìm cách cởi quần áo cô. Bỗng có tiếng gõ cửa và có tiếng chủ quán gọi. Không một lời, gã bỏ cô lại và đi ra.

Amber được một lúc khuây khỏa. Bỗng nhiên nước mắt cô trào ra, những giọt nước mắt tức giận, lẻ loi và chán chường. “Ta không muốn hẳn lại gần!” Cô nghĩ thầm. “Không! Dù hẳn có giết ta!” Cô quay sang một bên khác, cảm thấy túi hồ cay đắng trong khi chờ hẳn trở lại.

Amber chờ rất lâu, cô đứng lên, rửa mặt bằng nước lã và đội lại mũ. Cô tự hỏi không biết gã đi đâu mà lâu thế! Nhưng cũng ít quan tâm, vì khi gã trở lại, hai người sẽ trở về nhà và trong suốt buổi chiều còn lại cô sẽ phải tiếp chuyện với mẹ Goodman, hoặc, nếu Luke ở lại nhà, họ sẽ chơi bài và chắc chắn cô sẽ bị thua vì bọn chúng bịp bài rất tài, không hiểu sẽ ra sao.

Chờ quá lâu, cô đâm ra lo lắng và bắt đầu có cảm giác nghi ngờ. Hay gã đã lấy xe để mặc cô muốn về bằng cách nào thì về? Cái trò trả thù ấy, có thể lắm. Không một đồng xu dính túi cô cầm lấy quạt, cái bao tay và mặt nạ, khoác áo măng tô bằng nhung đen rồi đi xuống dưới nhà hàng. Chủ quán đang ngồi ở quầy, nói chuyện với một người lạ; cả hai uống sữa chua và hút thuốc lá. Đứng giữa cầu thang cô hỏi vọng xuống:

- Chồng tôi đâu, hả ông chủ!

- Chồng bà?

- Vâng, người cùng đi với tôi đến đây ấy mà? Ông ấy đâu? - Amber sốt ruột bước xuống dưới nhà.

- À, ông ấy đi rồi. Ông ấy bảo là bà đang tìm cách đi trốn cùng với ông ấy và nhờ tôi gọi bà vào lúc một giờ rưỡi. Ông ấy lên xe đi ngay và còn nói là bà sẽ thanh toán mọi khoản.

Amber kinh hãi nhìn chủ quán rồi lao ra cửa. Đúng như thế, cỗ xe đã biến mất. Cô quay lại, tức giận và chán ngán:

- Tôi phải về ngay Luân Đôn. Làm thế nào được? Ở đây có xe trạm không?

- Thưa bà không. Người ở lại đây hiếm lắm. Bữa ăn hết mười silinh, tiền phòng cũng vậy. Thưa bà tất cả là một livơ. - Nói xong ông ta chìa tay ra.

- Một livơ? Nghĩa là tôi làm gì có. Một xu tôi cũng chẳng có. Ôi, thẳng khốn nạn!

Cô thấy hình như không có ai bất hạnh và khốn khổ như mình, khốn khổ nhất kể từ khi tới Luân Đôn. Cô hãi hùng hỏi lại một lần nữa:

- Làm sao tôi có thể về được bây giờ?

Quả thật cô không thể nào bằng đôi chân về được dưới trời mưa và trên con đường bùn lầy như thế này.

Chủ quán im lặng quan sát cô, cuối cùng bằng lòng giúp vì thấy cô có cái áo đẹp:

- Thôi được, tôi thấy bà cũng ra vẻ khá giả. Tôi có một con ngựa và thằng con trai có thể đưa bà đi, nếu như bà chịu trả tiền chuyển đi và thanh toán tiền ăn trọ lúc về tới nhà.

Amber thỏa thuận và ra về với con trai người chủ quán, một cậu bé mười bốn tuổi, hai người cười trên hai con la con rất bướng bỉnh. Họ lặng lẽ đi. Amber nghiêng rặng lại, rất khó chịu vì cái bụng và bộ quần áo bị thấm nước mưa dán vào người. Cô bị ám ảnh bởi ý nghĩ về Luke Channell. Thời gian đi càng lâu, bụng cô càng trở nên đau đớn; người càng bị thấm nước bao nhiêu cô càng căm thù gã bấy nhiêu. Cô thề là sẽ giết chết gã dù có bị thiêu sống.

Khi đến tỉnh, các phố xá hầu như vắng ngắt. Những người đi đường đều chòai kín trong áo măng tô, mũ sụp xuống đến tai để chống lại mưa gió. Có những con chó ướt khốn khổ, những con mèo tội nghiệp nép sát vào nhau dưới những cái cống và những suối nước mưa chảy giữa đường.

Cậu con trai giúp Amber xuống và đi theo; cô chạy nhanh vào nhà, quần áo dán vào người, tóc xõa dài xuống hai bên vai. Trông như con yêu tinh ác độc, cô chạy nhanh qua cái phòng lớn chẳng cần để ý đến những cặp mắt nhìn theo, cô lên cầu thang rồi lao mạnh vào trong phòng mình thét lên ghê rợn:

- Luke!

Không có tiếng trả lời. Căn phòng trống không, giường còn nguyên, chỗ nào cũng thấy dấu hiệu của một cuộc ra đi vội vã. Các tủ đều bị mở toang và rỗng tuếch, ngăn quần áo bị cướp đi hết; những cái gương cô đã mua không còn treo trên tường. Đôi đèn nến bằng bạc đã biến mất. Chỉ có mình

con vệt trong cái lồng mạ vàng nhìn cô bằng đôi mắt tròn tròn, cô trông thấy đôi hoa tai của Bruce đã mua cho mình vút ở dưới đất như bị khinh rẻ.

Amber nhìn cảnh hoang tàn, lòng kinh hoàng và chán ngán, tuy nhiên dần dà cảm giác nhẹ nhõm vì thoát nợ, cô sung sướng vì cuối cùng đã rũ bỏ được bộ ba ấy: Luke, Goodman và ả Honour. Cô từ từ đưa tay lên đầu, rút ra cái trâm cài tóc mạ vàng có đính vài hạt kim cương nhỏ, cô đưa nó cho cậu bé và mệt nhọc nói:

- Đây em cầm lấy cái này. Tất cả tiền của chị đều đã bị mất hết rồi.

Cậu bé lưỡng lự nhìn Amber một lát rồi chấp nhận. Amber nhẹ nhàng đóng cánh cửa sau lưng cậu bé rồi đứng tựa lưng vào. Cô chỉ có một mong muốn: đi nằm và quên hết, quên cả cuộc sống.

PHẦN HAI

VII

Mặt đất phủ đầy những cọng rơm mục bốc mùi ngai ngái, những con chuột với cặp mắt giống như những hạt ngọc đen nhỏ và sáng, táo bạo tiến ra tìm kiếm vài mẫu thức ăn. Những bức tường ẩm ướt và bị phủ lên một thứ bùn màu xanh, có những vòng sắt to gắn vào dẫy và đeo những cái xích nặng. Dọc theo bức tường là những tấm ván dùng để làm giường nằm như trong một trại lính. Mặc dù sáng đã từ lâu, trong buồng vẫn còn mờ tối do có một ngọn nến bằng mỡ bò cháy, không khí như bị nghẹt bởi mùi hôi hám. Đó là cái “Lỗi phạm nhân” ở Newgate, trong đó các tù nhân cứ phải ở mãi chừng nào mà họ còn chưa có thể xoay cho mình một nơi khác hơn.

Trong xà lim có bốn người đàn bà, tất cả đều ngồi, họ mang nặng những xích sắt ở cổ tay và cổ chân, họ đều lặng im.

Một người là tín đồ trẻ của giáo phái “Quaker”, mặc cái áo dài đen khắc nghiệt, cổ cứng và một cái khăn trùm trắng trên đầu. Chị ta im lặng, nhìn trừng trừng vào đôi mũi giày. Trước mặt chị là một người đàn bà đã đứng tuổi, giống như tất cả những người đàn bà mà hàng ngày người ta gặp trên đường phố, tay xách giỏ đi chợ. Cạnh là một người nhóp nhúa đáng ghê tởm, nằm thẳng căng dưới đất, đang nhìn các bạn với vẻ thù địch, một nụ cười xấu xí ở góc môi. Những cái nhọt vỡ toác phủ đầy mặt và cổ, đôi khi lại ho lên như xé ngực. Người đàn bà thứ tư trong bọn họ là Amber, ngồi phủ kín trong cái áo choàng, để trên đầu gối, một bàn tay nắm chặt lấy cái lông vẹt, bàn tay kia giữ cái bao tay.

Cô nổi bật một cách kỳ lạ trong cái hang chuột hôi hám ấy, quần áo của cô mặc dù đã bị một trận mưa rào cách đó mười lăm ngày, nó vẫn đẹp. Cái áo dài do bà Darnier may, bằng nhung đen, vén lên trên cái váy trong bằng sa tanh dày sọc trắng và đỏ.

Cô bị bắt trước đây khoảng một giờ, thời gian đối với cô dài một cách tệ hại, không một câu nào được trao đổi! Cặp mắt lơ lảo nhìn ra khắp nơi, như muốn xuyên thủng đêm tối. Cô bắt đầu cựa quậy một cách cáu kỉnh. Từ khắp nơi, phía bên trên, bên dưới, xung quanh ồn ào hỗn hợp của những tiếng kêu nghẹn, tiếng than vãn, tiếng chửi rủa và tiếng cười.

Cô nhìn người đàn bà bình dân, người giáo dân “Quaker” và cuối cùng là đến mục hung dữ và ghê tởm đang quan sát cô vẻ xác lác tức cười.

- Đây có phải là nhà tù không?

Sau cùng, Amber tự hỏi như vậy vì thấy những người kia có vẻ như không nhận biết được tình hình xung quanh.

Mục ăn mày tiếp tục lé mắt nhìn về phía cô, không nói, rồi mục cười và lại một cơn ho kéo đến đột ngột. Bị nghẹt thở mục đưa hai bàn tay lên cổ họng và cuối cùng khạc ra một cục máu to. Sau đó mục nhại lại Amber:

- Đây có phải là nhà tù không? Này người đẹp của tôi ơi! Thế mày tưởng là ở đâu hả? Đây không phải là Whitehall đâu!

Giọng mục gay gắt, khàn đặc như tiếng một bà già.

- Tôi muốn nói: đây có phải là tất cả nhà tù không?

- Trời! Không phải đâu! Bên trên, bên dưới, khắp nơi - rồi đột nhiên mục hỏi - Thế tại sao mày lại ở đây? Chúng tao không quen với bọn các bà lớn!

Mục có vẻ mỉa mai, nhưng như kiệt lực, không nguy hiểm nữa, Amber đáp:

- Vì nợ.

Sau hôm bộ ba Luke chuẩn đi, Amber tỉnh dậy bị cảm lạnh, cổ họng đau rát, không thể nào nói được. Cô sung sướng nếu được ốm, vì ít ra cô cũng

chẳng thể làm được gì trước khi bình phục và cũng không biết thực tế rồi mình sẽ ra sao. Cô không còn gì nữa trừ cái áo đang mặc, không một xu dính túi. Chỉ trông cậy vào được cái nhẫn cưới, cái vòng ngọc đeo ở cổ, đôi hoa tai bằng ngọc và đôi Bruce đã mua tặng cô ở hội chợ Heathstone. Luke đã ăn cắp đi tất cả những vật có giá trị, kể cả cái vòng hân tặng làm lạnh và cái bàn chải răng cán bạc mà Bruce đã cho cô.

Nằm trong giường, ho, nhổ, hỉ mũi, đầu rỗng tuếch, chân tay bại hoại, cô lo lắng. Vì bây giờ cô đã hiểu được cái đại đột của mình. Bọn chúng đã chơi cho cô một vở. Với cái ngây thơ của một cô gái nông thôn, cô đã sa vào bẫy đại đột như con dê gà. Niềm an ủi duy nhất của cô lúc này là đã làm cho Luke tưởng rằng hân đã lấy được một cô gái thực sự được thừa hưởng gia tài; và gã đã bỏ cô vì thấy đã bị lừa.

Sang ngày thứ ba, phòng ngoài của cô đầy những chủ nợ đến đòi. Khi thấy Amber cuộn tròn trong cái chăn ra trả lời là chồng cô đã cuốn hết cả tiền chuồn đi rồi, họ dọa sẽ thưa kiện. Cuối cùng cô không thèm trả lời và đuổi họ ra ngoài. Ngay buổi sáng hôm nay một nhân viên cảnh sát tới nhà cô, bảo cô mặc quần áo vào và đi theo ông ta đến Newgate. Ông ta bảo cô sẽ không bị đưa ra tòa vào phiên tới nếu cô nhận lỗi và trả hết nợ, nếu không sẽ ngồi tù cho đến khi nào trả hết nợ.

Người đàn bà bình dân kêu lên:

- Vì nợ à! Tôi cũng thế. Chồng tôi chết để lại cho tôi một món nợ là một livơ sáu silinh.

- Một livơ sáu! - Amber kêu lên. - Tôi nợ ba trăm chín mươi bảy!

Cô cảm thấy như là một thắng lợi lớn vì đã bị giam do một số tiền lớn như vậy. Nhưng cô lại xiui đi ngay:

- Vậy thì, - mụ ăn mày nói, - mày chỉ có thể ra khỏi đây với hai bàn chân ra trước thôi!

- Chị nói gì? Vì tôi có số tiền đó, tôi còn có nhiều hơn thế nhiều, chỉ có cái là chồng tôi đã ăn cắp trốn đi mất rồi. Khi người ta tóm được hân, hân

sẽ phải trả lại tôi.

Amber tỏ vẻ tin tưởng lắm, nhưng câu nói của người đàn bà này đã làm cô sợ hãi, vì đây không phải là lần đầu tiên cô nghe thấy nói thể thức đặc biệt mà tòa án đã cho thi hành ở Luân Đôn.

Phác một nụ cười méo mó, mũi ăn mày đứng dậy, bước lại gần, toát ra một thứ mùi làm cho đối tượng phải lợm giọng. Mụ dừng lại trước Amber, quan sát cô với vẻ lẫn lộn cả lòng ghen tị vì sự trẻ trung và sắc đẹp của cô, với lòng khinh bỉ vì sự khờ dại đến mù quáng của cô. Rồi mụ ngồi xuống bên cạnh cô:

- Tên tao là Moll Turner. Thế còn mày từ đâu đến? Chưa ở Luân Đôn hả?

- Tôi ở được bảy tháng rưỡi rồi. - Amber trả lời vẻ khiêu khích vì cô vẫn cảm thấy bị xúc phạm khi người ta cho mình là người tỉnh thành, cô nói thêm giọng nhẹ nhàng hơn - Tôi từ Essex đến.

- Này! Với tao chớ có tự cao tự đại. Ý kiến của tao là gặp một trường hợp như thế này, một lời khuyên của bạn không có thừa đâu. Và chẳng bao lâu nữa mày sẽ phải cần đến không phải là một đâu.

- Tôi lấy làm tiếc. Nhưng thành thật mà nói, bà Turner này, tôi đang ở trong một cái ngõ cụt đến phát điên lên được. Tôi phải làm gì nào? Nhất thiết phải ra khỏi đây. Tôi sắp đẻ rồi.

- Có thật vậy không?

Mũi ăn mày không tỏ vẻ gì cảm thông xúc động, mũi tiếp:

- Vậy thì không phải đây là lần đầu tiên ở Newgate này có một đứa trẻ được ra đời, mũi cứ tin ở tao. Nghe tao nói đây, người đẹp ạ, rất có thể là sẽ chẳng bao giờ mũi có thể ra khỏi đây. Vậy hãy cố mà lắng nghe tao nói, sẽ bớt khổ cho mũi.

- Không bao giờ à? - Amber thất vọng kêu lên. - Ôi! Nhưng tôi không thể nào ở lại đây! Họ không thể nào giữ tôi ở lại đây được!

Mụ Turner không thèm để ý đến những lời phản kháng của Amber, bình tĩnh tiếp tục:

- Phải đóng tiền trọ cho vợ thằng gác ngục để mà được ở tốt hơn, mang xích nhẹ hơn, tha hồ mà nôn mửa. Và mày có thể bắt đầu ngay được bằng cách đưa cho tao đôi hoa tai này...

Amber kinh hãi kêu lên và lùi lại:

- Tôi không bằng lòng đâu. Đó là của tôi! Tại sao tôi lại phải đưa cho bà nào?

- Em xinh đẹp của tôi ơi! Bởi vì không phải tao mà con vợ thằng gác ngục nó sẽ lấy.Ồ! Tao cũng không phải chút nào! Thôi đưa tao cái lủng lẳng vậy, nó chỉ đáng giá hơn một đồng livrơ mà thôi - mụ lại gần ngấm kỹ hơn và nói thêm - Rồi tao sẽ nói cho mày biết cách thu xếp ở đây thế nào. Tao đã ở đây rồi, mày có thể tin được. Nhanh lên, trong khi chúng ta còn được yên tĩnh...

Amber nhìn mụ rất lâu, ghê tởm thực sự; cuối cùng cô quyết định cần phải có một đồng minh ở cái nơi xa lạ gớm ghiếc này, dù có bằng trị giá một đôi hoa tai. Thế là cô tháo hai viên ngọc ra, để vào lòng bàn tay của mụ Turner, mụ liền giấu biến vào lẫn áo trong, rồi quay lại hỏi Amber:

- Thế còn tiền mặt mày có bao nhiêu?

- Không một đồng xu.

- Không một đồng xu? Trời ơi! Thế làm sao mà mày sống được? Newgate này có phải là một nơi tử thiện đâu. Ở đây mày phải trả tiền, và còn trả đất nữa!

- Nếu thế tôi không thể làm được. Tôi không có tiền.

Giọng nói rõ ràng của Amber đem lại cho mụ Turner một cơn ho mới mãnh liệt hơn. Cuối cùng mụ đứng lên, lấy mu bàn tay chùi mép:

- Mày còn trẻ quá chưa ra khỏi ỗ được đâu. Gia đình mày ở đâu? Vùng Essex. Nay, nên viết thư về thì hơn...

Amber cứng đờ người và đôi lông mi dài sụp xuống:

- Tôi... không thể được... tôi không bằng lòng! Mọi người không muốn tôi lấy chồng... và tôi...

- Không phải thắc mắc. Tao biết rõ như tao ở trong đó. Mà có chữa rồi mà chuẩn. Chẳng bạn mà đã bỏ rơi mà! Ở cái đất Luân Đôn này chẳng ai thèm để ý cả... chúng ta đã có quá nhiều điều rắc rối rồi còn để ý đến hàng xóm làm chi...

- Nhưng tôi đã thực sự cưới xin rồi! - Amber cương quyết phản kháng, vì muốn mọi người phải trọng nề một phụ nữ đúng mực. Tôi là bà Channell. Chồng tôi là Luke Channell. Đây, nhẫn cưới của tôi đây, đủ rồi chứ!

Cô tháo găng tay ra rồi dí bàn tay trái vào mũi mũi Turner.

- Phải, phải. Trời đất ơi! Mà đã cưới chưa tao không cần biết, hoặc mà đã ngủ với ba chục bốn chục thằng đàn ông cũng kệ thầy mà. Trước đây, trong thời kỳ huy hoàng của tao, tao cũng là một con điểm hạng sang đấy chứ! Bây giờ tao đã rữa nát như thế này thì các tiền một thằng đàn ông nó cũng chả thèm!

Bỗng nhiên mũi quay lại và nhìn chòng chọc vào mặt Amber lúc này đang nhìn mũi với cặp mắt mở to hải hùng, cô không thể tin được nhân vật ghê tởm, bệnh hoạn, gầy guộc kia lại có thể đã có thời kỳ trẻ đẹp, yêu một chàng trai cũng như mình...

- Mà cho là tao bao nhiêu tuổi nào? Năm mươi nhé? Không. Ba mươi hai thôi. Đúng ba mươi hai! Thôi được, tao đã có thời kỳ hoàng kim của tao, phải công nhận như thế. Và tao không đổi nó cho bất kỳ thứ gì khác.

Amber như muốn khụy xuống; cô nhìn thấy mình trong mấy năm nữa sẽ biến thành mũi Turner thứ hai.

“Lạy Chúa tôi!” Cô hải hùng nghĩ thầm. “Đúng như cô Sarah đã bảo: những con đàn bà xấu xa là như thế đấy!”.

Bỗng nhiên tiếng chìa khóa rít trong khung cửa làm cho mọi người giật mình, cánh cửa bằng sắt nặng nề từ từ mở ra. Mũi Turner để tay lên mồm

nói thì thầm:

- Bán cho nó cái nhẫn cưới của mày để đổi lấy thứ nó muốn cho mày.

Một người đàn bà trạc năm mươi tuổi bước vào xà lim. Bộ tóc của mẹ đã bạc trắng gần hết, khô khan và cằn cỗi như rơm, quăn lên thành một cái búi tó trên đỉnh đầu. Mẹ mặc một cái áo bờ-lu bản thiêu, cái váy bằng len xanh thẫm, và một cái tạp dề to tướng màu đỏ thắm xung quanh người. Xung quanh háng của mẹ quăn một cái dây da treo lưng lửng vài cái chìa khóa to tướng, một cái kéo, một cái túi và một cái gân bò dùng làm roi để giữ trật tự. Mẹ cầm một ngọn nến cắm vào trong một cái chai, mẹ để xuống sân trước khi quay lại nhìn các tù nhân.

Một con mèo mướp to theo sau, cọ xát vào chân mẹ và rên hừ hừ vẻ thỏa mãn. Trông thấy cái lồng vẹt, nó lao ngay đến. Nhưng Amber khẽ kêu lên, đứng phắt dậy nhắc cái lồng cao lên ngang tầm vai và thuận chân đá cho con mèo một cái nên thân, con vẹt thì nhảy tứ tung trong lồng.

Mẹ đàn bà đưa mắt lần lượt nhìn từng người một với cặp mắt ti hí, xảo quyệt và tàn nhẫn, mẹ dừng lại ở Amber lâu nhất, rồi mẹ cất tiếng:

- Xin chào các bà! Tôi là bà Cleggat, chồng tôi là cai ngục. Tôi biết các bà đều là những bà tử tế và đều không muốn sống trong cái hầm chỉ đáng cho bọn kẻ cắp, bọn giết cha, bọn giết người. Tôi rất lấy làm vui mừng báo cho các bà biết, các bà có thể được dẫn lên một cái phòng cũng thú vị như một cái phòng trong bất cứ một ngôi nhà riêng biệt nào. Ở đó các bà sẽ gặp nhiều người, những trò giải trí, chỉ với một điều kiện...

- Thấy chưa... - Mẹ ăn mày nói thầm.

- Bao nhiêu? - Amber hỏi và chăm chú để phòng con mèo đang trợn mắt vẫy đuôi đứng dưới chân cô.

Nếu cô bán cái nhẫn, chắc chắn cô sẽ có đủ tiền để thuê một cái buồng để chịu hơn, và cô vẫn tin tưởng là chỉ trong vài ngày nữa là cô lại được tự do.

- Hai silinh sáu để ra khỏi cái hầm này; sáu silinh để giảm bớt xích. Hai silinh sáu mỗi tuần để có một cái giường, hai silinh mỗi tuần để trả tiền chăn nệm. Sáu silinh cho ông cai ngục; mười silinh sáu cho người bán căng tin để mua than và nến. Lúc này mới chỉ có thế. Tổng cộng lại là một livrơ mười cho mỗi người các bà.

Không thấy ai động đậy, nói năng gì, mụ lên tiếng giục:

- ... Các bà quyết định đi nào! Chính tôi là người giải quyết mọi công việc ở đây, không còn ai khác.

Mụ Turner vén váy lên, lục tìm cái váy trong và đưa ra món tiền cần thiết:

- Mẹ kiếp! Với cái giá cố định ấy tớ đã vừa ăn cắp được vừa đủ số tiền để trả nhà giam.

Amber liếc mắt nhìn ra xung quanh, chờ người khác lên tiếng. Thấy không ai động tĩnh, cô rút cái nhẫn ra và đưa cho mụ Cleggat:

- Tôi không có tiền mặt. Bà đánh giá cái này bao nhiêu?

Mụ vồ lấy cái nhẫn, đưa nó lại gần ngọn nến rồi tuyên bố:

- Ba livrơ.

- Ba livrơ thôi à? Tôi đã phải mua nó mười hai đấy!

- Giá cả ở đây khác.

Nói xong mụ mở cái túi ra lấy vài silinh đếm đưa cho Amber rồi nhét cái nhẫn vào trong túi da và hỏi thêm:

- Chỉ có thế thôi à?

- Phải! - Amber đáp.

Cô không muốn rời cái chuỗi ngọc mà Bruce đã tặng trước lúc ra đi. Mụ Cleggat nhìn cô soi mói:

- Biết điều thì bỏ hết ra ngay bây giờ, nếu không trong hai giờ nữa chị sẽ bị ăn cắp hết.

Amber lưỡng lự một lát, thở dài, cô đành tháo nốt chuỗi ngọc đưa cho mục Cleggat. Mục trả cho cô sáu livơ. Sau đó mục quay sang phía hai người đàn bà kia. Người giáo dân Quaker đứng lên, nhìn thẳng vào mặt mục Cleggat và ôn tồn nhẹ nhàng nói:

- Tôi không có tiền đâu! Bà muốn làm gì tôi thì làm!

- Bà nên cho người đi kiếm thì tốt hơn. Nếu không bà sẽ phải vào phòng công cộng mà, tôi có thể nói nó không đáng để cho con khi nữa!

- Không sao cả, rồi tôi sẽ quen.

Mục Cleggat nhún vai, bĩu môi, giọng thản nhiên:

- Ôi! Cái bọn cuồng tín^[6] này! Thôi được, trong điều kiện đó, bà đưa đây cho tôi cái áo khoác của bà, để trả tiền phí tổn vào đây, và đôi giày để trả tiền thuê buồng.

Bên ngoài trời đã lạnh tuy mùa đông đã rất dịu, nhưng ở đây cái lạnh và ẩm thấp làm buốt da thịt. Không phản kháng, người giáo dân Quaker cởi áo khoác ra. Amber nhìn cảnh đó, lòng tức giận, cô đột nhiên quyết định:

- Này! Chị nên giữ lại. Tôi sẽ thanh toán cho chị. Không có áo mặc chị sẽ ốm mất.

Turner nhìn cô vẻ châm biếm:

- Này, đừng có ngốc như thế! Mà sẽ không thừa tiền đâu.

Nhưng người giáo dân Quaker đã mỉm cười thân ái nói với cô:

- Xin cảm ơn, chị tốt lắm, nhưng tôi không cần gì cả. Tôi sẽ ốm nếu đó là ý Chúa.

Amber chần chừ nhìn chị rồi cứ đưa tiền cho mục Cleggat:

- Bà cứ cầm lấy cho chị ấy.

- Người con gái này sẽ chỉ làm phiền cho tôi mà thôi nên chóng được ra. Vậy bà cứ giữ lấy số tiền của bà.

Nói xong mục quay sang người đàn bà bình dân, bà ta cũng thú thật là chẳng có một đồng xu nhỏ. Amber nhìn Turner để xem mục có giúp đỡ gì không, nhưng mục chỉ huýt sáo qua kẽ răng tỏ vẻ chẳng chú ý gì đến sự việc xảy ra xung quanh.

- Nếu vậy, - Amber nói, - tôi sẽ trả cho bà này!

Lần này được nhận ngay, người đàn bà cảm ơn cô hết lời, hứa sẽ hoàn lại cô ngay khi có điều kiện; điều đó có nghĩa là không bao giờ vì bà ta phải ở tù cho đến khi nào trả hết nợ.

Sau đó, một người đàn ông bước vào đem đổi cho họ những cái xiềng nhẹ hơn. Mặc dù vướng víu nhưng cũng còn đỡ khổ hơn. Khi người đàn ông thay xong, mục Cleggat ra lệnh:

- Anh mang ngay con mẹ cuồng tít này vào phòng công cộng. Còn các bà, xin mời các bà đi theo tôi.

Họ đi theo mục. Turner đi đầu, rồi đến Amber, và sau cùng là người đàn bà bình dân.

Leo qua một cái cầu thang tối và chật, họ tới một cái phòng lớn cửa mở toang, có một cái đầu lâu đóng bên trên. Mục Cleggat tay cầm nển bước vào trước tiên, và mấy người đi theo mục có thể nhìn thấy hai cái giường lớn bệt, với những cái nệm bằng bông gòn^[Z] và vài cái chăn màu xám đã rách tã, một cái bàn, mấy cái ghế que, một cái bếp lò không có lửa, xung quanh và bên trên có treo lủng lẳng những cái xoong, chảo đen sì, cùng với vài cái xô và đĩa bằng thiếc. Rõ ràng là trong cái phòng trần trụi và bẩn thỉu này chẳng có gì nói lên căn 0070hòng sang trọng mà mục Cleggat đã tả. Mục nói:

- Đây là khu của các bà bị bắt vì nợ.

Amber nhìn mục ngạc nhiên và tức bực, trong khi đó thì mục Turner chỉ mỉm cười. Cô nói, tay vung lên quên cả đang bị xích:

- Đây ấy à? Nhưng bà nói là...

- Chớ có quan tâm đến câu tôi đã nói. Nếu chị không ưa chị chỉ có việc đi đến phòng công cộng mà thôi.

Amber bực mình quay đi, nghĩ thầm: “Ôi! Cái nơi gớm ghiếc này! Ta chẳng thể nào ở được một ngày!” Thấy mẹ Cleggat chuẩn bị ra đi, cô quay phắt lại nói:

- Tôi muốn gửi một bức thư.

- Được thôi, ba silinh.

Amber đưa tiền.

- Chỉ có mình chúng ta là nữ tù nhân thôi sao?

Cô vẫn cứ nghe thấy tiếng người nói, tiếng ồn ào không ngớt từ trong chui ra, nhưng chẳng trông thấy ai cả.

Phần đông những người khác đều ở bên dưới, ở tiệm rượu. Đêm nay là đêm Nôen!

Bức thư cô viết là để gửi cho Almsbury; cô tin là chỉ trong hai mươi bốn giờ nữa, anh ta sẽ đến giải thoát cho cô. Không nhận được trả lời ngay, cô cho là anh đã vắng trong dịp lễ Nôen. Anh sẽ đến vào một lúc nào đó. Nhưng bao ngày trôi qua, dần dà cô buộc phải thú nhận, hoặc anh không nhận được thư, hoặc anh không quan tâm đến cô nữa.

“Khu các bà bị bắt vì nợ” là nơi ít chật chội nhất của nhà tù Newgate, chỉ có chừng hơn một tá nữ tù nhân. Ở nơi khác, cũng một diện tích như thế phải chứa chừng ba bốn chục. Phải có đến ba trăm người mà nhà giam đó dự kiến chỉ một nửa số người đó. Mọi người không thể ngủ cùng một lúc, họ phải lần lượt thay nhau dùng bát đĩa nhà bếp, thường chúng bị hư hỏng trong các bữa ăn và bắn thiu hôi hám vì nước giá rất đắt. Điều đó khuyến khích người ta uống rượu thay vì nước.

Trong nhà giam luôn tối om, các cửa sổ hẹp và sâu chỉ mở trông ra những hành lang tối tăm. Các tù nhân mua những bó đuốc hoặc những cây nến làm bằng mỡ bò, họ đốt lên suốt ngày. Những con mèo to trông gớm ghiếc và những con chó ghẻ lang thang gần như khắp nơi, tranh nhau rác rưởi với những con chuột. Amber bắt buộc phải chăm nom đến con vẹt. Không khí nặng những mùi, đặc sệt gần như sờ được, do những chất mục

nát từ nhiều năm chõng chất lại; đôi khi còn toát lên một thứ mùi kỳ lạ, buồn nôn, theo người ta nói, nó xuất phát từ những cái đầu mà người đao phủ nấu trong bếp, ngay dưới khu họ ở.

Amber ở đó chưa được một giờ, đã thấy ngứa ngáy ghê gớm, cô gãi sột soạt. Vớ được một con rệp to tướng, cô giết nó giữa hai móng tay, như một hạt đậu luộc.

Lao động dọn nhà cửa là một đặc ân cho những người mới tới. Buổi sáng hôm thứ nhất, Amber và bà bình dân khiêng những xô nước đổ vào hố tiêu bên dưới. Mùi nồng nặc xông lên làm cô suýt ngất. Sau đó cô đã phải trả hai xu mỗi tuần cho một người đàn bà làm thay cô.

Nhà giam được coi như một nơi để giam giữ chứ không phải nơi để trừng trị. Từ tám giờ sáng đến chín giờ tối, tất cả các cửa đều mở rộng ở bên trong để mỗi người tùy ý muốn đến đâu thì đến.

Những người bị bắt, do lòng tin ngưỡng của họ, được phép thờ cúng, kết nạp tín đồ, truyền giáo. Những ai có tiền tha hồ tiêu xài, thông thường là ở tiệm rượu, rượu chè và cờ bạc. Những tù nhân khá giả nhiều khi lại còn mở những cuộc tiếp khách, vì một số phạm nhân là những người có danh tiếng. Các khách đến thăm được phép vào trong phòng lớn tập trung thành những đám đông. Một tù nhân đàn ông có thể đem theo vợ con đến ở cùng, có khi hàng năm trời, hoặc là, nếu người đó muốn, có thể chọn trong số gái điếm ở ngoài vào hàng ngày.

Trộm cắp thường xuyên và những vụ đánh nhau luôn xảy ra, vì bản thân những tù nhân phải giữ gìn trật tự. Một số trở nên điên rồ phải xiềng xích nặng nề chứ không bị cách ly. Đôi khi những đứa trẻ được sinh ra trong tù, thường chết yếu.

Amber cố gắng sinh hoạt cách biệt với xã hội trong tù; đó là nơi độc nhất mà cô không thích quan hệ. Cô không xuống tiệm rượu và tất nhiên là không tiếp khách. Ngày chủ nhật là ngày độc nhất cô rời khu của mình để đi lễ nhà thờ ở góc ba, như mọi người.

Phần lớn những người đàn bà trong khu các bà đều là nạn nhân của những điều không may nên nghĩ là sẽ chóng được thả ra. Hàng giờ liền họ nói chuyện với nhau, về ngày mà món nợ của họ được thanh toán, do một người cha, người anh hay bạn bè. Amber nghe họ nói, nghĩ ngợi, vì không có ai có khả năng thanh toán cho cô, và không có lý do gì để hi vọng được giải thoát, mặc dù cô vẫn cứ bám chặt lấy ý nghĩ thoát ngục.

Với lòng nhớ quê hương, những ý nghĩ của cô trở về trại Goodegroome. Cô khoan khoái nghĩ đến những chi tiết mà không bao giờ nhớ đến như vậy. Những khung cửa sổ của buồng cô có những cây hồng leo viền xung quanh, cứ đến mùa hè là tỏa hương thơm ngào ngạt; những con chim nhỏ làm tổ trong các cành nhiều đến nổi tiếng hót của chúng buổi sáng làm cô tỉnh dậy. Cô nghĩ đến cô Sarah, đến cái bếp đầy thức ăn, đến đường viền rất rõ của cái phòng lớn và đến dãy bát đĩa bằng thiếc bóng loáng để trên các ngăn. Cô mong muốn trông thấy một góc trời, thở hít một bầu không khí trong lành đượm mùi thơm của hoa, của cỏ rơm, được nghe thấy một tiếng chim hót.

Những ngày lễ là những ngày buồn thảm nhất. Nhớ tới ngày Nôen năm ngoái, khi giúp cô Sarah làm mấy thứ bánh và pa-tê, cô và các anh chị em họ cải trang và tất cả những người trong trại đều uống những quả ngâm trong rượu tằm, theo một phong tục rất cổ.

Ngày mồng một đầu năm cô hi sinh vài silinh trong số tiền để dành, nó tan ra rất nhanh, để mua một ít rượu. Mọi người trong buồng đều nâng cốc chúc mừng năm mới. Đúng vào nửa đêm tất cả các chuông nhà thờ ở Luân Đôn đều vang lên. Amber nước mắt lã chã, sợ hãi vì không dám chắc có còn sống để được nghe những âm thanh ấy năm sau.

Tuần lễ tiếp theo, toàn thể nhà tù Newgate nhốn nháo. Một cuộc bạo động đã xảy ra trong thành phố, do một nhóm công giáo cuồng tín cầm đầu. Ba ngày đêm liền, trong các phố đánh nhau dữ dội. Họ gào thét tên Jesus, hạ sát những ai chống lại. Từ trong nhà tù, người ta nghe thấy những tiếng chuông nhà thờ, tiếng kêu, tiếng đập hỗn loạn, không một ai vượt ngục.

Tập hợp thành từng nhóm, các tù nhân lo lắng nói đến những cuộc thảm sát và đến lửa cháy, tranh luận về những biện pháp vượt ngục. Bọn đàn bà lên cơn thần kinh, gào thét và đòi tự do.

Nhưng phái “Quân chủ thứ năm”^[8] (Fifth Monarchists) bị đánh đuổi, bị giết hoặc bị bắt, hai chục trong số đó bị treo cổ, bị phanh thây, bị chặt ra thành từng miếng. Thi hài của họ bị đem vào trại giam Newgate để trong sân; trong khi người đao phủ đang ở trong bếp, ướp các đầu lâu trong muối.

Rồi cuộc sống trong nhà tù trở lại bình thường, lại rượu chè cờ bạc, lại đâm đá, trộm cắp, dâm ô.

Kỳ phiên tòa mới, Amber bị đưa ra trước vành móng ngựa, cả bà bình dân, Turner cùng nhiều bị cáo khác. Cũng như phần lớn trong bọn họ, cô bị kết án phải ở lại trong tù cho đến khi trả hết nợ. Hi vọng được thả ra, nên tin đó làm cô tuyệt vọng. Nhưng rồi dần dà cô xác định lại vị trí của mình không đến nỗi tuyệt vọng như cô tưởng. Có thể là một ngày nào đó Almsbury sẽ đến giải phóng cho cô. Cô tự nhủ thầm thời cơ may mắn thường đến vào lúc người ta không chờ đợi nhất, cô cố gắng để khỏi nghĩ đến Almsbury.

Mụ Turner thường đến thăm cô, giục cô nên đi ra ngoài hòa mình với những người khác:

- Người đẹp của tôi ạ! Thì cô mất gì nào? Cô định chết mục xác trong cái hang này sao?

- Tất nhiên là không rồi! - Amber đáp giọng hờn dỗi. - Tôi chỉ mong sao ra thoát được cái nơi đáng nguyên rủa này!

Mụ Turner cười và cúi xuống ngọn lửa để châm điếu thuốc; phần lớn những tù nhân, cả nữ lẫn nam, đều không ngừng hút thuốc vì thuốc lá được coi như là môn thuốc phòng dịch. Sau đó mụ ngồi xuống trước mặt Amber, tay gõ nhịp xuống mặt bàn:

- Mà trông thấy cái này chưa? Đó là của một bà khách vào đây bị người ta chen lấn, khi bà gượng lại được đã bị tao cuỗm mất cái “tròn” này

(Turner thường dùng câu nói lóng trong tù. “Tròn” là cái nhẫn, Amber cũng đã bắt đầu hiểu được ít câu). Ôi! Tao nói thật để mày biết, cái phòng lớn là nơi rất dễ lợi dụng! Với cái đà này, chỉ trong vòng một tháng nữa tao sẽ có đủ tiền để bay khỏi nơi đây. Còn mày muốn ở lại thì cứ việc...

Amber cũng hơi tin vào những câu chuyện trộm cắp dễ dàng ấy, đã có lần cô đánh liều vào trong phòng lớn, nhưng bị chen lấn thô bạo đến nỗi phải vợ vội lấy váy để chuồn thẳng về với cảnh lẻ loi trong “khu các bà”. Mụ Turner chế giễu rằng cô là đồ ngốc không biết lợi dụng những ưu điểm về thể xác của mình.

- Trong số bọn khách đàn ông vào đây, có vô khối đứa giàu sụ. Tao tin chắc là chẳng bao lâu nữa mày cũng sẽ kiếm được cách chuồn. Chắc chắn đấy - Mụ mỉm cười một cách xiên xỏ. - Bốn trăm livrơ không từ trên trời rơi xuống, nhất là ở đây không thiếu gì gái kiếm được mỗi đêm nửa đồng curon.

Nhiều lần mụ mách cho Amber những mối cụ thể, nhưng chưa đủ quan trọng để Amber liệu mình. Tình trạng của Turner đủ là một lời cảnh cáo, cô hoảng sợ nếu mình bị bệnh. Tuy nhiên cô cũng sẵn sàng làm tất cả để ra khỏi Newgate, sẵn sàng vồ lấy bất cứ trường hợp may mắn nào để không phải ở trong nhà tù.

Vào cuối tháng, món tiền để dành của cô còn chưa được hai livrơ vì tất cả đều phải mua và giá cả lại đắt. Cô phải trả tiền để được đưa thức ăn lên, nếu không cô sẽ bị buộc phải dùng loại tòi, bánh mì mốc, nước và thứ thịt thừa mỗi tuần một lần, cô cũng còn trả cả tiền bữa ăn cho bà bình dân, nếu không người đàn bà tội nghiệp ấy sẽ phải nhịn đói. Và khi một người nữ hộ sinh, cũng bị giam cầm, bảo cho cô biết một người có mang như cô là gầy quá vì đứa bé tận dụng hết những thứ cô ăn. Cô bèn quyết định bán đôi hoa tai mua ở hội chợ tháng Năm.

Mụ Cleggat ném cho cô một cái nhìn khinh bỉ:

- Cái món này à? Bằng đồng và bằng thủy tinh. Nó không đáng giá một trinh. Cô mua nó ở đâu đấy? St. Martin phải không? (Phần lớn những đồ nữ

trang giả là từ tiệm St. Martin làm).

Bực mình Amber không trả lời. Nhưng rồi cô cũng nhận thấy lớp vàng bên ngoài có chỗ đã bong và để lộ một thứ kim loại màu xám. Cô gần như hài lòng vì nó tầm thường quá không bán được.

Vào cuối tuần lễ thứ năm, Amber ngồi trong phòng giam ngắm nghía những móng tay đen sì của mình và lo lắng tự hỏi làm sao mà mình lại có thể nói với bà bình dân là mình không thể cưu mang bà được nữa. Nhưng cô không có đủ can đảm vì hàng ngày con gái của bà mang vào cho bà đứa con nhỏ nhất để trông nom. Vẫn như mọi lần, Amber không nghe thấy một lời trách móc nào.

Mụ Turner huých cho cô một cú bất thành linh nói thì thầm:

- Jack Đen đấy. Mà đã đập được vào mắt nó.

Amber ngẩng đầu lên, vẻ hờn dỗi, cô thấy một người không lồ, tóc đen nhánh, đang nhìn mình chăm chăm với nụ cười trên môi. Bực mình vì bị ngắt quãng trong suy tư chán nản, cô chau mày lại và quay mặt đi. Turner cúi tiết huých liên hồi khuỷu tay vào mạng sườn cô, nhưng không kết quả. Mụ lâu bầu, khi người đàn ông đã đi khỏi:

- Sao mà thái độ mày trông trơ tráo thế! Mày mong gì gặp được ở đây nào? Hoàng thượng chắc?

- Tôi thấy hẳn chẳng có vẻ gì đáng chú ý cả. - Amber thấy người đó xấu và đen quá.

- Vậy thì thưa cô... cô còn muốn gì hơn nữa. Jack Đen là có tiếng lắm đấy. Một gã tuyệt vời, mà cứ tin tao!

- Một kẻ cướp đường chắc?

Cô đã phát hiện ra rằng, những kẻ cướp đường là ngôi sao của thế giới tội phạm, đó là người đầu tiên cô thấy. Cô chợt nhớ tới một thành viên của cái “đoàn thể” đó bị treo cổ đang ở trạng thái một bộ xương đã rửa hết thịt, trên một ngã tư đường trước khi tới Marygreen. Và trước cơn gió, các

xương va vào nhau kêu lóc cóc, đến nỗi những người dân trong làng phải đi nằm lúc trời còn chưa tối, vì lo âu và ghê sợ.

- Một kẻ cướp đường, đúng. Và là một trong những kẻ xuất sắc nhất. Đã ba lần hấn trốn thoát khỏi nơi đây.

Amber trợn tròn đôi mắt:

- Trốn khỏi nơi đây? Làm sao?

- Tự mày đi mà hỏi hấn! - Turner đáp và đi ra cửa.

Cặp mắt Amber mở trừng trừng. Đây đúng là dịp may biết bao chờ đợi. Nếu hấn đã trốn thoát được, hấn sẽ làm lại, và có thể là chóng nữa. Trong trường hợp đó... Amber bỗng thấy phấn chấn hấn lên và chứa chan hi vọng. Nhưng rồi mọi hi vọng lại tan biến: “Hãy ngắm ta mà xem! Ta cũng như một con ngỗng nhồi. Ta hơi hám và bần thủ nữa. Đến con quỷ nó cũng chả thèm!”.

Không còn cách nào che giấu được nữa. Bề ngoài của cô đã bị thay đổi rất nhiều trong năm tuần lễ gần đây, cái bầu đã tới tháng thứ bảy, cô không thể nào cài khuy coóc-xê được nữa. Bộ ngực trước đây khô gọt là thế, nay đã chảy xuống và cái áo sơ mi thành màu cháo lòng bần. Cái áo ngoài của cô đầy đầy những vết thức ăn và cái váy cô đang trước hếch lên một cách sỗ sàng. Đã từ lâu cô không còn mang đôi bít tất lụa dài nữa, chúng chỉ còn là một cái lỗ, và đôi giày của cô đã há mồm. Kể từ khi vào tù đến nay, cô chưa soi gương và chưa cởi quần áo bao giờ. Mặc dù cô đã lấy áo cọ rãng, cô vẫn cảm thấy một lớp cặn dày làm chúng xỉn lại. Mặt nhem nhuốc những cái bần, bộ tóc, cô thường dùng móng tay chải, bóng láng những mớ.

Tuyệt vọng, Amber bỏ thông đôi cánh tay xuống dọc thân mình. Tuy nhiên cô cũng nhận thức thấy đây có thể là vận may độc nhất, ý nghĩ đó làm cô phấn chấn. “Trong này tối, cô tự nhủ, anh ta chẳng nom rõ mình đâu. Và ta còn có thể sửa sang lại đôi chút”. Cô quyết định làm tất cả với điều kiện cho phép để có vẻ ngoài khá hơn, sau đó sẽ xuống tiếp rượu, mặc

dù vào đó cô phải trả mất một đồng silinh quý báu. Nhưng cô có thể may mắn gặp được anh ta.

Amber dùng muối cọ răng bằng đầu áo sơ mi rồi súc miệng nhổ vào lửa thì một người đàn ông xuất hiện ở cửa và báo cho cô biết Jack Đen muốn gặp cô ở tiệm rượu. Cô giật mình vội quay lại:

- Tôi ấy à?

- Phải, cô.

- Trời ơi! Nhưng tôi chưa sửa soạn xong. Xin chờ cho một phút.

Lúng túng, cô lấy tay vuốt áo và cọ mặt, hi vọng lấy bớt đi được ít ghét.

- Tôi được thuê tiền để soi sáng cho cô đi xuống dưới chứ không phải để đợi ở đây. Xin mời cô đi cho!

Người đó lấy tay ra hiệu rồi tiến lên trước.

Amber vội vàng cởi khuy áo cổ để ngực hở nhiều hơn nữa, rồi vội vàng nói với bà bình dân:

- Bà làm ơn trông giùm cho con vệt.

Nói xong cô vén váy và chạy theo người dẫn đường, tim đập mạnh như thể sắp được vào trong triều. Jack Đen là người đàn ông cao lớn nhất, Amber chưa từng thấy. Bộ tóc đen cứng, bóng láng dầu, rủ xuống cổ và hơi xoắn. Cô trông thấy những vòng vàng sáng chói mà anh ta đeo ở hai tai, đó là một rất thịnh hành của bọn thanh niên vô công rồi nghề. Nhưng ở người khổng lồ này lại làm lộ rõ thêm sức cường tráng. Anh ta mặc bộ quần áo mới mới nhất, tất nhiên rất đắt tiền, với vẻ khinh miệt vì nó quá cầu kỳ.

Anh ta mỉm cười với Amber, nhe bộ răng bóng loáng và cúi đầu một cách trịnh trọng. Mặc dù to lớn, trông anh ta uyển chuyển và duyên dáng như một con mèo.

- Thưa bà, tôi xin tự giới thiệu: Jack Mallard, tục gọi Jack Đen, ở khu cường bức.

“Khu cưỡng bức” là một khu lịch sự trong nhà tù, dành riêng cho những người giàu có.

Cô nghiêng mình chào lại lòng vui thích vì được đứng trước một người đàn ông, không những nhạy cảm với vẻ quyến rũ của mình, mà còn xứng đáng nữa.

- Còn tôi, thưa ông, tôi là bà Channell, ở khu “các bà bị bắt vì nợ nần”.

Cả hai cùng cười, anh ta cúi xuống hôn tay cô theo nguyên tắc và đó là nghi thức cuối cùng.

- Chúng ta vào thôi và “huýt một” chút?

- Chúng ta... gì ạ?

- “Huýt một”, nghĩa là uống một cốc! Tôi thấy bà chưa hiểu tiếng nói của chúng tôi.

Anh ta nắm cánh tay cô, cô nhận thấy anh ta không bị xiềng, mà lại còn có cả một thanh kiếm đeo bên sườn.

Amber ngồi xuống quay lưng vào tường. Jack Đen sau khi hỏi cô thích dùng gì, gọi rượu vang sông Rhin cho cô và rượu trắng cho anh ta.

Trong một lúc lâu hai người im lặng nhìn nhau, sau đó Jack Đen nói:

- Tôi có một căn phòng ở tầng ba, với một cửa sổ. Bà có thích được hít thở không khí trong lành và ngắm bầu trời trong sáng không?

Anh ta mỉm cười nửa miệng, đứng lên, đưa cánh tay cho cô.

Lúc hai người bước ra, cả phòng lên tiếng hoan hô: tất cả hét lên những lời tục tĩu lẫn với những câu khuyên nhủ và những tiếng cười lớn với Jack Đen, anh ta chỉ giơ tay tỏ dấu hiệu thân ái, không thèm nhìn họ.

Căn phòng được bày biện như ở phòng riêng của một khách sạn lộng xôn hết chỗ nói, nhưng không vì thế mà kém phần xa hoa, bên cạnh phần còn lại của nhà tù.

Jack Đen thường vắng mặt luôn vì anh ta có rất nhiều “việc xã hội” phải làm. Nhưng mỗi lần anh về, Amber lại cười nói vui vẻ, đóng vai trò của

người đẹp, làm rạng sáng những ngày cô đơn của anh. Có một lần anh ta tước được một cái đồng hồ vàng của một trong những phụ nữ mê anh đem tặng cho Amber. Những kẻ cướp đường lớn là những quý tộc của tình hình và được rất nhiều người biết đến. Tên tuổi của chúng, thành tích của chúng được thảo luận công khai trong các tiệm và trong các góc phố.

Bốn ngày sau khi họ gặp nhau, Jack Đen thực hiện được một cuộc vượt ngục thần kỳ, mang Amber đi theo. Mỗi chiếc chìa khóa, mỗi cửa, mỗi hàng rào, đã được bôi trơn rất kỹ, mở ra trước theo kí hiệu, nhờ được ở một số đồng tiền có hình Hoàng thượng, được phân phát một cách công bằng. Ở ngoài phố một chiếc xe thuê đã chờ sẵn, hai người leo nhanh vào trong và đi dọc phố Bailey cổ. Jack Đen ngồi bên cạnh Amber vỗ mạnh vào đùi và cười lên như sấm.

Anh ta đưa Amber đến đường Ram ở Whitefriars, tại đó hầu hết mọi nhà đều là quán ăn, một phần của thành phố có quyền chứa chấp những tội phạm và những kẻ mắc nợ không trả được. Hai người dừng lại trước một trong những ngôi nhà đó, Amber sống ở đây với Jack Đen. Anh ta đã tìm cho cô một bà đỡ lành nghề và một người vú em để nuôi đứa con mà cô mới sinh được đặt tên là Bruce. Amber cảm thấy thế là hết, vĩnh viễn xa lánh với thế giới, cái thế giới độc nhất mà cô khắc sâu trong tim, thế giới mà cô có thể tìm thấy Bruce Carlton.

Jack Đen còn tìm cho cô một thanh niên tên là Michael Godfrey để dạy cô nói đúng tiếng Luân Đôn như một bà lớn. Anh này đã mở cho cô vài đường chân trời về cuộc sống mà cô luyện tiếc.

Anh ta là một sinh viên tại trường trung cấp, nơi mà những cậu con trai học cách quản lý đồn điền, và hiểu đủ những luật lệ để sau này chỉ huy lãnh địa của cha ông để lại. Phần lớn các sinh viên đó sống trong các quán rượu nhiều hơn trong lớp học, và tiêu tiền về gái nhiều hơn là về sách vở.

Cũng như phần đông các bạn học, Michael thường hay lang thang vào các quán vì tò mò muốn biết các tội phạm sinh hoạt ra sao, và xem chúng

như thế nào. Vì đã tiêu quá nhiều, nên mắc nợ nhiều, anh ta đã phải đi vay và quen với Jack Đen.

Mười lăm ngày sau khi Amber đến, Michael nhận lời dạy cô. Cha anh ta là một hiệp sĩ, có đồn điền ở Kent, đủ tiền để cho con ăn học. Anh vào trường Middle Temple đã một năm. Trong vài quý nữa, anh sẽ đi du lịch ra nước ngoài theo thường lệ.

Đối với anh, Amber là một học trò ham học. Cô học một số phát âm đặc biệt, phong cách đón, tiếp khách chu đáo, vài câu tiếng Pháp thông dụng, Amber tiếp thu khá tốt.

Michael say mê Amber, muốn biết tên thật của cô, muốn biết cô là ai. Cô thêu dệt lên một câu chuyện về thừa hưởng gia tài làm anh ta tin. Anh ta xui cô rời bỏ các quán, đến sống với anh cuộc đời sinh viên. Amber phải sống hời hợt trong những ngày Jack Đen đi làm ăn, liền đi trốn với Michael.

Trong gần một tháng trời Amber không dám rời khỏi căn phòng của Michael gồm hai buồng. Ở đây cô được biết là Jack Đen lại bị bắt và đã bị treo cổ.

Michael thường đưa cô đi xem hát: cô kinh ngạc và hân hoan thấy các diễn viên lịch sự biết bao. Cô nhìn họ với con mắt thèm thuồng, cô muốn lên sân khấu. Ngồi ở tầng dưới với Michael, cô thấy những chàng thanh niên lịch thiệp chiêm ngưỡng các nữ diễn viên, sau đó lao vào hậu trường đưa họ đi ăn ở các khách sạn. Cô được biết rằng đa số các nữ diễn viên đều được những ông lớn trong triều bao che, do đó họ có những bộ quần áo tuyệt diệu, những căn phòng đẹp đẽ và thường có xe riêng.

Sau khi đã ngắm kỹ và gần những diễn viên đó, Amber kết luận là mình còn xinh đẹp hơn tất cả bọn họ. Cô có một giọng nói ấm áp, không còn âm thanh quê mùa, bóng dáng lịch sự. Mọi người đều công nhận, đối với nữ diễn viên còn đòi hỏi gì hơn. Hiếm người có được những ưu điểm như vậy!

Cuối cùng cô nói với Michael đưa cô đến giới thiệu với giám đốc nhà hát Hoàng gia. Ông ta đưa cô lên sân khấu đi đứng, khiêu vũ và ca hát. Lúc kết

thúc cuộc thử nghiệm đó, ông ta vỗ tay vui vẻ.

- Cô chẳng khác nào như pháo bông trên sông Thames. Liệu cô có đóng được kịch không?

- Có ạ - Amber nói, tuy thực tế là cô chưa đóng bao giờ.

- Tốt lắm! ... Nhưng không quan trọng đâu. Thứ tư tuần sau, chúng tôi sẽ trình diễn một vở “Tấn bi kịch của một cô gái” sáng mai mời cô đến dự buổi diễn tập vào lúc bảy giờ sáng, tôi sẽ có một vai cho cô.

VIII

Tám ngày sau, Amber được sắm vai thị nữ thứ nhất, với bốn dòng chữ phải nói. Ít lâu sau cô sắm những vai quan trọng hơn, ca hát, mặc cái quần cộc, áo sơmi cộc tay trắng, thực hiện một điệu nhảy cuối vở. Đức tính của một nữ diễn viên là tài bắt chước, cái khả năng thích ứng với bất kỳ một vai phụ nữ nào, một bà lớn hay một chị hầu bàn. Hơi phóng lên một chút là cần thiết, vì khán giả không thích màu mè và tế nhị. Thị hiếu là ở những hiệu quả mạnh mẽ và dễ dàng, mặc dù là phụ nữ, trong hài kịch hoặc bi hài kịch.

Công chúng ưa thích những tấn bi kịch đẫm máu của Beaumont hay Fletcher, coi Ben Jonson là một nhà viết kịch lớn nhất trong các thời đại, thấy Shakespeare quá tả chân và thi sĩ quèn. Rất nhiều bài ca, điệu vũ, thay đổi luôn luôn về phong cảnh, về quần áo, những trận đánh người chết, ma quái, những câu nói ngang tàng, đó là những thứ người ta thích.

Amber rất được quần chúng biết đến, vì là đào mới, hàng ngày sau buổi biểu diễn đám đông những khán giả tài hoa vây quanh, họ ôm hôn, hoan hô cô, họ đến xem cô thay quần áo, mời cô đi ăn, đi chơi đêm với một trong bọn họ hay cùng với tất cả bọn. Nghe họ nói, cô cười đùa với họ, nhưng bao giờ cũng ra về với Michael.

Cô sợ Michael nổi ghen vì anh ta biết hết bí mật của cô và có thể hại cô nếu anh ta muốn. Mặc dù cô được tự do nhưng chưa hợp pháp. Cô tìm một người đàn ông vừa giàu vừa trông được, có thể đem lại cho mình một lối sống, quần áo đẹp, nhiều đồ nữ trang, một cỗ xe, tiền tiêu hàng tháng kha

khá, một căn phòng đẹp có nhiều đồ đạc, một người hầu phòng và một người hầu xe. Người mà có thể cung cấp được cho cô tất cả những thứ đó không phải dễ tìm và nếu đã tìm được lại khó lòng mà chinh phục. Amber sốt ruột muốn cải thiện sinh hoạt, nhưng nhất thiết là không được phạm sai lầm. Cô quyết phải tận dụng nhược điểm của phái đàn ông.

Một tháng như vậy trôi qua, Amber vẫn chưa có được mối thiện cảm với những nữ diễn viên khác. Họ không bỏ lỡ cơ hội nào để nói xấu cô; trên sân khấu, hoặc trong hậu trường; họ tung ra những điều xuyên tạc: cô mắc bệnh đậu, cô sống loạn luân với người anh là Michael... Họ bức tức thấy Amber đón tiếp những dư luận đó với vẻ khinh thường và bề trên. Tuy nhiên không gì có thể làm nản lòng những người hâm mộ cô, họ không thừa nhận tất cả những lời kết tội ấy mà chỉ cho đấy là những điều vu khống của bọn đàn bà ghen tỵ.

Một hôm, một nữ diễn viên tên là Beck Marshall nói với cô:

- Vâng, trong hậu trường này họ nhìn bà với cặp mắt hữu ái, nhưng tôi chưa trông thấy ai biểu bà lấy một nửa đồng xu.

Amber đang ngồi trước bàn hóa trang, hai chân bắt chéo, tay cầm gương sửa lông mày. Cô đáp:

- Thưa bà, nếu chúng ta nói về bà? Xin bà cho biết tiêu chuẩn của bà là gì? Quận công York chắc?

Beck mỉm cười ân cần:

- Không, không phải là Hoàng thân. Mà là đại úy Morgan, chàng không phải là người không có giá trị.

- Thế đại úy Morgan là của quý nào thế? Là cái anh chàng ngu ngốc có bộ tóc cứng queo tối hôm vừa rồi đưa bà đến Chatelin phải không?

Beck đứng lên ra hiệu cho người sắm sửa y phục đến mặc áo giúp:

- Đại úy Morgan là sĩ quan đội kỵ binh cận vệ của Hoàng Thượng, hơn thế nữa còn là một chàng đẹp trai. Chàng say mê tôi đến nỗi chàng đã tính

đến chuyện tậu nhà cửa cho tôi ở và cho tôi thôi nghề diễn viên. Tôi tin chắc là chàng sẽ lấy tôi, nếu tôi có ý kiến đó.

Amber vừa mặc áo vừa nói khích:

- Bà nên có ý kiến đó đi, nếu không lại già mất đó. Nhưng bà cất của quý đó ở đâu thế? Đóng khóa kỹ chắc?

- Chàng đi vắng đã từ hai tháng nay rồi. Gia đình chàng có những đồn điền rộng lớn ở xứ Wales, cha chàng vừa mới chết. Nhưng chàng mới viết thư cho tôi là chàng sẽ về trong tuần lễ này.

- Ôi! Trông thấy chàng tôi sẽ đến ốm mất!

Đúng lúc đó một người thò đầu vào trong cửa hô:

- Xin mời ba bà lên sân khấu, cả ba bà!

Amber không còn nghĩ đến đại úy Morgan nữa và nhiều ngày trôi đi. Nhưng một buổi chiều, vào lúc đã quá trưa, cô đang mặc áo sau buổi biểu diễn, xung quanh một vòng những người hâm mộ, một người đàn ông xuất hiện trong hành lang làm cô phải chú ý đến.

Anh ta cao to, vượt quá sáu piê^[9], vai rộng, háng hẹp, đôi chân tuyệt vời. Khỏe mạnh và nhanh nhẹn trong bộ đồng phục đỏ và xanh, trông trái ngược hẳn với những người thanh niên mảnh khảnh, xanh xao, lúc nào cũng nói đến những cái nhọt mưng mủ và kéo theo khắp nơi cái hộp đựng những viên thuốc turpentine^[10]. Khuôn mặt anh có vẻ đẹp khắc nghiệt với những đường nét rõ ràng, tóc nâu quăn, nước da tươi sáng. Amber nhìn anh với vẻ ngạc nhiên và mẫn phục, tự hỏi anh ta là ai, thấy anh hơi cười, cô ngược nhìn lên và kín đáo đáp lại.

Vừa lúc đó Beck reo lên:

- Morgan!

Chị lao vào cánh tay anh, anh nắm lấy bàn tay chị kéo vào góc buồng phía bên kia. Beck vội vàng mặc áo và đi ra với anh. Nhưng trước khi đi, anh còn liếc nhìn về phía Amber.

Sáng hôm sau lúc hai người ngồi dưới nhà dự diễn tập, Beck nói:

- Thế nào?

Amber mỉm cười một cách ngây thơ và hơi nhún vai:

- Ô! Trông được đấy chứ! Vì thế tôi không lấy làm lạ thấy bà nhảy xổ vào anh chàng như vào một bà đỡ! - trong mắt cô ánh lên vẻ ranh mãnh - Nếu tôi là bà, tôi không cho phép anh chàng làm quen với những người phụ nữ khác.

Beck nóng tiết:

- Tôi nghi ý định của bà lắm đấy! Này, tôi bảo bà biết, nếu tôi bắt được bà giăng lưới với chàng, bà sẽ phải hối hận đấy! Tôi sẽ móc mắt bà ra, thật như tôi có mặt ở đây!

- Chao ôi! - Amber vừa đứng lên vừa nói - tiếng kêu la của bà không làm tôi sợ đâu!

Tuy nhiên, Morgan không xuất hiện trong hậu trường mấy ngày liền; khi Amber trêu tức Beck, chị ta không dám phô trương nữa, nhưng Anne, chị của Beck, nổi trận lôi đình:

- Cứ thử lại gần đại úy Morgan mà xem, cứ gọi là có án mạng!

Anne vốn là diễn viên bi kịch. Những lời đe dọa ấy không lay chuyển được Amber, cô không bỏ lỡ một cơ hội nào để ve vãn công khai anh chàng ấy mỗi khi trông thấy nhau. Ý nghĩ đỡ nhẹ người yêu của Beck làm cô thích thú dù là anh chàng muôn phần kém hấp dẫn.

Một hôm, vào buổi trưa, cô đến nhà hát rất sớm, một người ăn may rách rưới bước vào, đảo mắt rất nhanh quan sát chung quanh rồi luồn cho cô một bức thư nhỏ có đóng dấu hãn hoi. Tò mò Amber vội mở nó ra: "*Gửi bà St. Clare (người ta gọi tất cả các nữ diễn viên đều bằng bà): Thưa bà, xin thú thật là tôi bị bà hấp dẫn quá chừng, mặc dù có một người phụ nữ mà chúng ta quen biết, đã báo trước cho tôi là bà là người không đáng tin cậy, và bà đã thuộc vào một người nào khác rồi. Tuy nhiên tôi cũng tự cho phép giữ một bàn cho chúng ta trong khách sạn Cáo Trên Đồi, ở cầu Bạch*

Dương^[11]. Tôi hi vọng rằng sẽ được gặp bà vào lúc bảy giờ tối mai. Xin bà làm ơn đừng nói cho ai biết về lá thư này”.

Amber mỉm cười tinh quái, lát sau xé vụn lá thư tung nó ra ngoài. Cô không có ý định nói cho Beck biết. Dù sao cô không thể không gửi cho Beck một nụ cười chế nhạo làm cho đối thủ mình rất thắc mắc.

Ngày hôm sau cô không có buổi diễn tập, vì vậy suốt ngày cô chải chuốt, mặc dầu theo lịch ngày hôm đó không tốt, rồi quyết định nên ăn mặc như thế nào, tìm cách cáo lỗi với Michael. Cô vẫn còn lưỡng lự trong khi ngồi lên xe ngựa để tới Mậu dịch mua găng tay, ruybăng và một lọ nước hoa. Tay mang những gói đồ áo khoác và mũ trùm ướt những giọt nước mưa, Amber mở cửa và trông thấy Michael đang tranh luận với một người đàn ông lạ.

Ông này nom nhiều tuổi hơn khi ông ta quay lại phía cô, bộ mặt nghiêm khắc. Lập tức cô hiểu ngay người đó là ai: bố Michael. Ít lâu nay Michael nhận được nhiều thư của ông, đòi anh phải trở về ngay tức khắc. Michael đã đọc cho cô nghe một lá, anh cười gằn và nói đùa rằng cha anh là một ông già điên rồ và quá nguyên tắc; sau đó anh ném bức thư vào lửa và không trả lời. Thế mà bây giờ anh ta đứng đó như con chó cụp tai, không có phản ứng gì. Sau cùng anh nói:

- Amber, đây là cha anh. Thừa cha con xin phép được giới thiệu bà St. Clare.

Ông già nhìn cô không nói một câu; một lát sau cô đi ngang qua buồng, cất các gói hàng và cởi áo khoác vắt lên ghế trước ngọn lửa. Xong xuôi cô quay lại nhìn hai người đàn ông đang nhìn mình chăm chăm, cặp mắt không tán thành của ông già làm cô hiểu rằng quần áo cô hở hang quá, và bộ mặt tô điểm nhiều quá. Ông quay lại nói:

- Đây có phải là người đàn bà mà anh đã bao trong thời gian gần đây không?

Amber có cảm giác khó chịu vì bị coi như một gái điếm.

- Vâng, thưa cha.

Trông Michael thật thảm hại, rầu rĩ. Cậu thanh niên tối nào cũng say mê chơi nghịch ném vỡ cửa kính những thị dân lương thiện, đã đổi thành một người con trai có hiếu với cha, lúng túng và rầu rĩ. Ông già quay lại nói với Amber:

- Tôi cho rằng chị nên đi kiếm một thanh niên điên rồ nào khác để mà được cấp dưỡng. Còn thằng con trai tôi phải trở về quê với tôi, và chị đừng hòng có thêm một đồng xu do lòng hào hiệp không đúng chỗ của nó!

Amber đáp lại ông già bằng cái nhìn lạnh lùng và cố nén một câu trả lời tàn tệ vì cô nhớ đến tất cả những gì Michael đã làm vì cô, cô có thể gây sai lầm cho anh.

Ông già ra hiệu cho con trai phải rời khỏi phòng, anh ta lưỡng lự một lát, ngược mắt nhìn vĩnh biệt và van nài Amber, nhưng người cha đẩy mạnh anh ra ngoài cửa rồi đóng sầm cửa lại.

Amber ngao ngán vì Michael, tất nhiên là cuộc sống có một sự thay đổi đáng buồn, nhưng cô lập tức được an ủi ngay, rồi sốt ruột mong đến tối.

“Ta thế mà may mắn!” Cô thầm nghĩ đầy chủ quan. “Đúng lúc ta không cần đến hẳn nữa... thì hẳn xéo!”

Amber đến chỗ hẹn hơi muộn, nhưng lúc người ta dẫn cô lên phòng khách đặc biệt trên lầu một, đại úy Morgan mở to cánh cửa và nồng nhiệt đón tiếp cô:

- Thế là bà đây rồi! Thật là quý hóa quá!

Cặp mắt anh sáng lên vì sung sướng. Anh cởi áo ngoài cho cô, để nó xuống một cái ghế, và cầm một tay cô, làm cô quay một vòng trước mặt anh:

- Trời ơi! Bà là người phụ nữ đẹp nhất tôi chưa từng gặp.

Amber cười đáp:

- Thôi, đại úy Morgan, Beck Marshall còn nghe từ miệng ông nhiều câu khác nữa, đã kể tôi nghe rồi!

Nhưng cô hả hê với lời thán phục đó, chỉ nhìn vẻ mặt cũng thấy cô sung sướng vì ấm áp và hạnh phúc tràn ngập tâm khảm cô. Đã từ lâu, từ khi rời bỏ Marygreen đến nay, thực tế là chưa có một người đàn ông nào lại có vẻ say mê cô đến thế. Cô sung sướng thấy anh biết giá trị của một cái áo đẹp vì cô đã mặc cái hạng nhất: đa số trong những người tiểu tư sản kia chỉ mãi nghĩ đến bộ đồ của bản thân mình, họ đâu có biết người phụ nữ đi với mình mặc cái gì.

Amber mặc một cái áo nhung màu xanh tươi, xẻ đũng trước phủ lên một cái váy trong bằng satin đen thêu chỉ vàng; và bên mỗi thái dương cô đều gài một cái nơ bằng satin đen.

Morgan búng cho ngón tay kêu:

- Quỷ nó tha Beck đi! Tôi coi cô ấy có ra cái gì, xin khẳng định với bà như vậy.

- Đó là điều mà mọi người đàn ông đều nói về nhân tình cũ của mình như vậy.

Morgan cười:

- Tôi thấy bà thông minh như sắc đẹp của bà. Một người thật hoàn hảo!

Lúc đó có tiếng gõ cửa: Morgan cho phép, ông chủ khách sạn xuất hiện, theo sau là bà người hầu bàn mang nặng những bát đĩa đựng thức ăn, dao, cùi dĩa, phốc sét cùng những chai rượu; họ bày đầy lên bàn ăn, rồi rút lui. Hai người ngồi vào bàn.

Ngồi bên nhau, trước ngọn lửa ấm cúng, họ cảm thấy thoải mái và vui vẻ chuyện trò tán thưởng món ăn ngon và chiêm ngưỡng nhau.

Morgan nói cô có cặp mắt đẹp tuyệt trần, bộ tóc mượt mà nhất, bộ ngực tròn trặn nhất và đôi chân tuyệt vời, anh chưa từng thấy. Giọng nói của anh chân thật, ngấm cô với một niềm thán phục trung trực và lòng ham muốn không giấu giếm. Amber sung sướng nghĩ thầm: “anh ta mê mình như điên

dại!” Và cô tưởng tượng ngày mai sẽ dắt anh chàng đi chơi vào trong hậu trường, như dắt một con khỉ đã thuần thục ở đầu dây.

Trong khi hai người nhấm nháp miếng bánh ngọt, Morgan hỏi:

- Nghe nói bà đang sống với một anh sinh viên luật, có đúng thế không?

- Trời ơi! Ai nói với ông như thế!

- Tất cả những ai mà tôi biết đã nói với tôi về bà, có đúng thế không?

- Tất nhiên là không đúng rồi! Trời! Tôi công nhận là đã có một thời gian tôi ở với một thanh niên, nhưng đó là người anh họ tôi, anh ấy đã trở về nhà ở Yorkshire rồi. Trời! Tôi tự hỏi không biết cha tôi sẽ nói gì nếu ông nghe thấy những lời đồn đại độc ác ấy, không về vấn đề gì cả!

Amber làm ra vẻ bực mình.

- Thế thì may mắn cho người anh họ của bà đấy. Nếu không tôi sẽ thách đấu gươm để loại trừ anh ta. Nhưng tôi rất sung sướng thấy anh ta đã đi rồi. Vậy đề nghị bà cho biết: bà là ai? Mỗi người kể một câu chuyện khác nhau về bà.

- Tôi là St. Clare, tôi từ Essex đến. Ông còn muốn biết gì thêm?

- Bà làm gì ở nhà hát? Trông bà có vẻ không thuộc những hạng người ấy.

- Có thật không? Người ta thường không nói thế.

-Ồ! Không phải tôi muốn nói thế. Bà có vẻ một bà quyền quý.

- A! Đúng rồi!...

Amber liếc mắt nhìn khi anh đang rót rượu.

- Sự thật mà nói, tôi là như vậy đấy.

Cô cầm lấy cốc rượu anh đưa cho, ngồi sâu vào trong ghế bành và bắt đầu bịa ra một câu chuyện mà cô đã thêu dệt nên, từ khi cô tới Luân Đôn, khi có một ý nghĩ mới, cô lại còn tô vẽ thêm:

- Tôi xuất thân từ một gia đình cổ danh tiếng, có rất nhiều đồn điền ở Essex. Nhưng các cụ đã bán hết cả để phò tá Hoàng thượng trong suốt cuộc

chiến tranh. Do đó, khi một bá tước già gớm ghiếc hỏi tôi làm vợ, cha tôi ép buộc tôi phải đồng ý để giúp đỡ gia đình khôi phục lại tình thế. Nhưng tôi không thể ưa được con dê cụ ấy, cha tôi nổi giận mang nhốt tôi vào trong buồng. Tôi trốn thoát và đến Luân Đôn. Tất nhiên là tôi phải thay đổi họ tên, tên tôi không đúng là St. Clare!

Cô mỉm cười với anh qua miệng cốc, hài lòng thấy anh nuốt từng lời của câu chuyện đó.

Morgan đứng dậy, mang ghế của họ lại gần ngọn lửa sắp tàn, hai người ngồi cạnh nhau. Amber nằm ngả ra, chân gác lên cao, cố tình để lộ đôi chân đi bít tất lụa cao với những dây nịt thêu đăng ten. Anh cầm tay cô trong tay anh, và họ cứ như vậy, hoàn toàn yên lặng, cảm thấy trong lòng rạo rức.

“Làm thế nào được? Cô tự hỏi. Nếu ta nhận, anh ấy sẽ cho ta là một con gái điếm... và nếu ta từ chối, anh ấy sẽ không đến nữa!”

Cuối cùng, cô quay lại, cặp mắt anh dữ dội, nghiêm nghị, rức lửa ham muốn. Luôn một cánh tay ngang lưng, anh nhẹ nhàng kéo cô lại và đặt cô ngồi lên đầu gối anh. Còn đang lưỡng lự, cô bỗng cảm thấy đôi môi mình ép chặt vào miệng anh ấm áp, ấm ướt, mãnh liệt. Một tay anh vuốt ve bộ ngực tròn trĩnh của cô và cô có thể cảm thấy những tiếng đập nặng nề của trái tim anh kề sát vào trái tim mình. Một luồng nóng đột ngột tràn ngập lòng cô, mạch máu lưu thông nhanh hơn, cô thấy mình đã sẵn sàng hàng phục.

Nhưng lúc anh quỳ trước mặt cô, cô bỗng đứng lên chạy ra cửa sổ, giấu mặt vào hai lòng bàn tay. Lập tức anh đến sau lưng ôm lấy cô. Giọng nói của anh nóng hổi, van nài thì thầm những lời ân ái, lúc cặp môi anh lướt trên gáy cô, một cái rùng mình vì sung sướng chạy khắp sống lưng cô.

- Em yêu! Xin em đừng giận! Anh yêu em, anh xin thề là như vậy! Sự thật là như thế! Anh yêu em!

Những ngón tay anh bấu vào vai cô và giọng nói anh đầy xúc động:

- Anh xin em đấy, Amber! Anh xin em! Anh sẽ không làm em đau đâu... Sẽ không việc gì đâu... Lại đây em yêu!

Amber đột nhiên vùng ra, cặp mắt hơi ngơ ngác, mặt đỏ bừng:

- Ông nghĩ sai về tôi rồi, thưa đại úy Morgan! Tôi là một đào hát, đúng như thế, nhưng tôi đâu có phải là một con đĩ. Người cha tội nghiệp của tôi sẽ phải chết khi biết tôi có một cuộc sinh hoạt tội lỗi. Thôi, xin ông để mặc tôi.

Cô đi nhanh qua trước mặt anh để đến lấy cái áo khoác, anh nắm lấy cô giữa đường, mặt đanh lại, cô nghiêng răng và kêu lên:

- Thưa ông, ông hãy coi chừng, tôi không phải là một con mồi dễ dàng đâu!

Vội vàng khoác áo măng tô lên vai, cô nhặt cái bao tay rồi tiến ra cửa:

- Xin chào ông Morgan. Nếu ông nói trước với tôi là ông mời tôi đến với mục đích gì, thì tôi đã tránh được cho ông khỏi phải trả một bữa ăn đắt tiền.

Cô kiêu hãnh nhìn anh, nhưng thấy anh có vẻ lạnh lùng và bức tức, cô đâm ra lo lắng: “Nếu anh ta không yêu mình thật sự, thì hỏng bét cả!”.

Anh nhìn cô, cặp lông mày dướn lên, một nếp nhăn ở góc mép:

- Thưa bà St. Clare, xin bà đừng đi như vậy. Tôi rất ân hận đã xúc phạm đến bà. Người ta đã nói với tôi là... Nhưng thôi mặc họ! Trông bà hấp dẫn một cách kỳ quái. Một người đàn ông phải là một đứa trẻ con mới không ham muốn bà, tôi không như vậy! Xin phép bà cho tôi được đưa bà về nhà.

Sau buổi đó cô thường gặp anh luôn, nhưng không ở nhà hát vì cô chưa tin anh lắm. Cô dùng mọi mánh lới để lôi cuốn anh thêm. Nhưng mỗi khi anh tưởng là sắp thành công thì cô lại đẩy anh ra, chơi trò phụ nữ đức hạnh. Cho đến một buổi tối, bộ mặt thảm hại, cà vạt xộc xệch, anh buông mình xuống ghế rên rì:

- Anh không hiểu em muốn đi đến đâu? Anh không thể tiếp tục như thế này mãi được nữa! Ruột gan anh đã xoắn lại như sợi dây đàn violông!

“Xong rồi”. Cô khẽ há ngẩng thăm. Và mặc dù phút đầu tiên cô đã cảm thấy mỏi mệt, thất vọng, và kém đạo đức hơn bao giờ hết, cô cười, đứng lên ra trước gương chải tóc rồi nói:

- Beck không yêu cầu như vậy. Hôm nay chị ta còn nói chuyện với em về anh và về sự sẵn đón của anh.

Anh nhăn mặt như một đứa trẻ bị lúng túng:

- Beck khoe khoang hão đấy thôi! Xin em hãy trả lời anh: em chờ đợi gì ở anh? Em muốn gì? Lễ thành hôn chẳng?

Amber biết anh chàng rất lo sợ khi phải đặt vấn đề ấy, vì anh đâu có muốn lấy vợ như phần lớn những thanh niên khác, và chấp nhận hay không thuyết gia đình quý tộc, anh không bao giờ có ý định lấy một đào hát.

- Thành hôn? - Cô nhắc lại với vẻ ngạc nhiên nhạo báng và vẫn cứ tiếp tục soi gương, - chỉ một câu ấy thôi cũng đủ làm cho người ta choáng váng. Người đàn bà có lương tri nào muốn lấy chồng?

- Anh cho là tất cả!

- Nếu vậy, khi họ đã ném mùi rồi thì họ không muốn trở lại nữa đâu.

- Trời ơi! Thế cô đã lấy chồng chưa?

- Tất nhiên là chưa rồi! Nhưng em không phải là đứa mù quáng. Em có những nhận xét của em. Anh hãy cho biết người vợ là gì nào? Ngày nay bọn đàn ông các anh đối xử với người vợ không bằng một con chó. Đi với họ, vợ chỉ là để rửa ráy những đứa tí nhau của họ và dùng để đẩy lùi một cô nhân tình. Người vợ mỗi năm mang cái bụng phờn, còn cô nhân tình thì ních đầy túi bạc. Tôi mà làm một người vợ ấy à? Xì! Xin cảm ơn nhiều! Không phải là với một ngàn livrơ đâu!

- Tốt lắm! - Morgan nói, rõ ràng đã được khuấy khỏa - Em nói như một phụ nữ thực sự khôn ngoan. Nhưng anh thấy em thích làm nhân tình một người đàn ông hơn là làm vợ người đó? Thế nào, em không thể giữ trinh tiết mãi suốt đời được, cái đó chẳng có giá trị gì đâu! Không xứng với một phụ nữ như em!

- Em có nói đấy là ý định của em đâu? Nếu một người đàn ông yêu em, hứa tặng em mà em có thể chấp nhận được, em xin thề là em sẽ suy nghĩ.

- Tốt lắm! Chúng ta đã bắt đầu thấy sáng tỏ vấn đề rồi đấy! Đề nghị em cho biết như thế nào thì có thể chấp nhận được?

Cô tỳ khuỷu tay lên mặt lò sưởi và bắt đầu đếm trên đầu ngón tay:

- Em muốn có một món trợ cấp hàng năm là hai trăm livơ, một căn nhà mà em chọn, một người hầu phòng, một cỗ xe xinh xinh với bốn con ngựa, tất nhiên là với đầy đủ đánh xe, hầu xe và được phép ở lại nhà hát.

Cô không thích rời bỏ sân khấu, vì cô đã gặp anh ở đây và hi vọng còn gặp được sau này một người quan trọng hơn anh.

- Em tự đánh giá quá đắt đấy!

- Thật không? - Amber mỉm cười và khẽ nhún vai, nói tiếp:

- Ồ! Anh cũng biết rằng giá càng đắt càng tránh được những mối quan hệ không tốt!

- Được, anh tin lời em nhé! Anh sẽ cấm mọi mối quan hệ khác, trừ của anh.

Amber phải mất nhiều ngày để tìm một căn nhà thích hợp với mình và sau buổi hát cô ngồi xe đi khắp thành phố. Cuối cùng cô tìm được ba phòng ở lầu ba của Ban công Xanh đầu khu Drury Lane lịch sự, gần Strand. Giá thuê nhà rất đắt, bốn mươi livơ một năm, nhưng đại úy Morgan trả ngay tiền trước.

Tất cả đều được trang trí hiện đại, theo một thị hiếu nhẹ nhàng, vui tươi, màu sắc. Khi hai người đến thăm căn hộ, Amber reo lên:

- Ô! Em thích quá! Cảm ơn anh nhiều lắm. Em sốt ruột muốn đến ở đây ngay!

- Anh cũng vậy.

Nhưng cô khẽ phát vào người anh một cái và mỉm cười nói:

- Thôi đi anh! Anh còn nhớ anh đã nói gì không? Anh đã hứa là sẽ đợi chờ kia mà!

- Đúng thế! Nhưng, vì tình yêu Chúa! Xin đừng có quá lâu!

Cô đề nghị được nhận trước toàn bộ món tiền trợ cấp, sau khi đã nhận được, sẽ đem thẳng đến tiệm Shadrac Newbold mà cô còn nhớ đến lời dặn dò của Bruce Carlton. Cô ký gửi tiền ở đấy với lãi suất là sáu phần trăm. Sau đó họ mua một cỗ xe ngựa tuy nhỏ nhưng đẹp đẽ: bánh xe màu đen, yên cương đỏ. Morgan mua bốn con ngựa đẹp. Người đánh xe và phu xe mang tên Tempest và Jeremiah. Amber còn đặt làm thêm cho họ một bộ chế phục đỏ có cầu vai bạc.

Cô thuê một người hầu phòng gái do bà già Scroggs giới thiệu. Người ta bảo đảm với cô, đó là một người con gái thật thà, giản dị và có học thức, biết cắt may giặt giũ, không dậy trưa, không ngồi lê đôi mách, không ăn mặc lôi thôi lếch thếch. Chị ta có một bộ mặt tầm thường, hàm răng rất thưa, có nhiều những chấm đỏ. Tên chị ta là Prudence; Amber không thích cái tên đó, vì cô nhớ đến Honour, người hầu gái trước kia có quan hệ với hai tên cướp đã cuốn sạch của mình. Nhưng chị hầu này nom dễ ưa và đang ử rữ nếu không được chấp nhận, thế là Amber đồng ý.

Buổi tối hôm thứ nhất, trong căn phòng mới của họ, hai người đã đặt một bữa ăn thịnh soạn tại khách sạn Hoa Hồng gần nhà, mở chai sâm banh, vừa mới uống chưa hết một ly thì Morgan đã nhảy chồm vào Amber và bế thốc cô vào phòng ngủ. Mặc dù hăng say, anh vẫn tỏ ra nhẹ nhàng và đặc biệt chăm chú, thích cho cũng như thích nhận. Amber thấy hoàn toàn khác hẳn cái đêm tân hôn với Luke Channell khổn nạn mà cô vẫn còn giữ được kỷ niệm đau buồn. Từ một năm nay, đây là lần đầu tiên cô cảm thấy thỏa mãn hoàn toàn và đầy đủ; vì Morgan cũng có những kinh nghiệm vừa cả quyết vừa mãnh liệt.

Cô tự nhủ thầm, giữa làm nhân tình và làm vợ một người đàn ông, đối với cô, cô chọn trường hợp thứ nhất.

Buổi trưa hôm sau, Amber thấy trong buồng các diễn viên ồn ào như ong vỡ tổ, mà Beck là trung tâm của cuộc hỗn loạn đó. Amber hiểu ngay là người ta đã nghe nói về cô với Morgan. Do đó, tha hồ cho các cặp mắt giận dữ và lạnh giá chĩa vào cô, cô cứ phớt lờ đi vào và cởi bỏ găng tay. Bà già Scroggs lập tức đi lại phía cô với nụ cười mãn nguyện trên khuôn mặt già nua xấu xí. Bà nói giọng ồm ồm át cả tiếng ồn ào:

- Tôi được nghe nói đến điều may mắn của bà, tôi rất vui lòng. - Bà ta cúi xuống phả cả hơi rượu và hơi cá thối. - Hôm vừa rồi, khi bà bảo tôi tìm cho bà một chị hầu phòng, tôi tự bảo: “Ha, ha! Bà St. Clare đã tìm được một ông rồi, tôi cuộc đấy!” Nhưng xin thú thật tôi không dám ngờ lại là đại úy Morgan!

Bà chỉ ngón tay cái vào đám người đang tức giận, rồi giúp cô cởi áo khoác và áo ngoài.

- Những người khác cũng đâu có ngờ - Amber thì thầm.

- Úi chà chà! Người đó mà biết thì đến phát rồ lên mất, tôi nói thật đấy!

Amber mỉm cười và gỡ bỏ những cái trâm cài tóc, gật đầu. Rồi khi cô nhìn, Beck quay đầu lại, hai cặp mắt gặp nhau như tóe lửa. Họ nhìn nhau như vậy trong một lúc lâu. Amber mừng quỳnh lên, còn Beck rên lên vì tức giận. Sau đó Beck đột nhiên quay đi, giơ bàn tay phải lên để Amber thấy ngón tay giữa của mình dựng lên cứng ngắc. Amber cười phá lên và cầm lấy bộ tóc giả đen đóng vai Cleopatra trong tấn bi kịch của Shakespeare, cô cắm vào bộ tóc bóng láng của mình.

Tuy nhiên, khi trở lại nhà hát sau vụ nghỉ hè, cô nhận thấy những phụ nữ khác, tất nhiên là không mến cô thêm. Lần đầu tiên lúc gặp Beck ở trong phòng thay quần áo, không khí căng thẳng đôi chút, nhưng rồi hai người cũng buộc lòng phải trao đổi với nhau một cái nhìn và tiếng chào lạnh nhạt.

Mấy ngày sau Scroggs bí mật đưa cho Amber một cái khăn trùm đầu bằng nhung xanh có lót xám của một bà lớn nào đó đã hào hiệp tặng cho cửa hàng phụ tùng. Màu xanh không phải là màu của Amber, biết vậy, cô nói:

- Có lẽ bà nên đưa cho Beck thì hơn, vì nó hợp với cái áo dài của chị ấy.

Beck đang thay bút tất cách đây mấy bước, nghe thấy, liền ngẩng đầu lên ngạc nhiên nói:

- Tại sao lại tôi? Vai trò của tôi có đáng kể gì? Killigrew cũng đóng tốt và không một bà nào còn có những vai xứng đáng với họ.

- Tôi cũng vậy thôi, - Amber nói - Và lại tôi đã nhận được cái váy mới rồi.

Beck nhận và cảm ơn, nhưng vẫn nghi ngại.

Trong phòng, hai người sắm vai hai thanh niên du dãng thân nhau. Bỗng nhiên trong màn đầu, họ cảm thấy mẫn nhau. Sau buổi diễn, mọi người đều ngạc nhiên thấy hai cô trong nhà hát bước ra, tay cầm tay, nói cười vui vẻ. Sau đó họ trở thành đôi bạn thân như phần lớn các phụ nữ khác, và đôi khi Beck còn ve vãn Morgan khi anh vào hậu trường, mặc dù biết vậy nhưng Amber không ngại. Đó chỉ là bằng chứng của thiện ý.

IX

Hai năm sau khi phục hưng, vua Charles II lấy vợ là công chúa Catherine Bồ Đào Nha.

Nhờ có vị trí của Morgan trong triều mà Amber được đứng trên tường cao của tòa lâu đài đồ sộ, tham dự vào cuộc hội trào long trọng về Luân Đôn của vua và hoàng hậu. Ở rất xa có thể nhìn thấy được hai bên bờ sông Thames dày đặc những người. Những chiếc thuyền trên mặt sông ken sát nhau đến nỗi một người đàn ông có thể đi bộ một cách dễ dàng từ bên này qua bên kia sông. Những lá cờ phướn phật trước gió, những nhánh hoa trôi đầy trên sông. Tiếng nhạc, tiếng đại bác nổi lên trên suốt dọc sông khi xuất hiện chiếc thuyền mạ vàng to lớn đầu tiên, trong khi những tiếng reo hò và những tiếng chuông trong thành phố vang lên như sấm.

Amber, tóc bay trước gió, đứng ở một góc gần phía ngoài, tìm cách không để mất một tí gì của quang cảnh ngày hội. Cô đứng với ba thanh niên vừa từ Hampton Court đến, họ đã kể cho cô nghe về Barbara Palmer, mẹ đã trở thành bà Castlemaine sau khi đã đẻ. Một người nói:

- Từ đó mẹ ta tham dự vào tất cả các cuộc khiêu vũ và các buổi dạ tiệc, người ta nói rằng Hoàng Thượng lại ngủ với mẹ.

- Thế anh có khinh nó không? - Một người khác hỏi - Đó là một phụ nữ kiêu diễm... Còn cái con mẹ Bồ Đào Nha kia, nước da xám ngoét...

- Này! - Người thứ ba ngắt lời. - Kia có phải là bá tước đó không?

Họ huých khuỷu tay vào nhau và nhìn nhau thông hiểu, nhưng Roger Palmer không biết tí gì. Họ liền chú ý ngay đến đám rước vì lúc này những chiếc thuyền lớn đang diễu hành ngay bên dưới. Mấy phút sau chính Barbara Palmer cũng xuất hiện trên mái nhà, sau mẹ là cô hầu gái xinh đẹp, chị Wilson, và một người vú bé một em nhỏ con mẹ. Mẹ nghiêng mình chào rất lịch sự ông chồng, ông ta đáp lại một cách nhạt nhẽo; sau đó ba người thanh niên rời bỏ Amber không một lời xin lỗi, đến vây quanh Barbara.

Bực tức và đầy thành kiến với mẹ đàn bà mà cô khinh, Amber lắc mạnh đầu rồi quay mặt đi. “Dù sao ta cũng không nên ở lại như một cô gái quê mùa đứng xem một cuộc biểu diễn của các con rồi!” Cô tức giận nghĩ. Nhưng quanh cô không ai có vẻ có những ý nghĩ đó.

Bỗng nhiên cô nghe thấy một giọng đàn ông quen thuộc, rồi một bàn tay để lên vai, cô quay phắt lại thấy bá tước Almsbury đang mỉm cười:

- Không, tôi muốn người ta treo cổ tôi lên! Đây có phải là bà St. Clare không?

Anh cúi xuống hôn cô, cô hân hoan bởi sự nhiệt tình của anh, bởi sự thán phục mà cô đọc thấy trong cặp mắt của anh, cô lập tức tha lỗi cho anh “tôi đã quên cô khi cô ở trong tù”.

- Sao! Anh Almsbury đấy à?

Cô định hỏi dồn dập: “Bruce đâu? Anh có thấy anh ấy không? Anh ấy đã về chưa?” Nhưng lòng tự ái đã ngăn không cho cô thốt nên lời.

Anh lùi lại vài bước và ngắm cô từ đầu đến chân:

- Nom em có vẻ khá lắm cưng ạ! Hình như em đã tìm được con đường đi của em rồi thì phải?

Amber quên hết: Luke Channell, nhà tù Newgate... Cô nhếch mép cười và nhẹ nhàng đáp:

- Ồ! Chưa đâu, xin cảm ơn! Bây giờ em là diễn viên của nhà hát Hoàng gia!

- Tôi nghe nói có những phụ nữ trên sân khấu, nhưng em là người đầu tiên anh thấy. Anh ở nhà quê trong hai năm liền.

-Ồ! Vậy là anh không nhận được thư của em à?

- Không... Em viết cho anh à?

- Cách đây đã lâu rồi, một năm rưỡi, hồi tháng chạp.

- Anh đã rời thành phố ngay sau đó... vào cuối tháng Tám 60. Anh có đến tìm em, nhưng người chủ khách sạn bảo em đã dọn đi ở nơi khác, không để lại địa chỉ; và hôm sau anh đi ngay đến Herefordshire, Hoàng Thượng đã trả lại đất đai cho anh.

Lúc đó, tiếng ồn ào dữ dội vì thuyền của Hoàng Thượng vừa cập bến, vua và hoàng hậu lên bờ trong khi bà mẫu hậu đến gặp hai người.

- Trời ơi! - Amber kêu lên - Không hiểu hoàng hậu mặc của quý gì thế kia?

Từ xa cái áo cứng của hoàng hậu trông như một cái hình vuông. Amber lại kêu lên:

- Đúng rồi, một Bồ Đào Nha đấy!

Khi đám đông đã bắt đầu giải tán, Amber đưa tay cho Almsbury đề nghị anh đưa cô về nhà. Trên đường đi họ gặp Barbara đứng cách đây vài bước, nói chuyện với một người đàn ông đội chiếc mũ dạ rộng vành. Mụ ta “tặng” Almsbury một nụ cười và một cử chỉ thân thiện, cặp mắt mụ nhìn vào Amber đầy ác cảm rõ rệt. Amber vênh cằm lên, mắt nhìn xuống làm ra vẻ không nhìn thấy gì và bước đi.

Cỗ xe của cô đang chờ ở phố King, hòa lẫn với nhiều chiếc khác, trước hàng rào của lâu đài. Trông thấy cỗ xe, Almsbury không thể kìm được, anh huýt sáo:

- Ái chà! Tôi không ngờ cái nghề diễn viên lại khá đến thế này kia à?

Amber cầm lấy chiếc áo khoác mà Jeremiah đưa cho khoác lên vai vì trời đã về chiều. Nâng váy lên cô nhìn anh với vẻ tinh quái:

- Nghề nghiệp có thể là không được! Nhưng còn có những lợi ích khác nữa chứ.

Nói xong, cô vừa cười vừa leo lên ngồi vào trong xe, còn anh nặng nề lên sau.

- Vậy là cô gái nông thôn ngây thơ cuối cùng đã phải vâng lời con quý cảm dỗ?

- Em còn làm thế nào được sau khi... (cô đột nhiên ngừng lại đỏ mặt lên rồi vội vàng nói tiếp). Đối với một người phụ nữ em đã phát hiện ra là chỉ có một biện pháp để thành công trên đời.

- Một biện pháp để thành công, hoặc... Người bảo trợ của em là ai?

- Đại úy Morgan, kỵ binh hộ vệ Hoàng Thượng. Anh có biết anh ấy không?

- Không! Anh cho là anh đã lạc hậu rồi, về người bảo trợ cũng như về một ăn mặc. Không gì làm cho một thằng đàn ông già hơn là có một bà vợ và một đồn điền ở nhà quê!

- Vậy là anh đã lấy vợ rồi hả?

- Phải, tôi đã lấy vợ rồi, cách đây hai năm vào ngày mồng năm tháng sáu. Tôi đã có hai thằng con trai, một đứa được hơn một năm, còn đứa kia mới có hai tháng. Thế... e hèm! Em đã có chồng chưa?

Anh lưỡng lự nhìn cô với cặp mắt dò hỏi. Amber không thể chịu đựng được lâu hơn, vội kêu lên:

- Em cũng đã có một đứa con trai rồi! Ôi! Almsbury, anh phải thấy nó mới được! Nó giống Bruce quá! Almsbury, xin anh cho biết: Anh ấy ở đâu? Đã trở về Luân Đôn chưa? Anh có gặp anh ấy không?

Cô không lặng im được nữa. Có Morgan cô tưởng được sung sướng và quên Bruce, nhưng chỉ mới thấy Almsbury, tất cả đã đảo lộn trong cô.

- Anh đã nghe nói anh ấy ở Jamaica, và từ đó Bruce ra đi để khám xét các tàu bè Tây Ban Nha. Trời ơi! Cưng ơi! Em sẽ không nói với anh là em

vẫn...

- Và sau đó ra sao? - Amber kêu lên, nước mắt đầm đìa, quay nhanh đầu đi để nhìn ra ngoài cửa xe.

Almsbury vội vàng an ủi, anh quàng một tay qua sau lưng cô:

- Thôi đừng ả! Anh lấy thế làm đau lòng lắm!

Amber tựa đầu vào vai anh:

- Theo anh thì bao giờ anh ấy trở về đây? Anh ấy ra đi thối thoát đã hai năm rồi...

- Anh cũng không biết được, nhưng anh nghĩ rằng một ngày nào đó, khi mà chúng ta ít mong đợi nhất, anh ấy sẽ trở về.

- Rồi anh ấy sẽ trở lại đây chứ? Và sẽ không ra đi nữa phải không?

- Chắc ả, anh nghĩ rằng có đấy. Anh biết Bruce đã hai mươi năm rồi, phần lớn thời gian, anh ấy chỉ đi đi về về. Bruce không bao giờ ở lâu tại một nơi. Có lẽ dòng máu Scotland của Bruce đã thúc đẩy anh lao vào những cuộc phiêu lưu.

- Nhưng bây giờ Hoàng Thượng đã trở về rồi, không như trước nữa. Khi có tiền, anh ấy có thể sống trong triều không cần phải nằm sấp bụng nữa như anh ấy nói.

- Vấn đề đó lại khác. Bruce không thích triều đình.

- Không thích triều đình! Thật là lỗ bịch! Đó là nơi mà mọi người muốn sống!

- Điều đó không ảnh hưởng gì đến Bruce - Almsbury nhún vai nói. - Và lại rất hiếm những kẻ có đủ can đảm rời bỏ nó.

Amber, cử chỉ giận hờn chuẩn bị xuống xe vì đã tới trước cửa nhà. Cô bất bình lâu bầu:

- Thật là ngốc nghếch!

Chị hầu phòng Gatty không có nhà. Amber đã cho phép chị đi xem đám rước, sau đó về thăm nhà. Đã từ lâu cô thả hời Prudence vì một hôm bất thành linh, cô về bắt gặp chị ta đi chơi diện bộ quần áo đẹp nhất của cô. Sau đó còn có hai người nữa trước Gatty, một bị đuổi vì ăn trộm, một vì lười.

Vậy là Amber sai Jeremiah đi lấy thức ăn làm sẵn tại một tiệm bên cạnh, do một người Anh quản lý nhưng toàn những món ăn Pháp.

Cô đưa Almsbury đi thăm căn phòng, lòng đầy tự hào nhấn mạnh về mọi chi tiết. Morgan rất hào phóng, đã sắm cho cô tất cả những gì cô thích. Vì vậy, ngoài giờ làm việc, anh để phần lớn thời gian của anh vào việc chơi bời trong một tiệm hoặc ở Groom Porter's Lodge.

Trong những đồ đạc mới sắm, có một cái tủ bằng gỗ hồng đào, một cái bình phong Tàu sơn đen tuyền, trên mặt lò sưởi một bức chân dung của cô to tướng. Cô chỉ vào nó và hỏi:

- Anh trông em thế nào?

Almsbury, hai tay dứt túi quần, lùi lại và ngoẹo đầu bên này sang bên kia đáp:

- Thế này cứng ạ! Trước tiên anh muốn được thấy lại em bằng xương và bằng thịt, nếu không anh sợ là em đã mập ra! Và ai đã đặt cái mồm này vào đây? Không phải là của em!

Cô cười và ra hiệu cho anh vào phòng ngủ, vừa cời búi tóc, cô vừa nói:

- Anh Almsbury ạ! Nông thôn đã chẳng làm thay đổi được anh chút nào! Anh vẫn là kẻ nịnh thần như xưa. Nhưng anh cần phải xem bức chân dung nhỏ mà Samuel Cooper vẽ em. Em được coi như là Aphro... em không nhớ còn gì nữa... cuối cùng là Venus từ trong sóng đi ra... (cô làm một điệu rất duyên dáng) và em không mặc một manh áo nào.

Almsbury ngồi chồm hồm trên một chiếc ghế thấp, hai tay khoanh lại, thốt lên một tiếng "Hừm" tán thưởng!

- Tất nhiên là không tốt đâu! Nó đâu?

- Morgan giữ. Nhân dịp sinh nhật, em đã tặng anh ấy và từ đó anh ấy luôn luôn mang nó trong người, trên trái tim anh.

Cô mỉm cười tinh quái và bắt đầu cởi áo ngoài.

- Anh ấy yêu em như điên như dại. Trời ơi! Bây giờ anh ấy còn muốn lấy em nữa!

- Em nhận lời chứ?

- Không! - Amber đáp rồi lắc đầu lia lịa để tỏ ra rằng cô không muốn thảo luận vấn đề đó. - Em không muốn lấy chồng.

Cầm bộ quần áo trong vào đằng sau cái bình phong để thay chỉ lộ ra cái đầu và hai vai, cô vui vẻ nói chuyện với Almsbury, trong khi cởi quần áo.

Sau cùng, người hầu mang thức ăn về, hai người đi sang phòng ăn. Morgan đã bảo với cô là vì bận sẽ về rất muộn, nếu không cô chẳng dám ăn cơm một mình với một người đàn ông và cô chỉ mặc có bộ đồ ngủ bằng satanh. Vì từ lâu cô đã phát hiện ra là Morgan không nói đùa về vấn đề đó và chỉ muốn giữ cô cho một mình anh. Anh cấm bọn thanh niên đẹp trai không được lãng vãng xung quanh cô, và làm cụt hứng mọi ý định đến thăm cô, mặc dù các nữ diễn viên, cũng như các bà lớn, thường mở những cuộc tiếp khách tại nhà và tiếp những người hâm mộ ngay trong lúc trang điểm. Kết quả là từ mấy tháng nay, có thể nói là người ta đã bỏ rơi bà St. Clare. Morgan nổi tiếng về tài đấu kiếm, đa số bọn trẻ ấy thích tìm đến hiệu mua thuốc chữa nhọt hơn là để mời một người thầy thuốc về nhà chữa vết thương.

Trong suốt bữa ăn, Amber và Almsbury nói chuyện với nhau say sưa như những người bạn cũ lâu ngày mới gặp lại. Cô nói với anh về những thành công của mình chứ không về những thất bại. Anh không biết gì về Luke Channell, về nhà tù Newgate... Cô nói rằng vẫn còn giữ được số tiền năm trăm livrơ của Bruce, đã ký gửi tại nhà kim hoàn, anh công nhận rằng cô là một cô gái rất khôn ngoan hơn hẳn phần lớn các cô gái nông thôn bị vứt bỏ một mình ở Luân Đôn.

Mãi đến hai giờ sau, lúc họ ngồi trên cái ghế dài phủ nhung xanh, nhìn ngọn lửa sắp tàn trong lò sưởi, thì Almsbury mới kéo cô lại và hôn. Cô lưỡng lự một lát, nghĩ đến Morgan và đến cơn khủng của anh khi anh biết có một người đàn ông khác đã hôn cô. Nhưng vì rất mến Almsbury, vì anh làm cô nhớ đến Bruce, cô chiều anh không phản kháng. Cho đến khi anh đề nghị vào trong phòng ngủ.

Đột nhiên cô hất tóc ra đằng sau và chỉnh lại cái coócxê:

- Ô! Almsbury! Em không thể thế được đâu. Không bao giờ em để cho anh tưởng là em có thể làm việc ấy!

Cô đứng lên, hơi ngậy ngất vì đã uống rượu, cô tỳ vào thành lò sưởi.

- Trời ạ! Anh tưởng rằng từ độ ấy em đã trưởng thành nhiều rồi! - Anh có vẻ phát cáu.

- Không phải thế đâu, Almsbury ạ! Bởi vì em... (Cô định nói “bởi vì em vẫn mong đợi Bruce”, nhưng cô dừng lại) Chính là do Morgan, anh không biết anh ấy đấy thôi. Anh ấy cũng ghen như một ông bầu hài kịch. Anh ấy sẽ giết anh, và đuổi em đi.

- Không, anh ấy không thể biết được đâu!

Cô mỉm cười hoài nghi và quay lại để nhìn anh cho rõ hơn mặc dù tóc anh đã rũ xuống che lấp mặt, cô nói:

- Có người đàn ông nào được ngủ với một phụ nữ lại không đi khoe khoang với các bạn ngay một giờ sau đó? Các chàng trai bánh bao nói rằng một nửa phần khoái lạc là ở chỗ sau đó đi kể chuyện.

- Phải, nhưng anh không phải là một chàng trai bánh bao, và em cũng đã biết quá đi rồi! Anh chỉ là một người yêu em! Ôi! Nói điều đó lên có thể là anh sai lầm. Anh không biết là anh có thực sự yêu em không. Nhưng anh đã ham muốn ngay từ ngày đầu tiên gặp em. Em cũng biết đó là sự thực, do đó không nên bắt anh phải chờ đợi lâu. Em muốn bao nhiêu? Anh sẽ cho em hai trăm livrơ, hãy mang nó đến gửi tiệm kim hoàn phòng khi cần đến.

Tất nhiên tiền là một yếu tố quan trọng, nhưng ý nghĩ có thể một ngày kia Bruce sẽ biết, và sẽ buồn còn có uy lực hơn nhiều.

Như Amber đã nói với Almsbury, Morgan muốn lấy cô. Trong bảy tháng qua họ đã sống với nhau hoàn toàn sung sướng và mãn nguyện, một cuộc sống hầu như vợ chồng. Họ vui cái vui hồn nhiên cùng làm những việc như nhau; tất cả đều được tô thắm bởi sự việc đơn giản là cùng sống với nhau.

Trong suốt vụ hè, phần lớn thời gian họ được bên nhau vì Hoàng Thượng không có ở thủ đô. Morgan không còn công tác, nhà hát vào thời kỳ đó vẫn còn đóng cửa nhiều tuần, mặc dù đã hai lần Amber cùng với đoàn đến Hampton Court để diễn cho Vua và Hoàng hậu xem.

Amber và Morgan sống một cuộc sống thanh bình. Họ ít khi tranh cãi, trừ khi nào chẳng biết đúng hay sai Morgan nổi cơn ghen, kể cả trước khi cô gặp lại Almsbury, Amber không bao giờ lừa dối Morgan. Nhưng mỗi tuần lễ một lần cô đi xe đến Kingsland để thăm con. Một thời gian dài cô giấu được anh những cuộc đi thăm đó; nhưng một hôm cô hết sức ngạc nhiên thấy anh kết tội cô là đã đi với một người đàn ông khác. Một trận đấu khẩu mãnh liệt tiếp theo, cô đã nói với anh là mình đi đâu, và cho anh biết là cô đã có chồng.

Trong mấy ngày anh tỏ vẻ giận dữ, nhưng dù những lời dối trá quanh co của cô, anh vẫn tỏ ra yêu cô, sau đó còn nhắc lại việc muốn lấy cô. Trước kia cô đã từ chối và lái vấn đề thành câu chuyện đùa; nhưng bây giờ cô cho anh biết là không thể được nữa. Lấy hai chồng là tội xử tử. Morgan nói:

- Anh ta sẽ không bao giờ trở về nữa. Nhưng nếu chẳng may anh ta lại xuất hiện, thì cứ để anh giải quyết. Anh sẽ thu xếp để em trở nên góa bụa chứ không phải hai chồng.

Nhưng Amber không thể quyết định như vậy được. Cô cảm thấy ghê sợ dai dẳng đối với hôn nhân, nó đến với cô như một thứ cạm bẫy, khi người phụ nữ bị mắc thì tha hồ mà giãy giụa một cách tuyệt vọng. Nó đem lại cho người đàn ông tất cả những quyền hành về thể xác, về tinh thần, cả về tiền tài của người vợ. Vì không một tòa án nào bênh vực cho người vợ. Nỗi lo

sợ bị truy tố bởi tội hai chồng không phải là lý do chính để cô từ chối. Cô lưỡng lự vì trong thâm tâm, con quý tham vọng không để cho cô yên.

Cô nghĩ thầm: “Nếu ta lấy Morgan, cuộc đời ta sẽ ra sao? Anh ấy buộc ta phải thôi việc nhà hát, lại bắt đầu sinh con đẻ cái (Morgan rất muốn có đứa con). Và rất có thể là anh trở nên ghen tuông hơn, sẽ quay cuồng lên mỗi khi cô đi bách hóa về chậm nửa giờ, hoặc cô cười với một thanh niên ngoài phố.

Cô đã nghe thấy người ta nói là vua Charles đã trên một lần có nhận xét cô là người đẹp nhất trong số diễn viên, đặc biệt trong buổi biểu diễn cuối cùng. Ở Hampton Court, Vua đã nói người thềm muốn địa vị của kẻ chăm sóc cô.

Mười lăm ngày sau khi gặp lại Almsbury, cô thay một người hầu gái khác. Cô đã thái hời Gatty vì một hôm chị ta bắt gặp cô đang tắm, vừa tắm vừa nói chuyện với Almsbury. Amber lập tức đuổi chị ta và cảnh cáo với chị là ngài Almsbury có một địa vị cao trong triều và sẽ cắt lưỡi chị ta nếu nói hớ một lời về điều chị đã thấy. Còn với Morgan, cô sẽ nói là chị ta có mang. Rồi cô báo Jeremiah ra phòng báo việc tìm cho người khác.

Cùng ngày hôm đó, khi đang đi đến dự một buổi diễn tập thì xe của cô bỗng nhiên dừng lại và cửa xe đột ngột mở ra, rồi một người con gái lao vào bên trong, tóc rối bù, vẻ người ngơ ngác. Chị ta kêu lên:

- Thưa bà, xin bà nói giùm cho là tôi làm việc với bà.

Bộ mặt xinh xắn của chị vẻ van nài và giọng nói cầu khẩn:

- ... Thưa bà! Ông ấy đấy, xin bà nói cho!

Nói xong chị nép mình trong góc xe, kéo cái khăn trùm xuống che mặt. Amber kinh hãi nhìn chị ta, nhưng trước khi cô nói được nên lời thì cửa xe lại đột ngột mở ra và một cảnh binh mặc đồng phục xanh thò đầu vào. Amber bất thần lùi lại, nhưng cô chợt nhớ người cảnh binh bây giờ chẳng làm gì được cô, cô liền trấn tĩnh lại.

Người cảnh binh chào, tất nhiên cho Amber là một bà danh giá:

- Xin lỗi đã làm phiền bà, thưa bà. Nhưng đứa con gái này vừa mới ăn cắp một cái bánh. Nhân danh nhà Vua, tôi bắt chị ta.

Nói xong anh ta dang cánh tay ra định tóm lấy cô gái tội nghiệp. Amber liền lấy cái quạt đập nhẹ vào tay người cảnh binh:

- Ông làm gì thế? Người con gái này là hầu phòng của tôi. Yêu cầu ông thả người ta ra!

Anh ta sững sốt nhìn Amber:

- Thưa bà, tôi không dám kết tội là bà nói dối, nhưng nó vừa mới ăn cắp một cái bánh ở tiệm đằng kia. Chính mắt tôi trong thấy.

Anh ta lại nghiêng mình thêm nữa, tóm lấy chân người con gái và lôi về phía mình. Một đám đông tò mò bắt đầu xúm quanh phía ngoài, và khi Amber dùng chân đạp mạnh, bị đòn bất thành linh, người cảnh binh loạng choạng lùi lại vài bước, nhiều tiếng cười vui vẻ đón tiếp chiến công ấy. Amber liền đóng sập cửa lại thò đầu ra ngoài nói:

- Tempest, lên đường nhanh lên!

Cỗ xe lao đi bỏ lại người đại diện pháp luật còn chưa lấy lại được thăng bằng.

Hai người phụ nữ im lặng một lúc, người con gái nhìn Amber đầy vẻ biết ơn; trong khi Amber vẫn còn đang hỗn hển bực tức mà chỉ riêng sự xuất hiện của người cảnh binh đã gây cho cô. Sau cùng cô gái lên tiếng:

- Thưa bà, tôi biết làm sao đây để cảm ơn bà! Không có bà tôi đã bị dẫn đến Newgate. Trời ơi! Tôi đã không trông thấy hăn trước khi hăn thộp được tôi... thế là tôi chạy, tôi quàng chân lên cổ mà chạy, nhưng thăng trời đánh ấy bám sát tôi. Ôi! Xin cảm ơn bà. Cảm ơn bà một triệu lần! Thật phúc đức quá, một bà lớn như bà lại quan tâm đến một đứa lang thang như tôi! Tôi mà bị tống vào Newgate thì bà được gì, thưa bà?

Chị ta nói giọng trầm nghe thánh thót như tiếng nhạc, những ý nghĩ của chị hiện lên rất rõ trên bộ mặt linh lợi. Chị ta chưa quá mười bảy tuổi, tươi tắn và dịu dàng, mắt xanh trong, lông mi dài, lông mày như nét vẽ, và có

một vết những chấm đỏ trên cái mũi nhỏ. Amber mỉm cười và mê chị ta ngay.

- Bọn cảnh binh đáng nguyên rủa! Chúng mất một ngày lương nếu chúng không ném được vào trong tù một nửa tá những dân vô tội.

Cô gái cúi mặt xuống ngượng ngập:

- Ôi! Thưa bà, xin thú thật tôi có ăn cắp miếng bánh (chị vỗ tay vào túi áo). Nhưng tôi không thể dừng được. Tôi đói quá!

- Vậy thì lấy ra mà ăn đi!

Không lưỡng lự, chị rút cái bánh ra, bẻ lấy một miếng bỏ vào mồm ăn ngấu nghiến. Amber nhìn chị ta kinh ngạc:

- Đã từ bao lâu em chưa được ăn?

Cô gái nuốt... cắn một miếng nữa, và trả lời mồm đầy bánh:

- Thưa bà hai ngày ạ!

- Trời ơi! Thế thì cầm lấy này, đi mà mua một bữa ăn.

Amber mở một cái túi bằng nhung, lấy ra mấy đồng silinh để vào đầu gối cô gái. Lúc đó đã tới cửa nhà hát. Người hầu mở cửa xe. Amber thu váy chuẩn bị xuống xe, trong khi đó cô gái nhìn ra ngoài với một vẻ quan tâm không giấu được.

- Thưa bà! Vậy là bà đi xem hát à?

- Tôi là diễn viên.

- Ô! Thật vậy à?

Chị ta có vẻ vừa hân hoan vừa khó chịu vì thấy ân nhân của mình làm cái nghề vừa hấp dẫn vừa bị phê phán. Chị vội vàng nháy xuống xe, cúi đầu chào và nói:

- Thưa bà, xin cảm ơn bà lắm lắm. Bà đối với tôi tốt quá, và nếu tôi có thể giúp bà được việc gì, xin bà cứ nói. Tất nhiên là tôi sẽ không bao giờ quên bà. Tên tôi là Nan Britton, hầu phòng, nhưng lúc này tạm thất nghiệp.

Amber dừng lại nhìn chị ta với một chủ tâm khác:

- Em là hầu phòng hả? Ở nơi làm việc của em vừa rồi đã xảy ra việc gì thế?

Cô gái cúi mặt xuống:

- Thưa bà, em bị đuổi ạ (giọng nói của chị chỉ còn là tiếng thì thầm lúc chị nói thêm). Bà chủ em bảo rằng em làm con bà trác táng. (Nhưng ngẩng nhanh đầu lên, chị khẳng định một cách nghiêm nghị). Thưa bà, không phải thế. Em xin thề với bà sự thật không phải thế, mà là ngược lại.

Amber cười nói:

- Đây, con trai tôi chưa đến tuổi để có thể trác táng được. Tôi cũng đang tìm một người hầu phòng, và nếu em đợi tôi trong xe, sau bữa ăn chúng ta sẽ nói chuyện.

Amber thuê Nan Britton với giá là bốn livrơ mỗi năm, cả ăn, ở, mặc. Ba bốn ngày sau, hai người trở thành đôi bạn thân và Amber cảm thấy Nan là người bạn gái độc nhất của mình kể từ trước đến nay, Nan làm việc vừa nhanh lại vừa tốt. Chị là một người cương nghị, nhanh nhẹn, lúc nào cũng tươi vui, những đức tính đó càng được biểu hiện khi được đặt vào đúng chỗ. Hai người có nhiều vấn đề để trao đổi, thổ lộ với nhau những lời tâm sự. Nan tìm hiểu dần dần những vấn đề có liên quan đến bà chủ của mình (Trừ thời gian ở trong Newgate và ở Whitefriars). Amber thích nghe câu chuyện phiêu lưu của Nan trong thời kỳ làm hầu phòng trong một gia đình có bốn cậu con trai đẹp đẽ. Nan bị đuổi vì một trong bốn cậu có ý định lấy Nan. Ông bà chủ hoảng sợ đã phải hành động ngay.

Khi Morgan đi vắng, Nan vào ngủ chung với Amber, nếu không chị ngủ ở một cái giường phản. Bao giờ cũng vậy, Nan là hầu phòng của Amber cũng như của đại úy, phục vụ anh mặc cũng như cởi quần áo, chị không hề thấy khó chịu khi Morgan trần truồng đi lại trong phòng, và chẳng bao lâu chị ta công nhận đại úy Morgan là người đẹp trai nhất mà chị chưa từng gặp.

Hoàn toàn vì lợi ích của chủ, Nan giục Amber nhận lời lấy Morgan, trong lúc đang chải đầu cho cô.

- Đại úy yêu bà biết bao! Đó là một người đàn ông đẹp và đáng yêu nhất!

Nhưng Amber cười và chọc ghẹo Nan, nói rằng chị đã mê đại úy. Cô càng ngày càng ít chịu nghe những lời khuyên của Nan. Một hôm cô nói:

- Tất nhiên là đại úy Morgan không đến nỗi tồi đâu, nhưng vẫn chỉ là một anh sĩ quan cận vệ.

Bất bình trước lời nhận xét ấy Nan kêu lên:

- Thế thì bà còn đòi hỏi gì hơn nữa? Chính Hoàng Thượng chắc?

Amber mỉm cười trước câu châm biếm ấy:

- Tại sao không?

Trước vẻ sững sờ của Nan, cô nhắc lại: “Tại sao không?” Rồi cô đi ra cửa, để Nan đứng trợn tròn đôi mắt. Tay vừa để lên nắm cửa, cô bỗng quay lại bảo Nan:

- Nhất là không được hở một lời với đại úy đấy nhé! Nếu không chị sẽ biết tay tôi!

Dù sao, đó có thể chỉ là một câu chuyện tào lao kể rằng vua Charles đã nói với Buckingham, với Berkeley, với Kynaston, là người đã nói với Amber, rằng vua có ý định muốn ngủ với cô.

X

Amber mở cửa, leo lên bước hai bậc một, cô đang vội vàng muốn ngắm mình trong gương, tin chắc là mình đã thay đổi nhiều lắm. Lên tới thềm thì cánh cửa vụt mở mạnh, Morgan xuất hiện. Ánh sáng chiếu từ phía sau anh nên Amber không thể nhìn thấy vẻ mặt anh; nhưng qua giọng nói, cô biết anh đang lên cơn giận dữ. Anh hét lên:

- Bà từ đâu về? Bây giờ đã hai giờ sáng rồi!

Amber đứng sững lại, bất ngờ, nhìn thẳng vào mặt anh làm như anh là một kẻ quấy rầy xa lạ. Hất cằm lên một cách ngạo mạn, đi qua trước mặt anh cô không thèm nói một lời, anh nắm lấy tay cô kéo lại. Mắt anh lóe lên nguy hiểm, cô biết là cơn ghen của anh đã bùng dậy.

- Trả lời đi, đồ khốn kiếp! Cuộc trình diễn đã tan từ lúc mười một giờ! Cô làm gì từ đó đến giờ?

Trong một lúc khá lâu hai người đối mặt nhau, cuối cùng Amber bĩu môi kêu:

- Ái! Anh làm em đau quá!

Mặt anh giãn ra, sau một lát do dự, anh bỏ cô ra. Nhưng lúc cô lùi lại, một cái túi nặng từ trong bao tay rơi xuống đất kêu loảng xoảng. Chỉ nghe tiếng kêu ấy cũng đủ biết là tiền. Cả hai người đều cúi xuống, khi Amber ngẩng đầu lên, cô thấy mặt anh đỏ bừng giận dữ, các mạch máu cổ phồng lên. Anh khẽ nói:

- Đồ con đĩ!

Đột nhiên anh nắm lấy hai vai cô, lắc mỗi lúc một mạnh cho đến lúc cô gần như muốn xỉu. Anh hét lên:

- Thăng nào? Cô đã ngủ với thằng nào? Nói ngay, không tôi vặn cổ bây giờ!

- Đừng anh! - Cô nói giọng van nài - nhưng khi anh vừa bỏ cô ra, tỉnh lại đến lượt cô nổi giận, nói thẳng vào mặt anh - Tôi ngủ với Hoàng Thượng. Thế đấy, anh bảo sao nào?

Vừa nói cô vừa xoa gáy. Anh sửng sờ nhìn cô một lúc lâu, mắt trợn trừng, trước còn hồ nghi, rồi dần dần từng mức một, cô thấy hi vọng và lòng tin tắt dần trong anh. Anh nói qua hơi thở:

- Không đúng sự thực! Tôi không tin cô!

Cô đưa tay lên đầu, sửa lại bộ tóc bị xộc xệch, với một nụ cười tàn ác và bề trên:

- Thật à!

Nhưng anh đã tin, cô hiểu.

Không nói thêm một lời, anh quay đi, lấy cái áo khoác và thanh gươm đi ngang qua phòng. Trước khi đi ra, anh còn ném lại một cái nhìn đầy khinh bỉ và ghê tởm. Cô lạnh lùng dướn cặp lông mày lên đương đầu lại. Và, khi cánh cửa đã đóng lại rất mạnh, cô búng đầu ngón tay, nhẹ nhàng quay gót đi và chạy đến cái gương trong buồng ngủ.

Một người đàn bà vừa mới tình ái với Vua, chắc hẳn là không thể giống những kẻ phàm tục. Cô gần như chờ đợi thấy một ánh hào quang quanh đầu. Cô thất vọng vì điều đó không xảy ra, trừ có bộ tóc xộc xệch và những quầng đen trên mắt.

Cô tự nói với mình một cách đắc thắng: “Nhưng ta không phải như trước nữa. Bây giờ ta đã là một nhân vật quan trọng rồi! Ta đã được ngủ với Vua kia mà!”

Sáng hôm sau Amber đuổi Nan ra ngoài vì chị ta định đánh thức cô dậy, nằm sấp trên giường, cô tuyên bố là ngủ cho đã và người ta sẽ bỏ qua cho cô trong buổi diễn tập. Lúc tỉnh dậy thì đã trưa, cô ngáp, vươn vai và rút những tấm chăn dày làm cô nóng nực đến khó chịu. Đột nhiên cô vớ lấy cái túi và dốc nó xuống gối để đếm lại số tiền bên trong.

Năm mươi livrơ, năm mươi livrơ làm tặng phẩm về một vinh dự lớn lao nhất có thể đem đến cho một người đàn bà như cô.

Trước khi đến nhà hát, cô mang số tiền đó gửi vào tiệm kim hoàn, do đó mãi đến hai giờ cô mới tới nhà hát.

Như cô đã đoán trước, tin cô đến làm chấn động: tất cả phụ nữ đều đồng thanh lên tiếng. Beck chạy lại ôm chầm lấy cô:

- Amber! Chúng tôi cứ tưởng bà sẽ không đến nữa! Nào, mau lên, kể cho chúng tôi nghe đi, chúng tôi muốn biết đến chết được! Người thế nào?

- Người cho bao nhiêu?

- Người nói gì?

- Người làm gì?

- Có khác với những người đàn ông khác không?

Đây là lần đầu tiên vua Charles cho đi tìm một nữ diễn viên, tình cảm của họ chứa đựng ghen tị cá nhân và tự hào nghề nghiệp. Nhưng họ đều tò mò.

Amber không để họ phải nài ép, trả lời tất cả các câu hỏi. Trước tiên cô tả căn phòng Edward Progers nơi cô được đón tiếp: Vua xuất hiện trong bộ quần áo ngủ bằng gấm, những con chó con mới đẻ nằm ngủ cạnh mẹ chúng trên một cái gối bằng nhung cạnh ngọn lửa. Cô kể cho họ nghe là Vua cũng tốt, cũng đáng yêu, cũng lịch thiệp như thế cô là bà lớn ở đỉnh cao nhất. Nhưng cô không nói thêm là suýt ngất vì sợ và cho mọi người biết là Người đã cho cô ít ra là một nghìn livrơ.

Sau cùng Beck hỏi trong lúc bà Scroggs giúp cô cởi quần áo:

- Khi nào thì bà lại trở lại đây?

- Ô! Tôi nghĩ là cũng sớm thôi! Có thể là tuần lễ sau.

Cô cảm thấy đầy tự tin, vì, mặc dù mới ở với Người có một giờ, lúc ra về cô có cảm giác là, trong tất cả các phụ nữ, cô là người được Người thích hơn cả. Cô cũng không hề nghĩ là những phụ nữ khác cũng có thể có cùng một cảm giác ấy.

- Thế nào, vậy là lúc xong rồi bà mới đến hả?

Đó là tiếng nói của Tom Killigrew, lạnh lùng và chua chát lúc ông rẽ đám đông tiến lại gần chỗ cô. Amber ngạc nhiên nhìn ông và mỉm cười. Cô sẵn sàng cư xử như thường ngày, mặc dù tình hình của cô đã thay đổi, trong mọi trường hợp cho đến khi cô thấy chắc chắn hơn những người sau cô.

- Tôi đến hơi chậm một chút, - cô vừa đáp vừa chui đầu vào trong cái áo bà Scroggs đưa cho.

- Buổi diễn tập sáng nay hình như bà không đến thì phải?

Cô luồn cánh tay vào ống tay áo, bà Scroggs kéo đầu cô lại xuất hiện, cô đáp:

- Không! Nhưng chẳng hề gì cả. Tôi đã đóng vai đó hàng chục lần rồi, thuộc lâu, không cần phải diễn tập làm gì.

- Xin phép bà St. Clare, tôi là người quyết định lợi ích của buổi diễn tập. Tôi đã điều vai của bà sang bà Beck rồi, tôi tin chắc rằng bà có thể không cần diễn tập, mà đóng tốt vai trò của một gái điếm!...

Có tiếng cười nhạo. Amber liếc nhanh mắt nhìn Beck và thấy một ánh đắc thẳng ranh mãnh trên bộ mặt chị ta. Cô toan nói rằng cô đóng vai của mình hoặc không đóng vai nào cả, nhưng sự thận trọng đã ngăn cô lại:

- Nhưng tôi biết rất rõ vai của tôi. Tôi đã thuộc lòng nó không cần diễn tập! Còn vai kia chỉ là một vai rất phụ.

- Có thể thế lắm, thưa bà! Nhưng những ai còn quan tâm đến chỗ khác nhiều hơn, cần phải bằng lòng với những vai phụ hoặc là không làm gì nữa!

Ông bầu quan sát xung quanh, những bộ mặt tươi cười hả hê sốt sắng, khó giấu được một niềm vui láu lỉnh, ông nói tiếp:

- ... Và tất cả các bà nên nhớ lấy câu tôi vừa nói, trong trường hợp những người muốn hướng tới những đỉnh cao. Xin chào các bà!

Ông ta ra khỏi phòng.

Amber rất bực. Làm sao mà ông ta lại dám đối xử với mình như vậy? Nhưng cô tự an ủi là sẽ bắt ông ta phải trả giá một ngày kia. Ta sẽ cho rút môn bài của hắn, và đuổi hắn ra khỏi nhà hát, ta sẽ làm thế! Nhưng trước mặt những người khác cô đành chỉ khẽ nhún vai và bĩu môi nói:

- Chà! Điều đó thì làm gì được tôi nào! Ai thềm ở lại làm diễn viên?

Nhưng sau đó mấy ngày, vua lại cho gọi, nhưng cũng chưa làm dịu được nỗi bất hạnh của Amber. Cô đã tiếp tục đóng những vai rất tầm thường, và chờ đợi được mời một lần nữa. Không ai để cho cô quên là đang chờ được gọi tiếp. Những người phụ nữ khác, những diễn viên, những người hâm mộ lúc này đã tới phòng thay quần áo, chiêm chọc cô một cách xỏ xiên. Mỗi ngày họ lại trở nên hỗn xược hơn, và Amber chỉ còn biết trả lời bằng một cái cười gượng gạo hoặc tuôn ra vài câu nói hỗn, cô trở nên nản lòng, thất vọng và đau khổ. Cô tự nhủ, sau tất cả những lời huênh hoang cô sẽ chết vì xấu hổ nếu không được vua lại vời.

Mặc dù trong những ngày đầu của cơn ngậy ngất cô đã tuyên bố là không thềm để ý đến Morgan nữa, bây giờ cô lại thấy nhớ anh. Một tuần lễ sau khi hai người bất hòa, Beck kể cho cô nghe là anh mới tặng một nhẫn kim cương cho bà Norris ở nhà hát đối địch, vẫn theo lời Beck, anh đã hứa sẽ sửa chữa cho bà ta nhà cửa đàng hoàng.

- Thật chứ? Tại sao lại kể cho tôi nghe? Mặc kệ anh ta muốn rắc kim cương cho tất cả những con ngỗng cái ở Whetstone Park thì cứ việc!

Tất cả cái đó chỉ là những lời nói khiêu khích. Dần dần cô nhận ra Morgan rất cần thiết cho hạnh phúc của mình hơn cô tưởng. Anh đã che chở cho cô chống lại bao nỗi bực mình. Ví dụ như bọn tự phụ nhãi ranh lê

la trong hậu trường không bao giờ dám quấy rầy cô như chúng thường làm. Cô bỗng cảm thấy mình bị rơi vào một thế giới khắc nghiệt và trống rỗng, bị căm ghét và họ chỉ muốn làm hại cô. Ở đó không có lòng tốt và tình cảm, tất cả đều vui mừng trước nỗi đau khổ của cô, đều tán thưởng những nỗi nhục nhã của cô, đều chiêm chọc nỗi bức dọc của cô không giấu giếm được.

Cô tự oán trách việc đã quen biết Bruce Carlton để đến Luân Đôn.

Tuy vậy Nan vẫn cứ lạc quan, ngay cả mười ngày sau. Chị ta chỉ biết có một lý do: vua bận nhiều việc quá không có nhiều thì giờ để nghĩ đến bà chủ của mình.

- Thưa bà! - Nan nói, - việc chi mà phải như thế! Vua thì cũng phải có thời gian chứ!

Nhưng Amber không nghe mọi điều khuyên nhủ. Nằm sâu trong ghế bành gần ngọn lửa, cô thì thầm:

- Ôi! Đó chỉ là những lời hảo huyền. Nan, em cũng biết rõ như chị, nếu Vua thích, đã cho người đến tìm rồi

Ngồi trên chiếc ghế bên cạnh Amber, Nan đang thêu những bông hoa trên một tấm vải satin màu xanh tái, chị dùng nó để may chiếc váy trong cho chủ. Chị khẽ thở dài, không trả lời và đến lượt mình, chị cũng đã bắt đầu cảm thấy thất vọng. Nhưng mấy phút sau nghe có tiếng gõ cửa, chị đứng phắt dậy và reo lên một cách đắc thắng:

- Đó, nhà vua đấy!

Amber cho rằng đó là một người nào đó hâm mộ mình, hoặc lại là Hart và Kynaston và cô chỉ nghiêng mắt nhìn qua lưng ghế. Lúc Nan ra mở cửa, Amber thấy một thiếu niên mặc chế phục đầy tứ, cậu ta hỏi:

- Bà St. Clare?

- Chính tôi đây!

Cô chồm dậy và lao ra cửa.

- Cậu hỏi gì?

- Thưa bà, ông Progers sai tôi đến. Chủ tôi xin gửi lời trân trọng chào bà và xin bà cho biết bà có thể tới nhà ông chủ tôi để đợi vào hồi mười một giờ rưỡi đêm nay được không ạ.

Đó là sự thôi thúc của Hoàng Thượng!

- Được! Chắc chắn là tôi sẽ đến!

Cầm lấy một đồng tiền để trên mặt bàn, cô cho cậu bé và khi cậu ta đi rồi cô nhảy lên bá lấy cổ Nan reo lên:

- Ôi Nan! Người yêu ta. Người nhớ đến ta! Em có thể tin được không? Tối nay ta sẽ tới hoàng cung.

Cô đột nhiên dừng lại, cứng đờ người chào và nói: “Bà St. Clare? Chủ tôi gửi lời chào bà trân trọng và xin bà cho biết bà...”

Cô đi mấy bước nhảy trong phòng, cười thỏa mãn. Nhưng giữa một bước đập chân, cô đứng đột ngột, vẻ trịnh trọng:

- Ta mặc gì nhỉ?

Họ trao đổi với nhau sôi nổi, rồi kéo nhau sang buồng ngủ. Đồng hồ trên lò sưởi điểm chín giờ.

Lần này, hơn bao giờ hết, cô tin chắc là mình đã làm Người vừa lòng, một phần tính e lệ và lòng tôn kính đã biến đi, họ cười nói như những người bạn cũ; cô tự nhủ thầm: đó là một chàng trai hấp dẫn nhất mà cô đã gặp kể từ khi biết Bruce Carlton. Lúc cô ra về, như lần đầu tiên, Người nói:

- Chào em thân mến! Cầu chúa phù hộ cho em!

Cùng với lời chào nhà vua vỗ nhẹ lên mũng cô và tặng một túi tiền đầy nữa. Nhưng lúc xe của cô chưa tới chỗ ngoặt đầu phố, một nhóm người cười ngựa từ trong bóng tối lao ra. Trước khi Amber biết được việc gì xảy ra, thì Tempest đã bị ném xuống xe và Jeremiah nằm sóng soài dưới đất. Những con ngựa hí lên chồm hai chân trước. Amber còn chưa hiểu chuyện gì thì cửa xe đã bật tung, một người đàn ông lạ đeo mặt nạ nắm lấy tay kéo

cô ra khỏi xe. Amber kêu lên, vùng vẫy tuy hiểu rằng có chống cự cũng vô ích. Người lạ mặt lay cô một cách tàn nhẫn và nói:

- Bà hãy im đi! Tôi sẽ không làm gì để bà phải đau đớn. Tôi chỉ cần cái túi tiền mà Hoàng Thượng vừa trao cho.

Amber tìm cách đạp hấn để bỏ chạy. Nhưng lúc cô cúi xuống để cầm vào tay hấn, hấn đẩy rất mạnh làm cô ngã ngửa xuống sàn xe và cô trông thấy, dưới ánh trăng, lấp lánh hòng một khẩu súng ngắn.

- Đưa cho tôi cái túi kia, nếu không tôi sẽ giết. Tôi không có thì giờ!

Amber vẫn cứ lưỡng lự, hi vọng mơ hồ một sự cứu trợ từ bên ngoài, nhưng trông thấy khẩu súng, cô đành phải rút túi tiền ra ném cho tên cướp, hấn bắt lấy và cúi đầu chào. Nhưng trước khi cánh cửa xe đóng lại, cô nghe thấy một tiếng cười của một phụ nữ đặc thẳng và một giọng nói vang lên:

- Rất cảm ơn bà. Đức ông sẽ đánh giá cao lòng từ thiện của bà, tôi xin hứa là số tiền này sẽ được sử dụng vào việc có ích.

Cánh cửa xe đóng sầm lại và cô có thể nghe thấy tiếng vó ngựa phi như điên về phía hoàng cung.

Amber lặng người đi một lát, hoang mang: “Cái giọng này ta đã nghe thấy ở đâu rồi thì phải!” Đột nhiên cô nhớ lại: “Giọng nói sắc sảo, khiêu khích, cùng là tiếng cười mà trước kia cô đã nghe thấy vào một buổi chiều trước cửa tiệm Hoàng Mạch... Đó là Barbara Palmer!”

Đó là lần cuối cùng của Amber tới Whitehall.

Nhà Vua như tất cả mọi người đều biết, yêu chuộng hòa bình và thích yên tĩnh, không gì có thể chiếm đoạt được của Người những thứ đó hơn là giọng lưỡi rắn độc của một người đàn bà ghen. May thay cho Amber, người ta nói đức Vua đã tuyên bố là người rất yêu mến bà St. Clare, nhưng chưa đến nỗi phải hy sinh mọi thú vui của Người. Chính điều này đã cứu Amber. Sau vài ngày tấn công cô kịch liệt, các “bạn” của cô mệt mỏi bỏ đi tìm một nạn nhân khác. Khoảng mười lăm ngày sau, cuộc sống trở lại bình thường. Tất cả mọi người, trừ Amber, đã quên là nhà Vua có vờ đến cô.

Cô không quên và không tìm cách quên. Cô căm giận Barbara Palmer và quyết phục thù. Cô tự hứa: một ngày kia ta sẽ làm cho nó phải ân hận là đã sinh ra trên đời. Ta sẽ tìm cách hạ nó, dù đó là hành động cuối cùng của ta trên trái đất này. Cô thích thú tưởng tượng đến những đòn trả thù.

Một buổi tối cô phải tiếp đến hàng chục khách đàn ông và đàn bà. Họ ra về, cô cảm thấy lẻ loi, cô độc. Mặt bàn đầy bát đĩa, vỏ trái cây và những con bài bị xé. Không khí nặng mùi thuốc lá, bàn ghế lộn xộn.

Nan đang bắt đầu dọn dẹp, Amber đứng trước lò sưởi, váy vén lên để sưởi ấm hai cẳng chân, chợt có tiếng gõ cửa mạnh. Cả hai đều giật mình, nhìn nhau. Amber lo lắng chờ đợi, Nan ra mở cửa. Phải chăng... Phải chăng...?

Đại úy Morgan bước vào, cái áo khoác kị sĩ to tướng vắt trên vai, tay cầm mũ. Anh nhìn khắp phòng. Amber nhìn anh, năn nỉ với vẻ một đứa bé biết lỗi của mình. Cô quên là đã có lúc hi vọng, và chờ đợi sứ giả của Vua. Cô chạy lại, hai tay ôm lấy cổ anh:

- Morgan anh!

- Em Amber!

Anh nhắc bổng cô lên, hôn lên mặt, lên cổ cô và thốt lên tiếng cười giống như tiếng nấc:

- Trời! Gặp được em anh mừng biết bao!

Anh để cô xuống, nhưng vẫn ôm chặt cô trong tay, vuốt tóc cô anh nói tiếp:

- ... Kho báu của anh! Anh không thể nào xa em được. Anh yêu em. Trời! Anh yêu em biết bao!

Nước mắt anh chạy quanh, Nan đứng sau anh vẻ xúc động vừa cười vừa khóc. Cả hai người đều quay lại nhìn chị và đột nhiên phá lên cười.

- Anh yêu! Vào đi chứ! Anh đóng cửa lại đi! Ôi! Có anh, em sung sướng biết bao! Sao! Anh đứng bên ngoài đợi mọi người ra về à? - Thấy anh gật

đầu cô nói tiếp: - Nhưng anh đều biết họ cả mà! Tại sao anh không vào? Thật là đơn giản! Bên ngoài trời rất lạnh.

Anh lưỡng lự:

- Vì anh chưa dám tin chắc là em có để anh vào không?

- Ôi! Anh Morgan!

Cô cảm thấy xấu hổ nhìn anh, lần đầu tiên Amber nhận thấy anh tốt biết bao, độ lượng và dịu dàng, những giọt nước mắt lăn xuống gò má cô.

- Em yêu dấu! Sao em khóc! Trái lại, hôm nay phải là ngày vui mừng chứ! Em hãy nhìn cái này này...

Anh rút trong túi ra một cái hộp nhỏ, đưa cho cô.

Amber đỡ lấy từ từ mở ra. Nan cúi xuống để nom được rõ hơn. Khi cái nắp được mở ra, cả hai người phụ nữ đều rú lên vui mừng: đó là một viên hoàng ngọc tuyệt đẹp đặt trong một trái tim vàng gắn vào cái dây bằng vàng. Amber ngược lên phân vân vì món nữ trang đó chắc chắn rất đắt, cô nhẹ nhàng nói:

- Ôi! Anh Morgan, tuyệt quá... nhưng...

Anh phác một cử chỉ xoa tan mọi nỗi lo ngại vẫn vợ của cô:

- Gần đây anh gặp khá nhiều may mắn trong chơi xúc xắc. Nan này, tôi cũng có quà cho chị đấy!

Nan mở cái hộp, thấy một đôi hoa tai bằng vàng có gắn những viên ngọc rất xinh. Chị vui mừng kiễng trên đầu ngón chân để hôn anh, vì anh cao hơn chị trên một piê, rồi chị đỏ mặt bỏ chạy vào trong phòng ngủ. Morgan gọi:

- Nan này! Bà chủ của chị và tôi rất cần được ở trong đó - Anh ôm Amber đi về phía cửa buồng ngủ - Xin lỗi Nan, chị đi ngủ chỗ khác! Đây là cơ hội đặc biệt!

Ngày tháng trôi đi nhanh, Amber sung sướng được nhiều người biết đến, cô cảm thấy mình rất nổi tiếng. Mùa đông lạnh một cách bất thường, tháng

chạp, giêng và hai đều có tuyết và băng giá; nhưng rồi tuyết tan kéo theo bùn lầy và những mầm non của mùa xuân. Killigrew lại giao cho cô đóng những vai chính, cô rất bận với những bài học hát, bài nhảy và đàn ghi ta.

Đoàn diễn viên vào diễn trong triều, khi có vua Charles tới xem, Amber trông thấy Người chỉ đôi lúc ban cho cô một nụ cười. Theo dư luận đồn đại, Amber biết được là vua đã ít chú ý đến bà Castlemaine mà đang say mê Stewart. Tuy nhiên, Vua vẫn chưa thuyết phục được những mối lo ngại của người đẹp. Một số người cho rằng Stewart là một con ngốc, trái lại một số khác cho là một người khôn khéo, đã chinh phục được trái tim khinh bạc của Vua, điều đó không còn nghi ngờ nữa. Đối với Amber, Vua say mê ai cũng mặc, miễn không phải là Barbara Palmer.

Vào giữa tháng hai, Amber một lần nữa thấy mình có mang. Sau khi dè dặt báo tin cho Morgan, cuối cùng cô phải đi tìm bà Fagg, bà cho cô một liều thuốc. Amber uống thấy khó chịu, phải nằm mất gần một tuần lễ. Morgan như phát điên khi hay tin này và yêu cầu cô phải kết hôn với anh ngay.

- Amber, tại sao em không đồng ý? Em nói là em yêu anh kia mà?

- Anh Morgan, em yêu anh, nhưng...

- Nhưng sao?

- Nếu Luke...

- Hãn không trở về nữa đâu, em cũng đã biết rõ như anh. Vả lại nếu điều đó xảy ra, cũng chẳng có gì quan trọng cả. Anh có thể hoặc giết hãn, hoặc nhờ một người nào đó trong triều hủy bỏ cuộc hôn nhân đó. Gì thế Amber? Cuối cùng anh có cảm tưởng là em bắt anh phải chờ đợi với hi vọng Vua lại cho vời em đến. Có đúng thế không?

Cô ngồi trên giường, xanh xao, ốm yếu và thất vọng, mắt nhìn vào chôn hũ không.

- Không, anh Morgan ạ, không phải thế đâu. Anh biết đấy.

Cô nói dối, vì cô vẫn hi vọng; tuy vậy cô cũng tự xác định là nếu cô không lấy Morgan, trong tương lai cô sẽ phải hối hận. Dù phải rời bỏ sân khấu cô cũng chẳng cần, làm diễn viên đến nay đã được một năm rưỡi rồi mà cô chưa thấy mình thu được gì. Sinh nhật lần thứ mười chín của cô đã được một tháng, ngày tháng cứ trôi đi. Tương lai của cô...? Cô yêu Morgan, đó là sự thật, nhưng hình ảnh Bruce Carlton cùng những tham vọng về một cuộc sống vinh quang và sôi động luôn thôi thúc cô.

Cô nói tiếp:

- Anh hãy để cho em suy nghĩ vài ngày nữa, anh ạ.

Con trai cô sắp lên hai vào ngày 5 tháng 4 này, ngày đó không được tự do, cô sẽ đến thăm con vào ngày mừng một và mang cho con những món quà mà cô đã mua.

Cô đi vào lúc bảy giờ, trời vẫn còn tối. Từ trên các mái nhà, những giọt nước mưa đêm vẫn còn nhỏ. Morgan âu yếm hôn cô và nói:

- Mười hai giờ nữa mới được gặp em. Chúc em đi đường may mắn và hôn hộ anh chú nhỏ nhé!

- Sao! Cám ơn anh!

Niềm sung sướng ánh lên trong mắt Amber, nói chung Morgan không biết những chuyện đi ấy, anh làm ra vẻ không biết cô có đứa con; nhưng từ khi cô có vẻ đồng ý lấy anh, chắc là anh đã quyết định phải có thái độ tốt với cậu con riêng tương lai.

Sau khi hôn lại cô một lần nữa, anh giơ tay ra hiệu thân ái với Nan và đi ra. Amber nhẹ nhàng đóng cửa lại, đứng tựa lưng vào tường, mỉm cười:

- Nan ạ! Có lẽ tôi sắp lấy anh ấy đấy!

- Trời ơi! Thế là đúng quá rồi, thưa bà! Em chưa thấy một người đàn ông nào tốt và đẹp trai hơn ông ấy. Ông yêu bà quá chừng làm cho em phải đau khổ thay cho ông. Em biết ngay là cuối cùng rồi thế nào bà cũng bằng lòng!

- Phải, - cô thú nhận. - Tôi tin là tôi sẽ được sung sướng; nhưng...

- Nhưng sao kia ạ?

- Nhưng sẽ chỉ có thế!

Nan nhìn Amber vẻ xa lạ, chị không thể nào hiểu nổi:

- Trời ơi! Thưa bà, bà còn muốn ai khác nữa kia ạ?

Một lát sau thầy giáo dạy hát đến, sau đó đến thầy dạy nhảy điệu mơnmây, một điệu mới của Pháp đang làm quần chúng say mê. Trong lúc đó Jeremiah đi đi lại lại trong phòng, chuyển nước nóng vào để bà chủ tắm. Amber tự nhủ, như thường lệ, cuộc sống thật tuyệt diệu, cô còn chưa muốn rời bỏ bồn tắm đầy bọt xà phòng vì nó thú vị quá, bỗng có tiếng gõ cửa. Cô vội bảo với Nan:

- Ra nói tôi không có nhà.

Cô không muốn ai quấy rầy mình trong khi đang trù tính mọi kế hoạch.

Một lát sau Nan trở lại nói:

- Thưa bà, đó là ngài Almsbury!

-Ồ tốt lắm, mời ngài vào!

Suốt vụ thu vừa qua Almsbury không ở lại lâu trong thành phố nhưng lại vừa mới xuất hiện cho kỳ họp mùa xuân của Quốc hội; anh vẫn thường lại thăm cô luôn, mặc dầu anh chưa bao giờ cho cô tiền. Nhưng Amber không quan tâm, vì cô rất mến anh. Cô hỏi tiếp:

- Ngài đi một mình thôi chứ?

- Thưa không, cùng đi với một người nữa.

Mắt Nan tròn tròn đầy ý nghĩa, vì chị ta lúc nào cũng bị những người đàn ông làm cho xúc động.

- Đưa các ông ấy vào phòng khách. Tôi sẽ xong ngay thôi.

Cô đứng lên và lấy khăn lau mình. Từ buồng bên cạnh vẳng đến tiếng đàn ông: thỉnh thoảng Nan lại tặc lưỡi hoặc phá lên cười vui vẻ, Amber luôn người vào trong một cái áo ngủ bằng satin xanh, cài một cái lược lên

bộ tóc còn ướt, đi đôi giày vải vàng, rồi tiến về phía phòng khách. Mở cho ngực áo hở to ra nữa, cô mở cửa buồng.

Almsbury đang đứng tựa người vào trước lò sưởi đang mỉm cười với Nan và Bruce Carlton.

XI

Amber bước vào, chàng vội vàng ngược lên, mắt họ gặp nhau. Cô lặng người, bàn tay để lên quả đấm cửa, mắt nhìn trừng trừng vào chàng. Cô cảm thấy đầu óc quay cuồng, tim đập mạnh, như bị tê liệt, không thể nào cử động, không nói lên lời. Chàng nghiêng mình trước cô nhưng cô cứ đứng yên, run rẩy, lúng túng. Almsbury đến viện trợ cho cô:

- Cưng ạ, em bảo sao? Tên cướp biển này vừa mới đến tối hôm qua đấy.

- Vậy ư! - Amber giọng yếu ớt.

Bruce mỉm cười, đưa nhanh mắt quan sát khắp người cô:

- Người thủy thủ từ biển cả trở về...

- Vĩnh viễn chứ?

- Không, không ở lâu đâu, Amber ạ! Hôm nay anh có thể đưa em đi chơi được không?

Cô ngạc nhiên nhìn anh:

- Được ạ, tất nhiên rồi! Xin các anh chờ em đi thay quần áo một lát.

Nan đi theo, Amber vào trong phòng ngủ, khi cửa đã đóng lại, cô khụy xuống, hai mắt nhắm lại như người kiệt sức. Nan nhìn cô sợ hãi:

- Trời ơi! Thưa bà sao vậy? Bà như không được khỏe! Có phải chồng bà đấy không?

- Không!

Cô lắc đầu và đi đến bàn trang điểm, hai chân mềm nhũn:

- Mang cho tôi cái áo mà bà Drelincourt vừa mới giao.

- Nhưng thưa bà, trời mưa, bà sẽ làm hỏng nó mất.

- Đừng có thắc mắc! Tôi bảo gì cứ làm thế!

Bỗng ân hận về hành động nóng nảy đó, cô nói:

- Ôi Nan! Khổ cho tôi quá! Tôi không hiểu tôi ra sao nữa!

- Em cũng vậy. Em nghĩ là hôm nay bà sẽ không cần đến em?

- Không. Chị nghĩ là em nên ở nhà thì hơn và mang bát chén bạc ra lau chùi. Hôm nọ chị thấy chúng xin lắm rồi.

Nhưng trong lúc cô đánh phấn, Nan chải tóc cho, cô trở lại bình tĩnh, cảm giác hạnh phúc đến thay thế cho cơn choáng váng ban đầu. Cô thấy chàng đẹp hơn bao giờ hết, nhìn chàng cô lại có mỗi xúc động kỳ lạ của lần đầu tiên. Hai năm vừa qua mờ nhạt thì lúc này, tất cả những gì không phải là chàng đều trở nên vô vị, và chẳng có gì là quan trọng cả.

Bộ áo mới của cô bằng nhung màu kín đáo, bít tất và giày đồng màu, cô mặc một chiếc áo măng tô có mũ trùm đầu bằng nhung màu mật, viên hồng ngọc của Morgan tặng đeo ở cổ. Cầm lấy cái bao tay toan bước ra thì Nan ngăn cô lại:

- Thưa bà, khi nào bà về?

- Ôi! Tôi cũng chẳng biết nữa. Có thể hơi muộn!

Thấy vẻ mặt không hài lòng của Nan, cô hiểu rằng chị ta ghen thay cho Morgan, chị không muốn cô đi ra ngoài với một người đàn ông khác, nhất là người đó đã làm cô phải lúng túng như vậy.

- Thế còn đại úy Morgan thì sao?

- Quý nó tha đại úy của nhà chị đi, - Amber lau bầu và đi ra với Almsbury và Bruce.

Khi cả ba người đã ngồi vào trong xe với rất nhiều gói hàng màu sắc rực rỡ chất đống bên cạnh Amber, Almsbury bồng búng hai đầu ngón tay rồi kêu lên:

- Trời ơi! Mình đã hứa đến chơi quần vợt với Sedley! May quá lại chợt nhớ ra!

Anh vội vàng nhảy ra khỏi xe, mỉm cười với cả hai người. Bruce cười và thân mật vỗ lên vai anh. Amber gửi cho anh cái hôn gió, cỗ xe chuyển động.

Amber lập tức quay lại phía Bruce:

- Ôi! Bruce, có phải thật anh đấy không? Lâu quá rồi! Anh yêu dấu, đã hai năm rưỡi rồi còn gì!

Cô nép sát vào người chàng, mắt sáng lên nhìn chàng. Bruce vòng một cánh tay ôm lấy người cô và cúi xuống thật nhanh hôn lên môi cô. Amber như mê man, không còn nhớ mình ở đâu nữa, nép chặt vào người chàng với lòng ham muốn mãnh liệt được vuốt ve ôm ấp. Lúc chàng buông cô ra, cô cảm thấy thất vọng ghê gớm như vừa mới bị lôi ra khỏi một giấc mộng đẹp, cô mỉm cười và vuốt nhẹ lên má chàng. Chàng nhẹ nhàng nói:

- Em cứ như một nhà ảo thuật duyên dáng và hấp dẫn ấy!

- Ôi! Có thật thế không anh? Có thật anh nghĩ như thế không? Có bao giờ anh nhớ đến em không, cách này hoặc cách kia?

Anh nghiêm nghị:

- Luôn luôn nhớ đến em, nhiều hơn anh tưởng. Và anh cũng lo nữa. Anh lo em để mất tiền.

- Ôi! Không đâu! - Amber lập tức phản kháng.

Chết còn hơn để chàng biết sự việc xảy ra, bằng cử chỉ cô cho chàng thấy quần áo sang trọng, cỗ xe của cô đang đi, cô hỏi:

- Anh trông em có khá không?

Chàng mỉm cười, không để lộ chàng có phát hiện được việc bịp bợm không:

- Anh cảm thấy thế. Anh cần phải biết xem em có khả năng không. Em có con chủ bài tuyệt nhất trần gian, và em có khá đủ đến mười?

- Thế nghĩa là thế nào? - Cô hỏi với vẻ ngây thơ nhất.

- Em đã biết rõ, anh không muốn tiếp tục tán dương em nữa. Amber này, xin em cho biết nó giống ai? Nó có to lớn không?

- Ai vậy?

Cô hốt hoảng nhìn chàng, tưởng chàng nói tới Morgan rồi đột nhiên cả hai phá lên cười.

- Ôi! đứa bé! Bruce! Anh hãy đợi để nhìn thấy nó đã! Nó to lớn đến nỗi vất vả lắm em mới nhắc được nó lên. Nó đẹp lắm! Nó giống anh vô cùng, cũng cặp mắt ấy, tóc nó mỗi ngày một thêm thêm. Thấy nó anh sẽ mê ngay! Nhưng anh phải được thấy nó từ đầu. Trời ơi, trông nó như quý ấy! Em rất hài lòng là anh đã ở xa...

Nhắc tới đó, cả hai mặt đều tối sầm lại.

- Anh rất ân hận, em yêu ạ! Ân hận là để em một mình. Chắc là em ghét anh lắm!

Cô để bàn tay lên miệng chàng, bằng một giọng trầm và ấm áp:

- Bruce! Em không hề ghét anh. Em yêu anh và sẽ yêu anh mãi mãi. Em rất sung sướng có đứa con, đó là một cái gì của anh, và khi em có mang nó em cảm thấy không bị cô đơn. Nhưng em không muốn có những đứa khác nữa, lâu quá! Có thể là sau này khi em đã già rồi, lúc đó em không sợ thân hình biến dạng, có thể đến khi ấy em sẽ có những đứa khác!

- Và khi nào thì lúc đó đến? - Chàng mỉm cười hỏi.

- Ồ! chừng ba mươi tuổi...

Amber nói câu ấy như thể lúc đó không bao giờ đến cả, cô tiếp:

- ... Nhưng anh hãy kể cho em nghe anh đã làm gì. Bên Mỹ như thế nào? Anh ở đâu? Em muốn được biết hết.

- Anh ở Jamaica, đó là một hòn đảo. Nhưng anh cũng lên cả lục địa nữa. Đó là một đất nước kỳ diệu, man rợ và hoang vắng, và còn nguyên vẹn nữa, như nước Anh của chúng ta cách đây hàng nghìn năm. Và nó chờ đợi kẻ nào muốn đến để lấy...

Chàng ngồi, cặp mắt nhìn vào cũi hư vô, nói nhẹ nhàng như cho chính mình:

- ... Đó là một đất nước lớn hơn theo trí tưởng tượng của mọi người. Ở Virginia, cây cối mọc từ ngoài biển trải rộng hàng trăm hàng nghìn mẫu, vẫn có đất. Có những đàn ngựa hoang, nhiều thú... Rừng rú đầy những thú dữ và năm nào cũng vậy, từng đàn chim bồ câu hoang đến tạo thành từng đám mây dày đặc làm tối cả khoảng trời. Chỉ riêng Virginia cũng đủ cung cấp lương thực, thực phẩm cho toàn bộ nước Anh. Đất đai màu mỡ đến nỗi tất cả những gì người ta trồng tía đều xanh tốt như cỏ dại. Giống như ảo tưởng, không thể nào tưởng tượng được, ngay cả trong giấc mơ.

Bruce bỗng nhìn Amber, mắt sáng lên nhiệt tình.

- Nhưng đó không phải là nước Anh! - Amber nói.

Bruce cười, người giãn ra; chàng công nhận:

- Đúng, không phải là nước Anh.

Như vậy, ít ra đối với Amber, vấn đề đã được thanh toán. Họ nói sang chuyện về những cuộc phiêu lưu trên biển của Bruce. Chàng nói về cuộc sống trên đó rất khổ cực, đáng ghê tởm, con người bị giam hàng tuần lễ liền một mình trên con tàu với những người đàn ông khác, tuy vậy không có gì nguy hiểm và còn là một phương tiện giao thông vận tải rất bảo đảm cho những người giàu.

- Em cho là bây giờ anh rất giàu rồi phải không?

- Công việc của anh cũng không đến nỗi tồi, - Bruce công nhận.

Họ phải đi mất một giờ rưỡi mới tới Kingsland, vì đường cái không được lát, những trận mưa vừa qua đã biến chúng thành lầy lội. Tempest và Jeremiah nhiều phen phải xuống nạo bùn các bánh xe.

Cuối cùng rồi họ cũng đến và qua cửa nhà bếp, họ vào trong một trang trại nhỏ mái lợp rơm rất xinh của bà Chiverton. Bà đang lau bát đĩa cho bữa ăn trưa. Amber đã trả cho bà những món tiền rất hậu vì cô muốn cho con trai được ăn ở tốt mà nó đã bị thiếu thốn lúc đầu. Đứa bé đang ngủ trong cái nôi so với nó quá nhỏ. Amber để một ngón tay lên miệng, hai người nhẹ nhàng tiến lại gần. Đứa bé ngủ rất say, hai má đỏ hồng, cặp lông mày hơi ẩm, nó thở nhẹ nhàng và đều đặn. Bruce và Amber ngắm nhìn nó một lúc lâu trong im lặng, mắt họ gặp nhau cùng trong một cảm giác vui sướng và tự hào. Bruce luồn một bàn tay chắc nịch xuống lưng đứa bé, nhấc nó lên.

Đứa bé tỉnh dậy, ngáp, ngơ ngác quan sát người đàn ông lạ đang bế mình và bỗng nhiên thấy Amber nó cười và giơ hai tay ra kêu:

- Mẹ!

Một lát sau hai người ăn bát cháo rau mà bà Chiverton đã năn nỉ mời, rồi họ mở những gói quà. Rất nhiều đồ chơi gồm một cái trống, những người lính và một “Jack bằng xương bằng thịt”, một người thuyết giáo từ trong hộp chui lên lắc lư bên này sang bên kia một cách rất ngộ. Một con búp bê nửa với bộ tóc hung thật sự, bộ đồ váy để cho cháu bà Chiverton lên bốn tuổi. Hai người ở lại cho đến quá trưa và khi họ đứng lên để ra về thì đứa bé khóc. Trong lúc Amber tìm cách dỗ con, Bruce đưa năm mươi livrơ cho bà Chiverton và nói với bà chàng rất biết ơn sự chăm sóc của bà đối với con chàng.

Trời mưa lúc hai người trở về. Amber nói chuyện rất vui vẻ, đầy nhiệt tình về đứa con. Vì cô rất sung sướng thấy Bruce tỏ ra rất yêu con, chứ không là một người cha lạnh nhạt mà cô đã tưởng. Cô cảm thấy sóng say mê lại trỗi dậy trong lòng họ đã tạm thời dịu đi khi đến trang trại; lúc này lại càng bùng lên mãnh liệt hơn bao giờ hết, nó thôi thúc và dự định nhận

chìm thời gian xa cách hai năm rưỡi qua trong một khoảnh khắc hợp nhất man rợ.

Amber ngược nhìn chàng. Bruce liếc nhanh ra ngoài cửa sổ xe và vừa ghì chặt lấy cô bằng một cánh tay, còn bàn tay kia anh đấm vào thành xe nói nhanh:

- Chúng ta sắp tới Hoxton rồi, ở đây anh biết có một quán trọ rất tốt. Này! Cho xe dừng lại trước quán Ngôi Sao.

Về tới nhà quăng chín giờ đêm, Amber thấy Nan ngồi trước lò sưởi và áo sơ mi của Morgan trong khi anh đứng không xa chị, hai tay đút túi quần, cặp lông mày nhíu lại.

Amber đứng sững lại như ngớ ngàng vì trước mắt cô quang cảnh như không thực, anh vội đi qua buồng đến nắm lấy hai bàn tay cô:

- Trời ơi! Em yêu! Có vấn đề gì đã xảy ra cho em không? Anh đã đi tìm em.

Cô gượng cười:

- Không có việc gì xảy ra cho em cả, con không muốn để em đi, em ra về chậm và bánh xe lại bị nghẽn bùn nữa, suýt nữa thì đổ cả xe!

Cô kiểng chân lên, vuốt vào má anh, tự xấu hổ vì đã lừa dối anh, anh nhìn cô nòng nân chân thật.

- Morgan! Anh không nên lo lắng như vậy.

- Kho vàng của anh ạ! Anh không thể nào đứng được. Anh yêu em, em biết đấy!

Amber quay đi và gặp phải cái nhìn giận dữ và không tán thành của Nan.

Sáng hôm sau, khi còn lại hai người, Amber hỏi Nan có nói gì với Morgan về cuộc đến thăm của Almsbury và Bruce Carlton không? Nan đang dọn giường, dùng một cái gậy làm phẳng các khăn trải, không ngừng đầu lên, trả lời:

- Thưa bà không ạ! Em tự hỏi tại sao em lại đi can thiệp vào công việc của bà. Em không có cái thói đó! Dù có cho em một nghìn livrơ em cũng không kể với đại úy Morgan là bà đã khinh thường đại úy và trái tim ông đã tan vỡ!

Amber quay lại, hai người nhìn thẳng vào nhau. Mắt Nan ướm dẫm.

- Sao không thấy em cương quyết như trong vấn đề với Vua?

- Thưa bà, vấn đề đó khác: phục vụ Hoàng thượng. Nhưng đảng này, đảng này xấu lắm. Đại úy Morgan yêu bà hơn cả tính mạng ông. Không... Không tốt đâu!

- Không, - Amber thờ dãi nói, - không tốt đâu! Nhưng chị không thể dừng được. Chị yêu ngài Carlton, yêu đến điên cuồng. Nan, đó là cha của đứa bé của chị! Không phải là chồng chị, chị đã lấy Luke sau khi ngài Carlton đi sang Mỹ. Ôi! Em phải giúp chị mới được, Nan ạ. Morgan không được biết việc này. Chừng nào mà ngài còn ở bên Anh, chị còn phải gặp ngài, chị muốn trông thấy ngài! Nhưng rồi chỉ trong một vài tháng nữa ngài sẽ lại ra đi. Và sau khi ngài đã đi rồi, Morgan sẽ không có thái độ không tốt với chị. Lúc ấy chị sẽ lấy anh ấy để sửa chữa. Nan, em có muốn giúp chị không? Em có hứa với chị thế không?

Dần dần mặt Nan dịu lại rồi lộ rõ tình cảm, cuối cùng chị ta chạy lại ôm lấy cổ Amber:

- Thưa bà, em xin lỗi bà. Em chưa hiểu, em chưa biết, em tưởng đó chỉ là một cơn ngông cuồng của bà... và đột nhiên chị cười rạng rỡ - Vậy đó là cha của em Bruce!Ồ, đúng rồi, hai người giống nhau quá! - Chị thốt lên vội đưa tay lên miệng - Trời! May mà đại úy chưa đi với bà đến thăm đứa bé. Trường hợp mà ông gặp ngài...

Carlton ở nhà Almsbury, hai ngày sau Amber viết mấy chữ mời chàng cùng với Almsbury đến dự vở kịch mới - Cô xin được Killigrew bốn ghế lô hàng đầu - sau đó đến bữa ăn đêm ở nhà cô. Hai vợ chồng Almsbury sẽ là tấm bình phong trong trường hợp Morgan bất thành linh xuất hiện.

Họ nhận lời và, trong suốt bốn mươi tám giờ sau đó, đầu óc Amber trong một cơn chấn động đặc biệt. Cô cho gọi người hầu gái đến để nhặt từng hạt bụi bám vào đồ đạc trong nhà và lau chùi đánh bóng đủ mọi thứ. Bản thân cô cũng đi đến cửa hàng để mua nhiều hoa giả, rồi hoa thật chưa nở và quấy nhiễu bà Drelincourt phải may cho xong cái áo mới. Cô hỏi ông chủ khách sạn Chatelin về bữa tiệc đêm, cố nhớ lại những món ăn và thứ rượu Bruce thích; trước khi đi diễn cô còn chòng chát lên Nan những lời dặn dò chi tiết.

Xuống nửa cầu thang, cô bỗng đứng lại rồi vội vã quay trở lên dặn:

- Nan này! Em chớ có quên một bình nước lã trong mâm. Ngài Carlton thích như thế lắm đấy!

Cô tới nhà hát rất sớm, sau khi đã thay quần áo trang điểm, cô xuống khu dưới tham gia vào đám các khán giả. Cô phô diễn mọi sức quyến rũ của mình, hy vọng là Bruce sẽ thấy và phát ghen lên thấy cô được giới quý phái mến chuộng. Nhưng mãi đến ba giờ rưỡi khi cô đã phải trở về hậu trường mới trông thấy chàng đến.

Hai vợ chồng Almsbury vào trước, tiến thẳng đến những chiếc ghế mà Amber đã dành riêng. Nhưng đến khi một người phụ nữ rất đẹp nắm lấy cổ tay Bruce, chàng dừng lại mỉm cười và cúi đầu chào. Amber lo lắng giám sát chàng.

- Này! - Đó là tiếng của Beck ngay bên cạnh cô. - Cái anh chàng đẹp trai nào thế kia mà bà Southesk vừa mới ban một cuộc hẹn hò ấy nhỉ?

Chồng của Southesk vừa mới được thừa hưởng gia tài ở lãnh địa Southesk.

- Ngài Carlton đấy! - Amber vội nói - Ngài không có hẹn hò gì đâu!

Beck nhìn Amber vẻ ngạc nhiên và mỉm cười:

- Có thật không? Nhưng cái đó thì có can hệ gì đến bà, thưa bà?

Bực mình vì sự ngu ngốc của mình, Amber cắn môi vì cô biết thừa là ngoài cái tình bạn giả hiệu giữa hai người, không gì làm Beck vui hơn là

được reo rắc mọi chia rẽ giữa Morgan và cô.

- Ô, điều đó chẳng can hệ gì đến tôi cả. Nhưng tình cờ mà tôi biết là ngài đã chú ý đến nơi khác rồi.

- Ô, đến đâu nào?

Giọng nói của Beck chỉ còn là tiếng thì thầm như tiếng nhạc và cặp mắt của chị sáng lên.

- Đến bà Castlemaine! - Amber nói gọn mặc dù chỉ cái tên đó cũng đã đốt cháy lưỡi cô.

Rồi cô bỏ đi. Chỉ mong là đã không mời Bruce đến đón cô ở phòng thay quần áo sau buổi diễn, vì cô biết rằng con mắt sắc sảo của Beck sẽ không thể không để ý đến hai người. Do đó, trước khi kết thúc màn cuối, cô cho một em bé đến chỗ họ ngồi xem và nói rằng cô sẽ chờ mọi người ở nhà xe của Almsbury. Cô không có vai trong màn cuối nên vội vã thay quần áo để có thể sẵn sàng lúc khán giả ào ra ngoài.

Cô đã đi ra trước khi có người vào phòng quần áo, tiến thẳng đến xe của Almsbury. Bruce đã đứng trước cửa xe mở rộng.

- Anh Bruce! Em rất sung sướng được gặp anh!

Cô hạ thấp giọng và đưa mắt nhìn nhanh ra xung quanh mong không bị ai nghe và trông thấy:

- Em đã cho bé này đến, vì em nghĩ là...

- Amber! - Chàng mỉm cười nói - em không phải lo. Việc gì phải xin lỗi. Anh cho là anh đã hiểu. Anh có thể giới thiệu em với bà Almsbury không?

Cô bực mình đưa mắt nhìn người đàn bà đó, vì cô không thể chấp nhận được chàng đã thấu hiểu một cách dễ dàng như thế, những mục đích của cô mà không chướng tai gai mắt. Nhưng chàng có vẻ như không chú ý đến, chàng cầm lấy tay cô và bắt đầu giới thiệu.

Emily, vợ của Almsbury, mới thoát nhìn, Amber đã nhận thấy không phải là một người đẹp. Tóc, mắt và ngay cả những quần áo chị mặc đều

không có màu sắc rõ rệt; những đường nét không có gì là khiếm khuyết, hàm răng trắng đều đặn. Nếu được trang điểm tốt, những mớ tóc giả, mấy cái nốt ruồi sẽ có thể làm thay đổi ở chị. Và rõ ràng là chị đang có mang. Amber nghĩ thầm: “Trời ơi! Làm vợ một người đàn ông chẳng được tích sự gì!”.

Bruce và Amber lên xe của Amber, theo sau họ là một chú bé da đen chưa đến sáu tuổi, đang cố gắng không để cho cái áo măng tô của chủ bị quệt xuống bùn. Bruce giải thích:

- Đó là Tansy. Anh đã mua nó cách đây một năm ở Jamaica.

Rất nhiều người quý phái có những đầy tớ da đen, nhưng chưa bao giờ Amber được thấy gần như thế này và cô quan sát nó như một vật vô tri vô giác, hoặc như một con chó con mới, sững sờ trước lòng bàn tay nhạt màu và ngấm nghĩa bộ răng rất trắng của nó. Em mặc một bộ chế phục đầy tớ bằng satin xanh tuyệt đẹp, đầu quàng một cái khăn to tương bằng dạ màu bạc có cài một cái kim đính nạm ngọc. Nhưng đôi giày của em đã vệt gót và rất to đối với em, nhìn chủ nó bằng cặp mắt long trọng. Amber kêu lên:

- Ôi! Bruce! Trông nó cứ như con búp bê ngộ nghĩnh! Nó có biết nói không? - Không đợi trả lời, cô hỏi ngay: - Tại sao người ta gọi em là Tansy?

- Vì mẹ con đã ăn một cái bánh có tên là Tansy ngay đúng lúc sinh ra con.

Em có giọng nói nhẹ nhàng và lưu loát, hơi khó nghe. Em đứng trong xe cạnh Bruce và cũng không thèm nhìn ra ngoài cửa xe xem cảnh tượng nhộn nhịp ngoài phố.

- Nó làm gì? Nó dùng được vào việc gì?

-Ồ! Rất có ích. Nó biết chơi ghita và pha cà phê. Tất nhiên là nó biết hát và biết nhảy. Anh thấy hình như em muốn có nó?

-Ồ anh Bruce! Anh cho em hả? Anh đã mang nó qua các đại dương để cho em! Ôi! Rất cảm ơn anh! Tansy... mà có thích ở lại Luân Đôn với tao

không?

Cặp mắt của nó đi từ Bruce đến Amber rồi lắc đầu nói:

- Thưa ông bà, không ạ. Con thích ở với cô Leah.

Amber đưa mắt dò hỏi về phía Bruce thì bắt gặp một nụ cười thầm lén trên mặt chàng.

- Cô Leah là ai thế?

- Là người quản gia của anh.

- Cũng da đen à? - Thoáng nghi ngờ Amber hỏi.

- Một phần tư. - Anh trả lời lấp lửng.

- Trời ơi! Thế là thế nào?

- Một kẻ có một phần tư máu của người da đen, còn lại là trắng.

Amber rùng mình một cách ngạo nghễ:

- Pha trộn gì mà kỳ quặc thế!

- Không thế đâu! Có những phụ nữ rất đẹp.

Cô nhìn chàng qua khóe mắt, mặc dù rất muốn hỏi người đó có phải là nhân tình của anh không, nhưng cô không dám. Ta sẽ dò hỏi Tansy sau, cô quyết định vậy.

Lúc đó cỗ xe dừng lại trước cửa nhà. Bruce giúp cô xuống xe và câu chuyện của họ bị ngắt quãng vì xe của Almsbury cũng vừa tới. Amber cùng vợ Almsbury đi lên, nói chuyện về thời gian về vở kịch và về khán giả. Amber chợt thấy mình rất mến Almsbury phu nhân, vì bà là người rất tốt và rộng lượng, không có tham vọng và không có mách lới mà Amber quen gặp ở tất cả những người phụ nữ.

Bữa ăn được đúng như ý mong muốn của cô.

Hai người đàn ông hết lời khen ngợi và Amber rất hài lòng như thể chính cô đã tự tay làm ra các món ăn đó.

Sau bữa ăn, mọi người sang phòng khách nói chuyện. Amber và Almsbury phu nhân ngồi trên ghế đi vắng, trước lò sưởi; hai người đàn ông mỗi người ngồi trên một chiếc ghế tựa ở hai bên cạnh. Hai bà nói chuyện về những mốt mới - bây giờ áo dài có những chiếc đuôi quét đất dài đến ba piê - Bruce và Almsbury trao đổi về cuộc chiến tranh với Hà Lan và họ tin chắc là sẽ bùng nổ nay mai. Nhưng với Amber thế đã đủ rồi. Cô không mời Bruce tới để nói chuyện với Almsbury. Cô quay mặt về phía chàng hỏi:

- Anh nói là anh không ở lại đây lâu có phải không? Anh dự tính sẽ làm gì?

Bruce đang ngồi chống hai khuỷu tay lên đầu gối, cầm cốc rượu trong lòng hai bàn tay, liếc nhìn Almsbury trước khi trả lời:

- Tôi sẽ quay lại Jamaica.

- Tại sao lại thế hả trời? Em nghe nói đó là nơi đê tiện.

- Đê tiện hay không thì không biết nhưng nó rất tốt cho việc thực hiện những chương trình của tôi.

- Đề nghị cho biết những chương trình gì? - Hỏi câu này Amber nghĩ đến cô Leah.

- Kiếm được nhiều tiền hơn nữa.

- Vừa kia à? Anh chưa đủ giàu sao?

- Có bao giờ người ta đủ giàu không? - Almsbury can thiệp.

Amber như không biết đến câu nói ấy, cô tiếp:

- Anh không có ý định suốt đời làm giặc biển chứ?

- Không, - Bruce mỉm cười đáp - Có thể là chỉ vài năm nữa thôi tùy theo sự may mắn mà tôi sẽ gặp, và sau đó chấm dứt.

Mặt Amber sáng lên:

- Rồi anh sẽ vĩnh viễn trở về chứ?

Chàng hít một hơi dài, uống cạn cốc rượu và vừa trả lời và vừa đứng lên:

- Sau đó, tôi nghĩ đến việc sang Mỹ trồng thuốc lá.

Amber chưng hửng nhìn chàng:

- Sang Mỹ! Để trồng thuốc lá! Anh điên hay sao đấy!

Cô đứng lên và tiến lại gần chàng lúc chàng rót cốc rượu thứ hai, cô nói tiếp:

- Bruce! Anh nói nghiêm chỉnh đấy chứ?

Chàng lờm cô:

- Tại sao không? Tôi không có ý định ở đây lâu để mà chơi trò sấp ngựa với bọn triệu thần trong ba mươi năm trời!

- Nhưng tại sao lại là châu Mỹ? Nó ở xa quá. Tại sao không trồng thuốc lá ở đây, ngay tại nước Anh này?

- Vì một lý do đúng đắn là ở đây có một đạo luật cấm trồng thuốc lá ở nước Anh? Và lại nó cũng không thể thực hiện được. Đất đai không phù hợp với việc trồng thuốc lá, phải có rất nhiều diện tích, như vậy còn gì là đất đai nữa.

- Nhưng vấn đề đó mang lại cho anh cái gì? Ở bên đó anh không cần tiền. Và tiền để làm gì một khi người ta không cần tiêu đến!

Chàng không trả lời vì ngay lúc đó cánh cửa mở ra, Morgan xuất hiện. Anh dừng lại, ngạc nhiên thấy Amber đang nói chuyện rất sôi nổi với một người đàn ông mà anh chưa từng gặp. Amber thất vọng, hơi lúng túng, vì cô tự hỏi về mặt của mình như thế nào lúc Morgan mở cửa. Nhưng cô định thần lại ngay, chạy lại anh và vui vẻ đón anh:

- Anh yêu, anh vào đi! Em không đợi anh và mọi người đã ăn uống hết cả, chỉ còn lại những vỏ hạt dẻ thôi! Nào, mời anh lại đây để em giới thiệu với khách.

Morgan đã gặp Almsbury, nhưng chưa gặp Bruce. Sau những lời giới thiệu, Amber đưa ra ý kiến chơi một ván bài. Cô không muốn để cho những người đàn ông lao vào chuyện trò. Vậy là họ ngồi vào một ván bài chơi

năm người, và trong khi Almsbury chơi bài, Amber bắt gặp Morgan và Bruce đưa mắt nhìn nhau làm cô ớn lạnh xương sống. “Trời ơi! Cô thầm nghĩ, nếu anh ấy đoán ra!”

Cô chơi bài rất tồi, không thể nào tập trung tư tưởng được, căn phòng như làm cô nghẹt thở. Nhưng Bruce không để ý gì đặc biệt đến cô và tỏ ra rất tự nhiên như một người bạn tình cờ đến chơi vì anh ở nhà Almsbury. Amber tìm cách thuyết phục Morgan, cô chú ý đặc biệt về anh như họ mới gặp nhau lần đầu, hỏi ý kiến anh về những chi tiết nhỏ nhất, gọi Nan rót rượu cho anh khi cốc anh vừa cạn và rất ít để ý đến Bruce. Bởi vì chàng chưa hề nói cho cô biết cô có thể không cần đến Morgan.

Cô quá kích động, khó chịu vì các thớ thịt ở cổ trở nên đau đớn thì Almsbury lấy cớ là vợ có mang, xin cáo lui. Cô đưa mắt thầm cảm ơn anh.

Nan mang những áo khoác và mũ cho hai ông, còn Amber đưa Almsbury phu nhân vào phòng ngủ, nói rằng cô rất sung sướng được làm quen với phu nhân. Giúp phu nhân mặc áo khoác, cô cầm cái quạt của Emily trong khi Emily chỉnh lại cái mũ, rồi đưa trả Emily cái quạt của mình. Almsbury phu nhân không nhận thấy sự đánh tráo đó, hai người trở ra phòng khách. Ba người đàn ông đang chạm cốc nhau lần cuối cùng, vẻ thân mật. Lúc từ biệt, Morgan mời hai người có dịp trở lại.

Nan cầm cây nến đi xuống soi đường cho khách, Amber đợi hai ba phút rồi mới kêu lên:

- Ôi! Tôi cầm nhầm cái quạt của khách rồi!

Morgan đã vào trong phòng ăn để vớt vát ít bánh bích quy, chưa kịp ra đề nghị giúp đỡ, thì Amber đã chạy đi. Đến cuối cầu thang cô đuổi kịp họ, cả hai rồi rít trao đổi với nhau những lời cáo lỗi.

Nhưng trước khi từ biệt họ, Amber đã liếc nhanh nhìn ra xung quanh rồi khẽ rí vào tai Bruce:

- Tám giờ sáng mai em sẽ đến nhà Almsbury!

Không đợi trả lời, cô cầm lấy váy và chạy nhanh lên cầu thang.

Bruce rất bận rộn. Hàng ngày chàng ra bến cảng: giám sát việc cọ rửa sửa chữa tàu, bốc xếp hàng hóa, tuyển mộ những thủy thủ mới và nói chuyện với những nhà buôn mà chàng đã mua của họ lương thực thực phẩm, nhiều người trong bọn họ có cổ phần tài chính với chàng.

Bảo trợ các tàu cướp biển là một đầu cơ lớn nhất trong cả nước, không những vua và bọn mối lái, mà phần đông những nhà buôn cả lớn cả nhỏ nữa rất quan tâm đến nghề nghiệp đó, thông thường là đầu tư vào đó một số vốn. Buổi tối Bruce đến Whitehall dự những buổi biểu diễn, chơi bài, tham dự vào những cuộc khiêu vũ, tiệc tùng liên miên.

Vậy là Amber chỉ gặp được chàng trong một hai giờ lúc buổi sáng khi cô đến biệt thự Almsbury; cô không thể ngày nào cũng đi được đến đó, vì mỗi lần có thể, Morgan lại đợi cho cô đến nhà hát rồi anh mới ra đi. Nhưng theo cô biết thì Morgan không có chút nghi ngờ nào về mối quan hệ với Bruce. Cô rất mong không xảy ra như vậy.

Nhưng mỗi tình mãnh liệt của Amber đối với Bruce làm cô mất cảnh giác. Cô đã đề nghị Bruce khi nào đi thì cho cô đi theo, chàng đã từ chối mặc cho nước mắt cô chảy.

Một hôm cô nửa đùa nửa thật:

- Em sẽ trốn trong tàu của anh, chẳng lẽ anh lại quăng em xuống biển sao?

- Tôi sẽ cho cô về dù khoảng cách bao xa! - Mắt chàng ánh lên nguy hiểm. - Cướp biển không phải là trò trẻ con!

Amber lo lắng; chàng sắp ra đi, cô sẽ không gặp được chàng nữa, có thể là trong nhiều năm; nhưng cô còn đau khổ hơn nữa, chừng nào mà chàng còn ở lại đây, thời gian trôi đi, mà hai người không thể gặp nhau trong hơn một giờ ở đâu đó. Cô muốn ở với chàng những ngày đêm trọn vẹn không bị quấy rầy. Sau cùng cô tìm được một giải pháp đơn giản và tự nhiên là chỉ việc cùng nhau đi về nông thôn.

- Thế còn đại úy Morgan? - Bruce hỏi - Anh ấy có cùng đi với chúng ta không?

Amber bật cười đáp:

- Dĩ nhiên là không rồi. Xin anh chớ có lo lắng về Morgan, em xin chịu trách nhiệm về anh ấy, anh hãy tin em. Em biết rất đúng em cần phải nói gì để cho anh ấy khỏi nghi ngờ. Ôi, anh Bruce! Em đề nghị chúng ta đi anh nhé!

- Em yêu, tất nhiên là anh muốn lắm! Anh thấy em hành động như vậy là liều lĩnh quá đấy mà chẳng đền bù được là bao. Cứ cho là anh ấy...

Nhưng cô đã vội ngắt lời chàng:

- Không, anh Bruce ạ! Em hiểu rõ Morgan hơn anh. Anh ấy sẽ tin tất cả những gì em nói.

- Em yêu ạ! - Bruce hơi mỉm cười - Không phải là người đàn ông bao giờ cũng cả tin như người đàn bà tưởng đâu!

Sau cùng chàng cũng phải đồng ý đi với cô trong năm sáu ngày, khi mọi công việc của chàng kết thúc. Chàng nhận được tin, có chuyến tàu Tây Ban Nha từ Peru trở về mang đầy vàng bạc, chàng dự tính sẽ đón chặn nó vào cuối tháng Năm, có nghĩa là chàng phải rời Luân Đôn vào giữa tháng đó.

Cũng như ngày chàng nhận đem cô đến Luân Đôn. Tưởng đã thuyết phục được chàng, cô chưa nhận thấy tính ích kỷ đã làm cô dừng dừng tới mức nào. Chàng đã báo trước, nhưng không nghĩ là chàng cần hoặc là có thể che chở cho cô khỏi nỗi hiểm họa của cuộc sống do tính ngang bướng của cô.

Hai người cùng đi trên con đường cái qua Surrey, về phía biển. Cũng như ở Luân Đôn, trời mưa đã từ hơn một tháng rưỡi nay. Do đó họ đi rất chậm chạp, thường buộc phải xuống xe để gạt bùn ở bánh. Phong cảnh tuyệt đẹp, đó là trung tâm giàu có của nước Anh nông nghiệp, những ấp trại trải dài dọc theo những ngọn đồi lượn sóng; một số trong những trại đó có hàng rào kín vây quanh, dù kiểu đó không được thịnh hành. Những ngôi nhà của

nông dân và những trang viên đều xây bằng gạch đỏ, gỗ bạch dương; những vườn hoa tươi tốt đầy những bông hoa đỏ trắng, hoa tulíp và hoa hồng.

Amber và Bruce ngồi sát bên nhau, tay trong tay, vừa nhìn ra ngoài cửa xe vừa thì thầm nói chuyện. Bao giờ cũng vậy, sự có mặt của chàng mang lại cho cô một cảm giác tin tưởng là sẽ có tất cả những gì cô mong muốn, lâu bền và vĩnh viễn.

Amber chỉ tay vào cái làng mà họ đang đi qua:

- Nó làm em nhớ tới nhà; em muốn nói đến Marygreen.

- Nhớ đến nhà à? Như vậy có nghĩa là em muốn quay trở về đó phải không?

- Quay trở về Marygreen ấy à? Em xin từ chối ngay, chỉ nghĩ đến đó cũng đủ làm em chóng cả mặt rồi!

Đêm đầu họ dừng lại ở một quán trọ nhỏ và thấy trời chưa ngớt mưa, họ bèn quyết định ở lại đây. Quán đó tốt, dễ chịu và ấm áp, thức ăn ngon. Chủ quán là một cựu chiến binh trong cuộc nội chiến, một lão già khoe khoang, đã độc chiếm ngay Bruce khi trông thấy chàng và lôi ra hàng tràng những kỷ niệm không dứt về hoàng thân Rupert và Marston Moor^[12]. Họ là những người khách duy nhất.

Tuần lễ đó, lẽ ra phải dài vô tận với Amber, thì nó lại trôi đi nhanh; những giờ phút quý báu đó qua đi nhanh, như nó lọt qua các kẽ ngón tay cô cố giữ lại nhưng vô hiệu:

- Ôi! Thời gian sao mà trôi nhanh thế khi ta muốn giữ nó lại! Nhiều lúc em mong sao cho cái đồng hồ ngừng lại và không bao giờ động đậy nữa.

Họ đi lang thang suốt cả ngày, buổi sáng dậy muộn và buổi tối thì đi ngủ sớm. Mưa rả rích, họ ngồi bên ngọn lửa chơi bài; bao giờ chàng cũng thẳng mặc dù Amber đã tưởng mình là tay cừ khôi, khi cô giở ngón bịp là chàng nhận thấy ngay. Những buổi chiều đẹp trời, họ nằm lăn trên bãi cỏ không xa quán trọ.

Họ mang theo đứa con nhỏ, cả Nan và Tansy, Bruce giải thích là chàng sẽ không để con ở nhà bà Chiverton nữa mà mang về nuôi cùng với hai con trai của Almsbury. Amber rất vui mừng thấy chàng yêu mến con trai đến mức nào. Điều đó khuyến khích cô nghĩ tới một ngày nào đó chàng sẽ từ bỏ cuộc đời phiêu bạt và sẽ lấy cô, hoặc mang cô sang Mỹ.

Cho đến ngày cuối cùng cô vẫn giữ quyết định của mình. Cô không thảo luận với chàng nữa, nhưng cô cũng không sao cưỡng lại được giọng hơi hờn dỗi cô nói:

- Em không hiểu tại sao anh cứ nhất quyết sống ở bên Mỹ đến như thế? Cái gì đã làm anh thích thú với cái xứ sở mà chỉ thấy toàn bọn mọi rợ? Chính anh cũng đã nói ở đây không có một thành phố nào cỡ Luân Đôn. Trời! Ở đó anh còn làm ăn gì được! Tại sao anh không trở về nước Anh để mà hưởng thụ cuộc sống khi anh không còn là cướp biển nữa?

Bruce, bậm một nhánh cỏ trong kẽ răng, mắt hấp háy vì ánh nắng, ngược lên nhìn Amber mỉm cười:

- Em yêu ạ, vì rằng cuộc sống mà anh muốn cho các con anh, không có ở nước Anh.

- Các con anh! Thế anh có bao nhiêu đứa? Ít ra thì anh cũng phải lấy vợ đã chứ?

- Không, chắc chắn là không. - Thấy cô mở miệng toan nói, chàng giơ tay ra hiệu ngăn lại - Thôi chúng ta không nói đến chuyện ấy nữa, em ạ!

-Ồ, em không thích thế đâu! Anh chỉ biết có ý kiến của mình thôi. Và em không cần phải ngửa tay xin ở người chồng, xin lỗi anh cho được nói thế.

- Không, anh cũng không tin là như vậy. Anh chỉ lấy làm lạ là tại sao em chưa lấy chồng.

- Là tại em ngu đần quá. Em tưởng rằng anh... Ôi! Xin anh an tâm, em không nói lên đâu. Nhưng tại sao anh lại không thích ở nước Anh? Trời ơi!

Anh có thể sống trong triều và có một địa vị tốt đẹp hơn bất kỳ ai ở châu Âu kia mà.

- Có thể. Nhưng với giá quá cao so với túi tiền của anh.

- Nhưng rồi anh sẽ giàu có hơn...

- Anh không nói về vấn đề tiền. Em không hiểu trong triều đấy thôi, Amber ạ! Em chỉ mới thấy nó bề ngoài: quần áo lộng lẫy, nữ trang và hành vi kiêu cách. Đó không phải là Whitehall đâu! Whitehall như một quả trứng thối. Bên ngoài nó thì hào nhoáng lắm, nhưng đập nó ra nó thối hoặc lên!...

Buổi tối hôm sau, khi cô từ biệt Bruce ở biệt thự Almsbury, đêm đã khuya. Một người vú em mà chàng mới mượn tới đón em và bế nó đi. Bruce đứng lặng yên dưới trời mưa trước cửa mở rộng trong khi Amber đang tràn nước mắt. Lần này cô đã quyết định để chàng sẽ mang đi một kỷ niệm tốt đẹp của cô, nhưng cổ họng cô thắt lại và tự nhủ thầm là mình sẽ không bao giờ có thể chịu đựng được cuộc chia ly này. Đã từ nhiều giờ qua, cô cố gắng nghĩ đến vấn đề khác, nhưng lúc này thì không thể được. Giờ biệt ly đã điểm.

- Chừng nào anh về, em sẽ tìm gặp anh, anh Bruce... - cô thì thầm, không tin vào lời nói của mình nữa. Bruce nhìn cô một lát rồi nói:

- Anh đã ký gửi một số tiền là một nghìn livrơ mang tên em, tại tiệm kim hoàn Shadrac Newbold, em có thể lĩnh được số tiền đó sau khi báo trước hai mươi ngày. Nếu vì anh mà em sẽ gặp khó khăn với Morgan, số tiền đó sẽ có ích đối với em.

Chàng cúi xuống hôn cô thật nhanh rồi ra đi. Cô đưa mắt nhìn theo cho đến khi chàng biến vào trong sương mù và mất hết tự chủ, cô òa khóc.

Về tới nhà mắt cô vẫn đỏ hoe. Cô cảm thấy hình như mình ra đi đã từ lâu lắm rồi, cô chậm chạp lên cầu thang. Khi mở thì cửa không khóa, Morgan đang ở trong đó.

Cặp mắt anh đỏ ngầu; hình như anh không cạo râu và không ngủ từ nhiều ngày, mặt anh ngơ ngác, quần áo nhàu nát. Ngạc nhiên thấy anh ở

đây trong một tình trạng như vậy, cô đứng lại, không nói, hít hít mũi một cách vô tình, mặc dầu nước mắt cô đã ngừng chảy khi trông thấy anh, cô cũng đưa tay lên chùi nước mắt.

- Được lắm, - Morgan bình tĩnh và chậm rãi nói, - vậy là bà cô Sarah của em đã chết. Anh nghĩ rằng không có điều gì có thể làm cho em bỡ ngỡ như thế.

Amber thận trọng vì không biết là anh chế nhạo mình. Nhưng nếu biết cô ở đâu về, cô không cho là anh lại có thể bình tĩnh như thế được, cô nói:

- Vâng, tội nghiệp cô Sarah. Thật là một đòn đau đớn cho em, vì đó là người đàn bà độc nhất đã làm mẹ em...

- Cô không cần phải nói dối như vậy nữa. Tôi đã biết cô ở đâu và ở với ai rồi!

Anh nói qua kẽ răng, dẫn giọng từng chữ một, dù không to tiếng, cô cũng biết là anh đang trong cơn giận dữ điên cuồng; cô toan mở miệng để phản kháng thì anh đã ngăn cô lại:

- ... Cô cho tôi là một thằng ngốc đến mức độ nào? Vậy cô tưởng tôi không biết thằng nhóc của cô mang cùng tên với hãn sao? Nhưng cô đã cho tôi biết bao lời hứa... là cô sẽ không bao giờ phản bội người đàn ông nào đã yêu cô! Tôi đã quyết định dù sao thì cũng cứ tin cô. Cả hai đã cùng nhau rời thành phố. Đồ khốn nạn... đồ vô ơn... Tôi đã đợi cô từ bốn ngày và bốn đêm nay. Cô có nghĩ đến sự đau khổ của tôi không? Tất nhiên là không rồi. Trên đời này cô chỉ nghĩ đến cô... Cô không bao giờ nghĩ đến nỗi bất hạnh do cô gây ra khi mà cô có được điều mà cô mong muốn... Đồ ích kỷ, vụ lợi, thèm khát khoái lạc, tôi có thể giết cô, tôi muốn giết cô, tôi muốn được nghe hơi thở cuối cùng của cô...

Anh nói khề, nhát gừng, không giống chút nào với giọng thường ngày của anh; mặt anh biến dạng vì giận dữ, vì đau khổ và vì ghen tuông. Cảm thấy đang đứng trước một người đàn ông mà cô không nghi ngờ chút nào, đằng sau con người Morgan, là một kẻ xa lạ, man rợ và độc ác.

Amber hãi hùng nhìn Morgan. Cô lùi lại vài bước với ý định chạy trốn nếu anh có một hành động dù nhỏ nào. Như một con thú bị săn đuổi, cô quay đi, nhưng anh nhanh hơn. Trước khi hiểu được ý định của anh, tay cô bị nắm chặt, cô hét lên, nhưng bị anh đặt một bàn tay lên miệng và lắc mạnh:

- Hãy câm đi, đồ nhát gan. Tôi không thèm làm gì cô đâu!

Toàn thân anh căng ra bởi sự cố gắng để tự chủ, đồng thời sức anh bị kiệt do ghen tuông và vì thiếu ngủ... Amber nhìn anh với cặp mắt mở to vì kinh hãi, nhưng bị ghì chặt quá cô không thể nào cự quậy được.

- ... Tôi muốn rằng cô phải sống, phải sống khá lâu để mà mong được chết vì hấn...

Đột nhiên anh buông cô ra.

Cô dần dần định thần lại, chỉ lơ mơ nhận thức được câu Morgan vừa mới nói; nhưng lúc này thấy anh ra đi, cô mới hiểu anh muốn nói gì.

- Morgan, anh định đi đâu đấy? Không phải là đi đấu gươm với anh ấy đấy chứ?

- Tôi đi đấu với hấn và quyết giết hấn!

Chắc chắn bản thân mình đã được an toàn, Amber cau mày lại một cách khinh bỉ:

- Morgan, anh điên đấy à! Anh ấy là một tay kiếm cừ hơn anh...

Morgan đấm mạnh, ấn sâu cái mũ xuống đầu và đi nhanh ra ngoài. Ra đến cửa anh vấp phải Nan, Tansy và Jeremiah đang đi vào tay ôm đầy những hành lý, nhưng anh cứ đi thẳng mà chẳng hề xin lỗi.

XII

Một giờ sau Bruce đến tìm Amber.

Chàng đi vào rất nhanh khi Nan vừa mới mở cánh cửa; bộ mặt chàng tối sầm khi thấy Amber từ trong phòng ngủ chạy ra.

- Anh Bruce, có gì xảy ra thế?

Chàng đưa cho cô một tờ giấy gấp làm bốn, dấu gấn xi đã mở:

- Cô đọc đi! Người ta vừa mới mang đến nhà Almsbury cho tôi đấy!

Amber cầm lấy, đọc:

“Thưa ông. Ông vừa mới làm nhục tôi, một cái nhục mà không một người thượng lưu nào có thể chấp nhận được của một người khác. Ngày mai tôi sẽ gặp ông vào lúc năm giờ sáng ở Marrowbone, nơi Tyburn gặp đường cái. Ông mang gươm theo. Nếu không tôi sẵn sàng gặp ông sớm nhất mà ông có tin cho tôi biết. Chào ông.

Đại úy Morgan”

Nét chữ như bị cạo và ngòi bút đã để chảy mực nhiều chỗ, làm bẩn cả trang giấy.

Trong cơn tức giận, Morgan đã quên mất cả một số thủ tục trong trận đấu gươm, vì theo tập quán, việc chọn vũ khí và địa điểm đấu thuộc người bị thách thức. Anh cũng không nói gì về người làm chứng, một hoặc hai, thường do hai địch thủ chọn, theo một cái một của Pháp, nó đã làm cho trên một người bị toi mạng.

Amber đưa trả bức thư, hỏi:

- Thế nào?

- Thế nào! Cô chỉ nói có thể thôi à? Amber, cô phải biết rằng anh ấy sẽ mất chức và sẽ buộc phải đi đày. Và cũng có thể là anh ấy sẽ không trở về được nữa! Nếu cô không lo đến điều gì sẽ xảy đến cho anh ấy, thì ít ra cô cũng phải lo đến tương lai cho cô chứ! Tối nay cô sẽ gặp anh ấy và nói cho anh ấy biết là cuộc chạm trán ấy là lỗi bịch và phi lý.

Amber sững sờ, thấy mình bị xúc phạm, vì rõ ràng là chàng không hiểu chính cô là nguyên nhân gây ra cuộc đấu gươm ấy. Lòng tự ái bị thương tổn, cô tìm cách xúc phạm đến chàng để trả đũa, cô nhếch mép cười chế giễu:

- Ông làm tôi ngạc nhiên quá, thưa ngài Carlton!

Bruce nhìn cô và nheo mắt lại:

- Cô nói thế là nghĩa thế nào?

Amber khẽ nhún vai đáp:

- Tôi không ngờ một cuộc đấu gươm lại làm ông bối rối đến như vậy. Tôi tưởng rằng một tên cướp biển cũng biết tự vệ như một người đàn ông khác chứ?

Nan kêu lên và đưa tay lên che miệng, như muốn ngăn câu nói của chủ lại. Nhưng nét mặt Bruce tỏ vẻ khinh bỉ, bực mình:

- Tôi không sợ một cuộc đọ gươm và cô cũng đã biết rõ rồi. Nhưng tôi không muốn đấu với một người chỉ vì một lý do không chính đáng.

- Nếu ngài nói về tôi, thưa ngài Carlton, Morgan cho đó là một lý do chính đáng rồi.

- Cô hãy nói cho anh ấy biết cô đã có một đứa con với tôi, rồi cô sẽ thấy anh ấy xử trí ra sao.

- Anh ấy biết rồi và muốn đấu với ông. Dù sao thì tôi cũng chẳng biết anh ấy đã đi đâu rồi. Nếu ông không muốn đấu với anh ấy, ông chỉ việc xin

lỗi anh ấy.

Cô quay lưng đi, nhưng cô không để lộ một nét sợ hãi trên mặt mình. Không nói một câu, Bruce quay gót ra khỏi buồng, cái áo khoác dài của chàng phất phơ sau lưng.

- Ôi, thưa bà! - Nan thất vọng kêu lên - Sao bà lại làm thế?

- Tôi không cần. Ông ấy tưởng tôi phải chạy theo van nài đấy!

- Nhưng không phải vì ông ấy sợ đâu. Bà cũng biết rõ rồi!

Bực mình, Amber đá vào một chiếc ghế đầu và đi vào trong phòng ngủ đóng sầm cửa lại. Cô đi đi lại lại trong phòng, bực mình với Bruce, với Morgan, với bản thân, với tất cả mọi người. “Quý nó bắt hết bọn đàn ông đi!” Cô tức giận nghĩ vậy và ném bỏ quần áo ra tứ phía, lên giường nằm, mặc dù cô biết là không thể nào ngủ được. Một giờ sau, lúc Nan vào, Amber vẫn còn thức, quay mình bên này lại sang bên kia, nhưng cơn giận của cô đã qua và nỗi lo lắng lại đến. Viễn cảnh của cuộc đấu gươm không làm cô bối rối, vì mặc dù đã bị luật pháp cấm đoán, nó vẫn hàng ngày diễn ra, và bọn thanh niên xốc nổi đấu với nhau chỉ vì một lý do cón con.

Vậy là Amber không sợ họ đấu với nhau. Thực tế là cô lại thấy tự đắc và gần như thỏa mãn, hoặc ít ra cũng đã được như vậy nếu thái độ của Bruce kém miệt thị hơn, vì cuộc đấu gươm thường không gây ra tử vong, và dừng lại khi có đổ máu. Nhưng cô lo sợ về hậu quả của nó đối với mình.

Nếu lần này Morgan không tha lỗi cho cô? Nếu anh ấy bị rời khỏi đất nước để không bao giờ trở về được nữa? Vậy cô sẽ ra sao? Cô không còn một ảo tưởng gì về số phận dành cho một người phụ nữ ở trong thành phố Luân Đôn vào thời kỳ phục hưng. Cô biết là mình có nhiều hy vọng tìm được một người đàn ông yêu cô, như Morgan. Vì tình yêu chân chính không phải là cái mốt của thời đại và, không có nó, một người đàn ông không có trách nhiệm và người đàn bà không quyền hạn.

“Vậy ta phải có ý kiến gì chứ! Cô bực mình tự hỏi. Ta có Morgan, và ta cũng có cả Bruce, thế mà bây giờ...”

Nhưng rồi cơn giận dữ của cô lại đổ lên đầu Bruce. Quý nó tha chàng đi! Bao giờ chàng cũng chỉ làm cho ta đau buồn. Nghe thấy bước chân rón rén của Nan trong bóng tối, cô nói:

- Nan, nếu em cần thì đốt một ngọn nến lên; chị không tài nào ngủ được.

Nan đi sang phòng bên rồi trở về với ngọn đèn nến đã thắp, và đốt thêm mấy ngọn nữa treo ở tường, còn Amber thì lùa sâu hai bàn tay vào mớ tóc của mình.

- Trời ơi! Nan ơi! Chị phải làm gì bây giờ?

Nan đang cởi quần áo, nói qua tiếng thở dài:

- Thưa bà, nói thật ra, em chẳng biết làm thế nào. Chúng ta đang ở trong một đường hầm không lối thoát.

Cả hai nhìn nhau bối rối. Cuối cùng Nan tắt nến rồi nằm xuống bên cạnh chủ cùng nhau nói chuyện, không một ai buồn ngủ cả. Mãi rồi Nan cũng nhắm được mắt còn Amber vẫn tiếp tục cựa quậy: cô nghe thấy người tuần đêm đi qua hàng giờ: một giờ, hai giờ, ba giờ... Ta không thể nằm đây hàng giờ để cuộc đời bị đe dọa, cô tự nhủ và đến khi cô nghe thấy tiếng: “Thưa các ông các bà, cầu trời phù hộ cho mọi người một ngày tốt lành! Đã quá ba giờ rồi và buổi sáng sẽ đẹp trời!” Cô tung chăn lên và lay Nan dậy:

- Nan! Dậy đi! Đứng lên! Chị đi đến Marrowbone đây!

- Trời ơi! Thưa bà, thế mà em cứ tưởng cháy nhà!

Amber mặc quần áo rất nhanh, nhưng cẩn thận, cô nhận thức thấy mình sắp đi đến một giai đoạn bi thảm nhất trong đời và cô muốn được chuẩn bị kỹ. Cô trang điểm bộ mặt, đặt vài cái nốt ruồi, chải tóc và để cho nó rủ xuống thành từng mớ trên vai.

Trong lúc Jeremiah đi thuê bốn con ngựa cưỡi, Amber uống một chút cà phê do Tansy pha, cảm thấy ngon. Lúc Jeremiah trở về thì đã quá bốn giờ, họ lên đường ngay, Amber và Nan, kèm sau là Jeremiah và Tempest. Trời đã bắt đầu sáng, nhưng sương mù dày đặc che lấp cả hình dáng những ngôi

nhà, những cây cối, rất khó nhìn. Amber bực mình vì độ ẩm sẽ làm hư mất bộ áo đang mặc.

Nhưng rồi cô thôi ngay không nghĩ đến vẻ ngoài của mình nữa, càng đi, cô càng thấy lo lắng thêm.

Họ phải đi mất hai mươi phút mới tới được chỗ dòng suối Tyburn chảy dưới một cái cầu đá nhỏ, về phía đông lờ mờ nhận thấy có một nhóm người và ngựa, nửa lấp mình trong một bụi cây. Lập tức cho quay ngựa lại, Amber tiến đến chỗ đó. Chẳng bao lâu cô đã phân biệt được Bruce và Morgan, Almsbury, đại tá Dillon mà cô biết qua, còn hai ông nữa, có lẽ là thầy thuốc. Chỉ một mình Bruce và Morgan đã bỏ áo khoác để cho thấy họ không mang áo giáp.

Thấy có tiếng vó ngựa, tất cả đều quay lại, những cuộc hội họp như vậy bị cản trở không phải là hiếm. Nhưng, khi Amber ghì cương lại thì họ hiểu ngay. Bruce quay mặt đi, nhưng không đủ nhanh để giấu vẻ bực bội chán ngán lộ trên nét mặt chàng. Còn Morgan trái lại, hãi hùng nhìn cô. Cô kêu lên:

- Ôi! Anh Morgan yêu quý! Cám ơn trời, em đã tới được kịp thời! Anh không nên đánh nhau, không nên, anh Morgan! Vì tình yêu em, xin anh đừng đánh nhau!

Liếc nhanh mắt, cô thấy Bruce đang nhìn mình với nụ cười nửa miệng. Tức đến phát điên, cô tìm cách xúc phạm chàng:

- Anh không có một lý do gì để mà đấu gươm cả, anh Morgan! Em có thiết gì đến hãn hơn chú Cuội trên mặt trăng đâu!

“Thế đó!” Cô tự nhủ một cách man rợ và ném cho chàng một cái nhìn thù hãn mà chàng đối phó lại bằng sự khinh miệt lạnh lùng.

Nhưng khi cô nhìn lại Morgan thì anh ta đã hoàn toàn lấy lại được bình tĩnh, rất tự chủ, không dấu hiệu nào còn lại của cơn giận đến điên cuồng đã ám ảnh anh. Mãi miết với những ý nghĩ riêng của mình, Amber làm sao hiểu được cái bề ngoài điềm tĩnh ấy giấu giếm một quyết định chết người,

căng thẳng đến rung lên như lưỡi thép mỏng anh đang cầm trong tay. Mù quáng, cô tưởng có thể đưa anh đến đâu tùy ý. Anh nói:

- Amber, em không nên đến đây. Vị trí của người phụ nữ không phải là ở đấu trường. Em về nhà đi!

Anh quay lưng, đi về phía những người kia.

- Morgan! - Cô kêu lên, thật sự lo lắng.

Vì Jeremiah vừa giúp cô xuống ngựa, cô vội chạy ngay đến nắm lấy cánh tay anh, nói tiếp:

- Morgan! Em không muốn anh đánh nhau. Em không muốn đâu! Anh nghe thấy chưa?

Không nhìn, không trả lời, anh gỡ tay cô ra và tiếp tục đi. Amber không chịu, nhưng Almsbury can thiệp vào và giữ cô lại:

- Thôi nào, về đi em! Em làm trở ngại mọi người ở đây.

- Nhưng em không thể để cho họ đánh nhau.

- Amber, vì tình yêu Chúa! - Almsbury quát lên - cô phải đứng lại đây, không được nhúc nhích nữa!

Chán ngán, Amber đứng lại, im lặng. Bruce và Morgan đã rút kiếm ra và nói nhỏ với Almsbury và người sĩ quan kia. Cuối cùng Almsbury nhún vai và rút lui. Dillon cầm một cái khăn tay trắng và đánh dấu vị trí của mỗi đấu thủ. Almsbury cau lông mày lại.

- Gì thế? - Amber lo lắng hỏi. - Việc gì đã xảy ra thế?

- Bruce muốn rằng đợt đổ máu đầu tiên sẽ được người ta coi như là sự việc được thanh toán, nhưng anh chàng quý phái vô địch của cô sẽ chỉ tuyên bố thỏa mãn khi một trong hai đấu thủ phải chết.

- Chết! Nhưng anh ấy hoàn toàn điên rồ! Không thể thế được. Tôi không cho phép anh ấy được thế!

Cô toan lao lên:

- Morgan!

Nhưng Almsbury vội nắm được cánh tay cô giữ lại.

- Đứng lại, đồ ngốc! Đấu kiếm có phải là trò chơi trẻ con đâu! Cô ngay hôm đi, nếu không tôi tổng cổ về nhà bây giờ. Cô không có việc gì làm ở đây cả!

Thất vọng, cô tuân theo và giữ hoàn toàn lặng yên. Hai đấu thủ đã đứng đối diện nhau, rất vững vàng, bắt chéo hai thanh kiếm và đại tá Dillon giơ cái khăn tay trên đầu họ.

- Chuẩn bị - Morgan và Bruce cùng nói.

- Chuẩn bị!

Đại tá Dillon hạ cái khăn tay xuống.

Cả hai đều nhanh nhẹn, dẻo dai, uyển chuyển, những tay gươm ngoại hạng. Theo kiểu Anh thì chém hơn là đâm như kiểu Pháp; và cả hai ở tầm cỡ không để cho nhau lợi dụng được. Tuy nhiên Morgan chiến đấu một cách điên cuồng; rõ ràng anh có ý định giết hoặc bị giết, trong khi đó thì Bruce giữ thế thủ bảo vệ mình chứ không tìm cách làm cho địch thủ bị thương.

Amber không rời mắt khỏi hai người. Cổ họng cô khô lại và ngón tay cô vò nát cái áo đang mặc. Nhưng tất cả nỗi lo lắng của cô là dồn cho Bruce, cô hầu như không biết đến địch thủ của chàng. Và khi mũi kiếm của Morgan xuyên vào cánh tay phải của Bruce ngay gần vai làm cho một dòng máu vọt ra, cô kêu lên một tiếng và lao lên. Almsbury kịp thời giữ cô lại.

Bruce đã hạ thanh kiếm xuống, và Morgan không tận dụng lợi thế, cũng bắt chước như vậy. Máu chảy thành rãnh dọc theo cánh tay Bruce, làm đỏ cả áo sơ mi của chàng, cảnh tượng đó làm cho Amber kinh hoàng và hối hận. Cô rên lên:

- Ôi! Anh Bruce, anh bị thương rồi!

Morgan nghiêng răng lại, nhưng Bruce làm ra vẻ không nghe thấy gì, chàng bảo với Morgan:

- Như thế này là ông thỏa mãn rồi chứ?

Tiếng kêu của Amber càng làm anh tức giận hơn. Morgan trả lời qua kẽ răng:

- Tôi chỉ có thể thỏa mãn được với cái chết của ông.

Amber kêu lên khiếp đảm làm cho mọi người phải quay lại nhìn cô, nhưng Almsbury đã đặt bàn tay anh lên miệng cô và đẩy mạnh:

- Nếu cô không im đi, cô sẽ làm cho anh ấy bối rối và sẽ bị giết.

Cuộc đấu lại tiếp tục; lần này không còn nghi ngờ gì nữa, Bruce đấu một cách nghiêm chỉnh và không giữ thế thủ nữa. Trong vài phút hai thanh gươm giao nhau và không một ai tận dụng được cả.

Rồi bỗng nhiên lại giao nhau và ghì nhau. Trong một lúc rất lâu, hai đấu thủ đọ sức nhau, mồ hôi đầm đìa trên trán, mặt họ đanh lại. Cuối cùng, nhanh như chớp địch thủ không thể lường trước được, Bruce giằng thanh kiếm ra và cắm nó vào ngực Morgan, sâu đến nỗi mũi kiếm thò ra phía sau lưng. Rồi chàng rút nó ra đỏ lòm những máu.

Morgan đứng lặng đi một lúc như bị sét đánh rồi từ từ phục xuống. Các thầy thuốc lao đến, Amber cùng chạy đến rồi quỳ xuống bên cạnh cái thân thể đang nằm bất động trên cỏ. Cổ họng bị thắt lại vì kinh hoàng, không gọi lên được tên anh, nhưng cô ôm đầu anh lên ghì vào ngực mình. Bỗng nhiên cô thốt ra một tiếng nấc đau khổ và dòng nước mắt chảy dài xuống má, cô rên lên:

- Ôi! Morgan, Morgan anh yêu dấu! Nói đi anh. Nói đi anh, em van anh đấy!

Cô phủ lên trán, lên thái dương, lên mi mắt anh những cái hôn nồng thắm.

Đằng sau cô, Bruce lấy cái khăn tay của Almsbury lau gương rồi tra vào vỏ, cài thắt lưng lại. Theo tập quán thì thanh gương của kẻ bại trận thuộc về người thắng trận, nhưng chàng không hề có một cử chỉ để chiếm lấy nó, những ngón tay của Morgan còn nắm chặt lấy đốc gương. Người thầy thuốc của Bruce xé cái áo sơ mi ra để băng vết thương trong khi Bruce hai tay để lên háng quan sát nạn nhân của mình. Bộ mặt chàng âm đạm, đấng cay, không có vẻ gì của kẻ chiến thắng.

Morgan cựa quậy như để tránh đau đớn, mặc dù anh ho và nhổ ra máu, vết thương của anh rất ít chảy máu. Amber khóc lóc thảm thiết, hôn lên mặt, vuốt tóc anh.

- Morgan, anh yêu dấu! Anh hãy nhìn em! Nói với em đi!

Cuối cùng anh mở mắt ra từ từ, nhìn thấy cô, anh phát một nụ cười yếu ớt:

- Amber, anh xấu hổ quá, em đã chứng kiến cuộc bại trận của anh.

- Ô, anh Morgan! Điều đó có nghĩa lý gì đối với em! Em chỉ nghĩ đến anh thôi. Anh có đau lắm không?

Một rung động nhẹ trên mặt anh, những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán anh, nhưng nét mặt đã giãn ra, anh ngược nhìn Amber:

- Không Amber ạ! Không đau lắm! Anh...

Nhưng anh ngừng lại để nhổ ra một cục máu to, nhắm mắt và đưa tay lên cổ họng như để ngăn dòng máu. Bruce mặc cái áo chèn mà Almsbury đưa cho, nhìn Morgan một lần cuối cùng rồi cầm áo khoác lên, cùng với Almsbury và người thầy thuốc của mình, chàng tiến lại chỗ để ngựa.

Amber bỗng nhiên nhận thấy chàng ra đi. Cô liền nhìn thật nhanh vào Morgan, anh bình thản, hai mắt nhắm. Sau một chút lưỡng lự, cô khẽ đặt đầu anh xuống cỏ, rồi vội vàng đứng lên và chạy theo Bruce, khẽ gọi chàng sao cho Morgan không nghe thấy:

- Anh Bruce!

Bruce quay lại nhìn Amber, vẻ ngờ vực và bức bối. Chàng nói qua kẽ răng nghiêng chặt, các góc mép run lên vì giận dữ:

- Ở đằng ấy có người đang chết, cô hãy quay lại với người ta!

Amber ngỡ ngàng nhìn Bruce một lúc, không thể nào tin được sự khinh bỉ và ghê tởm mà cô đọc thấy trên mắt chàng. Từ rất xa cô nghe thấy tiếng Morgan gọi tên mình. Một cơn giận dữ mù quáng tràn dâng trong cô, và, không suy nghĩ, cô giơ thẳng cánh tay tát một cái thật mạnh vào giữa mặt Bruce Carlton. Cô trông thấy cặp mắt chàng rực sáng khi bàn tay cô tới mặt chàng, nhưng cô đã chạy đi, đến quỳ xuống bên cạnh Morgan. Lúc này cặp mắt anh mở to, nhưng chúng đã bất động không còn nhìn thấy gì nữa; không còn thần sắc, anh vừa mới trút hơi thở cuối cùng. Và bàn tay anh đang nắm chặt, như muốn đưa lên mắt, một bức hình nhỏ của Amber mà cô đã tặng anh hồi năm ngoái.

PHẦN BA

XIII

Chỉ sau cái chết của anh, Amber mới hiểu hết tình yêu của Morgan đối với cô. Cô thấy mình mất hết, tiếng chìa khóa của anh quay trong ổ, cái cảm giác ấm áp và hạnh phúc mà anh lúc nào cũng mang theo, như ta đốt một ngọn lửa trong một cái phòng tối tăm và lạnh lẽo. Buổi sáng, cô cảm thấy hoàn toàn chán ngán không còn được thấy anh cời trần trùng trục đứng cạo râu, lúc thì nheo mắt bên này, lúc thì bên kia tùy theo phía anh cạo. Cô luyện tiếc những buổi tối ngồi bên nhau chơi bài, hoặc anh nghe cô bấm vài nốt ghita và hát tình ca dân gian. Cô không thể nào quen không còn được nhìn thấy nụ cười của anh nữa, không còn được nghe thấy giọng nói của anh nữa, hoặc không còn thấy ánh lửa yêu đương trong cặp mắt của anh nữa.

Và trên tất cả, điều mà cô luyện tiếc, và cô cũng không nhận thức rõ ràng, đó là cảm giác an ninh và cố vũ mà anh đã tạo ra xung quanh cô.

Bỗng nhiên cô cảm thấy như mình bị trôi giạt, mất hút, đầy lo ngại vẩn vơ cho tương lai. Cô biết rõ rằng cô có một ngàn bảy trăm livrơ gửi tại Shadrac Newbold; vậy là không còn bị tống giam vì nợ nần nữa. Nhưng một ngàn bảy trăm, bây giờ cô biết rằng không tồn tại được lâu với cái đà cô đang sống, sau đó cô sẽ lại hoàn toàn phụ thuộc vào những lề lối của sân khấu.

Sau đám tang Morgan, người khách đầu tiên mà cô tiếp là Almsbury, dù cũng có nhiều người đến chia buồn. Anh cũng đã có đến, nhưng cô không

tiếp ai cả nên Nan đã mời anh về. Rồi một buổi trưa, sau mười ngày cuộc đấu gươm, anh lại đến, và lần này cô tiếp.

Cô nằm dài trên chiếc ghế băng, trước ngọn lửa ấm, vì trời lạnh và ẩm, đầu gối lên hai cánh tay. Cô không động đậy cho đến khi anh ngồi xuống cạnh cô, đặt một bàn tay thân ái lên bàn tay cô. Cô ngược nhìn anh, cặp mắt đỏ mọng. Cô mặc bộ đồ đen, không một thứ nữ trang, không ruy băng, bộ tóc rối tung rơi xuống sau lưng, nước mắt chảy quanh. Đầu cô đau như búa bổ, người gầy đi. Almsbury nói dịu dàng, cặp mắt và giọng nói anh biểu lộ tình cảm và tình thương:

- Anh rất buồn, và anh biết rằng điều đó chẳng có ý nghĩa gì lắm, nhưng anh đã nghĩ tới tất cả tấm lòng; vậy xin em hãy tin anh nếu anh nói với em là Bruce...

Cô quắc mắt nhìn anh độc địa:

- Đừng có nói với tôi về hăn! Hăn có hối tiếc tôi cũng chẳng cần. Nếu không có hăn, Morgan còn sống!

Almsbury nhìn cô ngạc nhiên, anh tỏ vẻ sốt ruột, nhưng cô đã giấu mặt vào trong lòng hai bàn tay và lại khóc, lau nước mắt bằng cái khăn còn ướt.

- Amber ạ! Như vậy không đúng đâu! Cô biết đấy, Bruce đã yêu cầu cô phải ngăn cản cuộc đấu đó; Bruce còn để cho mình bị thương để làm thỏa mãn Morgan. Anh ấy không thể còn làm gì hơn được nữa ngoài việc tự để cho Morgan giết chết, và tất nhiên điều đó em không mong xảy ra như vậy.

- Ôi mặc xác hăn muốn làm gì thì làm! Hăn đã giết chết Morgan mà tôi yêu, tôi sắp lấy!

Almsbury giọng chua chát:

- Trường hợp đó lẽ ra cô không nên đi hưởng tuần trăng mật với một người khác dù là bạn cũ thì hơn!

Sau một lát lưỡng lự, cô lau bàu:

- Ô! Điều đó thì việc gì đến anh mà chỗ mồm vào!

Almsbury liền đứng lên, nghiêng đầu một cách lễ phép rồi đi ra. Amber không nói một lời và cũng chẳng làm một cử chỉ để giữ anh lại.

Cô thấy không đủ can đảm trở lại sân khấu ngay, vả lại nhà hát cũng đóng cửa hai tháng từ sau 1-6. Nhưng cô cũng bắt đầu tiếp khách, phòng khách của cô đầy ắp những người như ở hậu trường. Một điều làm cô rất ngạc nhiên là cuộc đấu gươm đó đã làm cho cô trở nên một của thời đại, đúng như những cái gót đỏ hoặc món ăn của Chatelin. Bruce Carlton là một nhà quý tộc đẹp trai, xuất thân từ một gia đình cổ danh tiếng nhất, những chiến công cướp biển của chàng đã làm cho chàng quần chúng hóa, không những ở triều đình mà còn trong khắp thành phố.

Amber biết giá trị của tiếng tăm như vậy, nhưng cô đã quyết định sẽ tận dụng tất cả mọi lợi thế sẽ mang lại cho cô. Trong đám tiếu chủ, đám vô lại quần ruy băng, đám khi bắt chước, thế nào mà chẳng có một người, một người mê cô như Morgan; và nếu cô tìm thấy, thì lần này cô biết phải làm gì.

Trời mưa tầm tã ba tháng nay, những ngày cuối tháng Sáu, mặt trời ló ra sáng chói, làm khô các vũng nước trên đường phố, không khí ấm áp, trong lành và nhẹ nhàng.

Từ khi Hoàng thượng phục hưng, công viên St. James đầy dân chúng, không những giới quý tộc, mà tất cả những khách bộ hành đều được phép đi dạo chơi dọc theo đại lộ viền cây xanh, họ dừng lại để ngắm xem Hoàng thượng chơi bóng với nhiệt tình của nhà thể thao.

Vào một buổi trưa nắng ấm đẹp trời ấy, Amber tha thân đi đến đó cùng với ba thanh niên: Conway, Trivet và Humphrey, họ mời cô đi ăn bữa tối. Lúc họ đi ra mới có bốn giờ chiều, vậy còn vài giờ nữa mới đến bữa ăn. Tới cổng công viên họ xuống xe và cuộc bộ “trong lồng chim”, người ta gọi như thế vì các cây cối đầy những lồng chim từ Peru, từ Đông Ấn và từ Trung Quốc mang về hót líu lo.

Ba người dạo chơi nói chuyện không ngừng, chẳng nề nang ai cả, khúm núm chào những vị lãnh chúa và các bà lớn mà họ gặp để rồi lại bình phẩm

họ ngay sau đó. Amber không nghe mấy những câu chuyện của họ, nhưng không để mất một chi tiết nào về những kiểu đầu tóc, kiểu trang điểm, ngầm so sánh của người với của mình trước khi sang tới người sau.

Conway chải đầu bằng cái lược ngà to tướng; Trivet rút trong túi áo ra một cái ống tiêu và bắt đầu ngâm nga vài điệu. Humphrey liền lợi dụng cơ hội đó, tiến sát vào Amber thì thầm vào tai cô:

- Thưa bà thân mến, tôi nguyện là người nô lệ trung thành của bà! Bà có biết tôi đã dùng cái ruy băng mà bà đã cho tôi để làm gì không?

- Tôi không biết! Ông đã dùng nó vào việc gì? Có lẽ ông đã nuốt nó đi rồi chẳng?

- Thưa bà không! Mặc dù bà cho tôi một cái khác để thay thế nó, tôi cũng không do dự đâu. Tôi đã làm nó thành một cái nơ tuyệt diệu; tôi sẽ rất sung sướng được đưa bà xem. Hiệu quả của nó không thể so sánh được.

- Hừm... - Amber thốt lên một tiếng trong cổ họng.

Bởi vì, ngài quận công Buckingham đang rẽ đám đông tiến lên giữa những cái đầu kính cẩn cúi chào, theo sau ngài là mấy chú tiểu đồng. Ngài chậm chạp tiến lên trong bộ quần áo lộng lẫy. Tất cả mọi người đều quay lại để nhìn ngài, những tiếng xì xào phát ra từ sau những chiếc quạt của các bà xinh đẹp, của các mẹ tham lam và của những cô thiếu nữ tò mò, tất cả đều hy vọng được ngài quận công cao cả đoái hoài đến mình. Amber thất vọng suy nghĩ:

“Ôi! Tai hại quá! Tại sao ta lại không mặc cái áo mới, đen và vàng! Như thế này thì đời nào ngài thèm để ý đến mình!”

Từng bước chắc chắn, ngài quận công tiến lại gần. Những cái lông chim màu xanh cắm trên mũ ngài đung đưa theo từng cử chỉ của ngài; ánh nắng mặt trời đùa trên những cái khuy bằng kim cương của bộ áo ngài. Bộ mặt đẹp và kiêu hãnh của ngài, cái thân hình lộng lẫy của ngài làm cho tất cả những người đàn ông khác không còn ý nghĩa gì. Amber đã được trông thấy Buckingham ở tầng dưới trong hậu trường nhà hát, cô lại được giới

thiệt với ngài một lần, và cũng từng được nghe nói đến những chiến công của ngài trong tình ái và trong chính trị, nhưng chưa bao giờ ngài thềm để ý đến cô.

Nhưng trong khi ngài tiến lên, cô thấy cặp mắt ngài nhìn trừng trừng vào mình và phân tích mình chi tiết, làm tim cô đập dồn dập. Ngài còn cách cô chưa đầy bốn mét.

- Bà St. Clare phải không?

Ngài quận công dừng lại và cúi chào đầy phô trương trong lúc Amber định thần lại, gập người bái chào. Cô cảm thấy mình là mục tiêu của mọi người, họ quay lại nhìn cô rõ hơn, ba người bạn đồng hành của cô cố gắng làm ra vẻ thản nhiên. Ngài quận công mỉm cười dưới bộ ria mép màu hung và ngắm nghía cô một cách ngạo nghễ như để đánh giá cô theo kiểu riêng của ngài.

- Xin chào bà!

- Xin chào ngài!

Amber lúng búng vì quá xúc động. Cô cố gắng quýt tìm một câu để nói, một chữ gì làm cho ngài phải chú ý, sắc sảo, hóm hỉnh, khác hẳn với những người phụ nữ khác, nhưng không sao tìm được. Còn ngài quận công vẫn bình thản chẳng hề bối rối:

- Nếu tôi không lầm thì bà là người mà ngài Carlton đã phải đấu gươm cách đây một tháng?

- Thưa ngài vâng ạ!

- Tôi bao giờ cũng ngợi khen thị hiếu của ngài Carlton, và thưa bà, tôi phải nói rằng tôi không thay đổi nhận xét của tôi về bà.

- Xin cảm ơn đức ngài!

Humphrey huênh hoang ngắt lời:

- Trời ơi! Thưa đức ngài! Không có một người đàn ông nào trong thành phố này lại không mong muốn đến chết được để hầu hạ bà đây. Tôi khẳng

định là ông ta nâng cốc chúc sức khỏe của bà cũng thường xuyên như sức khỏe của Hoàng thượng...

Buckingham trừng mắt nhìn anh ta làm anh chợt hứng ngay. Hai người kia không dám hé môi.

- Thưa bà, cỗ xe của tôi đang đậu ở đằng cửa Bắc. Tôi cho dừng lại đây để đi dạo một vòng công viên rồi đi ăn bữa chiều. Tôi sẽ rất lấy làm sung sướng nếu được bà tới dự.

-Ồ! Tôi rất hân hạnh, thưa đức ngài! Nhưng tôi...

Cô ngừng lại, dùng mắt chỉ ba người thanh niên đang mỉm cười với hy vọng là cũng sẽ được tham dự bữa tiệc của Ngài quận công Buckingham.

Quận công nghiêng đầu trước mặt họ, một cái chào lịch sự, làm nổi bật trình độ giáo dục của ngài.

- Thưa các ông, các ông đã được hưởng thú vui đi chơi với bà đây suốt cả buổi trưa rồi; tôi biết các ông thừa thông minh để mà không tước mất của người khác cái đặc quyền ấy. Xin phép các ông...

Nói xong, quận công đưa cánh tay ra cho Amber, cô không thể giấu được niềm vui sướng và tự hào. Chưa bao giờ cô thấy mình quan trọng như thế, vì ngài quận công ở đâu cũng được chú ý như bản thân Hoàng thượng vậy.

Cả hai đi vòng công viên rồi dừng lại tại Long, một khách sạn lịch sự của Haymarket, thời đó là ngoại ô giữa những cánh đồng có hàng rào xung quanh. Chủ khách sạn mời hai người lên một cái phòng đặc biệt và lập tức bữa tiệc được dọn ra, trong khi những tiếng nhạc bắt đầu nổi lên trong sân và những người xung quanh khiêu vũ và ca hát. Thịnh thoảng người ta lại lên tiếng hoan hô ngài quận công, ngài rất được đại chúng hóa ở Luân Đôn vì ngài nổi tiếng là một người chống Gia tô giáo quyết liệt.

Bữa ăn rất ngon, nhiều gia vị, nấu nướng tốt và được phục vụ nóng bởi những người bếp trầm tĩnh và kín đáo. Nhưng Amber không thưởng thức hết cái ngon. Vì cô còn bận tâm không biết ngài quận công nghĩ gì về mình, sau đó ngài sẽ còn làm gì, cô sẽ phải trả lời ra sao. Ngài là một con người vĩ

đại và giàu có... Nếu cô chỉ đạt được tới điểm đủ làm vừa lòng ngài, có thể là bước đầu xây dựng được gia sản của cô!

Nhưng xem ra ngài quận công không phải là người dễ chiều.

Ngài mới ba mươi sáu tuổi, cuộc sống đã không để lại cho ngài lòng tin cũng như những mộng tưởng. Ngài đã phạm những cảm xúc, đã lạm dụng những giác quan đến nỗi cần phải quất chúng bằng những thủ thuật khoái lạc. Amber đã nghe người ta nói về ngài như thế, đó là điều làm cho cô phải băn khoăn, cô không sợ ngài sẽ làm gì, nhưng cô chỉ lo mình không đạt được tới trình độ ngang tàng phóng túng và chán ngấy của ngài.

Bàn ăn sau khi đã dọn dẹp, khi chỉ còn lại hai người, ngài lấy ở trong túi áo ra một cỗ bài và uể oải trộn thoăn thoắt qua các ngón tay, nhanh nhẹn và chắc chắn biểu lộ một tay chơi sừng sỏ.

- Bà có vẻ khó chịu, thưa bà! - Ngài thản nhiên nói.

- Trong ái tình người đàn bà phạm phải hai nhược điểm. Trước tiên họ quá dễ dàng; thứ hai, họ không bao giờ muốn tin khi người đàn ông nói với họ là hẳn đã đủ các bà rồi.

Vừa nói ngài vừa rải các con bài lên mặt bàn, nhưng mặt ngài lộ vẻ đấng cay và bức bối. Ngài nói tiếp:

- Đã từ lâu tôi có ý kiến là thế giới sẽ vững tiến biết bao nếu những người đàn bà không gắn chặt tình yêu với dục vọng. Người tình đặc biệt của ngài luôn tìm cách làm cho ngài phải say mê nàng, để chứng minh lòng khát vọng của bản thân. Thưa bà, thực tế là tình yêu chỉ là một từ đẹp, như danh dự, mà người ta dùng để che đậy những ý định thực của mình. Nhưng thế giới đã thừa thông minh đối với những trò trẻ ấy; nhờ có Chúa, chúng ta không phải thất vọng với chính bản thân. - Ngài ngược mắt lên nhìn cô và quét các con bài đi, nói tiếp - Tôi nghe nói lúc này trên thị trường bà đã được tùy tiện rồi phải không, bà đòi bao nhiêu?

Amber nhìn ngài, mắt cô hơi nhắm lại. Câu huấn thị ấy chỉ được ban ra với mục đích duy nhất là để cầu vui, vì rõ ràng là thấy ngài không cần thiết

phải thuyết phục cô bất cứ làm việc gì, nó làm cho cô bức bối. Cô đã từng được nghe thấy những câu nói như thế từ một năm rưỡi trời nay, trong hậu trường sân khấu và trong các phòng thay quần áo, nhưng đây là lần đầu tiên cô gặp được một người đàn ông hoàn toàn xác tín vào câu mình nói. Cô vui lòng tát cho ngài một cái, nhưng đó là George Villiers, quận công Buckingham, người giàu có nhất nước Anh. Nhưng tinh thần của Amber được điều khiển bởi những yêu cầu của mục đích chứ không bởi một quan niệm trù tượng của danh dự.

- Ngài cho tôi bao nhiêu?

- Năm mươi livrơ.

Amber cười cộc lốc và khó chịu:

- Tôi tưởng được nghe ông nói là ông không thích thực hiện một cuộc cưỡng hiếp. Vậy phải là hai trăm năm mươi livrơ mới được.

Ngài im lặng một lúc lâu, mắt nhìn trừng trừng vào cô, rồi đứng lên và đi ra phía cửa; Amber lo lắng nhìn theo, nhưng ngài chỉ nói vài câu với người cần vụ đứng chầu bên ngoài, anh ta vội chạy ngay xuống thang.

- Thưa bà, tôi sẽ trả bà đủ số tiền hai trăm năm mươi livrơ mà bà đã yêu cầu. Nhưng bà đừng tưởng rằng tôi đã trị giá bà là ngần ấy. Tôi có thể cho bà số tiền đó mà đối với tôi không quan trọng hơn một đồng xu mà bà ném cho một tên ăn mày. Và khi tất cả đã nói xong và làm xong, chắc chắn là bà sẽ phải ngạc nhiên hơn tôi về cái đêm này.

Quả nhiên, Amber đã ngạc nhiên; đó là lần đầu tiên cô chạm trán với một sự đỗi bại. Cô thề rằng đây là lần cuối cùng, dù có phải chết đói ngoài phố.

Thất vọng và chán ngán, cô thực sự ghê tởm đối với ngài quận công. Một ngàn livrơ cũng không thể xóa nhòa được cảm tưởng đó. Nhiều ngày sau cô chỉ nghĩ đến cách báo thù. Nhưng rồi cô chỉ đạt được tới việc là ghi tên ngài vào danh sách những kẻ thù của mình để sau này khi đủ thế lực, cô sẽ ra tay.

Nhà hát mở cửa lại vào cuối tháng Bảy, Amber nhận thấy trong số những kẻ hâm mộ mình, nhiều người có tiếng tăm trong thành phố. Ít ra thì Buckingham cũng có công trong việc đó.

Như ngài Buckhurst cùng bạn ông Charles Sedley to lớn, cặp mắt đen láy. Người không lồ và đẹp trai Dick Talbot; anh chàng man rợ Harry Killigrew, Henry Sidney mà dư luận cho là đẹp trai nhất nước Anh; đại tá Hamilton lịch sự nhất Whitehall. Họ đều còn trẻ, từ Sidney 22 tuổi đến Talbot chỉ mới 33, đều xuất thân từ những gia đình danh tiếng, hoặc có quan hệ máu mủ và hôn nhân với những nhà danh giá. Họ tham gia những câu lạc bộ thân cận nhất của triều đình, là những người thân thích với nhà vua, và nếu họ chịu từ bỏ cuộc sống trác táng, họ đều có thể trở thành những nhân vật quan trọng.

Hầu hết các buổi tối Amber đi ăn tối với một vài người trong bọn họ, đôi khi trong những cuộc họp quan trọng, thông thường cô thân mật với vài ba người. Họ nâng cốc chúc mừng sức khỏe của cô; cô đi xem những cuộc chơi gà; tham dự tại trường đua ngựa Banstead Downs, với Buckhurst và Sedley, vì thú ham mê đua ngựa lại được phát triển từ thời phục hưng.

Lúc đầu cô còn có ý định độc lập, không bị lay chuyển như thời Morgan. Nhưng họ không hề tỏ ra bối rối và thiếu minh mẫn mà tuyên bố thẳng thừng với cô là họ không muốn mất thì giờ vô ích đi ve vãn một cô đào hát làm ra vẻ đài các. Và Amber, phải lựa chọn là hoặc bỏ dự định của mình hoặc để mất tiếng tăm. Khi Sedley và Buckhurst biếu cô một trăm livơ để đi với cô một tuần lễ đến Epsom Wells, cô đã nhận lời. Nhưng không bao giờ cô nhận số tiền như thế nữa.

Đến đầu tháng Giêng cô ở nhà liền hai ngày, không còn một nhân tình, một vị khách, cô hiểu rằng tiếng tăm của mình đã giảm. Vài ngày sau bà Fagg cho biết cô lại có mang làm cô lo ngại. Cô cảm thấy mệt mỏi chán ngán và ốm yếu. Buổi sáng cô không sao dậy được, không muốn ăn, người xanh xao và gầy yếu, mắt quầng thâm. Một việc nhỏ cũng đủ làm cô bật khóc. Cô tuyệt vọng nói với Nan:

- Chị chỉ muốn chết!

Nan gợi ý nên đi khỏi Luân Đôn một thời gian, bà Fagg cũng tuyên bố là một chuyến đi xe dài sẽ làm tăng hiệu quả những thang thuốc của bà; Amber đành nghe theo. Cô tuyên bố một cách mãnh liệt:

- Nếu tôi không bao giờ còn thấy một vở kịch, một tên trác táng nào nữa, thì sung sướng quá!

Cô căm thù Luân Đôn, khinh nhà hát, giận loài người và giận chính cả bản thân mình nữa.

XIV

Amber quyết định đến vùng nước nóng Tunbridge, với hi vọng bệnh được thuyên giảm. Sáng hôm sau cô rời Luân Đôn cùng với Tansy, Nan, Jeremiah và Tempest. Vì trời mưa nên không đi nhanh hơn đi bộ, dọc đường cỗ xe của họ nhiều lúc còn suýt bị lật.

Amber lặng lẽ ngồi trong xe, mắt nhắm, hai hàm răng nghiến lại, không nghe rõ Nan và Tansy nói chuyện. Cô đã uống liều thuốc của bà Fagg, mình mẩy đau ê ẩm; cô mong cho trái đất nứt ra để nhận chìm tất cả, sấm sét giáng xuống, muốn chết để thoát khỏi nợ đời. Cô tự hứa với mình, nếu có một tên đàn ông nào lại đề nghị làm điều bất chính nữa, thì dù với một ngàn livơ, cô quyết sẽ cho hắn một bài học.

Vào buổi trưa, họ dừng lại ở một cái quán, ra đi sáng sớm hôm sau. Thang thuốc bắt đầu có hiệu nghiệm, nhưng Amber cảm thấy đau hơn hôm trước và cứ mỗi một vòng bánh xe quay cô phải cố gắng để khỏi kêu lên. Cô cũng không nhận thấy cỗ xe bỗng dừng dừng lại và Nan lau cửa kính xe để nhìn ra ngoài:

- Trời ơi! Thưa bà, mong rằng chúng ta không rơi vào tay bọn cướp đường!

Cô cũng cảm thấy mỗi khiếp sợ ấy mỗi khi Jeremiah và Tempest dừng xe lại để cạo bùn. Amber cau mày, mắt vẫn nhắm nghiền:

- Trời ơi! Nan, em chờ bọn cướp xuất hiện từ sau mỗi một gốc cây sao? Chị cho là bọn chúng chẳng thềm ra ngoài thời tiết như thế này đâu!

Đúng lúc đó Jeremiah mở cửa xe:

- Thưa bà, có một ông bị bọn cướp tấn công, chúng đã lấy hết ngựa của ông ta rồi.

Nan khẽ kêu lên và quay lại nhìn về trách móc. Amber bĩu môi nói:

- Vậy thử hỏi xem ông ta có muốn lên xe với chúng ta không? Và nói là chúng ta chỉ đến miền nước suối thôi.

Người đàn ông quay lại đi theo Jeremiah. Ông ta trạc sáu mươi tuổi, nước da còn sáng sủa. Tóc đã bạc, cắt ngắn hơn các kỵ sĩ khác và xoắn tự nhiên. Người đẹp, cao khoảng sáu piê, lưng thẳng, vai rộng. Quần áo ông ta mặc kiểu cổ nhưng cắt đẹp bằng hàng tốt màu đen, không ruy băng, cũng chẳng cầu vai vàng.

Ông nghiêng đầu một cách lễ phép, nhưng cử chỉ của ông không giống một tiểu chủ. Dân thành thị chính cống rất có thể là một phái Nghị viện chống đối với vua Stuart, cũng rất có thể là một nhà buôn, hoặc một người thợ kim hoàn nào đó.

- Thưa bà, xin chào bà! Bà thực là tốt đã cho phép tôi được vào trong xe của bà. Bà có chắc chắn là tôi sẽ không làm phiền bà chứ?

- Thưa ông, không đâu! Tôi rất vui lòng được giúp đỡ ông. Xin mời ông lên kéo mưa lại làm ướt thêm áo ông bây giờ.

Ông ta trèo vào trong xe, trong lúc Nan và Tansy ngồi đợi lại để nhường chỗ, cỗ xe lại bắt đầu chuyển bánh.

- Thưa bà, tên tôi là Samuel Dangerfield.

- Còn tôi là St. Clare.

Như vậy, rõ ràng là không nói lên điều gì với ông ta cả, cô thầm cảm ơn cái bí danh.

- Người đánh xe của tôi có thưa với ông là chúng tôi chỉ tới Tunbridge thôi không? Nhưng chắc chắn là tới đó ông sẽ tìm được cỗ xe khác.

- Xin cảm ơn bà rất nhiều. Nhưng tôi cũng chỉ đến Tunbridge thôi.

Sau đó họ nói chuyện với nhau rất ít. Nan phải giải thích sự im lặng của chủ mình là đang bị bệnh. Ông Dangerfield tỏ ra rất có cảm tình và tuyên bố là mình cũng có bệnh, mình mấy đau ê ẩm và đưa ra ý kiến là nếu trích máu tốt sẽ là một vị thuốc thần diệu. Chưa đến ba giờ sau họ đã tới nơi.

Tunbridge là một suối nước nóng nổi tiếng, vụ hè năm ngoái Hoàng thượng cũng đã tới đây, cùng với toàn thể triều đình. Nhưng bây giờ, vào giữa tháng giêng. Đó là một cái làng nhỏ buồn tẻ dân cư thưa thớt. Những cây du ở hai bên lề đường cái vươn thẳng như những bộ xương trơ trụi, vài cột khói bốc lên từ mấy cái lò sưởi.

Amber và Samuel Dangerfield chia tay nhau ở quán trọ mà ông đã giữ chỗ từ trước, cô quên ngay ông ta. Cô thuê một cái biệt thự đẹp 3 phòng, trang bị hiện đại. Bốn ngày liền cô không rời khỏi giường, dần dần tinh thần và sức khỏe được hồi phục. Cô lại bắt đầu lo đến tương lai.

- Phải, chị không thể nào nghĩ đến việc trở lại Luân Đôn được nữa, như chơi trò nút chai ấy!

Cô nói với Nan như vậy trong khi ngồi nhổ lông mày, lưng tựa vào đồng gối.

- Thưa bà, em không hiểu tại sao cả?

- Em không hiểu à! Thế em tưởng chị lại muốn trở lại cái nhà hát khốn kiếp ấy sao, để cho lũ vô dụng cười vào mũi chị à? Không, chị không muốn đâu!

- Ồ! Dù sao thì bà cũng có thể trở lại Luân Đôn mà không vào nhà hát, có phải không ạ? Kẻ chỉ có một cái dây ở cung là kẻ yếu! - Nan ưa dùng ngôn ngữ.

- Vậy thì chị tự hỏi chị có thể đi đến đâu? - Amber làu bàu. Nan hít một hơi thật dài chuẩn bị cho câu sắp nói nhưng không ngẩng lên khỏi bức thêu đang làm.

- Thưa bà, em thiết nghĩ bà có thể thuê một căn phòng ở thành phố rồi sống ở đó như một bà góa giàu có, chẳng bao lâu bà sẽ tìm được một ông

chồng. Có thể là bà không thích thế, nhưng kẻ nghèo không có quyền lựa chọn.

Amber nhìn Nan vẻ căm kính. Đột nhiên cô quăng cái nhíp đi, đẩy cái gương ra xa và vùi đầu vào trong đồng gối, hai tay khoanh lại. Họ giữ yên lặng khá lâu. Nan không dám ngẩng lên nhìn bà chủ đang bực tức. Cuối cùng Amber bình tĩnh lại, thở dài nói:

- Chị tự hỏi, nếu ông đó... tên ông ta là gì nhỉ?... khá giàu có để có thể tự săn sóc đến mình nhỉ?

Cách đây hai ngày ông Samuel có cho người đến hỏi thăm cô, cô đã trả lời ông khá lễ phép và không nghĩ đến ông ta.

- Thưa bà, có thể lắm. Ông ta có một người hầu ăn mặc sang lắm; em có thể thử hỏi dò anh ta xem.

Vài giờ sau Nan quay về, hai má đỏ hồng, kích động, không phải chỉ vì những tin tức chị ta mang về. Amber còn hồ nghi.

- Thế nào? - Amber nằm dài trên giường hỏi, hai tay để ra sau gáy. - Em đã phát hiện thấy những gì nào?

Từ lúc Nan đi, Amber buồn rầu nhận thấy những sai lầm của mình trong thời gian qua, cô đã đổ hết trách nhiệm lên đầu bọn đàn ông.

Nan bước vào phòng đem theo luồng không khí lạnh buốt từ ngoài, tuyên bố một cách thẳng lợi:

- Em biết hết rồi...

Vừa nói Nan vừa ném cái khăn trùm đầu xuống ghế, không cởi áo khoác, đến ngồi bên cạnh chủ. Amber chưa chịu chia sẻ nhiệt tình với người hầu gái:

- ... Em đã phát hiện được ông Samuel là một trong những người giàu có nhất nước Anh!

- Một trong những người giàu có nhất nước Anh! - Amber nhắc lại từ từ và tỏ ra không tin.

- Vâng! Ông ta có một gia sản kếch sù.Ồ! Em không còn nhớ là bao nhiêu nữa! Hai trăm nghìn livrơ, hoặc đại loại là như thế! Anh John đã nói là mọi người đều biết cả. Ông ta là một nhà buôn và là...

- Hai trăm ngàn!... Có vợ chưa? - Amber hỏi và đã bắt đầu quan tâm.

- Không! Trước đây có, nhưng vợ ông đã chết rồi, cách đây sáu năm, anh John đã bảo em thế. Nhưng ông ta có mười bốn người con; những người khác đã chết cả, em không còn nhớ là bao nhiêu. Hàng năm ông ta đến đây vì sức khỏe, ông mới bị bệnh. Ông đang chuẩn bị xuống suối, anh John Lớn đi theo ông.

Đột nhiên Amber tung chăn và ra khỏi giường:

- Chị cũng muốn ra suối đây. Lấy cho chị cái áo nhung xanh thêu vàng, và cái áo khoác xanh. Có nhiều bùn để mang giày guốc không?

- Có đấy bà ạ.

Nan bận rộn túi bụi, lục các ngăn kéo tìm áo sơ mi, váy, lục các hòm để lấy các ruy băng, bút tất, mồm nói không ngừng:

- Bà thử nghĩ xem! Chúng ta gặp may rồi! Bà sinh ra nơi phú quý, chắc chắn là thế!

Từ nhiều tuần nay, chưa bao giờ hai người tỏ ra sung sướng và vui vẻ đến thế.

Trong nhiều vở kịch, Amber đã đóng vai những nhân vật có cuộc sống khắc khổ, cứng nhắc, đạo đức giả của những gia đình lớn trong thành phố, mặc dù cay đắng, châm biếm và phóng đại một cách xấu xa, cô đều nhận được tiền mặt. Do đó, cô hình dung được ngay một người đàn bà phải làm gì để vừa lòng ông già Samuel Dangerfield. Nhưng rồi cô nhận ra ngay được là bản năng của cô là hướng dẫn viên tốt nhất.

Càng thân quen được với ông ta, cô càng nhận thấy ông là một doanh thương và là một giáo đồ phái trưởng lão, hơn thế nữa cũng là một người đàn ông. Cô ngạc nhiên phát hiện ra, ông ta không giống chút nào lão già

sùng đạo nghiêm khắc và cứng nhắc đến kỳ cục đã mua vui cho sân khấu của hoàng gia.

Ông không phù phiếm, không khó chịu, tính tình vui vẻ, luôn cười. Ông đã làm việc một cách say sưa khắc nghiệt suốt đời tạo ra một tài sản kếch sù. Ông rất dễ tính, với một phụ nữ trẻ vui tươi. Cuộc sống gia đình kín đáo, có lẽ vì vậy ông có một tình cảm hơi luyến tiếc và tò mò.

Amber bước vào cuộc sống của ông như một luồng khí xuân, tươi mát, sinh động, khiêu khích, tất cả những gì là phiêu lưu, giang hồ đang ngủ yên trong ông. Cô là biểu tượng những gì ông chưa được biết về bí mật ở người phụ nữ, và hơn nữa, ông chưa hề tưởng tượng.

Một thời gian rất ngắn, họ đã ngồi với nhau hàng giờ, mặc dù Samuel tuyên bố là cô không nên quan hệ nhiều với một ông già và nên đi tìm những người bạn mới, Amber khẳng định là mình rất ghét bọn thanh niên đầu óc rộng tuếch, họ chỉ nghĩ đến chơi bời và nhảy nhót. Cô ra ngoài rất ít, chỉ khi nào thật cần thiết, sợ có người nhận ra mình.

Theo ý ông về triều đình nói chung, Amber hoàn toàn nhận thức được ông nghĩ thế nào về một đào hát. Một hôm tình cờ nhắc đến vua Charles, ông nói:

- Hoàng thượng có thể là một lãnh tụ vĩ đại nhất chưa từng có ở đất nước chúng ta; nhưng thật không may cho Người và cho cả chúng ta, những năm bị phát vãng đã làm hại Người. Người đã mắc phải những thói hư tật xấu không thể thoát ra được, tôi thấy điều đáng sợ nhất là Người không muốn thoát.

Amber cúi xuống bức thêu mượn của Nan, nhận xét nghiêm khắc rằng Whitehall là nơi đang lâm nguy như người ta nói.

- Lâm nguy, phải. Lâm nguy và trác táng. Ở đó danh dự bị xúc phạm, đạo đức là một thứ trò cười, hôn nhân là một trò chơi tầm thường. Tuy có nhiều người tốt, trung thực và đứng đắn, nhưng lại bị những bọn đểu cáng và điên rồ lấn át.

Những câu chuyện trao đổi của họ thường đi vào những khía cạnh không nghiêm túc của Luân Đôn, ông ta không thích thảo luận vấn đề đạo đức và chính trị với cô. Người đàn bà, nhất là những người đẹp, không quan tâm đến những vấn đề đó, theo ông nghĩ.

Amber thường xin ông lời khuyên về vấn đề tài chính. Cô nghe ông nói về vốn và lời, quyền gán nợ bằng bất động sản, về cổ phần và lợi tức. Cô nói với ông về Shadrac Newbold, cô rất vui sướng thấy ông tỏ ra có thiện cảm. Cô nói, mình có trách nhiệm lớn là phải quản lý gia sản của chồng, vậy là cô đã thành một bà góa giàu có! Cô cũng thường hay ám chỉ đến gia đình mình đã phải chịu nhiều đau khổ trong cuộc nội chiến, cô thận trọng kể lại những câu chuyện nghe được của Almsbury trước đây kể về anh và Bruce Carlton. Vậy là cô hi vọng lừa phỉnh được ông ta trong trường hợp ông ta cho mình là gái giang hồ.

Nhưng sau hai mươi một ngày, ông ta chưa có hành động gì tỏ ra muốn quyến rũ cả, Amber bắt đầu thất vọng.

Một buổi tối cô đứng ở cửa sổ, ngay sau lúc ông ta vừa mới đi, lấy móng tay lơ đãng vẽ lên mặt kính giá lạnh. Cô bĩu môi, một vết hằn sâu lên giữa hai hàng lông mày.

Cô nghĩ mình đã lầm, là cố tìm cách lấy cho được chồng để sửa chữa sai lầm: “Chắc hẳn lão ta không có ý định chinh phục mình. Lão cho mình ngây thơ và đức hạnh nên kính trọng. Lão chỉ lấy mình khi nào lão thực sự ham muốn. Hãy dẫn lão đến một cuộc cầu hôn thực sự đúng đắn! Sao ta ngốc thế, không nghĩ ra từ sớm! Nhưng làm thế nào? Làm thế nào...?”

Amber và Nan, cả hai đều tập trung tìm kế sách và sau cùng họ lập được một kế hoạch.

Khoảng một tuần sau, Amber và Samuel cùng trở về Luân Đôn trong cỗ xe của ông. Ông đã báo trước dự tính ra về, Amber đề nghị được đi cùng, như vậy cô cảm thấy an toàn hơn là đi một mình. Còn cỗ xe của cô chở Nan và Tansy sẽ đi theo. Họ cùng ăn điểm tâm ở buồng của cô. Amber đã tỏ ra

rất vui trong bữa ăn, nhưng lại đột nhiên trở nên suy nghĩ và trầm lặng. Thịnh thoảng cô thở dài khẽ.

Trên xe chỉ có hai người, trên dọc đường đi cỗ xe lúc lắc như ru, Samuel mạnh bạo nắm lấy bàn tay xinh xắn của cô đặt trên đầu gối, vẻ mặt trầm tư:

- Bà suy nghĩ gì vậy, bà St. Clare?

Amber lặng im một lát không trả lời, rồi nhìn ông với một nụ cười dịu dàng đầy hấp dẫn. Cô khẽ nhún vai:

- Ôi! Suy nghĩ của tôi là nuối tiếc những cuộc chơi bài của chúng ta, bữa ăn nho nhỏ và những cuộc dạo chơi của chúng ta bên suối.

Cô khẽ thở dài, nói tiếp:

- Tôi cảm thấy cô đơn quá; lúc này tôi đã quen với người bên cạnh!

Cô kể cho ông nghe, rằng mình đã phải sống ẩn dật bao lâu ở Luân Đôn, không họ hàng, chỉ vài ba người bạn và không thích có quan hệ mới.

- Ôi! Tôi rất mong bà sẽ không từ chối tình bạn của chúng ta. Tôi... thực tình mà nói, tôi tự hỏi chúng ta có thể lại thăm nhau vài lần ở Luân Đôn?

- Xin cảm ơn lòng tốt của ông, - Amber buồn rầu nói, - nhưng tôi biết là ông rất bận, nhất là đối với gia đình ông.

Vì cô biết là ông có rất nhiều con, cùng sống trong đại gia đình ở Blackfriars.

- Không đến nỗi như thế đâu, xin đảm bảo với bà. Bác sĩ yêu cầu tôi phải làm việc bớt đi, và xin thú thật là tôi đã có xu hướng lười biếng, nhất là có được một người bạn kiêu diễm - cô mỉm cười và cúi mặt xuống trước lời ngợi khen đó - Và tôi cũng rất muốn bà làm quen với gia đình tôi. Chúng tôi sống sung sướng, tôi tin là bà sẽ mến chúng. Tôi biết là chúng sẽ quý trọng bà.

- Ông tốt quá, thưa ông Samuel, đã có lòng quan tâm đến... Ôi! Ông sao vậy?

Cô kêu lên vì thấy mặt ông co lại như bị đau đớn lăm. Ông giữ im lặng một lúc, rõ ràng là lúng túng vì bị bất ngờ lên cơn đau trong một lúc đáng yêu như thế này. Cuối cùng ông lắc đầu:

- Không, không! Tôi không làm sao đâu.

Nhưng cơn đau lại trở lại làm mặt ông méo mó. Amber thật sự hốt hoảng, vội nắm lấy cánh tay ông.

- Ông Dangerfield, tôi xin ông! Hãy nói cho tôi biết... ông làm sao thế?

Ông tỏ vẻ rất khó chịu, cuối cùng ông thú nhận là không hiểu tại sao ông bị đau dữ dội trong dạ dày.

- Nhưng xin bà, bà không phải lo cho tôi. Sẽ qua thôi! Chỉ vì... Ôi!

Ông chợt thốt lên tiếng rên đau đớn, Amber đầy nhiệt tình, lập tức nắm lấy cơ hội:

- Tôi nhớ là có một quán trọ nhỏ gần đây, lần trước chúng tôi đã đi qua. Chúng ta dừng lại ở đây, ông sẽ nằm nghỉ ngay và tôi tin là... Ôi! Xin ông đừng phản đối... - giọng cô êm dịu như bà mẹ hiền đối với đứa con đau ốm
- Tôi biết thứ gì thích hợp với ông rồi! Nào, đây tôi có hoa cúc và các thứ hoa bốn mùa trong túi con này. Đợi một lát, tôi xin pha ông dùng...

Họ tới quán trọ, Amber ra lệnh dừng xe, người đầy tớ to lớn của ông Dangerfield, tên là John Lớn, đề nghị được mang ông vào trong, nhưng chủ anh từ chối và chỉ cần đỡ ông chút ít. Amber bận rộn như một con gà mái giữa bầy con mới nở. Cô ra lệnh chuẩn bị ngay cái giường, sai Jeremiah và Tempest khuân hết hành lý vào trong đó, chạy đi chạy lại hàng chục lần sang thăm hỏi tình hình sức khỏe của ông Dangerfield. Ông được đưa lên nằm trên một cái giường lớn có trướng treo quanh màn. Amber bảo chủ quán:

- Bây giờ bà cho nhóm lửa lên và mang cho tôi một cái chảo có móc treo để đun nước nóng. Cho tôi tất cả những ấm đun nước mà bà có, thêm vài cái chăn. Nan, mở cho chị cái túi này lấy cái hộp đựng các thứ cỏ...

Jeremiah, đưa cho tôi quyển niên lịch thông thư để trong cái hòm da lớn. Bây giờ xin mọi người ra cả để ông Dangerfield yên tĩnh...

Amber cởi áo khoác và mũ cho ông, nới lỏng quần áo của ông rồi chất xung quanh người ông những cái ấm nước sôi, đắp lên ông mấy cái chăn. Cô tỏ vẻ lạnh lẽo, dịu dàng, vui vẻ và đầy chiều chuộng, một người lạ chắc chắn sẽ cho cô là vợ ông. Ông yêu cầu cô không phải chăm sóc đến ông, cứ tiếp tục cuộc hành trình đến Luân Đôn và gửi cho ông một thầy thuốc. Ông có vẻ lo ngại đây là một cơn phát bệnh mới và có thể là cuối cùng, ông nhờ cô báo tin cho gia đình ông biết. Amber cương quyết từ chối; cô khẳng định:

- Thưa ông Dangerfield, có gì là nghiêm trọng đâu, chỉ trong vài ngày nữa ông sẽ khỏe mạnh như thường, tôi tin chắc như vậy. Làm mọi người phải lo sợ không tốt đâu, nhất là lúc này Lettice đang đến ngày sắp sinh.

Lettice là cô gái lớn trong nhà. Ông ngoan ngoãn thú nhận:

- Vâng, tất nhiên như vậy là không tốt rồi!

Và mặc dù bệnh, chẳng bao lâu ông tỏ ra thích thú về bệnh tật của mình và những sự quan tâm săn sóc mà ông được hưởng. Ông vẫn tưởng là bắt buộc phải làm ra vẻ thản nhiên, nhưng đến bây giờ, xa nhà và những người thân thuộc, ông được hưởng sự nâng niu chiều chuộng của một phụ nữ trẻ và đẹp, mà cô ta lại có vẻ không lo lắng đến gì khác ngoài sức khỏe của ông. Cô lại còn không để cho ông ở một mình ban đêm, sợ cơn đau tái phát, cô ngủ ở gần đó, trên một cái giường nhỏ.

Hơi có tiếng động cô liền đứng lên, lại gần ông, mái tóc duyên dáng xõa xuống quanh bờ vai cô, dưới ánh sáng yếu ớt của cây nến tạo nên những bóng mờ trên đôi cánh tay trần của cô. Giọng nói thì thầm như khêu gợi của cô như vuốt ve thật sự; da thịt cô ấm áp khi tình cờ chạm vào người ông. Không khí trong phòng đượm mùi hoa nhài và long diên hương. Ông chưa có một trận ốm nào lại thú vị đến thế. Cô cho là ông còn xanh và yếu, nên ông cứ ở trong phòng khá lâu sau khi cơn đau đã chấm dứt.

Một hôm, khi đang mặc quần áo ở buồng bên cạnh, Amber bảo Nan:

- Tội nghiệp! Nếu chị lấy lão già này, chị tin mình sẽ là y tá riêng hơn là vợ lão!

- Thưa bà, cũng thế cả thôi! Chính bà đã nài ông ta phải nằm thêm! Và chính bà đã có ý cho ông ăn những cái nấm này.

- Chà...! - Amber thận trọng nói - em không cần phải nói thế.

Cô đứng dậy, nhìn lần cuối vào gương và đi ra cửa buồng. Nét mặt cô có một vẻ dịu dàng, đầy âu yếm khi cô đi sang buồng bên cạnh.

XV

Ngôi nhà Dangerfield nằm trong khu quý tộc cổ thuộc Blackfriars và được xây dựng hai mươi năm trước đây trên mảnh đất của một khách sạn lớn hồi thế kỷ XIV. Nó trải ra thành hình chữ H với hai cái sân, phía trước và phía sau. Tòa nhà cao bốn tầng và có tầng thượng, tầng trệt và tầng ngầm dưới đất dùng làm phòng làm việc và cửa hàng. Nhà xây bằng gạch đỏ, cân đối, nhiều cửa sổ với những ô kính nhỏ, nhiều lò sưởi. Ở góc Shoemaker Row, đối diện với Greed Lane, hàng rào sắt nhọn vây xung quanh. Ở những cổng ra vào lớn đều có người đứng gác suốt đêm ngày.

Xuống xe, trước tiên là những cầu thang kép dẫn lên lối đi chính của gác ba, Amber trở mắt ngạc nhiên.

Ngôi nhà lớn, đồ sộ, vĩ đại hơn cô tưởng. Hai trăm ngàn livơ quả là một món tiền kếch sù hơn cô nghĩ. Cho đến lúc này cô mới chỉ coi Dangerfield như một ông già nhân hậu mà cô có thể bịp, nhưng lúc này do ảnh hưởng của ngôi nhà, cô cảm thấy hoang mang... sắp phải chạm trán với gia đình ông. Cũng mong muốn như ông, là được đón tiếp niềm nở.

Lúc họ dừng lại một lát bên ngoài, dưới trời mưa bụi tháng Hai, khi Samuel đang phân công bọn đầy tớ ra bốc dỡ hành lý thì một cửa sổ ở tầng ba mở ra và một người phụ nữ xuất hiện:

- Ba! Ba đã về rồi! Chúng con buồn quá vì ba đi vắng nhà lâu lắm rồi!
Ba có khỏe không?

Chị ta nói mà không nhìn, hoặc làm ra vẻ không nhìn thấy một người đàn bà đứng bên cạnh ba mình.

Amber ngược mắt tò mò nhìn lên nghĩ thầm: “Chắc là Lettice”. Cô đã nghe nhiều đến Lettice, đến những người con khác nữa, nhưng nhất là về Lettice. Lettice lấy chồng đã từ mấy năm nay, sau khi mẹ chết đã trở về Blackfriars cùng với chồng con để quản lý nhà cửa. Không có chủ ý, Samuel đã tả con gái ông như một người phụ nữ quả cảm và có tính chỉ huy, làm cho Amber có ác cảm. Lúc này, Lettice không biết đến cô, coi cô không hơn gì một người con gái bụi đời.

- Ba khỏe lắm, - Samuel nói và rõ ràng là ông thấy bức mình về đứa con gái mất dạy của mình. - Thế còn cháu thế nào?

- Hai tuần qua nó lớn lắm, đúng là hình ảnh của John!

- Xuống đây Lettice, ba muốn gặp con ngay bây giờ.

Sau khi đã lạnh lùng liếc nhanh Amber, Lettice liền đóng cửa lại và biến ngay. Amber, Samuel theo sau là Nan và Tansy, trèo lên cầu thang, cánh cửa được mở ngay do một người da đen khổng lồ mặc một bộ chế phục đầy tớ rất đẹp. Mọi người đi vào một phòng lớn từ đó đi vào các phòng khác. Hai cái cầu thang rộng bằng gỗ chạm trổ, trên tường treo những tấm thảm. Không có gì là phù phiếm cả; một cảm giác bảo tồn quân bình toát lên từ cái ghế đầu nhỏ bọc nhung hoặc từ một góc nhỏ chạm trổ. Thoạt nhìn người ta thấy ngay những người ở trong ngôi nhà này là những người điềm đạm và có học thức.

Họ rẽ sang trái và bước vào một phòng khách dài đến hơn trăm mười piê, Samuel bức mình thấy ngay là mình đã mắc một sai lầm không suy tính. Vì trên lò sưởi treo một bức chân dung của ông và người vợ thứ nhất cách đây đã vài chục năm. Nó có ở đây đã từ lâu và ông đã quên. Nhưng Amber ngẩng nhìn khuôn mặt quả cảm, mực thước và khô khan của bà Dangerfield đê nhất, liền hiểu ngay tại sao sự chinh phục của ông Samuel lại khá dễ dàng, nhưng cô tự hỏi không biết gia đình ông có thấy như thế không.

Có những tiếng bước chân đặng sau, Amber quay lại, một hình dáng rất giống người đàn bà trong ảnh đang tiến lại phía mình. Trong một giây, cái nhìn của Lettice xoáy vào mắt của Amber, một cái nhìn sắc gọn và dữ tợn như dò hỏi, lên án, rồi quay về phía cha. Amber nhìn chị ta bao quát, có lẽ chị ta không biết cách ăn mặc, quá già dặn với cái tuổi ba mươi hai. Lettice mặc một cái áo dài đúng như kiểu mà Killigrew cho các nữ diễn viên mặc để đóng vai kẻ khắc khổ đạo đức giả, chỉ là một tấm vải đen tuyền, không có sóng, không trang điểm, với một cái cổ áo to tướng, măng sét trắng. Tóc chị ta màu đỏ hung sáng, núp dưới một cái mũ trùm hồ bột có dây; chị không đeo một đồ trang sức nào trừ một cái nhẫn có chạm kim cương. Amber đã cho mình là giản dị, bỗng thấy mình lòa loẹt, sáng ngời.

Samuel nắm cánh tay Amber:

- Em thân mến, xin giới thiệu đây là Lettice, con gái lớn của anh. Và Lettice, đây là vợ của ba.

Lettice kêu lên nghẹn ngào, mặt tái mét đi. Sau khi làm lễ Amber đã gợi ý với Samuel nên viết một bức thư báo tin cho gia đình biết trước khi họ về. Nhưng ông ta lại muốn dành bất ngờ cho gia đình, ông cho là thú vị.

Lettice câm lặng nhìn cha. Lúc sau chị ta quay lại nhìn Amber, với vẻ mặt hốt hoảng. Chị ta cũng nhận ra điều đó nhưng không sao cưỡng được; phản ứng bất ngờ của con gái làm cho Samuel bực mình. Amber đã chuẩn bị trước, mỉm cười và khẽ chào.

Một lúc sau Lettice mới mở được miệng:

- Vợ của ba? Nhưng ba... - chị đưa tay lên trán - Ba đã cưới rồi à? Nhưng trong những bức thư của ba... chúng con không... Ôi! Con bực mình lắm, con...

Chị ta quá thành thật, quá xúc động gần như đau đớn nên niềm kiêu hãnh lạnh lùng của Samuel tan biến, ông liền nắm lấy tay con gái.

- Con ạ, ba biết đây là một sự bất ngờ thực sự. Nhưng ba tin vào con để giúp ba nói với các em con. Hãy nhìn ba nào! Cười lên con, ba rất sung

sướng và mong muốn rằng tất cả các con đều ủng hộ ba.

Lettice giấu mặt vào vai cha, cứ đứng như vậy một lúc lâu. Amber sốt ruột bức bối chờ đợi cơn mưa nước mắt. Nhưng cuối cùng Lettice đứng thẳng lên, hôn cha và mỉm cười:

- Con rất vui lòng thấy ba được sung sướng, thưa ba! - Chị vội quay đi - con đi chuẩn bị bữa ăn sáng.

Nói xong chị chạy biến.

Amber nhìn Samuel, thấy ông có vẻ lạ lùng và suy nghĩ nhìn theo con gái. Cô luôn bàn tay vào dưới cánh tay ông:

- Ôi! Samuel, con anh nó không thích em, không muốn cuộc hôn nhân này.

Ông quay lại nhìn cô thú nhận, dù trước đây ông không chấp nhận khả năng đó:

- Có thể. Nhưng Lettice lúc nào cũng hoảng sợ tất cả những gì là mới mẻ, mặc dù vào loại nào. Hãy chờ cho con nó hiểu em. Rồi nó sẽ mến em, không ai có thể cưỡng được điều đó.

- Ôi! Samuel, em mong như thế lắm. Em muốn tất cả bọn chúng đều yêu em. Em sẽ làm tất cả để được chúng quý mến.

Hai người đi lên phòng riêng, ở vào cánh tây nam của ngôi nhà, trông xuống sân sau và vườn. Phòng của họ là một dãy những buồng thông sang nhau, bày biện cùng một kiểu như những phòng còn lại của ngôi nhà. Chỗ nào cũng có những kỷ niệm về người vợ thứ nhất của Samuel, một bức chân dung khác trên lò sưởi, một cái tủ, hẳn là để đựng quần áo của bà ta và chắc là vẫn còn. Tất cả đều thấm nhiễm nhân cách của bà, Amber có cảm tưởng như bà vẫn còn đây và cô định bụng sẽ phải thay đổi một chút nơi đây.

Đúng giờ, đồng hồ vừa đánh một tiếng, Samuel và Amber bước vào phòng ăn. Trong phòng đã có đủ các nhân vật trong gia đình có mặt ở nhà. Khoảng ba mươi người đứng xung quanh một cái bàn lớn, có vài đứa trẻ,

(theo thường lệ vẫn ăn trong phòng trẻ). Những gia đình đông đúc không phải là hiếm trong giới quý tộc giàu sang, bởi vì ở đó trẻ con không bị chết yểu cùng tỷ lệ với trẻ con nhà nghèo, những người vợ hoàn toàn nhàn hạ nên không cần phải đề phòng có con; đó là cách thức hiện hành của các bà lớn ở Whitehall và ở Covent Garden.

Lúc Amber và Samuel bước qua ngưỡng cửa, một đứa bé lớn tiếng hỏi:

- Mẹ ơi, đó là bà vợ ông đấy hả?

Mẹ nó phát một cái vào đít, sau đó lại xoa ngay để nó khỏi khóc.

Samuel không để ý đến việc đó và bắt đầu giới thiệu. Mỗi người, khi thấy gọi đến tên, đều tiến lại gần, cúi đầu nếu là đàn ông, làm một bái lễ hoặc hôn lên má Amber, nếu là đàn bà.

Những đứa trẻ cùng chào, đôi mắt mở to. Chỉ nhìn thấy chúng tò mò và sợ hãi cũng đủ hiểu chúng đã được những người lớn nói cho biết trước về tin ông Dangerfield lấy vợ.

Nhìn chung thấy mọi người đều tốt. Khuôn mặt tầm thường của Lettice nổi bật nhất. Có người con trai cả, cũng tên là Samuel, cùng với vợ và sáu đứa con, chồng của Lettice, tên là John Beckford cùng với tám đứa con; người con trai thứ hai tên là Robert, góa vợ cùng với hai con; con trai thứ ba, John cũng sống trong nhà với vợ và năm con, cả ba anh em cùng làm việc giúp bố. Rồi đến một cô con gái vừa mới về, sống ở nhà bên cạnh cùng với các con. Sau đó đến James cùng với vợ và hai con. Và để kết thúc ba cô con gái 15, 13, và 12 tuổi. Còn có những con khác, một sống ở nước ngoài, một học luật, một ở trường Oxford. Trong số con gái, một sống ở nông thôn, và một có mang lần đầu nên không về tham dự được. Amber nghĩ thầm:

“Trời ơi! Nhiều người như thế để mà chia nhau một cái gia tài! Và bây giờ lại thêm một người nữa!”

Tất cả mọi người đều được lệnh gọi là “bà”. Samuel chưa dám để lộ tên họ của vợ mình.

Sau đó là một đám đầy tớ bước vào phòng mang những cái mâm to bằng bạc đựng đầy thức ăn bốc khói nghi ngút thơm tho. Phòng ăn cũng trang trọng như những phòng khác trong nhà. Những chiếc ghế ngồi đều giải thảm, các bộ đồ bạc bày trong tủ buýp phê to bằng gỗ sồi chạm trổ, làm Amber ngạc nhiên mở tròn đôi mắt. Họ uống rượu bằng ly pha lê và ăn trong cái đĩa dẹt. Tuy nhiên, ở giữa những cảnh tráng lệ đó, họ lại mặc những bộ quần áo tầm thường không cầu kỳ, đen xám hoặc xanh thẫm, với những cái cổ áo trắng như những chú chim sẻ. Ruy băng, đăng ten, khuy giả, phấn và nốt ruồi đều bị cấm. Amber trong bộ áo bình thường bằng nhung đen cổ đăng ten, cô cảm thấy mình quá lộng lẫy, trông cô lộng lẫy thật sự. Cô chờ thái độ thù địch, không lấy thế làm ngạc nhiên, vì theo pháp luật nước Anh, một phần ba gia tài của người chồng thuộc về người vợ góa, có khi còn hơn nếu có một đứa con, đó cũng là ý định của Amber.

Nhưng mỗi ác cảm của họ còn có những lý do khác. Trước hết, họ không ưa Amber vì bố họ đã lấy cô, xuất phát từ đó, trong nhiều tình huống khác nhau, họ không thể có ý nghĩ tốt về cô. Mặc dù những cố gắng của cô, đối với họ vẫn rất xa lạ, rất khác nhau với ý nghĩa không tốt.

Sắc đẹp của cô, ngay cả khi không tô điểm, cũng đã quá rực rỡ đối với họ. Những người phụ nữ tin rằng cô không dịu dàng, không ngây thơ như cô có vẻ, tuy không bình luận, họ đều nhận thấy cô đẹp một cách nhục dục. Một người phụ nữ đứng đắn không có những cái nhìn xiên, và không mặc những quần áo hở hang. Tên của cô, họ thấy chướng vô cùng, họ đều có những cái tên cổ kính: Katherine, Lettice, Philadelphia, Susan.

Amber, tuy không muốn gì hơn là làm vui lòng gia đình nhà chồng, nhưng những khởi xướng của cô đều bị hiểu lầm và chỉ trích.

Tủ áo của cô đã treo đầy ắp, thế mà cô vẫn không ngừng mua những thứ mới, áo trí thức, áo măng tô cổ lông thú, bút tất lụa hàng lá, quạt, giày, bao tay và găng tay. Trong nhiều tuần lễ liền, chưa hề thấy cô xuất hiện trong bộ quần áo đã mặc rồi. Và cô đeo những đồ nữ trang, ngọc thạch, kim cương một cách vô tư như chúng chỉ là những đồ thủy tinh tầm thường.

Bức chân dung của cô hơi mỉm cười trong một bộ áo đăng ten vàng thay chỗ cho bức của bà vợ thứ nhất của Samuel trong phòng khách. Phòng ngủ, nơi đó đã ra đời rất nhiều chú bé, được thay đổi hoàn toàn; những tấm rèm bằng gấm đỏ thêu vàng được treo ở các cửa sổ và ở giường ngủ. Một cái lò sưởi bằng cẩm thạch đen thay cho cái cũ; những tấm kính của Venice, những cái tủ và những bình phong sơn mài thay thế cho bộ đồ cổ kính bằng gỗ sến, rất Anh.

Nhưng họ rất có thể tha thứ cho cô những thứ ngông đố nếu không có cái tình yêu mà cha họ biểu thị một cách vô liêm sỉ với cô. Vì, một khi đã lấy chồng, Amber có nhiều biện pháp khác để nhen nhóm ngọn lửa trong lòng người chồng già của mình. Cô hiểu rõ rằng quyền lực chính của cô là ở nơi tuổi trẻ, sắc đẹp, ở cái thân thể hấp dẫn của mình, những đức tính mà người vợ cả của Samuel không hề có, và chúng phù hợp với một ả nhân tình hơn là với người vợ chính thức của ông. Và vì cô muốn có một đứa con để buộc ông chặt hơn nữa, cô không ngần ngại gì mà không kích thích thật mạnh các giác quan của ông. Ông chệnh mảng mọi công việc làm ăn để được ở bên cô, ông sụt cân, mặc dù cố gắng giữ thể diện trước mọi người trong gia đình, cặp mắt của ông cũng phản lại ông mỗi khi ông nhìn cô. Mọi người nhận thấy hết, hơn cả họ thú nhận với nhau, và lòng căm thù của họ chỉ ngày càng tăng.

Nhưng Amber hoàn toàn biết họ nghĩ gì, cũng chẳng thêm quan tâm đến. Ông Samuel hoàn toàn tin cậy cô là vô tội, là nạn nhân của số phận đã đẩy cô vào nơi đây, hoàn toàn xa lạ với sân khấu, cô đã bước ra khỏi nơi đó không một vết nhơ về tinh thần cũng như về thể xác. Ông điên vì cô với lòng chân thành tuyệt đối đến độ không ai dám bình phẩm vợ ông trước mặt ông, ngay cả bằng những lời bóng gió. Và, vì lòng tự hào của gia đình và vì tình yêu đối với bố, họ còn đi đến bảo vệ cô chống lại những người ngoài. Bởi vì, không thể tránh được, tiếng đồn đã lan đi trong số những người bạn và thân thuộc của họ là lão già Samuel Dangerfield, đã lấy làm vợ một đào hát có điều tiếng đáng nghi ngờ. Họ bảo vệ với một lòng tin đến độ Amber được các bà quả phụ khắc nghiệt nhất ở Luân Đôn tiếp đón.

Tuy nhiên, nếu tất cả gia đình đều thấy chướng tai gai mắt vì xấu hổ, vì phải kết họ, dù chỉ là thông gia, với một đào hát cũ, thì có một thành viên trong gia đình lại thấy vấn đề đó là hấp dẫn và đáng phấn khởi nhất. Đó là Jemima, một cô gái mười lăm tuổi, là người bạn độc nhất của Amber. Cô bé giản dị quá, trong trắng quá nên không thấy được trong cuộc hôn nhân mới của cha mình có vấn đề gì khác ngoài việc đem vào trong gia đình một phụ nữ mới. Và người phụ nữ đó ăn mặc và có hành vi đúng như Jemima muốn mình cũng được ăn mặc và hành động như thế. Cô bé đã quấy nhiễu Amber nhiều giờ liền để được nghe những câu chuyện về nhà hát, các ông nói những gì, bà Castlemaine như thế nào khi bà ngồi trong ghế lô của hoàng gia, người ta cảm thấy thế nào khi bị hàng ngàn cặp mắt chĩa vào mình. Và cô bé cũng muốn biết có thực những diễn viên và phụ nữ bỏ đi không, như Lettice đã nói. Jemima cũng tự hỏi nghĩa đúng của “phụ nữ bỏ đi” là thế nào, tuy có xấu xa nhưng cũng hay ho và hấp dẫn!

Amber chỉ trả lời một phần những câu hỏi của Jemima. Cô diễn tả cho cô gái con chồng tất cả những khía cạnh tươi vui, màu sắc, tinh nghịch của sân khấu và của triều đình, cô cố ý quên những cảnh tượng mà cô hiểu rất rõ. Đối với Jemima, những ông đẹp trai, những bà đẹp gái là những người đáng phục, bởi vì họ mặc quần áo sang trọng, họ có những điệu bộ tuyệt vời và những chức tước cao sang. Nếu bị vỡ mộng hẳn cô bé phải sầu thảm lắm.

Và cho Lettice muốn nói gì thì nói, cô bé bắt đầu bắt chước bà mẹ ghẻ. Cô bé dám mặc quần áo hở hang hơn một chút, cặp môi đỏ hơn, người bắt đầu toát ra một mùi nước hoa, tóc bắt đầu quấn thành từng mớ và vén lên ở sau gáy, trang điểm thêm những ruy băng. Amber khuyến khích cô bé hoàn toàn do ác ý. Cuối cùng Jemima trưng diện thêm mấy cái nốt ruồi.

Một hôm Lettice bảo với em gái khi thấy cô bé xuống phòng ăn trong một bộ áo bằng sa tanh, cánh tay rộng và phồng làm hở vai và cổ:

- Em Jemima này! Chị nói thật đấy, lúc này trông em đã bắt đầu giống một kẻ đãng trí rồi đó!

- Đâu có! - Jemima nhẹ nhàng nói, - trông em rất giống như một bà thì đúng hơn!

- Chị không thể tưởng tượng được em gái chị lại phấn son!

Nhưng Sam đã luồn cánh tay ôm ngang cái thân thể gọn ghẽ của Jemima và nói:

- Lettice, xin em hãy để cho cô bé này yên! Dù sao thì em nó có đặt thêm vài cái nốt ruồi nữa, nó càng xinh thêm như một bông hoa.

Lettice mắt lườm người anh cả với vẻ khinh khỉnh và châm biếm:

- Anh có biết em nó đã học đòi được của ai không?

Jemima vội nhiệt thành bênh vực bà mẹ ghẻ:

- Nếu chị muốn nói là em đã học được của bà, rất đúng! Nhưng chị nói với cái giọng ấy mà cha nghe thấy thì không nên đâu!

Lettice khẽ thở dài, lắc đầu:

- Không biết họ nhà Dangerfield chúng ta sẽ đi đến đâu, nếu những kiến thức của một đào hát tầm thường...

- Chị nói “đào hát tầm thường” là nghĩa thế nào? - Jemima kêu lên. - Bà không tầm thường đâu! Đó là một bà danh giá! Có nguồn gốc cao quý hơn họ Dangerfield chúng ta, nếu chị cho phép! Nhưng cha bà, một hiệp sĩ nếu chị muốn biết, đã đuổi bà đi vì bà đã lấy một người mà ông không thích. Và, khi chồng bà chết, bà không có một đồng xu nào. Tom Killigrew (chủ nhà hát) đã gặp bà ngoài phố và ngỏ ý muốn mượn bà làm diễn viên. Bà đã đồng ý để khỏi chết đói. Nhưng đến khi cha chồng bà chết, bà được thừa hưởng một số tiền, bà đã rút lui và sống ẩn dật ở Tunbridge. Thế nào, làm sao mà cả hai anh chị đều mỉm cười?

Sam vội lấy lại vẻ đứng đắn, theo ý kiến anh, không nên để cho em gái anh biết sự thật về người đàn bà mà nó khâm phục là ai.

- Bà đã kể cho cha nghe như vậy có phải không?

- Vâng! Nhưng anh tin chứ, anh Sam! Ôi! Chị Lettice, chị làm em phát sốt lên đây này!

Nói xong cô bé vội vã quay đi và xốc váy chạy thẳng lên cầu thang. Lettice nhận thấy cô bé đã hoàn thành những chiếc bút tất lụa màu tro. Sam và Lettice nhìn nhau:

- Em có nghĩ là cha thực sự tin vào câu chuyện dựng đứng ấy không? - Sam hỏi.

- Chắc là có, - Lettice thở dài đáp - nếu như cha nghĩ là chúng ta không..., mà thôi, không nên để cho cha biết. Em không hiểu vấn đề gì đã làm cha thay đổi nhanh như vậy, nhưng đó là một thực tế, cần phải giấu những tình cảm thật của chúng ta vì tình yêu cha. Bởi vì lúc nào chúng ta cũng yêu cha, mặc dù... mặc dù...

Lettice vội vàng quay mặt đi và Sam nắm chặt lấy cánh tay chị trước khi chị đi ra. Cùng lúc đó Samuel và Amber bước vào phòng, cùng đi có Jemima về đặc thẳng, bàn tay luồn vào cánh tay của bà mẹ ghẻ.

Đến tháng Sáu, Amber vẫn chưa thấy mình có mang, cô bắt đầu thực sự lo lắng. Vì cô biết Samuel rất thích có một đứa con, nhất là, theo cô, để biện bạch cho cuộc hôn nhân cho chính ông và cho mọi người trong gia đình ông. Và cô cũng muốn có. Ông đã sửa đổi lại bản di chúc với thể thức trao cho cô một phần ba gia tài một cách hợp pháp, nhưng cô nghĩ thầm rằng đứa con sẽ thúc giục ông cho thêm nữa. Tình cảm ông trở nên lố bịch về vấn đề đứa con, nếu người ta nghĩ đến người vợ thứ nhất đã cho ông mười tám đứa con. Biết là không khí thù địch luôn luôn bao phủ quanh mình, cô nghĩ rằng một đứa con sẽ che chở cho cô tốt hơn tất cả các thứ khác.

Amber choàng cái áo tơi, mặt che mạng, đến hỏi ý kiến già nửa số bà đỡ, thầy thuốc và lang băm ở Luân Đôn. Cô có một tủ thuốc đầy, dầu, thuốc dán, thuốc sắc, và việc điều trị bằng những thứ thuốc đó đã chiếm của cô mất nhiều thời gian. Chế độ ăn uống của Samuel gồm phần lớn là sò huyết, là trứng cá ướp, gan gia cầm, nhưng thực tế vẫn chẳng kết quả gì, cô vẫn

không có mang. Cuối cùng cô đến thăm một thầy tướng số, khi trở về cô yên tâm vì thầy tiên đoán cô sắp có mang.

Vào một ngày cuối tháng Sáu nóng nực, Amber cùng với Jemima đi chơi cửa hàng hoàng gia về. Cả hai vào trong buồng của Amber để uống nước giải khát. Phở xá bụi bặm, những đám đông chen chúc làm cho hai người mệt nhoài. Trong nhà rất nhiều ruồi, mặc dù Tansy được giao việc xua đuổi, chúng vẫn vo ve khắp nơi. Amber ném xuống mặt bàn găng, quạt, mũ, rồi nói coóc-xê ra nằm ườn lên một cái ghế dài.

Jemima không quan tâm đến cái nóng bức bằng cuộc phiêu lưu vừa mới xảy ra cho hai người. Bởi vì có hai chàng diện rất sang đã ngăn bà mẹ ghê của cô bé lại giữa lối đi trong cửa hàng, nói với bà, với độ trơ trên đáng yêu, giới thiệu họ với “cô bé đáng yêu duyên dáng có cặp mắt xanh kia”, nghĩa là với Jemima. Một trong hai chàng đã hôn cô lên má và mời cô đi chơi một vòng trong công viên.

- Bà nghĩ xem. - Jemima kêu lên khoan khoái, - ông Sidney đã nói rằng sau khi gặp em, ngày hôm đó là nóng bỏng nhất đối với ông. - Cô cười và uống một ngụm, - chưa bao giờ em được thấy những ông sang trọng như thế. Còn ông kia, đại tá Hamilton là tình nhân của bà Castlemaine, có phải không ạ?

Cô bé rất hãnh diện đã được một ông có danh vọng chú ý đến. Barbara có một danh tiếng đến nỗi trở thành một thứ thần thoại, ngay cả đối với những cô bé ngây thơ có giáo dục tốt như Jemima.

- Người ta nói thế, - Amber uể oải trả lời.

- Tất nhiên rồi, bà có lý do để phủ nhận. Tuy vậy họ đều có vẻ rất dễ thương và rất tốt. Em tin chắc là chúng ta sẽ được vui vẻ.

Amber trao đổi một cái nhìn láu cá với Nan. Cô bắt đầu cởi quần áo và trả lời:

- Tất nhiên rồi!

Nhà Dangerfield tiếp nhiều khách, nhất là từ khi Samuel muốn giới thiệu cô vợ trẻ và đẹp của ông, một trong những trò giải trí của Amber là thay đổi quần áo luôn. Jemima nói mắt không nhìn mẹ ghê, nhưng lại nhìn vào gương và suy nghĩ:

- Bà có biết không, em nghĩ rằng có một người yêu hẳn là thú vị lắm! Nhưng người đó phải là quý phái. Em rất ghét những người thường dân. Tất cả các quý bà trong triều đều có người yêu, có phải không?

- Tôi cũng cho là phần lớn các bà ấy. Nhưng Jemima này, thành thực mà nói, tôi cho là Lettice không thích nghe em nói thế đâu.

- Mặc chị Lettice muốn nghĩ gì thì nghĩ, chị ấy thì biết quái gì? Chị ấy chỉ biết có anh John Beckford, đã lấy anh ấy. Nhưng bà không như chị ấy. Bà biết tất cả, em có thể nói với bà mà không sợ bà mắng là phù phiếm. Những người chồng bao giờ cũng là những người đến là chán, những nhà quý phái không bao giờ có vẻ có vợ, phải không nào?

- Không, chừng nào mà họ chiếm được... chừng nào mà họ có thể tránh được, - Amber vội chữa.

- Thế tại sao?

- Ôi! Họ cho là họ mất tiếng là người văn minh. Thôi, Jemima! Em nói mà chả nghĩ gì cả! Tôi nghĩ là em sắp lấy Joseph Cuttle.

Jemima có vẻ giận dữ:

- Joseph Cuttle! Bà phải nhìn thấy hắn đã! Bà hãy nhớ lại hắn đã ở đây thứ Tư vừa rồi. Hàm răng nhô ra, đôi cằm khẳng khiu và mặt đầy mụn! Em ghét hắn quá chừng! Em không lấy hắn đâu! Mặc họ muốn nói gì thì nói! Em không...

- Thôi, - Amber giọng hòa giải - tôi không tin là cha em bắt em phải lấy người mà em ghét.

- Ba em bảo em sẽ phải lấy hắn! Điều đó đã được quyết định từ mấy năm nay rồi. Nhưng, ôi! Em không muốn thế! - Cô bé vội quỳ xuống trước mặt mẹ ghê đang vuốt ve một con mèo, và kêu lên - bà Amber, bà nói gì ba em

cũng phải nghe, xin bà làm sao để ông hứa sẽ không bắt em phải lấy Joseph Cuttle, bà nhé! Ôi! Em van bà đấy!

- Nhưng Jemima! - Amber phản kháng - Em không nên nói như vậy. Bà em không làm tất cả những gì tôi nói đâu.

Amber biết là Samuel sẽ khó chịu thấy gia đình cho là mình bám gấu vấy phụ nữ, cô nói tiếp:

- Nhưng để rồi chị sẽ nói cho.

- Ôi! Chỉ cần bà nói cho em một tiếng! Bởi vì em không muốn lấy hẳn. Em không muốn... Bà biết không, Amber... em đã yêu rồi!

Amber tỏ vẻ đủ xúc động:

- Thật không! Anh ấy tốt chứ?

- Ôi! - Jemima thở dài hăng hái - một chàng trai đẹp chưa từng thấy. Người anh cao lớn, bộ tóc đen và cặp mắt, em không còn biết được là màu gì nữa, nhưng khi chàng nhìn em, em cảm thấy mình buồn cười quá! Ôi! Bà Amber, chàng tuyệt lắm! Là tất cả những gì mà em chiêm ngưỡng nhất trên thế gian này. - Jemima trở nên mơ màng, nói tiếp - Lúc này chàng không có ở đây, không ở Luân Đôn; nhưng em tin là chàng sắp trở về. Em đã đợi chàng từ mười ba tháng một tuần nay, không bao giờ em yêu một người nào khác.

Amber thấy hay hay, vì lòng nhiệt thành của Jemima có vẻ trẻ con:

- Như vậy, Jemima này, chị mong là chàng sẽ trở về với em. Chàng có biết là em đợi chàng không?

- Ồ, không! Chàng cũng không biết là có em nữa. Em chỉ mới trông thấy chàng có hai lần thôi, chàng đến ăn bữa tối, và lần khác em đi với Sam và Bob tới thăm những chiếc tàu của chàng trước khi chàng lên đường đi châu Mỹ.

- Đi sang châu Mỹ à! Người đó là ai? Tên là gì?

Jemima ngạc nhiên nhìn Amber:

- Nếu em nói, bà có hứa sẽ không cho ai biết chứ? Họ sẽ nhạo báng em. Đó là một người quý phái, tên là Carlton. Ô! Sao thế? Bà cũng biết chàng à?

Những âm thanh phát ra từ miệng cô bé thật tàn nhẫn làm ngạt thở như một gáo nước lạnh hắt thẳng vào giữa mặt Amber, cô bực với mình vì đã tự để lộ vẻ sợ hãi. Cô nghĩ thầm: “Tại sao? Con nhóc này đối với chàng thì có nghĩa lý gì? Nó mới chỉ là một đứa bé con. Hơn nữa, còn xa nó mới xinh đẹp bằng mình. Hay là ta lầm chằng?” Cặp mắt Amber vội phủ trùm lên khuôn mặt của Jemima và cô thấy ở đó một mối đe dọa cho hạnh phúc của mình. “Mình kỳ cục thật, không biết có nên hoàn toàn tin vào lời nói của con bé này không?”

Vài giây trôi qua, Amber điềm nhiên trả lời:

- Ô, chị cho là đã gặp anh ta ở nhà hát. Nhưng làm sao mà anh ta lại đến đây ăn cơm, và em lại đến thăm tàu biển?

- Ngài có quan hệ buôn bán với ba, em không biết rõ về vấn đề gì.

Amber nhú cặp lông mày:

- Samuel có quan hệ với bọn cướp biển à?

- Không phải là cướp biển! Chỉ là tàu ô thôi, hai vấn đề khác hẳn. Chính nhờ bọn tàu ô mà nước Anh chúng ta mới có sức mạnh trên mặt biển, hải quân của Hoàng thượng sẽ chẳng làm nên trò trống gì nếu không có bọn tàu ô.

- Jemima, em nói cứ như là một nhà buôn chính cống ấy - Amber giọng chua chát, nhưng cô định thần lại ngay, gượng cười nói tiếp. - Vậy là em đã yêu một chàng quý tộc, chị thật tâm cầu mong cho chàng chóng trở về nước Anh với em.

- Ô, em cũng thế! Dù có phải mất gì em cũng sẵn sàng để được gặp lại chàng. Bà biết không, năm ngoái, nhân dịp lễ Halloween^[13], chúng em đã làm một cái bánh. Anne đã mơ màng đến William, và chị đã trở thành vợ của anh ấy. Còn em; em đã mơ đến ngài Bruce Carlton! Ôi! Amber, bà có

nghĩ rằng chàng có thể yêu được em không? Bà có nghĩ rằng một ngày kia chàng sẽ lấy em không?

- Tại sao không? - Amber chua chát nói - Em có của hồi môn khá đầy chứ! - vừa nói xong cô đã hối hận và vội nói thêm - bọn đàn ông luôn nghĩ đến điều đó, em cũng biết đấy!

Một giờ sau Amber đã nuốt lời hứa, vì Samuel đến gặp cô và cô không thể cưỡng được ý định của mình muốn nói đến Bruce. Cô bắt đầu một cách ngây thơ:

- Ngày hôm nay ở cửa hàng hoàng gia, em nghe thấy người ta nói rằng bọn Hòa Lan đã tuyên bố với Hoàng thượng là hạm đội của chúng chỉ dành riêng để bảo vệ đường vận tải buôn bán của chúng mà thôi, và Hoàng thượng đã nổi giận nghĩ rằng chúng tưởng Người khá đàn độn để nuốt câu chuyện đó.

Samuel đang thay quần áo, cười nói:

- Câu chuyện nói láo khá buồn cười: Hạm đội Hòa Lan chỉ có một mục đích là đuổi quân Anh ra khỏi mặt biển. Chúng đã cướp tàu của chúng ta, đánh bại quân ta ở Đông Ấn, treo cổ St. George dưới cờ của chúng, đã đưa ra những bức mật thư chống lại chúng ta và làm nhiều việc khác nữa, trừ việc dám tấn công chúng ta.

- Nhưng chúng ta cũng đã tung ra những bức thư chống lại chúng từ khi Hoàng thượng phục hồi, có phải không?

- Dù sao thì chúng ta cũng xem như không biết gì, những bức thư đó thường là để chống lại bọn Tây Ban Nha, dù sao chúng ta cũng đã bắt giữ bọn Hòa Lan. Vả lại như vậy cũng đáng. Nhưng làm sao mà em biết rõ như vậy, em yêu?

Ông có vẻ thú vị thấy vợ thảo luận đến những vấn đề đứng đắn như vậy.

- Em đã nói chuyện với Jemima.

- Với Jemima? Hẳn là con bé biết nhiều tin mới?

- Chắc thế, nhất là về bọn tàu ô. Nó còn nói với em là anh cũng có quan hệ với bọn chúng.

- Phải, với ba bốn người. Nhưng anh không biết là Jemima nó quan tâm đến công việc của anh như vậy.

Ông mỉm cười, hai tay đút túi và ngẫm vợ.

- Nó quan tâm không phải đến công việc của anh đâu, đến bọn tàu ô thì đúng hơn.

-Ồ, đúng đấy! Con bé quý quái thật. Anh cho là có lẽ nó đã mê ngài Carlton.

- Làm sao mà anh nghĩ thế?

- Chẳng có gì là khó hiểu. Carlton đã đến đây ăn cơm, cách đây khoảng một năm. Con bé đã không thể nuốt được một miếng và chỉ nói đến chuyện ấy trong nhiều ngày. Nó nên bỏ ý nghĩ đó thì hơn.

- Nó có ý đợi Carlton trở về.

- Điên! Ngài cũng không biết có nó nữa! Ngài thuộc vào một trong những hệ gia đình cổ kính nhất nước Anh, và đã kiếm được một tài sản lớn lao. Không bao giờ ngài nghĩ đến chuyện lấy con gái một nhà buôn.

Samuel không có một ảo tưởng nào quan hệ với giới quý tộc. Gia đình ông thuộc tầng lớp mới, mới có tiền tài và quyền thế từ hai đời nay; không có thói chuộng mốt, ông không nghĩ đến việc quý tộc hóa như nhiều kẻ khác, nhằm giữ phẩm chất của mình. Ông nói tiếp:

- ... Dù ngài có bằng lòng nó, tôi cũng không muốn cho nó lấy ngài Carlton. Về người đàn ông thì anh mến phục ngài; còn là người chồng của con gái tôi thì tôi không nghĩ đến. Không, Jemima sẽ lấy Joseph Cuttle, nó phải vứt bỏ ngay tư tưởng đó khỏi đầu óc nó thì hơn. Chúng tôi đã làm việc với nhau từ nhiều năm nay, chúng ta sẽ gây dựng cho con gái một cuộc hôn nhân hoàn hảo. Để rồi anh sẽ bảo nó.

- Ôi! Em van anh đấy! Xin đừng làm thế. Em đã hứa với nó là không nói gì với anh cả. Nhưng em thấy hình như anh cũng đã nắm được vấn đề này. Để em thuyết phục nó.

- Anh không đòi hỏi gì hơn. Con nó tin em hơn tất cả mọi người khác - ông mỉm cười và giơ cánh tay ra cho cô - anh không muốn ép buộc nó nhưng biết rằng như thế còn hơn đối với nó và tất cả chúng ta. Thằng đó còn trẻ và rất mê nó, điềm tĩnh và chịu khó, đó là loại người đàn ông thích hợp với nó.

- Đúng vậy, nhưng bọn con gái chúng dốt lắm.

Hai người ra khỏi buồng, rất tự nhiên Amber hỏi:

- Đến bao giờ thì ngài Carlton sẽ về đến Luân Đôn này?

- Anh không biết. Để làm gì?

- Ôi! Em chỉ nghĩ là nên làm lễ thành hôn trước khi con bé nó gặp lại người ta. Nếu không, có trời mới biết được điều ngu ngốc gì sẽ xảy đến cho nó.

- Ý kiến đó hay lắm em ạ! Ngày mai anh sẽ đón công chứng viên. Em quý hóa quá, đã quan tâm đến gia đình anh như vậy.

Amber mỉm cười khiêm tốn.

Trong số khách tối hôm nay có cả Joseph Cuttle. Amber đã gặp anh ta, nhưng không nhớ. Đó là một thanh niên cao lớn, mười tám tuổi, vụng về. Cử chỉ nặng nề và lúng túng như lúc nào cũng muốn chạy trốn. Thật là buồn cười khi nghĩ rằng cô bé Jemima xinh đẹp lấy một ông chồng ngượng nghịu như vậy.

Amber đến tìm anh ta, lúc đầu anh ta có vẻ thẹn thùng, cô biết cách làm thân với anh ta ngay, anh bắt đầu nói về nỗi buồn của mình và nhờ cô giúp đỡ. Cô hứa với anh và khôn khéo nói rằng Jemima yêu anh nhiều hơn là vẻ ngoài, vì thẹn thùng e lệ nên không bày tỏ tình cảm được. Một lần Amber bắt gặp cặp mắt Jemima nhìn mình, kinh ngạc và không bằng lòng. Một lúc sau, lấy cớ nhức đầu, Jemima rút lui vào phòng mình.

Sáng sớm hôm sau Jemima lao vào phòng Amber, trong khi Amber còn đang trong giường lông chim, ngắm cái trướng treo trước màn bằng sa tanh. Từ lâu Amber đã tha lỗi cho Bruce cái tội đã giết chết đại úy Morgan, và tin chắc là đối với cô chàng cũng thế. Từ khi Jemima nói với cô về chàng cô cảm thấy gần chàng hơn với hi vọng sẽ được gặp lại chàng không lâu nữa. Sự xuất hiện bất ngờ của Jemima làm Amber bừng tỉnh.

- Trời! Jemima, có gì xảy ra vậy?

- Bà Amber! Làm sao mà bà lại có thể tươi vui với cái tên Joseph Cuttle đáng tởm như vậy?

- Jemima, nói chung thì chị không thấy hãnh quá ngộ đâu. Đó là một thanh niên tốt, đầy nhiệt tâm, và yêu quý em.

- Em thềm vào! Hãnh xấu xa, đần độn, em ghét hãnh lắm! Và bà đã hứa giúp em cơ mà! - Jemima khóc.

- Thôi nín đi em! Chị sẽ giúp em hết sức mình. Nhưng cha em đã đề nghị chị giúp hãnh, chị không thể từ chối được.

- Bà làm được nếu bà muốn, - Jemima van nài và lau nước mắt. - Chị Lettice bảo là bà nói gì cha em cũng làm theo ngay như con khi thông thái ấy.

Amber cố nhin cười và nghiêm giọng nói:

- Lettice lắm đấy thôi! Jemima, em không nên nói thế. Nhưng em cứ yên tâm, chị sẽ cố gắng giúp em.

Jemima liền mỉm cười, những giọt nước mắt của cô bé như thoảng qua và không để lại một dấu vết gì:

- Ôi! Xin cảm ơn quá! Em biết là bà không bao giờ nỡ chống lại em. Khi nào ngài Carlton trở về, bà cũng sẽ giúp em nhé!

- Tất nhiên rồi, Jemima! Chị sẽ cố gắng.

Amber đi qua sân đằng trước để ra xe, đột nhiên dừng lại trước một cỗ xe đậu rất gần đấy. Đó là của Almsbury. Almsbury không có quan hệ công

việc với Samuel. Vậy có nghĩa là Bruce đã trở về. Ngay lúc này, chàng phải đang ở trong nhà với Samuel.

Cô đứng im lặng phân vân, rồi quay người lại, chạy trở về. Trước đây, Amber mới chỉ ba bốn lần đi vào phòng làm việc của Samuel. Các nhân viên nhìn cô ngạc nhiên và tò mò lúc thấy cô đi vào phòng riêng của ông. Không nghĩ xem mình nên nói gì và làm gì, cô cứ mở cửa...

Căn phòng lớn, bày biện rất đẹp, đồ bằng gỗ sến chạm trổ, những bức rèm lớn bằng nhung sẫm, các bức tường ghép và rất nhiều cây nến sáng rực trong những đèn đồng bóng loáng. Samuel và Bruce Carlton đang đứng trước một tấm bản đồ thế giới mới, nếu Samuel trực diện với cô thì Bruce quay lưng lại. Chàng khoác một cái áo măng tô mới, loại tu sĩ, dài đến đầu gối, may bằng gấm xanh sẫm và vàng kim với một cái đai bằng sa tanh quấn quanh người, thắt lưng đeo gươm. Dưới vành mũ rộng thấy bộ tóc giả rất giống tóc thật của chàng, chỉ những tiểu chủ mới để những mớ tóc trên vai.

Amber nghĩ thầm: “Ngay cả lưng chàng cũng khác với những người đàn ông khác”. Tim cô đập mạnh như muốn ngạt thở. “Ta sắp ngất rồi!” Cô thất vọng thì thầm. “Ta sắp làm một việc gì ghê gớm lắm đây, làm cho ta lỗ bịch”.

Đứng trên ngưỡng cửa phòng, tay để lên nắm đấm, cô nói:

- Anh Samuel, em xin lỗi! Em tưởng chỉ có mình anh!

- Em cứ vào đi! Đây là ngài Carlton mà anh đã có dịp nói với em. Thưa ngài Carlton, xin giới thiệu đây là vợ tôi.

Bruce quay lại và cặp mắt anh lộ vẻ trước là ngạc nhiên, sau là vui thú. “Cô!” - Chàng hình như muốn nói - “Cô đấy à! Cô lấy một ông chồng lái buôn già đạo mạo!”

Và Amber cũng thấy chàng chưa quên lần chia tay cuối cùng, mãnh liệt và bi thảm.

Nhưng chàng chỉ ngả mũ và trịnh trọng chào:

- Xin chào bà!

- Ngài Carlton vừa mới từ bên Mỹ trở về cùng với các tàu của ngài, và còn thêm một số khác nữa. - Samuel mỉm cười nói thêm, - vì các thương gia rất hãnh diện về những tàu ô của họ, rất biết ơn.

Với một cảm giác khó chịu, Amber bực mình:

- Thế thì tuyệt quá! Anh Samuel, em chỉ muốn đến nói với anh là trưa nay em không về ăn cơm đâu vì có việc bận. - Cô liếc nhìn Bruce, một cái nhìn nhanh và không chắc chắn rồi nói tiếp. - Thưa ngài Carlton, có thể tối nay ngài đến ăn với chúng tôi không? Tôi tin chắc là ngài sẽ có rất nhiều câu chuyện lý thú kể chúng tôi nghe.

Chàng lại cúi đầu, mỉm cười:

- Tôi e rằng những câu chuyện phiêu lưu trên biển cả của chúng tôi sẽ làm cho các bà không thích đâu nhưng tôi rất vui lòng đến tối nay, thưa bà Dangerfield. Xin vô cùng cảm tạ.

Amber mỉm cười nhìn nhanh hai người rồi bước ra đóng mạnh cửa. Cô đi hết sức nhanh qua sân, sợ hai chân không còn mang nổi mình nữa, rồi leo vội lên xe và buông mình xuống ghế, nhắm mắt lại.

Nan rất kích động, cầm lấy tay chủ hỏi:

- Thưa bà có phải chàng không?

- Phải, - Amber khẽ thều thào đáp - chàng đấy!

Nửa giờ sau cô đã tới nhà Almsbury và Emily vui vẻ đón tiếp cô. Cả hai đều lên phòng trẻ.

- Bà đến thật là tốt quá! Chúng tôi mới ra thành phố ở, chừng được mười lăm ngày và chúng tôi đã tìm cách liên lạc với bà, nhưng đến nhà hát, người ta chỉ cho biết bà mới làm lễ thành hôn và không biết địa chỉ của bà. Ngài Carlton đã về đây, đang ở với chúng tôi.

- Vâng, tôi có biết. Tôi đã gặp ngài trong phòng làm việc của chồng tôi. Bà có biết ngài có về ăn trưa không?

- Tôi không rõ. Tôi thấy hình như ngài có hẹn hò ở đâu đó với John.

Hai người đã tới phòng trẻ và thấy trẻ con đang ngồi trước bát xúp của chúng. Từ tháng Chín năm trước chưa được gặp con, Amber vô cùng sung sướng, như được bù lại phần nào về sự thiếu thốn đó. Bruce là một đứa trẻ rất đẹp, vui và khỏe mạnh đáng yêu, bộ tóc đen xoăn thành từng búi, cặp mắt xanh. Cô bế con lên tay, cười sung sướng trong lúc nó hôn, làm mặt cô đầy cháo và nhét cái thìa vào tóc mẹ. Cậu bé lớn tiếng tuyên bố:

- Ba cũng có ở đây đây, mẹ ạ! Cô Emily đã đem con ra Luân Đôn để gặp ba.

Amber nói, hơi điếm chút ghen tuông:

- Ôi! Con có biết ba về không?

- Anh ấy đã viết thư cho John, - Emily giải thích - ngỏ ý muốn gặp con.

- Anh ấy chưa lấy vợ chứ?

Đó là câu hỏi mà Amber đã đặt ra với một niềm lo sợ mỗi lần Bruce trở về, cô không thể nào tưởng tượng được một người đàn ông lại có thể lấy vợ trong cái xứ sở man rợ và hoang vắng bên kia đại dương.

- Chưa! - Emily đáp.

Amber ngồi xuống cùng với con; hai đứa con trai của Emily cũng lại chơi. Vừa đùa vừa nói chuyện với con, Amber tìm ra cách để hỏi Emily vài câu:

- Kỳ này bố cháu ở lại đây bao lâu?

- Hình như vào khoảng một tháng. Anh ấy đang tìm cách đăng ký các tàu của anh vào hải quân.

- Hải quân? Nhưng chiến tranh đã tuyên bố đâu?

- Chưa, nhưng tôi cho là cũng sắp rồi. Dù sao thì đó mới chỉ là những lời đồn đại trong triều.

- Nhưng anh ấy làm thế để làm gì? Không khéo thì mất hết.

Emily có vẻ hơi ngạc nhiên:

- Sao! Nhưng anh ấy muốn thế lắm đấy! Nước Anh sẽ phải cần đến tất cả các tàu và tất cả những thủy thủ có kinh nghiệm. Rất nhiều tàu ô khác nhau sẽ như vậy...

Cùng lúc đó Bruce xuất hiện trên ngưỡng cửa phòng và tiến đến mọi người. Trong lúc Amber còn cảm lạnh và lúng túng thì Bruce con đã giằng từ tay mẹ ra chạy lại với bố và được bố bế đặt lên vai. Lúc này chàng đã đứng trước mặt cô và mỉm cười nói:

- Anh biết là thế nào em cũng lại đây.

XVI

Buổi tối, lúc Amber thay quần áo để ra dự bữa ăn tối, Jemima chạy tọt vào phòng vui vẻ reo lên:

- Ôi, Amber! Amber! Em cảm ơn bà vô cùng.

Amber quay lại, bực mình trông thấy Jemima mặc một cái áo sa tanh màu xanh da trời mà gấu được viền bằng những hoa hồng giả, tóc gài những bông hồng thật, trông xinh đẹp hơn bao giờ hết.

- Cảm ơn về vấn đề gì?

- Đã mời ngài Carlton đến ăn bữa tối! Cha đã nói với em là ngài đã về và bà đã mời ngài tới.

- Có cả Joseph Cuttle nữa đấy nhé! Nếu em không tỏ ra ngoan ngoãn với hắn thì cha em giận đó!

- Ôi! Joseph Cuttle. Ai thèm chú ý đến hắn kia chứ! Ôi! Bà Amber, em hồi hộp quá! Em phải làm gì? Nói gì? Ôi! Em phải để lại cho chàng một cảm tưởng mạnh mẽ mới được! Xin bà hãy nói lên cho em biết... Bà biết nhiều lắm!

- Em cần phải giữ bình tĩnh và nhã nhặn, - Amber nói hơi tàn nhẫn. - Em nên nhớ rằng bọn đàn ông chúa là ghét những con đàn bà mạnh dạn.

Tức thì Jemima nguôi dạ và cố làm ra vẻ thản nhiên:

- Em hiểu rồi! Em cần phải uể oải và khác người! Miễn sao em đạt được mục đích! Nhưng ôi! Em thấy là em tồi lắm trước mắt chàng! Xin bà hãy

nói cho em biết, trông em ra sao?

- Ôi! Trông em rất xinh đẹp, - Amber xác định và đứng lên mặc áo.

Cô cảm thấy lo lắng và khốn khổ, cực kỳ ghen tuông và thất vọng với cô gái con chồng. Amber và Bruce đã qua một buổi trưa với nhau, ánh rực rỡ của những giờ phút đó còn bừng lên trong cô. Thế mà bây giờ đã nổi lên một Jemima trẻ đẹp liều lĩnh, nó xuất hiện đột nhiên như một tình địch nguy hiểm. Vì, do thành hôn với một nhà buôn giàu có, đã có được một sự kính trọng giả tạo mà cô cảm thấy nó làm cho mình kém hấp dẫn. Cô đã có chồng còn Jemima thì chưa; mặc dù Samuel đã khẳng định là không đời nào Carlton lại lấy một con gái nhà buôn. Amber vẫn lo sợ.

Cô mặc áo vào và không để ý tới Jemima, nhưng cô cảm thấy cặp mắt của cô thiếu nữ chĩa thẳng vào mình, cô lại thấy tự tin. Quần áo cô mặc, bằng đăng ten sẫm màu, dưới lót sa tanh đồng màu có điểm những ngôi sao bằng vàng nhỏ. Vẫn cứ tránh cặp mắt của Jemima, Amber tiến tới chỗ để mũ để lấy những hòn ngọc.

Jemima kêu lên:

- Ôi! Trông bà sao mà đẹp thế! Chàng chẳng thèm để ý đến em đâu!

Amber mở màn nhìn vào trong gương nhẹ nhàng nói:

- Tất nhiên là có chứ! Chưa bao giờ em đẹp như bây giờ.

Vừa lúc đó, người hầu phòng của Jemima thò đầu vào cửa phòng khẽ nói với Jemima:

- Cô Jemima, ngài vừa mới đến và đang đi vào.

Trái tim Amber nhảy lên đập liên hồi, nhưng cô cũng không quay đầu trở lại. Trái lại Jemima có vẻ xúc động như một nạn nhân trẻ tuổi sắp đến giờ phải hành hình. Cô bé thì thầm:

- Chàng đến rồi. Lạy chúa tôi!

Điều đó biểu lộ sự bối rối đến tột cùng của cô bé, vì trong nhà Dangerfield, dùng đến tên chúa không phải là hão huyền!

Cô bé nâng váy lên chạy biển.

Năm phút sau, Amber cũng đã sửa soạn xong. Cô nóng ruột muốn biết chàng đối với Jemima ra sao, nghĩ gì về nó; nhưng trước hết là cô muốn được thấy chàng, được nghe giọng nói của chàng, ngắm nhìn bộ mặt chàng, được ở cùng một phòng với chàng.

- Xin bà hãy cẩn thận! - Nan đưa cho chủ cái quạt và góp ý.

Vừa bước vào phòng, Amber đã nhìn thấy chàng ngay. Chàng ở ngay trước mặt cô, đang nói chuyện với Samuel và hai người khác. Jemima đã lén đến bên cạnh chàng, ngắm nhìn chàng như một bông hoa quay về phía mặt trời. Amber tiến lại phía họ, nhưng phải dừng lại không biết bao nhiêu lần để đáp những lời chào của những người khách khác, mà phần đông cô đã quen từ năm tháng nay.

Họ là những nhà buôn, những nhà luật pháp, những chủ kim hoàn, tất cả lập nên nòng cốt của giới quý tộc vững chắc, nó nhanh chóng trở thành lực lượng lớn nhất nước Anh. Nó kiểm soát mỗi ngày một nhiều đường lối chính sách đối nội và đối ngoại của Chính phủ, vì nó nằm trong nguồn tài chính lớn nhất trong nước.

Chính những nhà buôn đã kiên quyết yêu cầu chiến tranh với Hòa Lan, mà họ cho là cần thiết để bảo vệ nền nội thương và ngoại thương của nước Anh chống lại kẻ thù lớn nhất của họ. Và ngài Carlton, một tên tàu ô đã đánh chìm nhiều tàu và bắt giữ nhiều hàng hóa của Hòa Lan, có quyền được họ thán phục và kính trọng.

Cuối cùng rồi Amber cũng tới được chỗ nhóm người đang nổi bật lên trên nền một tấm thảm bằng dạ, bằng nhung thêu vàng mà cô đã cho treo ở trong phòng khách. Cô cúi chào rất sâu, Bruce nghiêng mình đáp lễ, Jemima quan sát hai người.

- Thưa ngài Carlton, tôi rất sung sướng được ngài chiếu cố đến đây!

Cô cảm thấy mình có thể bình tĩnh nhìn chàng, mặc dù trong thâm tâm rất xúc động.

- Tôi rất sung sướng được đến đây! Thưa bà!

Ai có thể đoán được là ba giờ trước đây họ đã ngủ với nhau!

Họ có vẻ hai người xa lạ, lạnh lùng và lịch sự.

Bữa ăn đã được báo và các vị khách đi sang phòng ăn, ở đây các món ăn được sắp xếp theo kiểu Pháp dưới hình thức tự chọn^[14].

Amber và Bruce lập tức xa nhau ra vì cô còn đi làm nhiệm vụ bà chủ nhà, còn chàng thì bị lũng đoạn bởi một nhóm nhà buôn muốn biết bao giờ thì chiến tranh nổ ra, bao nhiêu tàu chàng đã bắt giữ được, có đúng là bên Hòa Lan hiện đang bị một bệnh dịch hoành hành? Họ hỏi chàng tại sao Hoàng Thượng không chịu tu chính lại, sự lười biếng và sự trác táng còn kéo dài bao lâu nữa trong triều đình, cho Hoàng Thượng vay tiền có đảm bảo không? “Những tàu thuyền của chúng ta”, “Thương nghiệp của chúng ta”, “Biển cả của chúng ta”, đó là những từ đan chéo nhau. Các bà, họp thành một nhóm, nói chuyện với nhau về con cái, về sinh đẻ, về đầy tớ. Hầu như không một người nào, trong bất cứ lúc nào, không có nhận xét là nước Anh sung sướng hơn nhiều dưới thời đại của lão Oliver^[15], họ quên mất hẳn là họ đã từng căn vặn dưới cái ách của chính lão Oliver đó.

Ra khỏi phòng ăn, họ sang phòng khách, ngồi trong những ghế bành, ghế dài và ghế đẩu quanh những cái bàn nhỏ. Amber, mắt không rời khỏi Bruce, mặc dù bị thu hút, cô tức giận thấy Jemima đã lôi được chàng ra khỏi đám đông tíu tít hỏi chàng, đưa chàng vào một góc phòng. Cả hai ngồi nói chuyện với nhau, có một cái đĩa để trên đầu gối họ.

Jemima ba hoa và mỉm cười luôn miệng, mắt sáng ngời sung sướng và đầy say mê thán phục. Bruce quan sát cô bé, thỉnh thoảng mới nói một câu, dù thấy chàng chỉ có vẻ đùa chơi, Amber cũng run lên vì lo lắng và ghen tuông.

Đã nhiều lần cô định lại chỗ họ, nhưng lần nào cũng vậy, dọc đường cô dừng lại. Một bà quả phụ quý tộc, người dẹt như một tấm bánh tráng, bộ mặt chó xù hỏn xược, ghé vào tai cô thì thầm:

- Jemima có vẻ hợp khẩu vị với ngài Carlton lắm. Suốt buổi tối mắt cô bé cứ liếc nhìn ngài hoài. Thưa bà Dangerfield, cho phép tôi nói, nếu Jemima là con gái tôi, tôi sẽ tìm được cách lánh xa nó ra. Tôi rất phục những chiến công của ngài, nhưng tai tiếng đối với phụ nữ không được tốt lắm đâu. Xin bà hãy tin tôi.

Amber làm ra vẻ sợ hãi:

- Trời ơi! Xin cảm ơn bà Humpage. Tôi xin đi lo liệu ngay bây giờ.

Không chậm trễ, cô tiến đến góc có Joseph Cuttle ngồi đang nói chuyện với Henry, cậu làm ra vẻ như không biết có Jemima ở đây với một người đàn ông, không những có danh tiếng mà còn là một vị anh hùng. Amber kêu lên:

- Thế nào Joseph! Tối nay ông vừa ở đâu thế? Tôi đoán là ông chưa nói được tới hai câu với Jemima?

Joseph mặt đỏ bừng vụng về đứng đưa chân bên này sang bên kia, còn Henry thì nhìn sâu vào cái cổ áo hở hang của mẹ ghẻ.

- Thưa bà, tôi thấy tối nay vui lắm, Jemima còn đang bận.

- Ngớ ngẩn quá! Jemima sẽ không tha thứ tội thờ ơ đó đâu!

Amber nắm lấy cổ tay anh ta lôi đi:

- Ông không thể minh oan được, nếu ông cứ ngồi mãi ở đây. Thôi lại đây!

Hai người mở đường xuyên qua phòng. Amber vẫn nắm tay Joseph sợ hãi bỏ chạy mất. Cứ thế cô đưa hăn đến gần Bruce, và làm ra vẻ không nhận thấy cái nhìn đầy trách móc của Jemima, giới thiệu hăn với Bruce:

- Jemima, tôi đến đề nghị cô mở đầu cuộc khiêu vũ với ông Joseph.

Jemima đứng dậy dáng điệu rất khó chịu, nhưng khi quay lại nhìn Carlton thì mặt cô sáng lên:

- Xin ngài tha lỗi cho!

Bruce nghiêng mình:

- Vâng, xin mời bà. Và cảm ơn bà đã tiếp tôi trong bữa ăn.

Jemima gửi cho chàng một nụ cười dài, chẳng hề quan tâm đến kẻ khốn khổ đang tái mặt đi bên cạnh cô. Rồi cô khẽ bái chào Amber và tiến ra phòng khiêu vũ; nhưng cô không nắm tay Joseph và cũng không nhận thấy sự có mặt của anh ta.

Amber đợi cho hai người đi khỏi tầm họ có thể nghe được mới quay lại Bruce đang nhìn cô mỉm cười. Chàng có vẻ như hiểu rất rõ cô đang nghĩ gì.

- Thế nào? - Amber hỏi - anh vừa qua một tối vui chứ?

- Tuyệt. Cảm ơn em đã mời anh. Và bây giờ (anh nhìn lên chiếc đồng hồ) anh phải đi đây.

- Thật sao! - Amber gượng cười châm biếm. - Em vừa mới đến là anh đã phải đi ngay!

- Anh có công việc trong Whitehall!

- Em hình dung được loại việc gì rồi!

- Mỉm cười lên một chút em - Chàng khẽ nói. - Một số khách của em đã bắt đầu thắc mắc về sự thân mật của chúng ta rồi đấy. Không bao giờ một người phụ nữ lại cãi nhau với một người đàn ông không thân lắm.

Giọng chế giễu đó làm cô điên tiết, nhưng điều chàng nói làm cô run sợ. Cô buộc phải mỉm cười, liếc nhanh nhìn ra xung quanh để xem hai người có bị để ý không. Cô tự nhủ thầm: “Ta phải hết sức thận trọng: nếu có kẻ đoán biết. Trời! Nếu như người ta biết!”.

Cô mỉm cười, cất cao giọng:

- Thưa ngài Carlton, tôi rất sung sướng được ngài hạ cố tới thăm tối nay. Chúng tôi ít khi có diễm phúc được đón tiếp một người có nhiều công lao với nước Anh.

Bruce nghiêng mình một cách duyên dáng, vô tư và nhẹ nhàng vốn có của chàng.

- Xin cảm ơn bà và xin chào bà!

Từ biệt Amber, Bruce đi tìm Samuel. Đột nhiên Amber đang nói chuyện với một ông già, liền bỏ ông, chỉ nói khẽ vài câu là đi bảo đầy tớ mang rượu lên. Trong hành lang, cô nâng váy lên chạy hết sức nhanh ra sân đằng trước để gặp Bruce lúc đó đang bước lên xe. Cô gọi như gào giữa những tiếng lách kích do gót giày cao nện trên sân:

- Ngài Carlton!

Bruce quay lại:

- Bà gọi tôi, thưa bà Dangerfield?

- Tôi có một công việc cần nói với ngài do chồng tôi bảo!

Nói xong cô trèo vào trong xe và ra hiệu cho chàng theo vào:

- Bruce, khi nào em lại được gặp anh?

- Amber, em điên sao đấy? Em nghĩ thế nào?

Bruce nói về sốt ruột, mắt ánh lên bực tức, chàng nói tiếp:

- Lần này em cần phải biết điều hơn một chút chứ!

Amber hơi nhú lông mày nhìn ra ngoài cửa xe; nếu tên hầu khốn kiếp kia đi đi cho, cùng với bó đuốc soi sáng cả hai người!

- Ôi! Em sẽ thận trọng. Nhưng Bruce, em cần phải được gặp anh. Bao giờ? Em có thể đến được vào bất cứ giờ nào.

- Vậy thì sáng mai cô sẽ đến tàu. Chúng tôi đang bốc dỡ hàng, không ai phải ngạc nhiên thấy cô đến.

- Vậy sáng mai em sẽ đến.

- Amber!

Buộc lòng cô phải ra khỏi xe và chạy vào trong nhà. Cô hoảng hốt thấy phòng khách đang náo động, lúc cô đi ra mọi người còn đang khiêu vũ và ca hát. Vợ lấy người đầu tiên cô gặp và hỏi:

- Làm sao thế thưa ông?

- Ông nhà ta đấy. Ông Dangerfield lên cơn đau!

- Ông nhà tôi đau!

Một ý nghĩ thoáng qua trong óc cô. Ông ta đã đoán biết mối quan hệ giữa cô và Bruce chẳng? Phải chăng cú đòn đó làm ông quy? Lo lắng cho bản thân mình nhiều hơn cho ông, cô chạy vội lên cầu thang.

Phòng ngoài đầy những người đủ các loại, đầy tớ và những người trong gia đình, không hỏi họ, cô đi thẳng vào buồng ngủ. Samuel đang nằm thẳng trên giường. Lettice đang quỳ bên cạnh ông và bốn người con trai lo lắng nhìn cha. Không ai để ý đến cô. Bác sĩ Forest, người thầy thuốc của gia đình tối hôm ấy cũng đến dự, đang bắt mạch cho ông.

Amber hạ thấp giọng thì thầm:

- Việc gì xảy ra thế? Tôi đang đi gọi lấy rượu, lúc trở về thấy người ta nói ông bị lên cơn đau có phải không?

- Đúng thế! - Sam trả lời cộc lốc.

Amber lại gần giường, phía đối diện với Lettice. Cô không dám nhìn Lettice, và cả những người khác, nhưng cô có cảm giác là chẳng một ai chú ý đến cô, họ chỉ nghĩ đến cha họ. Cô cảm thấy thời gian như dài vô tận, tuy chỉ mới được vài phút trước khi Samuel mở mắt. Cặp mắt ông trước tiên nhìn vào Lettice, rồi lại quay tìm Amber. Lúc nhìn thấy cô ông mỉm cười. Cô quan sát ông, lòng hồi hộp, chỉ sợ ông nói lên một tiếng kết tội cô.

Cô cúi xuống nhẹ nhàng hôn ông:

- Samuel, anh ở đây cùng với cả nhà. Không việc gì phải lo lắng.

- Anh không hiểu mình làm sao... có lẽ...

- Thưa ông, - bác sĩ nói, - ông bị lên cơn đau.

Lettice khóc, rất nhẹ nhàng để không làm phiền đến ai, người anh cả lại gần đỡ chị lên. Theo yêu cầu của bác sĩ, mọi người đều ra khỏi phòng, trừ có Amber. Thế là bác sĩ nghiêm trang nói với hai người, nhấn mạnh sự cần thiết phải làm thế nào để Samuel có thể nghỉ ngơi tĩnh dưỡng hoàn toàn

trong vài ba ngày. Không được có một sự cố gắng nào, đặc biệt ông dặn dò Amber đang trình trọng nhìn ông và gặt đầu tán thành.

- Thừa bà Dangerfield, bà cần phải giúp đỡ ông nhà mới được. - Rồi lúc cô tiến ra cửa bác sĩ còn dặn thêm - Tình trạng ông nhà như ngàn cân treo trên sợi tóc, nếu bà không cẩn thận... bà hiểu tôi chứ?

Amber đáp:

- Có chứ ạ! Tôi sẽ chăm sóc.

Khi cô quay trở lại, Samuel cầm tay cô và mỉm cười:

- Bác sĩ Forest đầy thành kiến. Chúng ta không nên nghe lời ông ta, phải không?

- Có chứ Samuel ạ! Mọi người phải vâng lời ông ta. Ông ta nói là vì lợi ích của anh, và phải như vậy. Samuel, xin anh hứa với em là anh sẽ làm như vậy.

Samuel tỏ ra bối rối, nhưng Amber cương quyết. Cô không cho phép ông được làm gì cả, ngay cả việc nhỏ nhất có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của ông. Đúng là họ được sung sướng như trước đây, khi ông không nghĩ rằng cô còn có một điều quan trọng khác. Ngoài sức khỏe của ông, cô không còn quan tâm đến việc khác. Samuel cảm động sâu sắc về bằng chứng của tình thương đó và không kìm được những giọt nước mắt. Amber vừa nói vừa vuốt ve mái đầu ông, cô nghĩ là nếu lúc này mình có mang, đứa con là của Carlton, và Samuel sẽ chấp nhận là con của ông.

Buổi sáng hôm sau ông cảm thấy đỡ, Amber vẫn yêu cầu ông phải nằm nghỉ như bác sĩ đã dặn, mặc dù ông phản đối, cô vẫn ở bên cạnh ông. Vào lúc một giờ trưa, Jemima vào với hai người anh để báo tin họ sẽ ra cảng trông nom việc bốc hàng lên tàu của ngài Carlton. Samuel liền hỏi Amber.

- Em yêu, tại sao em không cùng đi với các con? Em cứ tự giam hãm với anh thế này mãi sao?

Jemima lo lắng nhìn Amber với hi vọng là bà mẹ ghẻ sẽ từ chối. Phải được nài thêm, sau cùng Amber mới chịu khuất phục. Nhưng chuyến đi này

cô hoàn toàn thất vọng: hai người không trao đổi riêng với nhau được một câu nào, Bruce bận đến nỗi hình như càng không nhận thấy sự có mặt của cô. Niềm an ủi độc nhất của cô là Jemima cũng bị thất vọng như vậy và không giấu được như cô.

Tất nhiên là chàng có tặng cho cả hai người những món quà rất đẹp. Cho Jemima một tấm vải tuyệt diệu, một tấm lụa trên đó hình như vàng kim được rải thành những hình vẽ nhẹ đến nỗi người ta tưởng vẽ bằng ngòi bút. Amber nhận được một cái vòng đeo cổ chạm trổ bằng vàng và ngọc thạch. Hai vật đó đã lấy ở một chiếc tàu Hòa Lan từ Đông Ấn trở về.

Nhưng buổi sáng sớm hôm sau, Amber đã chuồn ra khỏi nhà choàng trong một chiếc áo măng tô màu sẫm và che mặt cẩn thận. Cô thuê một chiếc xe ngựa đi đến nhà Almsbury, và cùng với hai vợ chồng anh đến nhà trẻ chơi với con nửa giờ, rồi quay sang phòng của Bruce. Chàng hỏi:

- Thế nếu cô bị lộ thì sao?

Amber đầy tin tưởng đáp:

- Không thể thế được. Samuel còn đang ngủ và Nan chỉ việc nói với lão là em ra ngoài thử cái áo; do đó em rất an tâm. - Cô mỉm cười hỏi tiếp -Ồ! Em là một người vợ rất tận tâm. Anh khỏi lo.

- Em là một cô gái đa tình nhưng lại không có tâm hồn. Tội nghiệp cho những kẻ nào yêu em!

Cô quá sung sướng không thể giận trước ánh lóng lánh trong cặp mắt xanh đang nhìn cô, đủ làm cho cô tha thứ hết mọi lỗi. Ngồi trên đầu gối chàng, choàng hai cánh tay lên cổ và đặt môi lên má chàng vừa mới cạo, cô thì thầm:

- Nhưng anh yêu em, anh Bruce, có bao giờ em làm anh phải đau khổ đâu! Em tin rằng không đời nào em làm như vậy được, dù có muốn đi chăng nữa! (cô nói thêm, bĩu môi dài...)

Chàng dướn một bên lông mày lên và mỉm cười. Chưa bao giờ chàng chạy theo những lời ngợi khen theo một, đôi khi cô tự hỏi, với lòng ghen

tuông, không biết chàng có làm như vậy với những phụ nữ khác không, với Jemima chẳng hạn!

- Anh nghĩ thế nào về Jemima? - Cô đột nhiên hỏi.

- Cô bé xinh lắm, và ngây thơ hơn cả một cô thị nữ ở trong triều tuần lễ đầu.

- Con bé nó mê anh đến điên cuồng!

- Anh đã nhận thấy một trăm nghìn livrơ làm cho một người đàn ông hấp dẫn hơn anh ta tưởng.

- Trăm ngàn! Trời ơi! Bruce! Biết bao là tiền! Khi nào Samuel chết đi em sẽ có sáu mươi sáu ngàn! Anh nghĩ xem, một gia sản lớn biết chừng nào, nếu chúng ta hợp nhất chúng lại. Chúng ta sẽ là những người giàu có nhất nước Anh!

Đột nhiên chàng đứng lên, bịt miệng cô lại bằng một cái hôn. Amber ra đi hoàn toàn ngất ngây, những lý lẽ của cô bị ngừng lại. Nhưng tất nhiên là chưa hết được! Vì bây giờ cô đã có được một thứ có giá trị đối với Bruce: tiền, cô hi vọng dùng nó làm mối nhử. Chỉ cần chàng đồng ý lấy cô làm vợ, cô có thể đảm bảo được đến suốt đời. Thực ra đó là vấn đề duy nhất mà cô đeo đẳng. Tất cả những tham vọng lớn lao khác đều tan trước vấn đề đó như bọt xà phòng.

Hai ngày tiếp theo cô không đến nhà Almsbury, vì Bruce đã bảo cô biết, phải cẩn thận nếu không muốn bị lộ. Chàng nói: “Nếu cô cứ đi lại bằng lý do giả hiệu như thế mãi tránh sao khỏi bị nghi ngờ. Và nếu như họ bắt được quả tang thì coi như bảy mươi nghìn livrơ tan ra mây khói”.

Đúng, cô biết vậy, nên quyết định thận trọng.

Nhưng khi Jemima hỏi ý kiến cô về ngài Carlton, môi cô đỏ bừng vì máu ghen bốc lên, cô vội cúi xuống để buộc lại cái nịt tất:

- Thì... tất nhiên là một người rất đẹp trai!

- Em nghĩ là ngài yêu em lắm phải không?

- Vì sao mà em nghĩ như vậy? - giọng chua chát mặc dù không muốn vậy nên cô liền đổi giọng - không nên liêu lĩnh như vậy Jemima ạ! Tôi tin là tất cả mọi người đều cho rằng em có tình ý với chàng, và bọn triều thần đều giống nhau cả.

- Giống nhau? Về vấn đề gì?

Khó chịu và buồn bực về cái vẻ liêu lĩnh của Jemima, Amber liền kết thúc một cách nghiêm khắc:

- Em nên nhớ lấy vấn đề này, hãy cẩn thận không để chàng làm khổ mình.

- Làm khổ, chà...! - Jemima nhạo báng. - Một khi mà em yêu chàng, chàng làm khổ gì được em?

Amber cố nén cơn giận muốn đánh, giật tóc cô bé, nhưng rồi cô định thần được. Hành động đó không phù hợp với tính chất mà cô đã tự tạo cho mình qua bao cố gắng và hi sinh, nó sẽ làm hỏng tất cả chỉ vì một con bé điên dại không nghĩa lý gì với cô. Tuy nhiên từ lúc đó mối quan hệ giữa hai người lạnh dần. Jemima không hiểu sự thay đổi đó, lại bắt đầu gọi Amber bằng bà như trước.

Buổi trưa hôm sau, vừa đi thăm một trong những hộ hàng đông đúc của Samuel về, Amber thấy Jemima đang đứng đợi ở ngoài hành lang cùng với Carlton, cả hai đều mặc quần áo đi chơi. Jemima đánh phấn thoa son, bôi nước hoa, xoắn tóc và cái cổ áo để hở quá rộng làm cho người ta như sắp trông thấy xuất hiện cặp vú nhỏ của cô bé. Cô còn gài cả những bông hồng vàng lên tóc và hời hợt khoác một cái áo măng tô nhưng đen vạch vàng trên vai, để cho thân hình ít bị che phủ nhất. Bất kỳ ai cũng có thể cho Jemima là một người đẹp trong triều hoặc một gái giang hồ hợp thị hiếu. Amber ngắm nhìn con gái chồng với vẻ ngạc nhiên không giấu giếm:

- Lạy Chúa tôi! Jemima! Em đi đâu mà ăn mặc như thế?

Mắt Jemima sáng lên, giọng gần như đắc thắng và khiêu khích, cô bé đáp:

- Ngài Carlton vừa nói mời em đi dạo chơi trong công viên Hyde Park!

- Theo yêu cầu của em có phải không?

-Ồ! Cũng có thể như vậy! Không phải cứ ngồi đấy mà được hưởng điều mong ước!

Trước đây Amber đã từng nói đại loại như thế và Jemima đã dùng nó làm câu của mình mà không rõ nguồn gốc ở đâu. Amber đã ma quái kích động tinh thần trời dậy ở Jemima, hậu quả những lời khuyên ấy lại quật chính mình. Ba tháng trước đây con bé không bao giờ dám đề nghị một người đàn ông cho mình đi xe cùng.

- Jemima, sao em lỗ bịch thế! Em không biết ngài Carlton là hạng người thế nào à?

Jemima vênh cằm lên đáp:

- Em xin lỗi bà, nhưng em biết chàng rất rõ. Chàng đẹp trai, hấp dẫn, một người quý phái mà em yêu!

Amber nhếch môi khinh khỉnh và nhại lại một cách tàn nhẫn:

- Chàng đẹp trai, hấp dẫn, một người quý phái mà em yêu! Chao ôi! Nếu em không cẩn thận em sẽ nhận ra sự trong trắng của em...

- Em không tin bà. Và lại có Carter đi theo em.

- Như thế là hơn cả. Phải làm sao để hai chị em không rời được nhau đấy!

Amber tức giận đến nổi nếu không có những dấu hiệu của Nan thì cô còn nói thậm tệ hơn nữa, nhưng chuông cửa đã kêu và người hầu dẫn Bruce vào. Chàng chào hai người phụ nữ; một cảnh đùa nghịch xuất hiện trong mắt chàng khi chàng trông thấy Amber và con gái chồng có vẻ đang cãi vã. Amber nghĩ thầm: “Quý nó tha chàng đi! Bọn đàn ông bao giờ cũng tự cho mình là trên tất cả”.

- Thưa bà Dangerfield, - Bruce nói. - Thật là một sự bất ngờ lý thú. Tôi không dám hi vọng được cùng đi với bà.

- Ô! Bà không đi đâu, - Jemima vội nói. - Bà vừa đi về đấy!

- Thật vậy ư! - Bruce nhẹ nhàng nói. - Thưa bà Dangerfield, tôi rất lấy làm tiếc! Được đi với bà thì còn gì hay bằng!

Amber trừng trừng nhìn chàng, lóe lên vẻ giận dữ, ánh mắt long lanh, xiên lệch như một con mèo:

- Ngài cho là thế à, ngài Carlton?

Cô quay đi đột ngột lên cầu thang, nhưng khi nghe tiếng cửa đóng, cô dừng lại trên ban công, tìm cách nhìn theo họ. Họ đã đi cả rồi. Cô giơ một cánh tay lên, ném mạnh cái quạt xuống đất. Cô tưởng là chỉ có một mình, nhưng vừa lúc đó một người hầu phòng xuất hiện ngạc nhiên nhìn bà chủ. Cặp mắt hai người gặp nhau trong giây phút nặng nề, cô bỏ chạy lên buồng mình.

Cô còn đang trong cơn chấn động thì Samuel ở phòng làm việc về, ông đã ở đấy vài ba giờ. Tuy nhiên cô cũng âu yếm hôn ông, đặt ông ngồi rồi lấy một cái ghế khác mang đến ngồi xuống bên cạnh và đặt tay mình vào tay ông. Hai người nói chuyện với nhau về nhiều việc, cô chau mày lại và có vẻ nghĩ ngợi.

Ông vuốt ve mái tóc mượt mà của vợ rồi hỏi:

- Em sao thế? Có vấn đề gì không ổn chẳng?

- Không, Samuel, không có vấn đề gì cả. Ôi! Samuel, dù sao thì em cũng cần phải nói với anh. Về vấn đề Jemima đấy mà, em buồn quá!

- Em muốn nói đến Carlton phải không?

- Vâng, cách đây một giờ em vừa mới gặp con bé ngoài hành lang. Nó đã yêu cầu với ngài đem nó đi chơi công viên.

Samuel thở dài mệt mỏi:

- Anh không tài nào hiểu được nó. Nó đã được giáo dục chu đáo. Anh vẫn thường tự bảo, ngày nay bọn thanh niên thờ ra toàn những điều hư hỏng. Anh cũng không tin là ngài quan tâm đến nó; Jemima không phải là

loại phụ nữ thuộc khâu vị của ngài. Nếu nó để ngài yên, thì không bao giờ người ta động đến nó.

- Tất nhiên không rồi! - Amber xác nhận một cách cả quyết.

- Anh không biết làm thế nào cả...

- Em, em biết. Ta phải cho nó thành hôn với Joseph Cuttle càng nhanh càng tốt. Trước khi điều xấu nhất xảy đến.

XVII

Đoạn kết thúc tình bạn giữa Jemima với bà mẹ ghẻ. Do một thứ linh tính không thể sai lầm, cô bé biết ngay ai là thủ phạm gây ra quyết định đột ngột của cha cô về đám cưới của cô với Joseph Cuttle. Và lại lần đầu tiên Amber nhận được sự ủng hộ của toàn thể gia đình, vì mọi người đều lo lắng về hành vi của Jemima với một kị sỹ mặc dù họ cho là Amber chịu trách nhiệm. Họ không thể tưởng tượng được Jemima lại đi chiêm ngưỡng một người như vậy nếu không có tấm gương xấu của Amber. Tuy nhiên Bruce có vẻ hơi chướng khi chàng biết tin hôn lễ sẽ được cử hành ngày 30 tháng Tám, bốn mươi ngày sau khi ăn hỏi:

- Trời ơi! - Bruce nói. - Cái thằng vụng về, căng như căng gà lại lấy được con búp bê xinh đẹp Jemima!

- Thì việc gì đến anh, nó lấy ai kệ nó.

- Về nguyên tắc thì thế! Nhưng cô không thấy là cô nhúng tay quá sâu vào công việc gia đình Dangerfield đó sao?

- Không đâu. Dù sao thì Samuel cũng muốn nó lấy hẳn. Em chỉ làm nhanh công việc, vì lợi ích của nó.

- Ô! Nếu em có ý nghĩ là anh cảm dỗ nó thì em lầm to. Anh đã đưa nó đi chơi vì nó yêu cầu, và nếu từ chối sẽ là một xúc phạm đối với cha nó. - chàng nheo mắt lại nhìn cô - Anh tự hỏi, không biết em có quen thuộc ông già sộ Samuel Dangerfield không? Xin em nói cho biết quý nào đã dẫn em

đến lấy lão. Họ nhà Dangerfield không phải là hạng người lấy một đào hát về làm vợ!

Amber bật cười định nói: “Anh muốn biết lắm hả?” Nhưng rồi cô không nói.

Amber không chịu theo những lời khuyên phải cảnh giác của Bruce, mỗi tuần cô đến nhà Almsbury ba bốn lần vào buổi sáng. Samuel đi làm việc vào lúc bảy giờ và trở về lúc từ mười một giờ đến mười hai giờ trưa, cô lúc nào cũng có mặt ở nhà lúc ông về. Nếu chỉ có vậy thì cô không gặp gì khó khăn cả. Ông hoàn toàn tin tưởng ở cô, và nếu khi ông hỏi cô đi đâu về, không phải là vì hồ nghi mà chỉ để có chuyện nói và cũng bởi vì ông quan tâm đến từng chi tiết nhỏ trong sinh hoạt của cô. Cô nói gì ông cũng tin.

Trong khi đó Jemima hờn dỗi và tính nết trở nên xấu. Cô bé từ chối không chịu quan tâm gì đến công việc chuẩn bị cho đám cưới, dù là việc nhỏ nhất. Những thợ may và thợ bách hóa suốt ngày tấp nập ra vào; cái áo cưới của cô phải được thêu bằng chỉ vàng, và cái nhẫn cưới phải được chạm ba mươi viên kim cương. Cái phòng khiêu vũ lớn, ở cánh nam ngôi nhà, trong đó sẽ tiếp khách và tổ chức khiêu vũ hóa trang, đã được biến thành một cánh rừng xuân thực sự, với cỏ mọc trên sân. Đám cưới sẽ có đến năm trăm khách mời và một ngàn vào những cuộc liên hoan mấy ngày sau. Năm mươi nhạc sĩ trú danh của Luân Đôn được giữ trước cho ban nhạc, và một bếp trưởng người Pháp được mời từ Paris đến để tổ chức bữa ăn. Samuel muốn trước hết làm vui lòng con gái, sự hờn dỗi của cô làm ông khổ tâm.

Amber bênh vực Jemima một cách độ lượng:

- Samuel, anh việc gì phải buồn. Jemima cũng như tất cả các cô gái khác đến tuổi lấy chồng mà chưa lấy. Xanh xao và khó tính, chỉ có thể thôi! Chỉ đợi sau lễ cưới, nó sẽ trở lại, em bảo đảm với anh như vậy.

Samuel lắc đầu nói:

- Lạy Trời, anh mong như vậy! Thấy nó khổ khổ, anh khổ tâm lắm. Đôi khi anh tự hỏi, ép nó lấy Joseph Cuttle chúng ta có mắc sai lầm không? Dù

sao thì khắp Luân Đôn này cũng chẳng tìm đâu ra một người chồng xứng đáng với nó nếu nó...

- Hào huyền cả thôi, anh Samuel. Đã bao giờ anh nghe thấy nói đến một cô gái tự lựa chồng cho mình không? Nó còn trẻ quá, làm sao mà chọn được người thích hợp. Joseph là một chàng trai ngoan, hẳn sẽ làm cho vợ hẳn được sung sướng.

Sự việc được giải quyết như vậy, Amber thầm khen mình đã hành động khéo léo. Bây giờ Jemima không làm phiền cô nữa. “Con nhỏ thật điên rồ! Amber nghĩ thầm nhạo báng. Nó phải biết không nên đấu gươm với ta thì hơn!”.

Sáu tuần lễ trôi qua sau khi Bruce trở về, Amber tuyên bố với chàng là cô lại có mang và giải thích với chàng cô tin chắc đứa con là của chàng. Cô nói:

- Em hi vọng sẽ là con gái. Con trai đã đẹp, vậy con gái sẽ là tuyệt diệu. Anh muốn đặt tên cho con là gì?

- Anh cho đó là nhiệm vụ của Samuel.

- Chao ôi! Thế tại sao nào? Dù sao thì lão cũng sẽ hỏi ý kiến em. Vậy anh muốn thế nào, Bruce? Xin anh cho em biết.

Chàng có vẻ suy nghĩ nghiêm chỉnh, nhưng một nụ cười nửa miệng ở góc môi chàng nghĩ gì, sau cùng nói:

- Susanna là một cái tên đẹp đấy chứ?

- Anh biết ai tên là Susanna vậy?

- Không. Tại em đã hỏi anh. Anh chỉ nói với em một cái tên mà anh thích, có thể thôi.

Cô liếc nhìn anh thật nhanh rồi chuyển sang vấn đề khác:

- Em đang tự hỏi, khi Susanna ra đời không biết anh ở đâu?

- Ở một nơi nào đó, chiến đấu ác liệt chống quân Hòa Lan, anh hi vọng vậy. Chúng ta sắp tuyên chiến với chúng, còn đợi Quốc hội thông qua ngân

sách cần thiết.

Hai người nằm dài trên giường, chỉ mặc có cái quần cộc. Bruce đã bỏ bộ tóc giả ra và bộ tóc cắt ngắn của anh lật ra đằng sau. Amber cúi xuống và vớ một chùm nho chín mọng:

- Em cho thời gian đối với anh sẽ dài lê thê nếu không được đốt phá một thành phố hoặc được giết một số quân Hòa Lan!

Chàng cười và đớp lấy vài quả nho cô cầm.

- Em nói về anh như một tên khát máu!

Cô thở dài:

- Ôi Bruce! Nếu chỉ cần anh nghe em, - đột nhiên cô chồm lên, nằm lăn ra trước mặt chàng, quyết tâm phải được chàng nghe - Nếu cần, xin mời anh cứ ra trận đi, Bruce! Nhưng khi hết chiến tranh, xin anh bán hết tàu để ở lại Luân Đôn. Với một trăm ngàn của anh và sáu mươi sáu ngàn của em, chúng ta sẽ đủ giàu có để mua cả Mậu dịch chứng khoán như lâu đài Mùa hè, nếu chúng ta muốn. Chúng ta có thể có một tòa lâu đài đẹp nhất Luân Đôn, và tất cả những người sang trọng đều phải đến dự tiệc và khiêu vũ với chúng ta. Chúng ta sẽ có hàng tá cỗ xe, hàng ngàn đầy tớ và một cái thuyền buồm để ngao du sang Pháp nếu chúng ta muốn. Chúng ta sẽ vào triều đình. Anh sẽ là một nhân vật vĩ đại, tiến sĩ hoặc gì khác nếu anh thích, em sẽ là bà thị nữ. Trong khắp nước Anh này sẽ không còn có ai ở trên chúng ta! Ôi! Bruce! Anh yêu dấu! Anh không hiểu sao? Chúng ta sẽ là những người sung sướng nhất trần gian!

Cô quá say đến độ tưởng chàng cũng say sưa như mình. Không ngờ câu trả lời của chàng là một cái tát vào giữa mặt cô.

- Điều đó thật thú vị đối với một người đàn bà!

- Ồ! - Cô cúi kính kê lên.- Thế bọn đàn ông các anh còn muốn gì nữa?

- Amber, anh sẽ nói em rõ - ngồi lên, anh nhìn vào tận mặt cô - Anh muốn làm hơn thế là trong hai mươi lăm năm tới trèo lên một cái thang, bằng gấu quần của một người trong tay anh sẽ đập lên đầu kẻ khác ở bên

dưới. Anh muốn làm một việc gì hơn là mưu mô tính toán với những tên nô lệ và điên rồ, để có được danh tiếng trong những kẻ mà anh khinh. Anh muốn cái gì hơn là đi coi hát rồi lại đến cuộc chơi gà, từ Hyde Park đến Pall Mall và lại bắt đầu như vậy ngày hôm sau. Chơi bài, ngắm váy phụ nữ, dùng làm patanh cho hoàng thượng - chàng có một cử chỉ khinh bỉ - và để kết thúc, chết vì đàn bà và vì rượu sao!

- Em nghĩ là anh cho rằng sống bên Mỹ anh sẽ không chết vì đàn bà và vì rượu sao?

- Có thể là không. Nhưng điều mà anh biết là khi anh chết sẽ không chết buồn.

- À ra vậy! Em hiểu rằng anh rất say mê được sống ở bên đó với bọn mọi đen, bọn kẻ cướp, với thú đi săn và giá treo cổ!

- Còn văn minh hơn nhiều so với em tưởng. Còn có cả một số lớn những người xuất thân trong những gia đình tốt đã rời nước Anh trong hồi dân quốc cộng hòa, xin em chớ quên. Một số nữa cũng ra đi như anh chẳng hạn. Không phải anh đến đây vì anh thấy ở đó có những người đàn ông và đàn bà châu Mỹ khá hơn hoặc khác những người bên nước Anh, chẳng có gì khác nhau cả. Chính là bởi vì châu Mỹ còn là một nước rất trẻ và đầy hứa hẹn, như nước Anh cách đây hàng ngàn năm. Đó là một nước đang chờ đợi được giáo hóa bởi những người dám mạo hiểm, và anh đang chờ sang đó khi nào có thể. Trong cuộc nội chiến, cha anh đã mất hết những gì mà gia đình đã có từ bảy thế kỷ nay. Anh muốn rằng các con anh phải có cái gì mà chúng không thể mất được.

- Nếu vậy, tại sao anh lại chiến đấu cho một nước Anh mà anh yêu chẳng mấy tí?

- Amber, - chàng dịu dàng nói - anh mong là một ngày kia em sẽ được học rất nhiều vấn đề mà em còn chưa biết.

- Và em mong rằng một ngày kia anh sẽ chết chìm trong cái đại dương khốn kiếp của anh.

- Em khỏi lo, anh còn là một tên quá ư khốn nạn để được như vậy.

Bực mình, Amber nhảy ra khỏi giường, nhưng bỗng nhiên cô dừng phắt lại và nhìn chàng khi chàng quan sát cô, tỳ lên một khuỷu tay. Cô quay trở lại ngồi xuống cạnh chàng và đặt hai bàn tay lên bàn tay chàng:

- Ôi, Bruce! Anh cũng biết là em không nghĩ thế! Nhưng em quá yêu anh, em có thể chết về anh, thế mà anh có vẻ chẳng cần đến em chút nào, như em cần có anh. Em mới chỉ là tình nhân của anh, em muốn là vợ anh, vợ anh thực sự! Em muốn đi tới nơi anh đến, chia sẻ sự nghiệp và cả nỗi bất hạnh của anh, mang con của anh, em muốn được là một phần của anh. Ôi, anh yêu! Em van anh, mang em sang châu Mỹ với, không làm bận gì đến anh cả. Em xin thề với anh, điều đó không có nghĩa gì đối với em cả. Em sẽ sống bất cứ ở đâu, làm bất cứ việc gì. Em sẽ giúp anh hạ các cây cối, trồng thuốc lá. Em sẽ làm bếp cho anh. Ôi! anh Bruce, em sẽ làm tất cả, chỉ cần anh mang em đi theo!

Trong một lúc Bruce nhìn Amber không chớp mắt, nhưng đến lúc cô tưởng như đã thuyết phục được chàng, chàng lắc đầu và đứng lên đáp:

- Không thể được Amber ạ! Em không quen với lối sinh hoạt ấy, chỉ một vài tuần sau em sẽ chán ngay và sẽ trách anh là đã mang em đi theo.

Cô chạy theo chàng, đứng trước mặt chàng, tuyệt vọng tìm cách níu lấy hạnh phúc mà cô đã tưởng ở tầm tay, lại tuột đi mất:

- Anh Bruce, không bao giờ như vậy đâu, em xin thề! Với anh em sẽ yêu tất cả!

- Không thể được, Amber ạ! Thôi đừng nói đến đấy nữa.

- Vậy là anh còn một lý do khác. Có đúng không? Lý do nào?

Chàng bắt đầu sốt ruột:

- Vì tình yêu Chúa, Amber, chúng ta dừng lại ở đây thôi. Anh không thể làm thế được. Chỉ có vậy thôi.

Amber nhìn chàng rất lâu rồi cặp mắt cô hẹp lại:

- Em biết tại sao rồi. Tại sao anh không muốn mang em đi, không muốn lấy em. Bởi vì em là cháu một tá điền mà anh thì là quý tộc. Cha em chỉ là một sĩ quan bình thường, còn gia đình anh ngự trong Hạ Nghị viện, trước khi có một. Mẹ em là một người đàn bà bình thường, còn của anh là một Bruce, xuất thân từ chính Moses, không hơn không kém! Họ hàng em đều là tá điền, còn anh, chắc chắn là anh có dòng máu của Stuart!

Giọng cô chầm biếm và cay đắng, miệng cô run run, nhãn nhúm, làm cho bộ mặt cô xấu xí.

Cô tức giận quay đi và bắt đầu mặc quần áo, trong khi chàng nhìn cô với một vẻ âu yếm. Hình như chàng muốn tìm một câu nói để làm dịu bớt cái mất thể diện của cô. Nhưng cô không để cho chàng có thời cơ. Chưa đầy hai phút cô đã xong và cầm lấy cái áo măng tô, cô còn kêu lên:

- Đúng là như thế, có phải không nào?

Bruce nhìn thẳng vào mặt cô nói:

- Ôi! Amber, tại sao em cứ làm phức tạp cuộc sống! Em cũng biết rõ như anh là anh không thể lấy em được, dù anh có muốn chẳng nữa. Anh không phải chỉ có một mình trên đời, mà là lơ lửng như một hạt bụi trong không gian. Anh còn có họ hàng, rất đông, và anh còn có trách nhiệm đối với cha và mẹ anh đã chết. Họ nhà Bruce và họ nhà Carlton không tiêu biểu gì với em, và đúng thế, nhưng họ lại rất quan trọng về phương diện những người Bruce và Carlton!

- Cái trò chơi xảo trá ấy không có tác dụng gì với em cả. Anh không muốn lấy em, ngay cả nếu anh có thể! Có đúng không nào?

Trong một lúc hai cặp mắt nhìn nhau trừng trừng, rồi câu trả lời “phụt” ra như một phát súng:

- Phải!

Amber lặng đi một lúc, mặt đỏ bừng, những mạch máu xanh ở cổ cô phồng lên. Cô rên rỉ nửa điên rồ nửa buồn thảm:

- Ôi! Bruce Carlton, tôi căm thù anh! Căm thù anh! Tôi... - Cô lao ra khỏi phòng, đóng mạnh cánh cửa và nức nở xuống thang - tôi mong sẽ không còn bao giờ gặp anh nữa.

Cô tự hứa, thế là hết, lời thóa mạ cuối cùng của chàng với cô, là lần cuối cùng...

Amber lao nhanh ra khỏi nhà Almsbury và trèo vội lên xe, hét bảo Tempest:

- Về nhà, nhanh lên!

Cô ngửa người ra đằng sau, cắn chặt chiếc găng tay, nước mắt chảy dài xuống má.

Trong lúc bối rối cô không thấy một chiếc xe khác đợi ở trước hàng rào, cửa xe đóng kín và khi thấy cô xuất hiện nó cũng vội đi ngay. Trước khi về tới nhà Amber nhận thấy hai người hầu xe luôn luôn quay đầu lại, vẻ ngạc nhiên và thú vị. Đến lượt cô, cô nhìn qua cái cửa sổ nhỏ đằng sau, trông thấy cỗ xe đi theo mình, nhưng cô không lo ngại gì cả.

Khi xe cô quặt, qua hàng rào lớn phía nam ngôi nhà Dangerfield, chiếc xe thuê lái xước kia cũng làm như vậy. Amber xuống xe, mặt còn cau có thì vấp ngay phải Jemima cũng bước ra khỏi chiếc xe kia.

- Xin chào bà! - Jemima nói.

Amber cứ tiếp tục đi và làm ra vẻ thờ ơ, đáp:

- Chào Jemima!

Nhưng tim cô đập mạnh, và cảm thấy gần như tuyệt vọng. Cái con bé khốn kiếp ấy đã dò thám cô! Và tồi tệ hơn nữa là đã bắt gặp cô quả tang!

- Xin bà một lát, tôi muốn nói với bà một câu. Bà đã bằng lòng làm bạn tôi trước khi ngài Carlton...

Amber dừng lại và quay đầu để đối chọi với con gái chồng.

- Ngài Carlton có vấn đề gì ở đây?

- Ngài Carlton ở nhà Almsbury. Do đó bà đã đến đây cả hôm qua nữa, và nhiều lần khác!

- Jemima, ai khiến cô can thiệp vào! Tôi không phải là tù nhân ở đây. Tôi muốn đi đâu mặc tôi. Bà Almsbury là bạn thân của tôi, tôi đến thăm bà.

- Trước khi ngài Carlton về đây, không thấy bà đến đây.

- Hồi đó bà còn ở nông thôn, chưa về Luân Đôn. Và Jemima bây giờ hãy nghe đây. Tôi có cảm tưởng là cô đã theo dõi tôi, và tôi muốn nói điều đó với cha cô. Rồi cô sẽ biết...

- Bà nói với cha tôi? Và nếu tôi báo với cha tôi vài câu chuyện mà tôi biết về bà với ngài Carlton?...

- Cô không biết một tí gì cả. Và nếu cô không ghen tuông như một con điên thì cô sẽ không có những nghi ngờ như thế - mắt Amber đưa nhanh từ Jemima đến Carter là người hầu phòng của Jemima rồi nói tiếp - Ai mách láo với cô như vậy? Con mụ già này phải không?

Vẻ ngượng ngập của mụ Carter cho biết cô đã nói đúng, cô vênh vang ra vẻ đạo đức, kết thúc vấn đề bằng một lời cảnh cáo cuối cùng.

- Thôi, hãy chấm dứt cái trò đe dọa lối bịch này đi, hoặc là chúng ta sẽ xem cha cô nghe ai!

Jemima không dám liều, nhà Dangerfield vẫn sống yên tĩnh. Amber lấy cớ cảm sốt để không đến nhà Almsbury nữa. Ngày cưới của Jemima đã tới gần, mặc dù nó đã bị lùi lại mấy ngày theo lời đề nghị của cô dâu. Nhưng Amber muốn kết thúc cho nhanh.

Một tuần lễ sau khi cãi lộn với Bruce, Samuel kể cho cô nghe là ngài Carlton đã đến thăm ông ở phòng làm việc:

- Ngài sẽ căng buồm vào ngày mai nếu thuận gió. Sau khi ngài đi rồi, anh hi vọng Jemima sẽ...

Nhưng Amber không nghe nữa. Ngày mai! Cô nghĩ thầm. Trời ơi! Ngày mai chàng đã đi rồi! Ôi! Ta phải gặp chàng mới được, nhất thiết ta phải

được gặp chàng một lần nữa...

Tàu của chàng thả neo ở cảng Botolph, Amber chờ trong xe khi Jemima đi tìm chàng. Cô rất lo lắng, sợ chàng giận, nhưng khi gặp cô, chàng mỉm cười.

Cô vội vàng cúi xuống nắm lấy tay chàng và dịu dàng nói:

- Bruce, trước khi anh đi, em cần phải được gặp anh.
- Bọn anh rất bận bực hàng. Anh không thể vắng mặt được.
- Chúng ta không thể lên tàu được sao? Chỉ một phút thôi.

Lùi lại vài bước, chàng đưa tay ra đỡ cô xuống xe.

Khi hai người đi trên cảng, mọi cặp mắt đều nhìn theo. Trang phục, bộ tóc, đồ nữ trang của cô lóng lánh dưới ánh mặt trời, cô xinh đẹp và có dáng điệu khác thường ở nơi đây.

Trong khi đi trên cầu dẫn lên tàu, cô khẽ hỏi:

- Tại sao anh không đến thăm em?

Chàng thì thầm:

- Anh chỉ sợ không được hoan nghênh.

Nói xong chàng lại quay đi để ra vài cái lệnh.

Rồi chàng dẫn cô vào một cái cabin nhỏ, đầy đủ tiện nghi nếu không phải là sang trọng, gồm một cái giường nằm tốt, một cái bàn viết và ba cái ghế dựa. Những tấm bản đồ đóng danh vào thành bằng gỗ sến và những quyển sách đóng bìa da chõng chất dưới sàn.

Vừa vào, Amber vội quay lại chàng:

- Bruce, em đến không phải để cãi nhau đâu. Em không có gì để nói với anh cả, chỉ xin anh hôn em.

Chàng vừa ôm ngang người cô thì một tiếng gõ cửa vang lên:

- Ngài Carlton, có một người đàn bà muốn gặp ngài.

Amber nhìn chàng vẻ trách móc, và vừa buông cô ra, chàng vừa thề trong kẽ răng. Nhưng trước khi mở cửa, chàng ra hiệu, cô vội vàng nhặt cái áo khoác lên và sang cabin bên cạnh. Rồi khi Bruce mở cửa kia, cô nghe thấy tiếng giày cao gót và giọng nói trẻ trung véo von của Jemima Dangerfield:

- Ngài Carlton! Nhờ trời, em lại gặp ngài! Em có một công việc của cha em gửi tới ngài...

Amber nghe tiếng Jemima bước vào trong cabin và cửa đóng lại. Cô nép người vào vách, dán tai vào lỗ chìa khóa, cô nghe ngóng, tim hồi hộp, phần vì ghen tuông, phần sợ bị lộ.

- Ôi! Bruce, em nghe tin ngày mai anh đi, em phải đến!

- Không nên thế, Jemima. Có thể có người trông thấy. Và tôi rất bận, không có được một phút nào. Tôi chỉ xuống tìm giấy tờ, chúng đây rồi. Nào, tôi đưa cô xuống xe.

- Ôi, anh Bruce! Ngày mai anh đi rồi! Em cần phải gặp anh! Gặp ở bất cứ chỗ nào cũng được. Tám giờ tối nay em sẽ đến khách sạn Vinh Quang, trong buồng của chúng ta.

- Jemima, tha lỗi cho tôi, tôi không thể đến được. Xin thề là tôi bận quá. Tôi phải vào Whitehall và chúng tôi sẽ nhổ neo sáng mai trước lúc bình minh.

- Ngay bây giờ vậy! Ôi Bruce! Em van anh đấy. Chỉ một lần nữa thôi...

- Thôi, Jemima! Sam và Robert có thể đến vào bất cứ lúc nào. Cô không sợ họ sẽ nói thế nào thấy cô một mình ở đây với tôi hay sao?

Im lặng một lúc, trong khi đó Amber nghe thấy chàng tiến ra cửa, mở ra rồi nói:

- Ôi, xin lỗi, tôi không trông thấy chiếc găng của cô bị rơi.

Jemima không trả lời và hai người đi ra.

Đợi chắc chắn là họ đã đi cả, Amber bước vào cabin. Mọi nỗi lo âu đã tàn, lòng ghen tuông và tức giận nổi lên. Vậy là chàng đã làm tình với nó, cái con khốn nạn ấy! Cái con đĩ Jemima ấy! Ôi, nó không đưa được chàng lên thiên đàng đâu!

Lúc Bruce trở vào thấy Amber ngồi trên bàn, hai chân để lên giường, hai nắm tay để trên đùi. Amber nhìn chàng, hi vọng thấy chàng đỏ mặt và lúng túng.

- Thế nào? - Amber hỏi.

Bruce nhún vai và đóng cửa cabin lại.

- ... Đó là việc anh đã làm tuần lễ vừa qua phải không? - Cô đứng lên đi qua cabin, lưng quay lại chàng.

- ... Vậy là anh không có ý định quyến rũ nó phải không?

- Không.

Cô quay lại:

- Không à? Nhưng nó nói...

- Anh đã không có ý định. Amber, nghe anh nói đây, anh không có thì giờ để mà cãi nhau. Cách đây khoảng mười lăm ngày, Jemima đến nhà Almsbury, xưng tên của em. Em nghĩ là anh đã phải tức giận mà đuổi nó ra khỏi buồng anh, nhưng anh đã không làm thế. Con bé nó rất khổ sở và đau lòng về việc sắp phải lấy Joseph Cuttle; và nó tưởng tượng phải lòng anh. Có thể thôi!

- Vậy câu chuyện về khách sạn Vinh Quang và buồng chúng ta là thế nào?

- Sau đó anh có gặp nó ba bốn lần nữa. Nếu em muốn biết rõ hơn thì em cứ việc hỏi nó. Anh không có thì giờ. Thôi, anh phải lên boong đây.

Thấy chàng sắp bỏ đi, cô chạy lại nắm lấy cánh tay chàng.

- Bruce! Anh yêu, em van anh, đừng bỏ đi trước khi nói câu từ biệt với em...

Nửa giờ sau, chàng tiến cô ra xe. Cô hỏi:

- Bao giờ anh trở về Luân Đôn?

- Anh không biết được. Anh sẽ vắng trong vài tháng. Khi nào về anh sẽ đến tìm em.

- Bruce! Em sẽ chờ anh. Ôi! Anh yêu dấu! Hãy cẩn thận, anh nhé! Và đôi khi nên nghĩ đến em.

- Được.

Chàng lùi lại, đóng cửa xe và ra hiệu cho xe chạy. Cô cúi đầu ra ngoài cửa sổ:

- Và hãy dim chết ít ra là một ngàn tên Hòa Lan, anh nhé!

Chàng cười trả lời:

- Anh sẽ cố!

Và sau khi giơ tay ra hiệu lần cuối cùng, chàng lên tàu và biến mất.

Amber về nhà, người còn đầy cảm khoái về những cái hôn nóng hổi của Bruce nên còn đâu nghĩ đến Jemima.

Cô lấy làm khó chịu chợt thấy Jemima đang chờ mình. Cô bé đang căng thẳng và kích động:

- Tôi có thể nói chuyện một mình với bà được không?

Amber cảm thấy mình hơn hẳn và đắc thắng:

- Tất nhiên là được, Jemima!

Nan đuổi tất cả bọn đầy tớ ra ngoài, chỉ còn lại Tansy đang ngồi dưới đất, say mê với cái trò chơi nát óc của Tàu mà Samuel đã cho nó tuần qua.

Amber quay lại phía con gái chồng, vừa chỉnh lại bộ tóc vừa nói với giọng thờ ơ:

- Thế nào?

Jemima đang bối rối, khổ sở và giận dữ quá, không còn khéo léo được nữa, hỏi liền:

- Bà ở đâu về?

Đó không phải là một câu hỏi mà là một lời buộc tội. Amber liền dướn lông mày lên:

- Việc gì đến cô?

- Có chứ, nên tôi biết rất rõ. Bà hãy nhìn đây này... của bà phải không? - Jemima giơ ra chiếc găng.

Amber nhìn nó, mắt nheo lại:

- Cô tìm thấy nó ở đâu?

- Bà biết quá đi rồi còn gì! Dưới sàn, trong cabin tàu của Carlton!

- Rồi sao nữa? Hình như tôi có thể đến thăm một người đàn ông trước khi người đó ra đi chiến đấu chống quân Hòa Lan chứ?

- Đến thăm! Thôi đừng có mà kể chuyện hảo huyền với tôi nữa. Tôi biết loại đến thăm đó! Tôi biết bà là ai rồi! Một gái điếm, một con đĩ... và bà đã lừa dối cha tôi!

Amber liền đứng lên, nhìn thẳng vào Jemima và điềm tĩnh nói:

- Đồ khốn kiếp! Cô ghen với tôi phải không? Ghen vì tôi đã đạt được cái mà cô ao ước!

Amber liền bắt chước và dùng đúng những câu mà Jemima đã sử dụng cách đây chưa đầy một giờ, nhưng với một vẻ châm biếm và lối bịch:

... “Ngay bây giờ vậy! Ôi Bruce! Em van anh đấy, chỉ một lần nữa thôi...”

Amber cười sung sướng thấy vẻ kinh hoàng và nhục nhã hiện trên nét mặt Jemima.

- Ôi - Jemima khê nói - tôi không biết là bà lại như vậy...

- Vậy thì bây giờ cô biết rồi đó và cô cũng chẳng hơn gì thế.

Amber thô lỗ và đầy tự tin, cô nghĩ thậm chí phải kết thúc một lần cuối với Jemima, cô liền nói tiếp.

- ... Bởi vì nếu cô nghĩ có thể kể với cha cô những điều cô biết về tôi, thì cô cũng nên nghĩ ông sẽ nói gì khi ông biết con gái ông đã trốn nhà đi gặp một người đàn ông trong một quán trọ.

- Làm sao bà biết?

- Ngài Carlton đã nói với tôi.

- Bà không có gì làm bằng chứng cả.

- Thật hả! Tôi có thể cho gọi một bà đỡ đến để khám cô, chớ quên điều ấy.

Amber tưởng đuổi được Jemima ra khỏi phòng một cách thẳng lợi thì những lời nói sau đây bỗng vang lên như một tiếng sét giữa mùa hè.

- Bà muốn mời ai thì cứ việc! Tôi không cần nhưng tôi nói để bà biết, hoặc bà làm thế nào để cha tôi cắt đứt cuộc hôn nhân giữa tôi và Joseph hoặc tôi sẽ nói với cha tôi về quan hệ của bà với ngài Carlton

- Này, đừng có mà làm thế! Chỉ tổ giết chết cha cô thôi!

- Và bà lấy thế làm đau lòng phải không? Đó là điều mà bà ước ao. Bà nên nhớ cho. Ôi! Mọi người đều nói đúng cả, rằng tôi là một con ngốc nên mới không thấy. Bây giờ tôi biết bà là ai rồi, bà chỉ là một con đĩ!

- Và mày cũng thế. Điều khác nhau duy nhất giữa hai ta đó là tao đã đạt được ý muốn của tao, còn mày thì không.

Jemima hét lên, và thuận tay tát chéo một cái thật mạnh lên mặt Amber. Nhanh như cắt, Amber giáng trả lại, và bàn tay kia vớ lấy một nắm tóc. Jemima kêu thét lên hãi hùng, Amber tiện tay phũ phàng tát luôn cho cô ta một cái. Mất hết bình tĩnh, Amber không còn hiểu mình làm gì, Jemima cố sức gỡ ra, cô bé thật sự khiếp đảm và kêu cứu. Chính là Nan đã lao vào trong buồng can thiệp, tránh cho Jemima khỏi bị những đòn khác.

- Thưa bà! - Nan kêu - Vì tình yêu chúa! Bà mất lý trí rồi sao?

Amber buông tay ra, hất mạnh mớ tóc ra đằng sau:

- Bước ra khỏi đây ngay! Đừng có bao giờ vào đây mà quấy rầy tao nữa, nghe không?

Mấy câu cuối là một tiếng hét chứ không phải một lời cảnh cáo, nhưng Jemima đã chạy trốn, vừa chạy vừa nức nở khóc.

Không phải dễ dàng thuyết phục được Samuel cho chậm lại một lần nữa ngày cưới của Jemima. Nhưng Amber đã thành công, nói với ông là cần phải có thời gian để Jemima nghỉ ngơi hồi sức lại sau khi Carlton ra đi. Amber bực bội, lo lắng và cô đơn, vắng Bruce cô càng trở nên âm thầm hơn, cáu kỉnh hơn do mang thai. Nhưng cô cần phải che giấu nỗi bực dọc của mình trước mặt mọi người, trừ Nan, chị hầu phòng trung thành này luôn phải kiên nhẫn nghe và vui lòng hứng lấy những lời trách mắng của bà chủ.

Một buổi tối, sau một vòng đi thăm các bạn bè, Amber nói một cách mệt mỏi:

- Tao đến chán ngấy cái cảnh phải giữ đạo đức như thế này mãi rồi!

Cô đã dành rất nhiều thời gian để đi thăm các bạn của Samuel, nói chuyện về trẻ con, đầy tớ bệnh tật cho đến khi cô muốn kêu lên. Cô cố gắng đóng vai trò những bà đáng kính; không có ai, kể cả những người trong gia đình chồng, biết là cô đã có mang, trừ Samuel đã tỏ ra sung sướng một cách lạ kỳ.

Để làm phức tạp thêm vấn đề, bốn tuần sau khi Bruce ra đi, Samuel cương quyết ấn định ngày cưới là 15 tháng mười. Ông xác định không ai còn có thể thay đổi được nữa. Gia đình Cuttle sốt ruột, mọi người bắt đầu ngạc nhiên, đã đến lúc Jemima phải từ bỏ mọi ngông cuồng để xử sự với người lớn. Amber không biết nên thề nguyện với thánh nào, vì đã được Jemima báo cho biết nếu không tìm được cách ngăn cản vấn đề thì ông Samuel sẽ biết hết, dù ông có quăng cả hai ra ngoài phố.

- Trời ơi! Nan ơi! chị đã làm tất cả để có được số tiền ấy. Chị phải mất nó như thế đó! Không bao giờ chị có được một đồng xu nữa? Ôi! Chị biết ngay là sẽ có vấn đề xảy ra! Không bao giờ chị có thể trở nên giàu có được!

- Thưa bà - Nan vui vẻ nói - Bà sẽ được cứu trợ, em tin là như thế! Số bà may mắn lắm!

- Trời ơi! Trời ơi! làm thế nào bây giờ?

Buổi sáng. Amber cứ đi đi lại lại như vậy trong phòng ngủ, thì bỗng nhiên Nan ập vào, hai má đỏ nhừ, cặp mắt sáng ngời đặc thảng:

- Thưa bà! Bà nghĩ thế nào! Em vừa gặp bà phục vụ cô Jemima, bà ta kể là cô chủ không được khỏe từ hai tuần nay, nhưng không ai được biết cả.

Amber ngơ ngác nhìn Nan rồi khẽ nói:

- Không thể thế được!

Cô chạy vọt ra ngoài, dọc theo hành lang dẫn đến cánh đối diện và đi vào phòng Jemima. Gian buồng đầy những thợ khâu, những hầu phòng, những người bán hàng tạp hóa. Amber đã cho bảo với Jemima nên làm như thế chấp thuận đám cưới, đến phút cuối cùng sẽ tìm có thoái thác. Jemima không phải vì muốn hàm ơn bà mẹ ghẻ, mà vì cô thấy quá chán nản nên đã nghe lời.

Những bộ áo được trải lên khắp các ghế, những mảnh gấm sa tanh, chảy như suối xuống sàn; xa hơn một chút, những tấm da thú chất thành đồng mìn màng. Jemima đang đứng ở giữa cảnh náo động ấy lưng quay ra cửa, thử một chiếc áo cưới bằng vải vàng mà Carlton đã tặng. Amber vui vẻ bước vào reo lên:

- Ôi! Jemima, tuyệt quá! Tôi cũng thèm được như em, mặc chiếc áo cưới này!

Jemima liếc qua vai, một cái nhìn cảnh cáo. Nhưng Amber sung sướng thấy Jemima xanh xao và mệt mỏi. Jemima nói với một bà thợ may mồm đang ngậm đầy kim quỳ trước mặt cô, đính thận trọng từng nếp gấp.

- Sắp xong chưa hả bà?

- Xin bà chờ cho một lát nữa ạ!

Jemima thở dài:

- Cũng được, nhưng bà hãy làm nhanh lên cho.

Amber đứng trước Jemima, đầu hơi nghiêng về một bên, làm ra vẻ ngắm cái áo, nhưng cặp mắt chằm biếm của cô không rời khỏi mặt con gái chồng. Cô thấy Jemima có dấu hiệu bức bối, trán lóng lánh mồ hôi. Bỗng nhiên cô thiếu nữ ngã lăn xuống sàn, cái đầu lắc lư, cặp mắt méo xệch. Mọi người kêu lên sợ hãi, tất cả đều nhốn nháo. Amber liền nắm lấy quyền chỉ huy:

- Nâng cô lên và đặt nằm trên giường. Carter đi lấy cho tôi một cốc nước lạnh, còn chị kia, rót cho tôi một ít rượu!

Có hai người hầu giúp, Amber cởi áo ngoài của Jemima, bỏ chiếc gối dưới đầu ra, và bắt đầu nới lỏng cái coóc-xê. Khi Carter mang nước lạnh đến, Amber đuổi mọi người ra ngoài, kể cả Carter là người không đồng ý để cô chủ mình dưới sự chăm sóc của bà mẹ ghẻ, và đắp một cái khăn mặt ướt lên trán Jemima.

Chẳng bao lâu Jemima tỉnh lại nhìn Amber đang cúi xuống người mình:

- Tôi làm sao thế này? - Jemima khẽ hỏi và đưa mắt ngơ ngác nhìn ra xung quanh căn phòng đã trống không.

- Em bị đau đấy. Hãy uống một ngụm rượu này, em sẽ thấy đỡ ngay.

Amber nâng đầu Jemima lên. Cả hai đều im lặng, Jemima nhắm mắt nuốt một ngụm rượu, rồi nói:

- Tôi đỡ rồi, bà có thể gọi những người khác vào.

Jemima toan đứng lên.

- Ồ không, Jemima! Chớ vội. Tôi cần nói với em một câu.

Jemima đề phòng, nhìn mẹ ghẻ một cái rất nhanh:

- Về việc gì vậy?

- Em cũng biết rõ rồi. Đừng vờ vĩnh nữa, vô ích. Em đã có mang rồi phải không?

- Không! Không thể thế được. Chỉ có... Vâng, tôi chỉ choáng váng một lúc thôi!

- Nếu em chỉ thấy choáng váng, tại sao không nói với ai? Đừng có tìm cách giấu tôi. Cứ nói thực đi, tôi có thể giúp được em, Jemima ạ!

- Giúp tôi? Làm sao mà bà giúp tôi được?

- Lần cuối cùng em thấy kinh nguyệt là vào ngày nào?

- Cách đây hai tháng. Nhưng điều đó có nghĩa lý gì? Ôi! Tôi biết là tôi chẳng có mang đâu! Không thể thế được! Thế thì tôi chết mất!

- Đừng có nói đại, Jemima! Lúc em ngủ với chàng em đã nghĩ đến gì? Rằng em có một phép thôi miên nó bảo vệ em? Em lầm rồi đó, và phải giải quyết việc này càng nhanh càng tốt cho em.

Jemima bắt đầu khóc, kinh hoàng và đau khổ, lúc này cô mới thấy mình đứng trước một sự thật mà cô không dám hình dung đến cách đây vài tuần lễ.

- Tôi không tin bà. Chỉ vài ngày nữa tôi sẽ khỏi. Tôi biết lắm. Bà chỉ muốn làm tôi sợ hãi, có thể thôi. Ôi! Xin mời bà ra cho và để cho tôi yên.

Amber lay người cô thật mạnh:

- Jemima, thôi đừng khóc nữa! Rất có thể là bọn đầy tớ chúng nghe lỏm ở ngoài cửa. Em có muốn cho mọi người biết sự việc này không? Nếu em biết giữ im lặng và biết điều hơn thì em còn có thể cứu vớt được gia đình em. Chớ nên quên điều sỉ nhục có thể đè nặng lên đầu mọi người...

- Ôi! Đó đúng là điều tôi sợ hãi nhất! Họ sẽ căm ghét tôi! Họ sẽ... Ôi! Tôi chỉ muốn chết thôi!

- Đừng có nói nhảm nữa! Nếu em chịu lấy Joseph Cuttle ngày 15...

Jemima giãy nảy, như bị giội một gáo nước lạnh!

- Lấy Joseph Cuttle! Thôi đi, tôi không lấy hẳn! Và bà biết đấy, dù có các vàng...

- Em sẽ lấy hẳn! Em không thể làm gì khác hơn. Đó là biện pháp duy nhất để tránh cho gia đình Dangerfield một điều nhục nhã.

- Tôi không cần! Mặc xác họ! Tôi không muốn lấy hẳn! Tôi sẽ trốn khỏi nhà, đến ở bất cứ một nơi nào đợi ngài Carlton trở về. Và ngài sẽ lấy tôi khi ngài biết rõ sự tình.

Amber cười cộc lốc, tàn nhẫn:

- Ôi! Jemima! Sao mà em ngu ngốc và ngây ngô thế! Ngài Carlton lấy em! Em điên đấy à? Ngài sẽ không lấy em, mặc dù em có đẻ sinh đôi sinh ba chẳng nữa. Nếu chàng phải lấy tất cả những người đàn bà mà chàng đã ngủ với, thì chàng sẽ có nhiều vợ chẳng kém gì vua Solomon. Hơn nữa, nếu em bỏ nhà trốn đi, em sẽ chẳng có của hồi môn để tặng chàng! Thôi lấy Joseph Cuttle là hơn cả khi còn kịp, đó là con đường thoát duy nhất của em.

Jemima im lặng một lúc lâu, mắt nhìn trừng trừng vào bà mẹ ghẻ, rồi khẽ nói:

- Vậy là cuối cùng bà đã thắng!

Đôi mắt Jemima sáng lên, nhưng cặp môi cô còn ấp úng được mấy câu sau cùng: “Ôi! Sao mà tôi khinh bà thế!”

XVIII

Đám cưới Jemima là một sự kiện xã hội rất quan trọng. Trước ngày lễ Gia tô hiển hiện chấm dứt những cuộc vui chơi sau đám cưới. Khuya trong đêm Samuel lại lên một cơn nữa, lần đầu từ tháng bảy trước.

Bác sĩ Forest lập tức được mời đến, ông mời riêng Amber và hỏi xem Samuel có chịu theo những lời khuyên bảo của ông không. Buộc lòng Amber phải thú nhận là từ ít lâu nay chồng cô không còn chú ý thực hiện nữa. Nhưng cô tự bào chữa cho mình là đã làm hết sức để tránh cho ông; nhưng ông không chịu nghe lời, nói rằng thật là lỗi bịch kẻ nào đó nói rằng một ông sáu mươi tuổi đã quá già trong yêu đương, và ông còn nói thấy khỏe hơn bao giờ hết. Cô kết luận đổ lỗi cho chồng:

- Tôi không biết làm thế nào được!
- Nếu vậy, thưa bà, tôi thấy ông nhà khó mà qua được năm nay.

Amber mệt mỏi quay đi, ra khỏi phòng. Để cho cô được giàu có, Samuel phải chết, tuy nhiên cô không muốn mình là nguyên nhân, mặc dù chỉ gián tiếp. Tuy không sâu sắc lắm, cô cũng cảm thấy mình có cảm tình với ông già chân thành, độ lượng và đức độ ấy mà cô đã thâm tóm được vào trong lưới.

Samuel từ chối không chịu đi nghỉ an dưỡng hàng năm ở vùng nước suối Tunbridge vào tháng giêng này, bởi vì vợ ông mang thai không thể theo ông đi cùng được. Nhưng ông nghỉ ngơi rất nhiều. Dần dần ông ở nhà nhiều hơn với vợ, để mặc các con trai giải quyết công việc. Amber đọc

truyện, ca hát và chơi đàn ghi ta cho ông nghe, do đó cũng khuấy khỏa được những nỗi lo lắng của ông

Theo tục lệ, những người kinh doanh lập hạch toán của họ vào dịp cuối năm. Do mang bệnh, Samuel hoãn thủ tục đó đến tháng hai. Do đó ông có nhiều công việc phải làm.

Một hôm Amber hỏi ông:

- Tại sao anh không giao những công việc đó cho Sam và Bob?

Samuel đang ngồi trong văn phòng mặc chiếc áo ngủ hàng casomia Ấn Độ do Bruce tặng, và một cây đèn có nhiều nhánh thấp sáng trên đầu tuy giữa trưa nhưng trời âm u.

- Anh muốn tự tay đảm nhiệm lấy mọi công việc để được an tâm phòng khi xảy ra vấn đề gì...

- Anh Samuel, em đề nghị anh không nên nói thế - Amber đứng lên và đi lại phía chõng - Trông anh không khỏe lắm - cô lướt trán lên môi ông, một tay quàng lên cổ ông, nói tiếp: - Trời! Tất cả những chữ nguệch ngoạc này là gì thế? Các vàng em cũng chịu không đọc nổi. Chỉ trông thấy một con số em cũng đủ váng đầu lên rồi!

Cô thừa khả năng đọc hết.

- Anh chuẩn bị đủ mọi thủ tục để em không còn phải lo lắng gì cả. Nếu đứa bé là con trai, anh để lại cho nó mười ngàn livơ để nó có thể một mình đi vào công việc, anh thấy như thế hơn là để cho nó thỏa thuận với các anh chị em cùng cha khác mẹ của nó. Và nếu là con gái, anh cho nó năm ngàn làm của hồi môn. Còn em, em muốn phần của em như thế nào? Bằng tiền mặt hay bằng bất động sản?

- Ôi Samuel! Em không biết đâu. Chúng ta không nên nghĩ đến đó.

Ông mỉm cười âu yếm:

- Em yêu, thôi đừng ngu ngốc nữa! Tất nhiên là chúng ta phải nghĩ đến đó. Một người có của phải lo làm chúc thư, mặc dù ở tuổi tác nào. Vậy em

nói cho anh đi, em muốn thế nào?

- Nếu vậy, em thấy em có vàng là hơn cả, không còn sợ trở ngại gì.

- Bây giờ anh chưa có đủ số tiền mặt đó, nhưng trong vài tuần nữa sẽ thanh toán xong. Anh sẽ gửi nó ở tiệm Shadrac Newbold.

Samuel chết một cách bình thản vào một buổi tối đầu tháng Tư, đúng sau một ngày ông lên buồng vợ để nghỉ ngơi một ngày mệt mỏi. Thi hài ông được để trên chiếc giường lớn của ông phủ toàn màu đen. Hai nghìn phần bố thí được chia cho những người nghèo, mỗi phần ba xu cùng với bánh bích quy. Người vợ quá trẻ tuổi của ông tiếp khách trong phòng riêng. Nom bà rất xanh xao, mặc toàn đồ đen khắc khổ, khăn choàng bằng voan kéo lê xuống tận đất. Tất cả các đồ đạc trong nhà, bàn ghế, giường tủ, tranh họa, đều được phủ màu đen; các cửa sổ đều đóng kín và chỉ có vài cây nến còn chiếu sáng. Thần chết đã chiếm lĩnh toàn căn nhà.

XIX

Amber không muốn bị giam hãm trong một căn phòng toàn màu đen; cô sẽ trở nên sâu muộn. Dù sao thì cái tang cũng tránh cho cô một loạt những cuộc đến thăm mà vào thời kỳ khác không thể tha thứ được. Con cô, một bé gái đã được sinh ra mấy ngày sau cái chết của Samuel. Nếu không, cô đã phải tổ chức một cuộc liên hoan, một cuộc lễ giải cữ và một cuộc tiếp khách lớn sau lễ rửa tội.

Trong trường hợp hiện nay, cô chỉ tiếp những khách họ hàng thân thuộc với gia đình, mặc dù có rất nhiều quà tặng được gửi đến. Amber ngồi trong giường, tựa người lên những chiếc gối, nước da xanh tái, dáng mảnh mai trong toàn bộ màu đen ấy. Cô mỉm cười gượng gạo với các vị khách, lau một vài giọt lệ, thốt lên một tiếng thở dài và âu yếm nhìn đứa bé khi một người vú phấn khởi tuyên bố em là hình ảnh của Samuel. Cô vẫn lễ độ, vẫn kiên nhẫn, vẫn giữ đầy đủ nghi thức như thường lệ, cô tự nhủ thầm là phải biết ơn Samuel, ông đã để lại cho cô một gia tài kếch xù.

Cô hầu như không gặp những người trong gia đình Dangerfield. Mỗi người chỉ đến một lần thăm cô để tưởng nhớ đến người cha của họ. Amber hiểu như thế lắm. Cô biết rằng lúc này ông đã chết, người ta tính đến chuyện ra đi của cô ngay sau khi cô hết kiêng cữ. Cô cũng không có ý định ở lại lâu.

Nhưng một mình Jemima dám nói lên ý nghĩ của những người khác:

- Bây giờ bà đã có tiền của cha tôi rồi, tôi nghĩ rằng bà nên mua một chiếc tước để trở thành một bà lớn!

Amber mỉm cười khinh bỉ và nhạo báng:

- Rất có thể!

- Bà có thể mua một chiếc tước - Jemima nói, - nhưng bà không thể mua nổi đạo đức.

Đối với Amber, đây chỉ là tiếng vọng mà cô đã nghe của những người khác, nhưng câu nói sau đây đúng là của Jemima.

“... Còn có vấn đề khác nữa, với tất cả số vàng hiện có bà không thể nào mua được ngài Carlton”.

Lòng ghen của Amber đối với Jemima đã hết sau khi cô ta biết mình đã mắc bẫy, là phải lấy Joseph. Do đó Amber không phải lo sợ gì nữa, mà chỉ còn là khinh bỉ. Amber nhìn Jemima một cách ngạo nghễ, đáp:

- Rất cảm động về những lời khuyên của cô. Nhưng tôi biết tự điều khiển mình. Nếu chỉ vì thế mà cô đến đây thì cô có thể về được rồi!

Sự thờ ơ và đố kỵ của Amber kích động Jemima:

- Vâng tôi đi, hi vọng là chừng nào tôi còn sống sẽ không bao giờ còn phải gặp mặt bà nữa. Nhưng tôi nói cho bà biết, một ngày kia bà sẽ phải ân hận. Chúa sẽ không cho phép sự đồi bại của bà cứ đạt từ thắng lợi này đến thắng lợi khác...

- Đúng thế, - Amber cười đáp - cô rồi cũng sẽ trở nên cuồng tín như những kẻ khác. Nếu thông minh hơn chút nữa, cô sẽ biết rằng không gì thành công hơn sự đồi bại. Và bây giờ rút ra khỏi đây, đồ mất dạy! Đừng có vác mặt đến đây làm phiền tao nữa!

Jemima không đến nữa, các thành viên khác trong gia đình cũng không hơn gì. Amber bị cô lập như không hề có mặt trong nhà.

Cô sai Nan ra thành phố tìm một chỗ ở, không xa trung tâm, trong một ngoại ô lịch sự phía tây giữa Temple Bar và Charing Cross. Ba tuần lễ sau

khi sinh, cô đích thân đi thăm mấy nơi mà Nan đã phát hiện được.

Đó là một ngôi nhà mới xây, đẹp trên đường St. Martin, giữa Holborn, Drury Lane và Lincoln's Inn Fields, trong một khu phố sang trọng. Ngôi nhà có bốn tầng, một phòng cầu thang, và một tầng thứ năm cho đầy tớ. Căn hộ của Amber ở tầng thứ hai; tầng trên là của một cô gái trẻ ở nông thôn ra tỉnh kiếm chồng, ở cùng với một bà cô; tầng thứ tư là một bà góa giàu có đã đứng tuổi. Chủ nhân ngôi nhà là bà Lacy ở tầng một, bên dưới Amber. Bà là một người mảnh khảnh luôn mồm thở dài và kêu nhức đầu, luôn nói về gia tài và hoàn cảnh của bà trong quá khứ đã bị mất mát trong cuộc nội chiến cùng với người chồng mà bà không hề thay thế.

Đối với Amber, căn hộ này là đẹp nhất, gồm một phòng ngoài treo sa tanh vạch đỏ và vàng, đồ đạc gồm hai ba cái ghế tựa mạ vàng và một tấm gương Venice; cuối phòng đó là một phòng khách lớn dài, rất nhiều cửa sổ lắp kính hình quả trám, một mặt nhìn xuống đường, còn mặt kia xuống sân. Lò sưởi xây bằng đá hoa, bên trên có một tấm panô giả cẩm thạch đi đến tận cuối phòng và trang trí những hoa và những con chim, những hình đối xứng và những phụ nữ trần truồng. Chính cái lò sưởi cũng được trang trí những cái hình lớn của Tàu và Ba Tư. Còn có một cây đèn trăm ngọn và các đồ đạc đều hoặc mạ vàng hoặc khảm bạc, ngà hoặc xà cừ. Bà Lacy hãnh diện tuyên bố là không có gì của nước Anh cả. Các bức tường đều bằng satin màu hổ phách hoặc vàng, dệt bên Pháp, các tấm gương từ Florence gửi đến, đá hoa lò sưởi từ Genoa, các bàn từ Naples, gỗ hồng đào của hai cái bàn từ Tân Guinea.

Buồng ngủ còn sang trọng hơn nhiều. Cái màn trướng được phủ một tấm da bạc và viền bằng một thứ vải mỏng màu xanh lá cây. Những chiếc ghế bành cũng được trải da bạc. Có nhiều tủ lẩn vào trong tường và một cái giường nhỏ xinh để nằm nghỉ với một tấm da và một cái gối dài, đó là vật lịch sự nhất mà Amber chưa từng thấy. Ngoài ra, căn hộ còn có ba cái phòng nhỏ làm buồng trẻ, buồng ăn và nhà bếp mà cô định không dùng đến.

Giá thuê quá đắt, một trăm năm mươi livrơ một năm, nhưng Amber không quan tâm nên thỏa thuận ngay không mà cả, mặc dù cô định ở đó không quá nửa năm, vì chẳng bao lâu nữa Bruce sẽ trở về, chàng ra đi đã trên tám tháng, và bến cảng đã đầy những tàu buôn bị bắt.

Cô tiến hành dọn khỏi nhà Dangerfield, mặc dù mất ba bốn ngày đi đi về về, chẳng có ai bén mảng tới xem cô đem gì đi và để lại những gì. Cô mượn một vú nuôi cho con bú và một vú bế em, còn mượn thêm ba người hầu gái nữa cho đủ bộ một ngôi nhà của một bà danh giá, sống độc thân. Ngày cô đến nhà mới, ngôi nhà ở cũ hoàn toàn yên lặng, không thấy một người đầy tớ nào hoặc một trẻ nhỏ nào xuất hiện ở hành lang. Không gì cho cô biết rõ hơn cô bị khinh bỉ biết chừng nào.

Nhưng Amber chẳng hề quan tâm. Đối với cô họ chẳng là gì cả, những kẻ cầu kỳ, chính xác, nguyên tắc ấy, chúng sống trong một thế giới mà cô khinh ghét.

Gieo mình xuống tấm nệm xe, cô thở phào nhẹ nhõm.

- Nào ta lên đường (và quay lại phía Nan)! Thế là xong! Đội ơn chúa!

- Vâng! - Nan nhẹ nhàng nói nhưng còn nghĩ đầu đầu. - Đội ơn chúa!

Hai người lặng nhìn ra ngoài cửa xe, vui thích với tất cả những gì họ trông thấy. Hôm đó là một ngày xấu, sương mù và độ ẩm làm tăng thêm mùi thường là khó ngửi của Luân Đôn. Từ một bên phố, một thanh niên đang huỳnh hoang, cánh tay đeo băng vừa ra khỏi một trận đấu kiếm gần đây. Phía bên kia, một nhóm người, có lẽ là người Pháp, đang bị một đám trẻ con bao vây và chửi bới om sòm.

Bỗng nhiên Nan kêu lên đưa tay lên che miệng còn tay kia chỉ trỏ:

- Bà xem, lại một cái nữa kìa?

- Cái gì?

- Một dấu hồng thập tự nữa!

Amber cúi đầu ra ngoài xe, trông thấy một dấu thập đỏ to sơn trên cánh cửa một ngôi nhà lúc xe đang đi ngang qua. Bên dưới với hàng chữ in đậm nét:

“Xin chúa hãy thương đến chúng con!”

Một người lính gác đứng trước ngôi nhà, cái giáo dài cắm bên cạnh.

Amber ngửa người ra phía sau vô tư.

- Chao ôi! Bệnh dịch là thứ bệnh của những người nghèo! Em cũng biết đấy!

Với số tiền sáu mươi sáu nghìn livơ, Amber cảm thấy yên tâm trước mọi biến cố...

Những tuần lễ tiếp theo, Amber sống thanh nhàn trong nhà. Phần lớn thời gian cô ở nhà làm nhiệm vụ người mẹ. Con trai đầu lòng không phải nuôi và rất ít gặp nên đối với cô đứa con thứ hai này rất mới mẻ so với đứa thứ nhất. Cô giúp người vú tắm cho con, nhìn nó ăn ngủ, vừa ru vừa hát lúc ấm nó và hoan hỉ với tất cả những thay đổi mà cô phát hiện thấy hàng ngày. Cô sung sướng vì đứa con đó, mặc dù thân hình cô có tạm thời dày lên một chút, như đó là cái gì của Bruce mà cô luôn luôn gìn giữ. Đứa bé đó có một cái tên họ, một của hồi môn đảm bảo, một vị trí đáng thèm thường của nhiều người khác.

Nan cũng phấn khởi như bà chủ:

- Đây là đứa bé đẹp nhất Luân Đôn!

Amber vẻ như bị xúc phạm:

- Em nói gì? Chỉ Luân Đôn thôi à? Toàn nước Anh thì đúng hơn!

Một hôm, Amber đang ở thị trường chứng khoán, làm vài chuyến đi có việc cần thì gặp Barbara Palmer. Vừa lúc cô đi ra thì cỗ xe vàng ánh đỏ ịch ịch trước mặt. Barbara ở trong bước ra. Mụ Castlemaine chăm chú nhìn vào bộ quần áo của Amber, dù Amber vẫn mặc đồ tang, áo khoác của cô vẫn dính một tấm da báo mà Samuel đã mua của một người lái buôn nô lệ

châu Phi, cô cầm một bao tay da báo. Khi Barbara nhìn thấy mặt Amber, mặt liền quay ngay mặt đi, về đài các.

Amber mỉm cười nghĩ thầm: “Kìa nó vẫn còn nhớ đến ta. Được lắm bà ơi! Một ngày kia chúng ta còn quan hệ với nhau chặt chẽ hơn!”

Nhiều tuần trôi đi, những dấu hồng thập tự càng tăng lên trên các cửa nhà. Bệnh dịch hạch hoành hành hàng năm ở Luân Đôn, đến tháng giêng và hai, vài trường hợp riêng lẻ xuất hiện, chẳng có ai lo lắng cả. Nhưng thời tiết càng dịu đi, bệnh dịch càng tăng và dần dần mỗi kinh hoàng lan khắp thành phố. Người ta rỉ tai nhau, đồn đại, từ hàng xóm láng giềng, từ người bán hàng sang người mua, từ lái buôn sang nội trợ... về dịch hạch, về chết chóc...

Những đám ma dài dằng dặc diễn ra dọc các đường phố, người ta bắt đầu để ý đến những người mang tang. Người ta nhớ lại những đêm trời xấu: tháng chạp xuất hiện một ngôi sao chổi, vạch một đường sáng trên nền trời ban đêm. Kẻ khác lại trông thấy những thanh kiếm lửa treo lủng lẳng trên thành phố, những cỗ xe tang, những chiếc quan tài với hàng đồng xác chết trên mây. Đám đông người tập trung trên các bậc của St. Paul để nghe người già cỡi trần, cầm bó đuốc trong tay miệng kêu la bài kinh sám hối. Tiếng chuông tang tóc ngân vang không ngừng, có một ý nghĩa mới đối với mỗi người:

Có thể ngày mai nó sẽ nguyện hồn ta hay của người mà ta yêu!

Mỗi ngày Nan lại trở về với một thứ thuốc phòng ngừa mới. Chị ta mua bột long diên hương để ngửi trước khi ra ngoài, những bùa cóc, một cái sừng tê giác, những chiếc lông nhúng vào nhân ngôn hoặc thủy ngân trong một cái vỏ dừa, những đồng tiền vàng đập từ thời hoàng hậu Elizabeth. Hễ ai nói đến một thứ thuốc mới lạ, là chị tìm đến mua ngay mang về cho những người trong nhà và năn nỉ để mọi người dùng, chị ta còn đeo cả một cái vòng lông nhúng nhân ngôn vào cổ ngựa.

Amber tỏ vẻ thích thú về tất cả những sự chuẩn bị kinh hãi đó. Một ông thầy tướng số đã báo trước cho cô biết là năm 1665 sẽ là một trong những

thời kỳ hạnh phúc nhất của đời cô, lá số tử vi của cô không bảo cô phải đề phòng một bệnh dịch hoặc bệnh tật nào khác. Và lại, nói chung, chỉ những người nghèo mới chết trong những ngôi nhà hang chuột của họ.

Một buổi sáng Nan nói trong lúc chải tóc cho Amber:

- Ngày mai bà Lacy sẽ rời bỏ thành phố này.

- Vậy, nếu bà Lacy là một con gà mái già bị ướt lông và gào lên khi chỉ mới trông thấy con chuột, ta làm gì được nào?

- Thưa bà, không phải chỉ có một mình bà ta, bà cũng biết đấy. Có rất nhiều người ra đi.

- Hoàng thượng không, phải không nào?

- Không, nhưng vua thì không thể mắc bệnh được, dù có muốn. Thưa bà, em nói thật đấy, ở lại nguy hiểm lắm. Cách đây năm phút, ở đầu phố Drury Lane, một ngôi nhà vừa mới phải đóng cửa. Em sợ lắm, thưa bà! Chúa ơi! Em không muốn chết, và bà cũng thế, em đoán vậy!

- Nếu vậy, - Amber cười nói - Nếu tình hình nghiêm trọng chúng ta sẽ đi. Nhưng không cần phải biến những chiếc khăn mặt tắm của tôi thành những dây thừng.

Amber không có một ý định nào ra đi trước khi Bruce trở về.

Ngày 3 tháng sáu, hạm đội Anh và Hòa Lan giao chiến, hai mươi bốn tàu Hòa Lan bị bắt và bị đánh chìm, gần mười nghìn người Hòa Lan bị giết và bị bắt làm tù binh, đổi lấy gần bảy trăm thủy binh Anh mất tích. Niềm vui sướng thật là cuồng nhiệt. Ngày mồng tám những chùm pháo hoa được đốt lên sáng rực khắp các phố, đám đông đã đập vỡ cửa kính của tòa đại sứ Pháp vì trong đó không được chăng đèn. Vua Charles là vị hoàng đế vĩ đại nhất, quận công York là vị đô đốc lừng danh nhất, ai nấy đều muốn tiếp tục chiến tranh, quét sạch thủy quân Hòa Lan và ban hành chế độ độc tài trên các đại dương.

Những dấu chữ thập đỏ đã phá các cửa của đô thành!

Mấy ngày sau, Nan bước vào với một bản danh sách người chết trong tay. Chị ta kêu lên:

- Thưa bà, đã có một ngàn hai trăm người chết trong tuần qua.

Amber đang tiếp ngài Buckhurst và ngài Sedley cùng với nhiều quý tộc khác, những người anh hùng của mặt biển trở về. Nan đứng dừng trên ngưỡng cửa rất kinh ngạc:

- Thưa các quý ngài, xin lỗi các quý ngài!

- Không hề gì đâu, thưa bà Nan. Này Sedley, trông chị ta vẫn xinh đấy chứ. Nhưng các bà không sợ bệnh dịch hay sao?

- Ô thưa các ngài, có chứ ạ! Tôi đang chết khiếp đây! Và tất cả những gì đã ghi bên cạnh. Tôi cho ít ra là một nửa đã chết vì bệnh dịch hạch.

Nan liền đọc tờ giấy vừa in xong, còn chưa ráo mực rồi nói tiếp:

- Làm sao mà biết được những ai đã chết vì bệnh dịch hạch vì người ta đã đút lót cho các nhân viên để che giấu nguyên nhân chết!

Amber và hai người đàn ông phì cười, nhưng Nan bối rối đến nỗi suýt chết nghẹn vì nuốt phải đồng tiền vàng ngậm trong mồm, rồi bỏ chạy.

Tuy nhiên chưa đầy chín ngày sau, hoàng hậu và các bà thị nữ bỏ đi Hampton Court, các triều thần tỏ ý muốn đi theo. Buckhurst và một số những người khác tìm cách thuyết phục Amber cũng nên tản cư, nhưng cô từ chối.

Tuy thế, Nan há dạ thấy bà chủ bắt đầu chuẩn bị cho chuyến đi. Amber ra lệnh cho các người hầu đóng gói quần áo và đem hầu hết các đồ nữ trang đến gửi ở tiệm Shadrac Newbold, vì cô không muốn phải tự đảm nhiệm. Cô thấy ngoài phố đầy những xe cộ, căn nhà xáo lộn lung tung. Thấy cô đến, ông Shadrac bảo cô:

- Bà đến hôm nay thật là may mắn quá! Ngày mai tôi cũng sẽ tản cư khỏi thành phố. Tôi cứ tưởng bà ở nông thôn cùng với gia đình, thưa bà Dangerfield. Họ đã ra đi cách đây mười lăm ngày rồi.

Gia đình Dangerfield có một đồn điền trong vùng Dorsetshire.

- Tôi không còn ở trong nhà Dangerfield nữa. Tôi cho là tôi chỉ cần lấy một trăm livrơ cũng đủ dùng. Ý kiến ông thế nào?

- Tôi cũng thấy như vậy. Các đường xá đầy rẫy kẻ cướp. Xin lỗi bà một chút.

Trong lúc vắng mặt ông ta, Amber ngồi phe phẩy cái quạt. Trời rất nóng bức, cô cảm thấy cái áo sa tanh đen của mình dính vào da. Rồi ông ta trở ra đếm cho cô những đồng tiền vàng và bạc, xếp chúng thành những chồng nhỏ trong khi cô nhìn ông làm. Để gợi chuyện, ông ta nói:

- Bà Jemima vừa mới sinh một cháu trai rất đẹp có phải không bà?

Amber không biết là Jemima đã đẻ. Cô nói giọng châm biếm:

- Sao sớm thế! Jemima vừa mới lấy chồng tháng mười vừa qua!

Shadrac ngạc nhiên nhìn Amber, mỉm cười và nhún vai:

- À phải! Có thể là sinh sớm một chút. Bà biết đấy, bọn thanh niên liên kết với nhau bằng một bản đăng ký hơn là nghi lễ, phải không nào?

Ông xếp tất cả món tiền vào trong một cái túi rồi đưa cho cô. Trước khi đi ra, Amber quay lại nói với ông:

- Ông có tin tức gì về ngài Carlton không?

- Có đấy! Cách đây khoảng mười ngày, một chiếc tàu trong hạm đội của ngài đã bỏ neo ở đây, và một người đã đến nói với tôi là ngài sắp về. Có lẽ đã nghe nói có bệnh dịch nên đã quyết định không về nữa. Thôi xin chào bà và chúc bà mọi điều may mắn.

- Cám ơn! Xin chúc ông cũng như thế.

Trong những ngày đó người ta chỉ chúc nhau may mắn.

Lập tức Amber bảo đánh xe ra bến cảng và phái Jeremiah đi thăm dò tin tức. Nửa giờ sau anh ta trở về nói rằng có gặp một trong những thủy thủ của tàu, người ta đang chờ đón ngài từng giờ từng phút. Các thủy thủ trên chiếc tàu thứ nhất đang nóng ruột chờ để được lĩnh lương.

Về đến nhà, Amber trông thấy có nhiều cỗ xe chất đầy hành lý của mình đang đỗ trước cửa. Nan chạy đến gặp chủ:

- Vừa có một người chết trong một nhà cách đây bốn căn. Em đã chuẩn bị xong xuôi cả rồi! Đề nghị bà chúng ta lên đường ngay bây giờ.

Amber chán nản đáp:

- Không, không thể được. Chị vừa được tin ngài Carlton sắp về, chỉ hôm nay hoặc ngày mai thôi; và chị sẽ không đi đâu cả trước khi được gặp ngài. Sau đó chúng ta sẽ cùng đi.

Nan khóc nói:

- Ôi! Như thế thì chúng ta sẽ mắc bệnh dịch và chết cả đồng với nhau. Em biết đúng thế, vì đó là điều vừa mới xảy ra cho cả một gia đình ở Clement's Lane, tất cả đều chết. Tại sao không đợi ngài ở nông thôn? Bà hãy để lại cho ngài một bức thư.

- Không! Như thế thì có thể ngài sẽ không đến. Ôi Nan! Vì tình yêu chúa, xin em hãy im đi! Ngày mai em sẽ đi.

Sáng sớm hôm sau Nan lên đường cùng với đứa bé, các vú em, Tansy, hai người hầu và John Lớn, anh này đã đi theo từ nhà Dangerfield vì yêu Nan. Nan phải đến Dunstable và đợi ở đó hoặc, nếu bệnh dịch cũng đã hoành hành, sẽ lại tiếp tục đi xa hơn cho đến nơi có an toàn, rồi báo cho Amber biết. Sau khi đã dặn dò cẩn thận phải chăm sóc đứa bé và trông nom hành lý, Amber cho lệnh xuất phát. Rồi cô cho Jeremiah ra cảng nghe tin, nhưng Bruce vẫn chưa về.

Luân Đôn, người vợ đi một cách nhanh chóng. Sáng nào cũng có từng đoàn xe chuyển bánh: hai ngàn năm trăm người chết trong tuần qua! Những bộ mặt tái mét và buồn thảm của bệnh nhân, của những người bị nhốt cùng với họ, xuất hiện trên các cửa sổ, và những tiếng chuông rền vang hầu hết trong các nhà thờ thành phố. Mọi người đều bịt mũi khi đi qua trước cửa những ngôi nhà có đánh dấu chữ thập đỏ. Nhiều gia đình tích trữ lương

thực trong nhà rồi đóng chặt cửa, bịt kín những kẽ hở và lỗ chìa khóa, đóng đinh các tấm ván vào cửa ra vào và cửa sổ để được cách ly với bệnh dịch.

Amber bắt đầu cảm thấy sốt ruột, từng đoàn dài những đám ma, những xe hồng thập tự, tiếng chuông rền vang, những người đi đường nhúng mũi vào chai có chất khử trùng cuối cùng cũng kích động Amber. Cô muốn ra đi, nhưng cô tin chắc là nếu cô ra đi là Bruce sẽ trở về cùng ngày hôm đó. Và thế là cô chờ.

Tempest và Jeremiah đều than phiền phải ở lâu trong thành phố và không muốn phải đi ra bến cảng, người hầu gái phải ở lại khóc lóc suốt ngày và xin phép Amber được trở về với bố mẹ ở Kent. Cuối cùng Amber phải cho chị ta về. Bốn ngày sau khi Nan ra đi, Amber lại cử Tempest và Jeremiah ra cảng để biết tin về Carlton, cô hứa nếu tìm được sẽ cho họ tiền. Vì nếu không có cái mời đó, cô biết rằng họ chỉ đi loanh quanh một lúc rồi trở về không có kết quả. Họ trở về lúc buổi trưa. Ngài Carlton đã trở về lúc đêm. Họ đã trông thấy ngài trên bến cảng đang trông coi việc bốc dỡ hàng trên tàu.

PHẦN BỐN

XX

Bến cảng ồn ào, nhộn nhịp khác thường.

Nhiều con tàu, vỏ màu vàng, cánh buồm đã bị lột trơ trọi đang bỏ neo. Một số là những tàu chiến trở về sau khi đã giao chiến với tàu Hòa Lan, cần phải được lau rửa và sửa chữa. Các lỗ thủng được bịt kín bằng nhựa thông nóng chảy, các dây rợ được sửa lại bằng những vải dầu. Thủy thủ và phu khuân vác mỗi lúc một đông thêm, bốc dỡ những chiến lợi phẩm đã chiếm được. Nhiều thương, phế binh, nằm hoặc ngồi chìa tay xin của bố thí, nhưng chẳng ai để ý đến họ. Hạm đội chưa được trả lương, nhiều thủy thủ thực sự bị chết đói.

Amber xuống xe, đi vào trong bến, Jeremiah và Tempest đi hai bên, cô lấy tay che ánh nắng mặt trời chói chang và nóng bỏng. Những người ăn mày tìm cách chạy lại phía cô, vài thủy thủ huýt sáo và tung ra những lời bình luận... Nhưng cô mãi miết tìm Bruce nên hình như không nghe thấy.

- Chàng đây rồi!

Cô liền chạy tới, tiếng gót giày cao làm chàng quay lại.

- Anh Bruce!

Cô đến bên chàng, tươi cười, thờ hồn hển và đợi chờ nụ hôn. Nhưng chàng chau mày nhìn cô, vẻ rất mệt mỏi, trán đầm mồ hôi.

- Cô làm cái quái gì ở đây thế?

Vừa nói Bruce vừa giận dữ đưa mắt nhìn những người đàn ông đang nhìn Amber, vì áo khoác của cô mở rộng, để lộ bộ quần áo bằng sa tanh đen rất lịch sự, những viên kim cương lóng lánh ở tai và ở ngón tay. Thất vọng và bị xúc phạm vì cái thái độ lạ lùng ấy, cô muốn nổi nóng. Nhưng thấy chàng thật sự mệt mỏi, cô lại nhìn chàng âu yếm như người mẹ hiền. Cô chưa bao giờ thấy chàng mệt mỏi như vậy nên rất muốn được ôm chàng vào lòng để xóa hết những nếp nhăn trên trán và nổi mệt nhọc in trên khuôn mặt chàng bằng những cái hôn nồng ấm. Tình yêu của cô với chàng lại nổi lên như một làn sóng phập phồng và đờn đau. Cô dịu dàng trả lời:

- Em đến đây để thăm anh. Anh không bằng lòng sao?

Chàng mỉm cười yếu ớt như xấu hổ vì thái độ của mình, dùng mu bàn tay chùi mồ hôi trên trán:

- Có chứ, anh vui lòng lắm! - chàng nhìn cô từ đầu xuống chân rồi hỏi tiếp - Em sinh rồi chứ?

- Vâng, con gái. Em đặt tên con là Susanna... Ôi! - Cô bỗng nhiên nói, vẻ ân hận - Samuel chết rồi.

- Anh biết. Người ta đã nói cho anh sáng nay. Tại sao em vẫn còn ở trong thành phố?

- Em đợi anh mà!

- Em không nên thế. Luân Đôn không lành mạnh đâu. Con đang ở đâu?

- Em đã cho con tản cư về nông thôn cùng với Nan và Tansy. Chúng ta chỉ có việc đi theo chúng, anh đồng ý chứ?

Cô nhìn chàng vẻ dò hỏi, chỉ sợ chàng lại có dự tính khác. Bruce nắm lấy cánh tay cô và hai người quay về chỗ để xe. Vừa đi chàng vừa nói nhỏ:

- Amber, em nên đi khỏi nơi đây ngay. Lẽ ra em không nên ra cảng mới phải. Tàu bè mang bệnh dịch đến, em biết không?

- Ô! Em không sợ! Em đã có sừng kỳ lân.

Chàng cười không vui:

- Một cái sừng kỳ lân. Chúa ơi! Một cái sừng con vật bị bệnh cũng có hiệu quả đúng như vậy!

Ra tới xe, chàng đỡ cô lên. Rồi một chân để trên bậc xe, chàng để bàn tay lên đầu gối và, khi cúi xuống để nói, giọng của chàng chỉ còn là tiếng thì thầm:

- Em phải trốn khỏi nơi đây càng nhanh càng tốt. Đoàn của anh đã có người bị bệnh rồi đấy.

Amber kêu lên sợ hãi, nhưng chàng đã vội trả lời bằng cái lắc đầu.

- Nhưng anh Bruce, anh cũng có thể mắc bệnh!

- Chỉ mới có ba trường hợp. Bệnh dịch hạch hoành hành trên một chiếc tàu Hòa Lan; khi phát hiện thấy thế, anh đã cho lệnh đánh đắm chiếc tàu đó cùng với tất cả người... Nhưng ba người trong bọn anh đã bị bệnh từ đó. Họ đã rời khỏi từ đêm trước và ngày hôm nay chưa có ca nào xảy ra.

- Ôi, anh Bruce! Anh không thể ở lại đây được! Anh phải đi ngay. Ôi! Anh yêu, em sợ lắm! Ít ra anh cũng phải có một cái bùa hoặc một thứ gì để nó bảo vệ anh chứ?

Chàng bực mình nhìn cô, không để ý đến câu hỏi cuối cùng:

- Anh không thể đi được lúc này, trước khi mọi thứ được dỡ xuống cho vào kho. Nhưng em đi ngay đi! Amber, xin em hãy nghe anh. Anh nghe nói người ta sẽ đóng hàng rào và cấm mọi người đi ra khỏi thành phố. Đi ngay đi còn kịp.

Amber trả lời bướng bỉnh:

- Em không đi nếu không có anh.

- Lạy đức mẹ đồng trinh! Amber, đừng có ngu ngốc như vậy! Sau này anh sẽ tìm em.

- Em không sợ bệnh, em không thể mắc bệnh được. Khi nào anh bốc dỡ xong?

- Không thể trước đêm nay.

- Nếu vậy, lúc mặt trời lặn em sẽ đến tìm anh. Nan và con đang ở Dunstable, chúng ta sẽ đi tìm. Em không ở nhà Dangerfield nữa, em đã thuê một căn nhà ở đường St. Martin.

- Vậy em hãy về đây đi và chờ anh. Đừng có ra phố và không nói chuyện với ai cả.

Chàng quay lại; thấy cô lo lắng nhìn theo mình, chàng mỉm cười và khẽ giơ tay ra hiệu, rồi biến mất trong đám đông.

Amber không ở trong nhà như chàng đã dặn. Cô biết rằng nhiều tín ngưỡng làm chàng hoài nghi, như tác dụng của một cái sừng kỳ lân chẳng hạn. Cái vật đó khâu trong lần áo sơ mi, cô cảm thấy hoàn toàn yên tâm và đi ra ngoài để chuẩn bị bữa ăn tối, vì cô không nghĩ sẽ đi sáng hôm sau. Cô đặt bữa ăn ở quán “Chuông xanh”, một quán Pháp nổi tiếng, và trở về nhà đích thân sửa soạn bữa ăn. Tất cả các thứ bằng bạc đã đem ký gửi ở tiệm Shadrac Newbold, nhưng trong nhà vẫn còn khá đủ đồ bằng thiếc để bày biện một bữa ăn lịch sự, cô đã dành một giờ để gấp các khăn ăn thành những con chim kỳ dị, xuống sân hái một bó hồng vàng mọc dọc theo những bức tường, và bày lên bàn ăn trong một cái bình thiếc.

Cô cẩn thận từng chi tiết nhỏ, hi vọng làm chàng vui lòng. Bệnh dịch bắt đầu đem đến cho cô một ân huệ, vì nhờ có nó, cô sắp được sum họp với chàng trong nhiều tuần lễ, cũng có thể trong nhiều tháng. Cô tự nhủ thầm, chưa bao giờ cô được sung sướng và hạnh phúc như vậy.

Cô dành giờ cuối cùng để chải tóc, đánh móng tay và son phấn. Ôi! Chỉ nhẹ nhàng thôi, vì cô không muốn chàng nhìn cô với nụ cười đặc biệt làm cô cảm thấy vừa lỗi lầm vừa ấu trĩ. Đứng trước cửa sổ, đang đeo một cái vòng thì một đám ma quành góc phố. Cô vội quay đi, bực mình vì cái chết dám xen lẫn vào hạnh phúc của mình, cô vội cầm lấy cái áo khoác đi xuống.

Bến cảng hầu như vắng ngắt, tiếng bánh xe vang lên khác thường. Bruce đang nói chuyện với hai người đàn ông khác, mặc dù chàng có giơ tay ra

với cô tỏ dấu thân ái, nhưng không mỉm cười, cô thấy chàng mệt mỏi hơn trước. Vài phút sau, cả ba trèo lên một chiếc tàu và biến mất.

Mười lăm phút trôi qua, Amber sốt ruột. “Chàng còn có thể làm gì nữa? Đã mười tháng nay chàng chưa gặp ta, chàng làm gì?... Lên cái tàu đáng nguyên rủa đó để uống rượu chẳng?” Cô bực bội đập chân xuống đất, tay phe phẩy cái quạt. Thỉnh thoảng cô lại thở dài, chau mày, rồi lại lặng im. Mặt trời lặn nhuộm đỏ mặt biển, một luồng gió nhẹ mát nổi lên sau cái nóng bức ban ngày.

Sau nửa giờ chàng mới trở lại leo lên xe, nặng nề ngồi xuống. Amber bực bội lườm chàng và chua chát nói:

- Thế nào ngài Carlton! Bây giờ ngài đây rồi! Xin chớ có bận bịu vì tôi...!

Xe chuyển bánh.

- Amber, anh rất lấy làm tiếc, anh bận quá. Anh...

Cô trở lại bình tĩnh và xấu hổ vì thấy mình nhỏ nhen, mắt chàng đỏ ngầu, những giọt mồ hôi lấp lánh trên trán dù trời đã mát, cô đáp:

- Chính em mới đau lòng, anh yêu ạ! Em biết là anh để em phải chờ không phải vì thú vui. Nhưng anh bận gì mà bận lắm thế? Những người của anh hẳn không quá ngu xuẩn để không thể bốc dỡ tàu một mình!

Chưa bao giờ thấy anh mệt nhọc như vậy, cô âu yếm đặt bàn tay lên tay chàng. Chàng mỉm cười, vuốt nhẹ tay cô:

- Tất nhiên là họ có đủ khả năng để bốc dỡ một mình. Nhưng chiến lợi phẩm đó thuộc về đức Vua, và Trời biết người cần dùng làm gì. Những người thủy thủ chưa được trả tiền và mọi người từ chối không chịu làm việc; các nhà buôn không chịu cung cấp hàng hóa chưa được thanh toán, họ biết như vậy. Và cũng cần phải nói để em biết ngay là ba người bị bệnh hôm qua đã chết, và lại có bốn trường hợp nữa mới bị.

Amber hoảng hốt nhìn chàng:

- Thế anh giải quyết ra sao?

- Đưa họ vào trong bệnh xá. Người ta đã nói với anh là các cửa đã bị đóng và không một người nào được ra khỏi thành phố lúc này mà không có giấy chứng nhận sức khỏe. Có đúng không?

- Vâng. Nhưng anh đừng lo. Em đã có một cái cho anh rồi. Em đã cho mua cùng với cái của em, của Nan và của mọi người. Cả Susanna nữa, cũng đã có một cái. Chuyện thật là kỳ! Phố xá xung quanh tòa thị chính chật ních những người. Em tưởng như cả thành phố đã bỏ đi.

- Nếu người ta cho như vậy mà không xét người thì còn giá trị gì nữa.

- Có tiền, họ sẵn sàng cấp giấy chứng nhận sống hay chết. Em đã biểu họ năm mươi livrơ, họ chẳng hỏi một câu. - Cô ngừng lại một lát rồi tiếp - bây giờ em giàu lắm, anh biết không?

Người Bruce như sụp đổ, các bắp thịt đều môi rã rời, chàng cố phác một nụ cười:

- Thật à! Thế có thú vị như em tưởng không?

- Ồ, còn hơn thế nữa! Nhưng tất cả mọi người đều muốn lấy em. Buckhurst và Talbot, em không còn biết bao nhiêu người khác nữa. - Cô cười, mắt ánh lên vẻ ranh mãnh - Em nói thật đấy, giàu có thú vị biết chừng nào!

- Phải, có thể lắm!

Cả hai im lặng một lúc, rồi Bruce nói:

- Anh tự hỏi không biết bệnh dịch này còn kéo dài đến bao giờ.

- Để làm gì?

- Anh muốn trong vòng một tháng nữa lại đi biển, nhưng thủy thủ họ không muốn ký bản giao kèo. Vả lại, đó là một sự điên rồ, vì người ta đã tìm thấy những tàu Hòa Lan trong đó toàn bộ thủy thủ đoàn đều chết hết!

Amber không trả lời, nhưng nghĩ rằng nếu bệnh dịch còn là cơ hội tốt nhất cho cô.

Khi về đến nhà, chạy trước lên cầu thang, cô rất kích động, và được bù đắp lại bao ngày cô đơn. Hạnh phúc như thế gần như đau đớn, nỗi vui sướng hành hạ làm kiệt sức cô, cảm giác lạ lùng. Ôi! Tình yêu sao mà sâu nặng đến thế. Đó là phần thưởng cho sự cô đơn, bị bỏ rơi, là kết quả của những tháng xa nhau vô tận.

Cầm chìa khóa mở rộng cửa, cô quay nhanh lại nhìn chàng. Cô thấy chàng mới tới nửa cầu thang, đi lên một cách nặng nề, chậm chạp khác hẳn thường lệ. Lên hết thang chàng dừng lại một lát, giơ tay ra như để nắm lấy cô, nhưng rồi lại thôi và bước vào phòng khách. Amber đứng đấy thất vọng, cảm thấy người chàng rung lên. Rồi cô từ từ quay lại thấy chàng nặng nề rơi xuống cái ghế bành, lập tức sự giận hờn ích kỷ của cô nhường chỗ cho cảm giác hãi hùng.

Chàng mắc bệnh rồi!

Nhưng, với nỗi lo sợ mê tín, cô tức thì gạt bỏ ý nghĩ đó, bực mình vì nó đã dám đi vào ý nghĩ của cô. “Không!”

Cô tự nhủ để gạt bỏ ý nghĩ của mình “chàng không mắc bệnh! Chàng chỉ mệt và đói thôi! Nghỉ ngơi và ăn uống xong, chàng sẽ lại sức ngay”.

Không để chàng nghi ngờ nỗi lo sợ ấy, cô mỉm cười tiến lại gần chàng, cởi áo khoác của chàng ra ném xuống ghế. Chàng ngược mắt lên, đáp lại nụ cười của cô, nhưng vô tình thốt lên một tiếng thở dài, cô nói:

- Thế nào? Anh cũng không thèm nói là anh thích căn hộ của em sao? Tất cả đều hiện đại và không có một tí gì là Anh cả!

Cô hơi nhăn mặt làm duyên, nhưng vừa nói vừa lo lắng quan sát chàng.

- Đẹp lắm, Amber ạ! Tha lỗi cho anh đã mất dạy như vậy! Thú thật với em là anh kiệt sức quá rồi, sáu đêm không được nằm.

Amber có vẻ yên tâm hơn. “Phải đứng suốt đêm! Ai mà không mệt mỏi! Vậy là chàng không bị bệnh đâu! Cám ơn Chúa! Ôi! Cám ơn Chúa!” Cô tự an ủi.

- Em có đủ tất cả để anh phục hồi sức. Vào đây, anh yêu dấu! Cởi áo và gườm ra, anh sẽ thấy dễ chịu hơn.

Cô toan cúi xuống để giúp chàng cởi thắt lưng, nhưng chàng đã lấy trước và đưa nó ra. Để tất cả xuống một cái ghế bên cạnh, cô đi kiếm chiếc khay đựng hai cái bình, một đựng rượu, một đựng nước. Với nụ cười biết ơn, chàng tự làm lấy trong lúc cô mang đồ của chàng vào phòng ngủ.

- Em sẽ trở ra ngay, và chúng ta sẽ ăn, không phải chờ đợi gì cả, tất cả đã sẵn sàng rồi!

Cô chạy vào phòng ngủ, trông ngay ra phòng khách, vừa thay áo vừa cởi bộ tóc, vừa nói chuyện với chàng, vẫn hi vọng là chàng không đến nỗi quá mệt mỏi, và chàng sẽ đứng lên đi vào với cô. Nhưng chàng vẫn không cử động, chỉ nhấp chút rượu và nói rất ít.

- Em đã chọn tất cả những thức ăn mà anh ưa thích: giãmbông này, vịt quay này, bánh tráng hạnh nhân này, và rượu sâm banh nữa. Kiếm được rượu Pháp lúc này là rất khó khăn, từ khi có chiến tranh đến nay. Trời ơi! Chúng ta sẽ ra sao nếu tuyên chiến với Pháp? Anh có cho là sẽ xảy ra như vậy không? Buckhurst, Sedley và những người khác nói rằng có thể lắm...

Amber nói một cách say sưa để khỏi phải nghĩ ngợi. Biển đi một lúc rồi cô lại xuất hiện trong một bộ đồ ngủ bằng lụa trắng, đôi chân nhỏ nhắn trong đôi giày muyn bạc.

Cô từ từ tiến lại gần chàng, cặp mắt xanh của Bruce cứ thâm dần như hồ nước sâu thẳm. Uống nốt chỗ còn lại trong bình, chàng đứng lên, và mặc dù hai người mặt đối mặt, chàng cũng không có một cử chỉ nào để âu yếm cô. Amber chờ đợi, hơi thở đứt quãng, nhưng thấy chàng quay mặt đi và chau mày, cô dụi dàng nói:

- Để em đi lấy thức ăn.

Qua phòng ăn, Amber đi vào bếp, nhà hàng đã cho người mang thức ăn vào đó, món canh đang sôi nhẹ nhẹ trên bếp than. Sau khi cô đã bày biện,

hai người ngồi xuống, mặc dù cả hai đều cố gắng nói chuyện với nhau, nhưng nó chậm chạp và gượng gạo làm sao!

Bruce tuyên bố là thức ăn tuyệt lắm, nhưng chàng ăn rất chậm, rõ ràng chàng ăn không ngon miệng. Cuối cùng chàng bỏ phốc sết xuống:

- Amber, anh lấy làm tiếc, anh không sao ăn được, vì không thấy đói!

Amber đứng lên lại gần chàng càng lo lắng thêm. Không, chàng không có vẻ mệt mỏi, đúng là chàng mắc bệnh rồi:

- Vậy, anh yêu dấu, anh đi nằm nghỉ nhé! Sau khi đã phải đứng suốt đêm... Anh...

- Ôi, Amber! Đừng nói giấu nhau vô ích nữa. Anh mắc bệnh dịch rồi. Lúc đầu anh cứ tưởng là do thiếu ngủ. Nhưng anh đã có những triệu chứng đúng như những người kia, không thấy đói, nhức đầu, chóng mặt, đổ mồ hôi, và bắt đầu buồn nôn.

Chàng quăng cái khăn ăn, đẩy lùi ghế bành và khó nhọc đứng lên:

- Amber, anh lo là em sẽ phải ra đi một mình.

Cô nhìn chàng cả quyết:

- Bruce, em sẽ không đi nếu không có anh, anh biết đấy! Nhưng em tin chắc không phải là bệnh dịch. Không thể thế được. Anh có sức và khỏe mạnh. Sau một đêm ngủ tốt, là anh sẽ lại sức ngay đấy mà!

Bruce mỉm cười yếu ớt lắc đầu:

- Không, anh e rằng em lầm đấy. Anh chỉ cầu Chúa sao cho em không bị lây bệnh. Chính vì thế mà anh đã không dám hôn em. Anh sợ là... - chàng đưa mắt nhìn quanh - áo và mũ của anh đâu?

- Anh không thể ra khỏi đây được... Anh sẽ ở lại với em. Trời! Đã biết bao lần em cảm thấy không được như anh lúc này! Thế mà hôm sau tỉnh dậy, em lại tỉnh táo như thường. Nhức đầu không có nghĩa là mắc bệnh dịch hạch! Nếu anh cảm thấy dễ chịu hơn, sáng mai chúng ta sẽ ra đi, và... nếu anh ốm, em sẽ săn sóc anh.

- Ôi, Amber! Cám ơn em... Anh không đồng ý thế đâu! Anh có thể chết trong...

- Bruce, xin anh im đi! Nếu quả đó là bệnh dịch, em sẽ chăm sóc anh và sẽ chữa cho anh khỏi. Cô Sarah của em đã dạy em cách chăm sóc người ốm như thế nào rồi.

- Nhưng đó là một bệnh lây, em cũng có thể mắc. Và thông thường là nhất định chết người. Không, em yêu! Anh đi đây. Đưa cho anh cái áo khoác và mũ...

Bruce quay mặt đi và vẻ giận dữ lo âu mà chàng đã tìm cách giấu giếm, hiện rõ trên nét mặt. Mặt đẫm mồ hôi, chảy thành giọt xuống má, chàng bước đi như người say rượu. Các bắp thịt không tuân theo chàng nữa, đầu nhúc nhối từng chập buộc chàng phải nhắm mắt lại và cảm thấy đau nhói hai bên thắt lưng và dưới hai chân. Chàng rùng mình và buồn nôn.

Amber ôm lấy chàng, quyết định giữ chàng lại, dù có cần phải đấm cho chàng một cái để chàng phải ngất đi.

Vì cô biết là nếu chàng đi ra ngoài chàng sẽ bị giữ lại vì bị nghi là say rượu, thông thường là bị khinh miệt như thế, nếu không thì cũng bị đem vào bệnh viện lây. Nếu quả thật chàng mắc bệnh, cô nhất quyết chăm sóc chàng.

- Anh nằm xuống chiếc ghế dài này nghỉ ngơi một lát bên cạnh ngọn lửa, em pha thuốc cho anh. Trong tình trạng này anh không thể đi được một bước. Em bảo đảm với anh là thuốc sẽ pha xong trong một phút thôi, sau đó anh sẽ thấy dễ chịu ngay.

Cô nắm lấy cánh tay chàng. Được cô dìu, Bruce đi qua phòng đến bên lò sưởi. Rõ ràng chàng sợ không dám ở lại, nhưng cứ mỗi một lúc lại không tự quyết được nữa, cảm thấy mung lung, yếu ớt hơn. Chàng thở dài, gieo mình xuống ghế, mắt nhắm lại, rùng mình, mồ hôi ướt đẫm ra cả áo ngoài. Amber để chàng đó chạy vào trong buồng lấy ra một cái chăn bằng lông chim biển ném lên người chàng.

Chắc chắn là chàng không thể ra đi được nữa và sẽ ngủ, cô vội vào bếp, lục trong đám cỏ do Nan lấy về tích trữ, lấy mỗi thứ một nắm cho vào nồi nước đun sôi lên. Mỗi thứ đó đều được hái theo luật chiêm tinh, dưới ảnh hưởng của vũ trụ phù hợp, và cô rất tin tưởng vào sự công hiệu của nó.

Cô đổ nước nóng vào ấm và treo lên bếp lò, lúc này ngọn lửa đã tắt. Cô lấy vài thanh củi, than trong xô và quỳ xuống thổi lửa. Một lát sau ngọn lửa bốc lên cao và sáng; cô lập tức chạy ra phòng khách để xem chàng ra sao vì không nghe thấy động tĩnh.

Chàng nằm thẳng, tấm chăn lông chim để rơi xuống sàn. Mắt nhắm, mặt méo mó, cửa quậ không ngừng. Lúc cô cúi xuống người chàng để đắp lại chăn, chàng nhìn cô và đột nhiên nắm chặt lấy tay cô:

- Em làm gì thế?

Giọng chàng khản đặc, câu nọ chen lẫn câu kia. Đồng tử xam xám của mắt chàng bóng loáng, nhưng vòm mắt đỏ ngầu, chàng nói tiếp:

- Anh đã bảo em đi rồi mà! Đi đi!

Câu cuối cùng gần như thét lên, chàng lay cánh tay cô một cách giận dữ. Amber kinh hoàng, tưởng chàng mất trí, cô trả lời một cách từ tốn thận trọng:

- Em đã đun nước xông cho anh, sắp xong rồi. Sau đó anh có thể ra đi được. Nhưng lúc này anh phải yên tĩnh và nghỉ ngơi đã.

Chàng có vẻ như tỉnh lại:

- Amber, anh van em! Anh van em! Em đi đi, để anh ở lại một mình! Có thể ngày mai anh sẽ chết, nếu em ở lại, em sẽ lây bệnh mất thôi!

Bruce như muốn đứng lên, nhưng cô đẩy chàng nằm xuống, và chàng gần như mê man trên gối. “Dù sao thì ta cũng còn khỏe hơn chàng”, cô nghĩ thầm. “Chàng không thể đi được”.

Cô chờ một lát, lo lắng nhìn chàng, nhưng chàng hoàn toàn yên lặng. Cô vội rón rén trên đầu ngón chân đi nhanh ra khỏi phòng, hấp tấp đến nỗi tay

chân run lên. Cầm lấy một cái xô thiếc, cô đánh rơi xuống sàn gây nên một tiếng động. Nhưng lúc cúi xuống nhặt, cô nghe thấy một tiếng động ở phòng bên. Cô vội thu váy và chạy sang thì thấy Bruce đang đứng giữa phòng, đưa mắt ngơ ngác và giận dữ nhìn khắp nơi. Cô kêu lên và chạy lại phía chàng:

- Bruce, anh làm gì thế này?

Chàng giận dữ nhìn cô, một cái nhìn hồ nghi rồi giơ cánh tay lên đẩy cô ra, miệng lẩm bẩm chửi. Cô bám chặt vào người chàng, nhưng chàng đánh cô một cái làm cô lão đảo. Vừa lùi ra, cô vừa ghì chặt lấy chàng kéo chàng về phía mình. Chàng lão đảo, cố gắng giữ thăng bằng rồi cả hai đều ngã lăn xuống sàn, cô gần như bất tỉnh nằm bên cạnh chàng. Cứ như thế chàng nằm sóng soài, không cử động, miệng và mắt mở to, hoàn toàn bất tỉnh. Amber nằm một lúc, đầu óc choáng váng rồi cô khẽ nhích ra và đứng dậy. Cúi xuống người chàng, cô luồn tay vào nách định kéo chàng về phòng ngủ, nhưng chàng nặng hơn cô bốn mươi livơ^[16], không thể nào chuyển nổi. Cô lôi, đẩy với một nghị lực tuyệt vọng, nước mắt trào ra, khi cô nhớ ra là Jeremiah và Tempest đang có trên kia, trên tầng năm. Cô vội xoay người và lao lên cầu thang rồi đột ngột vào phòng họ không gõ cửa. Hai người đàn ông đang tỉ kỹu tay lên thành cửa sổ hút thuốc lá. Họ kinh ngạc nhìn cô. Cô kêu lên:

- Jeremiah, Tempest! Các anh lại đây với tôi!

Cô đi ra cũng hấp tấp như lúc vào. Hai người đầy tớ vớt thuốc đi theo cô vào phòng khách, họ thấy Bruce đã đứng lên, hai chân dạng ra để giữ thăng bằng, hai vai hơi lão đảo. Amber chạy lại đứng trước mặt chàng, theo sau là hai người đầy tớ lúc này đứng cách xa một chút, do dự nhìn chàng. Bruce tiến lên một bước, vẻ đe dọa, như để mở một lối đi. Chàng có vẻ như một người say rượu đến độ muốn ngã lăn ra đất.

Amber nhìn chàng như bị thôi miên, khi chàng đi qua gần, vô tình cô né ra nhường lối đi và giơ tay ra vẻ lưỡng lự, vì chàng có vẻ sắp ngã đến nơi. Nhưng cô không sờ vào chàng. Vượt qua cửa, chàng đi qua phòng ngoài, ra

đến đầu cầu thang, rồi dừng lại một lát, như người khổng lồ đang nhìn vào khoảng không. Chàng bước xuống một bậc, rồi một bậc nữa, đột nhiên chàng lều bều và loạng choạng, tìm cách bám vào thành cầu thang. Amber kêu lên, hai người đầy tớ kịp lao tới giữ lấy Bruce, ngăn chàng khỏi lăn xuống dưới. Được hai người đỡ, chàng để cho họ dẫn vào trong phòng, đầu gục xuống ngực, trong tình trạng hôn mê.

Amber dẫn họ vào trong phòng ngủ, trải giường và ra hiệu cho họ đặt chàng nằm lên trên những tấm lụa trắng. Cô tháo giày và cởi bớt quần áo ra, cô nhận thấy nó đã ngả sang màu vàng lợt lợt, mồ hôi bốc lên một mùi rất khó chịu. Cô bắt đầu cởi dải băng, áo của chàng ra thì chợt nhớ đến Jeremiah và Tempest. Cô quay lại thấy họ đang nhìn mình, mặt họ tái nhợt, mắt mở to vì sợ hãi. Họ vừa nhận ra người mà họ vừa dìu vào không phải là người say rượu mà là một người mắc bệnh dịch hạch. Thấy họ hoảng hốt, cô bực tức rít qua kẽ răng:

- Cút ra khỏi nơi đây ngay!

Hai người đầy tớ mồm há hốc, khiếp sợ lao ra ngoài và đóng sầm cửa lại. Áo sơ mi của Bruce ướt đẫm, dính bết vào da. Amber bèn nhặt áo sơ mi của mình rơi dưới sàn để lau khô cho chàng.

Khi đã cởi hết quần áo của chàng, cô lấy chăn đắp và bỏ cái gối dưới đầu chàng, vì cô biết chàng không bao giờ dùng đến nó. Lúc này chàng đã bình tĩnh, chỉ thỉnh thoảng lều bều đôi câu khó hiểu.

Để chàng nằm đó một mình, cô chạy vào bếp. Nước trong ấm chưa sôi hẳn, trong khi chờ đợi, cô kiểm tra tủ xem có thức ăn nào tin được. Vì cô thường xuyên đặt thức ăn ở ngoài mang đến, chỉ có vài cái bánh ngọt, một bát trái anh đào, vài ba chai rượu. Trong khi lăm bẫm xem thiếu những gì, cô vẫn coi ấm nước và lắng nghe động tĩnh. Cuối cùng cô nhắc cái ấm ra và đổ vào một cái xô thiếc. Nước sắc bốc lên mùi buồn nôn, cô bọc một cái khăn vào tay cầm, xách vào phòng ngủ.

Bruce vẫn nằm trên giường. Tỳ lên một khuỷu tay chàng vừa nôn ra sàn nhìn cô bước vào. Chàng có vẻ khiêm nhường và ăn năn như một đứa trẻ

vừa làm bậy. Chàng như xấu hổ, có vẻ như muốn nói điều gì mà không được rồi kiệt sức rơi xuống giường. Amber đã từng được nghe nói đến những người buổi sáng còn hoàn toàn khỏe mạnh mà đến đêm đã chết vì bệnh dịch hạch; nhưng cho đến lúc này cô vẫn chưa tin là thứ bệnh này lại có khả năng phát triển nhanh đến thế được.

Cảm giác bất lực làm cho cô thất vọng. Cô Sarah đã dạy cô nhiều lần cách chăm sóc một người lên cơn sốt, hoặc bị bệnh đậu mùa, cách chữa một người bị bỏng hoặc khó tiêu, nhưng bệnh dịch hạch là một bệnh bí hiểm, lạ lùng và nguy hại. Một số người cho là bệnh đó từ dưới đất chui lên như một sự bốc hơi độc, chui vào tất cả các lỗ chân lông, và vì thế lan truyền do tiếp xúc trực tiếp. Nhưng chưa ai biết hoặc cho là mình biết nguồn gốc thật sự, tại sao nó lại biến thành bệnh dịch lớn, và cách chữa nó như thế nào. Tuy nhiên Amber cảm thấy cần phải giúp đỡ chàng, khuyên nhủ chàng.

Cô quỳ xuống lau chùi sàn nhà bằng cái áo sơ mi của Bruce. Cô tự nhủ thầm phải cho Jeremiah đi mời một bác sĩ, người đó bao giờ cũng biết nhiều hơn mình!

Lúc cô tìm cách làm sao cho chàng uống được thuốc đã sắc, chàng đẩy tay cô ra lăm bắm một câu giọng khàn đặc:

- Nước... Khát lắm!... khát!

Chàng đưa lưỡi liếm môi như để làm ướt nó, Amber trông thấy lưỡi chàng đỏ hồng và sưng lên. Cô vào trong bếp lấy ra một bình nước lạnh, chàng uống liền một lúc ba cốc đầy. Rồi, sau một tiếng thở dài nào nuốt, chàng để rơi mình xuống giường và nằm yên. Thấy thế Amber lại trèo lên gác một lần nữa và gõ cửa buồng những người đầy tớ, không có tiếng trả lời, cô đẩy cửa bước vào. Chẳng có ai cả. Vài bộ quần áo bẩn vứt dưới đất, cánh cửa tủ mở toang, bên trong trống không. Họ đã chuồn cả rồi. Cô lăm bắm: “Quân khốn nạn, vong ân bội nghĩa!”. Nhưng cô không dám dừng lại đây lâu hơn và chạy vội xuống nhà, cô sợ để Bruce có một mình, dù chỉ là trong một phút.

Lúc đó đã gần mười giờ đêm, phố xá im lặng, chỉ thỉnh thoảng có tiếng bánh xe lăn hoặc tiếng hát của một trẻ em cầm đuốc. Một lát sau cô nghe tiếng người đi tuần, vừa gõ chuông vừa rao:

- Đã quá mười giờ rồi, một đêm hè đẹp đẽ, tất cả tốt lành.

Hai ba lần Bruce buồn nôn và cô vội lao đến đưa cho chàng cái chậu và giúp chàng ngồi lên, đắp lên ngực chàng một cái khăn trắng. Cuối cùng chàng nôn dữ dội. Chàng muốn đứng lên, nhưng cô buộc chàng phải ở lại và mang đến cho chàng cái xô đi tiểu. Thế là cô trông thấy một cục đỏ hồng xuất hiện ở bên bên phải: hạch bắt đầu nổi. Mọi hi vọng đều tan vỡ trong cô.

XXI

Một đêm trôi qua vô cùng chậm chạp.

Sau khi thu xếp gọn ghẽ trong buồng và đã mang cái bình nước lạnh ở trong bếp vào, Amber rửa mặt, đánh răng và chải đầu cẩn thận. Cô kéo một cái giường nhỏ ra và nằm lên đó. Nhưng cô vẫn thức, cứ mỗi khi chợt thiếp đi, cô lại chồm dậy với nỗi lo sợ có việc gì xảy đến cho Bruce.

Tuy nhiên, lúc cô trở dậy nhìn chàng, thấy chàng vẫn ở nguyên vị trí cũ, nói ra những câu khó hiểu, mặt co rúm lại vì lo âu bức bối. Chàng có tỉnh không? Cô không biết vì tuy cặp mắt chàng có mở, nhưng có vẻ như không trông thấy, không nghe thấy cô hỏi, cũng chẳng nhận ra có cô ở đó. Vào khoảng nửa đêm, mồ hôi ngừng chảy, da chàng trở nên nóng bỏng và mặt chàng rất đỏ. Mạch đập nhanh, hơi thở hỗn hển và thỉnh thoảng khẽ ho.

Vào lúc bốn giờ, trời đã mờ sáng, Amber dậy, mặc dù mắt nhức nhối, người mỏi mệt. Cô mặc áo vào nhưng không cài hết khuy, không mặc coóc xê, cô bỏ chân vào giày cao gót, không mang bít tất; chải tóc qua loa và rửa mặt, nhưng không thoa son phấn. Bây giờ vẻ ngoài đối với cô không còn quan trọng nữa.

Trong phòng, không khí nặng mùi vì các cửa sổ đều đóng kín. Amber cũng không nghĩ đến không khí thở cho bản thân mình nhưng cô tin ở điều mê tín tầm thường là thay đổi không khí trong phòng rất nguy hiểm cho người ốm nặng vì thần chết không thể vào được một căn phòng cửa đóng then cài. Không khí nặng nề và đặc một mùi khó ngửi, cô chỉ lấy lại được

sức sau khi đã mở cánh cửa ăn thông sang phòng khách, hít một hơi trong lành. Cô nhóm lửa trong phòng ngủ và ném vào đó một nắm cỏ khô. Cô thu xếp lại cái giường con, thấy Bruce có vẻ yên tĩnh hơn, cô bèn xách cái xô nước bẩn xuống sân đổ và rửa sạch xô, hai lần lên xuống để mang nước lên. Từ lâu cô đã quên mất công việc của người đầy tớ là nặng nhọc và buồn chán.

Bruce vẫn khát nước dữ dội, mặc dù cô đã đưa cho chàng hết cốc này đến cốc khác vẫn không thấy đỡ, chẳng bao lâu chàng hãy chóng ra. Chàng nôn nhiều lần, từng cơn một dữ dội, sau đó mồ hôi toát ra như tắm, kiệt sức và bất tỉnh. Đỡ chàng dậy và hứng xô cho chàng, Amber phát ớn vì khiếp đảm và thương hại. Cô tự nhủ thầm: “Chàng sắp chết rồi! Ta biết! Ôi! Cái bệnh khốn kiếp ấy. Tại sao nó đến với chàng? Tại sao chàng lại trong số đó, mà không là những kẻ khác?”

Một lần nữa chàng để rơi mình xuống gối, đột nhiên cô ôm ghì lấy chàng, các ngón tay bấu chặt vào cánh tay và bắp thịt không còn cảm giác của chàng nhưng vẫn còn rắn chắc dưới làn da nâu. Vừa khóc lóc cô vừa ghì chặt chàng vào người mình như để che chở cho chàng khỏi cái chết. Cô lẩm nhẩm tên chàng, chen lẫn những lời nguyện rủa, những câu yêu thương. Tiếng khóc nức nở của cô mỗi lúc một trở nên mãnh liệt cho đến khi cô gần như không tự chủ được nữa.

Amber được Bruce lôi lên từ cái vực thăm thẳm vọng và ích kỷ ấy, chàng nắm tóc cô và buộc cô phải ngẩng đầu lên. Cô nhìn chàng, mặt đầy nước mắt, cặp mắt dài ra vì bị kéo tóc. Xấu hổ và ân hận, cô nhìn chàng trừng trừng không biết nói gì và chàng có nghe thấy không.

- Amber...

Lưỡi chàng đã sưng lên gần như đầy miệng và bị phủ một chất cặn trắng, chỗ còn lại thì đỏ và bóng. Mắt chàng như đã tắt, nhưng từ nhiều giờ nay, đây là lần đầu tiên chàng nhận ra cô; chàng cau mày và cố gắng tuyệt vọng để tập trung ý nghĩ và nói:

- Amber... tại sao... tại sao... em... chưa đi?

Cô nhìn chàng thương hại như một con vật bị mắc bẫy:

- Bruce, em đi đây, em đi đây, một lát nữa thôi.

Cô toan đứng lên nhưng không được. Cuối cùng chàng buông tóc cô ra, thở dài và ngoẹo đầu sang một bên, thì thào:

- Lạy Chúa... thương em... Đi đi... trong khi...

Câu nói kết thúc bằng tiếng lục đục như nước sôi, và chàng trở lại trạng thái yên tĩnh tuy miệng vẫn còn lảm nhảm những lời khó hiểu. Từ từ và thận trọng cô đứng xa ra, thật sợ hãi, vì cô đã được nghe nói đến những câu chuyện quái đản về những người mắc bệnh dịch hạch phát điên. Khi cô đứng lên được và tránh xa ra, trán cô đầm mồ hôi. Cô ngừng khóc, nhận thức được là muốn cứu được chàng, trước hết phải bình tĩnh. Có như vậy mới có thể làm bệnh chàng thuyên giảm và cô cương quyết bắt tay vào việc. Cô rửa mặt và tay, chải tóc cho chàng, sắp xếp lại giường và đặt chiếc khăn mát lên trán chàng. Môi chàng khô và nứt nẻ vì cơn sốt, cô lấy pom-mát bôi lên. Sau đó cô nhặt tất cả những chiếc khăn bẩn vào trong một cái túi, dù biết là không một hiệu thợ giặt nào dám nhận nếu họ biết trong nhà có người đang mắc bệnh dịch.

Đến sáu giờ, ngoài phố có tiếng ồn ào, một chiếc xe ngựa đi qua và có tiếng rao:

- Sữa đây!

Cô vội mở cửa sổ, gọi:

- Đợi tôi nhé! Tôi xuống đây!

Nhặt một ít tiền lẻ để trên bàn trang điểm, cô vào trong bếp lấy một cái xô và chạy nhanh xuống dưới nhà.

- Bán cho tôi một ga-lông^[17]!

Cô hàng sữa hồng hào khỏe mạnh thường ngày vẫn từ nông thôn mang sữa ra bán, mỉm cười với Amber, vừa đổ sữa vừa nói để có chuyện:

- Hôm nay trời còn nóng đây!

Amber còn mãi lắng nghe - vì để ngỏ cửa sổ - xem Bruce động tĩnh ra sao, trả lời bằng cái gật đầu hờ hững. Vừa lúc đó tiếng chuông cầu hồn vang lên, một người chết, những ai nghe thấy phải cầu kinh cho hồn đó được an nghỉ. Amber và cô gái bán sữa nhìn nhau sợ hãi và cùng nhắm mắt lại lẩm nhẩm một câu kinh.

- Thưa bà, xin bà ba xu!

Cô gái nói, nghi ngờ nhìn bộ quần áo đen của Amber. Vào đến ngưỡng cửa nhà, Amber quay lại hỏi:

- Ngày mai cô có đến nữa không?

- Thưa bà, ngày mai không. Lúc này, ai còn biết được ai mạnh khỏe.

Cô ta lại đưa mắt nhìn Amber. Vào đến trong nhà Amber thấy Bruce vẫn nguyên chỗ cũ, nhưng vừa vào đến nơi thì chàng lại nôn và muốn ngồi lên. Cô chạy lại. Cặp mắt chàng không còn tia máu, lòng trắng trở thành màu vàng, sâu hoắm. Rõ ràng chàng không còn nhận thức được xung quanh, hầu như không trông thấy, không nghe thấy. Chàng không cựa quậy và chỉ hành động theo bản năng.

Về sau cô còn mua thêm một vài thứ nữa: phó mát, bơ, trứng, hành, cải, đậu, bánh mì, mỡ và trái cây.

Cô uống sữa và ăn nốt chỗ thịt vịt lạnh còn lại hôm qua; nhưng đến lúc cô bảo Bruce ăn, chàng không trả lời. Cô đưa một cốc sữa lên môi chàng, chàng đẩy ra. Không biết làm sao, cô quyết định đi mời thầy thuốc, hi vọng tìm được một thầy đi qua cửa nhà, vì thông thường thầy thuốc cầm một cái gậy đầu bịt vàng để mọi người phân biệt được. Lúc này nhiều người mắc bệnh như thế, khó mà tìm được một ông thầy; nhưng Amber lại không dám để Bruce một mình, dù chỉ một lúc.

Cuối cùng chàng đi cầu phân có máu, cô sợ hãi quyết định không chờ nữa.

Ra khỏi nhà cầm theo chìa khóa và chạy trong phố đến chỗ mà cô nhớ có trông thấy một cái biển của thầy thuốc.

Đến nơi, cô thở hỗn hển, vội gõ cửa. Không thấy ai ra, cô gõ liên tiếp một hồi; đợi một lát nữa không thấy gì cô toan bỏ đi, thì một người đàn bà mở cửa. Bà ta cầm một cái khẩu trang tẩm thuốc cho lên mũi và nhìn Amber vẻ nghi ngờ.

- Thầy thuốc đâu? Tôi muốn được gặp ngay.

Người đàn bà lạnh lùng trả lời vẻ cău kính:

- Bác sĩ Barton đi thăm bệnh rồi.

- Khi nào ông về, xin bà mời ông đến nhà có cái biển Lông đường St. Martin, ở góc...

Cô giơ tay chỉ nhà rồi chạy về. Nhưng may thay cho cô, Bruce mặc dù có nôn nữa và lại ra nhiều máu hơn, chàng vẫn ở nguyên chỗ cũ.

Cô sốt ruột chờ thầy thuốc, nhiều lần cô thò đầu ra ngoài cửa sổ và nguyền rủa ông ta đến chậm. Đã quá trưa rồi ông ta mới xuất hiện. Cô vội chạy xuống.

- Cám ơn Chúa! Ông đã tới rồi! Xin mời ông nhanh lên.

Đó là một ông già mệt mỏi, ngậm ống điếu, lừ đừ nhìn cô:

- Thưa bà, nhanh có được việc gì đâu!

Cô quay lại nhìn ông bực mình, thấy ông không coi bệnh ấy là hệ trọng đặc biệt. Dầu sao cô cũng được an ủi là ông có đến. Cô sẽ kể cho ông về tình trạng của Bruce và cần phải làm gì. Thông thường cô vẫn không tin ở thầy thuốc, nhưng trong lúc này, cô phải tin như tin vào kinh Thánh kể cả những lời chỉ bảo phù phiếm nhất của một lão lang băm. Cô về đến giường bệnh trước ông ta khá lâu và nhìn ông đang chậm chạp đi vào với đôi mắt lo lắng mở to. Bruce đang ở trong tình trạng hôn mê, mặc dù chàng vẫn cựa quậy và luôn mồm làm nhảm. Bác sĩ Barton dừng lại cách giường bệnh vài bước, đưa khăn mùi xoa lên mũi. Ông ta im lặng nhìn người bệnh một lúc lâu. Amber hỏi:

- Thưa ông, người bệnh thế nào?

Bác sĩ khẽ nhún vai nói:

- Thưa bà, bà hỏi một câu rất khó trả lời. Tôi không biết gì cả. Anh ấy có hạch không?

- Có ạ, từ đêm qua.

Cô mở chăn ra, cho ông nhìn thấy cái hạch ở bẹn Bruce đã to bằng quả bóng quần vợt nổi lên một nửa, da đỏ và căng bóng.

- Bà có thấy ông đau đớn lắm không?

- Một lần tôi vô tình chạm phải, anh ấy thét lên kinh khủng.

- Hình thành cái hạch là giai đoạn đau đớn nhất của căn bệnh, ít người tới được đó.

- Thưa bác sĩ, vậy là anh ấy sống chứ? Anh ấy sẽ khá lên chứ?

Mắt cô sáng lên.

- Thưa bà, tôi không dám hứa với bà gì cả. Tôi chẳng biết nữa. Không ai biết được. Chúng ta chỉ có thể chấp nhận là không biết gì cả, chúng ta bất lực. Nhiều khi người ta chết trong một giờ, có khi sau mấy ngày. Cái chết nhiều khi rất nhẹ nhàng, không giãy giụa, tuy nhiên đó là cơn hấp hối hãi hùng. Những người có sức và khỏe mạnh cũng có cái yếu như những người yếu, ốm. Bà đã cho ông ăn gì chưa?

- Anh ấy không chịu ăn gì cả, luôn bị nôn nên có ăn vào cũng vô ích.

- Mặc dù thế nào cũng phải cho ăn. Bắt ông phải ăn thứ gì luôn, cứ ba bốn giờ một lần, trứng, cháo, rượu nóng và giữ cho ông được luôn luôn ấm. Đắp tất cả mọi thứ chăn mà bà có và không được để cho ông hắt chăn ra. Nung những hòn gạch nóng để xuống chăn, và nếu có những cái ấm nhỏ bằng sứ nên sử dụng nó, đắp lên cái hạch những liều thuốc cao làm bằng những quả sung, dấm, mật ong, nếu bà có, ruột bánh mì và nhiều mù tạt. Nếu ông muốn hắt ra thì phải băng nó lại. Chừng nào mà nó còn chưa mừng mủ và vỡ ra, thì hi vọng khỏi ít lắm. Cho ông uống một liều thuốc mửa mạnh ví dụ ăng ti moan bỏ trong rượu trắng và tẩy ruột. Đó là tất cả

những gì mà tôi có thể khuyên bà. Còn bản thân bà, bà thấy sức khỏe thế nào?

- Rất tốt, chỉ hơi mệt thôi. Tôi đã phải đứng gần suốt một đêm.

- Tôi sẽ đi báo với giáo khu và người ta sẽ cử đến cho bà một người nữ hộ lý giúp bà. Để phòng bệnh tốt, khuyên bà nên lấy những trái nạo trộn với dấm và hun khói trong nhà nhiều lần mỗi ngày.

Ông ra đến cửa còn quay lại dặn thêm:

- Tiện thể xin nói để bà biết, nên cất tất cả những đồ vật quý giá trước khi người nữ hộ lý đến.

- Trời ơi! Hạng đàn bà nào mà giáo khu cử đến cho tôi?

- Giáo khu buộc lòng phải nhận những người tình nguyện mà chúng ta khó có thể tin tưởng, mặc dù trong số họ có những người lương thiện, nhưng không phải là không có những kẻ gian.

Ông đã ra đến phòng ngoài, trước khi xuống thang, còn quay lại dặn thêm:

- Nếu có những nốt đặc biệt của bệnh xuất hiện, bà nên đi báo cho nhà thờ rung chuông cầu hồn. Trường hợp đó không còn có thể làm gì được nữa.

Đúng lúc đó họ nghe thấy chuông kêu hai tiếng cho một người đàn bà.

- ... Sự trừng phạt của đức Chúa Trời đối với tội lỗi của chúng ta là không thể tránh. Thưa bà, xin chào bà!

Amber đi vào bắt tay ngay vào việc, mặc dù mệt mỏi, cô vẫn làm, làm tất cả những gì vì chàng, đều làm cho cô vui sướng, và cho cô cảm giác hoàn thành sứ mệnh.

Cô đun nhiều ấm nước nóng, lấy ra đến nửa tá chăn từ phòng trẻ; chàng phản đối và đẩy chúng ra, nhưng cô đều kiên nhẫn đắp lại đến nỗi mồ hôi cô chảy tràn trên má và làm ướt cả những cái chăn. Nhóm to ngọn lửa

làm cho căn phòng nóng hãn lên, cô phải bỏ váy, vén tay áo lên, cởi áo ngoài ra, lựa dính vào da thịt cô.

Buộc chàng phải uống một liều thuốc nôn, và không cần đợi hiệu quả, cô tiến hành rửa ráy. Đó là một công việc nặng nhọc và khó khăn; nhưng Amber đã vượt qua được sự ghê tởm, làm tất cả những gì cần phải làm; với tất cả cố gắng của mình, không phàn nàn. Sau đó cô lau sàn, rửa tay và vào bếp để chuẩn bị thuốc cao với mù tạt, nước uống với sữa nóng, đường, kẹo mút và rượu trắng.

Bruce để cho Amber dán thuốc cao không phản kháng, hình như chàng không nhận thấy nữa. Yên tâm, cô lại quay vào bếp nấu nốt sữa.

Ném thử, cô cho thêm một ít quế. Ngon thật! Cô đổ tất cả vào một cái bình và chuẩn bị mang vào phòng ngủ. Vừa lúc đó có tiếng kêu làm cô lạnh xương sống. Rồi một tiếng động dữ dội, tiếng răng rắc hãi hùng.

Vội để cái bình xuống mặt tủ, cô lao vào trong phòng ngủ. Bruce rơi nửa mình xuống đất. Muốn đứng lên nhưng vì yếu quá, chàng đã làm đổ cái bàn.

- Bruce! - Cô kêu lên.

Nhưng chàng không ý thức được việc gì xảy ra xung quanh. Chàng từ từ đứng lên, cố đi ra ngoài cửa sổ nhỏ mà cô đã quên không đóng. Cô lao ra trước mặt chàng, nắm lấy ngọn đèn nến trên mặt tủ, vào lúc chàng đặt chân lên thành cửa, cô giữ chặt tay chàng và giáng cho chàng một đòn vào gáy. Cô lơ mơ nhận thấy có những người đi đường chứng kiến cảnh đó và cô nghe thấy tiếng một người đàn bà hét lên.

Bị đánh, chàng loạng choạng từ từ lùi lại, cô vội hai tay ôm lấy chàng và tìm cách làm cho chàng ngã lên giường. Nhưng chàng nặng quá, dù cố gắng hết sức chàng vẫn từ từ rơi xuống đất. Biết mình không thể nâng chàng lên được để đặt lên giường, cô đẩy một cái thật mạnh và chàng lăn xuống kéo theo cả cô. Cô vội vàng đứng lên, ném một cái chăn lên người chàng vì chàng trần truồng mồ hôi đầm đìa. Lôi, kéo, đẩy, vừa sợ hãi vừa

bực tức, cuối cùng cô cũng đặt được chàng nằm lên giường, và cô để mình rơi phịch xuống một cái ghế bên cạnh, hoàn toàn kiệt sức và run rẩy.

Một dòng máu chảy từ gáy chàng xuống, cô nặng nề đứng lên, lấy bông thấm nước lau chỗ bị thương và xé một cái khăn băng lại.

Cô bực mình thầm nghĩ: “Hộ lý quái gì mà mãi chẳng thấy đến!” Cô đặt lại thuốc cao và thay nước nóng cho những cái ủ.

Bruce nằm yên được một lúc trước khi tỉnh lại, rồi chàng lại sốt nóng dữ dội hơn. Chàng cựa quậy, ném hết chăn đi, chửi rủa giận dữ. Khó nhọc lắm cô mới cho chàng uống được một ít sữa, chàng liền hấy cái bình lăn xuống sàn.

Khi thấy chàng có vẻ yên, cô lấy bút và giấy ra ngồi cạnh giường để viết cho Nan một bức thư. Khó khăn lắm, vì cô muốn nói lên sự thật, nhưng lại lo làm cho Nan sợ hãi, phải mất đến nửa giờ mới viết xong. Cô thấm mực, bỏ vào phong bì, gắn lại bằng một dấu xi vàng to tướng. Cầm lấy một đồng si linh, cô đi ra cửa với hi vọng tìm được một trẻ em nào đi ngang qua nhà, sẽ nhờ nó bỏ thư vào thùng bưu điện và cho nó tiền. Nan sẽ trả cả tiền phạt vì không dán tem lúc nhận thư.

Trời sẫm lại, một vài ngôi sao đã bắt đầu xuất hiện. Ngoài đường rất nhiều người qua lại, Amber trông thấy một thanh niên bịt mũi khi đi qua nhà mình.

Amber nhìn xuống bên dưới, thấy một người lính vác kích đứng gác trước cửa. Như thế có nghĩa là một chữ thập đỏ đã vẽ lên cánh cửa nhà và hai người sẽ bị nhốt trong nhà bốn mươi ngày đêm, nếu như họ không bị chết. Mấy ngày trước đây hẳn cô phải khiếp sợ, nhưng bây giờ cô chấp nhận sự việc một cách thờ ơ.

- Này anh lính!

Cô nhẹ nhàng gọi, anh ta ngẩng đầu lên.

- Anh có thể nhờ ai bỏ hộ tôi bức thư này vào thùng bưu điện không? Tôi xin tạ ơn anh.

Anh ta gạt đầu, cô liền ném thư và tiền xuống rồi đóng cửa lại. Nhưng cô vẫn đứng một lúc ngắm cây cối và bầu trời như một tù nhân. Cô quay lại và một lần nữa đập lại chân cho chàng. Gần chín giờ tối mới thấy người nữ hộ lý tới. Amber nghe thấy bên dưới có người nói với anh lính gác rồi có tiếng gõ cửa. Cầm lấy cây đèn nến, cô vội xuống để đưa người hộ lý vào. Cô hỏi:

- Tại sao bà đến muộn thế? Bác sĩ đã nói với tôi đưa bà đến vào buổi trưa?

- Thưa bà, tôi vừa mới từ giả người bệnh cuối cùng của tôi xong. Chết thì cần gì phải vội vã!

Amber trèo vội lên cầu thang và giơ cao ngọn đèn để soi đường, nhưng bà già lên rất chậm chạp, thở dốc. Lên hết cầu thang, Amber quay lại nhìn. Người mới đến không đáng tin cậy tí nào.

Đó là một cụ già khoảng sáu mươi tuổi, rất béo. Mặt cụ tròn và mềm nhũn, mũi nhọn hoắt và một cái mồm như không có môi. Cụ mang một thứ tóc giả màu vàng đặt lên đầu rối bù, một cái áo nhung màu đỏ sẫm bản và cũ kĩ, để hở hai vai bản thiu và bó chặt bộ ngực đồ sộ mềm nhũn. Người cụ toát lên một mùi hôi và khai. Amber hỏi:

- Tên bà là gì?

- Thưa bà, tên tôi là Spong.

- Còn tôi là Dangerfield, người ốm nằm trong này.

Amber đi vào buồng ngủ và Spong lắc lư theo sau, cặp mắt xanh kỳ quặc của cụ không để sót một chi tiết nào của căn phòng. Cụ cũng chẳng thèm ngó đến Bruce, làm cô bực:

- Thế nào?

Cô hỏi. Cụ khẽ giật mình, cười mơ hồ ngốc nghếch làm lộ ra mấy cái răng khấp khểnh đen sì.

- Ồ, người ốm đấy à? - Cụ quan sát Bruce một lúc rồi hỏi. - Ông có vẻ không được khỏe phải không?

Amber bực bội và thất vọng vì vợ phải mù già ngu ngốc này.

- Không! Bà có phải là một hộ lý không? Hãy cho tôi biết tôi cần phải làm gì? Làm sao cho cơn bệnh thuyên giảm được. Tôi đã theo đủ mọi căn dặn của bác sĩ rồi...

- Vậy thưa bà, bác sĩ đã dặn bà rồi, tôi còn biết nói gì hơn?

- Nhưng bà thấy bệnh nhân thế nào? Bà đã từng phục vụ nhiều bệnh nhân khác, bà thấy ông đây so với các bệnh nhân khác ra sao?

Mụ Spong xem xét một lúc, mút lưỡi rồi nói:

- Như thế này, có những kẻ xấu hơn và cũng có những kẻ tốt hơn. Nhưng thành thực mà nói, ông nhà có vẻ không tốt đâu. Và bây giờ, thưa bà, bà có còn chút thức ăn nào để thết con mù già tội nghiệp và đói khát này không? Ở nơi cuối cùng vừa rồi không còn một tí gì có thể ăn được; xin thề với bà...

Amber nhìn mù già ghê tởm, nhưng vì lúc đó Bruce lại bắt đầu nôn, cô vội một tay hứng cái chậu con, một tay chỉ vào bếp nói:

- Ở trong kia!

Cô cảm thấy mệt mỏi hơn và hoàn toàn thất vọng. Cái mù già gớm ghiếc này còn giúp ích được gì cho cô. Không bao giờ cô dám để cho mù mó vào người Bruce, vả lại chính mù cũng tỏ vẻ không dám lại gần. Tất cả điều mà Amber mong mỏi nhất, là sao cho mù canh Bruce đêm nay để cô có thể ngủ được một chút. Hôm sau cô sẽ tống mù đi và kiếm một người khác khá hơn.

Nửa giờ trôi qua chẳng thấy Spong đâu, cuối cùng chán ngán cô đi tìm mù, và thấy cái bếp xinh xắn sạch sẽ biến thành một cái buồng chứa rác thực sự. Tủ chứa thức ăn mở toang, một quả trứng vỡ nằm dưới đất. Miếng giăm bông bị sứt sẹo, bánh phở nát thiếu một phần tư. Spong quay lại ngạc nhiên nhìn cô. Một tay mù cầm khoanh giăm bông, tay kia cầm chai sâm banh mà cô đã mở hôm qua.

Amber hài hước nói:

- Thế nào! Tôi mong rằng bà không bị chết đói ở đây đấy chứ?

- Thưa bà không ạ! - Mụ xác nhận. - Tôi vẫn mong được phục vụ ở những nhà quyền quý hơn. Còn ở bọn họ, chẳng có gì ăn cả, bà thấy đấy.

- Vào trong buồng trông nom đức ngài. Tôi còn phải chuẩn bị cho ngài thức gì để ăn chứ! Nếu thấy đức ngài tung chăn ra hoặc muốn nôn thì gọi tôi... nhưng không được mó tay đến...

- Đức ngài đấy à? Bà có lẽ cũng là đức bà, phải không?

- Thôi, đi phục vụ ngài đi và làm theo lời tôi dặn.

Spong nhún vai tuân lời. Amber chau mày nghiêng răng và lập tức cô bắt tay vào chuẩn bị khay thức ăn. Vài giờ trước đây cô đã cho chàng ăn được một bát cháo nấu từ đêm trước; nhưng chỉ mười lăm phút sau chàng đã trả lại hết.

Lần này, bưng cái chậu con trong lúc chàng nôn tháo ra cô thất vọng đến phải khóc lên. Spong nhìn nhận vấn đề với nhiều triết lý hơn. Nằm ườn trong cái ghế bành cách giường vài bước, mụ nhắm nháp rượu với miếng thịt vụn còn lại, ném xương qua cửa sổ và trao đổi những mẩu chuyện tục tĩu với người lính gác. Từ trong bếp đi ra, thấy thế Amber liền quát lên và đóng mạnh cửa sổ lại:

- Tôi cấm bà không được mở cửa sổ ra. Bà làm gì thế?

Spong giật mình:

- Thưa bà, trời ơi! Tôi có làm gì ngài đâu!

- Hãy làm theo lời tôi, không được mở cửa này ra nữa. Mụ già ngu ngốc bần thiù! - Cô nói trong kẽ răng.

Sau đó Amber đi vào rửa bát đĩa và dọn dẹp trong bếp.

Bruce mỗi lúc một cựa quậy mãnh liệt hơn, theo Spong nói, đó là do cái hạch gậy đau đớn. Hai trong số bệnh nhân của mụ, theo mụ nói một cách thản nhiên, đã điên và tự sát.

Thật là kinh khủng, thấy chàng đau mà không làm sao được! Amber không một lúc nào rời chàng, tìm biết những ý muốn dù nhỏ nhất của chàng. Cô đắp lại chăn mỗi khi chàng hắt ra, thay đổi lá thuốc cao. Một lần, khi cô đang cúi xuống người chàng, chàng liền tống cho cô một quả đấm thật mạnh đến nỗi nếu cô không lùi kịp đã bị lăn xuống sàn. Cái hạch đã to lắm, hiện đã có kích thước của toàn bộ quả bóng quần vợt và chỗ da phủ lên nó dày và đen sì.

Mụ Spong thì ngồi, miệng lẩm bẩm hát, khễ đập cái chai không vào đùi. Amber vì bận và quá lo âu nên đã quên mất sự có mặt của mụ.

Tuy nhiên vào khoảng mười một giờ đêm, sau khi cô đã xếp đặt đầu vào đấy, cởi quần áo và rửa ráy, cô quay lại bảo mụ già:

- Đêm trước không được ngủ tới ba giờ, tôi kiệt sức lắm rồi. Bà có thể trông nom ngài trong ba bốn tiếng không? Sau đó bà sẽ đánh thức tôi, tôi sẽ thay bà. Chúng ta phải thay đổi nhau vì không thể để ngài một mình được. Bà sẽ đắp lại chăn nếu ngài tung ra, được không?

- Thưa bà được ạ, - Spong trả lời với cử chỉ quả quyết quá đến nỗi làm rơi bộ tóc giả và để lộ ra mớ tóc bạc thưa thớt và bần thiêu - Bà có thể tin ở tôi, xin thề!

Amber lấp cái giường con bên cạnh cái giường ngủ rồi nằm lên đó, mặc nguyên áo ngủ nhưng không đắp chăn vì trong phòng rất nóng. Cô sợ ngủ quên, không dám bỏ chàng, nhưng cô cảm thấy cần phải vậy. Sau mấy giây, cô thiếp đi.

Cô bị đánh thức dậy bởi một quả đấm vào giữa mặt, một thân hình nặng nề đè lên người cô. Vô tình cô kêu lên, hiểu việc gì xảy ra, cô liền tìm cách gỡ mình ra. Bruce, trong cơn giãy giụa, đã rơi từ trên giường xuống và lăn vào cô. Bây giờ chàng nằm đó bất động. Cô gọi Spong nhưng không có tiếng trả lời. Lúc cô đứng lên được thì thấy mụ đang mở có một mắt. Vội vòng quanh giường, giáng một cái tát mạnh lên bộ mặt mềm nhẽo và cầm lấy một cánh tay buông thõng, lay thật mạnh, cô hét:

- Đứng lên! Đứng lên! Con mụ già ăn mày này! Lại đây...

Bị đánh thức đột ngột, mục bật lên từ chiếc ghế bành, lạnh lẹn hơn bình thường. Mấy giây sau hai người đàn bà đặt lại được Bruce lên giường, chàng hoàn toàn bất động. Amber lo lắng cúi xuống cầm lấy cổ tay chàng bắt mạch. Mạch còn đập nhưng rất yếu.

Bỗng nhiên có tiếng rên rỉ; đó là Spong đang than vãn:

- Trời ơi... Tôi đã sờ phải, bây giờ tôi sắp bị lây...

Amber tức giận quay lại quát:

- Cho mục đáng đời! Mục già ghê tởm! Mục đã ngủ, để ngài rơi ra khỏi giường. Mục có thể giết chết ngài! Nhưng lạy Chúa! Nếu ngài chết, cầu cho mục mắc bệnh dịch để mà tự kết liễu còn hơn... ta sẽ bóp cổ mi. Chúa làm chứng cho ta... Ta sẽ bóp cổ mi cho đến chết bằng chính bàn tay của ta...

Spong run rẩy lùi lại:

- Trời ơi, thưa bà! Tôi chỉ mới chộp đi có một chút, tôi xin thề! Nhân danh Chúa, xin bà đừng hại tôi!

Amber quay đi ghê tởm, bỏ rơi hai nắm tay xuống:

- Mục chẳng làm được việc gì cả. Ngày mai tôi sẽ tìm một hộ lý khác.

- Thưa bà không được đâu. Bà không thể đuổi một hộ lý. Tôi được giáo khu phái đến và ở lại cho đến khi hai người đều chết hết.

Amber thốt ra tiếng thở dài kiệt sức, bộ tóc rơi xuống che cả mặt:

- Thôi được, đi mà ngủ, tôi sẽ thức. Đằng kia có cái giường.

Cô chỉ tay vào phòng trẻ.

Trong suốt cái đêm dài dằng dặc ấy, cô không rời mắt khỏi chàng. Bruce lúc này đã yên ắng hơn. Bên ngoài tiếng chuông cầu hồn đánh ba lần, người đi tuần đêm tung lên âm thanh của mình như tiếng nhạc:

- Xin chú ý đến đồng hồ và các khóa cửa.

- Đừng để tắt lửa và ánh sáng. Chúa sẽ đem lại một đêm tốt lành. Một giờ sáng!

XXII

Đêm nặng nề trôi qua, mặt trời chói lọi, bầu trời không một gợn mây, không khí nóng bức, Amber nhìn ra ngoài, hi vọng có một chút sương mù mà không được. Thứ ánh sáng vui vẻ kia là sự chế giễu tàn nhẫn đối với những bệnh nhân và hàng ngàn người chết đang nằm ngổn ngang trong thành phố.

Lúc gần sáng, mặt Bruce mất hẳn nét đau đớn lo âu. Amber đã không rời anh từ buổi đầu gặp lại, cô âu sầu rầu rĩ. Chàng có vẻ như không biết gì đến sự việc xung quanh. Khi Amber đưa một cốc nước lại gần môi, chàng nuốt không chủ tâm, mắt vẫn không còn thần khí! Tuy nhiên sự bình thản đó làm cô an tâm hơn và cô tự nhủ là chàng đã đỡ hơn.

Amber mặc quần áo, sắp xếp lại đồ đạc lộn xộn tự lúc ban đêm. Cử chỉ chậm chạp vì cô cảm thấy chân tay nặng nề và đau đớn, mắt nhức nhối.

Đến sáu giờ cô vào đánh thức Spong, lay vai mục rất mạnh. Mục cắn môi và mở một mắt ra:

- Gì thế bà?

- Đến giờ rồi, dậy đi! Hoặc bà sẽ giúp tôi, hoặc tôi cất thức ăn đi để bà nhin đói.

Spong nhìn cô trách móc, như bị xúc phạm:

- Trời ơi, thưa bà! Tôi không thể ngờ được là trời đã sáng!

Mụ tung chăn, bước xuống giường, quần áo vẫn mặc nguyên trừ có đôi giày; mụ kéo và chỉnh đốn lại cái áo, đội đại khái bộ tóc giả. Mụ vươn vai và ngáp ồm ồm, xoa cái bụng đồ sộ và đút một ngón tay vào miệng móc ra vài sợi thịt, chùi tay vào vạt áo bẩn thỉu đằng trước.

Lúc mụ đi qua phòng ngủ để vào nhà bếp, Amber gọi:

- Bà lại đây mà xem! Có thấy ngài khá hơn không?

Spong quay lại quan sát người bệnh rồi lắc đầu nói:

- Thưa bà xấu đi nhiều lắm! Tôi đã trông thấy những người như thế này, chỉ nửa giờ sau là chết.

- Ôi! Quỷ nó bắt mụ đi! Bà muốn cho mọi người phải chết hết. Không đúng thế! Mụ nghe thấy chưa? Thôi rút ra khỏi đây!

Spong tuân theo:

- Trời ơi, thưa bà! Bà hỏi thì tôi phải nói chứ!

Một giờ sau, lúc Amber vừa lau xong cái buồng và làm cho Bruce nuốt ực chỗ cháo còn lại, cô bảo mụ Spong là cô cần đi mua một miếng thịt và sẽ vắng mặt trong khoảng hai mươi phút.

- Người lính gác không cho phép bà đi đâu.

- Tôi nghĩ là có. Được, mặc tôi, chỉ yêu cầu bà nghe tôi dặn đây: phải chú ý đến ngài. Trông nom thật cẩn thận vào; vì nếu lúc về tôi mà thấy có sơ suất gì, dù là chỉ để tung chăn ra ngoài, bà sẽ phải hối hận đấy!

Cặp mắt nâu của cô ánh lên tia nguy hiểm, cặp đồng tử nở ra một cách kỳ lạ, cô nói hai hàm răng nghiến chặt. Spong khẽ kêu lên, sợ hãi như một con thỏ:

- Trời, thưa bà! Xin bà hãy tin tưởng! Tôi sẽ không rời đức ngài nửa bước!

Đi qua bếp, Amber bước xuống cầu thang phụ và đi ra ngoài bằng ngõ sau. Nhưng cô chưa đi quá được hai mươi mét, đã nghe thấy tiếng hô và quay đầu lại; người lính gác đang đuổi theo cô:

- Này, trốn đi phải không? - Hẳn có vẻ hân hoan, nói tiếp - hoặc có thể là chưa biết ngôi nhà này bị bao vây à?

- Tôi biết, và tôi không chạy trốn. Tôi cần phải đi kiếm thức ăn. Một đồng silinh đây, tôi đi được chứ?

- Một đồng! Tôi không phải để bán (rồi hạ thấp giọng) phải ba mới được việc.

Amber móc túi lấy tiền rồi quẳng cho hăn, vì hăn không dám lại gần và phì phèo ống thuốc to tướng để phòng bệnh. Amber đi nhanh qua ngõ và tiến vào phố lớn. Bên ngoài vắng người hơn hôm qua, những người đi không la cà, không dừng lại nói chuyện. Trái lại họ đi rất vội vàng, khăn bịt dưới mũi. Một xe hòm kín kéo theo một dãy xe bò đầy ắp, đi ngang qua, nhiều cái đầu quay lộn thò ra. Chỉ những người giàu mới có thể chạy trốn được, còn những người khác buộc phải dừng lại và cầu may ở những cái bùa và các thứ cỏ. Trên dọc đường có rất nhiều nhà đóng cửa.

Tới hàng bán thịt, Amber mua một miếng thịt bò to mà người bán đưa bằng một cái xiên, còn cô để tiền vào một cái vại đựng dấm. Để vào giỏ miếng thịt gói kín trong khăn mặt, trên đường về cô còn dừng lại để mua hai bao nến, ba chai rượu và một ít cà phê. Cà phê là một món hàng đắt tiền không bán trong phố, Amber ít khi uống nhưng hi vọng nó sẽ làm cho mình lại sức.

Bruce vẫn như lúc cô ra đi, mặc dù Spong khẳng định là không rời bệnh nhân, nhưng Amber rất nghi là mục đã lục lọi khắp nơi, nhất là trong phòng ngủ, với hi vọng tìm thấy tiền bạc và đồ nữ trang. Nhưng những thứ đó đã được khóa kỹ để nơi kín đáo mà Spong hoặc không một ai tìm được dễ dàng.

Spong rất muốn theo cô vào trong bếp xem cô đã mua những gì về, nhưng Amber đuổi mục trở lại. Trước khi cất rượu vào tủ, cô uống một ngụm. Sau đó cuốn tóc và xắn tay áo, cô bắt tay vào việc. Thái thịt thành từng miếng, bỏ cả vào trong nồi nước sôi to với một phần mỡ mà cô đã mua từ hôm qua. Rồi cô chặt xương bằng một cái rìu và cũng bỏ vào nồi

với tủy của chúng. Rồi đến rau củ loại: một bắp cải bở làm tư, hạt tiêu, cà rốt, đậu và một nắm củ khô. Món canh đó phải được ninh nhiều giờ. Trong khi chờ đợi, cô chuẩn bị thức uống gồm rượu, trộn với mật, đường và lòng đỏ trứng. Cô cẩn thận đập nát những vỏ ra vì nhớ đến câu chuyện mê tín ở nông thôn: một ngụm phù thủy có thể lợi dụng viết tên chàng lên đó.

Trong lúc cho chàng uống, cô thấy cặn trắng bám trên lưỡi đã bắt đầu biến đi, để lại những mảng sưng đỏ. Mạch chàng đã nhanh hơn, hơi thở cũng vậy và thỉnh thoảng ho. Chàng đang trong cơn hôn mê, không phải ngủ, mà hoàn toàn vô ý thức. Chàng không động đậy lúc người ta mó vào cái hạch, nó đã trở thành một khối lớn. Trông chàng chỉ là một bệnh nhân không còn chịu đựng được bao lâu nữa.

Nhưng Amber không muốn nghĩ đến điều ấy, vả lại cô đã quá mệt mỏi rồi.

Cô vào bếp thu dọn nốt; rồi quét các phòng khác, phủi bụi đồ đạc, bỏ quần áo giặt vào nước xà phòng, đi xách nước, cuối cùng cảm thấy hoàn toàn kiệt sức, cô quay lại phòng chuẩn bị giường ngủ.

Mãi đến gần trưa cô mới nằm nghỉ, mặc dù các rèm cửa đã kéo xuống, ánh nắng vẫn lọt vào phòng. Vài giờ sau tỉnh dậy, người rũ rượi, đầu nhức nhối, cô cảm giác như toàn bộ căn nhà lung lay, lúc đó Spong lay vai cô.

- Mời bà dậy, có ông bác sĩ gọi cửa dưới nhà.

- Trời ơi! - Amber lẩm bẩm, bà không tự động làm được việc gì sao? - Xuống mời ông lên.

Spong làm ra vẻ bị xúc phạm:

- Bà đã dặn tôi không được rời bệnh nhân với bất cứ lý do nào.

Amber khó nhọc đứng lên, như bị uống thuốc quá liều, miệng đắng ngắt, cô có cảm giác từ lúc nằm xuống tới lúc tỉnh dậy thời gian dài vô tận. Tuy vậy mới chỉ bốn giờ chiều. Kéo rèm cửa cô cúi xuống Bruce, chàng vẫn không thay đổi, không khá lên mà cũng chẳng xấu đi.

Bác sĩ Barton bước vào, vẻ mệt mỏi và ốm yếu. Như lần đầu tiên, ông đứng cách xa Bruce. Amber thất vọng hiểu rằng ông ta đã chứng kiến nhiều người chết hoặc đang hấp hối nên không còn phân biệt được kẻ này người kia nữa. Cô hỏi:

- Ông thấy bệnh nhân thế nào? Liệu có sống được không?

- Có thể, tuy nhiên thực tình mà nói, tôi cũng nghi lắm. Cái hạch đã vỡ chưa?

- Chưa! Nó chỉ mềm hơn trên bề mặt, nhưng bên trong thì thấy rắn. Khi tôi sờ vào nó hình như anh ấy cũng không biết. Phải làm thế nào bây giờ? Có biện pháp nào để cứu anh ấy không, thưa bác sĩ?

- Hãy tin ở Chúa, thưa bà. Chúng ta không thể làm gì hơn. Nếu cái hạch vỡ ra, phải chăm sóc nó, nhưng phải rất cẩn thận đừng để máu và mủ dây vào tay bà. Ngày mai tôi sẽ trở lại, nếu nó chưa vỡ chúng ta sẽ trích. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói với bà. Xin chào bà.

Bác sĩ sẽ nghiêng đầu đi ra. Amber tiễn ông:

- Tôi có thể xin được một hộ lý khác không? Bà già này chẳng làm được việc gì cả, bà ta chỉ biết ăn uống của tôi thôi. Để mình tôi cũng có thể giải quyết được.

- Thưa bà, tôi rất lấy làm tiếc, vì người ta không thể nào xét được tất cả các trường hợp cá nhân. Tất cả các nữ hộ lý đều bất lực và thường là già; nếu họ kiếm được một nghề sinh sống, họ sẽ không làm nghề này. Giáo khu gửi họ đến các nhà để khỏi phải nuôi họ. Và thưa bà, bà cũng nên nghĩ đến lúc bà cũng có thể mắc bệnh được, vậy chỉ có một mình là không nên.

Ông đi ra, Amber nhún vai, quyết định, nếu không rũ bỏ được Spong, sẽ sử dụng mụ bằng cách này hay cách kia. Cô vào bếp. Món xúp đã xong, một món ăn bổ và béo, cô húp một bát và cảm thấy dễ chịu ngay. Đầu hết nhức và tính lạc quan lại trở lại. Cô cảm thấy tin tưởng có thể giữ được chàng sống, chỉ bằng sức lực và lòng quyết tâm của mình. Cô tự nhủ:

“Ta yêu chàng. Chàng không thể chết được! Chúa không cho phép thế”.
Lúc chuẩn bị xong để đi ngủ, cô thử dỗ dành Spong:

- Nếu bà chịu thức đến ba giờ sáng và sau đó gọi tôi, tôi sẽ thưởng cho bà một chai rượu.

Nếu mục già nhận lời thức để cho cô có thể ngủ, Amber vui lòng chấp nhận cho Spong say sưa suốt cả ngày.

Spong có vẻ thỏa mãn và thề rằng mục sẽ không nhắm đến nửa con mắt.

Đến nửa đêm, Amber chợt tỉnh dậy, ngồi lên nghiêm khắc nhìn mục. Trong phòng sáng vì lửa cháy suốt đêm. Nhưng mục hộ lý ngồi rất thẳng bên cạnh bệnh nhân, hai tay khoanh vào bụng nhìn cô nở một nụ cười toe toét:

- Thế nào, thưa bà! Bị mất trộm phải không?

Amber lại rơi mình xuống giường và ngủ ngay. Một tiếng kêu khàn rồ làm cho cô phải chồm dậy, tim đập mạnh. Bruce quỳ ở đầu giường đang nắm lấy cổ họng Spong, mục đang giãy giụa một cách bất lực như con cá ra ngoài nước. Chàng so vai, méo mặt nhe hai hàm răng, tập trung mọi sức lực vào các ngón tay và đe dọa bóp chết mục già. Lao qua giường phía sau lưng, cô nắm lấy cánh tay chàng lôi giật trở lại. Chàng chửi rủa, bỏ Spong và quay lại Amber, nắm lấy cổ cô bóp mạnh đến nỗi máu cô dồn lên đầu, hai thái dương đập mạnh, mắt mờ đi. Hai tai cô đã bắt đầu ù. Với nghị lực của kẻ thất vọng, cô giơ hai tay ra và sờ thấy mắt chàng, cô bấu chặt các ngón tay vào đấy. Bruce từ từ nới dần và đột nhiên lăn xuống giường không biết gì nữa.

Amber trườn xuống đất, người hoàn toàn tê dại. Phải mất đến mấy giây cô mới hiểu được câu nói của Spong:

- Vỡ rồi, thưa bà vỡ rồi, chính vì thế mà làm cho bệnh nhân phát điên.

Cô đứng lên một cách khó nhọc, trông thấy cái hạch to tướng đã vỡ ra, thành một cái miệng lỗ to bằng ngón tay từ đó thoát ra một suối máu đen đặc làm hoen bẩn các tấm chăn. Chẳng bao lâu một thứ mù vàng từ dưới đấy chảy ra.

Amber sai Spong vào bếp lấy nước nóng và bắt đầu thấm máu, nó chảy ra đến đâu thấm đến đấy. Những cái khăn thấm máu chẳng bao lâu đã chất thành đống, phải xé những áo sơ mi ra để làm băng. Nhưng buộc một cái băng vào, chỉ một phút sau đã bị chọc thủng. Chưa bao giờ Amber thấy một người mất đến nhiều máu như vậy, cô hoảng sợ.

Vừa rút một cái giẻ khác vào trong xô, cô thất vọng nói:

- Anh ấy sẽ hết máu mất!

- Thưa bà, ông nhà khỏe lắm, mất thế cũng chẳng sao. Bà nên cảm ơn Chúa đã làm cho cái hạch phải vỡ. Có cơ khỏi đấy!

Mặt Bruce đã trở nên tái ngắt dưới bộ râu lờm chờm, người chàng lạnh, ẩm ướt.

Sau cùng máu ngừng chảy nhưng vẫn rỉ ra... Amber băng vết thương lại và rửa tay trong chậu nước sạch. Spong lại gần cô với nụ cười mạn mà:

- Đã ba giờ rưỡi rồi, thưa bà. Tôi đi ngủ có được không?

- Được, đi đi, và cảm ơn nhé!

- Trời đã gần sáng rồi, thưa bà. Tôi đã có thể có được chai rượu chưa?

Amber đi vào trong bếp lấy cho mụ. Cô còn nghe tiếng mụ hát nhí nhố một lúc lâu sau cánh cửa đóng kín, rồi im lặng, chỉ thỉnh thoảng có tiếng ngáy.

Amber có nhiều việc phải làm: thay băng và rót đầy vào những ấm nước nóng. Đến sáng, cô hết sức vui mừng thấy má Bruce đã bắt đầu có sắc thái, hơi thở đều đặn hơn và da dẻ khô hơn.

Đến ngày thứ tám, cô biết được là chàng sẽ sống và mụ Spong cũng đồng ý như thế tuy mụ có thú thực đã tưởng ngược lại. Nhưng thông thường thì những người bị bệnh chết sớm hơn. Những người sống được qua ngày thứ ba là có thể có hi vọng qua được, còn qua được một tuần thì chắc chắn sẽ khỏi. Nhưng thời kỳ dưỡng bệnh phải dài và khó nhọc, suy sụp về

thể chất và tinh thần, mệt lả, trong thời kỳ này nếu bị lao khổ hoặc chấn động nhỏ cũng có thể gây ra những hậu quả tai hại.

Từ đêm hôm cái hạch vỡ, Bruce nằm li bì, không cử động. Không còn mê sảng, giãy giụa, chàng bị kiệt sức đến mức không cử động được. Chàng ngoan ngoãn nuốt tất cả những gì người ta cho vào mồm, và chỉ sự cố gắng đó cũng đủ làm cho chàng mệt lử. Chàng ngủ li bì, mắt luôn luôn nhắm tịt và khó mà biết được chàng tỉnh hay mê.

Amber làm việc không ngừng, nhưng từ khi cái hạch bị vỡ, cô ngủ được tương đối.

Cô không nhận được tin tức gì của Nan, dù lo lắng về con, cô vẫn tự an ủi là mọi việc đều tốt lành. Vả lại cô biết là ở thôn quê không có bệnh dịch. Rất có thể là bức thư cô viết chưa đến nơi. Cô hiểu Nan, tin tưởng ở sự trung thành và nhanh ý của chị.

Cô vẫn khỏe như thường, đó là nhờ tác dụng của cái sừng kỳ lân và đồng tiền vàng mà cô ngâm trong miệng, chưa nói đến thói quen hàng ngày là uống một cốc lạnh trong đó bỏ một ít sợi tóc cắt rất nhỏ theo lời khuyên của Spong, mục đã thoát khỏi được tám nhà có người bị bệnh. Cô luôn cầu kinh để không bỏ sót điều gì.

Bác sĩ Barton không trở lại, Amber và Spong đều cho là hoặc ông đã chết hoặc về nông thôn; trong tình hình bệnh dịch phát triển, thiếu gì bác sĩ chuồn. Thấy Bruce mỗi ngày một khá hơn, cô không cần tìm thêm một thầy thuốc khác.

Sáng nào cũng vậy, sau khi cho Bruce ăn điếm tâm, cháo, cô thay băng, rửa mặt, rửa tay, đánh răng, cô còn ngồi chải tóc cho chàng nữa. Đó là giờ phút đẹp đẽ nhất trong ngày, vì cô bận nhiều việc quá, không có thì giờ ngồi cạnh chàng. Đôi khi nhìn cô, cặp mắt chàng như không có hồn; cô không hiểu chàng có biết ai ở bên cạnh chàng không. Nhưng mỗi khi chàng nhìn cô, cô lại mỉm cười chờ đợi một câu hỏi.

Rồi một hôm cô được đền đáp.

Chàng bị bệnh đã mười ngày rồi. Amber ngồi trên giường ngay trước mặt chàng; cô cẩn thận chải tóc cho chàng, tóc vẫn bóng và xoăn như xưa, cô nhẹ nhàng vuốt những làn tóc xoăn và mỉm cười, cô thực sự cảm thấy sung sướng. Bỗng nhiên cô có cảm giác là chàng nhìn cô, biết cô là ai và đang làm gì. Một cái rùng mình vui sướng chạy khắp người cô, như thấy chàng cười yếu ớt, cô khẽ sờ ngón tay vào má chàng.

- Em yêu, Trời phù hộ em!

Giọng chàng rất nhỏ và khàn, như một tiếng thì thầm, chàng cúi đầu để hôn lên ngón tay cô.

- Ôi, anh Bruce!

Đó là tất cả những gì có thể thốt ra được vì cổ họng cô như bị tắc lại, một giọt nước mắt lăn trên má. Và cô vừa kịp lau giọt thứ hai không để cho nó lăn xuống. Anh nhắm mắt lại, nặng nề quay đi và khẽ thở dài.

Những ngày sau đó, cô luôn biết được lúc nào chàng tỉnh, dần dần chàng bắt đầu nói, trong mấy ngày chỉ được vài câu. Cô cũng không ép chàng phải nói nhiều vì biết làm như vậy chàng rất mệt. Nhiều khi, lúc cô ở trong buồng, mắt chàng dõi theo cô đầy vẻ ân tình, cô thấy nao nao trong lòng. Cô muốn nói với chàng là việc cô làm không đáng kể, là cô yêu chàng, là chưa bao giờ cô thấy sung sướng hơn trong suốt những ngày đã mang hết trí tuệ, sức lực ra hiến dâng cho chàng. Mặc cho quá khứ, mặc cho tương lai đang chờ đợi họ ra sao, cô đã có được mấy tuần lễ chàng hoàn toàn thuộc về cô.

Ngày tiếp ngày, Luân Đôn biến đổi.

Dần dần những người bán hàng cùng với tiếng rao đã vang lên từ bao thế kỷ biến mất trong thành phố. Phần lớn các cửa hàng đã đóng cửa, các nhân viên không còn đứng trước quầy hàng của họ chào mời ầm ĩ những người qua lại. Những người buôn bán sợ các khách hàng, và khách hàng sợ nhà buôn. Bạn bè ngoảnh mặt đi hoặc đi vội qua đường khi họ gặp nhau để tránh tiếp xúc với nhau. Nhiều người không mua thực phẩm, sợ bị nhiễm trùng, thà phải chết đói còn hơn.

Nhiều nhà hát đã đóng cửa trong tháng Năm, và rất nhiều quán ăn, khách sạn cũng vậy. Những tiệm nào còn mở thì có lệnh phải đóng cửa vào chín giờ tối, đuổi tất cả những kẻ đi lang thang. Không còn chọi gà, nhào lộn hoặc múa rối; ngay cả những vụ hành hình cũng phải hoãn lại, vì tập trung đông người. Việc chôn cất mai táng bị cấm đoán; tuy vậy, những đám ma dài vẫn xuất hiện trong khắp các phố vào bất cứ giờ nào ngày và đêm.

Bất chấp bệnh dịch, nhà thờ nào cũng đầy người. Nhiều vị bộ trưởng chính giáo bỏ trốn, nhưng những người không chính giáo ở lại và cố vũ quần chúng, lên án bọn họ. Chưa bao giờ bọn gái điếm lại có nhiều khách hàng như lúc này. Có lời đồn rằng không có liều thuốc chống dịch hạch nào tốt bằng mắc bệnh hoa liễu, cho nên các nhà chữa đều mở cửa suốt đêm ngày. Gái điếm và khách làng chơi nhiều khi chết cùng với nhau và xác của họ được chuyển ra bằng cửa sau. Một thứ thuyết định mệnh nói với họ là cứ chơi cho quên sự đời trước khi đến số phận mình. Nhiều kẻ chạy đến các thầy tướng số, bói toán...

Những người “lùng tìm xác chết” đi khắp các phố. Nhiệm vụ của họ là khám và báo cáo nguyên nhân về tòa thị chính. Họ là những bà già không biết chữ và cũng bất lương như các nữ hộ lý; trong thời kỳ có bệnh dịch, họ sống ngoài lề xã hội, bao giờ cũng cầm một chiếc gậy trắng trong tay để mọi người nhận ra họ và im tiếng khi họ đi qua.

Thành phố vắng ngắt. Đường vận chuyển trên sông Thames ngừng trệ, không còn bóng dáng một con tàu. Bốn mươi ngàn con chó và hai trăm ngàn mèo đã bị diệt, người ta cho là chúng mang mầm bệnh. Ngay giữa trung tâm thành phố, có thể nghe tiếng ì ầm của nước va vào các chân cột cầu Luân Đôn mà thông thường thì không nhận thấy. Chỉ có tiếng chuông là tiếp tục vang lên... vang lên... cầu hồn cho những người quá cố.

Chẳng bao lâu xác chết đầy rẫy không thể chôn riêng xác từng người. Người ta đào những cái hố lớn, bốn mươi piê dài, hai mươi rộng ở đầu thành phố, nơi đây mùi hôi thối xông lên không sao chịu nổi.

Amber tự bảo vệ chống lại bệnh dịch bằng cách không nghĩ đến nó. Và lại đó cũng là nguồn an ủi duy nhất cho những ai không thể rời bỏ thành phố.

Thường cô vẫn phải đi mua sắm tất cả, những người bán hàng rong biến hết, những tiếng kêu khùng khiếp phát ra từ những nhà bịt kín. Những bộ mặt thảm hại xuất hiện ở các cửa sổ và những bàn tay chơi vơi giơ ra cầu khẩn.

- Xin cầu nguyện cho chúng tôi!

Người chết và người hấp hối mỗi ngày một thường xuyên hơn, bệnh dịch giáng xuống đầu họ như những tiếng sét.

Một đêm, vào cuối tháng Bảy, Amber nghe thấy tiếng kêu khác thật khùng khiếp. Trước đó là tiếng bánh xe lăn trên vỉa hè và tiếng leng keng của một cái chuông nhỏ. Một người đàn ông, giọng oang oang, kêu lên:

- Đem hết những xác chết ra! Đem hết những xác chết ra!

Cô liếc Spong, lúc đó Bruce ngủ, rồi lao ra cửa sổ. Ngoài đường phố, một chiếc xe bò đang lừ lừ tiến lên, một người ngồi trên xe và một người khác đi bên cạnh tay lắc cái chuông. Dưới ánh đuốc do người thứ ba cầm, một đồng xác chết chồng chất lên nhau do bị quăng lên xe. Những cánh tay, cẳng chân chìa ra, những mớ tóc dài quét xuống đất.

- Lạy đức Mẹ Đồng trinh!

Amber lấp bắp rùng mình lùi lại. Cô cảm thấy ớn lạnh, khiếp đảm. Hai hàm răng mụ Spong run lập cập:

- Ôi, Chúa Jesus! Xác người chồng chất lung tung lên như vậy bởi bàn tay của bất cứ tên kẻ cắp nào! Trời! Quá sức chịu đựng của con người!

- Có im đi không! - Amber sốt ruột nói. - Việc gì đến bà!

- Ôi, thưa bà! Hôm nay chưa việc gì đến chúng ta. Nhưng biết đâu ngày mai...

- Thôi! - Amber quát lên làm mù giật nảy mình, cô hơi hổ thẹn thấy mình quá nóng, liền nói đùa. - Trông bà ủ rũ hơn cả một cây liễu, tại sao bà không vào bếp mà tu một hơi?

Spong liền đi ngay, lòng đầy biết ơn, nhưng Amber không sao đuổi được ra khỏi trí óc mình, hình ảnh chiếc xe bò chất đầy xác chết. Những bệnh nhân, những xác chết nằm dọc trên phố phường, tiếng chuông cầu hồn vang lên không dứt, nỗi im lặng bất thường của thành phố, mùi xác chết, tin do người lính gác cung cấp có hai ngàn người chết bệnh tuần qua, tất cả những cái đó đập vào trí óc cô. Cô đã thắng được nỗi lo sợ mê tín dần dần ám ảnh.

“Tại sao trong khi những người khác chết ta vẫn còn sống và khỏe mạnh? Ta đã làm gì để xứng đáng được sống trong khi họ chết cả?” Và cô hiểu rằng mình không xứng đáng được sống hơn những người khác!

Mối lo sợ cũng lây như bệnh dịch và lan tràn khắp nơi.

Đến giữa tháng Tám, một buổi sáng, Bruce “tuyên bố” với Amber là trong vòng nửa tháng nữa chàng có thể từ già Luân Đôn, đang sửa soạn giường, cô trả lời chàng cũng bình tĩnh như cô không hề xao xuyến về vấn đề đó từ ít lâu nay!

- Bây giờ không ai có thể rời bỏ thành phố, dù có giấy chứng nhận sức khỏe hay không.

- Điều đó không sao cả. Anh nghĩ và tin rằng anh đã có cách để chúng ta ra khỏi nơi đây.

- Không có gì làm em sung sướng hơn. Cái thành phố này. Trời ơi! Một cơn ác mộng. - Lập tức cô thay đổi đề tài và mỉm cười nói tiếp với chàng - Anh có thích được cạo râu không? Em cạo cừ lắm!

Đi vào bếp lấy ra một chậu nước nóng, cô thấy Spong đang ngồi ngất ngưỡng với một bát xúp gần đầy để trên đầu gối. Cô vui vẻ nói:

- Thế nào, bà không thèm nói với tôi một câu là bà đã no rồi à?

- Lạy Chúa, thưa bà! Hôm nay tôi thấy trong người nó lao đao làm sao ấy!

Amber đứng thẳng người chăm chú nhìn mẹ: “Nếu con mẹ gồm ghiecc này mà mắc bệnh thật, ta sẽ tống mẹ ra không sao cả. Tòa thị chính muốn nói gì thì nói.”

Nhưng cô vội quay vào phòng ngủ với Bruce, đặt dụng cụ lên bàn, buộc một cái khăn mặt trắng lên cổ chàng và ngồi xuống bên cạnh. Cả hai đều hân hoan và vui đùa nhiều. Amber cảm thấy một niềm hạnh phúc mênh mông, lúc ngồi sát vào chàng, cô đều thấy cặp mắt chàng nhìn vào ngực mình. Tim cô đập mạnh, một luồng nhiệt huyết bùng bùng trong cổ. Cô dịu dàng nói:

- Chắc là anh đã cảm thấy dễ chịu lắm rồi!
- Khá lắm, nếu không muốn nói là tốt.

Khi mặt chàng đã cạo xong, trừ bộ ria mép, cô thấy là chàng vẫn còn ốm. Nước da chàng thường là màu nâu, nay tái như sáp, cặp má chàng hôm xuống, những nếp nhăn nhỏ trước đây không có, đã điểm ở hai bên mép và đuôi mắt. Chàng gầy đi nhiều. Nhưng đối với Amber, chàng vẫn rất đẹp.

Lúc này chàng đang ngủ, vì chàng còn quá yếu nên mỗi một hoạt động nhỏ đều có thể làm chàng kiệt sức. Amber lấy cái mũ và đóng khóa cửa lại để cho Spong không thể vào được lúc cô đi vắng, rồi cô sang bếp. Mẹ già đi đi lại lại không mục đích với dáng điệu ngây ngô. Thấy mẹ, Amber nghĩ ngay đến những con chuột chù có cái mõm dài thường chui ra khỏi lỗ và chạy trốn khi thấy cô cầm chổi đuổi. Amber hỏi, vừa đội mũ và nhìn mẹ qua gương:

- Bà thấy yếu hơn à?
- Cũng không hẳn, thưa bà. Nhưng trong này lạnh lắm phải không?
- Không đâu. Trời rất nóng. Nhưng bà đến mà ngồi gần lửa.

Amber cảm thấy rất bực mình tự nhủ rằng nếu mẹ ta mà ốm thì phải vứt hết thức ăn để trong chạn và tẩy trùng trong phòng. Và, không như với Bruce, cô sợ bệnh mẹ lây sang mình. Nếu lúc về ta thấy mẹ yếu hơn, ta phải bảo mẹ đi ra.

Khi trở về, cô thấy Spong đang đợi mình ở cửa. Mụ vạy vò cái áo với vé lo âu và tình cảm gần như hài hước:

- Lạy Chúa, bà ơi... - mụ thút thít khóc và nói, - tôi thấy không được khỏe chút nào.

Amber nheo mắt nhìn mụ, cặp mắt rất đỏ tóe máu. Khi mụ nói, cô trông thấy lưỡi mụ đã bị phủ cặn trắng, đầu và thành lưỡi đỏ hồng. “Đúng bị bệnh dịch rồi!” Amber tự nhủ và quay đi để tránh hơi thở của mụ vào giữa mặt.

Đặt cái giỏ lên bàn, cô vội sắp xếp ngay các thực phẩm để Spong khỏi mó vào.

- Nếu bà muốn ra đi, - Amber cố gắng nói cho tự nhiên, - tôi sẽ biếu bà năm livrơ.

- Ra đi à, thưa bà? Nhưng tôi đi đâu? Tôi không có chỗ nào khác. Và tại sao tôi ra đi, tôi là người hộ lý! - Mụ tỳ vào tường nói tiếp. - Trời ơi! chưa bao giờ tôi thấy như thế này!

Amber vội vàng quay lại nói:

- Tất nhiên rồi, bà biết tại sao. Bà bị bệnh dịch rồi. Thôi đừng có chối nữa vô ích! Nó không làm cho bà khỏi bệnh được đâu. Nay bà Spong, nếu bà chịu khó đến nhà thương, tôi sẽ tặng bà mười livrơ. Ở đấy bà sẽ được chăm sóc. Nhưng tôi cũng xin báo để bà biết trước là tôi không hơi đâu mà giúp đỡ bà. Đợi tôi một tí để tôi đi lấy tiền đã.

Cô làm vẻ đi ra, nhưng mụ ngăn cô lại:

- Vô ích, thưa bà. Tôi không muốn đi đến nhà thương dịch hạch. Tôi không có ý định chết nếu tôi có thể làm khác được. Nên đi ngay đến nghĩa địa còn hơn đến nhà thương. Bà không phải là người phụ nữ có tâm hồn, nở lòng vứt ra ngoài đường một mụ già khốn khổ đã giúp bà cứu được đức ngài. Bà không phải là một giáo dân, bà...

Mụ lắc đầu một cách nặng nhọc.

Amber lườm mụ đầy căm ghét và ghê tởm. Cô định bụng đến đêm sẽ tống mụ ra, dù là bằng mũi dao nhọn. Bây giờ mới là hai giờ, cần phải chuẩn bị bữa ăn phụ cho Bruce. Spong quay ra phòng khách và lần đầu tiên mụ bỏ ăn. Amber bắt tay vào làm món ăn.

Lúc cô bưng khay vào buồng ngủ, qua phòng khách thấy Spong nằm trên một cái ghế dài trước cửa sổ, vừa run rẩy vừa lẩm bẩm qua kẽ răng. Mụ giơ tay về phía Amber:

- Thưa bà, tôi ốm rồi...

Amber đi qua không thèm nhìn, răng nghiến chặt rút trong túi ra chiếc chìa khóa buồng. Mụ già hoảng sợ vội đứng lên đi theo. Amber vội vàng mở cửa, lao vào bên trong đóng ngay cánh lại và khóa chặt. Cô nghe thấy Spong rên rỉ và rơi phịch xuống chiếc ghế dài.

Amber thở dài nhẹ nhõm, cô ghê sợ, vì đã nghe nói có một số bệnh nhân đã lao vào những người qua đường để hôn họ. Cô quay lại nhìn Bruce, chàng đang tỳ lên khuỷu tay lo lắng và kinh ngạc nhìn cô:

- Gì thế?

- Có gì đâu!

Cô mỉm cười, bưng nhanh chiếc khay lại. Nói với chàng về Spong bị mắc bệnh là vô ích, chỉ làm cho chàng thêm lo lắng, và chàng chưa đủ sức để chịu đựng được xúc động, cô tiếp:

- Spong còn đang say, em không muốn để mụ vào làm phiền anh.

Vừa nói cô vừa bày các đĩa rồi nói tiếp với nụ cười đôi chút kích động:

- Anh hãy nghe mà xem, mụ hoàn toàn hỏng rồi!

Chàng không trả lời, Amber có cảm giác là chàng đã đoán ra là mụ bị bệnh dịch chứ không phải say rượu. Cô cùng ăn với chàng nhưng không ai nói nhiều và ít vui, Amber an tâm thấy chàng lại nằm ngủ. Cô không dám ra mà ở lại cạnh chàng, luôn lắng nghe từng tiếng động trong phòng khách. Thình thoảng cô lại rón rén đi trên đầu ngón chân ra tận cửa để nghe ngóng.

Mụ già cựa quậy không ngừng, rên rỉ và gọi cô. Cuối cùng đến quá trưa cô nghe thấy một tiếng bịch, cô hiểu rằng mụ ngã xuống sàn. Cứ nghe mụ chửi rủa, cũng đoán được là mụ đang tìm cách đứng lên nhưng không được. Amber cảm thấy lo sợ, không dám rời khỏi Bruce, chàng đang ngủ say sưa. Cô nghĩ bụng:

“Làm thế nào mà rũ bỏ được nó? Ôi! Quỷ nó tha mụ đi, mụ già bẩn thỉu ấy!”

Ra trước cửa sổ, nhìn cảnh mặt trời lặn chiếu sáng những vệt đỏ, vàng trên các ngọn cây, phản chiếu vào trong tấm kính, thì bỗng nhiên cô thấy hình như có một tiếng động mới, kỳ lạ: cô ngạc nhiên lắng nghe một lúc và tự hỏi tiếng động do đâu và từ đâu đến. Rồi cô hiểu là từ phòng bên, một thứ tiếng òng ọc ngừng lại một lúc rồi lại tiếp tục, tưởng mình bị lừa do tưởng tượng. Cô hoảng hồn vì đó là một thứ âm thanh sâu thẳm, rồi như bị thúc đẩy bởi một ý thức mạnh hơn, cô đi qua phòng nhẹ nhàng xoay chìa khóa mở cửa.

Mụ Spong nằm thẳng cẳng trên sàn, dang rộng chân tay. Mồm mụ há hốc và từ đó thoát ra một thứ nước nhờn đặc sệt, có lẫn máu, cứ mỗi một lần thở lại chảy cả đặng mũi. Amber kinh hoàng đứng ngây ra nhìn. Cô đóng cửa lại, hơi đột ngột, đứng tựa lưng vào đó, toàn thân run rẩy. Chắc chắn tiếng động cửa đã làm Spong chú ý, vì Amber thấy có tiếng òng ọc to hơn, như mụ tìm cách gọi cô. Cô kêu lên hãi hùng, bịt tay lên tai rồi chạy trốn vào phòng trẻ.

Phải mất đến vài phút cô mới lại hồn và quyết định trở lại phòng ngủ. Cô thấy Bruce đã thức dậy.

- Anh đang tự hỏi không biết em đi đâu. Spong đâu? Mụ yếu lắm hả?

Trong phòng đã tối, cô chưa thắp đèn, nên chàng không thể nhìn thấy mặt cô. Chờ một lúc, khi không nghe thấy gì nữa, cô cho là mụ đã chết. Cô cố gắng làm cho câu trả lời được tự nhiên:

- Mụ ta đi rồi! Em cho mụ về và mụ đến nhà thương dịch. Em đi châm đèn ở trong bếp.

Trong bóng tối mờ ở phòng khách, một khối lù lù bất động, nhưng cô đi qua không dừng lại, vào bếp thắp đèn rồi trở lại. Spong đã chết.

Cô xúc váy lên kính tòm vào phòng. Mặt tái nhợt, vô cùng buồn nôn, nhưng cô cũng làm xong được nhiệm vụ hàng ngày, quyết không để cho Bruce biết. Cảm thấy chàng quan sát mình cô không dám nhìn lại, vì nếu chàng nói lên, cô biết là mình không giữ được nữa. Đứng bên bờ một cuộc khủng hoảng tâm thần phải cố hết sức để giữ thân nhiên, đợi đến lúc có xe chở xác đi qua cô sẽ đẩy xác mù xuống.

Khi những tia sáng nhợt nhạt mịn màng còn vạch trên bầu trời, Amber đã nghe thấy tiếng gọi từ xa: “Hãy cho những xác chết ra ngoài”.

Amber giật mình, người cứng đờ như kẻ trộm bị chủ nhà phát hiện, cô vợ vội lấy cây đèn và nói với chàng:

- Em vào bếp chuẩn bị bữa ăn tối.

Chàng chưa kịp lên tiếng, cô đã vội đi ra.

Không nhìn Spong, cô đặt đèn lên bàn mở cửa thông ra phòng ngoài. Tiếng gọi đến gần, Amber đứng im một lúc rồi đột ngột xắn váy và cởi váy trong ra, quấn nó vào hai tay, nắm lấy hai cổ chân to xù của mù, từ từ kéo ra cửa. Bộ tóc giả của Spong rơi và trán mù quét lê trên sàn.

Mới ra đến đầu cầu thang, Amber đã cảm thấy đuối sức, người đầm mồ hôi, hai tai ù. Cô đi giật lùi, đặt bàn chân xuống bậc thứ nhất, tìm thấy nó, bước xuống một bậc nữa. Cầu thang tối om, cô nghe rõ tiếng xương của xác chết va vào mỗi bậc thang có trải thảm. Cuối cùng cô xuống đến dưới, đập cửa. Người lính gác mở, Amber khẽ nói:

- Người hộ lý chết rồi.

Mặt cô xanh mét và cái váy trong tuột khỏi một bàn tay. Chiếc xe bò đã lại gần cùng với tiếng kêu mới:

- Bó củi đây! Sáu xu một!

Thật lạ lùng, người ta bán củi vào giờ này và mùa này. Nhưng lúc đó chiếc xe bò đã đến trước cửa nhà. Đi đầu là một người đàn ông cầm một bó đuốc khói um theo sau là chiếc xe bò, bên cạnh xe một người đàn ông khác vừa đi vừa rung chuông vừa như tụng kinh:

- Đem người chết ra ngoài!

Trên ghế xe còn một người thứ ba nữa, Amber trông thấy người đó ôm một cái thân thể trần truồng của một đứa trẻ chừng ba tuổi, miệng kêu lên:

- Củi đây! Củi đây! Sáu xu một bó!

Amber kinh hãi ngơ ngác nhìn người đó, hăn ném cái xác đứa bé vào trong xe và đi xuống. Có người lắc chuông giúp hăn tiến lên để kéo Spong lên xe. Hăn cản nhần:

- Thế nào, gì đây?

Hai người đàn ông cúi xuống nắm lấy xác Spong. Một người giựt tung áo của mũ, để lộ cái thân thể béo phì và mềm nhũn. Từ đầu đến chân mũ đầy những nốt tím bầm nhỏ, những dấu vết của bệnh dịch hạch. Hăn huýt lên một tiếng sáo khinh bỉ, tập trung nước bọt và nhổ lên xác chết, nói:

- Cái đồng thịt này thối tha quá!

Bạn đồng nghiệp của hăn không tỏ vẻ ngạc nhiên, rõ ràng là họ đã quá quen với những hành động đó rồi. Họ ném Spong vào trong xe, người cầm đuốc lại bước đi, người rung chuông lại cầm cái chuông, và người đánh xe lại trèo lên xe. Hăn còn quay lại ném vào Amber một câu:

- Tối mai chúng tôi quay lại đây nhặt cô! Xác cô sẽ đẹp đẽ hơn nhiều so với cái mũ già rác rưởi này!

Amber đóng cửa lại, nặng nề lên lầu, mệt mỏi và chán nản, bám chặt vào lan can.

Lên đến bếp, cô làm thức ăn tối cho Bruce, nghĩ ngay đến việc sau đó phải lấy nước nóng và bàn chải để cọ sàn phòng khách. Lần đầu tiên cô cảm thấy bức mình trước một khối công việc đang chờ. Cô không mong

ước gì hơn được nằm, được ngủ và tỉnh dậy ở một nơi xa hẳn nơi đây. Gánh nặng vượt quá sức chịu đựng của cô.

“Trời ơi!” Cô kinh hãi nói một mình “đầu ta sao thế này? Chỉ một ngày như thế này nữa là ta chỉ còn việc vào nhà thương điên!”

Cô chuẩn bị món ăn, động tác chậm chạp và vụng về. Cô đánh rơi một quả trứng, cúi xuống lau, cảm thấy đầu đau nhức từng chập, choáng váng. Cô từ từ đứng thẳng dậy, người lão đảo kinh ngạc, nếu không vịn vào bàn cô đã ngã.

Đứng lặng một lúc, mắt trừng trừng nhìn xuống bàn rồi quay lại đi ra phòng khách, cô nhủ thầm cố đẩy ý nghĩ đó ra:

“Không, không phải thế. Tất nhiên là không đúng rồi!” Cô cầm lấy cây đèn nển đặt nó lên cái bàn nhỏ. Tỳ lên hai cánh tay, cô cúi xuống để nhìn mình cho rõ trong cái gương tròn nhỏ treo trên tường. Ánh đèn nển làm cho mặt Amber có nhiều nốt bóng. Cô buộc tội những vòng thâm quầng quanh mắt, nhấn mạnh vào bóng của những cặp mi. Cuối cùng cô thè lưỡi ra, nó đã phủ đầy một chất cặn màu vàng, trừ ở đầu lưỡi và hai bên thành, chúng rõ nét và bóng nhẵn, đỏ hồng. Amber nhắm nghiền mắt lại, toàn bộ căn phòng nháy nhót trước mắt cô.

“Lạy Chúa! Tối mai sẽ đến lượt con!”

XXIII

Amber lại trở vào bếp tiếp tục làm món ăn cho Bruce. Cô muốn làm tất cả những gì có thể với chàng, chừng nào mà cô còn đứng được. Vì ngày mai cô sẽ bắt lực và một người hộ lý khác sẽ đến cai quản hai người, có thể còn tồi tệ hơn cả mục Spong nữa. Cô lo lắng cho Bruce hơn cho bản thân.

Nỗi lo sợ đầu tiên qua rồi, cô miễn cưỡng, uể oải chấp nhận sự việc. Cô không muốn nghĩ đến cái chết. Khi một người bị mắc bệnh dịch và khỏi được trong một nhà, được coi là một dấu hiệu tốt lành cho những người khác. (Cô không kể đến cái chết của Spong, có thể nói là cô đã quên đi, nó thuộc về một quá khứ xa xăm không can hệ gì đến Bruce và cô). Mọi điều mê tín đều gạt ra ngoài, chỉ tin tưởng vào sự bất tử tạm thời. Cô rất muốn sống: không thể nào chết trẻ như thế này, chưa đạt được những nguyện vọng của mình. Giống những triệu chứng như Bruce, nhưng ở cô chúng phát triển nhanh hơn.

Lúc chuẩn bị đi vào phòng ngủ với khay thức ăn, đầu cô rất đau, trán như bị bóp chặt trong một cái vòng thép, nó xiết chặt không ngừng. Người vã mồ hôi, tay chân bị co rút, bụng đau quặn. Cổ họng khô như nuốt phải cát, uống càng nhiều nước thì cơn khát càng tăng thêm.

Bruce đã dậy, ngồi trên giường như anh vẫn thường thế. Và, mặc dù cầm quyển sách trong tay, chàng vẫn lo lắng nhìn ra cửa.

- Sao em vắng lâu thế? Có điều gì không hay chăng?

Không dám ngược lên nhìn chàng, cô choáng váng như đang nằm trong một quả cầu quay tít không phân biệt được đâu là tường đâu là sàn. Đứng lại để định hướng, hai hàm răng nghiến chặt, cô tiến lên một bước cương nghị:

- Mọi việc đều tốt cả anh ạ!

Giọng cô nói nghẹn ngào, hi vọng Bruce không nhận thấy.

Cô cảm thấy mệt mỏi ghê gớm, tay chân nặng trĩu, cô từ từ đặt cái khay lên bàn và giơ tay ra để với cái bát xúp. Bàn tay Bruce đưa ra nắm lấy cổ tay cô, và lúc buộc phải nhìn chàng, cô nhận thấy mặt chàng lộ vẻ kinh hoàng.

- Amber - Bruce nhìn cô một lúc, cặp mắt xanh của chàng chú ý một cách kỳ lạ - Em không ốm đấy chứ?

Chàng hỏi một cách miễn cưỡng. Cô khẽ thở dài đáp:

- Có đấy, anh Bruce, em ốm rồi, em biết lắm. Nhưng xin anh đừng...

- Sao?

Cô lục tìm trong trí nhớ xem mình định nói gì, rồi đáp:

- Xin anh đừng lo lắng...

- Không lo lắng! Trời ơi! Ôi! Amber, Amber! Em ốm là vì lỗi tại anh! Vì em ở lại để chăm sóc cho anh! Ôi, em yêu dấu! Nếu em chịu đi! Ôi, Chúa!...

Bỏ tay cô ra, Bruce vò đầu bứt tai. Cô cố vuốt ve trán chàng.

- Xin anh đừng đau lòng. Đó không phải lỗi tại anh. Em ở lại vì em muốn thế. Em biết là em liều, nhưng em không thể ra đi được. Và em không tiếc, em không chết đâu, anh Bruce!

Bruce nhìn Amber với vẻ trân trọng mà cô chưa từng thấy ở chàng. Cùng lúc đó cô buồn nôn, chưa tới được chậu, cô tuôn xuống sàn.

- Amber, anh phải dậy... Anh phải giúp em.

Chàng chỉ mới ra khỏi giường có hai lần, mà người chàng mồ hôi đầm đìa, mặt chàng cau lại, Amber phải khóc lên:

- Đừng, anh Bruce! Anh đừng làm gì cả! Anh sẽ tự sát đấy! Anh không thể dậy được. Ôi! Sau tất cả những gì em làm vì anh, anh sẽ tự giết anh mất thôi!...

Cô lăn xuống sàn, vùi mặt vào hai bàn tay khóc nức nở. Bruce lại nằm xuống gối, chùi trán bằng mu bàn tay, ngạc nhiên thấy mình chệnh choáng, hai tai ù, cứ tưởng là mình đã khỏe. Chàng giơ tay ra vuốt tóc Amber:

- Em yêu, anh sẽ không dậy nữa, xin em đừng khóc nữa, cần phải giữ sức lực. Em lên đây nằm và cố gắng nghỉ ngơi. Người hộ lý mới cũng sắp đến.

Cuối cùng, khó nhọc lắm cô mới đứng dậy được và cứ đứng giữa phòng, tập trung mọi trí nhớ, cô thì thào:

- Vậy em phải làm gì nhỉ? Việc... Việc gì cần nhỉ?...

- Amber, em có thể nói cho anh biết em để tiền ở đâu không? Anh cần phải có để mua thức ăn. Anh thì không có.

- À phải! Đúng rồi, tiền...

Những tiếng cô nói xô đẩy nhau trên lưỡi như người say rượu:

- Em không có đây... để em đi lấy... trong một chỗ kín...

Phòng khách như ở tận cùng thế giới, quá xa vời so với sức của cô. Nhưng rồi dần dà cô cũng tới được, mặc dù phải mất một lúc để tìm ra chỗ, cô cầm lấy cái túi da cùng với ít đồ nữ trang mà cô đã cất giấu. Cô mang tất cả đi, bỏ rơi xuống giường của Bruce. Chàng đã kéo được cái giường con đến bên cạnh giường chàng, cô lăn xuống và lập tức mê man. Bruce thức suốt đêm, nguyên rủa tình trạng yếu đuối của mình. Nhưng chàng hiểu rằng mọi cố gắng quá sức chỉ làm cho mình yếu thêm, và có thể chết được. Tốt hơn cả là nên giữ sức để có thể nhanh chóng chăm sóc được cô. Vậy là chàng cứ nằm dài, thỉnh thoảng nghe thấy cô nôn. Người hộ lý vẫn chưa thấy đến.

Đến sáng, cô nằm ngửa, mắt mở to như không hồn. Các bắp thịt hoàn toàn rời giãn và cô không nhận thức được sự có mặt của Bruce. Bệnh của cô phát triển nhanh hơn nhiều, đó là đặc điểm của bệnh dịch hạch, những biểu hiện của nó thay đổi tùy theo cá nhân.

Bruce quyết định, nếu hộ lý không đến, chàng sẽ gọi người lính gác. Nhưng đến bảy giờ rưỡi chàng nghe thấy tiếng cửa mở, một giọng đàn bà gọi:

- Hộ lý bệnh nhân dịch hạch đã đến đây, bệnh nhân ở đâu?
- Cứ lên!

Vài phút sau, một người đàn bà xuất hiện trên ngưỡng cửa. Cao lớn, khỏe mạnh, chị ta trạc ba mươi lăm tuổi, Bruce lấy làm há dạ thấy chị ta có vẻ khỏe và đủ thông minh. Lúc chị ta đến nơi, cứ nhìn chăm chăm vào Amber. Chàng nói:

- Mời vào!
- Tôi là ngài Carlton. Vợ tôi bị bệnh, như chị thấy đấy, đòi hỏi phải được chăm sóc tận tình. Tôi không đòi hỏi gì hơn là được tự mình chăm sóc cho vợ, nhưng tôi cũng đang trong thời kỳ mới khỏi bệnh nên chưa thể dậy được. Nếu chị chăm sóc cho bà được tốt và nếu bà khỏi bệnh, tôi sẽ biếu chị một trăm livrơ.

Chàng đã nói dối là vợ, vì chàng tự nhủ người phụ nữ này không cần phải biết sự thực và chàng nói biếu một trăm livrơ làm cho chị ta dễ tin hơn là hứa một món tiền lớn, mà có thể chị ta không dám nghĩ đến sẽ được hưởng. Chị nhìn chàng rất ngạc nhiên:

- Thưa ngài một trăm livrơ?

Lại gần chiếc giường con, chị xem xét Amber lúc đó các ngón tay đang co quắp trên cái chăn mà Bruce đã ném lên người cô. Chị hộ lý mới gật đầu nói:

- Thưa ngài, bà nhà ốm lắm. Tôi không biết...

- Tất nhiên là chị không biết rồi! - Bruce sốt ruột ngắt lời. - Nhưng chị vẫn có thể thử xem! Bà còn mặc cả quần áo, chị hãy cởi ra, rửa mặt và tay cho bà và đặt bà nằm lên chăn dạ. Bà sẽ bớt. Bà đã chuẩn bị cho tôi bữa ăn, chị sẽ thấy xúp và các thứ cần thiết khác trong bếp. Các giẻ lau và khăn mặt sạch đều ở trong đó. Cần phải lau sàn và dọn dẹp buồng khách. Một người đàn bà đã chết ở đây hôm qua. Nào, chị bắt tay vào việc đi. Tên chị là gì?

- Sykes ạ, vâng thưa ngài.

Bruce không để chị ta kịp nghỉ ngơi, mặc dù chàng vẫn chưa dậy được, chị ta vẫn tuân theo chàng một cách lễ độ, do sợ chức tước của chàng, hay do tình yêu một trăm livrơ, chàng chẳng cần biết đến. Buổi chiều, bệnh tình Amber có vẻ nặng hơn. Bên bẹn phải đã thấy xuất hiện một cái hạch, càng to lên nó càng rắn lại, chỗ sưng như không muốn mưng mủ. Sykes rất lo ngại vì đó là triệu chứng xấu nhất. Những liều thuốc cao bằng mù tạt cũng chẳng công hiệu gì.

- Làm thế nào được? - Bruce hỏi. - Phải có cái gì cần làm chứ? Đối với những bệnh nhân có hạch không muốn vỡ thì chị làm thế nào?

Sykes nhìn Amber đáp:

- Thưa ngài, chẳng làm gì được cả. Thông thường họ chết.

- Nhưng bà nhà không được chết! - Bruce kêu lên. - Chúng ta phải làm một việc gì?... Bà không thể chết được!

Sức khỏe chàng có vẻ không được tốt bằng hôm trước, nhưng buộc lòng phải thức, vì thế mà chàng buộc được cô vào cuộc sống.

- Chúng ta có thể trích, - Sykes nói. - Nếu ngày mai không có gì thay đổi. Đó là biện pháp bác sĩ vẫn dùng. Nhưng nhát dao chạm vào thường làm cho bệnh nhân đau đớn đến phát điên!

- Chị hãy im đi! Tôi không cần biết thế! Đi lấy nước cho bà uống.

Chàng luôn luôn tự nhắc lại: “Nàng ốm là vì ta và bây giờ nàng có ta, ta lại nằm dài ở đây như một thằng ngốc, không làm được gì cả”.

Bruce hết sức ngạc nhiên, Amber đã sống được qua đêm đó, nước da như màu đất, hơi thở mỗi lúc một yếu, nhịp tim đập chậm lại. Sykes tuyên bố đó là những dấu hiệu đầu tiên của cái chết.

- Vậy thì chúng ta phải làm cho vỡ cái nhọt ra.

- Làm như vậy dễ chết người lắm.

Sykes lo sợ phải làm bất cứ việc gì, phòng ngừa trước cái chết của bệnh nhân nó sẽ làm cho chị mất một món tiền lớn mà chị không dám tưởng đến.

- Hãy làm theo lời tôi! - Bruce quát lên, rồi lấy lại giọng bình tĩnh thường ngày, chàng điềm đạm và nhanh chóng ra lệnh.

- Trong chiếc ngăn kéo trên của cái bàn này có một con dao cạo râu, cầm lấy nó cùng với những cái dây kéo rèm cửa, mang tất cả đến đây, trói bà thật chắc chắn vào giường sao cho bà không thể giãy được. Trói cả cổ tay nữa. Rồi đi tìm cái chậu con và những chiếc khăn mặt, nhanh lên!

Sykes buộc phải chấp hành, vài phút sau mệnh lệnh đã được thi hành xong. Amber bị trói chặt trên giường, hoàn toàn bất tỉnh.

Bruce cúi người xuống ở phía thành giường thì thầm:

- Nào! Cầm con dao cạo lên và khóa một nhát. Nhanh lên!

Chàng nắm chặt hai bàn tay lại đến nỗi các mạch máu hằn lên. Sykes cầm con dao trong tay, hốt hoảng nhìn chàng:

- Thưa ngài! Tôi không làm đâu! Tôi không thể làm được!

Hàm răng chị va vào nhau lập cập. Mồ hôi Bruce chảy thành những hạt lớn. Chàng đưa lưỡi liếm đôi môi khô và nuốt nước bọt từng hồi:

- Được, chị làm được, ngốc ạ! Cần phải làm. Nào, làm đi!

Sykes nhìn chàng một lát, rồi như bị thôi miên bởi sự quyết tâm của chàng, chị cúi xuống và đặt lưỡi dao lên cái khối đỏ hồng và rắn. Vừa lúc đó Amber cựa quậy, đầu cô quay về phía Bruce. Sykes giật nảy mình. Bruce lại ra lệnh, giọng khản đặc, hai tay nắm chặt, run lên vì tức giận:

- Khóa đi! Nhanh lên!

Với một quyết tâm bất ngờ, Sykes ấn lưỡi dao vào trong khối đông đặc; cùng lúc đó Amber rên lên dần dần trở thành một tiếng kêu rú khiếp đảm. Sykes bỏ con dao ra và lúi lúi mắt nhìn thao láo vào Amber đang tìm cách vùng ra và hét lên đau đớn. Bruce cố gượng ngồi lên:

- Giúp tôi với nào!

Sykes vâng lệnh ngay, một tay ôm lấy người chàng còn khuỷu tay kia nâng khuỷu tay chàng lên. Một loáng sau chàng đã quỳ xuống được bên cạnh giường con và cầm lấy con dao cạo:

- Giữ chặt hai đầu gối bà.

Một lần nữa Sykes lại tuân lệnh, mặc dù Amber tiếp tục giãy giụa, miệng la hét, mặt méo mó, như một con vật bị điên. Với tất cả sức lực còn lại, Bruce khứa mạnh con dao lên đầu hạch, ấn nó xuống và ngoáy một cái. Khi rút con dao ra, máu vọt lên và Amber ngất đi. Bruce kiệt sức, đầu gục xuống cánh tay. Vết thương của chính chàng cũng bị há toác và máu thấm đỏ các băng như vậy.

Sykes chạy lại đỡ chàng đứng lên:

- Thừa ngài! Mời ngài hãy nằm xuống nghỉ đã!

Chị giật lấy con dao cạo và giúp chàng lên giường, vội ném lên người chàng một cái chăn rồi quay đến bên Amber, lúc này mặt cô đã xanh lét màu sáp. Nhưng tim còn đập, tuy có rất khẽ. Máu tuôn ra từng đợt ở vết thương, tuy vậy không có mùi, chất độc không chảy ra.

Sykes làm việc như điên và tự động vì Bruce đã lại ngất đi. Chị thấm máu, nung nóng tất cả những viên gạch có trong phòng và lấy tất cả những bình nước nóng để quây lấy Amber. Chị đắp những vải nóng lên trán cô. Sykes hi vọng chiếm được một trăm livrơ.

Gần một giờ sau Bruce mới tỉnh, chàng giật mình hỏi:

- Bà đâu? Chị không để người ta mang bà đi chứ?

- Suyt! Thưa ngài, hình như bà ngủ. Bà vẫn còn sống và tôi thấy bà có khá hơn.

Bruce cúi xuống nhìn Amber:

- Ôi! Cám ơn Chúa! Cám ơn Chúa! Sykes, tôi xin thề là chị sẽ có món tiền một trăm livrơ! Tôi còn có thể cho chị đến hai trăm!

- Cám ơn ngài lắm lắm! Nhưng lúc này ngài nên nằm nghỉ thì hơn. Trông ngài không được khỏe đâu.

- Đúng đấy. Đánh thức tôi dậy nếu bà...

Chàng không nói hết câu.

Sau cùng, mũ bắt đầu chảy ra. Amber nằm đấy yên tĩnh, trong cơn hôn mê, nhưng cái sắc đen trên da đã biến mất và mạch cô đã đập mạnh và đều hơn. Bỗng nhiên tiếng chuông cầu hồn lại vang lên. Sykes rùng mình nhưng lại bình tĩnh ngay. Buổi tối nay tiếng chuông đó chưa phải là cho các bệnh nhân của chị.

Vào buổi sáng ngày thứ tư, Sykes tuyên bố:

- Thưa ngài, tôi đã làm việc rất xứng đáng để được hưởng món tiền mà ngài đã hứa. Bây giờ tôi tin là bà nhà sẽ sống. Vậy, tôi có thể lĩnh tiền được rồi chứ?

Bruce mỉm cười đáp:

- Chị đã làm việc rất tốt. Và tôi rất biết ơn chị, nhưng xin chị hãy đợi cho ít ngày nữa!

Chàng không muốn cho chị một món nữ trang, trước tiên bởi vì thứ này là của Amber, sau đó sợ nó khuyến khích chị ta ăn trộm. Sykes đáng được hưởng món tiền đó nhưng Bruce không dám tin chị.

- Trong nhà chỉ còn có mấy đồng silinh phải để đi chợ. Chừng nào mà tôi có thể đi ra ngoài được, tôi sẽ đi lấy tiền cho chị ngay.

Bây giờ ban ngày nhiều lúc chàng đã ngồi lên được, nếu cần có thể đứng lên, nhưng không bao giờ đứng mấy phút liền. Cái cảnh yếu đuối miên man

ấy vừa làm chàng vui, cũng vừa làm chàng bức; một hôm chàng nói với Sykes:

- Thà tôi bị một phát súng vào dạ dày, phát khác vào vai, bị rắn độc cắn, và bị những cơn sốt rét ác tính nhiệt đới, hoặc bị treo cổ còn hơn cứ ở trong tình trạng này mãi!

Phần lớn thời gian chàng đọc sách, mặc dù trong nhà chẳng có bao nhiêu sách.

Chàng luôn luôn đứng ở đầu giường để có thể trông nom được Amber, không một động tĩnh nào của cô mà chàng không thấy. Bệnh trạng của cô thuyên giảm rất chậm chạp, và sự lở loét của vết thương làm chàng lo ngại vì nó cứ tiếp tục há to ra, đường kính rộng đến hai đốt ngón tay. Nhưng cả hai người, Sykes và Bruce đều công nhận là nếu không trích, Amber đã chết.

Đôi khi Bruce kinh hãi thấy Amber giơ hai tay lên chơi vơi như để tự vệ và kêu lên thảm thiết:

- Không, không! Xin đừng có mổ!

Tiếng kêu đó kết thúc bằng một tiếng rên sâu thẳm làm chàng rợn người. Sau đó bao giờ cô cũng mê man, nhiều khi trong cơn hôn mê, cô quằn quại và thốt ra những câu vô nghĩa. Bảy ngày trôi qua trước khi Amber trông thấy và nhận ra Bruce. Từ phòng khách vào, chàng thấy cô tựa người vào cánh tay Sykes, đang nuốt một ít xúp, uể oải và buồn nản. Bruce khoác một cái chăn lên vai, quỳ xuống bên chiếc giường nhỏ. Cô cảm thấy sự có mặt của chàng và từ từ quay đầu lại. Cô trừng trừng nhìn chàng một lúc rồi khẽ thì thào:

- Anh Bruce?

Chàng nắm hai tay cô trong tay mình.

- Phải, em yêu! Anh đây!

Thoáng một nụ cười, cô muốn nói, nhưng chưa thốt lên được, chàng phải đi ra chỗ khác để tránh cho cô phải cố sức. Hôm sau, từ sáng sớm, khi

Sykes chải tóc cho cô, cô nói với chàng. Tiếng của cô nhỏ và yếu làm cho chàng phải cúi xuống để nghe.

- Em nằm đây đã bao lâu rồi?

- Tám ngày rồi Amber ạ!

- Bây giờ anh đã lại sức chưa?

- Sắp rồi. Chỉ trong vài ngày nữa là anh sẽ có thể chăm sóc được em.

Cô nhắm mắt lại, thở dài mệt nhọc. Đầu lăn trên gối, bộ tóc dẹt và bóng nhẫy, rơi xuống thành từng búi đầy xung quanh mặt. Các xương đòn gánh nhô lên, có thể đếm được xương sườn.

Cùng ngày hôm đó chị hộ lý mắc bệnh, mặc dù chị ta cho mình là mãi mãi không việc gì, chỉ là một sự khó chịu do ăn uống. Bruce đã không làm, anh không muốn để chị đến gần, Amber khuyên chị nên đi nằm trong phòng trẻ nghỉ ngơi, chị tuân lời. Bruce khoác cái chăn, đi vào trong bếp.

Có lẽ Sykes không có thì giờ, cũng có thể là không nhận thức được thế nào là một căn nhà gọn ghẽ. Tất cả các dụng cụ đều bừa bãi và bẩn thỉu. Sàn gác và các đồ đạc đều phủ lớp bụi, những mẫu nệm thừa vứt bừa bãi. Trong bếp đầy những bát đĩa nôi niêu bẩn thỉu, giẻ lau bỏ trong những xô, thực phẩm không được sắp xếp, mà để trên bàn, ngay cả dưới sàn gác.

Mọi thứ đều hư hỏng do nóng. Chàng thấy bơ đã có mùi sữa chua, trứng đã thối. Chàng uống một bát nước xúp, chị ta nấu nướng quá vụng về, chàng đành nuốt. Rồi tìm thứ tốt nhất, chuẩn bị một khay cho Amber.

Lúc chàng cho cô ăn, chậm chạp, từng muỗng một, bỗng Sykes vùng vẫy và mê hoảng kêu. Amber hoảng hốt nắm lấy tay chàng:

- Gì thế anh?

- Có gì đâu, em yêu. Ở dưới phố đó. Thôi lúc này thế là đủ rồi, lại nằm xuống đi em!

Cô vâng lời nhưng mắt không rời chàng, khi chàng đến cửa phòng trẻ, đóng khóa lại và ném chìa khóa lên bàn. Cô khẽ nói:

- Có ai ốm trong đó phải không?

Chàng trở lại, ngồi xuống bên cạnh cô:

- Chị hộ lý đấy, nhưng chị ta không ra được đâu. Em chớ có sợ hãi, em nên ngủ đi!

- Nhưng anh Bruce, nếu chị ta chết? Làm sao mà anh đẩy xác ra ngoài được?

Cái nhìn của Amber biểu lộ cô đang nghĩ gì: vụ lôi xác Spong xuống dưới nhà, chiếc xe bò chở xác chết!

- Việc đó em không phải lo. Cũng đừng nghĩ đến đấy nữa. Anh lo liệu được hết. Thôi em yêu! Ngủ đi và sẽ khỏi.

Trong hai ba giờ liền, Sykes tiếp tục mê sảng. Chị đập cửa xin được ra, yêu cầu số tiền đã hứa, nhưng Bruce đều lặng thinh. Các cửa sổ của phòng trẻ trông xuống sân. Vào khoảng giữa đêm, Bruce nghe thấy có tiếng kêu và tiếng mở cửa rất mạnh. Rồi chàng nghe thấy có một tiếng rú dài, chị ta đã nhảy từ gác hai xuống đất. Lúc chiếc xe bò đi qua, Bruce mở cửa sổ và chỉ cho người lính gác biết họ có thể tìm thấy xác chết ở đâu.

Buổi trưa hôm sau người hộ lý thứ ba tới.

Bruce đang nằm, lơ mơ ngủ, mệt lả vì đã cố gắng làm ít thức ăn cho Amber, thay băng, rửa mặt và tay cho cô. Chàng từ từ mở mắt, thấy một bà già đứng ngay cạnh giường, mẹ đang quan sát chàng với con mắt dò xét và thóc mách. Chàng chau mày, tự hỏi làm sao mà mẹ vào được không một tiếng động như vậy. Sự xuất hiện của mẹ làm chàng không ưa ngay từ đầu.

Mẹ bần thiêu, mặt nhăn nheo, hơi thở hôi hám. Nhưng Bruce thấy mẹ đeo đôi hoa tai bằng kim cương có vẻ thật và nhiều cái nhẫn có giá trị. Đó là một mẹ ăn cắp, một con quý cái, hoặc cả hai cũng nên.

- Xin chào ông. Giáo khu đã phái tôi đến đây. Tôi là Maggot.

- Tôi đang sắp khỏi - Bruce nói và chăm chú quan sát mẹ, và làm ra vẻ mình khỏe hơn là thực tế - nhưng vợ tôi còn cần phải chăm sóc nhiều. Sáng

nay tôi đã cho nhà tôi ăn, nhưng cần phải cho ăn bữa nữa. Bà hộ lý vừa rồi đã để nhà bếp thật thảm hại không còn gì ăn cả, bà có thể nhờ người lính gác đi mua thực phẩm.

Lúc Bruce nói, mẹ già đưa mắt kiểm kê căn phòng. Đồ đạc phủ khăn dạ bạc, những cái bàn cẩm thạch, những cái bình có giá trị đặt trên lò sưởi.

- Tiền để đâu? - Mẹ hỏi không nhìn chàng.

- Có bốn đồng silinh để trên cái bàn này. Ngân ấy cũng đủ mua các thứ cần thiết, người lính gác có tiền thù lao rồi.

Mẹ cầm lấy tiền rồi ném qua cửa sổ cho người lính gác, bảo anh đi mua thức ăn làm sẵn ở gần đấy. Một lúc sau Bruce bảo mẹ thay băng cho Amber, mẹ dứt khoát từ chối, nói rằng tất cả những người hộ lý nào đã băng một cái hạch đều chết cả, mẹ không muốn chết như thế.

Bruce bực tức, nhưng chàng bình tĩnh trả lời:

- Với những điều kiện đó, nếu chị không muốn làm gì cả, chị nên đi đi thì hơn.

Mẹ cười gằn một cách láo xược, nhưng chàng lo là mẹ biết được chàng còn yếu.

- Thưa ngài không ạ. Tôi đã được giáo khu phái đến đây, nếu tôi không ở lại, tôi sẽ không được trả lương.

Hai người giương mắt nhìn nhau, rồi chàng đứng lên, khoác một cái chăn lên vai. Mẹ nhìn chàng làm trong lúc chàng quỳ bên cạnh Amber, tiết kiệm sức lực. Cáo tiết, chàng quay lại:

- Thôi cút đi, sang phòng khác!

Vẫn cười gằn, mẹ tuân lời, đóng cửa lại. Chàng thét bảo mẹ cứ để cửa ngỏ, nhưng mẹ không nghe thấy. Chàng nguyên rửa, thay nốt băng rồi nằm dài ra nghỉ. Từ phòng khách không một tiếng động vọng tới. Nửa giờ trôi qua chàng mới đủ sức để trở dậy. Đi qua phòng, chàng nhẹ nhàng mở cửa

và thấy mục đang lục ngăn kéo bàn. Nhiều đồ vật để rải rác mọi nơi, rõ ràng là mục đang tìm kiếm một cách có phương pháp.

- Chị Maggot?

Mục ngẩng mặt lên thấy cặp mắt lạnh lùng của chàng:

- Thưa ông bảo sao?

- Chị không thể tìm thấy một vật có giá trị giấu ở đây đâu. Tất cả những thứ mà chị có thể ăn cắp được đã đem gửi cả rồi. Chúng tôi cũng không để tiền trong nhà, trừ một ít tiền lẻ để đi chợ.

Mục không trả lời, nhưng một lát sau mục đứng lên đi sang phòng ăn. Bruce tức điên lên vì chàng tin chắc là nếu mục ta nghi trong nhà có bảy mươi livrơ trở lên, mục sẽ không ngần ngại gì mà không giết chết hai người.

Đêm hôm đó chàng ngủ rất ít vì sự có mặt của mục hộ lý trong phòng khách, mục đã thấy dấu vết về bệnh tật của Sykes nên đã từ chối không chịu nằm trong phòng trẻ. Hai ba lần nghe thấy có tiếng động chàng chồm dậy lắng nghe. “Nếu nó định giết ta, chàng nghĩ, ta sẽ bóp cổ nó”. Chàng nắm chặt hai tay, nhưng thất vọng, vì các ngón tay của chàng chưa có được sức lực trước kia.

Vào lúc mờ sáng, chàng ngủ rất say, khi chàng tỉnh dậy thì mục đang cúi xuống người chàng, cánh tay luồn xuống dưới nệm. Thấy chàng mở mắt, mục từ từ đứng lên không hề bối rối. Chàng không hiểu mục đã tìm thấy cái túi đựng tiền và đồ nữ trang chưa.

- Thưa ông, tôi thu dọn giường cho ông.

- Tôi muốn tự tay làm lấy.

- Hôm qua ông bảo tôi có thể ra đi. Nếu ông cho tôi năm mươi livrơ, tôi sẽ đi ngay bây giờ.

Chàng nhìn mục với vẻ tinh quái, thừa biết là mục làm thế chỉ để biết rõ xem chàng có để tiền trong nhà không.

- Tôi đã nói với chị là chỉ còn ít tiền lẻ trong nhà.

- Làm sao, thưa ông? Chỉ có vài đồng tiền lẻ, một vị quan lớn như ngài, ở một căn hộ như thế này!

- Tất cả tiền bạc của chúng tôi đều gửi ở tiệm kim hoàn cả rồi. Thực phẩm mua hôm qua còn không?

- Thưa ông không. Tên lính gác đã ăn cắp gần hết rồi. Cần phải bảo hẩn đi mua nữa.

Suốt ngày, mỗi khi đứng lên, chàng cảm thấy mục quan sát chàng, mặc dù mục không có mặt nhiều trong phòng. Chàng nghĩ bụng: “Mục biết ta có tiền, đêm nay nó sẽ tìm cách chiếm đoạt. Dù chẳng có một đồng xu nào, chỉ ngay những đồ đạc cũng là cả một gia tài đối với nó rồi”.

Muốn cứu được mạng sống cho hai người, phải cảnh giác, do đó suốt ngày chàng để tâm nghiên cứu kế hoạch.

Sau cùng chàng quyết định là sẽ để một bộ chặn thay chỗ chàng trên giường, còn chàng thì nấp sau một cái màn cửa chờ. Nếu mục lại gần, chàng có thể choảng cho mục cây đèn nến vào đầu. Nhưng kế hoạch đó không thành vì mục không chịu đóng cửa. Lúc buổi tối, khi chàng yêu cầu, mục tuân theo, nhưng chỉ vài phút sau chàng nghe thấy mục khẽ mở nó ra. Cửa để hé như vậy trong hơn một giờ, chàng lại nhắc lại:

- Đóng cho tôi cái cửa cẩn thận vào, chị Maggot!

Mục không trả lời nhưng tuân theo. Căn phòng dần dần tối hẳn. Chàng đợi nửa giờ, rồi từ từ và thận trọng đứng lên, không rời mắt khỏi cửa, bắt đầu tập trung các chặn. Chàng đang sắp xong thì nghe thấy một tiếng động nhẹ và thấy cánh cửa mở ra. Bực mình, chàng nghiêm khắc gọi:

- Chị Maggot đâu!

Mục không trả lời, nhưng chàng cảm thấy mục đang quan sát chàng, vì ánh trăng đã chiếu vào trong phòng.

Chàng không nhìn thấy mục, nhưng mục thấy được mọi hành động của chàng. Quay trở về giường, chàng nằm dài ra, toát mồ hôi vì phần nộ nghĩ

rằng vừa thoát khỏi bệnh dịch hạch, bây giờ hai người lại có thể chết vì bàn tay một mụ đàn bà ghê tởm.

“Không thể để như thế được! Ta sẽ không cho phép nó giết hại ta!”
Chàng cảm thấy trách nhiệm đối với Amber còn lớn hơn đối với mình.

Nhiều giờ trôi qua.

Cuối cùng mụ Maggot vào trong phòng.

Chàng trông thấy cửa mở rất từ từ, một lát sau có tiếng ván sàn gác kêu. Trăng đã lặn và trong phòng tối hoàn toàn. Tim đập mạnh, chàng cảm thấy mình lạnh lẽo một cách kỳ lạ, cặp mắt chàng tìm cách xuyên thủng bóng đêm, tai chàng căng ra đến độ nhận thấy được mạch của mình đập.

Mụ tiến lại rất từ từ. Mỗi khi chàng nghe thấy một tấm ván sàn kêu, sau đó là im lặng hoàn toàn, làm cho chàng không thể hiểu được tiếng động từ đâu tới. Thời gian ngắt quãng thật nặng nề, nhưng chàng buộc lòng vẫn phải nằm dài im lặng, hơi thở bình thường. Thần kinh căng thẳng, tay chân run lên, chỉ muốn vùng dậy vỗ lấy cổ họng mụ. Nhưng chàng chưa dám vì mụ có thể chạy trốn, và thế là phải làm lại từ đầu. Nỗi sợ hãi ghê gớm là không thể cưỡng lại trước sự căng thẳng như vậy.

Đột nhiên, chàng cảm thấy hơi thở của mụ ở gần ngay bên cạnh. Chàng mở to mắt nhưng chẳng trông thấy gì. Chàng lưỡng lự một lúc. Rồi, nhanh nhẹn với sức mạnh khác thường, mụ ném một cái dây thòng lọng lên đầu chàng và kéo mạnh. Chàng giơ một bàn tay ra chộp lấy cánh tay mụ, kéo về phía mình, đồng thời bàn tay kia nhấc cái thòng lọng ra khỏi cổ mình và ấn nó sang cổ mụ Maggot. Dùng hết sức bình sinh, chàng ghì nó lại. Mụ chống cự, vùng vẫy man rợ, bật ra những tiếng kêu ú ớ... Chàng vẫn ghì chặt, mấy phút sau, chàng cảm thấy mụ đã chết. Thả cho cái xác lăn xuống sàn, chàng cũng ngã sòng soài lên giường gần như bất tỉnh. Amber vẫn cứ ngủ...

XXIV

Sau khi đã lách thếch lòi cái xác mụ Maggot xuống cầu thang để đưa ra xe bò, Bruce cho người lính gác năm ghi-nê để dừng báo cáo với tòa thị chính, vì chàng không muốn có người hộ lý nào khác đến nhà nữa. Chàng đã cảm thấy khá khỏe để chăm sóc Amber, dù cho có gặp khó khăn.

Sáng hôm sau Bruce thấy mụ Maggot đã để lại một cái bếp còn tồi tệ hơn mụ Sykes. Rau và hoa quả đã thối rữa. Thịt chỉ còn lại là một đồng giò, bánh mì thì phủ mốc xanh. Không còn gì có thể ăn được; chàng chưa đủ khả năng để lập lại trật tự trong bếp, chàng nhờ người lính gác đi mua những thức ăn làm sẵn trong một khách sạn gần đấy.

Dần dần, Bruce trở nên khỏe khoắn hơn, chàng đã đủ sức để lau toàn bộ căn phòng. Vào một ngày, khi Amber còn đang ngủ, chàng đã mang cô sang cái giường lớn vừa mới được dọn dẹp xong, còn chàng thì nằm ở cái giường con. Cả hai đều vui đùa về tài bếp núc của chàng. Lần đầu tiên thấy cô cười thoải mái là vào một buổi sáng tinh dậy thấy chàng trần truồng như nhộng, trừ một cái khăn quấn quanh thắt lưng, đang lau sàn.

Chẳng bao lâu chàng đã đi ra ngoài được, làm nhiệm vụ một mình, vì người lính gác đã rút về, chàng thấy phố xá vắng ngắt và trống rỗng.

Số người chết theo nhịp độ 10.000 một tuần và còn hơn thế. Thật đáng ghê sợ, số những người chết, một tỷ lệ rất cao không được thông báo. Những chiếc xe bò đi trong mọi giờ, thế mà vẫn còn hàng trăm xác chết

ngõn ngang trong các phố và những nơi công cộng, nhiều khi hàng tuần liền để bày chuột cắn xé.

Vào trung tuần tháng Chín, Amber đã khá khỏe có thể dậy được và hàng ngày ra ngồi ngoài sân. Những lần đầu, Bruce phải bế cô lên xuống, chẳng bao lâu cô đề nghị được đi một mình, cô mong được khỏe để rời bỏ thành phố này. Cô cho rằng Luân Đôn bị Trời đất trừng phạt, tất cả những người ở lại trong đó đều bị kết tội chết. Dù đã khỏe nhiều, cô vẫn bi quan rầu rĩ. Trái lại Bruce hoàn toàn bình phục, đã lấy lại được lòng hăng say và tin tưởng, chàng tìm mọi cách làm cô vui, điều đó thật không dễ dàng.

Một buổi sáng, khi hai người ở ngoài sân, chàng nói:

- Anh tin là anh đã tìm được cách để thoát khỏi thành phố này.

Chàng ngồi, trên một viên đá đối diện với Amber, mặc quần đùi và áo sơ mi, mớ tóc xõa xuống trán, mỉm cười nhìn cô và hấp háy mắt vì ánh nắng mặt trời.

- Như thế nào? - Cô hỏi.

- Chiếc thuyền buồm của Almsbury vẫn còn ở đây, bỏ neo dưới chân cầu thang, ta có thể đem theo lương thực cho nhiều tuần lễ, vì nó khá lớn.

- Nhưng đi đâu? Chúng ta không thể đi dạo chơi trên mặt biển bằng một chiếc thuyền buồm bé tí tẹo được.

- Chẳng cần phải thử nữa. Chúng ta sẽ ngược dòng Thames đến triều đình Hampton, phía bên kia Windsor và Maidenhead. Đến khi đã khá khỏe, không còn sợ truyền bệnh nữa, ta sẽ đến lãnh địa của Almsbury.

- Nhưng anh đã nói là các tàu thuyền không được phép rời bến cảng kia mà?

Chàng thấy kế hoạch đơn giản nhất hình như lại có những khó khăn không thể vượt qua được.

- Đúng thế. Phải thận trọng, ta sẽ đi vào ban đêm, nhưng em đừng có hoảng hốt. Anh chịu trách nhiệm. Anh đã bắt đầu...

Bruce ngừng lại vì thấy mắt Amber đang trừng trừng nhìn, đột nhiên mặt tái nhợt, đứng lên lắng tai nghe. Đến lượt chàng cũng nhận thấy từ xa có tiếng bánh xe bò lăn trên hè phố và tiếng đàn ông:

- Dem xác chết ra ngoài!

Amber khuyu xuống, chàng vội ôm lấy cô đưa lên nhà, nhẹ nhàng đặt cô nằm lên giường, vài phút sau tỉnh lại, cô mở mắt ra nhìn chàng, hoàn toàn phụ thuộc vào chàng; trông chờ ở chàng: sức khỏe, niềm tin, và giải pháp cho tất cả những gì làm cô phải lo lắng. Đối với cô chàng vừa là người yêu, vừa là thần thánh, vừa là bố đẻ. Cô thì thầm:

- Không bao giờ em có thể quên được tiếng kêu rùng rợn ấy. Nghe rõ tiếng kêu ấy trong giấc ngủ và nhìn rõ những chiếc xe bò ấy trong giấc mơ - mắt cô rực sáng và hơi thở hỗn hển - Hình ảnh rùng rợn ấy ám ảnh suốt cả cuộc đời em.

Bruce cúi xuống, đặt môi lên má cô:

- Amber, anh xin em, không nên nghĩ đến nó nữa. Không được nhắc đi nhắc lại những ý nghĩ đó mãi. Em phải quên đi. Em cần phải và có nghĩa vụ...

Ít ngày sau Amber và Bruce từ giã Luân Đôn trong chiếc thuyền buồm của Almsbury. Nông thôn thật thơ mộng. Cánh đồng ven sông phủ đầy nụ hoa vàng, những bụi cây xanh rờn và rừng hoa bách hợp ngậm mình trong nước. Cây cỏ nhiệt đới, từng đám hỗn độn, như những mớ tóc xanh phất phơ trước gió. Buổi chiều từng đàn gia súc nhìn họ đi qua, với con mắt bình tĩnh và trịnh trọng.

Con thuyền từ từ tiến lên vượt qua Hampton, Staines, Windsor và Maidenhead, họ dừng lại nghỉ ngơi ở những nơi có phong cảnh đẹp, rồi lại lên đường. Hai mươi bốn giờ sau khi từ biệt Luân Đôn đầy tang tóc, cảm giác như đi vào một thế giới khác, Amber lại sức với một tốc độ nhanh chóng kỳ lạ. Giống như Bruce cô xua đuổi khỏi ý nghĩ những hình ảnh rùng rợn ấy, mỗi khi chúng tái hiện, cô lại cương quyết đẩy lùi.

Cô tự nhủ: “Ta muốn quên đi, như không bao giờ xảy ra bệnh dịch”. Dần dần bệnh của Bruce, của cô, và tất cả những gì đã xảy ra từ mấy tháng qua lùi vào quá khứ như đã từ xa xưa lắm rồi. Đôi khi cô thấy hình như nó xảy ra với những người khác chứ không phải cho cô và Bruce. Cô tự hỏi, không hiểu Bruce có những phản ứng như vậy không, đó là điều kị giữa hai người, nên cô không dám hỏi chàng.

Amber lo ngại về hình thức, sắc đẹp của mình đã vĩnh viễn qua đi. Mặc dù đã được Bruce hết sức an ủi, cô vẫn khóc và buồn tủi, thất vọng mỗi khi soi gương. Cô than vãn:

- Trời ơi! Thà được chết đi còn hơn sống mà như thế này! Ôi, anh Bruce! Em biết là không bao giờ em còn được như xưa! Ôi! Em ghê tởm em lắm!

Thế là chàng ôm lấy cô, vuốt ve như với một đứa bé nhõng nhẽo:

- Chắc chắn là em sẽ lại được như cũ, em yêu! Nhưng em đã bị ốm nặng, cần phải kiên nhẫn chứ!

Vả lại, vừa mới lên tàu, sức khỏe của cô đã có những tiến bộ làm cho vẻ ngoài gần như bình thường.

Cả hai đều vui thích như chưa từng có, chỉ với một lý do đơn giản là họ vẫn còn sống. Họ nằm dài trên boong thuyền phơi nắng...

Dần dà họ xuống các làng mạc mua thức ăn, đôi khi còn ăn một bữa làm sẵn.

Amber rất lo lắng về Nan và bé Susanna, nhất là sau khi được biết là ở nông thôn cũng có bệnh dịch. Nhưng Bruce tìm cách để cô tin tưởng, là tất cả đều tốt lành.

- Nan là một người thông minh có thể hoàn toàn tin tưởng. Nếu có nguy hiểm, chắc chắn là chị ta đã đi nơi khác rồi. Hãy tin tưởng, em ạ. Không nên lo lắng quá lại phát ốm lên.

- Ôi! Em rất tin ở con người đó. Nhưng em không thể nào không lo lắng được. Ôi! Em sẽ sung sướng biết bao khi được tin bọn chúng vẫn mạnh khỏe và an toàn.

Tất cả những cảnh vật Amber thấy trên đường đi đều làm cho cô nhớ tới Marygreen, cuộc sống mà cô đã trải qua với cô Sarah và bác Matt. Cũng như Essex, đó là một vùng nông thôn trù phú gồm nhiều ấp trại thịnh vượng, làng mạc xinh xắn thanh bình.

Cô tìm cách giải thích cho Bruce những cảm nghĩ và nói thêm:

- Em không thể thấy được như vậy, chừng nào mà em không muốn quay về đây. Chàng mỉm cười dịu dàng:

- Em già mất rồi, của báu của anh ạ!

Amber nhìn chàng ngạc nhiên và bực mình:

- Già rồi!!! Xin anh biết cho, em mới hai mươi hai tuổi đời, có vậy thôi!

Bruce cười:

- Anh không nói là em đã trở thành bà già, mà chỉ muốn nói là em đã sống khá nhiều năm để có những kỷ niệm, và những kỷ niệm thì bao giờ cũng ưu tư sâu muộn.

- Cũng có thể. - Cô suy nghĩ và thú nhận. Rồi đột nhiên cô ngẩng mặt lên nhìn anh nói tiếp - Anh Bruce, anh có tin là số phận của chúng ta đã gắn bó với nhau không? Bây giờ phải tin anh à!

- Tại sao bây giờ?

- Thì... tại sau khi tất cả những gì chúng ta đã cùng nhau trải qua. Tại sao anh ở lại để chăm sóc em? Sau khi anh khỏi bệnh anh đã có thể ra đi và để em ở lại một mình, nếu không phải là anh đã yêu em.

- Trời ơi! Amber! Em cho anh là một thằng khốn nạn xấu xa đến như thế nào! Nhưng tất nhiên là anh yêu em rồi. Và, về một phương diện nào đó, anh đồng ý với em là số phận chúng ta đã gắn bó với nhau - Chàng đưa hai cánh tay ra ôm lấy cô, lùa những ngón tay vào mớ tóc mềm mại của cô, môi chàng lướt qua môi cô. - Đây là điều anh muốn nói, em là một phụ nữ rất đẹp, và anh là một thằng đàn ông! Tất nhiên là số phận chúng ta gắn bó với nhau!

Mặc dù lúc này cô không muốn nhấn mạnh, đó là điều mà cô không muốn nghe. Lúc cô quên thân mình để ở lại Luân Đôn với chàng, cô không có một ẩn ý nào, và không mong ân huệ. Nhưng khi đến lượt chàng, chàng đã chăm sóc cô cũng dịu dàng âu yếm như một người mẹ, đã làm cô tưởng là chàng đã thay đổi ý kiến và thỏa thuận lấy cô làm vợ. Và cô đã chờ đợi, với một nỗi lo sợ ngày một tăng, chàng sẽ nói, nhưng chàng không nói gì cả.

Cô mong đợi một cách tuyệt vọng sẽ được nói với chàng, nhưng e rằng sẽ phá vỡ sự hòa hợp hoàn hảo tạm thời của cuộc sống hiện tại giữa hai người; cô chờ một dịp thuận lợi khác.

Thời gian trôi đi rất nhanh. Rặng ô-rô đã chuyển thành màu đỏ, những chiếc xe bò chở đầy trái cây chờ đợi trong các vườn, không khí đã trở nên tươi mát của mùa Thu. Mùa mưa đã bắt đầu.

Đến Abingdon họ rời thuyền lên bờ, ngủ đêm tại một quán trọ yên tĩnh. Cuối cùng rồi vợ chồng chủ quán cũng phải chấp nhận sức khỏe của họ sau khi Bruce đã biểu năm ghi nê, đó là gần hết số tiền mà lúc này hai người có. Sáng hôm sau họ thuê ngựa và người dẫn đường để đi về lãnh địa của Almsbury, cách đó chừng sáu mươi dặm. Họ đi theo đường cái đến Gloucester, qua đêm ở đó và hôm sau lại đi. Khi tới Barberrry Hill vào giữa buổi sáng, Amber đã kiệt sức.

Almsbury từ trong nhà ra, vui mừng reo lên. Anh hôn Amber và giơ tay đâm vào lưng Bruce, kể cho hai người nghe mình đã cho đi tìm, không đoán được là hai người ở với nhau, anh đã lo lắng, và sung sướng biết bao được gặp lại họ còn sống và mạnh khỏe. Emily cũng tỏ ra rất hân hoan tuy không bộc lộ bằng chồng; rồi mọi người vào trong nhà.

Barberrry Hill không phải là lãnh địa quan trọng nhất của họ nhà Almsbury, nhưng đó là cái độc nhất mà họ lấy lại được để cho gia đình ở.

Almsbury lập tức phái người đi tìm Nan về ngay. Sau khi Amber đã được nghỉ ngơi, mượn quần áo của Emily để thay, mọi người đi đến nhà trẻ.

Đã hơn một năm nay hai người chưa được nhìn thấy con trai. Đứa trẻ đã lớn nhiều và thay đổi một cách đáng kể.

Bây giờ em đã bốn tuổi rưỡi, lớn so với tuổi, rắn rỏi và khỏe mạnh, đôi mắt cũng màu xanh hơi xám như Bruce, mái tóc sạtanh sẫm rũ xuống thành từng mớ bao quanh khuôn mặt. Em đã thay đổi quần áo - từ bốn tuổi trở lên bao giờ cũng vậy - quần áo mặc giống hệt Bruce Carlton cho đến thanh kiếm nhỏ xíu và cái mũ dạ rộng vành có cắm lông chim.

Những bộ quần áo kiểu người lớn cho trẻ con mặc, tượng trưng cho sự giáo dục bắt buộc đối với em, vì từ bây giờ em đã tập đọc, tập viết và học tính. Em cũng học cả cưỡi ngựa, khiêu vũ và đánh điệu. Chỉ ít lâu sau, em còn học thêm nhiều nữa: tiếng Pháp, tiếng La tinh, tiếng Hy Lạp, tiếng Hebrew, đấu kiếm, âm nhạc, thanh nhạc. Tuổi thơ ấu là rất ngắn ngủi, và tuổi thanh niên đến rất sớm, vì cuộc sống bấp bênh và không nên để mất thời gian.

Khi họ vào trong phòng trẻ, cậu bé Bruce đang ngồi cùng với con trai lớn của Almsbury, bên cái bàn nhỏ học vắn. Rõ ràng là cậu bé có biết bố mẹ sắp đến thăm nên lúc cánh cửa vừa mở ra, cậu đã ngẩng nhanh đầu lên. Quyển sách học vắn lăn xuống đất và cậu vui vẻ lao về phía họ. Nhưng với một câu nói gọn của cô giáo, cậu đứng phắt lại, ngả mũ ra và trịnh trọng nghiêng mình trước Bruce, rồi trước Amber:

- Thưa ông, tôi rất sung sướng được gặp ông. Và thưa bà!...

Nhưng Amber không để cho cô giáo kịp có ý kiến, đã lao đến quỳ xuống và ôm cậu bé trong tay, hôn lấy hôn để lên cặp má hồng của cậu bằng những cái hôn nồng cháy. Những giọt nước mắt long lanh trong mắt cô, những giọt nước mắt hạnh phúc và sung sướng.

- Ôi! Con yêu quý! Mẹ đã tưởng không bao giờ còn được thấy mặt con nữa!

Cậu bé đã quàng cánh tay nhỏ bé xung quanh cổ mẹ:

- Nhưng thưa bà, tại sao? Tôi đã tin chắc là một ngày kia sẽ được gặp lại bà mà!

- Thôi, quý nó bắt cô giáo đi! Đừng gọi mẹ là bà và đừng xưng hô tôi nữa. Mẹ là mẹ của con, mẹ muốn được con gọi như thế!

Cả hai mẹ con đều phá lên cười và cậu bé thì thầm “Mẹ” và đưa mắt lo lắng nhìn cô giáo. Đối với bố, cậu bé dè dặt hơn, hình như cậu có cảm giác là đàn ông với nhau, những biểu lộ tình cảm quá mức là không hợp. Nhưng rõ ràng là cậu rất mến cha, Amber có vẻ hơi ghen tỵ, nhưng cô lại tự trách mình ngay. Khoảng một giờ sau họ từ già phòng trẻ, đi trong hành lang dài về phòng riêng. Đột nhiên Amber nói:

- Em thấy để con như vậy không nên đâu. Nó là đứa con hoang. Dạy con những tư cách của một nhà quý tộc để mà làm gì, khi nó lớn lên, có Trời mà biết được nó buộc phải làm gì!

Cô liếc nhìn chàng, nhưng chàng vẫn thản nhiên, khi tới buồng chàng mở cửa để cô vào. Cô quay nhanh lại và biết chàng muốn nói điều gì mà cô không thích.

- Amber, đã từ lâu anh muốn nói với em, anh muốn cho con làm người thừa kế anh. - Một tia hi vọng lóe lên trong mắt Amber, chàng vội nói thêm - Ở bên Mỹ sẽ không ai biết nó là con hợp pháp hay không, người ta sẽ cho nó là con người vợ trước.

Cô nhìn chàng ngờ vực và lùi lại như bị roi quất vào giữa mặt:

- Con vợ trước? Vậy là anh lấy vợ rồi à?

- Chưa. Nhưng rồi một ngày kia anh sẽ lấy...

- Như vậy có nghĩa là anh vẫn không có ý định lấy em?

Bruce im lặng một lúc lâu, bàn tay chàng giơ lên một cách vô tình rồi lại để rơi xuống; cuối cùng chàng nói:

- Không Amber ạ! Em biết rõ rồi đấy. Chúng ta đã nói đến chuyện ấy từ lâu rồi.

- Nhưng bây giờ khác. Anh yêu em, chính anh đã nói với em như thế! Và em biết điều đó là đúng. Ôi! Bruce, hay anh đã nói với em để...

- Không, Amber. Đúng là như thế. Anh yêu em, nhưng...

- Vậy, đã yêu em, tại sao lại không lấy em?

- Em thân mến ạ, bởi vì tình yêu không có nghĩa gì trong đó cả.

- Không có nghĩa gì! Trái lại thì có. Chúng ta không còn là những đứa trẻ cha mẹ đặt đâu ngồi đấy. Chúng ta được tự do muốn làm gì tùy thích...

- Đó cũng là ý nghĩ của anh.

Cô lặng im quan sát chàng mấy phút, muốn lao vào cắn xé chàng. Nhưng ký ức về vẻ nghiêm khắc trong cặp mắt sáng của chàng đã giữ tay cô lại. Bruce quan sát Amber, như để chờ đợi phản ứng của cô, rồi cuối cùng quay đi, rời bỏ căn phòng.

Mười lăm ngày sau Nan đến cùng với bé Susanna, vú nuôi, Tansy và John Lớn. Họ đã trải qua bốn tháng lang thang từ làng này qua làng khác, chạy trốn bệnh dịch. Đã thế, một xe lại bị mất cắp, riêng tất cả quần áo và đồ dùng riêng của Amber còn nguyên vẹn. Amber tỏ ra rất biết ơn và hứa sẽ cho họ một trăm livrơ mỗi người khi về đến Luân Đôn.

Bruce rất hân hoan về đứa con gái của chàng, lớn, khỏe tuy mới được bảy tháng. Bé Susanna không có cặp mắt xanh sẫm nhưng xanh lá cây sáng, tóc của em trông như vàng nhẹ, không có gì là nâu vàng như của mẹ. Em không giống mẹ, cũng không giống bố, nhưng hứa hẹn sẽ là một sắc đẹp thực sự.

Cùng ngày hôm Nan đến, Amber thay cái áo đáng sợ của Emily màu đen không thích hợp với cô, sau khi đã suy nghĩ chín chắn, cô mặc một chiếc áo của mình, khá hở cổ, bằng sa tanh màu đồng và cái váy rất rộng. Xoa phấn son tí chút, đặt hai, ba cái nốt ruồi và là lần đầu tiên trong nhiều tháng nay, Nan làm đầu cho cô với những mớ tóc lớn và hình củ hành to trên đỉnh đầu. Trong số những đồ trang sức, Amber phát hiện một đôi hoa tai và một cái vòng cổ tay bằng ngọc thạch.

- Trời ơi! - Cô nói và nhìn vào trong gương với vẻ thỏa mãn, - ta đã quên mất trước đây ta thế nào!

Sau mùa hè nóng một cách khác thường và khô hạn, đến cuối tháng Mười thời tiết bỗng thay đổi đột ngột. Những trận mưa dữ dội nối tiếp nhau; vào giữa tháng sau xuất hiện những cục băng lớn.

Bruce sốt ruột. Chàng lo lắng tự hỏi những con tàu cùng với những chiến lợi phẩm chàng đã mang về hiện nay ra sao? Chàng muốn về Luân Đôn thật nhanh và đi ngay sang Mỹ. Amber hỏi chàng định khi nào thì giương buồm.

- Đến chừng nào mà anh có thể. Nhưng khó mà bọn thủy thủ chịu ký giao kèo ngay.

- Em muốn được cùng về với anh.

- Amber, anh thấy như thế không nên. Trước tiên anh đến Oxford đã, vì lúc này triều đình đang ở đó, anh rất cần được gặp nhà Vua về một việc nhượng đất đai. Thời tiết rất xấu và anh không thể mất thì giờ đi xe. Một khi tới Luân Đôn, anh sẽ bận đến nỗi không thể gặp em được. Em nên ở lại đây một vài tháng nữa, thành phố chưa được bảo đảm trong lúc này.

- Điều đó em không cần! - Amber ngoan cố cãi, - bảo đảm hay không, em cần quái gì! Nếu em còn có thể nhìn thấy anh, dù chỉ trong chốc lát, em sẽ đi theo anh. Dù có phải đi ngựa cũng chẳng hề gì đối với em!

Nhưng vào một buổi trưa, khi đang đứng ở cửa sổ nhìn đám mây lớn màu xám quét về phía nam và mãi quan sát một bọn kỵ sĩ đang tiến lại gần nhà, bỗng nhiên cô có cảm giác kỳ lạ, lo lắng và nghi ngờ. Cô xuống đến chân cầu thang thì gặp Almsbury bước vào.

- Bruce đâu anh?

Almsbury mặc một chiếc áo khoác đi săn, chân đi ủng cao, đầu tóc ướt đầm và những cái lông trên mũ nghiêng ngả một cách thảm hại. Anh có vẻ bối rối nhìn thấy cô:

- Anh ấy đi rồi, Amber ạ! Đi Luân Đôn.

- Đi không có em à?

Amber nhìn anh không tin, cô nổi khùng:

- Nhưng em phải đi theo anh ấy. Em đã bảo anh ấy rồi mà!

- Anh ấy nói với anh là đã bảo em là anh ấy ra đi một mình.

- Quý nó bắt anh ấy đi. - Amber làu bàu, cô chạy đi. - Vậy thì em cũng sẽ đi.

Almsbury gọi, nhưng hình như cô không nghe, cứ chạy nhanh lên cầu thang. Tới nửa chừng, gặp một người đàn ông lạ, đã đứng tuổi, quần áo sang trọng. Mặc dù người đó quay lại nhìn theo, cô hoàn toàn không để ý. Cô chạy ào vào trong buồng gọi to:

- Nan! Đóng gói cho chị một ít quần áo, chị đi Luân Đôn đây.

Nan giật nảy mình, nhìn ra ngoài cửa sổ. Trời vẫn mưa và gió bẻ cong những cây nến.

- Thưa bà, đi Luân Đôn vào thời tiết này?

- Mặc xác thời tiết! Đóng gói ngay những quần áo cho tôi, bất cứ thứ gì cũng được, tùy thích.

Amber giựt đứt những dây buộc áo, vào bàn trang điểm, vứt lên đó các vòng tay. Người cô đỏ nhừ, hàm răng nghiến lại; cô nghĩ thầm: “Bệnh dịch nó bắt anh ấy đi! Anh ấy phải mang ta đi theo chứ! Ít nhất cũng phải có trách nhiệm với ta chứ! Rồi ta sẽ cho biết tay!”

Nan cuống quýt, đưa ra những cái áo dài, sơ mi, giày của chủ. Cả hai đều bận rộn đến nỗi không thấy Almsbury bước vào và đóng cửa lại:

- Amber! Cô làm cái quái gì thế?

- Em đi Luân Đôn đây, anh thấy thế nào?

Cô cũng chẳng thèm đưa mắt nhìn anh, vẫn cứ tiếp tục rút những cái kim gài trên đầu ra, để cho tóc xõa xuống hai vai... Almsbury đi nhanh qua phòng và mặt anh xuất hiện trong tấm gương Amber đang soi. Cô nhìn anh dữ tợn, anh bảo Nan:

- Chị hãy vui lòng ra khỏi đây một lúc đã - thấy Nan còn lưỡng lự nhìn Amber, anh nói tiếp - Tôi nói gì chị hãy nghe đã.

Nan đi rồi, Almsbury nói với Amber:

- Hãy nghe anh nói đã, em lên cơn điên hay sao? Anh ấy không muốn có em ở Luân Đôn. Anh ấy nói là thành phố còn chưa được an toàn và không muốn mất thì giờ vì em, anh ấy rất bận.

- Anh ấy muốn gì mặc anh ấy! Dù thế nào em cũng cứ đi, Nan!

Cô đứng vội lên, nhưng Almsbury nắm lấy cổ tay giữ cô lại:

- Cô sẽ không đi đâu cả, dù tôi có phải trói chân cô vào chân giường. Người ta rất có thể mắc bệnh dịch hạch lần thứ hai, cô cũng biết đấy. Nếu còn một chút hiểu biết, cô sẽ không đòi về đó chẳng để làm gì cả. Bruce đã đi vì cần phải như vậy. Tàu bè của anh ấy có thể bị phá hoại và cướp bóc, nếu chưa thì cũng sắp bị khi mà thành phố đông người lên đôi chút. Thôi nào, em thân mến, hãy biết điều một chút. Anh ấy sẽ trở lại, anh ấy nói như vậy.

Amber ngược mắt nhìn anh, giận dữ, những giọt nước mắt bắt đầu lăn dài xuống má. Cô hít mạnh và không phản kháng khi anh đưa tay quàng lấy người cô. Sau cùng cô nén tiếng nức và hỏi:

- Nhưng tại sao, tại sao người ta lại không từ biệt em một câu? Đêm hôm qua... đêm hôm qua như mọi đêm trước...

Anh ghì cô vào người và vuốt tóc cô:

- Có thể, cưng ạ! Nhưng anh không muốn một cuộc cãi vã.

Amber rên rỉ và khóc nức nở, hai tay quàng lấy cổ Almsbury.

- Em... em sẽ không cãi nữa! Ôi! Almsbury, em yêu anh ấy biết chừng nào!

Anh để cô khóc và cứ ôm lấy cô cho đến khi cô bình tĩnh lại. Anh rút chiếc khăn mùi xoa ra, đưa cho cô:

- Em có để ý đến một người quý phái mà em gặp trên cầu thang không?

Amber xì mũi, lau cặp mắt đỏ hoe, mặt cô hằn những vệt nước mắt:

- Không. Nhưng sao?

- Anh ấy hỏi tôi cô là ai. Anh ta cho cô là người phụ nữ đẹp nhất mà anh chưa từng gặp.

Một niềm kiêu hãnh làm dịu cơn buồn của Amber:

- Có thật không?

Cô hít mạnh hai ba cái nữa, vẫn cứ nhìn cái khăn mùi xoa mà cô vịn trong các ngón tay. Cô xì mũi một lần nữa rồi lại hỏi:

- Ai đấy?

- Bá tước Radclyffe, một trong những gia đình cổ và hãnh diện nhất nước Anh. Thôi lại đây em! Xuống ăn điểm tâm. Anh ấy muốn được giới thiệu với em.

Amber thở dài và quay mặt đi:

- Làm quái gì hả anh? Em chẳng còn muốn biết ai nữa!

Almsbury mỉm cười khuyến khích:

- Em chỉ muốn vào trong phòng ngủ để mà hờn dỗi có phải không? Thôi được, tùy em! Nhưng anh ta sẽ thất vọng đấy! Nói thật để em biết, rất có thể anh ấy sẽ hỏi em làm vợ.

- Hỏi em làm vợ à? Em còn lấy một người chồng khác làm quái gì nữa? Không bao giờ em còn lấy chồng nữa!

- Cả với một vị bá tước sao? Thôi em yêu, tùy em! Nhưng hình như một buổi tối hôm nào đó, anh nghe thấy em bảo Bruce đại thể như thế này: “Chỉ xin anh hãy đợi đến khi nào em sẽ là bá tước phu nhân...” gì gì đó. Vậy đây là một dịp may, em bỏ lỡ nó hay sao?

- Em nghĩ có lẽ anh đã nói với tên già lẩm cẩm đó là em giàu lắm phải không?

- Phải. Có thể. Anh không nhớ nữa?

- Thôi được, với những điều kiện đó em sẽ xuống. Nhưng em sẽ không lấy hẳn. Em làm nữ bá tước để làm gì?...

Nhưng cô không thể không nghĩ: “Nếu lần về tới, Bruce thấy ta đã là bà bá tước quyền quý, hẳn anh ấy phải xúc động lắm! Anh ấy mới chỉ là nam tước thôi mà!”

XXV

Bữa điếm tâm phải chậm lại nửa giờ để Amber có thì giờ trang điểm và xóa hết những vết nước mắt. Cô khoác một mảnh da thú lên vai, xuống buồng ăn. Về mùa đông, rất cần phải choàng một chiếc áo khoác lúc đi qua hành lang, nhưng năm nay người ta mặc nó khắp nơi, vì lạnh quá.

Almsbury và người khách đứng cạnh lò sưởi, Emily đang thêu. Hai người đàn ông quay lại và Almsbury liền giới thiệu. Amber bái chào nhìn bá tước bằng con mắt phân tích. “Sao mà anh chàng xấu thế!” Đó là phản ứng đầu tiên của Amber và cô không có ý định sẽ lấy người này.

Bá tước Radclyffe là một ông già năm mươi bảy tuổi nhưng trông có vẻ già trước tuổi. Ông ta cao hơn Amber một chút, vì cô đi giày cao gót, nên trông hai người cao ngang nhau. Mỏng manh và yếu điệu, đôi vai hẹp, chân tay khẳng khiu, đầu ông quá lớn so với khổ người, bộ tóc giả đồ sộ đội trên đầu càng làm nổi bật sự mất cân đối. Bộ mặt ông nghiêm nghị, thâm trầm, trong khi nói, phô những chiếc răng vàng khè và hư hỏng giữa đôi môi sít lại. Chỉ có bộ quần áo ông mặc là được cô đồng tình vì rất chải chuốt, sang trọng trong mọi chi tiết. Cử chỉ của ông cũng không chê vào đâu được.

Khi bắt đầu ăn Almsbury nói:

- Ngài đây đã đi du lịch khắp lục địa từ ba năm qua.
- Thế ư! - Amber lễ phép nói.

Cô không thấy đói và chỉ muốn được ở trong phòng mình. Vì cố gắng kiềm chế nên cảm thấy cổ mình thắt lại, cô nói tiếp:

- Sao ông lại trở về vào lúc đang có bệnh dịch hoành hành này?

- Thưa bà, tôi không còn trẻ. Bệnh tật và cái chết không làm cho tôi sợ hãi. Và nửa tháng nữa con trai tôi sẽ cưới vợ, tôi trở về để dự cuộc hôn lễ.

- À!

Đó là tất cả những gì mà cô cố nghĩ ra để nói. Ông ta có vẻ không quan tâm đến cô lắm, cô xuống đây chính là để được một người đàn ông chiêm ngưỡng và tặng bốc, ông ta làm cô thất vọng và buồn chán. Bữa điểm tâm vừa xong, cô vội lên buồng ngay.

Hai ba giờ sau, lúc Almsbury lên gõ cửa buồng, bước vào, cô đang nằm sắp trên giường, không động đậy.

- Amber!

Almsbury nhẹ nhàng gọi tưởng cô ngủ. Cô quay lại:

- Anh Almsbury, xin mời vào!

Anh ngồi xuống cạnh cô và nằm ngửa xuống giường, cô nhìn anh. Tóc cô rối bời, mắt mọng đỏ, mặt tiêu tụy và uể oải, Almsbury cúi xuống hôn cô:

- Cô bé tội nghiệp!

Nghe anh nói, nước mắt cô trào, môi mím chặt. Hai người lặng im một lúc lâu; Almsbury vuốt ve mái tóc Amber. Cuối cùng cô nói:

- Almsbury, anh Bruce từ giã em để đi lấy vợ có phải không?

- Lấy vợ? Trời ơi! Không đâu. Anh biết là không. Xin thề với em như vậy.

Cô thở dài, mắt nhìn xa xăm.

- Nhưng một ngày kia anh ấy sẽ lấy, và anh ấy đã nói với em muốn cho bé Bruce là thừa kế của anh ấy! - Mắt cô nheo lại tỏ ra cứng cỏi và bực tức,

cô nói tiếp - Anh ấy không muốn lấy em nhưng lại muốn con em trở thành người thừa kế của mình, hài hước thật!

Miệng cô nheo lại cay đắng, chân đập xuống giường.

- Em để anh ấy làm chứ? Dù sao như vậy cũng là tốt hơn đối với đứa bé.

- Không! Em không đồng ý. Tại sao em phải làm? Nếu anh ấy quan tâm đến con thì anh ấy chỉ việc lấy em làm vợ.

Almsbury tiếp tục quan sát Amber. Rồi anh chuyển sang vấn đề khác:

- Xin em cho biết, em thấy bá tước Radclyffe thế nào?

Cô bĩu môi:

- Một lão già phá sản ghê tởm! Và lại hẳn có quan tâm gì đến em đâu, chỉ mới có mỗi một cái liếc nhìn lúc chào em thôi!

Almsbury cười:

- Em thân yêu ạ! Em quên mất ông ta thuộc một thế hệ khác. Triều đình vua Charles đệ nhất là một nơi câu nệ hình thức và kín đáo, không được phép nhìn một người đàn bà, dù có mê đến đâu.

- Hẳn có giàu không?

- Rất nghèo. Chiến tranh đã làm phá sản gia đình ông.

- Vậy chính vì thế mà hẳn thấy em đẹp chứ gì!

- Cũng không hẳn. Ông ta đã tuyên bố rằng em là người đàn bà đẹp nhất mà ông ta được gặp trong bốn mươi năm nay. Theo lời ông ta, em làm cho ông nhớ lại một người đàn bà mà ông ta quen biết từ rất lâu nay.

- Ai thế anh?

- Ông ta nói thế. Có thể là một nhân tình. Không bao giờ những người đàn ông lại nhớ đến vợ mình một cách biệt đãi như vậy.

Bữa ăn điểm tâm hôm sau, Amber lại gặp bá tước Radclyffe, nhưng lần này có thêm hai người khách mới: một chị em họ của Emily tên là bà Rawstorne cùng với chồng. Ngài Rawstorne người to béo cỡ Almsbury,

nhưng nặng hơn nhiều, có giọng cười âm ỉ, bộ mặt đỏ, và sặc mùi chuồng ngựa. Vừa trông thấy Amber, ngài đã có vẻ thích và không rời mắt khỏi cô.

Vợ ngài tỏ ra cay cú và giận dữ. Bá tước Radclyffe rõ ràng là biết cái nhìn chiêm ngưỡng tình tứ của Rawstorne, ông tỏ ra buồn bực. Amber lấy thế làm thích thú và tinh quái tán tỉnh ngài Rawstorne.

Lúc mọi người rời khỏi bàn ăn, ngài toan đến gần Amber mặc cho bà vợ đã ra hiệu, nhưng bá tước Radclyffe đã nhanh hơn đến trước, cúi người xuống với tất cả vẻ cứng nhắc của một con rối mà các bánh xe lâu năm chưa được tra dầu:

- Xin đợi lệnh bà!

- Xin mời ông!

- Thưa bà, chắc bà còn nhớ hôm qua tôi có nói với ông Almsbury là tôi có mang về một số đồ bài trí từ các cuộc du lịch của tôi. Có một số ở trong xe của tôi, với hy vọng là sẽ có vinh dự được bà để mắt tới, nên tối qua tôi đã cho tháo dỡ ra. Thưa bà, bà có vui lòng ban cái ơn ấy cho tôi không?

Amber đã toan từ chối, nhưng cô nghĩ rằng như thế còn thú hơn là về phòng ngủ và khóc.

- Xin cảm ơn ông nhiều lắm. Tôi rất vui lòng được xem.

- Thưa bà, xin mời bà vào phòng thư viện.

Căn phòng lớn tối om, tường lát gỗ sến, ánh sáng yếu ớt. Trên một cái bàn lớn cạnh ngọn lửa, trưng bày nhiều đồ vật. Almsbury không phải là người ham mê đọc sách cho nên thư viện có mùi mốc. Amber tiến lại gần không thú vị lắm, nhưng rồi lập tức hoan hỉ vì trên mặt bàn toàn những đồ hiếm và quý.

Một bức tượng nhỏ bằng cẩm thạch, thần vệ nữ cụt đầu, người mọi được chạm trổ bằng gỗ mun, thân choàng chiếc khăn màu sắc rực rỡ biểu hiện những chiếc lông đà điểu và mang những đồ nữ trang thật trên chiếc khăn đội đầu và xung quanh đôi cánh tay vạm vỡ; một cái khung bằng vàng nặng chạm trổ tinh xảo; cái hộp đựng đồ nữ trang bằng đồi mồi, những chiếc

khuy bằng kim cương, những cái gương nhỏ rất xinh; những lọ nước hoa. Toàn là đồ thượng hạng do một người có thẩm mỹ chọn.

- Ôi! Đẹp quá này! - Amber reo lên, cặp mắt lóng lánh. - Thưa ông, tôi có thể cầm lên xem được không ạ?

Bá tước mỉm cười nghiêng mình:

- Xin mời bà cứ tự nhiên cho!

Quên đi mối ác cảm, Amber hỏi bá tước nhiều vấn đề. Ông ta kể cho cô nghe, đã phát hiện những thứ đó ở đâu, lịch sử của mỗi thứ ra sao, trước khi về đến tay ông, chúng đã thuộc quyền sở hữu của những ai. Câu chuyện về bức tượng mọi làm cô thú vị nhất:

- Hai trăm năm trước đây, một bà lớn ở Venice, tuyệt đẹp, như những nhân vật của truyền thuyết, bà ta có một tên nô lệ khổng lồ. Chồng bà tin là tên đó đã bị hoạn. Nhưng ông ta lầm và, khi bà vợ ông cho ra đời một đứa bé da đen, bà liền giết đi và thay thế bằng một đứa trẻ da trắng. Nhưng muộn, do ghen ghét hoặc hận thù, kể hết với chồng bà. Chồng bà đem người nô lệ da đen ra giết ngay trước mặt bà. Bà bí mật thuê làm một bức tượng bằng gỗ mun để kỷ niệm người yêu của mình.

Sau khi đã xem xong các đồ vật, Amber cảm ơn bá tước và ngoảnh mặt đi thờ dài:

- Tất cả chúng đều đáng yêu. Thưa bá tước, tôi thèm được như ngài.

Chưa bao giờ cô thấy vật gì đẹp mà không có lòng ham muốn được làm chủ nó.

- Thưa bà, xin phép bà cho tôi được tặng bà một thứ, có được không ạ?

Cô quay ngay lại đáp:

- Ồ, thưa bá tước! Hẳn là ngài quý chúng lắm.

- Đúng vậy, thưa bà. Nhưng tôi thấy là sở thích của bà còn đánh giá chúng cao hơn tôi nhiều.

Cô lựa chọn kỹ càng khá lâu, cô định tâm tìm được vật quý nhất, cầm cái này lên, rồi lại bỏ xuống để lấy cái khác. Dần dà cô nhận thấy bá tước đang quan sát mình và cô lé mắt nhìn ông ta, cô muốn biết được vẻ mặt ấy trước khi ông kịp quay đi. Đúng như cô nghĩ, bá tước tránh cặp mắt của cô, nhưng cô đã cảm nhận được trên nét mặt ấy một sự khát khao thèm muốn mà cô đã cho là ngây thơ và ấu trĩ. Tất cả sự kính tởm mà cô đã cảm thấy ngay từ đầu, lại trở lại với cô mạnh mẽ hơn. “Cái lão già này muốn gì? Hẳn thật lạ lùng và bất lương!”.

Cầm bức tượng tên mọi đen, rất nặng, cao tới hai pi-ê, cô quay lại phía bá tước. Lại một lần nữa cô phải đương đầu với bộ mặt lạnh lùng và trau chuốt, khổ hạnh như một ẩn sĩ:

- Đây tôi thích cái này!

- Tất nhiên rồi, thưa bà.

Cô tưởng như thấy ông ta như hé cười, làm nhếch cặp đôi môi mỏng dính của ông ta.

Hôm sau bá tước Radclyffe ra về. Ba ngày sau, một bức thư gửi đến cho Amber. Cô đưa cho Almsbury xem khi anh đến nói chuyện với cô trong lúc Nan đang làm tóc cho cô. Bức tượng mọi bằng gỗ mun ngự bên cạnh bàn trang điểm.

Almsbury căn nhắc:

- Vậy ra thằng dê già này nghĩ đến em như hiện thân của một sắc đẹp hoàn hảo!

Amber gắp một nốt ruồi vào góc mép trái:

- Từ khi trở thành một bà góa giàu có, những nét duyên dáng của em đã thăng lợi trăm phần trăm.

- Cưng ạ! Chỉ về vấn đề kết hôn thôi. Bao giờ em cũng có những nét duyên dáng cần thiết bằng hàng tá phụ nữ cộng lại. Nhưng trên thế giới này, một bộ mặt đẹp mà không có tiền cũng chẳng trông cậy được vào những kẻ đến ve vãn đâu. Bây giờ em đã giàu rồi, em có thể lựa chọn được rồi đấy!

Amber cười vui vẻ cho là anh nói đùa.

Almsbury lại cúi thấp xuống hơn nữa để vừa thì thầm vào tai vừa hôn cô. Cô khẽ trả lời, họ trao đổi với nhau một cái nháy mắt trong gương rồi Almsbury đi ra. Bruce là trung tâm mối tình của họ: Amber yêu Almsbury vì anh là bạn của Bruce, và anh yêu Amber nhiều hơn vì cô là người yêu của bạn và mẹ của những đứa con bạn. Nhưng không một ai trong ba người coi điều đó là kỳ quặc và bất trung mỗi khi Bruce vắng mặt, Almsbury lại tán tỉnh Amber đôi chút.

Mấy ngày sau Amber lại nghe thấy nói một chút đến Radclyffe. Ông ta gửi cho cô một tấm gương soi của xứ Florence chạm trổ rất đẹp, tượng trưng bằng những lông đà điểu gắn xung quanh. Một mẫu giấy nhỏ kèm theo nói rằng tấm gương này trước đây đã được phản chiếu khuôn mặt của người đàn bà đẹp nhất nước Ý, và ngày nay ông ta mong rằng nó lại được phản chiếu khuôn mặt đẹp nhất châu Âu. Chưa đầy một tuần sau, ông ta lại gửi đến một sọt cam - một sự hiếm thấy từ khi có chiến tranh - trong đó có giấu một cái vòng đeo cổ bằng hoàng ngọc.

- Hẳn ông ta có ý định lấy em! - Amber nói với Almsbury. - Không ai lại tặng những món quà như vậy mà không nghĩ đến sẽ được lại cái gì.

- Em nói có lý đấy! - Almsbury cười đáp - Nhưng nếu ông ta nộp đơn thì em có nhận không?

Amber nhún vai thờ dãi nói:

- Em cũng không biết nữa. Không có tước vị thì giàu mà làm gì? - Cô bĩu môi nói tiếp. - Nhưng em ghét cái con dê già hôi hám ấy lắm!

- Vậy thì em đi mà lấy một thanh niên!

Cô bực bội lườm Almsbury:

- Sao! Nhưng em muốn thà được chôn sống còn hơn lấy một chú xinh xinh Pháp hóa của Covent Garden. Em hiểu rất rõ. Họ sẽ cho ta nhiều con và tống ta về nông thôn còn họ ở lại Luân Đôn để mà khoác lác và phung phí tiền của ta vào bọn đào hát và gái điếm. Không, xin cảm ơn! Em đã đủ

hiếu được nhạc điệu rồi. Nếu phải lấy chồng để có tước vị, thì em sẽ lấy một lão già bì ổi còn hơn là một gã thanh niên mà em sẽ khinh ghét. Ít ra thì cũng còn có được triển vọng về tự do...

Almsbury phá lên cười, làm Amber ngạc nhiên và bức bối:

- Thế nào anh! Ai làm cho anh vui thú quá vậy?

- Em chứ ai, cưng ạ! Nghe em nói, không ai có thể tưởng được là cách đây sáu năm em chỉ là một thôn nữ giản dị và em đã cho anh cái bạt tai vì đã dám chân thành tỏ tình với em. Anh tự hỏi, điều gì đã xảy đến cho cô gái ngây thơ xinh đẹp ấy mà anh đã trông thấy lần đầu tiên ở trên cánh đồng Marygreen?

Amber bức mình. Tại sao bây giờ anh lại không bằng lòng? Cô nghĩ rằng Almsbury là người đàn ông độc nhất chấp nhận cô đúng như trước kia và tán thành mọi lời nói và việc làm của cô. Cô hờn dỗi nói:

- Em không biết nữa: Nếu như đã có cô gái ấy thì cô ta đã chết rồi. Làm sao cô ta sống nổi ở Luân Đôn!

Anh thân mật nắm tay cô:

- Không, cưng ạ! Cô ta không thể sống nổi đâu. Nhưng, em yêu ạ, nghiêm túc mà nói, anh tin là em sẽ mắc sai lầm nếu em lấy Radclyffe.

- Tại sao? Chính anh đã gọi cho em ý kiến ấy!

- Anh biết. Nhưng chỉ muốn là để làm thay đổi luồng suy nghĩ của em. Điểm thứ nhất, hẳn ta mắc nợ như chúa Chôm. Em sẽ mất với hẳn ít ra là một nửa tài sản của mình.

-Ồ! Em có kế hoạch của em. Em sẽ giữ quyền quản lý tài sản của em.

Almsbury lắc đầu:

- Không được đâu! Hẳn sẽ không lấy em với những điều kiện như vậy, cũng như em sẽ không lấy hẳn nếu hẳn khư khư giữ lấy một mình tước vị của hẳn. Không, nếu trở thành vợ Radclyffe, em phải giao tiền bạc của em

cho hẳn. Và em tưởng là có thể chịu đựng được một cuộc sống chung, trong cùng một căn nhà mà không nói đến việc chung chăn gối sao?

- Ôi! Còn về vấn đề đó... ở Luân Đôn em sẽ chẳng mấy quan tâm đến hẳn. Ban ngày em ở trong triều, và ban đêm cũng sẽ có thể như thế! - Cô nhấn mạnh với một giọng đầy ý nghĩa.

Cô vẫn không quên những khát vọng đầu tiên của mình là trở thành nhân tình của vua, và cứ mỗi lần Bruce Carlton ra đi, kế hoạch ấy lại thôi thúc cô.

Là nhân tình của Vua, một bà lớn, kẻ khác khiếp sợ và thèm muốn, và ngưỡng mộ. Được là mục tiêu chĩa vào, các ngón tay chỉ chỗ trong khắp các nẻo đường, được người ta quan sát ở các hành lang cung điện, được chào đón và tôn sùng trong các phòng khách, được người ta cầu xin một đặc ân, một nụ cười, được nắm trong tay vận mệnh nhiều kẻ khác, hàng trăm đàn ông và đàn bà; đó là cực điểm khát vọng của Amber: mạnh hơn hoàng hậu, mạnh hơn tể tướng, trên hẳn các bà lớn trong nước. Và nếu còn được giới thiệu trong Whitehall, cô còn có quyền và đặc ân được có một chỗ trong cung vua, được hàng ngày thấy vua... Amber tin là một ngày kia cô có thể chiếm được vị trí của bà Castlemaine mà, theo người ta nói, bà ta đang bị mất dần tên tuổi.

Cô nghĩ đến tất cả những vấn đề đó cho đến vài ngày sau lễ Nôen, cô nhận lời lấy bá tước Radclyffe.

Ngày 2 tháng Giêng, trời rét căm căm, cả hai người cùng đi trong chiếc xe của bá tước, người quần đầy chăn lông thú. Đường sá tuyết đóng thành băng, làm cho cuộc hành trình được nhanh hơn nhiều so với lúc trời mưa. Nhưng cứ bốn giờ họ lại phải nghỉ vì các ô gà làm cho ngài bá tước khó chịu.

Gieo kèo hôn thú được ký ở Barberrry Hill. Amber tưởng rằng bá tước ý vào phong tục tập quán, sẽ đòi ngủ với mình ngay đêm hôm đó. Nhưng đến tám giờ tối, ông ta nghiêng mình chào vợ, chúc vợ ngủ ngon, rồi rút vào

phòng riêng. Amber và Nan nhìn ông ta rút lui, cảm lạnh và ngạc nhiên. Khi cửa đã đóng kín, hai người mới phá lên cười. Nan chế nhạo:

- Có lẽ là một người bất lực!

- Chị hy vọng là thế!

Họ tới Luân Đôn vào buổi chiều thứ năm. Amber không thể nén được cảm giác sợ hãi khi họ đến gần thành phố, nhưng khi xe qua các phố xá tối tăm và yên tĩnh cô mới yên tâm. Không còn những chiếc xe bò, chõ đầy xác chết, còn rất ít những dấu chữ thập đỏ trên các cửa. Ngoài nghĩa địa, những cái hố chôn người tập thể lớn đã phủ một lớp cỏ xanh. Khách sạn lại đầy khách tràn ngập ánh sáng, những cỗ xe ngựa lại lắc lư chở thế hệ trẻ vui tươi, tiếng nhạc lại vang lên khắp phố phường.

Amber nghĩ thầm: “Không đúng! Chưa đến nơi!” cảm giác như vừa mới tỉnh sau một cơn ác mộng hãi hùng.

Lâu đài Radclyffe ở phố Aldersgate nằm trên đường St. Anne, ngay cửa ô thành phố. Đường phố rộng, hai bên là những ngôi nhà đẹp và cách xa nhau. Theo Radclyffe nó giống một đường phố bên Ý hơn bất kỳ một đường phố nào ở Luân Đôn, đó là khu độc nhất còn có một số gia đình lớn ở, gần trung tâm thành phố.

Ngôi nhà đã không có người ở từ một phần tư thế kỷ nay, trừ một vài dãy tứ trọng nhà, phần lớn các cửa sổ đều xây bít kín. Bên trong tối tăm và bụi bặm, các đồ đạc đều một màu trắng bẩn, vẫn chưa có gì thay đổi kể từ khi nó được xây, nghĩa là từ hai mươi bốn năm trước. Tất cả các phòng đều thông nhau, như một mê cung thật sự, trừ cái cầu thang trung tâm, tất cả các hành lang và cầu thang đều chật hẹp tối tăm. Amber có vui đôi chút khi thấy các phòng dành cho mình đều đã được lau chùi sạch sẽ, sáng sủa; nhưng không vì thế mà chúng khá hơn các phòng khác.

Sáng sớm hôm sau Amber ra phố tới thăm Shadrac Newbold, biết rằng gia tài của mình vẫn còn nguyên vẹn, ông ta còn cho cô biết ngài Carlton đã xuống tàu đi châu Mỹ hai tuần lễ trước. Khi cô cho Radclyffe biết tình hình tài chính của cô, ông ta gợi ý là cuộc hôn nhân của họ sẽ được tiến

hành ngay sau các thủ tục cần thiết đã làm xong. Radclyffe theo Gia tô giáo, do đó phải có hai nghi lễ, nếu chỉ có một ở nhà thờ Gia tô giáo thì cuộc hôn nhân không có giá trị và có thể bị hủy bỏ.

- Tôi muốn... - Amber nói, - may một bộ quần áo, vì không còn bộ nào thích hợp nữa, tôi tính là phải mất đến chục ngày mới xong.

- Tôi thấy như vậy là thiếu thận trọng đấy, trong thành phố còn nhiều người bệnh lảm. Nếu bà vui lòng, có một bộ áo mà tôi sẽ rất sung sướng được thấy bà mặc.

Amber tự hỏi có thật là ông ta sắm một bộ áo cưới để phòng xa. Cô nhận lời, yêu cầu đó có vẻ vô hại.

Đến tối, ông bước vào phòng cô, cầm trong tay một bộ áo bằng sa tanh trắng dày thêu toàn ngọc. Khi ông mở nó ra, Amber thấy những nếp gấp rất sâu, như vậy nó đã được gấp lại từ lâu. Cô hiểu ngay đó là một cái áo rất cổ, màu trắng đã chuyển sang màu kem, kiểu may rất cổ. Thân cao, cổ để hở hình vuông viền đăng ten, cánh tay áo rộng và dài kết thúc cũng bằng đăng ten; cái váy xòe ra phía dưới phủ lên một cái khác bằng dạ bạc dày.

Radclyffe mỉm cười trước vẻ ngạc nhiên của Amber:

- Như bà thấy đấy, tuy không phải là một cái áo mới. Nhưng còn rất đẹp và tôi sẽ rất biết ơn nếu bà chịu mặc.

Amber giơ tay cầm lấy:

- Thưa ông, tôi rất sung sướng mặc nó.

Sau này, Amber và Nan xem xét kỹ lưỡng, rồi bàn tán như sau:

- Nó phải đã có ít ra là trên bốn mươi năm rồi, - Nan nói. - Em không hiểu ai đã mặc nó?

Amber nhún vai:

- Có thể là người vợ thứ nhất. Hoặc là một nhân tình nhân ngãi cũ vợ vẫn nào đó. Một ngày kia chị sẽ hỏi lão ta.

Khi mặc thử, Amber hết sức ngạc nhiên thấy rất vừa như may cho chính mình.

XXVI

Amber - nữ bá tước Radclyffe!

Cô nói chậm rãi về thỏa mãn.

Cô ngắm mình trong gương, nheo cái mũi nhỏ lại, búng các đầu ngón tay và quay lại nói thêm: “Tốt cho ta lắm rồi!”

Họ đã thành hôn từ một tuần lễ nay, nhưng cuộc sống của cô không vì thế mà hay hơn hồi còn là bà Dangerfield, và tất nhiên không được vui bằng hồi còn là bà St. Clare ở nhà hát Hoàng Gia.

Các nạn nhân của bệnh dịch hạch vẫn còn ở con số một trăm một tuần lễ. Nhà Vua vẫn chưa trở về Whitehall. Vậy là Amber ở nhà, hiếm khi rời khỏi căn phòng của mình, vì các phòng còn lại trong nhà vẫn bẩn thỉu và buồn thảm. Cô phát chán và đâm ra cáu kỉnh. Sao! Giá trị của sáu mươi ngàn livrơ của cô chỉ có vậy thôi sao? Buồn thảm về sự có mặt của một người đàn ông mà cô khinh!

Bởi vì, từ khi cô làm vợ Radclyffe, hãnh càng ngày càng trở nên bí hiểm trước mắt cô. Cô gặp hãnh rất ít, vì hãnh còn có biết bao công việc bận rộn khác mà không chịu chia sẻ với cô. Ngày nào cũng vậy, trong nhiều giờ liền hãnh ở trong phòng thí nghiệm thông liền với phòng ngủ của hãnh, và những dụng cụ mới được chuyển vào đó không ngừng. Nếu không, hãnh lại ở phòng làm việc tầng dưới, hoặc trong thư viện, đọc, viết, sắp xếp các hóa đơn, hoặc trông nom việc tu bổ lại nhà cửa. Dù các khoản chi này đều được thanh toán bằng tiền của Amber, vậy mà không bao giờ cô được hỏi đến.

Thông thường mỗi ngày họ gặp nhau hai lần, bữa ăn trưa và lúc đi ngủ. Câu chuyện trong bữa ăn thật khô khan và tẻ nhạt, phần nhiều được đề cập đến các người đầy tớ; nhưng trên giường ngủ họ không nói chuyện gì với nhau. Bá tước không làm ái tình với cô, theo nghĩa đúng của nó, vì hắn bị bất lực, có thể là đã từ lâu. Hơn thế nữa, hắn lại còn khinh cô, rõ ràng và thành thực, ngay cả khi cô khêu gợi ở hắn một ham muốn nào đó, hoặc một ý nghĩ về quá khứ mà hắn không thể nào giải thích nổi. Tuy nhiên hắn đã từng có ý định mãnh liệt chiếm lấy cô hoàn toàn, về thể xác, hết đêm này sang đêm khác tìm mọi cách để được thỏa mãn dục vọng đó, nhưng không bao giờ đạt được, đẩy hắn đến một trạng thái thèm muốn kỳ lạ và bất lực đến điên cuồng.

Ngay từ đêm đầu, hai người đã là thù địch của nhau, nhưng mấy ngày sau mọi ác cảm của họ chuyển thành xung đột công khai. Đó là về vấn đề tiền.

Hắn đưa cho vợ xem một mẫu giấy viết rất rõ ràng, gửi cho Shadrac Newbold: “Yêu cầu thanh toán cho bá tước Radclyffe người cầm giấy này, một số tiền là mười tám ngàn livrơ”, hắn yêu cầu cô ký vào, vì tiền vẫn thuộc về Amber, mặc dù hắn nắm được bản đăng ký kết hôn cho phép hắn được quyền kiểm soát toàn bộ gia tài của vợ, trừ một số tiền là mười ngàn livrơ.

Hai người đứng trước một cái bàn viết nhỏ, vừa đưa giấy cho vợ, hắn vừa chấm một ngòi bút lông ngỗng vào lọ mực, Amber liếc nhìn vào tổng số tiền, kêu lên và quay lại nhìn hắn, tức giận:

- Mười tám ngàn livrơ! Với cái đà này thì gia sản của tôi sắp chấp cánh mà bay!

- Xin lỗi bà, tôi cũng thấy như bà, tính chất bốc hơi của tiền bạc, và tôi cũng không hơn gì bà muốn cho món thừa kế của bà tan thành mây khói. Số tiền này dùng để thanh toán những món nợ đã chồng chất từ hai mươi lăm năm nay của tôi.

Hắn nói với giọng của một giáo sư đang giảng một bài toán khó cho một đứa trẻ con không thông minh lắm. Amber nhìn hắn giận dữ. Cô lưỡng lự cố tìm một lối thoát. Cuối cùng cô cầm lấy ngòi bút, tự chấm nó vào lọ mực và cúi kính vạch tên mình phía dưới tờ giấy. Rồi ném bút đi, cô đi đến cửa sổ, quay lưng về phía chồng.

Vài phút sau, nghe tiếng cánh cửa đóng lại. Đột nhiên cô quay mình nửa vòng, vớ lấy cái bình Tàu nhỏ, ném mạnh nó sang mé bên kia phòng:

- Đồ quý giá! - Cô kêu lên. - Cút mẹ mày đi!

Nạn vội lao đến nhặt các mảnh vỡ:

- Trời ơi! Thưa bà... Đức ông sẽ điên lên khi thấy việc bà vừa mới làm. Ngài quý cái bình nhỏ này lắm!

- Phải! Còn tao, tao quý món tiền mười tám ngàn livrơ của tao lắm! Thằng khốn nạn! Tao cũng muốn làm cho cái đầu của nó cũng sẽ như thế! Trời ơi! Chồng con gì, thuốc độc!

Amber đảo mắt, sốt ruột nhìn ra xung quanh, kiếm một cái gì để tiêu khiển:

- Tansy đâu?

- Đức ông cấm em không được giữ nó trong buồng khi có bà trong đó.

- Thế hả? Được rồi ta xem!

Cô chạy ra mở cửa rồi gọi:

- Tansy đâu?

Một lúc không có tiếng trả lời. Rồi từ sau một cái tủ lớn chui ra bộ mặt đen sì và bóng loáng. Nó nhấp nháy cặp mắt ngái ngủ rồi trả lời qua một cái ngáp:

- Thưa bà, con đây ạ!

- Mày làm gì đằng sau cái tủ ấy?

- Thưa bà ngủ ạ!

- Thế cái đê của mày đâu?
- Thưa bà, con không thể ở đây được nữa ạ!
- Ai bảo mày thế?
- Thưa bà đức ông ạ!
- Vậy thì đức ông nói gì tao không biết. Mày cứ đến đây và làm theo tao nói, đừng có nghe ông, hiểu chưa?
- Hiểu rồi ạ!

Đến quá trưa, Radclyffe về với vẻ bình tĩnh thường ngày, thấy Amber ngồi dưới đất chơi bài với Tansy và Nan. Mỗi người đều có một chồng tiền lẻ để trước mặt, hai người phụ nữ cười thoải mái mỗi khi thấy Tansy làm trò khi. Amber trông thấy bá tước vào nhưng làm như không hay cho đến khi hắn đến tận bên cạnh. Tansy trợn tròn mắt sợ hãi. Nan im lặng lo âu. Chỉ có Amber thờ ơ nhìn chồng, tay xóc lá bài. Bực tức, tim cô đập nhanh hơn.

Nhưng như cô đã nói với Nan, cô phải làm cho chồng thấy cô không chịu để cho bị cai quản đâu.

- Thế nào bá tước? Tôi mong rằng các chủ nợ của ông thỏa mãn cả rồi chứ?
- Thưa bà, - Radclyffe chậm rãi nói - quả thật bà làm tôi bị bất ngờ.
- Thật thế ư? - Nói xong Amber ném cỗ bài xuống sàn.
- Bà ngây thơ hay trác táng?

Amber liếc mắt nhanh nhìn chồng rồi thở dài mệt mỏi. Sau đó cô đứng lên, nắm lấy cổ tay Tansy để bắt nó cũng đứng lên. Bỗng nhiên cô thấy bị đánh mạnh vào bàn tay, Tansy kêu lên một tiếng thất thanh và giấu mình vào trong các nếp váy của cô.

- Thưa bà, yêu cầu bà đừng có mó vào con vật này nữa!

Radclyffe nói bằng một giọng bình thản, nhưng cặp mắt hắn sáng lên một ánh man rợ. Thấy Tansy chạy trốn, hắn nói thêm:

- Cút khỏi nơi đây ngay!

Hắn nhìn Nan đang đứng cạnh Amber và nói tiếp:

- Này chị Nan, tôi đã bảo với chị là không được để nó trong buồng khi có bà lớn trong đó. Làm sao mà...

- Không phải lỗi tại chị ta, - Amber cắt lời. - Chị ta có nói với tôi. Chính tôi đã bảo nó vào.

- Tại sao?

- Và tại sao không? Nó đã ở với tôi từ hai năm rưỡi trời nay, nó ra vào trong buồng tôi tùy nó.

- Trước kia thì có thể, nhưng bây giờ thì không. Thưa bà, bà là vợ tôi, nếu bà không có ý niệm về đoan trang lịch sự, thì tôi có cho bà...

Tức giận, Amber quyết định xúc phạm hắn với thứ vũ khí độc nhất mà mình có, cô khẽ trả lời, nhưng với một nụ cười nhạt bóng:

- Tuy nhiên, thưa bá tước, ông không nghĩ là ông không bị thằng bé con này cho mọc sừng chứ!

Hai con mắt Radclyffe như bật ra những tia máu, các mạch máu trên trán hắn phồng lên. Trong một giây, Amber thấy thật sự khiếp đảm vì cô đọc được ý giết người trong mắt hắn; nhưng may thay hắn đã trấn tĩnh được và, phúi một hạt bụi trên cravat, hắn nói:

- Thưa bà, tôi không thể hình dung nổi người chồng thứ nhất của bà là loại người thế nào. Tôi xin khẳng định với bà là một người đàn bà nước Ý mà nói với chồng như vậy sẽ phải hối hận về sự láo xược của mình.

- Phải, nhưng tôi không phải là đàn bà Ý, và chúng ta đang ở bên nước Anh.

- Ở đó người chồng không có quyền gì, bà tưởng thế phải không? - Hắn quay đi và nói thêm - Ngày mai con khỉ đen này sẽ phải rời bỏ ngôi nhà này!

Đột nhiên Amber thấy hối hận về sự hỗn xược và thách thức của mình. Cô hiểu rằng hẳn sẽ không để cho bị xỏ mũi dắt đi như Jack Đen hay Luke Channell, cũng như không để bị lợi dụng như Morgan hay Dangerfield. Hẳn không yêu cô và không quý trọng cô. Và mặc dù cô thích nhạo báng chồng, cô biết rõ rằng, về nguyên tắc mà nói, người vợ bị phụ thuộc vào chồng, cả về thể xác lẫn tinh thần. Hẳn có thể làm theo ý hẳn muốn, ngay cả giết vợ, nhất là nếu hẳn giàu có và có tước vị. Cô bèn đổi giọng:

- Đừng làm cho nó phải khổ sở!

- Tôi chỉ muốn rũ bỏ được nó. Tôi không chấp nhận để nó ở lâu hơn nữa dưới mái nhà của tôi!

- Nhưng xin chớ làm cho nó phải khổ sở, phải không? Nó cũng vô tội và không có khí giới như một con chó nhỏ. Không phải lỗi tại nó! Ôi! Đề nghị ông để tôi gửi nó đến nhà Almsbury! Ông ấy sẽ trông nom nó. Ông đồng ý chứ, thưa bá tước?

Cô ghê tởm phải cầu xin hẳn một đặc ân, nhưng cô rất quý Tansy và không thể chịu đựng được ý nghĩ nó sẽ bị khổ sở.

Radclyffe nhìn Amber thú vị, và câu trả lời của hẳn là một sự trả thù về những sỉ nhục mà hẳn đã phải chịu:

- Thật khó mà tưởng tượng được, không vì một lý do gì mà một người đàn bà lại thương yêu một con khỉ nhỏ như vậy.

Amber nghiêng răng lại, cô trấn tĩnh để không nổi nóng. Trong một lúc lâu hai vợ chồng đối mặt nhau. Sau cùng Amber nhắc lại:

- Ông đồng ý chứ, gửi nó đến nhà Almsbury?

Radclyffe khẽ mỉm cười, sung sướng vì đã làm nhục được vợ:

- Được rồi, ngày mai tôi sẽ gửi nó đi.

Đặc ân ấy được chấp nhận như một cái tát. Amber cúi mặt xuống:

- Xin cảm ơn ông!

Cô nghĩ thầm trong bụng: “Một ngày kia tao sẽ chặn họng mày, thẳng già tàn bạo kia!”

Ngày mùng 1 tháng Hai, Vua Charles trở về Whitehall. Một lớp tuyết dày phủ trên mặt đất, tiếng chuông nhà thờ vang lên vui vẻ và những ngọn pháo bông chiếu sáng bầu trời mùa đông ảm đạm đón mừng Hoàng đế. Tuy nhiên Hoàng hậu và tất cả các bà đều còn ở lại Hampton Court. Bà Castlemaine vừa mới cho ra đời đứa con trai thứ hai; Hoàng hậu lại mới bị sảy thai. Và quận công York hờn dỗi với bà quận chúa vì, theo như người ta nói, quận chúa đã dan díu với ông Sidney đẹp trai. Radclyffe sẽ đi trình diện với Vua, nhưng Amber chưa thể tới triều đình trước khi các bà trở về; cô đã được giới thiệu trong một buổi khiêu vũ và trong tất cả các cuộc tiếp khách chính thức. Sau khi đã làm xong nhiệm vụ, Radclyffe không mấy khi vào triều. Hẳn không phải là loại người được nhà vua chọn để tâm sự và tôn giáo đã ngăn không để hẳn giữ một vị trí nào. Hơn nữa hẳn xa triều đình đã quá lâu. Một thế hệ mới đã đến thay thế, hẳn không thuộc thế hệ đó. Hẳn phê phán nghiêm khắc lối sống mới, là trống rỗng, là phù phiếm, thiếu ân đức, thiếu bản chất. Hẳn nói, phần lớn đàn ông đều là nô lệ hoặc những kẻ ngu ngốc, còn đàn bà là một lũ lả mồm không có đầu óc... kể cả vợ hẳn. Đối với Amber, thời gian trôi đi chậm hơn thường lệ. Cô ở hàng giờ bên Susanna, dạy bé tập đi, chơi với bé, và hát cho bé nghe tất cả những bài hát trẻ con mà cô còn nhớ. Cô yêu quý con gái, tuy nhiên cô không thể xây dựng tất cả cuộc đời trên đứa bé ấy. Cô ham muốn mãnh liệt được đi sâu vào cái thế giới hấp dẫn ấy. Cô đã mua và trả giá quyền được thừa nhận và có thể ra vào bằng cửa lớn một cách hãnh diện, không cần phải luồn lọt như một kẻ có tội bằng con đường quanh co. Cô lấy làm sung sướng thấy Radclyffe không thích cuộc sống trong cung đình, vì như vậy cô được tự do thoải mái.

XXVII

Phòng khách của Hoàng hậu đông nghịt những triều thần. Các bà đã lại mặc những bộ quần áo sang trọng nhất: đăng ten, sa tanh có vảy lấp lánh, nhung, màu thạch lựu, màu đỏ thắm, vàng anh thảo, màu mận và đỏ lửa, với cổ hở rộng và cánh tay trần lóng lánh những đồ nữ trang. Hàng trăm ngọn nến đốt sáng trong những đèn treo trên tường, và những người lính cận vệ cầm những bó đuốc cháy sáng. Hoàng thượng ngồi dưới một cái long đình viền nhung đỏ thắm vạch vàng, đưa tay ra cho mọi người hôn. Ở một đầu phòng các nhạc sĩ đang chờ, họ mặc quần áo bằng thứ vải mỏng có nhiều màu sắc và kết đầy hoa. Không có người ngoại quốc cũng như những khán giả dọc các hành lang, vì bệnh dịch vẫn còn, và số lượng người chết vẫn còn dao động từng tuần. Các bà vừa mới từ Hampton Court trở về.

- Nữ bá tước Castlemaine! - Người môn lại thông báo.
- Nam tước Arlington và phu nhân!
- Huân tước Denham và phu nhân!
- Bá tước Shrewsbury và phu nhân!

Mỗi lần thông báo một danh sách, tất cả mọi cặp mắt đều quay về phía cửa, tiếng xì xào chạy dọc phòng, những cái nhìn được trao đổi đằng sau những cái quạt: người ta nghe thấy những tiếng cười bị nén lại của các bà và thỉnh thoảng lại có tiếng cắn răng của các ông.

- Trời ơi! - Một thanh niên đẹp trai nhận xét với bạn đứng cạnh. - Tôi không hiểu tại sao mà ngài Shrewsbury lại còn dám ra mắt công khai nữa! Phu nhân ngài đã ngủ với già nửa những người đàn ông có mặt ở đây, thế mà ngài không hề có một hành động nào để bảo vệ danh dự của ngài.

- Và để làm gì kia chứ? - Anh bạn kia đáp. - Kẻ nào làm cho danh dự của mình phụ thuộc vào danh dự của vợ là một thằng ngốc!

- Nhìn kia! - Một thanh niên hai mươi một tuổi xinh xắn nêu lên. - Quận công York lại đang dòm ngó bà Denham kia! Tôi đánh cuộc một trăm livrơ là ngài sẽ ngủ với bà trước ngày thánh George sắp tới!

- Tôi cuộc là không. Ngài lương thiện lắm!

Đột nhiên một sự kiện bất ngờ xảy đến, người môn lại thông báo hai cái tên ít được biết đến: một thành phần mới đang bước vào cái câu lạc bộ nhỏ này.

- Bá tước Radclyffe và phu nhân!

Bá tước Radclyffe? Quý nào vậy! Một di tích nào của thế hệ trước chẳng? Và bá tước phu nhân, một con ngựa ốm xấu xí già nua ở tuổi bốn mươi lăm và không tán thành những mối mới cũng mãnh liệt như vợ một nhà tu hành khắc khổ chẳng? Tất cả mọi cặp mắt đều quay về phía cửa với một thứ tò mò quá mức. Nhưng sự xuất hiện của vợ chồng bá tước Radclyffe làm cho toàn phòng khách bất ngờ và kinh ngạc. Sao! Một đào hát được trình diện với triều đình à?

- Trời ơi? - Một người quý phái nói. - Kia có phải là Amber St. Clare không?

- Sao? - Một bà bực tức rít lên. - Cái con đào hát ấy... Cái con mụ... Tên gì ấy nhỉ... Đã ở nhà hát Hoàng gia cách đây hai năm có phải không?

- Không thể tha thứ được!

Amber bước lên, đầu ngẩng cao, không nhìn sang phải, sang trái, mà nhìn thẳng trước mắt, về phía Hoàng hậu. Chưa bao giờ cô cảm thấy bị kích động, nóng nảy và sợ hãi như vậy. Suốt ngày cô đã tự nhủ: “Ta đúng là một

nữ bá tước. Ta cũng như những người khác, có quyền vào Whitehall. Ta không muốn để bị ngược ngùng! Họ cũng chỉ là những người đàn ông đàn bà như ta, như tất cả mọi người”. Nhưng thật ra cô tưởng là họ có một bản chất khác, những người ở trong triều này.

Tim đập mạnh đến nỗi làm cho cô phải hỗn hển, hai đầu gối run rẩy, hai tai kêu vo vo. Gáy làm cho cô đau. Cô giữ cho mắt mình nhìn thẳng vào cái long đình, nhưng như chỉ trông thấy một thứ sương mù. Cô tiến lên từ từ, các ngón tay run run đặt lên cánh tay Radclyffe, từ từ, suốt dọc cái hành lang vô tận, hai bên là những hàng bộ mặt, về phía ngai vua. Cô lơ mơ thấy những tiếng xì xào, những nụ cười, những cái nháy mắt, sự tức giận, nhưng thực tế là cô không nghe thấy gì và không trông thấy gì hết.

Radclyffe mặc bộ quần áo lộng lẫy. Bộ tóc giả trắng toát, áo bằng gấm đỏ và vàng, quần cộc bằng sa tanh xanh nhạt; đốc gươm nạm những viên đá quý. Mặt ông khắc nghiệt và rắn đanh, cấm mọi bình phẩm về vợ, thách thức mọi người có mặt nhớ lại vợ mình là một đào hát và đề nghị ông chấp nhận. Và trang phục cũng lộng lẫy như những thứ đã có trong phòng. Cô mặc một cái áo dài có đuôi kéo lê bằng dạ vàng, phủ đặng ten vàng. Trên đầu phủ một cái khăn choàng có đính những hạt ngọc.

Cuối cùng hai người đã tới được ngai vàng. Cô phủ phục xuống chào, bá tước quỳ xuống. Lúc môi cô lướt trên bàn tay Hoàng hậu, cô ngược mắt lên và trông thấy Catherine mỉm cười với cô, một nụ cười xinh xinh suy nghĩ đi thẳng đến trái tim. Amber nghĩ bụng: “Người tốt quá nhưng khổ sở, tội nghiệp! Nhưng Người vô tội, ta yêu Người!”

Cô không dám nhìn Charles. Vì ở đây, trong cung đình, xung quanh là cả một bộ máy huy hoàng lộng lẫy để vương, đó không phải là người đàn ông mà cô đã bí mật gặp ba năm trước đây. Đó là Charles II, và nhờ ơn Thượng Đế, Vua nước Anh, nước Pháp và Ireland. Người đại diện cho toàn bộ sức mạnh và vinh quang của nước Anh và cô kính trọng quỳ xuống trước mặt Người.

Cô từ từ đứng lên, lùi lại và vào chỗ của mình trong đám đông vây quanh ngài vàng. Phải mất một lúc lâu bị choáng váng, rồi dần dần mắt cô mới thấy rõ xung quanh. Liếc nhìn sang phải, cô thấy Buckhurst mỉm cười với cô. Sedley tỏ dấu thân mật qua vai. Đứng ngay trước mặt cô là quận công Buckingham huy hoàng, mặc dù cô không được gặp ngài từ sau cái đêm ở Haymarket, ngài cũng mỉm cười với cô làm cô biết ơn. Còn có nhiều người khác nữa cùng với một số thanh niên vẫn tới buồng thay quần áo của cô ở nhà hát. Bỗng nhiên mắt cô đánh lại, cô vừa bắt gặp cặp mắt của Barbara Palmer. Mọi ta quan sát cô với vẻ suy nghĩ và răn đe của con bò sát. Hai người đàn bà nhìn vào tận mặt nhau như vậy trong mấy giây rồi Amber trước tiên quay mặt đi và thờ ơ. Dù sao thì cô cũng đã bắt đầu thực hiện được, ngay cả ở đây, trên cái thiên đàng này, mọi người này không phải là thần cũng như không phải là tiên nữ.

Cuộc giới thiệu đã xong, Vua ra hiệu và âm nhạc nổi lên. Cuộc khiêu vũ được mở đầu theo thường lệ, tham gia có Vua và Hoàng hậu, Quận công và Quận chúa York, Quận công và Quận chúa Monmouth. Cuộc khiêu vũ đó quả là một cuộc phô trương thực sự, chậm chạp, long trọng, đều bằng những điệu bộ đòi hỏi phải mềm dẻo và duyên dáng.

Amber đưa mắt theo dõi Vua một cách hoan hỉ. Cô nghĩ thầm: “Sao mà Vua đẹp thế! Người biết cách đi, đứng! Ôi! Ta tự hỏi không biết có dám đề nghị với Người một bài nhảy không!” Cô biết rằng nghi thức muốn là các bà phải mời Vua nhảy với mình. “Ta tự hỏi không biết Người còn nhớ đến ta không? Chắc là không rồi. Đã ba năm rưỡi rồi, làm sao mà Người còn nhớ được? Trời mới biết đã có biết bao phụ nữ qua đây từ dạo ấy! Ôi! Sao ta muốn nhảy thế, miễn là ta không ở lại đây một mình suốt cả đêm nay!” Trong cơn kích động, cô đã quên mất Radclyffe đang thản nhiên và thầm lặng đứng bên cô.

Khi điệu vũ đã xong, Charles yêu cầu một điệu Đức, trong đó nhiều cặp được nhập cuộc, và lúc phòng đã đông lên, Amber lo lắng chờ đợi, trong bụng thầm cầu nguyện được mời. Cô cảm thấy như là một đứa bé đến dự

buổi khiêu vũ đầu tiên, cô đơn và mất hút, cô bắt đầu muốn về thì may thay, ngài Buckhurst đến nghiêng mình trước mặt:

- Xin bà cho tôi được vinh dự nhảy với bà!

Amber giật thót mình nhớ đến chồng và quay lại nhìn ông lo ngại. Nếu ông ta từ chối! Nhưng ông ta cũng nghiêng mình hết sức lịch sự:

- Xin mời!

Amber mỉm cười rạng rỡ với Buckhurst và đặt bàn tay lên cánh tay ông ta. Hai người hòa mình vào các cặp khác. Vua Charles và Barbara dẫn đầu cuộc nhảy, những cặp khác theo sau: tiến lên vài bước, vài bước lùi lại và ngừng một lát. Khúc nhảy đó cho phép người nhảy tha hồ tán tỉnh nhau. Buckhurst mỉm cười với Amber:

- Bà làm thế quái nào mà vào tới đây?

- Thế ông không nghĩ rằng tôi là nữ bá tước à?

- Bà đã bảo với tôi là bà không muốn lại lấy chồng nữa?

Cô nhìn ông láu lỉnh:

- Nhưng tôi đã thay đổi ý kiến rồi. Mong rằng ông không phản đối chứ?

- Tất nhiên là không. Bà không thể tưởng được ở đây mọi người rất mong gặp được một bộ mặt mới. Chúng tôi với nhau đã quá đủ rồi!

- Quá đủ! - Amber kêu lên. - Làm sao mà ông có đủ được?

Nhưng Buckhurst không thể trả lời được, vì hai người đã đi đến đầu phòng bên kia, tới đó phải rời nhau ra, các ông một bên, các bà bên kia. Rồi mỗi cặp lại gặp nhau, đi vài bước rồi lập thành một hình vuông. Sau đó kết thúc vũ khúc. Buckhurst đưa Amber về tới chỗ Radclyffe, cảm ơn rồi biến mất. Amber lập tức thấy ông chồng không hài lòng và không thích thấy cô vui chơi, lôi cuốn sự chú ý và bỏ rơi ông. Ông lạnh lùng hỏi:

- Tối nay bà có được vui không?

- Thích lắm ông ạ! - Cô ngập ngừng một lát rồi nói tiếp giọng ngập ngừng - Còn ông?

Nhưng ông không trả lời, vì nhà Vua đã lại gần họ và mỉm cười với cả hai:

- Sao ông khôn thế, lấy được một người vợ tuyệt đẹp! Tối hôm nay ở đây, không một người đàn ông nào không cảm ơn ông. (Radclyffe cúi đầu) Chúng tôi đã chán ngấy chỉ thấy toàn những khuôn mặt cũ, chỉ nói toàn về họ.

Vua Charles mỉm cười với Amber, lúc cô đang say mê chiêm ngưỡng Người, cô thấy rõ sức quyến rũ của Người là do sức lực của thân thể. Đôi mắt đen của Vua gặp cặp mắt của cô, làm Amber choáng váng. Nhưng cô cũng hiểu không kém những người đứng trước mặt mình, trước cả triều đình, vị đại Hoàng Đế Anh đang mỉm cười đầy thiện cảm với cô.

- Lòng nhân đức của bệ hạ thật là cao cả! - Radclyffe nói.

Amber bái chào, lưỡi cứng lại không sao nói lên lời. Cô nhìn Người không chớp. Còn vua Charles, vẻ mặt của Người lúc nào cũng phản lại Người trước một người đàn bà đẹp. Radclyffe quan sát hai người, thân nhiên như một pho tượng.

Charles quay lại nói với Radclyffe:

- Tôi nghe nói, ông vừa mới sưu tầm được một đồ cổ rất hiếm phải không?

Mắt Radclyffe sáng lên, bao giờ cũng vậy khi nói về các bức tranh của ông.

- Tàu bệ hạ, đúng thế. Nhưng nó chưa về tới đây, tôi đang chờ. Nếu được bệ hạ chiếu cố đến, tôi rất lấy làm sung sướng được trình lên bệ hạ.

- Xin cảm ơn nhiều, được thế tôi rất sung sướng. Và bây giờ, ông cho phép chứ?

Charles giơ tay cho Amber. Radclyffe cúi đầu thỏa thuận, cả hai liền đi ra xa.

Amber lòng đầy kiêu hãnh. Cô thấy như mình đang bồng bênh trên một áng mây hồng xán lạn, còn tất cả xung quanh đều chìm trong bóng tối, chiêm ngưỡng mình. Đức Vua đã đến tìm cô, coi thường nghi thức, mời cô nhảy. Trước thanh thiên bạch nhật, trước mặt cả triều đình. Những tuần lễ dài trong cô đơn tẻ nhạt với Radclyffe, sự thèm muốn tàn nhẫn, lòng khinh bỉ, nỗi hận thù của hắn, lập tức tan biến hết. Giá đã được trả, tuy không đến nỗi quá đắt!

Nhà Vua yêu cầu một điệu nhảy dân gian vui: “Tiến lên những kẻ bị cầm sừng!”. Trong khi hai người đứng đầu trong hàng dài, chờ đợi âm nhạc, Vua thì thào vào tai cô:

- Tôi mong là chồng bà sẽ không vui lòng với sự lựa chọn này. Tôi thấy lão không sẵn sàng được mọc một đôi sừng!

- Tôi bệ hạ, em không biết gì cả ạ!

- Sao! - Charles nói với vẻ bất ngờ nhạo báng. - Lấy chồng đã hai tháng nay rồi mà vẫn còn chung thủy?

Nhưng âm nhạc đã nổi lên làm Vua phải ngừng, vũ khúc nhộn nhịp quá, hai người không kịp nói chuyện. Nhà vua không nói gì thêm nữa, dẫn cô về với Radclyffe, cảm ơn họ, và nghiêng mình, biến mất. Amber mệt nhoài vì điệu nhảy, quá xúc động không nói được câu nào. Lúc cô đứng lên sau khi cúi chào, cô thấy ngài Buckingham tiến đến.

Cô sung sướng nghĩ bụng: “Trời ơi! Đúng thế thật. Mọi người đã chán ngấy những bộ mặt ấy!”. Cô liếc nhìn vào phòng khách rộng lớn, biết bao nhiêu cặp mắt đang chiếu về phía cô, cảm phục, vui thích và thù địch. Có sao đâu, miễn là chúng chĩa về phía cô. “Đúng! Đêm nay ta là con cừu có năm chân!” Cô nghĩ vậy và chợt nhớ đến một tục ngữ dân gian cổ.

Ai cũng muốn nhảy với cô, York, Rochester, George Etherege, một nhà sáng tác bi kịch dân gian trẻ và đẹp trai, bá tước Arran, bá tước Ossory, Sedley, Talbot, và Henry Jermyn. Tất cả những thành viên trẻ và vui vẻ của triều đình đều ve vãn cô, đều ngợi khen và hẹn hò với cô. Các bà tìm cách phê phán cái áo dài của cô, bộ tóc của cô, điệu bộ cô và đi đến kết luận an

úi là dù sao cô cũng là mới và tiếng tăm dào dạt không thể ngăn cản được sự chú ý của giới nam. Đêm đó là đêm đầy vinh quang của Amber!

Giữa niềm hạnh phúc, và kiêu hãnh, bỗng như có một tiếng sét giáng xuống tàn phá. Trong lúc nghỉ, Radclyffe điềm nhiên bảo cô:

- Ta đi về thôi, thưa bà!

Amber đưa mắt ngạc nhiên và phật ý nhìn chồng, vì lúc đó bên cạnh cô là quận công Monmouth và James Hamilton:

- Đã về rồi kia à?

Cô nói với giọng không tin. Monmouth ủng hộ cô ngay:

- Thưa ông, không nên vội thế! Còn sớm mà! Và phu nhân đây còn là trang hoàng của dạ hội.

Radclyffe nghiêng mình, một nụ cười thâm hiểm trên cặp môi mỏng dính:

- Xin phép ngài, tôi không còn trẻ nữa, và đối với tôi thế là khuya lắm rồi!

Monmouth cười, một cái cười vui vẻ, chất phác không làm méch lòng ai cả:

- Nếu vậy, thưa ông, sao không để phu nhân ở lại? Tôi sẽ thân chinh đưa bà về với một đoàn tùy tùng toàn đàn viôlông và người cầm đuốc!

Amber vội vàng quay lại phía chồng reo lên:

- Phải đấy!

Radclyffe như không nghe thấy, cứng nhắc nói:

- Ngài quận công đùa đó mà thôi! - Rồi nghiêng mình quay lại Amber nói tiếp - xin mời bà đi.

Cặp mắt vàng ánh của Amber rực lửa và, trong một lúc, cô toan từ chối, nhưng rồi lại không dám. Cô bái chào Monmouth và Hamilton, không dám

ngẩng mặt lên. Lúc hai vợ chồng dừng lại để cáo từ nhà vua, Amber thất vọng và hổ thẹn đỏ cả mặt, nước mắt chạy quanh.

Cô không nói gì trước khi lên xe. Đi đến King Street, Amber không đành lòng được nữa; cô hỏi không giấu được vẻ bức tức:

- Tại sao chúng ta về sớm thế?

- Tôi đã già quá rồi, không còn chịu nổi cảnh ồn ào náo nhiệt ấy nữa!

- Đấy không phải là lý do chính! - Amber kêu lên - Và ông cũng đã biết rồi.

Cô tìm cách nhìn vào mặt ông, mặc dù nó đang ở trong bóng tối, vì đường phố không có đèn, chỉ có ánh trăng mờ nhạt, như một ngọn nến trông qua một tấm kính bẩn. Radclyffe lạnh lùng đáp:

- Tôi không muốn tranh luận chút nào vấn đề ấy.

- Nhưng tôi muốn! Ông đã lôi tôi về vì thấy tôi vui thích. Thấy một kẻ nào sung sướng, ông không thể chịu được!

- Thưa bà, trái lại. Tôi rất quý hạnh phúc, nhưng tôi không thể chịu được thấy vợ tôi phô trương một cách nhục nhã như vậy.

- Nhục nhã! Có gì phải nhục nhã nào? Tôi chỉ có khiêu vũ, và cười thôi, ông thấy đó có gì là xấu xa? Có thể là trước kia ông cũng đã khiêu vũ và cười, nếu như không bao giờ ông trẻ trung cả.

Cô giận dữ nhìn chồng và quay mặt đi lâu bầu: “Điều đó tôi nghi ngờ lắm!”

- Bà không ngây thơ như bà tưởng đâu. Bà cũng biết rõ như tôi là bọn đàn ông nghĩ gì đêm nay.

Cô nắm chặt hai tay kêu lên:

- Rồi sao nữa? Tất cả những người đàn ông không cùng nghĩ đến một vấn đề như nhau chứ? Cả ông nữa, mặc dù...

Cô dừng lại đột ngột vì thấy chồng quắc mắt nhìn mình đe dọa và độc địa làm cho tiếng nói của cô bị bóp nghẹt trong cổ họng, và cô lặng thinh.

Vài ngày sau, Amber trở về hân hoan và vui vẻ sau một cuộc đi chơi ngắn. Cô cởi bộ áo măng tô và cái bao tay ướt sũng, chạy vào thư viện thấy Radclyffe, sau bốn giờ cô ra đi ông vẫn ngồi ở tư thế cũ, đang viết. Ông ta ngẩng đầu lên:

- Bà đi chơi về vui vẻ chứ?

- Rất tuyệt, thưa ngài! - Cô tiến đến bỏ găng tay ra và nói tiếp - Chúng tôi đã đi qua công viên, và tôi đã gặp ai ông biết không?

- Làm sao mà tôi biết được.

- Hoàng Thượng! Người dạo chơi với cả một đoàn theo sau và tất cả đều như một đàn chó xù bị ướt với những bộ tóc giả nước chảy ròng ròng, - cô phá lên cười - còn Người, lẽ tất nhiên là đội mũ và vẫn sạch sẽ như ông và tôi. Người cho đỗ xe lại và bảo gì tôi, ông có đoán được không?

Radclyffe khẽ mỉm cười, như nghe mà không chú ý, câu chuyện của một đứa bé ngây thơ.

- Tôi chẳng có một ý gì cả.

- Người hỏi thăm về ông và hỏi tại sao không thấy ông vào triều. Người có ý định được gặp ông sớm để được chiêm ngưỡng bức tranh của ông. Henry Bennet phụ trách việc ấy. Nhưng... - đến đây cô ngừng lại để làm cho lời nói của mình thêm phần quan trọng. - Người mời chúng ta đến dự buổi khiêu vũ tại cung hoàng hậu tối nay.

Vừa nói vừa nhìn chồng nhưng rõ ràng là cô không nghĩ đến ông tí nào. Tâm trí cô còn bận nhiều vấn đề tối quan trọng hơn: mặc áo gì, nữ trang gì, mang quạt nào. Làm đâu ra làm sao? Dù thế nào thì chồng cô cũng không dám từ chối một cuộc mời của Hoàng Thượng, và nếu kế hoạch của cô thành công, cô sẽ đê bẹp được chồng ngay, đẩy ông ta về Lime Park sống giữa đồng sách vở, tượng và các bức tranh của ông, không còn bao giờ về đến đây để mà quấy rầy cô nữa.

XXVIII

Hai người đàn bà, một tóc hung và cặp mắt tím, một tóc vàng chẳng khác gì một con báo, cả hai đều mặc áo đen, quan sát nhau qua cái bàn đánh bạc.

Tất cả triều đình đều để tang một người đàn bà mà chẳng ai biết cả: Hoàng hậu Bồ Đào Nha. Nhưng, dù mới chết, các căn phòng của Catherine chật cứng những triều thần và các mệnh phụ, các bàn chơi bạc đầy ắp những đồng tiền vàng: một danh ca người Pháp đi lại qua các nhóm người vừa gảy đàn ghi ta vừa hát những bài tình ca xứ Normandy. Một đám người vui thích xúm quanh cái bàn, có nữ bá tước Castlemaine và nữ bá tước Radclyffe, hai người đang hăm hè nhau như hai con mèo cái giận dữ.

Vua dừng lại ngay sau lưng Amber và khước từ cái ghế mà Buckingham đặt bên cạnh cô. Bên trái Amber, Sedley đi vãn vợ, nắm hai tay lên háng. Barbara được các vệ tinh trung thành bao quanh: Henry Jermyn, Bab May, Henry Brouncker, họ vẫn giữ trung thành với mũ ngay cả khi gió đe dọa đổi hướng vì họ phụ thuộc vào mũ. Ở đầu phía bên kia phòng, một câu chuyện về vườn tược mập mờ nổi lên, cùng đối thoại với một người đã đứng tuổi là bá tước Radclyffe. Tất cả mọi người, kể cả vợ ông, hình như quên mất sự có mặt của ông.

Amber biết rõ là chồng mình đang tìm cách cho cô phải chú ý tới để lôi cô về nhà, nên cô cố tránh. Một tuần trôi qua kể từ khi nhà vua lại mời họ vào triều một lần nữa, trong những khoảnh khắc ngắn ngủi đó, lòng tin của Amber về tương lai càng tăng thêm, cũng như lòng khinh bỉ đối với chồng.

Sự chiêm ngưỡng thực sự của Charles, lòng ghen tuông của Barbara, sự khúm núm của các triều thần - những dấu hiệu tiên tri - đang bốc cao trong đầu cô. Barbara vừa đẩy một chồng tiền qua bàn vừa chua chát nói với cô:

- Tối nay bà may mắn lắm đấy! Rất nhiều nữa!

Amber mỉm cười khinh miệt, bề trên, cái môi hơi cong lên và cặp mắt nheo lại. Cô biết là Charles đang nhìn mình và tất cả, hoặc hầu hết, các khán giả đều nhìn. Sự chú ý đó làm cô ngây ngất, tràn ngập ý thức rằng mình quan trọng.

- Bà nói thế nghĩa là thế nào?

- Bà biết rõ lắm rồi còn gì? - Barbara làu bàu.

Mặt mụ đỏ lên, kích động, tìm mọi cách để tự chủ, sợ trở thành lỗ bịch. Mụ khổ tâm thấy Charles chẳng giấu giếm gì ý muốn ngủ với con đào hát bần tiện kia. Và cái kết thúc làm hỏng tất cả là Buckingham cũng có ý định bao che cho nó chẳng... “Ôi! Ta nguyện rửa Buckingham! Ta muốn nhổ bật tóc cái con đĩ ấy lên! Dù sao thì rồi nó cũng biết tay ta!”

- Nào! Tôi chơi tất cả! - Barbara kêu.

Amber duyên dáng nhếch cặp lông mày. Barbara càng kích động bao nhiêu, cô càng trở nên bình tĩnh bấy nhiêu. Ngược lên, cô trao đổi một nụ cười với Charles, nụ cười làm cho Vua phải vào khuôn phép, như một tù binh tự nguyện...

Amber thản nhiên nhún vai nói:

- Tại sao không? Xin mời bà chơi trước!

Barbara nghiêng răng lại và ném cho Charles một cái nhìn nảy lửa làm cho Vua phải giữ thế thủ. Barbara nhặt những con xúc xắc bỏ vào trong cái sừng, trong khi đó các câu chuyện đều ngừng bật và các khán giả tiến lại gần để nhìn cho rõ hơn. Barbara lắc cái sừng về thách thức, rồi với một động tác bi tráng, mụ ném những con xúc xắc lăn long lóc trên mặt bàn. Hai sáu và một bốn.

Có tiếng huýt nhẹ, tiếng xì xào lan khắp trong các hàng khán giả. Barbara vênh vác ngẩng đầu lên, mắt sáng quắc:

- Xin mời bà. Xem bà có thể làm hơn được không.

Trò chơi là làm cho cả ba con số giống nhau, nếu không, ai đạt được gần như vậy sẽ thắng cuộc. Amber buộc lòng phải công nhận là vận may của mình rất mỏng manh.

Cô tìm cách thoát thân: Ta cần phải làm cái gì, không thể bị bại trước mặt mọi người! Ta cần phải tìm thấy cái gì, cái gì... cái gì...

Đột nhiên cô cảm thấy Buckingham dận lên chân và để một vật gì lên đầu gối mình. Lập tức cô nhận thức được ngay sự thật và niềm tin của cô lại trở lại... Bằng một cử chỉ vô tình, một tay cô cầm lấy cái sừng bò và tay kia các con xúc xắc. Nhanh như chớp không ai thấy được, cô làm rơi cái sừng xuống đầu gối và cầm lên cái mà Buckingham đã để vào đấy. Không cần nhìn, cô cũng biết, đó là một cái sừng bịp bợm, bề ngoài giống hệt cái thật, cô tung các con xúc xắc ra. Cô đã từng ở trường Whitefriars, cô nhớ lại những con xúc xắc như người đầy tớ trung thành làm nhiệm vụ của mình: một con năm, một con năm và con thứ ba cũng là năm! Mọi người đồng thanh kêu lên, Amber làm ra vẻ kinh ngạc và tự khen sự may mắn của mình. Brouncker áp cái mặt đỏ gay vào tai Barbara, mụ liền chồm lên:

- Bà khôn khéo lắm! Nhưng người ta không bịp được tôi dễ dàng thế đâu! Có một mảnh khốe gì đây, tôi xin thề là như vậy!

Mụ vừa nói vừa phân bua với các khán giả và đặc biệt với Vua.

Amber bắt đầu nổi nóng, quận công đã lấy lại cái sừng của ông, cái cô cầm ở tay lúc này là của Barbara. Nhưng cô không chịu lùi trước cái trò bịp ấy:

- Vậy là không ai có quyền thắng được bà, nếu không bằng một trò bịp?

Câu trả lời đó làm nổi lên một chuỗi cười, Amber cảm thấy dễ chịu hơn, cô uể oải ném cái sừng lên mặt bàn.

Tuy nhiên kết tội kẻ khác bịp bợm là một vấn đề nghiêm trọng mặc dù không có ai mắc lỗi: đúng như một số các bà cho là mình đạo đức chứ không thoa phấn bôi son, ai cũng cho là mình chơi thật thà. Bị bắt quả tang và kết tội là bịp bợm trước tất cả triều đình, đối với Amber là một điều ghê tởm, thà chết ngay tại chỗ còn hơn.

Barbara cho là mình đã dồn ép được con mồi, mụ lao theo:

- Chỉ một cái sừng bịp mới đem lại được con số đó! Một phần nghìn vận may cũng không thể xảy ra được nếu chơi thật thà.

Amber thấy như muốn sụp xuống, phải mất mấy giây cô mới tìm được câu trả lời. Khi nói, cô cố gắng làm cho lý của mình vững chắc và đượm màu hài hước để không ai còn nghi ngờ thiện ý của cô.

- Đúng, tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng ván bài của bà quá ư là tốt để không có thể thực được!...

- Tôi sẽ cho bà biết. - Barbara kêu lên, - tôi có phải là con bịp không. Đây là cái sừng tôi đã dùng. Xin mời mọi người xét...

Mụ vồ lấy nó và đột nhiên đưa cho Vua, nói tiếp:

- Bệ hạ đã chứng kiến ván bài! Bệ hạ nghĩ thế nào? Xin bệ hạ cho biết ai là kẻ bịp lần này?

Charles cầm lấy cái sừng và xem xét nó rất kỹ bên trong và bên ngoài vẻ trang trọng. Vua nói:

- Theo nhận xét của tôi thì cái sừng này không có gì là đặc biệt cả.

Amber ngồi thẳng người và im lặng, tim đập mạnh tưởng chừng như muốn xiu. Thế là hết, hết tất cả, còn sống mà làm gì nữa!

Barbara reo lên giọng đắc thắng làm rung chuyển một cách đau đớn gân cốt của Amber:

- A! A! Đúng là tôi nghĩ thế!...

- Nhưng, - Charles ngắt lời giọng kéo dài. - Hai bà cùng sử dụng chung một cái sừng, quả thật là tôi không rõ nguyên nhân lời đồn đại này.

Amber nhẹ hẫng cả người đến nỗi cô phải nắm lấy cái bàn để khỏi ngã. Barbara kêu lên bực tức:

- Sao? Nhưng không đúng thế! Bà ấy đã đổi nó rồi! Bà...

- Thưa bà, xin lỗi bà, nhưng, như bà đã nói, tôi đã chứng kiến từ đầu đến đuôi, và theo ý tôi, hai bà đều chơi thật thà như nhau.

- Nhưng...

- Đã khuya lắm rồi, - Charles nói tiếp một cách thản nhiên và đưa mắt nhìn quanh bàn. - Mọi người đều muốn lên giường cả rồi phải không?

Tiếng cười đồng thanh tán thành lời đề nghị và các khán giả đều thấy là màn kịch đã diễn xong, và bắt đầu giải tán.

Amber mệt nhoài và bối rối, nhìn Vua với cặp mắt biết ơn. Vua nhẹ nhàng cầm cánh tay cô và giúp cô đứng lên.

- Cám ơn bệ hạ! - Cô nói rất nhỏ vì tất nhiên là Vua đã trông thấy sự bực bõm của mình. - Nếu không có bệ hạ, tôi sẽ bị nhục suốt đời!

- Bị nhục! Ở đây, trong triều đình này! Không thể thế đâu em thân yêu ạ! Đã bao giờ em nghe thấy nói có kẻ bị nhục dưới địa ngục chưa?

Amber lấy lại được lòng tin và sự can đảm. Cô liếc nhìn Buckingham đang đứng cạnh đấy. Cô mỉm cười trơ trẽn, mặc dù biết rất rõ là chính ngài quận công đã luồn cho cô cái sừng giả để làm nhục cô em họ ngài chứ không phải là để giúp cô.

- Cám ơn ngài quận công!

Buckingham nheo mắt một cách hài hước:

- Tôi kháng nghị, thưa bà. Tôi xin cam đoan với bà, tôi không có tác động gì đến vận may của bà. Chắc chắn là không! Mọi người ai cũng đều biết tôi là một chàng trai lương thiện!

Cả ba đều cười. Amber bỗng nhận thấy tất cả các cặp mắt đều chĩa về mình từ tất cả các góc phòng, cô hoàn toàn hiểu mọi người đã nghĩ gì. Nhà Vua tối nay đã khiêu khích và làm cho Barbara phải lúng túng giữa công

chúng, điều đó chỉ có thể có một ý nghĩa. Nữ bá tước Radclyffe sắp sửa trở thành một biệt đãi trong triều. Amber nghĩ như thế.

Lúc hai người nhìn vào mặt nhau, nụ cười dần dần biến mất. Buckingham từ biệt họ, họ có vẻ như không thấy. Amber cảm thấy say mê Charles, hơn tất cả mọi người đàn ông khác, trừ Bruce Carlton. Cặp mắt đen của Vua làm trỗi dậy trong cô một ham muốn mà Radclyffe đã nhen nhóm nhưng không bao giờ làm cô thỏa mãn, và người cô run lên khao khát được ôm trong cánh tay Người. Cô đã hoàn toàn quên Radclyffe, có lẽ ông ta đang đứng ở gần đâu đây, quan sát họ, sự thờ ơ của ông làm cho Amber chẳng có gì phải lo lắng. Charles thì thầm:

- Bao giờ em thoát được cái thằng già kia?

- Bao giờ bệ hạ muốn.

- Sáng mai mười giờ được không?

- Được.

- Tôi sẽ đặt một gác ở cửa Holbein để đưa em vào phía đó. - Vua khẽ mỉm cười nói tiếp - Chồng em kia rồi. Hình như những cái sừng trên trán lão ta đang trồi ra đau lắm!

Amber có cảm giác khó chịu với câu “chồng em”. Cô bực mình vì hẳn đã trở trên có mặt trong cuộc sống, bây giờ hẳn không còn ích lợi gì cho cô nữa; và cô tin rằng chẳng bao lâu hẳn sẽ phải biến mất trong cuộc sống như một bóng ma. Nhưng hẳn tiến lại gần, đứng cạnh cô, và Charles đón tiếp hẳn với một nụ cười thân ái. Rồi Vua ra đi và Radclyffe chìa tay cho cô. Sau khi hơi lưỡng lự, cô đặt các ngón tay lên cánh tay chồng và hai người đi ra.

Amber phải gắng sức rất nhiều mới hồi tỉnh. Cô thấy như có một áp lực rất lớn đè lên đầu, hai thái dương đập dữ dội. Khi cô khẽ cử động và hơi rên rỉ, một cơn co rút đau đớn xuất phát từ gáy lan xuống hai vai và dọc sống lưng. Cô lơ mơ nhận thấy đầu óc mình chao đảo, quay cuồng làm cho

cô buồn nôn. Cô gắng sức nặng nhọc mở mắt, xem mình ở đâu và việc gì đã xảy ra.

Trước hết cô thấy một bàn tay đàn ông nhỏ nhắn có những gân máu nổi lên, đang nắm lấy một cái gậy để giữa hai đầu gối. Cô từ từ ngược mắt lên nhận ra bộ mặt lạnh lùng của Radclyffe. Sau đó cô hiểu được là một phần khó chịu của mình là do hai chân bị trói, ở đùi và ở dưới đầu gối. Hai người đang ở trong cỗ xe của Radclyffe và chỉ có bầu trời xám và những cánh đồng xanh loáng thoáng có những cây cối trụi xuất hiện qua cửa xe. Cô muốn nói, muốn hỏi đây là đâu, nhưng cái áp lực đè lên đầu không sao chịu nổi cho đến khi cô lại hôn mê.

Không còn biết gì nữa cho đến khi cô đột nhiên mở mắt ra, cỗ xe đã dừng lại và có những cánh tay xốc mình lên. Cô cảm thấy không khí mát dịu của buổi chiều phả vào mặt, cô thở sâu, nghe tiếng Radclyffe nói:

- Đứng để cho bà tỉnh dậy. Khi bà lên cơn chớ có làm phiền bà.

Amber tức giận, hăn dăm nói những câu đối trá như vậy, nhưng cô không có khả năng phản kháng.

Người hầu xe xốc cô về phía một cái quán mà có người đã mở cửa. Cô mặc cái áo măng tô và một cái áo dài viền lông thú. Căn phòng ấm áp, có mùi thơm của bánh chín và mùi thịt quay vàng trong lò sưởi. Những con chó vẫy đuôi trong nhà, nhiều trẻ con xuất hiện, những chàng trai tíu tít ra tháo ngựa và một bà chủ quán tươi cười ra đón họ. Trông thấy Amber mắt nhắm nghiền, nằm trong tay người đầy tớ, bà khẽ kêu lên một tiếng đầy thiện cảm và vội hỏi:

- Ô, bà lớn ốm đấy à?

Radclyffe đẩy bà ra lạnh lùng nói:

- Bà nhà tôi ốm đấy, không có gì trầm trọng đâu, tự tay tôi chăm sóc bà. Cho chúng tôi một cái phòng và cho ăn.

Bà chủ quán vội đưa họ lên cầu thang và mở cửa căn phòng xinh xắn sáng sủa và dậy mùi oải hương. Mỗi khi thấy Radclyffe không nhìn mình,

bà ta đưa mắt nhìn Amber. Bà châm những ngọn đèn nến và một lúc sau lửa cháy trong lò sưởi. Rồi trước lúc đi ra, bà lưỡng lự một lát, lo lắng nhìn Amber nằm xoài trên giường nguyên như khi người đầy tớ đặt lên.

- Vợ tôi không cần đến sự chăm sóc của bà, - Radclyffe nói giọng gay gắt, làm cho bà ta giật mình và vội vàng đi ra.

Radclyffe cẩn thận đóng cửa lại, nghe ngóng một lúc, rồi yên tâm thấy bà ta đã đi xuống, lại ngồi gần giường.

Amber đã hoàn toàn tỉnh táo, cô thấy nặng nề, khó chịu, và bức tức. Đầu đau, tay chân cứng ngắc. Cô thở dài náo ruột. Cả hai đều im lặng một lúc lâu; cuối cùng Amber nhìn chồng với vẻ ảm đạm và nói:

- Tại sao ông không thả tôi ra? Lúc này tôi làm sao mà chạy trốn được!

- Bà cần phải biết rằng, bà quý quá lắm!

Cô nhận ra rằng hẳn chỉ để thỏa mãn cưỡng dâm, vì bị uống quá nhiều thuốc, cô không thể nào cự quậy được.

Hắn nhún vai khẽ mỉm cười, rõ ràng là tự bằng lòng mình.

- Tôi không làm hóa học để mà bỏ đi đâu! Tất nhiên là vào trong rượu của bà. Bà không biết có nó bằng gửi và bằng ném phải không?

- Để ông tưởng rằng nếu tôi biết được, tôi cứ uống sao? Yêu cầu ông cởi trói cho tôi, chân tay tôi tê dại cả rồi!

Cô quẩn quại tìm một tư thế dễ chịu hơn. Radclyffe có vẻ như không nghe thấy đề nghị của cô, hắn ngồi xuống cái ghế bên cạnh như đang chăm nom người ốm mà hẳn chẳng chút xót thương.

- Thật tiếc quá, bà đã không thực hiện được cuộc hò hẹn! Tôi mong rằng người ta cũng chả đợi lâu.

Amber đưa mắt nhìn nhanh hắn. Chậm rãi, cô mỉm cười một cách láu lỉnh và độc ác:

- Sẽ lại có cơ hội khác. Ông sẽ không thể trói tôi vĩnh viễn được.

- Tôi không có ý định ấy. Bà có thể trở về Luân Đôn và Whitehall để mà làm cái trò chó má gì thì làm, nhưng trong trường hợp đó tôi sẽ thu xếp để giữ lại toàn bộ gia sản của bà. Tôi tin rằng việc đó không có khó khăn gì đối với tôi. Có thể là nhà vua muốn ngủ với bà, nhưng bà còn phải đi một con đường dài trước khi Người lo việc cho bà. Một gái giang hồ giữa đường gặp một nhân tình thực thụ không giống nhau, mặc dù có thể là bà chưa biết được sự khác nhau đó.

- Tôi biết rõ lắm chứ! Phụ nữ không dốt nát như ông tưởng đâu! Tôi còn biết rất nhiều vấn đề mà ông chưa biết.

- Thật chứ!

Hắn nói về miệt thị nhạo báng mà hắn vẫn thường dùng với cô từ khi hai người lấy nhau.

- Ông chỉ mong muốn số tiền của tôi, nhưng tôi còn biết nó hơn ông! Ông trở thành điên rồ với ý nghĩ là kẻ khác có thể làm được điều mà chính bản thân ông không có khả năng. Đó là vì sao ông đã bắt cóc tôi. Và đó là vì sao ông nói tôi sẽ mất hết gia tài nếu tôi trở về Luân Đôn. Đồ thằng già lắm cẩm khốn nạn! Ông là...

- Này bà!

- Tôi không có sợ ông! Ông đã ghen tuông với tất cả những người đàn ông xứng với danh từ đó, và ông đã hận thù tôi vì ông không thể...

Hắn đâm cô một cái thật mạnh vào giữa mặt làm đầu cô ngoẹo sang một bên và máu chảy ra. Mặt hắn lạnh như tiền:

- Tôi không tán thành một người đàn ông đánh một người đàn bà, chưa từng bao giờ xảy ra như thế đối với tôi. Nhưng tôi là chồng bà, và tôi muốn rằng người ta phải kính nể tôi.

Amber khạc nhổ như con mèo giận dữ. Cô thở hỗn hển, mắt sáng quắc. Cô vừa nói vừa thè lè cái môi như một con thú độc:

- Ôi! Sao mà tôi căm ghét ông thế! Một ngày kia ông sẽ phải trả giá cho tôi tất cả sự việc này, tôi xin thề là một ngày kia tôi sẽ giết ông...

Hắn nhìn cô khinh bỉ và chán ghét:

- Một người đàn bà đe dọa làm cho người ta nghĩ đến một con chó sủa, tôi kính trọng cả hai như nhau.

Có tiếng gõ cửa và sau một chút lưỡng lự, Radclyffe quay lại nói:

- Cứ vào!

Đó là bà chủ quán, hồng hào và tươi cười, mang vào một cái khay, vài cái khăn và một ít bát đĩa. Đằng sau bà một bé gái mười ba tuổi đi theo bưng một cái mâm đầy những thức ăn ngon. Một bé trai đi theo cô chị mang hai chai rượu và hai cái ly bóng loáng. Bà chủ quán liếc nhanh nhìn Amber, vẫn đang nằm, tỳ lên một khuỷu tay và mặc cái áo khoác. Bà vui vẻ nói:

- Bà nhà đỡ rồi chứ? Tôi mừng lắm! Đây là một bữa ăn ngon, tôi dám nói vậy, mong rằng ông bà sẽ hài lòng.

Bà mỉm cười thân thiện với Amber, giữa đàn bà với nhau và rõ ràng là bà thông hiểu một thiếu phụ mới có mang lần đầu nên đi đến đâu. Amber, mặt sưng vù vì quả đấm vừa rồi, cố gượng trả lời bà.

XXIX

Lime Park có từ hơn một trăm năm nay, được xây dựng từ trước khi nhà thờ Công giáo bị sụp đổ, vào thời mà những người Mortimer hãnh diện với tuyệt đỉnh của quyền thế, vẻ đẹp trang nghiêm và lịch sự của nó nói lên sức mạnh và quyền tự hào đó. Đá màu xám nhạt và gạch màu đỏ tươi được sử dụng hài hòa trong công cuộc xây dựng ngôi nhà đó, hoàn toàn đối xứng những cửa sổ lớn có những mặt kính vuông nhỏ. Nhà gồm bốn tầng, ba cái cửa trên mái nhà ngói đỏ, rất nhiều lò sưởi, và những cái lỗ cửa lớn vuông hoặc tròn xếp thành ba hàng dài trên bề mặt. Một cái sân thượng lát gạch, dài hơn hai trăm pi-ê, bao trùm lên những cái vườn kiểu Ý thành từng nấc đi xuống phía dưới. Trái với ngôi nhà ngoài tỉnh, Lime Park được chăm sóc cẩn thận; mỗi gốc cây, máy nước, một bình bằng đá đều hoàn hảo.

Đẩy xe ngựa quanh trước bề mặt cách hàng trăm mét và đi vào sân sau trong đó lóng lánh hàng nghìn tia nước đang phun. Xa hơn một chút, về phía tây, là một chuồng bồ câu lớn và một cái ao; phía bắc là những chuồng ngựa và kho tàng, nhiều căn nhà đẹp bằng gạch hoặc bằng gỗ sến. Một cầu thang kép dẫn lên bậc thềm tầng hai. Cỗ xe đi đầu đến đó dừng lại.

Bá tước Radclyffe bước ra và lịch sự chìa tay ra cho vợ. Amber đã được cởi trói và tỉnh lại sau tác động của liều thuốc mạnh, bước xuống xe. Mặt cô khó đăm đăm và làm như không biết có Radclyffe, mắt cô nhìn ngôi nhà vừa thán phục vừa thiện cảm. Vừa đúng lúc đó một thiếu phụ chạy ra và lao đến. Bẽn lẽn và vụng nhìn trộm Amber, thiếu phụ cung kính cúi chào Radclyffe rồi reo lên:

- Ôi! Kính thưa bá tước! Thật là bất ngờ với chúng con. Anh Philip đã cười ngựa đi sẵn cùng với ngài Robert. Con không biết bao giờ anh trở về.

Amber biết ngay, đó là Jenny, người con dâu mười sáu tuổi của Radclyffe, mặc dù hẳn chưa bao giờ nói với cô. Người mỏng manh, bộ mặt tầm thường, tóc hung nhạt đã bắt đầu sẫm lại từng vạch và rõ ràng là chị rất xúc động về hai vị khách danh giá đó. Amber bực bội nghĩ thầm: “Trời! Phải chăng đây là kết quả của một cuộc sống ở nông thôn!” Cô quên là mình đã từng trải qua cuộc sống đó hồi niên thiếu.

Radclyffe tỏ ra dễ thương và lịch sự:

- Con ạ, không nên thắc mắc về vấn đề đó. Bố mẹ đã bất ngờ về đây không báo trước... - rồi quay lại Amber - đây là con dâu tôi, Jenny mà tôi đã nói với bà. Jenny, bố xin giới thiệu Bá tước phu nhân.

Jenny lại nhìn trộm Amber và bái chào. Hai người đàn bà ôm hôn nhau theo nghi thức. Amber thấy hai bàn tay người thiếu phụ lạnh và run rẩy. Radclyffe liền nói:

- Phu nhân không được khỏe lắm trong cuộc hành trình - Amber bực mình nhìn chòng - Bố chắc là phu nhân muốn đi năm. Các phòng của bố đã sẵn sàng chưa?

- Dạ! Thưa lúc nào cũng sẵn sàng ạ!

Amber chưa muốn đi nghỉ; trái lại cô muốn đi dạo một lượt khắp ngôi nhà, xem các vườn tược và chuồng ngựa, thăm vườn cam, nhưng cô đi theo bá tước lên căn phòng tạo thành một dãy trông xuống đầu bắc ngôi nhà.

- Tôi chẳng mệt mõi chút nào! - Cô lên tiếng và nhìn hẳn vẻ thách thức. - Tôi phải nốt ở đây trong bao lâu?

- Đến chừng nào mà bà không còn giận dữ nữa. Tôi không quan tâm đến ý kiến của bà về tôi, nhưng tôi không chấp nhận để con trai tôi hoặc các đầy tớ của tôi thấy tư cách của vợ tôi như một phụ nữ độc ác và mất dạy. Tùy bà lựa chọn.

Amber thở dài nói:

- Thôi được. Tôi không tin là tôi có thể thuyết phục được người ta cho là tôi yêu ông, nhưng tôi cố gắng chịu đựng ông với thái độ dễ chịu nhất có thể.

Philip về lúc bữa ăn chiều, Amber được làm quen với y. Đó là một thanh niên rất bình thường, quãng hai mươi bốn tuổi, khỏe mạnh, sung sướng, không rắc rối. Y ăn mặc không trau chuốt, cử chỉ thô lỗ và suốt ngày chỉ bận tâm vào việc chăn nuôi ngựa và huấn luyện gà chọi. Cám ơn Chúa! Amber nghĩ bụng, thoát nhìn hăn không giống cha hăn. Nhưng cô ngạc nhiên thấy Radclyffe thành thật và sâu sắc thương mến đứa con trai khác hăn hăn ấy, đó là một đức tính mà cô không ngờ có ở lão già lạnh lùng, kiêu ngạo và cô đơn ấy.

Amber dành nhiều thời gian khám phá Lime Park. Tòa lâu đài gồm nhiều phòng. Các phòng đều đầy tranh và những bình cổ từ khắp các nơi trên thế giới, nhờ có tài đặc biệt của Radclyffe, chúng được bố trí rất hài hòa. Những vườn kiểu Ý rộng mênh mông, trải thành từng mảng lớn bao quanh phía bắc và đông của ngôi nhà được nối với nhau bởi các cầu thang bằng đá và lối đi lát sỏi. Nhiều con đường dài rợp bóng cây trắc bá và thủy tùng hoặc liễu hai bên xanh rờn. Các cầu thang và bao lơn được trang trí bằng các chậu đá hoa. Hàng rào được gọt tía cẩn thận và không một cây cỏ dại. Các chuồng ngựa cũng rất sạch sẽ được quét vôi trắng bên trong. Một vườn cam, nhiều nhà kính trồng cây và một cái chòi mùa hè xinh xắn. Cô nghĩ thầm:

“Hắn nợ như chúa Chõm, chẳng lấy gì làm lạ. Nhưng lúc này hăn đã dùng tiền làm gì?” Cô cảm thấy đờ bực dọc và nhìn nhận mọi khía cạnh với con mắt phê phán và tán thành. Cô không bỏ qua một vật gì, nên giữ lại hoặc bán đi khi thời cơ đến. Những đồ nghệ thuật này không thể bị chôn vùi ở nông thôn. Chúng phải được đặt tại Luân Đôn, tại Whitehall; hoặc ở một ngôi nhà lớn mới xây lại St. James Square hay ở Piccadilly.

Lúc đầu Jenny rất bẽn lẽn. Nhưng vì không có việc gì làm khác và Amber cũng thương hại Jenny đôi chút, nên làm thân với chị. Chị ta đáp lại

với một lòng biết ơn nồng nhiệt, vì chị ta sống trong một gia đình đông con, cảm thấy cô đơn, lâu dài đồ sộ với hơn hai trăm người đầy tớ, mà vẫn trống rỗng và lạnh lẽo.

Trời vào cuối tháng Tư, thời tiết dễ chịu. Bầy họa mi bay tới, hàng cây đào, mận nở hoa, trong vườn ngào ngạt mùi hương thơm của hoa. Amber khoác tay Jenny đi dạo, vui cười trên các thảm cỏ xanh rờn; gió thổi phồng những tà áo của họ, họ ngắm nhìn những bầy công có bộ đuôi sặc sỡ, chẳng bao lâu họ trở thành đôi bạn.

Như một người con gái si tình, Amber suốt ngày kể về Luân Đôn mà Jenny chưa hề biết. Cô thao thao bất tuyệt về nhà hát, khách sạn, Hyde Park, Pall Mall, những lần chơi bạc trong dinh hoàng hậu, những buổi khiêu vũ và đi săn bằng chim ưng. Cô reo lên thích thú:

- Ôi! Không có gì đẹp bằng, những cỗ xe ngựa của triều đình lượn vòng quanh dinh thự. Mọi người đều chào, và mỉm cười với nhau, Hoàng thượng ngả mũ trước các bà; đôi khi Người vờ một trong các bà lại. Ôi! Jenny, em cần phải biết Luân Đôn!

Jenny chăm chú nghe và đặt rất nhiều câu hỏi:

- Tất cả những gì người ta kể về triều đình có đúng thật không?

- Em nói thế là nghĩa thế nào?

- Ôi! Bà cũng biết đấy! Nhiều chuyện khủng khiếp lắm! Rằng tất cả mọi người đều uống rượu và thề nguyện, rằng Hoàng thượng đánh bạc cả vào ngày chủ nhật, rằng Người chẳng gặp Hoàng hậu nhiều tuần liền vì còn đam mê với những bà khác!

- Bịa! Người gặp Hoàng hậu hàng ngày và rất yêu mến Hoàng hậu. Người nói Hoàng hậu là một phụ nữ đẹp nhất thế giới.

Jenny có vẻ hả dạ:

- Vậy có đúng là Hoàng thượng không trung thành với Hoàng hậu không?

- Có chứ! Đúng như vậy. Mọi người đàn ông đều không trung thành với vợ, có đúng không nào? Nếu có dịp nào đó?

Thấy Jenny có vẻ kinh hãi, Amber liền thân mật vỗ vào vai chị nói tiếp:

- ... Trừ những người sống ở nông thôn, tất nhiên như vậy, những người đó khác hẳn.

Lúc đầu Amber có cảm giác như Philip là khác. Khi y gặp cô lần đầu, mắt y sáng lên vẻ thán phục, nhưng cha y ở đó nên tia sáng liền biến mất. Rồi sau đó cô ít khi gặp y, chỉ trong những bữa ăn, y đối với Amber như với một người đàn bà hơn mình đến hai mươi tuổi, y cố coi cô như người cùng tuổi với cha chứ không phải với mình. Cuối cùng Amber phải tự nghĩ có lẽ là y sợ cô.

Nỗi buồn chán, tính khôn ngoan và ranh mãnh, ý thức báo thù Radclyffe, Amber nảy ra ý định chinh phục Philip. Nhưng cô hiểu rất rõ Radclyffe, cần phải hành động rất thận trọng, tuyệt đối giữ kín ý định là chính con trai hẳn cảm chừng cho hẳn. Nếu khi hẳn nghi ngờ hoặc đoán biết thì hẳn sẵn sàng làm mọi điều tàn bạo. Và lại Philip cũng là một thanh niên trẻ, khỏe, ở ngay Lime Park. Riêng Amber không thể sống thiếu được người đàn ông vượt ve âu yếm.

Vào một buổi sáng trời mưa, cô gặp y trong hành lang và hai người đứng nói chuyện với nhau một lúc về thời tiết. Y định đi ngay, nhưng cô gợi ý chơi một ván bài, y chưa kịp cáo lỗi, thì cô đã kéo y đến bàn chơi bài. Sau đó nhiều lần họ chơi tiếp, dần dà đi đến chuồng ngựa, Jenny vợ y có mang nên không cưỡi ngựa được.

Philip vẫn coi Amber là bà mẹ ghẻ, tỏ ra câu nệ, kính trọng, đó là thứ tình cảm mà cô không muốn thấy ở một người đàn ông dù tuổi tác nào. “Đúng là y đã quên hết những gì đã học được trong thời gian y đi du lịch ở châu Âu”. Cô nghĩ thầm.

Ở Lime Park cũng như ở Luân Đôn, cô ít khi thấy mặt Radclyffe. Hẳn quan tâm đến tất cả chi tiết trong nhà mà người quản gia nhãng ý (hẳn không thích dùng một người đàn bà phụ trách công việc nội trợ), chỉ đạo tu

bổ các vườn, ngồi lì nhiều giờ liền trong thư viện hoặc trong phòng thí nghiệm. Chưa bao giờ thấy hăn cười ngựa, chơi bài, chơi âm nhạc. Khi đi ra ngoài, bao giờ hăn cũng có một mục đích cụ thể, sau khi xong việc thì trở về nhà ngay. Hăn viết không ngừng. Amber có hỏi, hăn giải thích. Hăn viết lịch sử đầy đủ về những vật đã sưu tầm được, để gia đình biết rõ các thứ trong nhà, hăn còn làm thơ, nhưng không bao giờ đọc cho cô nghe; thực ra cô cũng không yêu cầu.

Khi tranh luận với hăn, việc trở lại Luân Đôn, hăn trả lời là ở đó cô đã có những hành vi của một người mất trí, và cô không thể sống ở một nơi dễ bị cám dỗ như vậy. Hăn nói thêm nếu cô muốn trở lại đó một mình, thì cô cứ việc nhưng phải trả giá bằng cả gia tài của cô, trừ mười lăm ngàn livrơ. Thế là cô nổi giận và để hăn biết rằng không bao giờ hăn có được món tiền ấy, dù cô phải sống suốt đời ở nông thôn.

Amber tự xác định được là mình còn phải ở lại Lime Park một thời gian nữa, nên cho gọi Nan, Susanna và John Lớn đến. Nan đã một lần bị sẩy thai, bây giờ lại đang có mang năm tháng. Amber dặn nếu có gì nguy hiểm dọc đường thì Nan có thể ở lại, nhưng chị đã đến vào ngày mười lăm.

Xưa nay, hai người phụ nữ có rất nhiều tâm tình trao đổi, vì họ cùng quan tâm đến những vấn đề như nhau, cả những điều sâu kín nhất, không một chút do dự và bẽn lẽn. Tính ngây thơ và thiếu kinh nghiệm của Jenny làm Amber chán ngấy, cô muốn có một người hiểu biết rất rõ về mình mà không mảy may thắc mắc. Khi Amber cho Nan biết ý định của mình chào người con trai chồng, Nan cười và tuyên bố là chị không thể hiểu được nỗi thất vọng của một người đàn bà bị phát vãng về nông thôn sẽ đi tới đâu. Tất nhiên Philip không thể nào so được với Charles II hoặc Bruce Carlton.

Mãi đến giữa tháng Năm, Philip mới bắt đầu thực sự tìm đến Amber.

Vào một buổi sáng, cô muốn con ngựa cái xinh đẹp của mình được đóng yên cương, bỗng nhiên có tiếng đàn ông nói sau lưng:

- Ôi! Xin chào bà! Bà cười ngựa đi đâu sớm thế?

Y làm ra vẻ bất ngờ, nhưng cô biết Philip có ý định tìm cô.

- Chào Philip! Phải, tôi muốn đi tắm nắng đây! Như thế rất tốt cho nước da của tôi.

Philip đỏ mặt, gượng mỉm cười và ngượng ngập quay cái vành mũ trên ngón tay.

- Chắc chắn là bà chẳng cần phải như thế!

- Việc gì mà phải nịnh thần thế Philip?

Dưới cái vành mũ rộng, cô nhìn y khẽ mỉm cười và nghĩ thầm: “Hắn tự vệ, nhưng dù sao hắn cũng đã mê ta rồi!”

Người ta mang con ngựa ra với một bộ yên cương bằng nhung xanh lộng lẫy. Amber cho nó một viên đường. Philip tiến tới để giúp cô lên ngựa; cô nhảy lên, động tác mềm mại đáng yêu. Cô gợi ý:

- Nếu anh không bận, chúng ta có thể cùng đi chơi?

Y làm ra vẻ bị bất ngờ về sự mời mọc đó:

- Ồ, không đâu! Tôi cũng có ý định đi chơi một mình! Cám ơn lòng tốt của bà. Cám ơn bà vô cùng!

Họ vượt qua cánh đồng đầy cây ba lá, chẳng bao lâu đã mất hút. Cô bị ướt, một đàn súc vật đang gặm cỏ ở xa. Lúc đầu họ chẳng tìm ra câu nào để nói với nhau, rồi cuối cùng Philip reo lên:

- Buổi sáng thật tuyệt! Làm sao người ta có thể sống được ở tỉnh thành khi có nông thôn nhỉ?...

- Tại sao sống được ở nông thôn khi có thành thị?

Y ngạc nhiên nhìn cô, nụ cười rộng lượng lộ bộ răng trắng:

- Thưa bà, bà không nghĩ đến câu bà nói, hoặc bà không thích ở Lime Park.

- Có phải tôi muốn về Lime Park đâu. Chính bá tước đấy chứ!

Cô nói với giọng thản nhiên, vẻ mặt hơi để lộ lòng khinh miệt Radclyffe. Philip vội nói ngay:

- Cha tôi thích Lime Park lắm, bao giờ ông cũng yêu nó. Chúng tôi chưa từng sống ở Luân Đôn. Hoàng thượng Charles I có đến đây một lần và nói rằng không có nơi nào trên đất nước Anh này đẹp bằng Lime Park.

- Phải, tất nhiên đây là nơi ở rất đẹp.

Amber chịu nhún vì biết là mình đã xúc phạm đến hoàng gia của y. Điều đó không xảy ra vấn đề gì quan trọng, và hai người lặng lẽ cười ngửa.

Bỗng nhiên Amber nói:

- Chúng ta nên dừng lại một lát ở đây.

Không đợi trả lời, cô ghì cương ngựa. Nhưng Philip cứ tiếp tục đi vài trăm mét nữa, rồi từ từ quay lại chỗ cô:

- Không nên dừng lại ở đây vì không có ai cùng đi với chúng ta cả.

- Như thế có nghĩa lý gì? - Amber vẻ đùa nghịch và cũng hơi sốt ruột.

- Thưa bà, vì bá tước không muốn người ta đặt chân xuống đất khi đi chơi bằng ngựa. Nếu kẻ nào trông thấy, có thể hiểu lầm chúng ta. Những người nông dân hay bép xép lắm.

- Ở đâu chả thế! Tùy anh muốn làm gì thì làm. Còn tôi, tôi xuống ngựa đây.

Nói xong cô nhảy xuống đất, bỏ cái mũ mà cô đã cầm hai ba bông hồng lên, lúc lắc mái tóc. Philip nhìn cô, môi mím lại rồi cũng đặt chân xuống đất. Theo lời khuyên của y, hai người đi về phía một con suối nhỏ cách đây không xa. Nước ồn ào từ trên cao tưới cho những cây cối xanh tốt mọc ven bờ, hàng dương liễu cành lá thướt tha trên mặt nước. Những tia nắng mặt trời xuyên qua tán lá như ánh sáng trong một nhà thờ, đùa giỡn trên mặt Amber. Cô cảm thấy Philip đang nhìn trộm mình. Đột nhiên cô quay đầu lại, bắt gặp cặp mắt y.

Cô chậm rãi mỉm cười, mắt hơi nhắm, nhìn hẳn một cách ngạo nghễ:

- Bá tước phu nhân thứ nhất người thế nào? Bà có xinh không?

- Cũng khá, tôi cho là thế. Chân dung của bà dù sao cũng đẹp, nhưng bà đã mất lúc tôi lên chín, nên tôi không nhớ rõ lắm.

Y có vẻ lúng túng trong cuộc gặp gỡ tay đôi này, mặt y âm đạm, đôi mắt không che giấu được những ý nghĩ thực trong óc y.

- Bà có nhiều con không?

- Hai. Đều chết lúc còn bé do thủy đậu. Tôi cũng mắc... - y nuốt nước bọt và thở một cái thật sâu - nhưng tôi sống sót được.

- Tôi sung sướng lắm! - Amber dịu dàng nói.

Cô mỉm cười với y, hơi châm biếm, nhưng với cặp mắt đầy hấp dẫn. Từ một tháng nay cô chưa lúc nào được vui như thế này.

Rõ ràng Philip bị dẫn vật khốn khổ: một mặt là lòng ham muốn cao độ, mặt kia là lòng hiếu thảo đối với cha...

Y chuyển hướng, nói rất nhanh:

- Bây giờ triều đình như thế nào? Người ta nói lộng lẫy hơn bao giờ hết, những người ngoại quốc cũng phải kinh ngạc về lối sống của Hoàng thượng có phải không?

- Đúng đấy. Tuyệt lắm! Tôi không tin là ở một nơi nào trên thế giới có những người đàn ông và đàn bà lịch sự như thế. Anh ở đó lần cuối cùng là vào bao giờ?

- Cách đây hai năm. Sau khi đi du lịch về, tôi đã ở lại Luân Đôn hai tháng.

Y nói nhưng tâm trí vẫn để đâu đâu, cặp mắt y nóng bỏng và thèm muốn. Amber nhìn theo chuyển động lên xuống của yết hầu y, trong cái cổ lực lưỡng... Đột nhiên y nói:

- Tôi cho là bây giờ ta nên về đi thì hơn. Trời... đã... muộn rồi!

Amber nhún vai, nâng váy lên và bước đi trong đám cỏ rậm.

Hôm sau không gặp y, cô lấy cố nhức đầu và dọn bữa ăn vào trong buồng để đùa cợt y. Y cho mang đến phòng cô một bó hoa hồng với một

hàng chữ nhỏ rất công thức, “chúc bà chóng bình phục”.

Buổi sáng hôm sau lúc đi ra, cô mong gặp y ngoài chuồng ngựa, sốt ruột như một cậu học sinh nấp ở một góc phố để nhìn người đẹp đi qua, cô không thấy và hơi thất vọng đã tưởng y đã mê mình lắm, cô không đi theo hướng họ đã đi hai ngày trước đây. Trong một lúc cô hoàn toàn lãng quên Philip và cha y, và chìm ngập vào những kỷ niệm về Bruce Carlton.

Chàng ra đi đã sáu tháng, những ký ức của cô lại mờ nhạt, như một giấc mộng đẹp lúc ẩn lúc hiện trong cân não cô: màu xanh kỳ lạ của đôi mắt chàng, nếp gấp trên miệng chàng, nói rõ lên những ý nghĩ của chàng về cô, về những việc cô đã làm, sự bình thản của chàng chứa đựng sức mạnh tiềm tàng. Cô nhớ đến lần cuối cùng chàng vuốt ve âu yếm cô làm cô ngây ngất. Cô nuối tiếc những cái hôn, vuốt ve mơn trớn dịu dàng của đôi bàn tay chàng. Vậy mà đối với cô chàng chỉ là một giấc mộng không hơn không kém. Những kỷ niệm không sao an ủi được cô. Cả Susanna đứa con thứ hai của chàng và cô, vẫn không sao làm cho Bruce gần cô hơn. Chàng vẫn xa vời... Cô không có cách nào với tới.

Amber mãi mê suy nghĩ đến lúc con ngựa đứng sững lại làm cô giật mình bối rối phải bám chặt lấy dây cương. Philip xuất hiện, mặt đỏ gay mắt náy lửa, đang trên lưng ngựa, bên ba cây bạch dương chơ vơ giữa cánh đồng như ba tên lính gác thực thụ. Y xin lỗi đã làm cô sợ:

- Xin bà tha lỗi cho! Tôi không dám làm bà phải hoảng sợ. Tôi chỉ dừng lại đây một lát để thưởng thức một buổi sáng đẹp thì trông thấy bà và đứng đợi bà.

Y trình bày lời giải thích đó một cách rất nghiêm chỉnh, làm cô hiểu ngay là y nói dối: y không muốn cha y trông thấy hai người cùng cưỡi ngựa ra đi.

Amber yên tâm, cười thoải mái:

- Ôi! Philip, anh đấy à! Tôi đang nghĩ đến anh.

Mắt anh chàng rục lên, nhưng cô vội ngăn lại câu nhận xét tầm thường mà anh toan nói:

- Lại đây, chúng ta đến chơi tận con suối kia.

Philip đến vừa đứng trước cô. Lúc cô nhảy xuống đất y theo ngay sát không chút e dè. Amber kêu lên:

- Vào tháng Năm, nước Anh sao mà đẹp thế! Anh có biết rằng người ta thích châu Mỹ hơn không?

- Không! - Y sợ hãi nói. - Tôi không biết nó.

- Tôi muốn ngồi xuống đây, anh làm ơn trả cho tôi cái áo khoác của anh để khỏi bẩn áo dài của tôi.

Cô nhìn ra xung quanh tìm chỗ thuận lợi nhất.

- Kia! Để sát vào gốc cây.

Rất lịch sự, Philip cởi áo khoác ra và trả nó lên cỏ ẩm. Amber ngồi xuống, dựa lưng vào gốc cây nhỏ, hai chân duỗi ra và ném cái mũ ra xa.

- Thế nào Philip? Anh cứ đứng chôn chân ở đây mãi à? Ngồi xuống đây chứ!

Cô chỉ cho y chỗ ngồi bên cạnh. Y do dự nói:

- Sao?... Ồ!... - rồi đột nhiên y quyết định, lấp bắp - Cám ơn bà - và ngồi xuống cạnh Amber, hai tay nắm lấy đầu gối.

Đáng lẽ nhìn cô, y lại ngắm con ong đang bay lượn từ hoa này sang hoa khác. Amber hái những nụ hoa nhỏ mọc đầy trong cỏ và để lên đầu gối chơi.

- Bà biết không! Cuối cùng Philip nói và lúc này đã nhìn cô. - Quả thực bà không có vẻ mẹ ghẻ tôi một chút nào! Tôi không thể tưởng tượng được dù có hết sức cố gắng! Tôi tự hỏi tại sao?

- Có thể lắm! Nhưng anh nghĩ đến đó làm gì cho mệt.

Cô bắt đầu tết một vành hoa để cài lên mái tóc, dùng móng tay cắt những cành nhỏ và gài chúng rất khéo.

Philip mơ màng rồi đột ngột hỏi:

- Làm sao mà bà lại lấy cha tôi?

Amber mặt cúi xuống như say mê việc làm, trả lời với một cái nhún vai nhẹ:

- Ông muốn có tiền của tôi, còn tôi muốn tước vị của ông - ngẩng đầu lên cô thấy y chau mày có vẻ thắc mắc, liền hỏi tiếp - Anh thắc mắc điều gì, Philip? Tất cả những cuộc hôn nhân đều không phải là thị trường sao? Tôi chia cái này, anh thò cái kia, thế là chúng ta lấy nhau! Anh lấy Jenny cũng như vậy phải không?

- Ồ, phải! Lẽ tự nhiên thôi. Nhưng cha tôi rất lịch sự! Bà cũng biết đấy.

Y có vẻ tìm cách thuyết phục mình chứ không phải Amber, rồi nhìn cô chăm chăm. Cô chưa chát đáp:

- Ô! Tất nhiên rồi!

- Ông cũng yêu bà nhiều lắm.

Đến đó cô phá lên cười, một cái cười nhạt bóng:

- Quý nào làm cho anh tin là thế?

- Cha tôi nói với tôi!

- Và cũng dặn anh phải xa tôi phải không?

- Nhưng tôi đoán thế và biết thế. Lẽ ra tôi không nên đến đây!

Y nói và quay mặt đi. Bỗng nhiên y làm ra vẻ muốn đứng lên. Amber liền nắm lấy cổ tay y và dịu dàng kéo y về phía mình. Cô thì thầm:

- Philip, tại sao anh cứ phải xa cách tôi?

Y lại nhìn cô trừng trừng, nửa quỳ, hơi thở ngắn:

- Bởi vì tôi... bởi vì tôi có nhiệm vụ phải như vậy! Bây giờ tôi nên về thì hơn, trước khi...

- Trước khi sao?

Những tia nắng mặt trời xuyên qua lùm lá cây, làm thành những đốm sáng và tối trên khuôn mặt và trên cổ y. Cặp môi ướn át y hé mở và hàm răng trắng y bóng lên. Đôi mắt lốm đốm của Amber nhìn y mãnh liệt:

- Philip, anh sợ gì? Anh muốn hôn tôi... tại sao không thực hiện đi?

XXX

Lương tâm cắn rứt Philip. Lúc đầu y còn tránh bà mẹ ghẻ. Sau hôm bị bà quyến rũ, y đi thăm một người láng giềng và ở luôn bên đó tám ngày liền. Khi trở về, y bận đến nỗi ít khi người ta gặp y trong bữa ăn và khi không thể tránh được Amber y tỏ một vẻ cứng nhắc, công thức thái quá. Amber bực, nghĩ bụng là cử chỉ lối bịch đó chỉ tổ tố cáo cả hai. Thế rồi, y còn là nguồn vui độc nhất của cô ở Lime Park, nên cô quyết định không chịu để mất nó.

Từ các cửa sổ trong buồng mình, một hôm cô trông thấy y từ trong vườn đi qua sân, còn Radclyffe đang giam mình trong phòng thí nghiệm đã khá lâu. Thế rồi Amber xốc váy lên, xuống cầu thang từng bốn bậc một đi ra sân, nhưng thấy cô chạy đến, y đưa mắt ngơ ngác nhìn ra xung quanh rồi lao vào trong một cái mê cung các hàng rào tủa lập ra cách đây đã bảy chục năm, thời kỳ đó mê cung là cái mốt. Bây giờ cỏ đã mọc nên dễ mất hút trong đó. Amber theo hút y nhưng không thấy. Cô tức giận gọi:

- Philip! Philip! Anh ở đâu?

Y không đáp. Nhưng lúc đi vào một ngõ cụt, cô thấy mình đứng trước mặt y. Thấy không thể chạy thoát được, y nhìn cô bối rối và khổ sở. Amber bật cười, buộc lên tóc cái dải dăng ten đen mà cô đã cầm theo.

- Ô! Philip! Kỳ cục chưa kìa! Tại sao cứ phải chạy trốn tôi như vậy? Trời ơi! Tôi có phải là yêu quái không?

- Ô! Không! Tôi có chạy trốn bà đâu. Tôi không biết là bà có ở đây!

Cô nhìn thẳng vào mặt y:

- Còn những lần khác nữa! Anh chạy trốn tôi đã mười lăm ngày nay rồi. Từ ngày mà...

Nhưng y nhìn cô với con mắt quá sợ hãi làm cô phải ngừng lại và dụi dàng nói:

- Thế nào, anh làm sao thế? Anh không thích thế à? Tôi thấy hình như ngay tại lúc đó...

Philip như đang trên lò than hồng:

- Ôi! Tôi xin bà! Chúng ta đừng nói đến đây nữa. Tôi không thể chịu đựng được! Đầu óc tôi đi đặng nào mất cả rồi. Nếu bà nói đến đây, tôi... tôi không còn biết sẽ làm gì!

Amber chống tay lên háng, dậm hai chân một cách sốt ruột:

- Trời ơi! Philip! Sao vậy? Anh cứ làm như bị phạm vào một tội ác!

- Sao! Trời ơi!

- Anh biết đấy!

- Không đâu, tôi phản đối!

- Vấn đề thông dâm đâu phải là một tội ác, chỉ là một trò tiêu khiển thôi!

Cô nghĩ bụng: “Đó chính là một ví dụ về sai lầm cho một thanh niên sống ở nông thôn, cách biệt với thế giới thành thị”.

- Thông dâm là một tội ác. Tội ác đối với hai người vô tội, chồng bà và vợ tôi. Nhưng tội ác của tôi còn lớn hơn nhiều. Vì tôi đã là nhân tình của người vợ của bố tôi. Tôi đã phạm một tội ghê tởm!

Y thốt ra những lời cuối cùng trong một tiếng thì thầm hoàn toàn suy sụp.

- Philip! Sao mà kỳ quặc thế! Chúng ta có họ hàng gì với nhau đâu! Đó là một đạo luật do các ông già đã sáng tác ra nhằm bảo vệ cho các ông già

khác ngu ngốc đi lấy những người vợ trẻ. Anh tự làm khổ mình một cách vô tích sự.

- Ô, không! Tôi xin thề với bà; tôi đã là nhân tình của nhiều phụ nữ khác, nhưng chưa bao giờ tôi lại hành động như thế này! Đó là xấu xa và tội ác! Bà không hiểu à? Tôi yêu cha tôi lắm, một con người đáng kính, tôi sùng kính Người. Thế mà tôi đã làm gì?

Y có vẻ khổ sở rất sâu sắc làm cho Amber phải xót thương, nhưng lúc cô tiến lên để cầm lấy tay y, y sợ hãi lùi lại. Cô bèn nhún vai nói:

- Vậy thì thôi, đừng để xảy ra nữa. Anh hãy quên nó đi, quên điều gì đã xảy ra.

- Phải! Cần phải như vậy!

Nhưng cô biết là y chẳng quên gì cả và như thế càng làm khó khăn thêm để không nghĩ đến cô. Cô không làm gì để giúp hẳn cả. Khi hai người gặp nhau, cô nhìn y với vẻ quyến rũ nhất, ve vãn y bằng một cách không có tác dụng tích cực nhưng lại hiệu nghiệm hơn tất cả mọi cách khác. Mười lăm ngày sau, y lại gặp Amber trong một cuộc đi chơi bằng ngựa và lập tức bị tước vũ khí. Ý thức về tội lỗi và không xứng đáng của mình vẫn còn, nhưng khao khát dục tình của hẳn còn mạnh mẽ hơn nhiều.

Họ tìm được hàng ngàn chỗ để gặp nhau.

Như tất cả những căn nhà Gia tô giáo, Lime Park có rất nhiều xó xỉnh trước kia dùng để che giấu các giáo sĩ. Trong các khe cửa sổ có những cái ghế dài nhỏ mà người ta có nâng lên để đi xuống những phòng nhỏ dưới sàn nhà. Một số tấm ván ở tường che giấu những cầu thang bí mật dẫn đến những cái phòng tối. Philip biết hết mọi chỗ bí mật. Những nơi hẹn hò đó tạo cho Amber một cảm giác nguy hiểm mà cô thấy vui thú hơn là những biểu lộ yêu đương ngu ngốc của Philip.

Tuy nhiên vấn đề đó không thể giải trí được cho cô đến mức độ quên cả Luân Đôn. Cô không ngừng hỏi Radclyffe khi nào thì họ trở về nhưng hẳn

trả lời bất di bất dịch là hẳn chưa có ý định trở về. Có thể là hẳn sẽ ở lại đây cho đến chết.

Một hôm cô kêu:

- Nhưng ở đây tôi buồn đến chết được, ông biết đấy!

- Thưa bà, tôi tin lắm. Tôi vẫn thường tự hỏi làm sao có thể làm cho các bà tránh được buồn chán ở nơi các bà ở. Các bà có ít nguồn vui quá!

- Chúng tôi có thừa! - Amber đối đáp với con mắt đầy khinh bỉ và độc địa.

Cô đã dẫn dắt câu chuyện đến nhiều giải pháp tốt, nhưng không thể chịu đựng được cái vẻ ngạo mạn, châm chọc và chua chát ấy.

- Nhưng ở đây âm đạm một cách khủng khiếp! Tôi không cầu mong cả chính quý sứ vì ghét bỏ tôi mà đày đọa tôi trong cái hang cùng này.

- Lẽ ra bà đã phải nghĩ đến đấy trước khi bà tìm cách hủ hóa với Hoàng thượng mới phải chứ!

- Tìm cách hủ hóa! Trời ơi! Sao mà ông khôi hài thế! Tôi đã ngủ với Hoàng thượng từ lâu rồi, khi tôi còn là diễn viên! Vậy ngài bảo sao, thưa bá tước?

Radclyffe mỉm cười, một vẻ điệu cợt chó má thoáng trên cặp môi mỏng của hẳn. Hẳn đang đứng tựa người vào một trong những cửa sổ trông xuống sân bằng, thì lên một rèm cửa thêu vàng, và cái bóng tàn tạ của hẳn làm người ta nghĩ đến một thức đồ bằng sứ mỏng manh. Hẳn bình tĩnh nói:

- Bản tính thiếu tế nhị của bà làm cho bà tưởng rằng một tật xấu như vậy ai cũng mắc.

- Vậy là ông đã biết rồi à?

- Danh tiếng của bà không được trong sạch, nó còn bị nhơ nhuốc nữa!

- Thế mà tôi lại nghĩ bây giờ ông đang cho nó là đang ở trong tình thế tuyệt lắm đấy!

- Dù sao thì cũng không đến nỗi quá tồi tệ. Tôi đâu có quan tâm đến bà, cũng như đến tiếng tăm của bà. Nhưng tôi rất quan tâm đến danh tiếng của vợ tôi. Tôi không thể xóa bỏ được những tội lỗi mà bà đã gây ra trước khi tôi lấy bà; nhưng ít ra tôi cũng có thể ngăn cản không cho bà tái diễn nữa.

Trong lúc quá tức giận, Amber suýt nữa phạm một sai lầm tai hại. Cô đã toan nói cho hẳn biết sự việc gì đã xảy ra giữa Philip và cô. Nhưng cô trấn tĩnh lại được và biết để dành nó đến thời cơ cần thiết nhất, cô nói với tiếng cười gằn khó chịu:

- Ô! Ông có thể làm thế được kia à?

Cặp mắt của Radclyffe nheo nhỏ lại và nghiên cứu các câu như những giọt thuốc độc, hẳn nói:

- Một ngày kia bà sẽ đi quá xa đấy. Lòng nhẫn nại của tôi là lớn nhưng cũng phải có giới hạn.

- Vậy thì ông sẽ làm gì tôi, thưa ngài bá tước?

- Cút về buồng ngay! - Đột nhiên Radclyffe thét lên. - Bà về ngay buồng đi, đừng để tôi phải dùng đến vũ lực.

Cơn giận dữ của Amber suýt nữa thì bùng nổ ra và giơ nắm đấm dọa hấn. Nhưng thấy hẳn vẫn cứ trơ trơ và lạnh lùng nhìn mình, Amber đành phải quay đi, sau một câu lẩm bẩm nguyên rủa, cô chạy ra khỏi thư viện. Lòng căm thù của cô đối với Radclyffe quá lớn, nó trở thành nỗi ám ảnh đè nặng lên cô, cô tự hỏi làm sao có thể rũ bỏ được hẳn.

Một lần, do tình cờ, Amber suýt nữa khám phá ra một vấn đề quan trọng về người đàn ông mà cô đã lấy làm chồng. Cô chưa bao giờ có một cố gắng nào để tìm hiểu hẳn, hoặc để phát hiện xem vì sao hẳn lại trở thành như ngày nay, vì không những hai người không yêu nhau mà lại còn không mang được lợi ích gì về cho nhau.

Một buổi tối tháng Tám, Amber đang nghĩ ngày mai nên mặc quần áo nào, vì có nhiều khách đến, phần nhiều là họ hàng của Jenny đến để được ra mắt bà bá tước mới. Cô rất hân hoan có dịp để trưng diện. Được Nan

giúp, cô lục lọi những chiếc tủ lớn đựng quần áo của mình, thú vị nhớ lại quá khứ, buổi tối hôm nào cô mặc chiếc áo nào trong đồng quần áo này.

- Ôi! Đây là cái chị đã mặc vào buổi tối hôm ngày Bruce Carlton đến lần đầu tiên ở nhà Dangerfield! Cô lấy trong tủ ra cái áo đăng ten sâmbanh đính những sợi vàng, ép nó vào người, vừa vuốt những cái nếp gấp vừa mơ màng, rồi cô lại để nó vào chỗ cũ.

- Nan này! Đây là chiếc mà chị đã mặc hôm vào trình diện với triều đình.

Sau cùng hai người lấy ra cái áo bằng sa tanh trắng thêu những hạt ngọc mà cô đã mặc hôm làm lễ cưới với Radclyffe. Cả hai đều xem xét nó với con mắt phê phán, sờ nắn vải, xem nó được dệt bằng gì, cô hết sức ngạc nhiên thấy nó đúng tầm vóc mình, chỉ hơi rộng chỗ thắt lưng và hơi chật nửa thân trên.

Amber mơ màng, dù cô đã bỏ quên nó từ tám tháng nay:

- Chị tự hỏi, không biết nó là của ai?

- Có thể là của đệ nhất bá tước phu nhân! Tại sao bà không hỏi ngài bá tước?

- Chị sẽ hỏi!

Lúc mười giờ Radclyffe từ thư viện về. Đó là giờ mà hai người thường đi ngủ, Radclyffe rất trung thành với từng thói quen nhỏ của hẳn. Amber ngồi trong ghế bành, đọc một tác phẩm mới của Dryden, khi Radclyffe đi ngang qua buồng để vào phòng tắm rửa mặt, hai người đều không quan tâm đến nhau. Chưa bao giờ hẳn ăn mặc lôi thôi trước mặt vợ, khi hẳn trở ra, hẳn mặc bộ đồ ngủ bằng lụa Ấn Độ rất lịch sự. Amber rời quyển sách, vươn vai ngáp, giọng rời rạc:

- Cái áo dài cũ bằng satanh trắng mà ông muốn tôi mặc hôm lễ cưới chúng ta, ông lấy nó ở đâu thế? Ai mặc nó trước tôi?

Hẳn dừng và nhìn cô mỉm cười:

- Lạ thật! Sao bà chưa hỏi tôi vấn đề đó? Chẳng có gì phải giấu bà. Đó là chiếc áo cưới của một cô gái trước kia tôi muốn lấy làm vợ, và chẳng bao giờ tôi được gặp lại.

Amber nhướn lông mày, ngạc nhiên:

- Ôi! Vậy là ông đã bị bỏ rơi à?

- Không, tôi không phải đã bị “bỏ rơi”. Cô ta đã biến mất trong một đêm lâu đài gia đình cô bị bao vây, đó là năm 1643. Từ đó không có tin tức gì về cô và người ta cho rằng cô đã bị bọn Nghị viện giết. (Amber thấy trong mắt Radclyffe một cái gì mới lạ: buồn rầu sâu sắc. Tuy vậy sự gợi lại quá khứ ấy như làm cho hắn dịu dàng hơn)... Đó là một cô thiếu nữ rất đẹp, hiền lành và rộng lượng. Điều này có vẻ khó tin, lần đầu tiên trông thấy bà, bà đã làm tôi nhớ lại cô ấy. Tại sao, tôi không biết nữa. Bà không giống cô ấy, hoặc rất ít, và tất nhiên là bà không có được một trong những đức tính nào của người thiếu nữ ấy... mà tôi yêu mến và quý trọng.

Hắn khẽ nhún vai và nhìn vào một nơi nào đó trong quá khứ, cái quá khứ đau buồn mà hắn đã để lại con tim. Hắn lại nhìn Amber vợ hắn, cái hiện tại xa lạ với suy nghĩ của hắn, hắn lạnh lùng thổi tắt ngọn nến, và căn buồng chìm trong bóng tối. Hắn tiếp tục nói:

- Có thể không lấy gì làm lạ, bà đã làm cho tôi tưởng nhớ đến cô ấy. Tôi đã tìm cô ấy trong suốt hai mươi ba năm trời, trên mọi khuôn mặt phụ nữ mà tôi đã gặp ở khắp mọi nơi tôi đến, hi vọng cô ấy chưa chết và một ngày kia tôi sẽ tìm thấy ở đâu đó.

Hắn im lặng một lúc lâu. Amber ngồi yên không cử động, ngạc nhiên về những điều vừa nghe thấy. Cô cảm thấy hắn đang lại gần mình, tiếng giày vải của hắn lướt nhẹ về phía cô...

- ... Nhưng bây giờ tôi đã thôi không tìm nữa, tôi biết là cô ấy đã chết!...

Amber vội bỏ cái áo choàng, leo nhanh lên giường nằm, cũng như mọi đêm khác, cảm giác sợ hãi xâm chiếm tâm hồn cô...

- Vậy là đã có một lần ông yêu?

Amber hỏi như vậy và bực tức thấy trước kia hấn cũng có thể yêu được một người con gái say đắm và cao thượng. Hấn đã ngồi lên đệm giường.

- Phải. Đã có một lần tôi yêu. Nhưng chỉ có một lần thôi! Tôi nhớ đến cô ấy với tất cả lý tưởng của tuổi trẻ, vì vậy mà tôi vẫn còn yêu cô ấy. Nhưng bây giờ tôi già rồi, đã biết quá nhiều về những người đàn bà để cảm thấy không gì khác là lòng khinh bỉ họ!

Hấn cởi áo bỏ xuống chân giường và nằm xuống cạnh vợ.

Trong mấy phút, Amber chờ đợi, lo ngại vẫn vợ, các bắp thịt căng thẳng, hai hàm răng nghiến chặt, không sao nhắm mắt được. Cô chưa bao giờ dám từ chối hấn thực sự, nhưng mỗi đêm đều bị hành hạ bởi một sự chờ đợi... không hiểu mình chờ đợi gì! Đêm nay, hấn nằm giữa cách xa cô, không một hành động nào vượt ve cô. Cuối cùng hấn thở đều đều; cô an tâm bớt căng thẳng và đi vào giấc ngủ. Nhưng mỗi một cử động nhỏ của hấn đều làm cô giật mình. Ngay cả khi hấn để cô yên, cô cũng không ngủ được ngon lành.

Các họ hàng của Jenny tới, trong mấy ngày, họ rất chú ý đến cách ăn mặc, đến các đồ nữ trang và quần áo của Amber. Không một ai trong họ tán thành vì thấy cô khô gợt, trong khi những người đàn bà bàn tán về cô thì những người đàn ông huých khuỷu tay vào nhau và nháy mắt đồng tình. Amber hiểu rõ họ nghĩ gì, nhưng cũng không lấy đó làm phiền. Nếu họ thấy thái độ của cô là chướng, cô lại thấy họ chán ngán và lạt hậu. Tuy nhiên, khi họ ra về cả, nỗi chán chường lại đè nặng lên tòa nhà cổ vắng lặng, cô lại càng sốt ruột hơn bao giờ hết.

Amber đã dẫn dắt Philip tới mức cuồng si làm y trở nên khó mà giữ kín được.

- Làm gì? - Y không ngừng hỏi lại cô.

- Không gì cả, Philip, đó là cha anh!

- Cha con gì! Tôi ghét hấn lắm rồi! Đêm vừa qua tôi gặp hấn đi vào buồng em! Trời! Tôi chỉ muốn nhảy xổ vào bóp cổ hấn!... Ôi! Tôi nói gì

vậy!

Y thốt ra tiếng thở dài nãy nẽ, khuôn mặt non trẻ của y lơ lảo và thiếu nãy. Amber đã đem lại cho hãn những thú vui thoải qua, nhưng vô cùng thác loạn, không bao giờ y còn được sống bình yên, kể từ ngày Amber đến Lime Park.

Mấy ngày sau, về một mình sau buổi đi chơi ngựa - Philip đi theo lối khác để người ta không thấy hai người đi với nhau - Amber thấy Radclyffe ngồi trước cái bàn trong buồng ngủ. Hãn nói qua vai:

- Thưa bà, tôi phải đi Luân Đôn và ở đấy mấy ngày. Tôi sẽ đi trưa nay, ngay sau bữa ăn.

Amber cố nén nụ cười thầm làm khuôn mặt cô sáng lên, biết hãn không có ý định mang cô đi theo, cô tự phỉnh phờ mình bằng ảo tưởng:

- Thưa bá tước, tuyệt quá! Tôi đi bảo Nan chuẩn bị hành lý ngay cho tôi!

Vừa nói Amber vừa lao ra khỏi phòng. Nhưng hãn lập tức ngăn cô lại.

- Không cần làm thế đâu. Tôi đi một mình.

- Một mình? Nhưng tại sao? Nếu ông đi đến đấy được thì tôi cũng đi được!

- Tôi chỉ đi vắng có vài ngày, vì một công việc quan trọng, tôi không muốn bị quấy rầy bởi sự có mặt của bà!

Cô ghen ngào tức giận, tới đứng cạnh đầu bàn phía bên kia:

- Ông là người đàn ông đáng ghét nhất trên thế gian này! Tôi không muốn ở lại đây một mình, ông nghe thấy không? Tôi không bằng lòng!

Cô quất cái roi ngựa lên mặt bàn. Hãn từ từ đứng lên, cúi đầu, những thớ thịt trên mặt hãn co rúm lại vì tức giận, lẳng lẳng ra khỏi phòng. Amber giơ cái roi ngựa lên và kêu to hơn:

- Tôi không muốn ở lại đây! Tôi không muốn ở lại đây!

Khi cánh cửa đã đóng lại, cô ném roi qua cửa sổ và lao sang phòng bên, cô thấy Nan đang nói chuyện với người vú bé Susanna:

- Nan! Đóng gói hành lý cho chị! Chị đi Luân Đôn trong xe của chị! Lão con hoang ấy...

Susanna chạy lại mẹ, vừa dậm chân xuống sàn vừa nhắc lại:

- Lão con hoang ấy...

Khi gọi xuống ăn trưa, Amber từ chối. Cô còn bận chuẩn bị hành lý và cơn giận đã làm cô quên đói. Radclyffe lại cho lên mời lại lần nữa, cô kiên quyết từ chối và đóng cửa buồng lại. Cô nói với Nan:

- Hãn thường nói với chị luôn, điều gì chị có thể làm, điều gì không. Chị muốn bị đày xuống địa ngục còn hơn là bị cái lão già khả ố ấy xỏ mũi dắt đi như dắt một con vật!

Thay quần áo xong và sẵn sàng ra đi, thì tất cả các cửa ra hành lang đều bị khóa từ bên ngoài, chìa khóa của cô đã biến mất. Không còn một lối ra nào khác, dù cô đập cửa, không một tiếng trả lời. Điên lên vì tức giận, vào buồng ngủ vớ được vật gì cô đều ném xuống đất. Nan phải giơ tay lên trời chạy trốn. Khi Amber đã kiệt sức, căn buồng như một bãi chiến trường.

Một lát sau, có kẻ mở cửa phòng ngoài, để vào đấy một mâm đựng đầy thức ăn, gõ xuống bàn để được chú ý rồi lập tức lại rút ra ngoài. Chắc chắn là Radclyffe đã bảo với những người đầy tớ là phu nhân lên cơn thần kinh. Một chị hầu phòng bưng mâm vào để cạnh chủ. Amber quay lại, cầm lấy cái đĩa đựng con gà lạnh ném nó qua phòng, hất tung mâm chén đĩa đi.

Quãng ba giờ sau, Nan lại liêu vào trong phòng, Amber đang ngồi cạnh giường, khoanh hai tay. Cô quyết định đi Luân Đôn bằng bất cứ giá nào, dù có phải nhảy qua cửa sổ. Nhưng Nan tìm cách thuyết phục là nếu cô không nghe theo lời bá tước, bá tước có thể kiện cô để ly thân và tự do sử dụng toàn bộ tài sản của cô.

Nan thận trọng nói:

- Bà nhớ lại là Hoàng thượng yêu bà, có thể lắm, nhưng cũng nên nhớ là Hoàng thượng yêu tất cả những người đàn bà đẹp. Và bà cũng biết tính nết

của Vua, Người không thích nhúng tay vào những việc có thể đem lại phiền toái cho Người. Em cho là bà nên ở lại đây thì hơn.

Amber đã cởi giày và bỏ tóc, tỳ khuỷu tay lên đầu gối suy nghĩ. Cô thấy rất đói vì mới chỉ uống có một cốc sirô từ lúc bảy giờ sáng và bây giờ là bốn giờ rưỡi chiều. Cô nhìn xuống con gà ướp lạnh do ai đó đã nhặt, phủ bụi và lại đặt lên mâm.

- Vậy chị phải làm gì? Mốc meo ở đây cho đến hết đời sao? Chị thề với em là không đâu!

Đột nhiên cô nghe thấy có tiếng người chạy, tiếng một người phụ nữ hét lên hãi hùng. Hai người nhìn nhau, lắng nghe kinh ngạc. Đó là Jenny đang đâm vào cửa ra vào. Amber nhảy ra khỏi giường và chạy ra phòng ngoài:

- Thưa bà! - Jenny vừa kêu vừa khóc nức nở. - Thưa bà!... Thưa bà!...

- Tôi đây. Gì thế Jenny?

- Philip đang ốm rất nặng! Em sợ anh ấy chết. Xin mời bà đến ngay! Nhanh lên!...

Amber rùng mình: Philip ốm, sắp chết? Buổi sáng, trước lúc họ đi chơi bằng ngựa, họ đã gặp nhau trong chòi mùa hè và y hoàn toàn khỏe mạnh.

- Việc gì đã xảy ra cho anh ấy? Jenny, tôi không ra được! Tôi bị nhốt ở đây, bá tước đâu?

- Đi rồi, cách đây ba giờ! Ôi! Thưa bà, bà cần phải ra ngay. Philip yêu cầu được gặp bà!

Jenny khóc nức nở, Amber, bất lực, nhìn xung quanh.

- Tôi không thể nào ra được! Trời ơi! Đi tìm một người đẩy tở lại đây, bảo người ta phá cửa ra.

Nan đứng cạnh Amber. Trong lúc Jenny chạy đi, hai người cầm lấy hai cái cờ than đập mạnh vào ổ khóa. Một phút sau Jenny trở lại:

- Họ nói là bá tước đã ra lệnh không được để bà ra ngoài dù việc gì xảy ra.

- Người hầu xe đâu?

- Anh ta đây, nhưng không dám mở. Thưa bà! Xin bà ra lệnh cho anh ta làm đi! Philip...

- Mở cửa ra anh hầu! - Amber hét - Mở ra nếu không tôi đốt nhà bây giờ!
- Cô đập dữ dội cái cời than vào cánh cửa.

Phải mất một lúc do dự khá lâu, người hầu mới tấn công vào cánh cửa trong lúc Amber chờ đợi, mặt ướn đẫm mồ hôi. Nan đã mang lại cho cô đôi giày, cô dậm chân xuống sàn vì sốt ruột. Cuối cùng ổ khóa tung ra và cô lao ra ngoài. Một tay quàng lấy người Jenny, cô lôi người thiếu phụ đến đầu phía kia hành lang, chỗ Philip.

Philip nằm trên giường, còn mặc nguyên quần áo, chỉ với một cái chăn trên người; đầu y ngửa ra đằng sau trên cái gối và mặt y méo mó, khó mà nhận ra. Y quần quai, hai tay ôm lấy bụng, răng nghiến chặt, các mạch máu ở cổ phồng lên như muốn vỡ ra.

Amber lưỡng lự một lát trên ngưỡng cửa, rồi lao vào:

- Philip! Philip! Anh làm sao thế?

Y nhìn cô một lúc như không nhận ra. Rồi y nắm lấy cổ tay cô kéo lại:

- Tôi bị bỏ thuốc độc, - y thì thào.

Kinh hoàng, Amber lùi lại, nhưng y nắm chặt như muốn gãy cổ tay cô:

- Ngày hôm nay bà có ăn tí gì không?

Đột nhiên cô hiểu vấn đề gì xảy ra! Radclyffe đã phát hiện ra hết và toan bỏ thuốc độc cho chết cả hai. Thức ăn mà người ta mang vào cho cô trên cái mâm đã bị bỏ thuốc độc. Cô kinh hoàng, choáng váng.

Có thể trong cốc sirô cũng có cả chất độc, có thể mình cũng bị chằng? Cô thì thào hỏi, hai mắt mở trừng trừng:

- Sáng sớm hôm nay tôi có uống cốc sirô, liệu có bị không?

Người Philip co rúm lại, y quần quai lăn từ bên này sang phía bên kia giường, như để tránh cơn đau. Vẻ rùng rợn của cơn hấp hối hiện trên mặt y,

và trong một lúc y không thể nào nói được. Rồi những câu phát ra một cách khó nhọc:

- Không. Tôi cho là vào bữa trưa, những cơn đau bắt đầu sau đó một giờ. Cái chòi mùa hè... con mắt, cái mặt nạ đá gắn vào tường bị chọc thủng...

Y không thể nói gì hơn vì Jenny đứng cạnh đấy, nhưng Amber hiểu y nói gì. Sáng nay Radclyffe đã dòm ngó thấy họ... có thể là còn nhiều buổi sáng khác nữa! Căm hờn, chán ngán, buồn tủi xâm chiếm trong lòng, nhưng cũng còn chút an ủi, cô không bị độc, cô không chết được!

Jenny giúp Philip ngẩng đầu lên để uống một bát sữa nóng. Sau khi đã nuốt vài hụm, Philip rên lên một tiếng và ngoẹo đầu ra phía sau. Amber quay đi và giấu mặt vào hai lòng bàn tay.

Đột nhiên cô xốc váy lên, chạy hết sức nhanh ra khỏi buồng qua hành lang, xuống cầu thang, đi vào sân bằng. Qua các vườn, cô chỉ dừng lại khi đã quá mệt, đau nhói bên cạnh sườn. Rồi cô từ từ quay đầu nhìn về phía cửa sổ góc đông nam của ngôi nhà. Bị một cơn ghê rợn thú vật, cô nằm lăn xuống đất, vùi mặt vào cỏ, hai mắt nhắm nghiền, bịt chặt hai tai. Nhưng bộ mặt của Philip trong cơn hấp hối vẫn hiện ra và tiếng nói tuyệt vọng của y vẫn văng vẳng bên tai cô.

XXXI

Philip được chôn cất vào lúc hoàng hôn ngay ngày hôm đó. Vị mục sư của gia đình, người đã làm lễ rửa tội cho y, làm lễ thánh hóa cuối cùng cho y trong cái miếu thờ nhỏ. Jenny, Amber và những người đầy tớ lặng lẽ quỳ. Trong tất cả những cái chết đột ngột, thông thường người ta cho là những xác chết vì thuốc độc tan rữa rất nhanh, người ta không dám xem xét đến thời hạn sử dụng. Philip khẩn khoản yêu cầu được giữ kín nguyên nhân về cái chết của y, không được tiết lộ. Y muốn tung dư luận là y tự giết mình trong lúc lau chùi súng.

Amber đói đến nỗi bụng đau quặn, nhưng cô từ chối không chịu nuốt bất cứ một thứ gì. Cô còn kinh sợ là Radclyffe có thể đã ra lệnh cho một tên đầy tớ giết chết mình nếu cuộc đấu độc bị thất bại. Vì tất nhiên là hẳn có ý định thủ tiêu cả hai người. Cô lấy mấy miếng thịt gà lạnh cho một con chó ăn, nó chết ngay tức khắc, trong một cơn đau dữ dội.

Cả Amber lẫn Jenny, không ai muốn ở một mình trong đêm đó, Jenny cảm thấy những cơn đau giật cơ, làm cho chị lo sợ đẻ sớm. Đêm hôm đó cả hai người đều ở chung trong căn phòng dành riêng cho khách thuộc cánh đông bắc ngôi nhà trông xuống sân, không người nào dám về phòng riêng của mình, Amber quyết định sẽ không bao giờ trở lại phòng của mình nữa. Vào quãng mười giờ đêm, những cơn đau của Jenny chấm dứt, chị đi nằm; nhưng Amber vẫn cứ đứng, nóng nảy, bồn chồn, tiếng động nhỏ cũng làm cô giật mình. Cô có cảm giác như mình bị bao vây bởi những cái bóng gớm

ghiếc và cố nén để khỏi hét lên vì khiếp sợ. Cô thả tất cả những ngọn nến ở tầm tay và không chịu cởi quần áo.

Sau cùng Jenny phải dậy và ôm lấy cô:

- Bà thân mến, bà phải cố ngủ đi chứ!

Amber vùng ra:

- Tôi chịu thôi! Tôi chịu thôi! - Cô vục tay vào tóc run rẩy - Nếu ông ấy trở lại, ông ấy sẽ giết tôi, nếu thấy tôi còn sống... Ôi! Cái gì thế?

- Có gì đâu! Một con vật bên ngoài. Ông ấy sẽ không trở về nữa. Ông ấy không dám. Không bao giờ ông ấy còn dám trở về đây. Bà sẽ được an toàn ở đây.

- Tôi sẽ không ở lại đâu! Sáng sớm mai tôi sẽ ra đi!

- Ra đi! Nhưng bà đi đâu? Ôi! Xin bà đừng bỏ tôi!

- Mẹ chị sẽ đến. Tôi không thể ở lại đây. Jenny! Tôi sẽ phát điên lên mất! Tôi cần phải ra đi! Đừng tìm cách ngăn tôi.

Amber không thể và cũng không muốn nói cho Jenny biết mình đi đâu, nhưng còn cô thì biết rất rõ. Thời cơ mong muốn và tìm tòi từ mấy tuần nay, đã hiện ra: Cô muốn lợi dụng Philip nhưng y đã chết rồi, và cô nhận thấy là cô sẽ đạt được mục đích một mình tốt hơn là có y. Vấn đề đó rất đơn giản, cô lấy làm lạ là sao đã phải chịu đựng được những ngày tháng đằng đằng đầy căm hờn và thoái hóa, mà không thấy là cần phải có thời gian và những dữ kiện hải hùng ấy để đưa cô đến độ thất vọng ấy.

Cô sẽ đi Luân Đôn cùng với John Lớn và vài đầy tớ khác. Có thể là họ sẽ gặp được hãn đầu đó trên dọc đường, nếu không cô sẽ thu xếp để được gặp hãn một mình, tại Luân Đôn, trong một đêm tối. Cô biết rằng không phải hiếm trường hợp thấy một người quý phái bị đánh như tử, hoặc có thể chết nữa, bởi vì ai cũng có kẻ thù, và người ta thù nhau một cách độc ác và quyết liệt. Một cái mũi bị xéo, một cách trừng trị tàn nhẫn, một nhát gươm vào bụng, đó là cách thông thường để rửa một câu chửi có thật hay tưởng tượng. Amber muốn là phải trả giá bằng tính mạng Radclyffe về cái tội hãn

đã làm, vì bây giờ là vấn đề sống còn giữa hai người. Cô cho rằng đi du hành trong bộ quần áo nam giới vừa tiện, vừa an toàn hơn. Amber chuẩn bị ra đi sáng hôm sau trong bộ quần áo của Radclyffe, nó cũng không đến nỗi quá rộng. Đi theo cô là John Lớn cùng với bốn người hầu vạm vỡ, chỉ có John là biết rõ ý định của cô. Jenny khóc và van xin cô thay đổi ý kiến, nhưng khi thấy cô cương quyết từ chối, Jenny lại giúp cô chuẩn bị và khuyên cô phải thận trọng.

Trong lúc Amber đang đi thử đôi ủng của Radclyffe, Jenny nói:

- Vấn đề mà tôi không thể nào hiểu nổi là tại sao ông ấy lại tha tôi. Tại sao muốn giết bà và Philip lại để tôi sống?

Amber liếc mắt, khó chịu nhìn Jenny làm Jenny phải đỏ mặt lên, rồi chị cúi gầm xuống. Tội nghiệp Jenny vô tội, chị ta vẫn chưa hiểu và tất nhiên là không cần hiểu. Lần đầu tiên từ khi âm mưu với Philip, Amber cảm thấy xấu hổ... Cô trèo lên ngựa, giơ tay chào Nan và hứa với Jenny sẽ thận trọng.

Đến năm giờ chiều họ đã đi được bốn mươi lăm dặm đường.

Đêm hôm đó Amber ngủ rất say, lâu hơn cả như cô mong muốn. Sáu giờ họ lại lên đường, đến trưa tới Oxford, dừng tại đó để ăn uống. Bà chủ quán để lên hai bình rượu lớn; trong khi họ uống rượu, bà mang đến những cái đĩa bằng thiếc, dao và cùi dĩa. Bà lôi trong lò ra một miếng thịt lớn thơm phức, thái ra. Theo tục lệ, họ mời bà vào bàn cùng ăn. Bà hỏi làm quen:

- Chắc là các ông đến Luân Đôn để xem cháy hả?

Mọi người đều hướng về phía bà, tay họ đang đưa những miếng thịt lên mồm đều dừng lại.

- Cháy?

- Các ông không biết à? Ôi! Cháy lớn ở Luân Đôn, người ta nói thế, - bà ta đây về quan trọng - Mới cách đây một giờ, một ông quý tộc từ đó về có dừng chân ở đây. Ông ta nói là tình hình thành phố trở nên xấu. Có thể tất cả đều bị thiêu trụi.

- Bà nói là cháy lớn ở Luân Đôn? - Amber nhắc lại, vẻ không tin. - Không phải là chỉ vài ngôi nhà thôi sao?

- Ô! Trời ơi, không! Một cuộc cháy lớn, khốn khổ thay! Ông ta nói là lúc ông ta đi, tất cả đều cháy suốt dọc bờ sông, nghĩa là vào buổi chiều hôm qua.

- Trời ơi! - Amber lẩm bẩm.

Cô tưởng tượng tất cả gia sản, quần áo, mọi thứ của cô đều bị thiêu.

- Luân Đôn cháy! Bắt đầu từ bao giờ vậy?

- Sáng sớm hôm chủ nhật, - bà chủ quán đáp, - trước lúc mặt trời mọc. Người ta nói đó là một âm mưu của bọn giáo hội.

- Trời ơi! Và hôm nay chúng ta đi là thứ hai! Gần hai ngày trời!

Amber rất nôn nóng, hỏi John Lớn:

- Còn cách bao xa nữa? Ta phải đến đây ngay!

- Thưa bà, còn hơn bảy mươi dặm nữa. Chúng ta không thể nào tới hôm nay được, dù có đi suốt đêm. Tốt hơn hết là cứ thung thình đi lúc trời còn sáng.

Họ ăn vội vàng, lại lên yên. Bà chủ quán theo ra đường và chỉ lên trời:

- Hãy nhìn mặt trời kia! Nó đỏ quá chừng!

Mọi người đều ngẩng đầu lên, lấy tay che mắt, những người khác trong phố cũng bắt chước họ. Quả nhiên mặt trời sáng một cách ảm đạm, màu đỏ lửa, báo điềm không lành.

- Lên đường! - Amber kêu lên.

Họ phi nước đại. Amber không muốn nghỉ lại ban đêm, vì sợ rằng khi tới nơi những cửa của mình và cả Radclyffe cũng tan biến vào trong mớ hỗn độn ấy. Tuy nhiên, không thể tới Luân Đôn được, vì hành trình trong đêm vô cùng chậm chạp và nguy hiểm hơn ban ngày. Bữa tối xong cô đi nằm, không bỏ ủng, không cởi áo. Trước lúc mặt trời mọc, chủ quán đã lên đánh thức, họ lại lên đường.

Đến mỗi một làng, họ hỏi thăm tin tức, ở đâu câu trả lời cũng như nhau: đám cháy đã lan ra khắp thành phố, thiêu hủy cầu cống, nhà thờ, nhà cửa, không từ một thứ gì... Càng tới gần Luân Đôn bao nhiêu, họ càng trông thấy nhiều người đi về cùng một hướng. Các nông dân và thợ thuyền rời bỏ đồng ruộng tiến về phía thủ đô với những chiếc xe bò, xe cút kít. Các phương tiện vận tải thật đắt giá, một người đàn ông với chiếc xe bò có thể cho thuê với giá năm mươi livơ trong vài giờ, bằng một người nông dân làm cả năm.

Khi họ tới Luân Đôn, trời gần tối hẳn, vì trong mười dặm cuối cùng, đường đi chật cứng, vất vả lắm mới tiến lên được. Từ xa họ đã nghe thấy tiếng gầm của lửa thiêu, giống như tiếng động của hàng ngàn xe cộ lăn trên đường lát đá. Người ta nghe thấy tiếng nhà đổ sập hoặc tiếng vang lên. Những nhà thờ còn đứng được, chuông réo lên như điên cuồng, rền vang. Tiếng kêu cứu không ngừng từ lúc ngọn lửa mới bắt đầu cách đây hai ngày rưỡi. Ban đêm bầu trời nhuộm toàn một màu đỏ rực.

Dưới những bức tường của thành phố, nhiều bãi rộng trống, đầy những đàn ông, đàn bà, trẻ em và vẫn còn nhiều người khác tiếp tục kéo đến, họ xô đẩy những người đến trước dồn họ lại. Những cái lều được dựng lên, bằng dạ, bằng khăn mặt, bằng giẻ rách buộc túm lại với nhau. Những người mẹ cho con bú; người khác tìm cách nấu thức ăn bằng những thứ mà họ đã vớ được trước khi ngọn lửa lan tới. Có một số người ngồi, mắt đăm đăm, không muốn tin đó là sự thực. Một số người đứng ngơ ngác tìm cách nhìn, mặc dù ánh sáng chói của lửa cháy chỉ cho phép họ phân biệt được những bóng đen sì của những ngôi nhà đang cháy.

Ban đầu, không ai tin là vụ cháy này lại phá hoại khủng khiếp hơn nhiều đám cháy đã xảy ra mỗi năm ở Luân Đôn. Đám cháy bắt đầu hôm chủ nhật, vào quãng hai giờ sáng tại Pudding Lane, một phố nhỏ cạnh bờ sông, được tiếp thêm bởi những đồng nhựa đường, dây gai và than trên bờ sông Thames. Ngài thị trưởng được báo ngay từ lúc đầu buổi sáng, nhưng ngài coi thường, nói rằng chỉ cần một người đàn bà “đái” lên đây cũng có thể dập tắt được. Sợ quần chúng phản đối, ngài từ chối không cho phá dỡ

những ngôi nhà. Chẳng bao lâu đám cháy lan rộng, khủng khiếp, tàn phá sạch trên đường đi của nó. Khi cháy tới cầu Luân Đôn, thành phố bị đe dọa, vì dưới cầu đầy những tàu thuyền đậu, nếu đổ xuống thì chúng sẽ bịt kín mọi lối ra vào. Những cây gỗ cháy thành than rơi xuống nước phá hủy các bánh xe guồng nước, do đó loại bỏ khả năng độc nhất chống lại lửa có hiệu quả nhất. Người ta phải dùng đến các thùng chuyên tay nhau, đến các vòi, các câu liêm để kéo đổ những ngôi nhà cháy.

Mọi người vẫn đi lễ nhà thờ sáng chủ nhật như thường lệ: có một số tin đồn gieo rắc trong các phố là có một người cưỡi ngựa báo động:

- Cầm vũ khí! Cầm vũ khí! Bọn Pháp đã đổ bộ!

Mãi đến mười một giờ nhà Vua mới được báo tin. Người lập tức tới hiện trường cùng với quận công York và ra lệnh ngay cho phá đổ các ngôi nhà. Tuy đã quá muộn để cứu thành phố, nhưng đó là tất cả những gì mà các ngài có thể làm được. Các ngài giúp vào việc sử dụng các dụng cụ bơm chuyên các xô nước, tăng cường từ nơi này đến nơi kia, động viên dân chúng. Các ngài tỏ ra can đảm, cương quyết, tinh thần của các ngài đầy sáng tạo làm ngăn chặn sự khủng khiếp và những cảnh hỗn loạn.

Mặc dù vậy, thành phố không an ninh cho những người ngoại quốc mà người ta cứ cho là Hòa Lan hoặc Pháp. Tại phố Fenchurch, một người thợ rèn giết một người Pháp bằng thanh sắt đập vỡ quai hàm. Có tin đồn một người đàn bà mang trong người những trái lựu đạn bị đánh trọng thương, thực ra lựu đạn chỉ là những con gà giò. Một người Pháp khác mang những quả banh quần vợt bị bắt và bị đánh đập. Không ai cần biết họ có tội hay không. Trong cơn cuồng loạn mỗi lúc một tăng, ai nấy đều muốn biết nguyên nhân của tai họa khủng khiếp ấy, người ta phát hiện thấy một trong vấn đề mà người Anh nghi ngờ và căm thù hơn cả: bọn Pháp, bọn Hòa Lan và bọn công giáo. Một trong số đó phải là thủ phạm, và người ta quyết định không để cho thủ phạm thoát được. Vua Charles cho bắt giữ những người ngoại quốc để bảo vệ họ, tòa đại sứ Tây Ban Nha mở cửa cho nhiều người khác vào ẩn nấp.

Amber và đoàn tùy tùng, cuối cùng phải bỏ ngựa tiếp tục đi bộ.

Họ đã cưỡi ngựa trong mười ba giờ, Amber cảm thấy người đau ê ẩm. Cô mỗi mệt đến choáng váng, chỉ mong được đi nằm, nhưng phải lấy hết nghị lực đi tiếp. Cô không ngừng tự nhủ thầm: “Chớ có dừng lại, chỉ vài bước nữa thôi! Cứ tiếp tục! Cần phải đến được đó!” Cô lo sợ không kịp gặp Radclyffe, sợ hấn bỏ đi, lo nhà đã cháy, dù khổ sở vì mệt mỏi, cô vẫn cứ tiếp tục đi.

Cô bám lấy những người gặp dọc đường, hét to lên hỏi họ xem Cheapside đã cháy chưa. Phần lớn họ không thèm nghe và đẩy ra, rồi cô cũng có được một câu trả lời:

- Từ sáng sớm nay rồi!

- Toàn bộ?...

Anh ta đã bỏ đi, cô lại bám vào tay áo người khác:

- Tất cả Cheapside đã cháy hết chưa?

- Rồi, anh bạn trẻ ạ! Cháy bình địa!

Câu trả lời đó làm cô tuyệt vọng. Đám cháy khổng lồ dữ dội quá, sự tàn phá khủng khiếp quá, tất cả như dáng dấp kỳ lạ của sự không có thực. Shadrac Newbold đã hoàn toàn bị cháy hết, chắc chắn là với tất cả của cải bên trong, nhưng lúc đó cô không thể nào thấy hết được ý nghĩa đó đối với mình, mãi sau này cô mới hiểu.

Một vấn đề có tầm quan trọng: tìm được Radclyffe! Amber bám riết lấy John Lớn, họ khó nhọc tiến vào phố Goswell, vì phải đi ngược chiều với dòng người cứ đẩy họ lùi lại. Có nhiều bà mẹ mang những gói to tướng trên đầu, hai tay ôm một đứa bé đang bú, mắt lo lắng nhìn những đứa con khác, chỉ sợ chúng bị chết bẹp hoặc bị lạc. Những người phu khuân vác giọng ồm ồm, hỏn láo và thô lỗ, vừa gào vừa huých khuỷu tay. Chỗ nào cũng có những con vật vì khiếp sợ chạy lông lên. Một con dê cái kêu be be; người ta lôi những con bò cái mang trên lưng những đứa trẻ con đang gào thét khiếp đảm. Không biết cơ man nào là chó, mèo, lợn nhac đeo cổ, những

con vệt trong lồng, những con khi ngời vắt vẻo trên vai chủ, chòng gheo nhau và túm lấy tóc giả của một người đi đường. Những người đàn ông đội trên đầu một cái mền lông chim biển trên đó đặt một cái hòm không được cân bằng, thỉnh thoảng lại rơi xuống đất. Những người khác gom tất cả những thứ mà họ cứu được vào trong một cái chăn dạ và mang nó trên lưng. Những người đàn bà chữa tìm cách che chở cho cái bụng mình, kẻ trẻ hơn gào khóc như loạn thần kinh. Người ốm được mang đi trên lưng một người chông, người con hoặc một người đầy tớ. Nỗi thất vọng hiện lên trên nét mặt uể oải và hoảng hốt của họ. Vài đứa trẻ đùa cười trong đám người. Rất nhiều người già gần như hoàn toàn bất động, họ đã mất hết của cải dành dụm trong suốt cuộc đời.

Được cánh tay của John Lớn che chở, Amber từ từ mở được một lối đi. Cô thấp quá nên không thể nhìn được đầu đám đông, luôn phải hỏi John xem phố Aldersgate đã cháy chưa, anh ta phải trả lời là lửa hình như chưa cháy tới, nhưng cũng không còn xa nữa.

“Miễn là ta đến được! Miễn là ta đến được và tìm thấy hãn ở đây!” - Cô tự nhủ.

Tro bay vào mắt, cô dụi làm mắt đỏ hoe. Cô ho sặc sụa vì khói, khí nóng do gió đẩy làm lỗ mũi cô đau khi thở. Với một nỗ lực phi thường, cô giữ không để bật ra tiếng khóc, cô nuốt những giọt nước mắt giận dữ và mệt nhọc trào lên. Cô sẽ ngã nếu không có John Lớn giúp đỡ. Những người khác cùng đi đều đã biến hết, có lẽ chúng đi tham gia hôi của vì bọn kẻ cắp xông vào các nhà ngay cả trước khi chủ nhà ra đi.

Họ đã đến tòa nhà của Radclyffe.

Lửa đã bén tới phía dưới. Những chiếc xe tải chất đầy đồ đạc trước cửa nhà, những người đầy tớ, cả bọn ăn cắp từ trong nhà đi ra, mang những hình, những bức tranh, bức tượng và đồ đạc. Amber đi vào tầng dưới, không ai ngăn cản, hoặc họ không thấy sự có mặt của cô. Tất nhiên là người ta không thể nhận ra cô với bộ mặt đầy tro bụi, bộ tóc rối bời, quần áo rách rưới và cháy xém.

Tầng dưới lộn xộn, cầu thang lớn đầy người mang vác đồ đạc, thảm thêu vàng, ghế bành bọc nhung. Amber tiến lại gần một tên đầy tớ mặc chế phục đang giúp sức nâng một cái tủ to tướng chạm trổ.

- Chủ anh đâu?

Hắn không nhận ra cô và sẽ không dừng lại nếu cô không nắm lấy cánh tay hắn lắc mạnh và định cho hắn cái tát.

- Trả lời đi! Chủ anh đâu?

Hắn ngạc nhiên nhìn nhưng không nhận ra cô. Có thể là Radclyffe đã bắt hắn làm việc quá nhiều. Hắn dùng đầu ra hiệu:

- Có lẽ trên kia. Trong phòng làm việc của ông.

Amber chạy lên cầu thang, mở một lối đi lên giữa bọn đầy tớ và các đồ đạc. John Lớn đi theo sau. Cô cảm thấy hai chân mình yếu đuối và run rẩy; tim đập như muốn vỡ lồng ngực, cổ khô lại.

Hai người đi theo hành lang đến tận phòng của bá tước. Vừa lúc đó có hai người bước ra mang những chồng sách lớn. Amber bước vào và ra hiệu cho John Lớn đóng khóa cửa lại. Cô khẽ dặn:

- Chớ có vào trước khi tôi gọi nhé!

Cô tiến nhanh vào phòng ngủ. Trong phòng hầu như đã trống rỗng, ngoài cái giường ngủ vì nó lớn và cồng kềnh quá không mang đi được. Amber đi ngang qua để bước vào phòng thí nghiệm. Cô có cảm tưởng như tim sắp vỡ ra vì đập quá mạnh. Radclyffe ở đây, đang vội vàng lục các ngăn kéo một cái bàn và nhét những tờ giấy vào đầy túi. Đây là lần đầu tiên cô thấy quần áo hắn lộn thối, hắn đã phải đi ngựa mới đến đây nhanh được như thế, vẫn giữ được vẻ lịch sự, hắn quay lưng về phía cô.

- Bá tước!

Tiếng nói của Amber vang lên như một tiếng chuông. Hắn giật mình quay người lại, nhưng chưa nhận ra cô và lại tiếp tục công việc ngay.

- Anh muốn gì? Anh đi đi, tôi bận lắm. Mang ít đồ xuống xếp vào xe bò.

- Bá tước! - Amber nhắc lại. - Hãy nhìn kỹ tôi ông sẽ thấy tôi đâu phải là con trai.

Radclyffe từ từ quay lại. Thận trọng hơn. Chỉ một ngọn nến được thắp sáng, nhưng ngọn lửa của đám cháy soi sáng rất rõ trong buồng. Phía ngoài lửa đang hoành hành dữ dội, những tiếng nổ làm rung động các cửa sổ, những ngôi nhà xung quanh lần lượt sụp đổ. Cuối cùng hăn khẽ hỏi:

- Thì ra bà đấy à?

- Phải tôi đây. Và còn sống nguyên. Không phải là ma đâu! Philip chết rồi, còn tôi thì không!

Lòng hoài nghi nhường chỗ cho sự ghê tởm, đột nhiên Amber thấy không còn sợ hãi gì nữa. Cô nhận thấy mình có quyền lực, có sức mạnh, lòng căm thù chứa chất bùng lên tạo cho cô sức mạnh bạo tàn.

Hếch cằm lên một cách hỗn xược, cô chậm chạp tiến lại gần hăn một bước, lấy đầu cái roi ngựa đập đập vào đôi ủng của mình. Cô nhìn thẳng vào mặt hăn, môi hơi rung rung.

- Con trai tôi đã chết! - Hăn từ từ nhắc lại, nhận thức được việc mình đã làm. - Con trai tôi đã chết, và bà thì không!

Người hăn rã rời như già sọm đi, mất hết mọi tin tưởng. Tên thủ phạm giết con trai mình đã hoàn toàn suy sụp.

Chống tay lên háng, Amber vẫn giữ cái roi ngựa trong tay, hỏi giọng nhạo báng:

- Vậy là cuối cùng ông đã phát hiện ra việc làm của chúng tôi?

Hăn khẽ mỉm cười, nụ cười lạnh lẽo, khinh bỉ và khoái lạc một cách kỳ lạ, chậm rãi đáp:

- Phải! Đã từ nhiều tuần lễ tôi quan sát hai người, trong lều mùa hè, mười ba lần tất cả. Tôi nhìn bà làm gì, tôi nghe bà nói gì và tôi cảm thấy sung sướng nghĩ là bà sắp phải chết, trong một ngày nào đó, mà bà ít chờ đợi nhất...

- Thật hả! - Amber ngắt lời, giọng khô đanh, vừa nói vừa quất cái roi vào không khí làm nó rít lên ghê rợn. - Nhưng tôi chưa chết, và chưa có ý định chết.

Một ánh man rợ thoáng trong mắt, đột nhiên cô giơ roi và dùng hết sức mạnh quất vào giữa mặt hắn. Hắn nhảy lùi lại lấy cánh tay che mặt, nhưng đã bị trúng đòn, một vết hằn đỏ chạy từ thái dương xuống đến dưới mũi.

Amber nghiêng răng lại, vẻ tức giận giết người làm nhẵn nhúm khuôn mặt cô. Cô tiếp tục quất điên cuồng. Hắn nắm lấy cái chân đèn, dùng hết sức ném vào cô, cô né sang một bên và kêu thét lên.

Bị trúng vào vai, ngọn nến tắt, Amber thấy mặt của Radclyffe kề bên cô, hắn cướp lấy cái roi. Cả hai người vật nhau và lúc Amber sắp sửa đặt được đầu gối vào bụng hắn. Radclyffe gập người lại. Amber giật lấy cái roi và quất liên hồi vào mặt hắn dữ tợn, không còn nhận thức được mình đang làm gì nữa.

Cô thét lên:

- Giết chết nó đi! Giết!...

Một tay John Lớn lộ bộ tóc giả của bá tước, còn tay kia tiếp tục nện. Radclyffe nằm thẳng cẳng dưới sàn, đầu máu me đầm đìa. Amber không cảm thấy xót thương, hối tiếc, mà chỉ thấy thỏa mãn vì hận thù đã được trả. Đột nhiên những tấm thảm bốc lửa, trong một cơn hoảng sợ ghê gớm, cô tưởng là ngôi nhà đã cháy và cả hai người bị kẹt trong biển lửa. Nhưng đó chỉ là cây nến rơi xuống đất cạnh cửa sổ đã đốt cháy các tấm rèm. Ngọn lửa đã lên tới trần, liếm những tấm gỗ:

- John!

Anh quay lại thấy lửa cháy, cả hai chạy ra ngoài. John đóng khóa cửa lại. Hình ảnh cuối cùng mà họ thấy về Radclyffe là một lão già máu me nằm trên sàn nhà lửa đang liếm tới gần. John nhét chìa khóa vào túi, họ chạy nhanh dọc hành lang để ra khỏi nhà bằng phía sau. Nhưng Amber chưa đi được mười mét đã khụy xuống, bất tỉnh. John Lớn bế cô lên, tiếp tục chạy.

Anh xuống cầu thang mật nhỏ, tay vẫn bế Amber bất động; đến nửa đường anh gặp hai người không mặc chế phục muốn chen anh để đi lên, hẳn là bọn ăn cắp, John kêu lên:

- Cháy! Nhà cháy rồi!

Lập tức chúng quay lại chạy xuống thang ra sân. John Lớn bám theo nhưng khi ra tới ngoài thì chúng đã biến mất. Anh quay đầu nhìn lại căn nhà bị ánh lửa từ cửa sổ trên cao đã phản chiếu xuống hồ nước sáng rực.

PHẦN NĂM

XXXII

Sau hơn ba tháng xảy ra hỏa hoạn, Amber trở lại Luân Đôn. Lúc đó vào khoảng trung tuần tháng chạp, phố xá hầu như đã biến mất. Mặt đất ngổn ngang gạch đá, sắt thép cong queo, chì chảy đã đóng cứng, nhiều căn hầm vẫn âm ỉ cháy, khói tỏa nghi ngút, những trận mưa tháng Mười như thác vẫn không dập tắt được. Phần lớn các phố bị tắc nghẽn do nhà sập, ở nhiều phố người ta phải ngăn lại do nguy hiểm đe dọa, một số lò sưởi và ít mảng tường vẫn đứng vững.

Những ngày mưa dầm kéo dài của tháng Chạp càng làm cho thành phố ảm đạm và buồn thảm. Bệnh dịch hoành hành đã cướp đi hàng trăm ngàn người. Chiến tranh, hỏa hoạn tàn phá và thiêu trụi thành phố. Những ngày vinh quang của nước Anh đã qua rồi chăng? Nền thương mại bị phá sản, công nợ chồng chất chưa từng thấy trong lịch sử đất nước này, dân chúng nghèo đói, nạn trộm cướp hoành hành...

Chưa bao giờ tương lai của nước Anh lại tuyệt vọng đến thế, và chưa bao giờ quần chúng lại bi quan, đầy thành kiến đến thế!

Nhưng rồi người ra bình tĩnh trở lại. Một thành phố nhỏ bé mọc lên ngay trên những đồng đống nát hoang tàn, đó là những căn lều nhỏ tồi tàn trên nền cũ của họ. Những hiệu buôn lại bắt đầu mở cửa. Người ta bắt tay xây dựng những công trình mới.

Và lại, thành phố không phải đã bị thiêu hủy hoàn toàn. Sau những bức tường... phần ở phía đông cái Tháp và phía bắc Moor Fields còn nguyên

ven. Học viện Luật ở phía Tây, xa hơn nữa là Drury Lane, Covent Garden, St. James vẫn còn, nơi mà giới quý tộc trở về ngày một đông. Khu bờ sông vẫn nguyên vẹn. Strand còn đó vẫn những căn nhà cổ đồ sộ, những khu vườn chạy dài tận mé sông Thames. Vậy là khu sang trọng của Luân Đôn lửa đã chữa ra...

Amber và John Lớn lập tức rời thành phố. Không tìm thấy ngựa, họ đã thuê ngựa khác đi thẳng về Lime Park.

Cô kể cho Jenny là khi mình tới nơi thì ngôi nhà đã bị cháy, không gặp được bá tước. Để nguy trang cô cho mấy người tới Luân Đôn “tìm” bá tước. Họ trở về, báo tin có lẽ bá tước đã chết trong tòa nhà bị cháy!

Amber thật sự an tâm thấy mình không bị ai nghi ngờ. Cô bắt đầu để tang chồng và thấy không cần phải tỏ ra sầu não nhiều!

Sau hai ngày trở lại Luân Đôn, Shadrac Newbold báo cho Amber những tin vui mừng: số tiền của cô còn nguyên vẹn tuy chỉ còn lại hai mươi tám ngàn livrơ. Lúc này cô là một phụ nữ giàu nhất nước Anh. Lại còn món lãi suất. Cô còn một nguồn thu khác, đó là cho thuê Lime Park, bán những đồ đạc trong lâu đài... Tương lai mở ra trước mắt đầy hứa hẹn!

Nhưng hiện tại, hình ảnh của Radclyffe luôn rình rập, ám ảnh cô không sao rũ bỏ được. Đột nhiên hấn xuất hiện trong hành lang, đứng sau lưng lúc cô ăn, ban đầu hấn đứng ngay cạnh giường máu me đầm đìa, cô giật mình tỉnh dậy kêu thét lên...

Cô chỉ có một ham muốn là ra đi. Nhưng Nan mới sinh đẻ mà cô muốn chờ Nan bình phục để đủ sức cho cuộc hành trình.

Vậy là Amber ở lại vì tình nghĩa với Nan, hơn nữa lúc này nhà của Almsbury là nơi trú ngụ độc nhất của cô, và không thể đến đó sớm mà không làm anh nghi ngờ. Amber không muốn tâm sự điều bí mật của mình với bất kỳ ai, ngoài John Lớn và Nan.

Mẹ Jenny tới, nhưng bà về ngay khi đưa trẻ ra đời và Jenny bình phục. Amber cảm thấy mình có tội!

Ngày 1 tháng Mười, Amber đi đến Barberry Hill. Ở đó cô cảm thấy vững tâm hơn, chỉ một thời gian ngắn cô quên Radclyffe, Philip và tất cả những sự việc xảy ra. Cô có cảm giác hơi khó chịu là Almsbury về nghi ngờ muốn biết nhiều hơn về cái chết của Radclyffe, điều mà cô không muốn nói. Rất ít khi cô nhắc đến hẳn...

Một hôm đùa cô, Almsbury hỏi:

- Thế nào cưng ơi! Em sẽ lấy ai bây giờ? Người ta cho là Buckhurst sắp “xông” vào đấy... Cô lờm anh:

- Không, không! Almsbury! Hết chuyện lấy chồng rồi! Em không điên rồ nữa! Em giàu rồi, lại có tước vị, tội quái gì mà đi tìm một cái gậy để nó đánh cho? Không cái gì tệ thắm hơn là một người đàn bà có chồng! Em đã thử ba lần, và...

- Ba lần kia à?

Anh hỏi đùa. Amber vô tình đỏ mặt, vì Luke là một bí mật không bao giờ cô tâm sự với ai, trừ Nan. Đó là một trong những điều rất hiếm cô phải xấu hổ.

- Hai lần, em muốn nói thế! Vậy tại sao anh cười? Dù sao thì anh cười mặc anh, còn em sẽ không bao giờ lại lấy chồng nữa, em có nhiều kế hoạch khác hay hơn, xin đảm bảo với anh như thế!

Chẳng bao lâu Amber đã trở nên sốt ruột. Tiền tài, tước vị, tuổi trẻ và sắc đẹp mà làm gì, nếu mình bị chôn sống ở nông thôn? Sáu tháng sau cô công nhận là, dù có vài giả thiết nảy sinh ra về cái chết đột ngột của Radclyffe, bây giờ không ai nghĩ đến vấn đề ấy nữa. Những tai tiếng trong triều tồn tại còn ngăn ngại hơn nhiều những vụ âm mưu về tình ái, và cô rất muốn trở lại đây. Cô van nài và phỉnh phờ vợ chồng Almsbury khéo đến nỗi thuyết phục được họ trở về Luân Đôn với cô vào mùa đông này. Như vậy là cô có nhà để ở và còn lợi dụng uy tín của hai gia đình Almsbury và Emily. Cô sẽ cần tới vào một thời gian nào đó.

Sự xuất hiện của cô ở Whitehall gây nên sự náo động lớn không ngờ. Cô ngạc nhiên nghe được tin về cái chết của cô, là cô bị ông chồng ghen tuông bỏ thuốc độc. Cô giả vờ nức cười về những dư luận như vậy.

- Điên rồ quá! Ở thời đại chúng ta, phải là người nạo ống khói mới chết mà người ta không nói vì bị thuốc độc!

Vả lại đó là sự thực, vì thuốc độc là thứ vũ khí thường được sử dụng trong giới quý tộc để trả thù nhau mà người ta luôn nghĩ đến. Những người đàn bà ngoại tình bị ốm, bao giờ cũng có câu nói đó ở cửa miệng. Năm ngoái, bà Chesterfield bị chết sau khi đã xúc phạm đến chồng qua vụ ngấm ngầm với quận công York. Một nhân tình khác của York, bà Denham, lúc này đang bị ốm, bà nói với các bạn là chồng bà đã bỏ thuốc độc cho bà, và chính quận công đích thân phụ trách việc này vì bị phiền nhiễu về những đòi hỏi không ngừng của bà.

Tất cả những người đàn ông đều nồng nhiệt đón tiếp Amber.

Ngay từ phút đầu tiên cô cảm nhận được hoàn cảnh thuận lợi của mình. Do có tước vị, cô có quyền ra vào triều đình; có thể tham gia các phòng khách của Hoàng Thượng, cùng đi với vua và Hoàng hậu vào nhà hát, tham dự tất cả những buổi khiêu vũ và yến tiệc chính thức. Nhưng, trừ phi có một bà bạn thân trong số các bà, cô không đến được những bữa tiếp khách riêng. Do đó mà cô có thể bị buộc phải đứng ngoài cuộc sống thân mật trong triều. Amber không muốn như vậy.

Thế là cô nghĩ ngay đến Frances Stewart, Amber đến bày tỏ với bà tình thân thiện và lòng ngưỡng mộ của mình, bà vẫn ngây thơ và tin tưởng sau bốn năm ở Whitehall, bà mời Amber đến dự bữa ăn thân mật ngay chiều hôm đó. Hoàng thượng có đến dự cùng với tất cả những vị quý tộc và các bà lớn. Đó là cái triều đình thu nhỏ chỉ huy tất cả Luân Đôn lịch sự. Trong bữa tiệc đó, Buckingham đã làm một trong những cuộc bắt chước thô lỗ và tàn bạo ngài thượng thư Clarendon. Vua Charles nhắc lại một lần nữa câu chuyện ly kỳ hấp dẫn mà nhiều vị khách đã thuộc lòng, đó là cuộc chạy

trốn sang Pháp của Vua sau chiến trận Worcester. Thức ăn và rượu rất ngon, âm nhạc êm đềm, các mệnh phụ kiêu diễm.

Amber rất xinh đẹp trong bộ áo nhung đen làm cho bà quận chúa Southesk phải thốt lên:

- Trời ơi! Thưa bà, sao bộ áo của bà đẹp thế! Nhưng xem nào, hình như tôi đã thấy một bộ giống như thế này ở đâu rồi thì phải!

Bà xem xét rất lâu cái áo như không nhìn người mặc nó, rồi nói tiếp:

- A! Đúng rồi! Tôi nhớ ra rồi! Nó giống như cái mà tôi đã mặc sau cái chết của người anh em họ ông nó nhà tôi. Bây giờ nó ra sao nhỉ? À phải! Tôi đã tặng nó cho bà phụ trách y phục của Nhà hát hoàng gia. Để tôi nghĩ xem, cách đây ba năm thì phải. Lúc đó bà đang là diễn viên có phải không thưa bà?

Quận chúa nhìn thẳng vào mặt Amber, ánh lên một nét tinh quái. Rồi bà khẽ kêu lên:

- Trời! Có phải là Winifred Wells mà tôi thấy ở đằng kia không?... Bà Castlemaine nói với tôi là bà về nhà quê để cho ra thai kia mà. Sao con người ta xấu bụng thế! Xin lỗi bà, tôi phải đến nói với bà ấy mấy câu mới được. Tội nghiệp!

Quận chúa khẽ nghiêng đầu, vội vã đi, không nhìn cô nữa.

Amber chau mày, nhưng ngược lên thấy Charles đã đứng bên cạnh, ngài nhún vai mỉm cười, khẽ nói:

- Nếu các bà chịu đựng được nhau một chút, thì sẽ hơn hẳn chúng tôi.

- Và bộ hạ có tin là các bà thành công không?

- Khó có thể lắm. Nhưng không nên vì thế mà thắc mắc, bà thân mến của tôi ạ! Bà có thể hoàn toàn bay bằng đôi cánh riêng của bà, tôi đảm bảo như thế!

Amber mỉm cười. Nhà vua, bằng một cử chỉ của đôi môi, phác một câu hỏi. Cô khẽ gật đầu đáp. Trở lại Whitehall, cô không thể có được điểm tốt

lành!

Amber chưa thật tự tin ở mình, nên chưa thể bỏ rơi Frances Stewart được, cô làm tất cả để mọi người thấy hai người không thể rời nhau. Cô đến phòng riêng thăm Frances, đi dạo với bà trong các hành lang, vì trời xấu không thể ra ngoài và đôi khi ở lại đêm với bà những khi đường xấu hoặc đã khuya quá. Amber không bao giờ nói về mình, nhưng lại làm ra vẻ hết sức quan tâm đến những điều quận chúa nói, nghĩ hoặc làm; và Frances không thể cưỡng lại sự quyến rũ và xu nịnh đó, mà cảm thấy hoàn toàn tin tưởng ở Amber.

Quận công Richmond vừa mới đây gửi lời cầu hôn với bà, lần đầu tiên, điều này làm triều đình rất ngạc nhiên, vì Frances chỉ được coi như một của tư hữu của triều đình. Quận công là một thanh niên hai mươi bảy tuổi, khá đẹp trai, họ hàng xa của Hoàng thượng, nhưng ngài bị coi như đần độn, nghiện rượu và nói chung nợ nần nhiều. Charles nhận tin đó thản nhiên như thường lệ và yêu cầu quận công trình lên quan thượng thư kế toán riêng của mình.

Một đêm, trong khi hai người cùng ngủ chung với nhau trong một buồng, Amber chợt hỏi Frances có ý định lấy quận công không. Câu trả lời của Frances làm cô ngạc nhiên:

- Lúc này, tôi không thể làm thế nào khác được. Nếu quận công không có thiện ý lấy tôi, không biết tôi sẽ ra sao.

- Bà sẽ ra sao à! Thế nào Frances, sao mà kỳ cục thế? Tất cả những người đàn ông trong triều đều mê bà, bà cũng biết rồi đấy.

- Có thể! Nhưng chưa một ai trong bọn họ có những đề nghị chính thức. Sự thực là tôi đã mang nhiều tai tiếng vì đã để cho nhà vua được nhiều tự do với tôi mà không để cho Người được hưởng thứ mà tôi có thể rút ra được nhiều lợi!

Mặc dù rất quan tâm đến vấn đề, Amber uể oải hỏi:

- Thế... bà đã không để cho Người làm gì nào? Không còn nghi ngờ gì nữa, bà rất có thể trở thành quận chúa mà không cần phải lấy chồng làm chi cho phiền, và hơn nữa lại rất giàu!

- Bà bảo sao? - Frances kêu lên. - Trở thành nhân tình của Vua ấy à?Ồ, không!... Tôi không! Tôi để vấn đề đó cho những kẻ khác. Một người đàn bà phải ngủ với chồng cũng đã là mệt nhọc lắm rồi, tôi thà chết còn hơn phải chung chăn gối với một người đàn ông không phải là chồng tôi! Trời ơi! Chỉ nghĩ đến đó tôi cũng đã đau đầu rồi!

Amber mỉm cười trong bóng đêm, thích thú và rất ngạc nhiên. Phải chăng đó là xuất phát điểm của cái đạo đức đượm ca ngợi của Frances! Đó không phải là luân thường đạo lý, mà là một sự ghê tởm. Đó không phải là trinh bạch mà là chán ngấy!

- Vậy là bà không yêu Vua à? Trong triều không có ai đẹp trai hơn, không phải chỉ vì Người là Vua nên tất cả đàn bà đều mê.

-Ồ, có chứ! Tôi yêu Người lắm. Nhưng tôi không thể chỉ là... tôi không thể... Ôi! Tại sao những người đàn ông bao giờ cũng nghĩ đến đó? Tôi biết rất rõ là một ngày kia tôi sẽ phải lấy chồng. Tôi mười chín tuổi và mẹ tôi nói rằng tôi là điều ô nhục cho gia đình. Nhưng lạ Chúa! Chỉ nghĩ đến nằm vào giường với một người đàn ông và để cho người đó... Ôi! Tôi sẽ chết mất, chắc chắn là thế! Nhưng tôi không thể chịu đựng được!

“Trời đất ơi!” Amber sửng sốt nghĩ “con bé này phát khùng mất rồi!” Tuy nhiên cô cũng cho rằng người phụ nữ ấy, đáng thương nhưng cũng đáng khinh tí chút. Vậy con người tội nghiệp này có ý nghĩ gì về cuộc sống?

Vả lại, tình thân thiện của hai người chẳng bao lâu thì chấm dứt. Frances cũng ghen tuông như một người vợ chính thức đối với những vấn đề tâm tình của Vua và Barbara để cho Frances biết những dư luận đang lan truyền là Vua có những cuộc tiếp xúc thầm kín với nữ bá tước Radclyffe tại lâu đài của Almsbury. Nhưng lúc này Amber coi vị trí của mình là vững chắc rồi và vui lòng không quan hệ với Frances nữa mà cô coi là buồn chán và điên

rồ. Vua Charles, lúc nào cũng say mê cô với thừa ban đầu, không cho phép người ta thờ ơ với Amber. Theo yêu cầu của Người, Amber được khắp nơi mời mọc và được xử sự với cùng một lòng kính trọng như với Castlemaine trước đây và với Frances Stewart ngày nay. Bản thân các bà lớn cũng buộc phải thấy mình đã trở thành những mật thám của Amber, do đó cô tin tưởng là từ nay trở đi không còn ai trên mình nữa.

Chẳng bao lâu Amber lại nhận thấy mình có mang.

Thấy trước thân hình mình lại sắp sửa biến dạng, dù chỉ tạm thời, cô cảm thấy chán ngán. Nhưng cô tự nhủ, nếu mình không mang lại cho Vua một đứa con, cô không còn có gì để giữ Người lại khi sự kích thích về thể xác của cái mới đã mất rồi. Vì nếu Charles đi đến chán những người mẹ, thì Người vẫn cứ lưu luyến với những đứa con mà Người cho mình là bố chúng.

Vào cuối tháng Hai, khi cô cho Charles biết tin ấy, Người tỏ ra có cảm tình, dịu dàng và thỏa mãn, như thể đây là lần đầu tiên Người được nghe tin mừng này. Và Amber tin là địa vị của mình trong triều ngày nay là bất di bất dịch như những ngôi sao trên trời.

Charles tức mắt của cô cái mộng đẹp dễ ấy. Hai ngày sau, Người chỉ cho cô một chàng thanh niên đang đứng trước mặt họ trong phòng khách và hỏi cô anh chàng ấy có thể là một người chồng được không?

- Một người chồng cho ai? - Amber hỏi.

- Ồ! Tất nhiên là cho em rồi chứ còn cho ai nữa em yêu ạ!

- Nhưng em không muốn lấy chồng!

- Tôi không thể nói với em là tôi không tán thành việc ấy, tuy nhiên, một đứa trẻ ra đời mà không có tên họ thì cũng hơi rầy rà đấy, em không thấy à?

Người có vẻ đùa cợt và một nụ cười nhẹ làm nhếch cái ria mép đen nhỏ lên. Amber tái người đi.

- Vậy là bộ hạ không tin nó là của bộ hạ sao?

- Không phải là tôi muốn nói thế, em thân mến ạ! Tôi nghĩ rằng rất có thể đó là con tôi. Tôi thấy hình như tôi có một tài năng đặc biệt để tạo ra những đứa con, ngoại trừ nơi nào mà tôi cần. Nhưng đứa trẻ ấy không thể tính vào người chồng cuối cùng của em được, trừ phi em lại mau mau tái hôn chính thức... tuy đó là điều bất lợi cho anh chàng thanh niên. Và để hoàn toàn thành khẩn với em, nếu em lại tái hôn, nó sẽ cắt đứt mọi bàn tán bên ngoài Whitehall trong mọi trường hợp. Chúng tôi đã phải trải qua nhiều thời gian thật là khó khăn kể từ khi tôi không có một biện pháp nào để cho hạm đội xuất phát, và mọi kêu gào hơn bao giờ hết về kết quả ít ỏi mà chúng ta thu lượm được. Em có hiểu không, em thân mến? Điều đó sẽ giúp tôi được việc lớn nếu...

Amber sẵn sàng hiểu được bất cứ điều gì. Cô vẫn luôn luôn cho là một vẻ buồn bực khó chịu thường xuyên và việc luôn luôn quấy nhiễu một người dễ tính đã làm thất bại Barbara Palmer, và cô không muốn đi theo con đường khốn khổ ấy. Và lại Amber còn nghi ngờ một nguyên nhân khác, mà nhà vua im lặng bỏ qua: đó là Frances Stewart. Mỗi khi Vua có một nhân tình mới, Frances lại trở nên cau có, bực dọc và sắp đến lúc nản lòng khi niềm tin không còn nữa.

- Ôi! - Amber nói, - lòng ham muốn độc nhất của em là làm vui lòng bệ hạ. Vậy, em sẽ tái hôn nếu là ý muốn của bệ hạ... Nhưng, xin hãy tìm cho em một tấm chồng mà em có thể quên được!

Charles phá lên cười:

- Quên được người này không phải là vấn đề khó khăn đâu, bảo đảm với em như thế!

Người thanh niên đứng ở đầu bên kia phòng khách có vẻ như không hơn tuổi cô đến một ngày, và vẻ trẻ trung của cậu ta còn rõ nét hơn ở nước da tái và tay chân ẻo lả, thân hình mảnh khảnh, mặc một bộ quần áo loại rẻ tiền, kém lịch sự. Rõ ràng là cậu ta có vẻ khó chịu mặc dù cố gắng làm ra vẻ tươi vui. Cậu ta cười âm ỉ và đưa mắt lo lắng nhìn ra khắp xung quanh. Amber không hề có một cử chỉ nào để ý đến cậu.

- Trời! - Amber kêu lên, - nom anh chàng có vẻ vênh váo và ngốc nghếch quá!

- Rất dễ bảo đấy! - Charles mỉm cười nói.

- Tước vị gì?

- Nam tước.

- Nam tước! - Amber hoảng hốt kêu lên. - Nhưng em là bá tước cơ mà?

Amber không thấy chướng, nếu Vua gợi ý cô lấy một anh bán hàng rong. Charles nhún vai nói:

- Đây, cứ cho là tôi sẽ nâng hẳn lên hàng bá tước thì sao? Gia đình hẳn xứng đáng lắm. Vấn đề đó lẽ ra đã phải được tiến hành từ lâu rồi, nhưng xin thú thật là tôi chẳng bao giờ nghĩ đến!

- Tất nhiên là được như vậy thì mọi vấn đề đã dễ dàng - Amber nói với vẻ hoài nghi và liếc nhìn cậu thanh niên, cậu ta như cảm thấy bị nhìn, trở nên bồn chồn - Thế bộ hạ đã nói với anh ta chưa?

- Chưa. Nhưng tôi sẽ nói, và vấn đề sẽ được giải quyết nhanh gọn. Gia đình hẳn đã mất mát nhiều trong cuộc nội chiến...

- Trời ơi! - Amber than thở. - Lại một kẻ nữa đến tiêu xài món tiền của tôi! Ôi! Nhưng lần này sẽ khác! Lần này chính ta sẽ cầm trịch!

XXXIII

Dù đã lấy chồng, Amber vẫn tiếp tục ở lâu đài Almsbury, vì cô mong rằng chẳng bao lâu nữa cô sẽ có được một nhiệm vụ trong triều và sẽ ở đó.

Còn về chồng, cô khuyên anh chàng đến ở Covent Garden, anh chàng nghe ngay vì vốn từ thuở bé đã quen bị xô mũi. Tuy nhiên anh chàng không đồng ý với ý kiến ấy. Bởi vì, mặc dù được phép và còn được coi là hợp lẽ nữa; vợ chồng được thù ghét nhau, được có nhân tình nhân nghĩa, tha hồ tranh cãi nhau công khai và vu khống lẫn nhau, nhưng không được phép sống xa nhau và ngủ riêng giường. Amber rất vui thú thấy cô đã gây nên được một tiếng vang làm náo động tất cả giới lịch sự trong thành phố.

Chồng cô tên là Gerald Stanhope, và Vua đã ban cho y tước vị bá tước Danforth. Y vừa đúng hai mươi tuổi, kém vợ một tuổi, và đối với Amber, y là một tên quá đỗi ngu ngốc. Nhút nhát, rụt rè, yếu đuối và bạc nhược, hẳn sống trong lo sợ liên miên về việc “mẹ” sẽ nghĩ thế nào. Y nói, mẹ sẽ không đồng tình cuộc sống riêng rẽ và cuối cùng y tuyên bố là “mẹ” sắp về sống ở Luân Đôn một thời gian.

- Ông đã có chỗ ở nhà ông để mẹ ở chưa? - Amber hỏi.

Cô ngồi trước bàn, do một nghệ sĩ Pháp vừa mới từ Paris đến và được tất cả các bà tranh nhau mời. Một cái gương bằng bạc cầm tay, cô ngắm nét nghiêng của mình thích thú những đường nét tinh tế của vầng trán và cái mũi hơi hếch, đường cong hơi nũng nịu của cặp môi và cái cằm tròn nhỏ của mình.

Gerald có vẻ khổ sở xanh xao và lép vế. Những cuộc du hành trên khắp lục địa không tô điểm thêm cho y được một chút nào; nền giáo dục hời hợt không đóng góp gì được cho thể quân bình về tinh thần; sự trác táng và rượu chè không làm cho y khó tính. Lúc nào y cũng có dáng dấp một anh con trai mơ hồ, bấp bênh và cô đơn, và sự kiện vừa mới xảy ra trong đời làm cho y hoàn toàn bất ngờ.

Y cầm cái lược chải lên bộ tóc giả màu hung của mình. Bộ quần áo của y ít ra cũng là lịch sự nhất mua được bằng tiền, nhưng thân thể yếu đuối, chân tay gầy gò, chẳng nói lên điều gì.

- Chưa đâu, bà ạ!

Câu này Gerald nói bằng tiếng Pháp để cho được hợp với một thời đại... Y nói thêm:

- Như bà biết đấy, nhà tôi chỉ có ba buồng. Tôi chẳng biết đón mẹ ở đâu cả!

Y ở trong khách sạn “Ngựa vàng”, một nơi rất đại chúng dành cho bọn thanh niên đẹp trai, vì bà chủ có một cô gái rất xinh và niềm nở.

- Vậy ông định tính để mẹ ở đâu? Tôi không thích cái mớ tóc này, bà Durant, đề nghị bà tháo ra và làm lại đi!

Amber tiếp tục ngắm nghía khuôn mặt, hai hàm răng, nước da, đôi môi đỏ thắm của mình. Gerald nhún đôi vai gầy, một cử chỉ mà y cho là đúng một Paris:

-Ồ! Tôi nghĩ là mẹ có thể ở đây được.

Bằng một cử chỉ đột ngột, Amber quăng cái gương đi, nó rơi vào đồng ruy băng nên không bị vỡ.

- Thật ư! Xin thưa là không được! Ông cho ngài Almsbury nấu cơm trọ sao? Tốt hơn hết là ông nên viết thư bảo mẹ ông ở đâu cứ ở đó, ra Luân Đôn làm quái gì?

Vừa nói Amber vừa rung cánh tay làm những cái vòng kêu loảng xoảng.

- Trời ạ! Tôi nghĩ là mẹ muốn đi thăm các bà bạn cũ. Và, tôi muốn thành thực nói với bà là mẹ sẽ ngạc nhiên thấy chúng ta sống riêng rẽ.

Lo sợ về câu vừa nói ra, y đi qua phòng lấy một cái ống điều dài để trong túi áo măng tô, rồi nhồi thuốc và châm vào ngọn lửa ở lò sưởi.

- Thì ông cứ viết cho mẹ là ông đã thôi bú rồi, đã lấy vợ và đã có khả năng tự quản được rồi! (Thấy chồng hút thuốc Amber kêu lên) Bước ra khỏi nơi đây ngay đi với cái của quý ấy! Ông tưởng là tôi muốn để cho căn phòng của tôi bị nhiễm độc sao? Đi xuống đi và cho gọi đánh xe ra, lát nữa tôi sẽ xuống, hoặc là ông cứ đi một mình đi, tùy thích!

Gerald vội vã ra đi, rõ ràng là hả dạ, nhưng Amber vẫn cứ ngăm nhìn trong gương, lông mày chau lại, trong khi đó bà Durand coi như điếc, vẫn cứ mãi miết vào cái mớ tóc đã bị có ý kiến. Sau cùng, Amber lẩm bẩm giọng mệt mỏi:

- Trời! Còn gì đàn độn và vô vị như người được gọi là chồng!

Ra khỏi buồng, Amber ra hiệu cho Tansy đi theo nâng cái đuôi áo dài của mình lên để nó khỏi bị bẩn trước buổi dạ hội. Bà Durand xứng đáng được hưởng số tiền ba ghi nê mà cô đã tặng, một cái giá thật phi lý, không phải do bàn tay khéo léo của bà, mà vì sự mê hoặc của tất cả những bà lớn đã nhờ cậy đến bà ta. Nhờ có nhiều mưu mô, cô tới được rí vào tai mục Castlemaine tối nay, và tất cả những bà tham dự dạ hội đều sẽ biết cả.

Tám ngày sau, Amber đến nhà trẻ, sáng nào cô cũng ở lại đó một hai giờ, chơi đùa với các con.

Mấy giờ ở đó làm cho Amber rất vui sướng, nó là sợi dây duy nhất nối cô với Bruce Carlton. Những đứa trẻ ấy là con chàng, dòng máu chàng chảy trong huyết quản chúng, vì có chàng, chúng mới có cuộc sống. Mỗi tình của chúng với cô cũng phần nào coi là của chàng, những cái hôn của chúng là của chàng. Đó là những kỷ niệm của quá khứ, tất cả những gì mà hiện tại cô có, và mọi hi vọng cho tương lai.

- Mẹ!

Susanna không ngừng bỏ cuộc chơi, vì còn bé quá, em thích chơi theo kiểu này hoặc kiểu khác.

- Gì thế con?

- Chơi đa đa nào.

- Để mẹ chơi xong ván này đã Susanna!

Susanna bĩu môi và nhìn anh qua khóe mắt. Amber nhìn thấy liền ôm lấy con vào trong lòng:

- Nào, bé phù thủy này!

- Phù thủy! Là gì hả mẹ?

- Một tai họa! - Bé Bruce cúi trả lời. Cùng lúc đó Amber thấy một người đẩy tớ đi vào.

- Gì thế?

- Thưa bà, có người hỏi bà.

- Ai đấy? Có quan trọng không?

- Thưa bà, hình như là chồng bà cùng đi với bà mẹ.

- Trời ơi! Bảo họ chờ tôi.

Người đẩy tớ đi ra, Amber đứng lên mặc dù bị các con phản đối.

- Mẹ rất lấy làm tiếc, các con ạ, để khi khác vậy.

Bruce tới nghiêng mình trước mặt mẹ:

- Cám ơn bà đã đến thăm chúng tôi. Xin chào bà!

Amber cúi xuống hôn con, rồi bế Susanna lên, bé mãi miết hôn mẹ.

- Thôi nào Susanna, làm hỏng hết cả phần của mẹ rồi!

Cô hôn bé, đặt nó xuống đất và đi ra khỏi phòng. Nụ cười của cô biến mất ngay sau khi cô đóng cánh cửa. Cô đứng yên lặng một lúc lâu trong hành lang, bực mình suy nghĩ: “Con mụ khi già ấy đến làm gì nhỉ?” Rồi, cô thở dài và khẽ nhún vai, đi về nơi ở của mình ở đầu bên kia hành lang.

Gerald và mẹ hắn đang ngồi trên một cái ghế dài cạnh lò sưởi, trong phòng khách của Amber. Bà mẹ quay lưng về phía cửa và đang nói chuyện sôi nổi với con trai, cậu ta có vẻ bồn chồn, lo lắng. Nhưng khi Amber bước vào, bà mẹ im bật, sau khi đã ấn định một thái độ, bà hướng một nụ cười về phía con dâu. Cặp mắt bà ta không che giấu vẻ ngạc nhiên và khó chịu khi thấy Amber. Cô từ từ tiến về phía họ. Gerald, như một kẻ đang chờ đợi trần nhà sụp xuống, đứng lên giới thiệu. Hai người đàn bà ôm hôn nhau một cách thận trọng, như họ sợ làm bẩn bàn tay và quần áo của nhau, họ lùi lại một chút, ngấm ngấm nhau một cách ngạo nghễ, không một ai muốn để sót một chi tiết của nhau. Bà Stanhope, mẹ Gerald, vào quãng hơn bốn mươi tuổi, bộ mặt hơi mồm mĩm và nóng nảy làm cho Amber nhớ tới những con chó xù Tây Ban Nha của Vua, một cái miệng hai mép trễ xuống và đôi má lúc lắc. Bộ tóc của bà, trước kia màu hung, đã xám lại. Nhưng da bà còn tươi mát, bộ ngực căng. Cái áo dài bà mặc đã lỗi thời và đồ trang sức rẻ tiền. Bà liền nói ngay:

- Xin đừng chú ý đến trang phục của tôi, chúng chỉ là những thứ đồ cũ mà tôi sắp đem cho chị hầu phòng, vì đường đất xấu quá tôi không mang thứ khác! Trời! Chuyển đi sao mà vất vả thế! Một cỗ xe của tôi đã bị lật nhào, ném ba trong số hòm xiềng của tôi xuống bùn.

- Vâng! - Amber nói về tình cảm. - Chắc là bà bị xóc ghê gớm lắm! Bà có cần giải khát không?

- Ồ, có! Tôi xin sẵn lòng uống một cốc trà.

Tuy chưa hề uống thứ đó bao giờ vì nó quá đắt, nhưng bà muốn tỏ ra, tuy ở nông thôn nhưng vẫn thường xuyên liên hệ với thành phố.

- Tôi xin bảo đem lại ngay bây giờ. Arnold đâu rồi! Lúc nào cũng ôm lấy những con hầu khi người ta cần đến hắn!

Amber đi ra cửa và gọi: “Arnold!”

Bà Stanhope nhìn theo vừa thèm muốn vừa không đồng tình. Không bao giờ bà dám nghĩ đến những ngày còn trẻ, nhan sắc đã phai tàn mất rồi. Trước hết là cuộc nội chiến, chồng bà ra trận rồi cuối cùng bị giết, để cho

bà phải sống ở nông thôn, nghèo khổ vì các khoản thuế má, buộc bà phải làm nội trợ, như một người đàn bà nông thôn tầm thường. Năm tháng đã trôi đi một cách tai hại; bà không có cơ hội để tái giá vì chiến tranh đã để lại rất nhiều bà góa, bà phải nuôi Gerald và hai đứa em gái nhỏ. Con gái bà may mắn lấy được những người quý tộc nông thôn. Còn Gerald, bà quyết định là cậu con trai phải có được một cơ hội tốt, cho Gerald làm một cuộc du lịch vòng quanh lục địa và căn dặn cậu lúc trở về, ở lại Luân Đôn, làm sao để Vua phải chú ý đến. Cậu ta đã thành công hơn bà mong ước. Cách đây một tháng, cậu có gửi cho bà một bức thư, báo tin là không những Vua đã nâng cậu ta lên hàng bá tước mà còn lấy cho cậu một người con gái có gia tài kếch xù. Vậy là cậu con trai đã là bá tước lại vừa mới lấy vợ!

Bà Stanhope tràn trề vui sướng, lập tức chuẩn bị đóng cửa trại ấp ở Ridgeway để ra Luân Đôn ở. Nhưng một bức thư của bà Clifford đến đúng vào lúc bà đang sôi nổi, làm cho bà choáng váng.

Bức thư viết như sau:

“Bà Lucilla thân mến, chúng tôi vừa ngạc nhiên vừa sung sướng được tin gia đình ta đã nhận được tước vị bá tước. Tất nhiên là không ai được xứng đáng hơn bà; nhưng chúng tôi là những người sống ở Luân Đôn, chúng tôi biết rằng ngày nay những phần thưởng không đến với những người xứng đáng nhất đâu! Tự dối mình làm gì vô ích, những phong tục cũ đã thay đổi rồi, tôi e rằng theo chiều hướng xấu.

Chúng tôi rất lấy làm ngạc nhiên về cuộc hôn nhân của cậu Gerald, nó quá đột ngột, tôi biết cậu ta vừa về đến thành phố đã lại được tin cậu vừa mới thành hôn với bà nguyên bá tước Radclyffe. Có lẽ bà cũng biết rằng bà bá tước là một người thật đẹp, thường xuyên đi lại trong triều và, theo người ta nói, rất được Hoàng thượng hậu đãi. Về phần tôi, tôi ít khi ra vào trong triều, vì tôi thích đi lại với những người bạn cũ hơn. Tuổi trẻ và phù phiếm đã tràn ngập triều đình, trong đó người ta không thích những người có tư cách. Có thể sẽ trở lại thời kỳ mà những đức tính trung thực xưa kia

của người đàn ông và tính khiêm tốn của người đàn bà sẽ là vấn đề khác hơn là lý do cho những lời chế giễu thô lỗ.

Tôi mong sẽ được gặp bà trong một ngày gần đây. Tất nhiên là bà sẽ chỉ đến Luân Đôn khi mà hai vợ chồng Gerald đã ở chung trong một nhà...

Margaret Clifford”

Như một hòn đá ném xuống mặt hồ phẳng lặng: “*Khi nào mà hai vợ chồng Gerald đã ở chung trong một nhà*” Thế là thế nào?

Chúng lấy nhau mà không ở chung với nhau? Chẳng chồng ở đâu? Con vợ ở đâu? Đọc kỹ lại bức thư, bà Stanhope phát hiện thấy khối vấn đề xấu. Vì lợi ích của cậu con trai, bà cần phải đến Luân Đôn càng sớm càng tốt. Bây giờ bà đã ở đây rồi, ngay trước mặt người phụ nữ ấy, bà cảm thấy mọi tiết hạnh bị xúc phạm, tuy vậy ít nhiều bà thấy lúng túng và khó chịu.

Bởi vì, nhận thức được đằng sau bà là cả nề nếp của những vị tổ tiên cao quý, còn mục kia chỉ là một kẻ bột phát, một đào hát, hoặc còn xấu hơn nữa, bà còn chững chảng và bị uy hiếp bởi sự tự chủ lạnh lùng của Amber, bởi cách ăn mặc sang trọng và vẻ đẹp kiêu hãnh, nhất là bởi sự trẻ trung của cô. Tuy nhiên bà Stanhope tầm cỡ khác với con trai. Bà mỉm cười với cô con dâu và phe phẩy cái quạt, làm như trong phòng nóng lắm:

- Vậy bà là con dâu mới của tôi? Đẹp lắm, Gerald hẳn phải hãnh diện về bà! Xin bà biết cho là tôi cũng đã nghe khá nhiều những lời bàn tán không hay về bà.

- Rồi kia à? Thế mà tôi tưởng bà mới tới Luân Đôn?

- Ồ, qua thư từ! Bà Clifford là một trong những người bạn rất thân của tôi. Nhờ có bà ấy, tôi đã biết hết, như tôi sống ở tại đây. Đó là một điều khuây khỏa lớn đối với tôi trong những năm mà tôi bị đau đớn về cái chết của chồng tôi. Ôi! Tôi đã biết hơn, bà có thể tin tôi!

Bà Stanhope đặng hăng, quay về phía con trai nhìn cậu ta với mỗi tình nồng nàn của người mẹ, rồi tiếp:

- Con trai tôi thay đổi biết bao! Tôi chưa gặp nó từ hồi nó bắt đầu cuộc hành trình quanh lục địa, đến tháng Sáu này đã là hai năm. Nó cũng lịch sự như một nhà quý tộc Pháp. Tôi mong là hai con sống hạnh phúc với nhau. Gerald, hơn ai hết, biết làm cho vợ được sung sướng. Điều quan trọng nhất đối với chúng ta, không phải bà? Là một cuộc hôn nhân có hạnh phúc, mặc cho người ta gièm pha...

Amber khẽ mỉm cười, nhưng không trả lời. Lúc đó người hầu xuất hiện, theo sau có hai người nữa, họ đặt lên trước mặt cô một cái bàn đầy đồ bằng bạc với những cái tách tí hon bằng sứ Trung Quốc, và hai cái cốc pha lê để rót rượu, kèm theo nước trà.

Bà Stanhope làm ra vẻ hân hoan:

- Thứ trà này ngon quá nhỉ! Bà kiếm nó ở đâu ra thế? Thứ của tôi chưa bao giờ được ngon như vậy.

- Đó là công việc của người quản gia ở lâu đài Almsbury. Nó được nhập từ Đông Ấn về, hình như thế thì phải.

- Hừm!... Tuyệt thật! (Bà ta uống một ngụm nữa rồi nói). Tôi nghĩ rằng bà cũng sắp về ở cùng với Gerald chứ?

Amber mỉm cười trên miệng tách cô đang uống, mắt hơi nhắm lại, sáng chói và rần đanh như mắt mèo:

- Có thể một ngày kia. Khi nào có thợ sẽ cho xây lên, còn bây giờ họ đều bận xây những khách sạn ở thành phố.

Bà Stanhope có vẻ ngây thơ và ngạc nhiên hỏi:

- Nhưng trong khi chờ đợi, bà định thế nào?

- Ồ! Ai ở đâu cứ ở đó, như vậy rất tiện, có phải không, thưa ông?

Gerald bị chất vấn, lại bị hai cặp mắt của mẹ và của vợ chĩa thẳng vào, liền giật mình làm đổ cả tách nước trà xuống bàn:

- Sao kia? À phải! Lúc này như vậy cũng được đấy!

- Đồ ngốc, Gerald! - Bà mẹ nói, giọng trách móc. - Như vậy chướng lắm! (Rồi quay sang Amber) Tôi nói thẳng với bà là người ta chỉ nói đến việc đó!

- Thưa bà, bà muốn nói đến việc người ta bàn tán đến vụ mất tích của Frances Stewart, đang là thời sự nóng hổi có phải không ạ?

Bà Stanhope thấy điên tiết, không quen với thứ chống đối ấy, như thế vừa là phản kháng vừa là lảng mạ. Con nhãi ranh này không biết là nó đang nói với mẹ chồng, một nhân vật quan trọng và danh giá hơn nó!

- Bà thân mến, bà nói đùa đấy à! Nhưng vợ chồng không sống chung với nhau phải chăng là một vấn đề dị thường! Bà cũng biết đấy, thế gian người ta thích phê phán, và một sự thu xếp như vậy làm tổn thương đến danh dự của cả vợ và cả chồng, nhất là của người vợ...

Bà ta nói giọng khiêu khích và xúc phạm.

Amber cũng đã bắt đầu nổi nóng. Nhưng cô thấy bộ mặt thiếu não và van nài của Gerald nên thương hại và nén giận. Đặt tách trà xuống bàn, cô rót rượu:

- Vậy thì tôi rất lấy làm tiếc là cách sắp xếp đó không làm bà vui lòng, nhưng thưa bà, để thỏa thuận đôi bên, tôi thấy là nên cứ để như thế này.

Bà Stanhope mở miệng định nói thì Almsbury phu nhân bước vào làm bà phải im bật. Emily ngồi xuống một cái ghế bên cạnh lò sưởi và nhận một chén trà Amber đưa cho và nói:

- Thưa bà, được tin bà đến, tôi vội tới thăm để chúc mừng bà. Chắc là bà thấy Luân Đôn thay đổi chán ngán lắm phải không?

- Thưa bà tất nhiên ạ! - Bà Stanhope vội vã trả lời. - Lần cuối cùng tôi ở đây, vào năm 43 nó không như thế này!

- Vâng, Luân Đôn như đang trong một tình trạng tuyệt vọng. Nhưng người ta đã đề ra rất nhiều kế hoạch và đã bắt đầu xây dựng lại một số khu. Thưa bà, cuộc hành trình của bà có được tốt đẹp không ạ?

- Trời ơi! Không ạ, tôi chẳng được may mắn chút nào; tôi vừa mới nói với bà bá tước đây là tôi đã không dám mặc một cái áo cho ra hồn, sợ làm hỏng nó. Nhưng đã hai năm nay tôi chưa được gặp Gerald, tôi biết là nó chưa tính đến chuyện rời bỏ Luân Đôn ngay sau khi cưới, nên tôi đã đến!

- Bà như vậy thật là can đảm. Nhưng thưa bà, bà đã có chỗ ở chưa? Từ khi xảy ra vụ hỏa hoạn, tìm được một nơi ở là vô cùng khó khăn. Nếu bà chưa định nơi nào, hai vợ chồng tôi rất sung sướng nếu được bà tới ở, đến bao giờ tùy bà.

“Thế có khi không!” - Amber bực mình suy nghĩ - “Ta phải ở cùng nhà với con mụ già lắm điều này ư?” Bà Stanhope không chút lưỡng lự vội nói ngay:

- Ôi! Hai ông bà bá tước tốt quá! Sự thực là tôi chưa tìm được nơi nào cả vì đến quá vội vã. Tôi rất lấy làm sung sướng được ở đây vài ngày.

Amber uống xong cốc rượu của mình liền đứng lên:

- Xin lỗi các bà, tôi có cuộc hẹn trong cung trước buổi trưa nay, tôi phải đi thay quần áo đây.

Bà Stanhope vội quay lại nói với con trai:

- Ôi thế con cùng đi à, Gerald? Vậy thì mau lên con.

Một chàng trai thích bám lấy vợ hơn là bám lấy mẹ! Amber quắc mắt nhìn Gerald, gã vội vàng đáp:

- Thưa bà, hôm nay có mấy ông mời con đi ăn, lát nữa tại nhà Locket.

- Mời đi ăn, không cùng với vợ à! Trời đất ơi! Thời đại gì mà kỳ vậy!

Gerald được động viên bởi chính sự liều lĩnh của mình, vừa uể oải chải cái cổ tay áo bằng gấm xanh, vàng vừa nói:

- Thưa bà, đó là cái mốt; vợ chồng mà không rời nhau ra được đã lỗi thời rồi, chẳng ai thích nữa.

Gã quay về phía Amber nghiêng mình với tất cả lịch sự mà gã có:

- Thưa bà, xin chào bà!

- Thưa ông, xin chào ông!

Amber bái chào, vui thú và hơi ngạc nhiên thấy gã dám thách thức mẹ. Sau đó gã chào Emily rồi chào mẹ và bỏ đi, trong khi đó thì bà Stanhope tự hỏi cứ để gã đi hay nói rõ cho gã biết mình nghĩ gì về thái độ đó. Khi Amber bước ra khỏi phòng, cô còn nghe thấy bà ta kêu lên:

- Trời! Sao mà nó thay đổi đến thế! Thật là một chàng trai đúng mốt!

Khi Amber từ Whitehall trở về nhà, trời đã nửa đêm; cô mệt mỏi rã rời, rất muốn được lên giường nằm. Ở liền trong cung mười hai giờ, cô phải cố gắng lắm, vì đã có mang. Cô phải luôn luôn tỏ ra nhanh nhẹn và vui tươi, không một lúc nào được nghỉ ngơi. Cảm thấy đau ở gáy và những co rút bắp thịt ở chân, toàn thân cô rung chuyển.

Cô bắt đầu trèo lên thang thì Almsbury chạy từ trong một cái phòng sáng trưng ra, anh gọi:

- Amber! Tôi nghĩ là cô không về được nữa!

- Em cũng vậy! Có một trò múa rối và chẳng ai tuyên bố hài lòng khi chưa được xem Romeo và Juliet bốn lần liền!

- Tôi có một bất ngờ cho cô!

Anh đứng phía dưới và mỉm cười nói tiếp:

- Thử đoán xem ai nào?...

Amber nhún vai, vẻ thờ ơ:

- Làm sao mà em biết được?

Cô quay lại, nhìn thấy trên ngưỡng cửa bóng một người đàn ông tóc đen đang mỉm cười với mình. Amber như nghẹt thở:

- Bruce!

Chàng tiến lại. Almsbury ôm lấy ngang người Amber, vì cô ngắt xiêu, hai tay còn đang chơi vơi.

XXXIV

Những nhẹ của mặt trời tháng Tư xuyên qua các cửa sổ đóng kín làm thành những vệt sáng trên sân nhà để trần. Nó lóe sáng trên những cái đỉnh thúc ngựa của đôi ghệt đàn ông, và đùa trên những cái lông đà điều màu xanh tái trên vành rộng của một cái mũ, nó lóng lánh trên một đốc gương nạm vàng và bạc... tất cả những vật đó đều chõng chất bên cạnh một cái giường lớn có trướng treo. Amber nằm trong đó trên một cái đệm lông, vẫn còn nửa mê, nửa tỉnh. Cô từ từ giang thẳng cánh tay trên cái giường trống, vẻ phân vân lo lắng hiện trên nét mặt. Cô mở mắt, thấy chỉ có một mình liền vù dậy, kêu lên thảng thốt:

- Bruce!

Chàng vén rèm lên, mỉm cười trước mặt cô. Chàng mặc quần nhưng không mặc sơmi, không mang tóc giả và có lẽ vừa mới cạo râu xong vì đang lau mặt.

- Gì thế, em yêu?

- Ôi! Cám ơn Chúa! Em sợ rằng anh đã đi rồi, em như mơ thấy anh về đây. Nhưng chính là anh, có phải không? Ôi, Bruce! Được anh trở về, sao mà tuyệt thế!

Cô giơ hai cánh tay ra cho chàng với nụ cười tươi tắn và cặp mắt long lanh:

- Lại đây anh yêu, em muốn sờ thấy anh...

Chàng ngồi xuống cạnh cô, Amber đưa những ngón tay lên mặt chàng như không tin vào sự có mặt của chàng, thì thầm:

- Sao anh đẹp thế! Đẹp hơn bao giờ hết!

Hai bàn tay cô lướt xuống đôi vai vạm vỡ, bộ ngực nở nang, ấn mạnh lên làn da ấm áp và rám nắng. Mắt cô gặp mắt chàng đang chăm chú nhìn cô, chàng âu yếm:

- Amber...

- Dạ?

Đôi môi họ gặp nhau cuồng nhiệt, đột ngột và xoắn xít. Bỗng nhiên cô khóc nức nở, bám siết vào chàng trong một cơn ham muốn tột độ. Chàng đẩy cô xuống giường, hai tay Amber vẫn quấn chặt lấy cổ chàng. Khi sóng đê mê đã dịu, chàng nằm dài bên cạnh cô, đầu gối lên ngực cô. Cả hai đều lặng lẽ, khuây khỏa, thỏa mãn. Những ngón tay của Amber nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc dày và đen. Cuối cùng chàng nhồm dậy và đứng lên. Amber hé mắt, mỉm cười, thiu thiu ngủ:

- Lại đây anh yêu! Nằm xuống đây cạnh em đi!

Chàng cúi xuống hôn lên môi cô:

- Không thể được. Almsbury đang đợi anh!

- Bao giờ thế? Cứ mặc cho anh ấy đợi.

Chàng lắc đầu:

- Bọn anh phải đến Whitehall ngay. Hoàng thượng muốn gặp anh. Có thể là lát nữa anh lại gặp em...

Chàng lại nhìn cô, nụ cười tinh nghịch trên góc môi:

- Nghĩa là bây giờ em đã là bá tước phu nhân rồi phải không? Và lại tái hôn nữa!

Amber vội vàng quay lại vẻ ngạc nhiên thật sự. Cô tự nhủ thầm: “Trời ơi! Tái hôn à! Tuy nhiên đó là sự thực!” Khi Gerald không có ở đây, cô hoàn toàn quên mất gã.

Bruce mỉm cười:

- Gì thế, em yêu? Em quên mất ai rồi à? Almsbury bảo rằng với Stanhope. Anh thấy có lẽ đúng đấy! Và hẳn dòng dõi...

- Ôi, anh Bruce! Xin anh đừng nhạo báng em. Nếu biết anh về thì không đời nào em lấy hẳn. Em ghét hẳn quá chừng! Một thằng vụng về, kỳ cục và ngốc nghếch. Em lấy hẳn độc nhất chỉ vì - cô ngừng lại rồi nói luôn - Em không hiểu tại sao em lại lấy hẳn! Em không hiểu tại sao em lại lấy chồng! Em không bao giờ muốn lấy ai ngoài anh. Bruce! Ôi! Anh yêu dấu! Chúng ta với nhau sẽ hạnh phúc biết bao! Nếu anh chỉ...

Cô thấy vẻ mặt chàng thay đổi, như muốn nhắc cô phải coi chừng, phải im đi. Cô nhìn chàng, trở lại mối lo sợ cũ, và sau cùng cô hỏi chàng rất dịu dàng:

- Anh đã lấy vợ phải không?

- Phải, anh đã lấy vợ!

Đúng là điều đó! Cuối cùng rồi cô cũng được nghe, câu mà cô lo ngại từ bấy năm nay. Bây giờ điều đó đối với cô hình như là vấn đề không thể tránh được giữa hai người, như cái chết. Yếu đuối và dày vò, cô chỉ còn có thể nhìn chàng. Chàng ngồi xuống một cái ghế và bắt đầu buộc dây giày. Rồi chàng im lặng, khuỷu tay để lên đầu gối, hai bàn tay để thông giữa hai chân. Sau cùng chàng nhìn cô dịu dàng nói:

- Amber, anh rất lấy làm buồn.

- Buồn vì đã lấy vợ?

- Buồn vì đã làm em đau lòng.

- Anh lấy vợ bao giờ? Em nghĩ là...

- Cách đây một năm vào tháng Hai, đúng vào lúc anh trở lại Jamaica.

- Vậy là khi anh từ giã em, anh biết là anh sẽ đi lấy vợ! Anh...

- Không, lúc đó anh chưa biết. Anh đã gặp cô ta ngay anh đến Jamaica. Một tháng sau thì cưới.

- Một tháng sau! - Amber thì thầm và như muốn quỳ xuống. - Trời ơi!

- Amber thân mến! Đề nghị em... Anh không hề bao giờ nói dối em. Ngay từ đầu, anh đã nói với em là một ngày kia anh sẽ lấy vợ...

- Ồ! Nhưng sao lại nhanh thế?

Amber kháng nghị mà không có một logic rõ ràng nào, giọng cô than vãn và mù mờ. Cô ngẩng đầu lên nhìn chàng, với ánh mắt tinh quái:

- Ai đấy? Một người đẹp da đen chắc.

Mặt của Bruce rần đánh lại:

- Một thiếu nữ người Anh. Cha cô là bá tước, đến Jamaica sau cuộc nội chiến, ở đây ngài có một đồn điền trồng mía.

Nói xong Bruce đứng lên mặc nốt quần áo.

- Cô ta giàu lắm, chắc thế?

- Phải, cũng khá.

- Và đẹp nữa chứ?

- Phải, anh thấy thế.

Amber im lặng một lúc:

- Anh có yêu không?

Chàng quay lại, hai mắt ti hí, nhìn cô một cách kỳ lạ. Lúc đầu chàng không trả lời, cuối cùng mới dụi dàng nói:

- Có, anh yêu nàng.

Amber lấy cái áo ngủ mặc vào người, nhảy ra khỏi giường và nói những câu mà mọi người đàn bà trong triều gặp phải tình trạng đó đều nói:

- Ôi! Quỷ nó tha anh đi, Bruce Carlton! Tại sao phải là anh, người đàn ông độc nhất trên nước Anh này lấy vợ vì tình!

Nhưng cái lớp vécni hào nhoáng quá mỏng manh, dưới một áp lực nhỏ bị vỡ tung. Bỗng nhiên cô giận dữ:

- Tôi ghét con mẹ ấy lắm! Tôi khinh nó! Nó ở đâu?

Chàng nhẹ nhàng đáp:

- Ở Jamaica. Nàng đã sinh cháu vào tháng Mười Một và không muốn đi.

- Bà ấy phải là yêu ông lắm?

Bruce không trả lời câu hỏi chua chát ấy, cô nói tiếp:

- Vậy là ông đã lấy một bà lớn, và đã có người xứng đáng để nuôi dạy các con ông mà tổ tiên của chúng đã trải qua hai ngàn năm ở địa vị các ngài nghị sĩ! Ngài Carlton, xin có lời chúc mừng! Thật là một tai họa nếu ông phải giao phó việc dạy bảo các con ông cho một nhân vật bình thường!

Chàng nhìn cô vẻ lo lắng đượm một tình thương nào đó, cầm lấy mũ và nói:

- Bây giờ tôi phải đi đây, đã chậm mất nửa giờ rồi.

Cô đưa mắt lờm chàng rồi quay đầu đi như muốn chờ đợi vài lời xin lỗi. Bất đắc dĩ cô nhìn chàng đi qua phòng, dáng đi quen thuộc, chừa đựng tất cả những gì mà cô yêu quý. Cô bỗng kêu lên:

- Bruce!

Chàng dừng chân từ từ quay người lại.

- Mặc cho ông đã lấy vợ, tôi không bao giờ từ bỏ ông chừng nào tôi còn sống, ông đã nghe thấy chưa! Ông thuộc về tôi cũng như về nó! Không bao giờ nó có thể có được ông hoàn toàn.

Cô đi về phía chàng; nhưng chàng đã đi tiếp ra ngoài đóng cửa buồng lại. Amber đứng sững lại, giơ một bàn tay ra, còn bàn tay kia đưa lên cổ họng như để nén một tiếng nấc:

- Bruce!

Cô lại kêu lên. Rồi cô mệt mỏi quay lại gần giường, ngẫm nghĩ nó một lúc rồi quỳ xuống vực đầu vào trong đồng chăn, miệng lầm bầm: “Chàng đi rồi... Đi rồi... Thế là ta mất chàng!...”

Hai tuần lễ đầu tiên sau khi Bruce trở về, Amber có gặp chàng, nhưng rất hiếm. Chàng bận công việc ở cảng; tại đây chàng có những cuộc hẹn hò với những lái buôn để tiêu thụ thuốc lá mà chàng đã mang về và ký những hợp đồng mới; chàng mua sắm những thứ cần dùng cho bản thân và cho những người trông trọt khác. Đến Whitehall là để gặp nhà vua, vì chàng muốn đề nghị một ân hưởng khác, là được khai thác thêm hai mươi ngàn acơ nữa để tròn là ba mươi ngàn. Chàng không tham gia vào các phòng khách, các tiệc tùng cũng như không vào các nhà hát.

Theo gợi ý của Amber, Almsbury phu nhân đã dành cho Bruce những căn phòng kề bên của cô và mặc dù chàng không dặn là sẽ gặp cô đêm hôm sau, nghĩ là chồng cô có ở đó, cô cứ tới gõ cửa buồng chàng mỗi khi cô nghe thấy chàng về. Sau đó đêm nào họ cũng gặp nhau. Chắc chắn chàng biết rõ cô thường hay về rất khuya, vì cô đã ở lại với Vua, nhưng không bao giờ chàng ám chỉ đến việc đó. Những cuộc gặp gỡ của cô với chồng thường chỉ là ngẫu nhiên, có vẻ làm chàng vui thích, nhưng cũng không bao giờ hỏi.

Tuy nhiên bà mẹ Gerald không nghĩ như vậy.

Trong mười lăm ngày đó, Amber chỉ gặp bà ta có một hai lần, ở Whitehall, cô đã vội vã chuyển hướng đi khác để tránh phải gặp. Bà Stanhope có vẻ rất bận, Nan cho là bà ta thường xuyên tranh luận với những người thợ cạo, những người làm đồ trang sức, thợ giặt và thợ may, cũng như với hàng tá những người bán đủ các loại, đến nỗi trong phòng bà đầy những satanh, gấm vóc, lụa là, ruy băng, dăng ten.

Amber nghĩ thầm: “Mụ ta làm cái quỷ gì vậy? Nó không có lấy một đồng xu!” Cô suy nghĩ và biết rất rõ: mụ ta tiêu tiền của mình! Nếu cô không phải lo nghĩ về Bruce và về việc bảo vệ những quyền lợi cá nhân ở trong triều, cô đã không cho phép bà ta được quảng tiền của mình qua cửa sổ như vậy. Nhưng trong tình thế hiện nay, cô cứ để mặc cho bà ta để mình được yên thân. “Một ngày kia”, cô tự hứa, “ta sẽ cho con mụ biết tay”. Nhưng bà Stanhope đã đi trước cô.

Amber không bao giờ dậy trước chín giờ sáng, vì cô ở cung điện về chậm, Bruce lúc nào cũng ra đi vào giờ đó. Cô uống một ly sôcôla buổi sớm, khoác vào người chiếc áo ngủ và đi thăm các con. Từ mười giờ đến trưa, cô mặc quần áo, cần phải có cả thời gian đó, đánh phấn, làm đầu, mặc quần áo là những vấn đề phức tạp, và cô còn phải tiếp nhiều người buôn tơ lụa, đồ nữ trang và nước hoa, họ thường lui tới những nhà giàu và quý tộc. Đối với họ cô luôn mở rộng cửa.

Cô yêu thích tiếng ồn ào náo nhiệt đó, thích cái cảm giác thấy mình là quan trọng nên mới được cầu khẩn như vậy. Cô cũng thích được mua sắm. Nếu là vải đẹp, bao giờ cô cũng đặt may một cái áo mới; nếu kiếm được một cái gọng đặc biệt hoặc kỳ lạ, bao giờ cô cũng dùng ngay làm ngay một cái vòng mới đeo tay hoặc đeo cổ. Nếu nó từ phương xa đến, người ta nói nó là của hiếm hoặc đơn giản chỉ vì thói ngông, cô không khi nào từ chối một cái bình, một cái bàn, một cái gương viền vàng. Tính hoang phí của cô được các nhà buôn biết tiếng. Trước buổi trưa, các gian phòng của cô đầy những người, chẳng khác gì sân của thị trường chứng khoán.

Một đêm, Bruce cùng Amber từ Whitehall trở về. Sau khi đã hoàn thành xong phần quan trọng nhất của công việc, tối nào Bruce cũng đến Whitehall để chơi và nói chuyện. Lên cầu thang, hai người vừa cười vừa nói chuyện đang đồn đại về Buckingham, ngài bị bắt trong một vụ lộn xộn ban đêm, bị giam rồi được thả ra mà không ai nhận ra ngài. Đến trước cửa phòng họ chia tay nhau, Amber còn thì thào:

- Đến nhanh nhé, anh yêu!

Cô mỉm cười, vào phòng khách của mình, nhưng thấy Gerald và mẹ gã đang ngồi trước lò sưởi, mặt cô đổi sắc.

- Thế nào?

Cô đóng ngay cửa lại. Gerald đứng lên vẻ khỗ sở. Amber hiểu ngay, ý định đến đây không phải là của gã. Mẹ gã mắt lừ đừ nhìn cô qua cái vai để trần rồi đứng lên khẽ chào. Amber không đáp lại mà bước vào phòng, lần

lượt nhìn hai mẹ con. Cô nói với Gerald, gã ho hắng và luồn một ngón tay vào dưới cái cavát:

- Tôi không ngờ lại gặp ông ở đây!

Gã cố gắng mỉm cười, nhưng bộ mặt méo xệch bởi tật co giật. Mẹ gã vội vã nói:

- Tôi chỉ đến để nói chuyện với Gerald trong khi nó chờ bà về. Bây giờ tôi đi đây và để hai người với nhau, tuổi trẻ mà! Thôi xin chào các con!

Vừa hôn con trai, người mẹ vừa vỗ nhẹ vào vai con để động viên. Với một nụ cười đắc thắng, bà Stanhope ra khỏi buồng. Amber không quan tâm đến người mẹ mà nhìn trừng trừng Gerald. Cô lại gần lò sưởi hơ tay, cô đồng dục nhắc lại:

- Thế nào?

- Thế là, thưa bà, tôi đây. - Gã đứng lên quay về phía Amber - Dù sao thì tôi cũng là chồng bà, tại sao tôi không ở đây được?

Gã nhắc lại bài học của mình. Amber ra vẻ nhượng bộ:

- Tất nhiên rồi, tại sao không?

Rồi bỗng nhiên cô đưa tay lên ngực và ngồi phệt xuống một cái ghế. Gerald vội chạy đến:

- Trời ơi! Bà làm sao? Bà bệnh à? - Gã quay đi như sấn sàng chạy trốn - Để tôi đi tìm người nào đó.

Amber ngăn gã lại:

- Gerald, không sao đâu. Chỉ là vì tôi sắp có con, chưa muốn nói với ông trước khi được chắc chắn...

Gã có vẻ hoan hỷ, ngạc nhiên, như thể điều đó từng xảy ra với người đàn ông nào trước gã.

- Rồi kia à? Trời ơi! Tôi không thể nào tin được. Nhưng lạ Chúa! Tôi mong rằng đó là sự thực!

Sự ngạc nhiên đã làm cho gã mất hết mọi vẻ giả tạo, hẳn chỉ còn là một thanh niên Anh bằng lòng và kính hãi. Amber rất thích thú khi thấy gã đúng là một thằng ngốc.

- Tôi cũng mong thế, thưa ngài. Nhưng ngài cũng biết cho là trong hoàn cảnh này người đàn bà muốn gì.

- Không, tôi có biết gì đâu! Tôi còn chưa bao giờ nghĩ tới việc ấy. Bà đã thấy đỡ chưa? Bà có cần tôi phải giúp gì cho bà không? Một cái gối để bà gối đầu nhé?

- Không, cảm ơn Gerald. Tôi chỉ cần được ở một mình. Thành thật mà nói, tôi... tôi muốn ngủ một mình, nếu ông không thấy có gì trở ngại...

- Ồ! Thưa bà, tất nhiên thôi! Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ hiểu thế cả. Tôi ân hận quá!

Gã chuẩn bị đi ra, rồi lại nói thêm:

- Bà có cần gì không, tôi có thể giúp được bà?

- Cảm ơn Gerald, tôi sẽ báo tin.

- Và, thưa bà... đôi khi tôi có thể đến được không? Chỉ để biết tin về bà thôi!

- Tất nhiên là được, tùy ông muốn, lúc nào cũng được. Thôi xin chào!

- Chào bà!

Gã lưỡng lự, muốn nói một câu thích hợp, nhưng không tìm được, đành lúng túng nhắc lại câu điệp khúc:

- Xin chúc bà ngủ ngon!

Amber lúc lắc cái đầu, nheo mắt rồi đứng lên đi vào phòng ngủ. Nan phác một cử chỉ dò hỏi được Amber trả lời bằng một điệu bộ làm cho cả hai phá lên cười. Chỉ có hai người phụ nữ trong buồng, cười cười, nói nói. Amber mặc sơmi, coóc-xê và váy đăng-ten lúc Bruce gõ cửa bước vào.

Chàng đã bỏ bộ tóc giả, măng-tô, áo chên và thanh kiếm, sơmi để hở. Chàng mỉm cười, nói:

- Còn chưa cởi quần áo à?

- Em đã phải viết hai bức thư.

Chàng dừng lại ở trước cái bàn, rót một cốc rượu lớn pha vào nước lọc.

- Anh vẫn cứ nói là người đàn bà sẽ sống thêm được năm năm nữa nếu y phục của họ đỡ phức tạp hơn.

Nan cởi bộ tóc cho Amber rồi rời khỏi buồng cùng với Tansy và con chó. Amber đang ngồi ở bàn trang điểm, tháo các vòng cổ thì khuôn mặt của Bruce xuất hiện trong gương. Cặp mắt xanh của chàng quan sát cô một lúc, rồi cúi xuống rẽ đám tóc ở gáy và đặt một cái hôn. Amber cảm thấy rùng mình, cô thở dài rồi nhắm mắt lại.

Bruce đặt cái cốc lên mặt bàn, cầm lấy cánh tay cô và xoay người cô lại. Amber khẽ kêu lên:

- Ôi! Bruce... anh yêu dấu!

Chàng ôm cô trong vòng tay siết chặt. Bỗng dưng cô thấy môi của Bruce rời môi cô, chàng nhìn vào cuối phòng. Chàng từ từ buông lỏng cô ra, cô quay lại. Gerald đứng trên ngưỡng cửa buồng, mặt tái xám, há hốc mồm. Amber kêu lên:

- Ôi! - Mặt cô ánh lên giận dữ đột ngột - Tại sao ông dám vào đây? Để do thám tôi! Đồ hỗn láo! Con chó!

Đột nhiên cô vớ lấy một cái hộp đựng nốt ruồi giả bằng bạc để trên bàn trang điểm ném vào chõng, trượt nhưng trúng vào cái khung cửa. Gerald vội nhảy sang một bên. Bruce chỉ đứng nhìn gã lúc đầu vẻ ngạc nhiên, sau thương hại vì thấy gã sợ hãi thảm hại.

Amber lao lại phía chõng, hét lên điên cuồng và giơ nắm tay đe dọa:

- Tại sao ông dám vào buồng tôi như vậy! Tôi sẽ cho biết tay!

Gã lùi lại, cú đòn đánh trúng vào vai. Mặt gã tái mét, vẻ thất vọng, lúng túng:

- Lạy Chúa! Thưa bà, tôi không ngờ. Tôi không biết là...

- Đừng có nói dối, đồ mất dạy! Tôi sẽ cho...

Bruce vội can thiệp:

- Amber, không nên thế! Tại sao không để cho người ta giải thích đã? Tất nhiên đây là một vụ lầm lẫn thôi.

Gerald liếc nhìn chàng với vẻ hàm ơn, nhưng rõ ràng là gã hoảng sợ người phụ nữ đang giận dữ điên cuồng đứng trước gã.

- Mẹ tôi vẫn còn đứng đợi ngoài hành lang, khi thấy tôi đi ra đã bảo tôi phải quay lại...

Amber mở miệng, nhưng cô quay lại nhìn Bruce xem thái độ chàng ra sao. Chàng có vẻ rất nghiêm chỉnh nhưng cặp mắt ánh lên nét thú vị, mặc dù chàng cảm thấy có cảm tình rõ rệt với anh chồng trẻ này, mà nhiệm vụ của anh ta là phải thách mình đấu gươm. Vì danh dự, Gerald không thể có thái độ nào khác. Tuy nhiên thật là buồn cười khi hình dung thấy Gerald gầy gò bé nhỏ chỉ có được lòng can đảm của một cô gái nhỏ, đấu gươm với một người đàn ông cao hơn gã những ba mươi centimet mà lại còn là một tay gươm ngoại hạng.

Bruce tiến lên, cúi đầu trước gã một cách thoải mái và nói:

- Thưa ông, tôi rất lấy làm tiếc là ông đã có đủ lý do để nghi ngờ thái độ của tôi đối với vợ ông. Tôi thành khẩn xin lỗi ông và mong ông sẽ không xét đoán tôi quá nghiêm khắc.

Gerald nhẹ hẫng người, như một phạm nhân đang bị cái thòng lọng tròng vào cổ thì nhận được lệnh án treo, gã cũng nghiêng đầu nói:

- Thưa ông, tôi xin đảm bảo với ông, là tôi có đủ lịch thiệp để hiểu được là bề ngoài nhiều khi là giả dối. Tôi xin chấp nhận những lời xin lỗi của ông, và tôi mong là chúng ta sẽ còn được gặp nhau trong những trường hợp vui vẻ hơn. Và bây giờ, thưa bà, nếu bà chỉ cho biết cầu thang xép ở chỗ nào, tôi sẽ xin ra ngay.

Amber sững sờ nhìn chồng. Cái thằng ngu ngốc khốn kiếp ấy không dám nghĩ đến đấu kiếm nữa! Và gã lại còn sắp ra đi để vợ lại với nhân tình!

Lòng tức giận chuyển thành khinh bỉ. Cô xúc váy lên chào chồng:

- Xin mời ông đi đường này!

Cô đi qua buồng mở cái cửa trông xuống một cái cầu thang xép. Trước khi bước đi, Gerald còn cúi chào rất lịch sự, trước tiên là Amber, rồi đến Bruce, nhưng Amber nhận thấy cặp môi gã run lên vì bị kích động. Đóng cửa lại sau lưng chồng, cô quay lại nhìn Bruce, mong sẽ thấy trên môi chàng vẻ khinh bỉ.

Bruce cười thực sự, nhưng với một ánh kỳ lạ trong đáy mắt. Cái gì vậy? Không tán thành cô chẳng, thương hại người chồng vừa mới ra đi, hay nhạo báng cả hai người? Cảm tưởng một điềm báo trước, cô cảm thấy mất hết, chỉ còn lẻ loi và giá lạnh.

Amber nhìn nét mặt của Bruce thay đổi, chàng giơ một bàn tay, nhún hai vai và tiến lại phía cô:

- Thôi! Hẳn mang một đôi sừng cũng lịch sự như bất cứ ai trong thế gian này!

XXXV

Luân Đôn cũng trở nên buồn tẻ như một cô gái xanh xao thiếu máu. Những năm gần đây cuộc sống ở đó đã trải qua quá nhiều sự kiện sôi nổi và bi thảm, nhiều biến động và quẩn quại. Do đó thành phố khó chịu, nôn nóng, luôn luôn lo lắng và sợ hãi. Không một cảnh ngộ nào ảm đạm đến thế, tất cả đều có thể xảy ra và tất nhiên sẽ xảy ra.

Năm mới bắt đầu trong nỗi tuyệt vọng, với hàng ngàn người, đàn ông, đàn bà và trẻ con không một mái nhà che thân, sống trong những túp lều phủ giấy nhựa, dựng một cách vội vã trên mảnh đất nơi ở cũ của mình. Hoặc họ phải sống chen chúc trong vài phố xá mà ngọn lửa đã bỏ qua và bắt buộc phải trả giá thuê nhà quá đắt. Trong suốt mùa đông giá lạnh và khắc nghiệt khác thường ấy, giá than củi đắt đến nỗi rất nhiều người không dám mua. Phần lớn dân chúng đều tin (với lý do xét theo bề ngoài) Luân Đôn không bao giờ có thể xây dựng lại được và họ mất lòng tin ở hiện tại, không hy vọng vào tương lai.

Một hung tinh như đang xuất hiện trên bầu trời nước Anh.

Món nợ quốc gia chưa bao giờ lớn như vậy và chính phủ gần như bị phá sản đến nơi. Cuộc chiến tranh, lúc đầu với bao niềm hy vọng, đã không được lòng dân, vì nó đã không đem lại hạnh phúc, mà là những thảm họa chưa từng có trong hai năm gần đây. Những lính thủy của hạm đội Hoàng gia bị què cụt, những người bị đói ăn, nằm la liệt trong sân của bộ Hải Quân. Quốc Hội đã không chuẩn y những món chi cần thiết để một hạm đội

ra khơi trong năm nay. Những nhà buôn không muốn lại bị ép buộc phải vũ trang cho tàu của họ, không có tiền mặt. Hội đồng bộ trưởng đã quyết định - trái với ý kiến của vua Charles và của hoàng thân Rupert - giải pháp Hạm đội và trông chờ ở những cuộc đàm đàm phán hòa bình được mở đầu.

Nhưng triều đình không lo lắng gì đến những vấn đề đó. Mặc dù tình trạng kinh tế tuyệt vọng của chính phủ, một số những của cải lại tập trung hơn bao giờ hết vào trong tay một số người đặc biệt, bất kể ai, có tư tưởng kinh doanh tư bản, có thể đầu tư tích trữ tiền của họ lại, và chỉ ít lâu sau sẽ có giá trị gấp đôi, gấp ba. Những con người táo bạo ấy không sợ cả bọn Hòa Lan vì phần lớn bọn họ đều biết là nước Anh vừa mới ký một hiệp ước bí mật với nước Pháp để ngăn chặn hạm đội Hòa Lan ra khơi. Những người Pháp không quan tâm và không bao giờ quan tâm đến chiến tranh. Mặc cho bọn dân ngu tha hồ mà thắc mắc, các bà lớn và các nhà quý tộc còn phải lo toan đến nhiều việc khác. Họ quan tâm nhiều đến sự bỏ trốn trách nhiệm của Buckingham và đến những lời đồn đại có liên quan đến việc Frances Stewart có mang, được lan truyền từ một tháng sau khi bà ta lấy chồng.

Cho đến cuối tháng Tư, một tin khủng khiếp lan truyền, một hạm đội Hòa Lan gồm hai mươi bốn tàu chiến đang đi lại tuần phòng trước bờ biển nước Anh. Mọi người hoảng hốt. Nỗi khủng khiếp, tức giận và nghi kỵ lan tràn như đám cháy. Đã xảy ra vấn đề gì trong những cuộc thương thuyết? Có kẻ nào đã phản bội, đã bán nước cho quân thù! Trong suốt nhiều đêm, họ chờ nghe tiếng trống trận, tiếng gào thét của các nạn nhân bị kiếm chém; nhưng quân Hòa Lan vẫn cứ luẩn quẩn ngoài khơi, đe dọa, không vào gần hơn nữa.

Amber chẳng hề quan tâm đến bọn Hòa Lan, cũng như đến chiến tranh, đến sự phản bội của Buckingham, đến đứa con của Stewart. Cô chỉ có một ý nghĩ độc nhất: Bruce Carlton.

Vua Charles đã ban cho chàng một phụ ân là hai mươi ngàn acơ như đã đề nghị. Những mảnh đất rộng mênh mông là cần thiết vì thuốc lá làm kiệt quệ đất đai trong ba năm, và như vậy khai hoang đất mới rẻ hơn là thâm

canh đất cũ. Chàng còn giữ một đoàn tàu gồm sáu chiếc bởi vì các nhà buôn và những người trồng trọt thường đánh giá thấp các mùa màng và tàu bè thường là luôn luôn thiếu. Do đó các tàu của Bruce rất cần thiết phải có, chàng đã gửi đi một chuyến chở nặng sang Pháp vào tháng Mười năm trước. Mặc dù là trái với pháp luật, vấn đề buôn lậu vẫn được thịnh hành và các nhà trồng trọt cần phải lao vào vì loại thuốc Virginia sản xuất trong hai năm vượt mức tiêu dùng của nước Anh ba năm.

Hằng ngày Bruce đi mua lương thực cho mình và cho các bạn láng giềng nhờ chàng.

Nhà của chàng ở Virginia chưa hoàn toàn xây xong vì năm trước chàng bận canh tác. Thêm nữa, việc thuê mướn thợ có kinh nghiệm là rất khó khăn, vì phần lớn những người đi xa tổ quốc đều muốn làm giàu trong năm sáu năm và không ưng làm với đồng lương cũ. Bruce mang theo vài chục người thợ lành nghề để xây xong nhà chàng và làm ruộng. Chàng mua những tấm kính, những viên gạch, những chiếc đinh, là những thứ ở Mỹ hiếm, cùng với nhiều người di cư, mang theo nhiều loại cây và hoa nước Anh để trồng trong vườn của mình.

Bruce rất ham mê cuộc sống ở Virginia.

Amber muốn biết tất cả và đưa ra cho chàng hàng ngàn câu hỏi, nhưng khi được trả lời, cô đều tự ái, tức giận, ghen tuông:

- Trời ơi! Em không hiểu làm sao mà anh lại có thể sống được ở cái xứ sở như vậy! Lại còn lao động suốt cả ngày!

Lao động không được coi là việc làm xứng đáng với một người quý tộc, là một hành động xấu xa!

Một buổi trưa tháng Năm ngập nắng, hai người dạo chơi trên sông Thames, đi về phía Chelsea, cách xa lâu đài Almsbury ba dặm. Amber đã mua một cái du thuyền mới, to mạ vàng, có trang bị những chiếc gối bằng nhung xanh thêu vàng, cô đã cảm dỗ được Bruce đến khánh thành. Nằm dưới bóng lều, hoa hồng trắng gài trên mái tóc, Amber cầm một cái quạt lớn để che nắng. Chiếc áo dài bằng lụa xanh phủ lên chân cô. Những người

chèo thuyền mặc chế phục vàng và xanh, ngồi nghỉ nói chuyện phiếm. Con thuyền khá dài nên họ không thể nghe được những câu chuyện của Bruce và Amber.

Chàng ngồi trước mặt cô, mỉm cười, một mắt nheo lại vì ánh nắng. Chàng nói:

- Mọi buổi sáng anh không nằm trên giường để đọc những bức thư êm ái, buổi trưa không đi xem hát và buổi tối không vào các tiệm rượu. Nhưng chúng tôi có những cái thú riêng. Chúng tôi sống trên bờ những con sông, việc đi lại không khó khăn gì. Chúng tôi đi săn, uống rượu, khiêu vũ và cờ bạc như mọi người ở đây. Phần lớn những người trồng trọt là quý tộc, và họ mang theo các phong tục và trang phục, những đồ đạc trong nhà và chân dung tổ tiên. Một người Anh xa nhà, không quên những phong tục của mình.

- Nhưng không có thành phố, nhà hát, lâu đài gì cả! Trời ơi! Em không thể nào chịu đựng được. Em chắc là vợ anh thích cuộc sống tẻ nhạt đó?

- Anh tin là thế. Vợ anh rất sung sướng về nghề canh tác của người cha.

Amber cho là mình đã nhận thức được đầy đủ về Corinna, vợ Bruce, cô hình dung nàng là một Jenny khác, hoặc như Almsbury phu nhân: một nhân vật bình thân hay bền lễn, trên đời này không còn biết nghĩ đến gì khác ngoài chồng con mình.

- À phải, tất nhiên thế! Và nàng không còn biết gì khác. Tội nghiệp nàng! Nàng thế nào, chắc là tóc hung?

Theo cô nghĩ thì đã là một người đàn bà đẹp thì không thể có tóc màu khác được.

Chàng lắc đầu thú vị:

- Không đâu. Tóc nàng màu rất sẫm, sẫm hơn của anh nữa!

Đôi mắt Amber mở to ánh lên màu ngọc thạch, động lòng trắc ẩn, như chàng đã thú nhận có một cái môi trề hoặc cái chân không. Tóc đen không phải là một của các bà.

- Ồ! Nàng người Bồ Đào Nha?

Cô biết rõ là không phải thế, nhưng ở bên Anh những đàn bà Bồ Đào Nha đều bị coi là xấu xí nhất. Với một điệu bộ uể oải, cô cúi xuống để bắt một con bướm đang bay qua. Bruce cười:

- Không, nàng người Anh, nước da hồng và cặp mắt trong xanh.

Amber không thích cách nói của Bruce khi nói về vợ chàng, một cái gì lạ lùng trong âm điệu và trong ánh mắt của chàng. Cô bắt đầu cảm thấy bực mình và lo âu:

- Bao nhiêu tuổi?

- Mười tám.

Đột nhiên Amber có cảm tưởng là chỉ trong giây phút mình đã già đi hàng chục tuổi. Vào thời kỳ đó, những người đàn bà đều có một nhận thức bi đát về tuổi tác của họ, khi đã quá hai mươi, thì họ đều có cảm giác là mình đã già. Amber vừa mới quá hai mươi ba, đã cảm thấy mình già và suy nhược rồi. Cách nhau năm tuổi giữa hai người phụ nữ với nhau! “Một thế kỷ!” Cô khẽ lẩm bẩm một cách đau lòng:

- Anh đã nói với em là nàng xinh lắm. Xinh hơn em hả anh Bruce?

- Trời ơi, Amber! Đặt cho một người đàn ông câu hỏi gì mà kỳ vậy! Em cũng biết rằng em rất đẹp. Mặt khác, anh không mù đến nỗi cho rằng trên trần gian này chỉ có mỗi một người đẹp.

- Anh thấy người đó đẹp hơn!

Amber bực mình kêu lên. Bruce nắm lấy bàn tay cô hôn nồng nhiệt!

- Em yêu ạ, anh không thấy thế đâu. Anh xin thề! Hai người không giống nhau một chút nào, nhưng cả hai đều đáng yêu cả.

- Và anh yêu em chứ?

- Anh yêu em.

- Vậy tại sao... Ồ! Thôi được!

Cô vội nói. Hường theo cặp mắt chàng, nàng đổi hướng câu chuyện:

- Anh Bruce, em có một ý kiến! Lúc nào anh xong việc, chúng ta sẽ lấy chiếc thuyền buồm của Almsbury đi chơi ngược dòng sông một vài tuần lễ. Em đã hỏi, anh ấy đã đồng ý. Ôi! Em van anh đấy! Tuyệt lắm!

- Anh sợ rời khỏi Luân Đôn. Nếu bọn Hòa Lan đổ bộ?...

Amber chế giễu:

- Ôi, sao mà lỗ bịch thế! Chúng chẳng dám đâu! Vả lại hòa ước hầu như đã ký xong. Hôm qua em nghe thấy Hoàng thượng nói thế. Chúng chỉ lượn ngoài bờ biển nước ta để dọa dẫm và trả chúng ta cái mà chúng ta đã làm cho chúng vụ hè năm ngoái. Anh Bruce, xin anh!...

- Có thể được, nếu bọn Hòa Lan rút về nước.

Nhưng bọn Hòa Lan không rút về nước. Sáu tuần liền chúng lảng vảng quanh bờ biển với một hạm đội một trăm chiến thuyền, còn thêm hai mươi nhăm của Pháp. Trong khi đó nước Anh không còn một chiếc nào ra hồn và buộc phải sử dụng những chiếc tàu cũ và xấu. Quân đội Pháp đóng ở Dunkerque.

Rồi một đêm họ đang ngủ, hầu như Bruce đã ngủ, còn Amber chỉ lơ mơ, thì một tiếng động hỗn độn làm hai người tỉnh giấc. Amber lắng nghe, kinh ngạc, trong khi tiếng động mỗi lúc một lớn. Đột nhiên nó bùng lên, đó là những tiếng trống báo động trong các phố. Amber có cảm tưởng như tim mình ngừng đập. Cô ngồi dậy lay vai Bruce:

- Bruce... Bruce, dậy đi! Quân Hòa Lan đã đổ bộ!

Giọng cô run run, người lạnh ngắt vì sợ hãi. Những tuần lễ hoài nghi ấy đã làm cô bị kích động hơn cô tưởng, màn đêm âm u, những tiếng trống ghê rợn, tất cả đều góp phần làm cho cô tưởng là quân địch đã đến đây, trong thành phố này, ngay trước nhà cô. Tiếng động mỗi lúc một lớn hơn, tiếng trống khua cuồn loạn, những tiếng kêu của đàn ông, tiếng thét chói tai của đàn bà.

Bruce chồm dậy. Không nói một lời, Amber đi theo ra cửa sổ. Anh cúi xuống, gọi ra sân:

- Gì thế? Quân Hòa Lan đổ bộ phải không?

- Chúng đã chiếm Sheerness rồi! Chúng ta đang bị bao vây!

Tiếng trống vẫn thúc, tiếng chuông nhà thờ đổ hồi, một cỗ xe đi trong phố, rồi một người cưỡi ngựa. Bruce đóng cửa sổ lại, mặc quần áo:

- Mẹ kiếp! Chúng sắp đến đây rồi, chúng ta chẳng có gì để ngăn chúng lại!

Amber khóc vì thực sự hãi hùng. Bên ngoài, tiếng trống giục mỗi lúc một mạnh hơn, âm vang trong đêm tối, tiếng động ghê rợn báo trước điều bất hạnh; mọi người đều kêu hét trên cửa sổ, chạy lao ra đường phố. Nan gõ cửa đề nghị được vào.

Amber kêu, rồi quay lại Bruce hỏi:

- Anh đi đâu đấy? Để làm gì?

Amber run rẩy, hai hàm răng va vào nhau lập cập, dù đêm đó nóng nực. Nan cầm nển bước vào chầm sang các ngọn khác. Nỗi lo sợ của Amber giảm dần khi trong phòng sáng lên.

- Anh đi đến Sheerness đây!

Bruce thắt nút cavát, chàng bảo Nan sang phòng chàng lấy đôi ủng. Amber đưa cho chàng cái áo chần.

- Ôi! Anh Bruce, xin anh chớ có đi. Bọn chúng đến hàng nghìn đứa, chúng giết anh mất. Bruce, anh không được đi.

Cô níu cánh tay chàng bắt chàng phải ở lại. Chàng gỡ ra, cài khuy áo chần, xỏ chân vào đôi bốt to tướng có đinh thúc ngựa bằng bạc mà Nan mới mang tới. Chàng thắt dây gươm và Nan đưa cho chàng chiếc mũ và áo khoác. Chàng nói:

- Em phải đem các con rời khỏi Luân Đôn càng sớm càng tốt.

Có tiếng gõ cửa, Nan ra mở, Almsbury và Emily bước vào vội vã, Almsbury đã mặc quần áo tề chỉnh, vợ anh mặc váy ra ngoài áo ngủ.

- Bruce! Bọn Hòa Lan đã đổ bộ! Ngựa của tôi đã yên cương sẵn sàng dưới sân...

- Nhưng các anh không thể đi được đâu! Bruce! Ôi, Almsbury! Anh ấy không thể đi được đâu!

Almsbury nhìn cô vẻ trách móc.

- Vì tình yêu Chúa! Amber, nước nhà đang bị xâm lăng.

Hai người đàn ông vội vã bước ra khỏi phòng, ba người đàn bà theo sau họ.

Hành lang đầy những đống quần áo ngủ chạy khắp nơi nhón nhác, vài người đàn bà khóc. Lúc họ ở trong phòng Amber đi ra, bà Stanhope hốt hải chạy đến, mũ đội trùm đầu bên dưới có những giấy cuốn tóc, bà ta đi đôi găng tay bằng da gà. Người bà rung lên từng hồi. Bà tiến lại gần Bruce:

- Ôi! Ngài Carlton đây rồi, cảm ơn Chúa! Chúng ta bị xâm lăng rồi! Tôi phải làm gì bây giờ?

Bruce gỡ ra và cùng Almsbury tiến ra cầu thang. Chàng đáp gọn:

- Tôi khuyên bà nên rời khỏi Luân Đôn ngay. Lại đây Amber, tôi muốn trao đổi với cô một chút.

Họ bước nhanh, gót ủng nện vang trên bậc thang. Nổi kinh hoàng ban đầu đã dịu xuống, tiếng trống, chuông, tiếng người kêu mỗi lúc càng cảm thấy tai họa đang đè nặng.

“Anh ấy không thể đi! Bruce không thể đi!” cô nghĩ.

- Almsbury phu nhân sẽ đi Barberry Hill, mọi việc đã được thu xếp ổn thỏa. Em và hai con cùng đi với phu nhân. Em khỏi lo bất kỳ việc gì xảy ra cho anh. Em có đồng ý viết thư cho vợ anh, nếu anh bị giết...? - Bruce nói.

Ngựa đã đóng yên cương, đuốc sáng rực, nơi nơi vang lên tiếng người kêu, ngựa hí, chó sủa. Almsbury nhảy lên ngựa, Bruce còn chần chừ dừng

lại nhìn vào đáy mắt Amber:

- Em có đồng ý vậy không?

Giọng Amber nắc lên:

- Vâng... anh yêu!... Nhưng nhất thiết anh phải thận trọng, không được để xảy ra chuyện gì, không được để bị thương.

- Tất nhiên rồi. Em yêu!

Chàng cúi xuống, ôm lấy cô... hai người không muốn rời nhau... Chàng nhảy lên ngựa cùng Almsbury ra khỏi sân, lúc vượt qua hàng rào, Bruce còn quay lại vẫy tay vĩnh biệt... Amber nghẹn ngào, lao về phía chàng, nhưng họ đã biến vào đêm tối, cô chỉ còn nghe tiếng vó ngựa xa dần... Trong căn nhà đang diễn ra cảnh hoảng loạn, bọn đầy tớ khuân đồ đạc chất đồng ngoài sân, những người đàn bà miệng kêu khóc âm ỉ, nhiều người vác hành lý chạy vào các phố.

Amber vội vàng xốc váy leo nhanh lên cầu thang, vấp vào các bậc, đến nhà trẻ mắt cô nhòa lệ. Các cửa nhà trẻ mở toang, hàng chục người hốt hoảng chạy tứ tung. Emily bình tĩnh và tự chủ giúp mọi người và lũ trẻ mặc quần áo.

Bé Bruce mặc quần áo xong, nhìn thấy mẹ, cậu chạy tới. Cô quỳ xuống ôm lấy con khóc nức nở. Cô khóc như để trút những lo lắng, phiền muộn hơn là vì con, vì cậu bé tỏ ra vững vàng và can đảm.

- Mẹ ơi, mẹ đừng khóc nữa! Bọn Hòa Lan khốn kiếp ấy chẳng bao giờ dám đến đây đâu! Có ba con đang đi đánh chúng!

Nhưng Susanna khóc thét, chân đạp vào người vú đang tìm cách mặc quần áo cho nó, bàn tay áp chặt vào tai để khỏi nghe thấy tiếng trống. Ngay lúc đó thấy mẹ và anh mình, nó thét lên:

- Mẹ!

Amber chạy lại phía con, bé Bruce đi bên cạnh như để bảo vệ mẹ.

- Con ơi, phải để cho Harmon mặc quần áo cho chứ! Tại sao con khóc? Không nên thế. Đây này, mẹ có khóc đâu!

Amber nhìn con gái, nhưng cặp mắt cô đỏ ngầu và mí mắt cô mọng lên. Susanna vòng hai tay, ôm lấy cổ mẹ và càng thét to hơn. Amber sốt ruột lay con:

- Susanna! - em bé lùi lại và nhìn mẹ ngạc nhiên, miệng há hốc - Không được thét lên như vậy nữa! Không ai làm gì con đâu! Mặc quần áo nhanh lên. Chúng ta sẽ lên xe đi chơi!

- Con không thích đi chơi đâu! Trời tối lắm!

Amber liền quay lại:

- Không sao cả! Thế nào con cũng phải đi. Mặc quần áo vào, không mẹ đánh đòn bây giờ!

Rời Susanna, Amber đi qua phòng, đến chỗ Emily đang lo cho bốn đứa con, phu nhân đang thắt cavát cho đứa con trai sáu tuổi.

- Emily! Em không đi với bà đâu!

Almsbury phu nhân nhìn cô kinh ngạc và đứng lên:

- Tại sao thế. Ôi! Amber, chúng ta cần phải đi cả. Nếu bọn Hòa Lan và bọn Pháp tới đây!

- Chúng vẫn còn chưa tới đây, và em không muốn về nông thôn vì ở đây em sẽ không được biết tin gì về Bruce. Nếu chàng bị thương, cần phải có em.

- Nhưng ngài Carlton đã bảo bà phải đi rồi kia mà!

- Không cần! Em sẽ không đi đâu. Nhưng em muốn cho Susanna và Bruce đi, bà vui lòng cho chúng cùng đi. Cả Nan nữa?

- Tất nhiên! Nhưng tôi thấy bà ở lại là nguy hiểm lắm. Ngài Carlton muốn bà phải đi, cả hai ông đã thảo luận với John nhiều lần về kế hoạch khi bị tấn công...

- Ở đây em thấy cũng đủ an ninh rồi. Nếu quân thù tới em sẽ vào Whitehall. Chúng không dám tấn công Cung điện đâu. Em sẽ quản lý nhà cửa cho bà, đưa cho em chìa khóa phòng an toàn, em sẽ bỏ vào đấy những đồ quý giá.

Nan chạy đến:

- Trời ơi! Em tìm bà khắp nơi! Bà về nhanh mặc quần áo. Chúng đã gần lắm rồi, em đã nghe rõ tiếng đại bác.

Chiếc áo Nan mặc bị nhàu nát, tóc xơ tung, chân không đi bít tất. Chị nắm lấy tay Amber lôi đi. Họ đi qua hành lang ồn ào đầy người, Amber buộc phải kêu to mới nghe được:

- Nan, chị không đi đâu! Còn em sẽ đi cùng với Almsbury phu nhân, chị vừa mới nói với phu nhân...

Nan kêu lên kinh ngạc. Theo chị ta biết, thì quân Pháp hiện giờ đã đổ bộ và hạm đội Hòa Lan đã bỏ neo ở cửa sông.

- Ôi! Thưa bà, không thể làm thế được! Bà không thể ở lại đây. Chúng sẽ xông vào lưỡi kiếm tất cả những ai chúng gặp! Chúng sẽ mổ bụng, móc mắt...

- Lạy đức Mẹ linh thiêng! Phải chăng đây là thảm họa ghê gớm nhất từ trước đến nay!...

Tiếng bà Stanhope rên rỉ, lúc này bà ta đã mặc quần áo, nhưng rõ ràng là rất vội vàng, theo sau có hai nữ hầu phòng ôm đầy những túi và hộp.

- Bây giờ tôi đi ngay về Ridgeway đây! Tôi đã biết ngay là không nên rời bỏ nông thôn! Cái thành phố kinh khủng này, bao giờ cũng có vấn đề xảy ra! Gerald đâu?

- Tôi không biết. Đi ngay đi Nan, Almsbury phu nhân đang đợi đấy. - Amber quay sang phía mẹ chồng - Trong thời gian gần đây, tôi không thấy ông ấy đâu cả.

- Không gặp! Nhưng Trời ơi! Vậy nó đi đâu? Nó nói với tôi là tối nào nó cũng về ngủ với bà! - Cặp mắt bà ta đột nhiên đanh lại, nhìn Amber với vẻ xấu xa và quý quái. - Cách đây vài phút, phải chăng là ngài Carlton đã ở trong phòng bà đi ra?

Amber sốt ruột, xoay người đi qua hành lang tiến về phía buồng mình:

- Rồi sao nữa?

Bà mẹ chồng đứng lặng đi vài giây, sững sờ vì cái đòn bất ngờ rồi bà chạy theo Amber, thét vào tai con dâu:

- Cái đồ vô liêm sỉ, mi dám nói là ngài Carlton một mình trong phòng của mi, vào một cái giờ mà không một người đàn bà lương thiện nào lại ở một mình với một người đàn ông không phải là chồng mình? Mi dám cả gan cho con trai tao mọc sừng à? Trả lời đi, đồ mất dạy!

Bà Stanhope nắm lấy cánh tay Amber định giữ cô lại.

- Này con quý già, đừng có mà mó vào người tôi! Phải, tôi ở với ngài Carlton và mặc cho toàn thế giới biết vậy! Bà cũng sẽ rất sung sướng nếu được ngủ với ngài ấy, chỉ cần ngài nhìn bà. Đi mà tìm thằng quái Gerald, và xéo đi cho khuất mắt tôi!...

- Sao! Con hỗn láo kia! Đồ hèn mạt! Cứ đợi đấy để con trai tao nó biết việc này! Cứ đợi đấy, để tao dạy cho nó...

Amber đã bỏ đi, mặc cho bà mẹ chồng tha hồ mà căn nhắc ở giữa hành lang. Bà Stanhope lưỡng lự một lát, tự hỏi không biết có nên đi theo con dâu để cho nó một bài học hay nên đi tìm nơi an toàn. "Sau này ta sẽ tìm nó!" Bà ta nhìn Amber đã đi xa và lẩm bẫm:

- Đồ con đĩ!

Rồi bà gọi những người hầu và đi xuống cầu thang.

Amber, chiếc măng tô vắt trên bộ áo ngủ, đi ra sân xem các con khởi hành. Emily và Nan lại một lần nữa đề nghị cô cùng đi, nhưng cô từ chối,

nói rằng ở lại Luân Đôn cô sẽ được an toàn. Cô không còn sợ hãi nữa, tiếng trống, tiếng ồn ào náo động, sự bất ngờ như tiếp năng lượng mới cho cô.

Trẻ con đều tập trung vào trong một xe cùng với hai người vú, Susanna đã bắt đầu chơi. Amber ôm hôn cả hai con:

- Bruce, con sẽ chăm sóc em con nhé! Đừng để em một mình nó sẽ sợ đấy!

Susanna lại bắt đầu khóc khi em biết tin mẹ không đi cùng. Em đứng lên ghế, hai bàn tay áp vào cửa kính lúc cỗ xe đi ra khỏi sân. Amber giơ tay ra vẫy rồi vào trong nhà, vì còn có nhiều việc cần phải làm.

Suốt đêm cô không ăn gì và cứ đứng để chỉ huy việc khiêng vác các đồ quý đưa vào phòng an toàn. Bộ bát chén bằng vàng, bạc của Almsbury, bộ đồ bằng thiếc mà vua Charles I đã ban cho bố Almsbury khi ông cho đúc chảy các đĩa bát để đóng góp vào cuộc chiến tranh, những đồ nữ trang của Almsbury phu nhân và của cô, tất cả đều được cất giấu trong hầm bí mật. Rồi, sau khi đã nằm nghỉ vài giờ, Amber ăn bữa điểm tâm và đi vào Cung điện. Trên suốt dọc Strand có những dãy dài xe ngựa, xe bò đẩy người đi tị nạn về nông thôn mong tìm được một chốn an thân. Trong sân triều đình chật ních những đoàn người. Nhiều nhóm tụ tập khắp nơi, những người nghe thấy tiếng đại bác, nói chuyện đến cuộc xâm lăng, đến ý định của họ muốn rút tiền ra, muốn giấu của cải và làm di chúc. Vài quan triều đình đã từng là trong số những người tình nguyện đi Chatham với Albemarle hoặc đi Woolwich với hoàng thân Rupert, chính mấy trăm người đó là tất cả những hi vọng của nước Anh dựa vào.

Dinh thự của hoàng hậu đầy người, ồn ào. Hoàng hậu Catherine đang quạt, cố làm ra vẻ bình tĩnh, nhưng cặp mắt đen vẻ lo âu của Người biểu lộ nỗi lo lắng trong lòng. Amber lại gần hoàng hậu:

- Bệ hạ có tin tức gì không? Bọn chúng đã đến gần chưa?

- Người ta nói là quân Pháp đã tới Mounts Bay.

- Nhưng chúng không thể tới đây được, có phải không ạ? Chúng không dám đến?

Hoàng hậu nhún vai, khẽ mỉm cười:

- Chúng ta cũng không hề nghĩ là chúng có dám đến không! Phần lớn các bà ấy đã rời bỏ thành phố, bà cũng nên làm như vậy. Than ôi! Tôi sợ là chúng ta không chuẩn bị chút nào cho việc xảy đến.

Đột nhiên hai người nghe thấy giọng nói to trong treo của bà Castlemaine với bà Southesk và bà Bab May cách đó vài bước:

- Có kẻ sẽ phải trả giá việc này, các bà cứ tin như thế! Mọi người đang như điên! Họ ngã cây cối ở Clarendon, đập vỡ cửa kính nhà mình và biểu lộ rõ rệt tình cảm ngoài hàng rào! Và nhận được những lời cảnh cáo: Dunkerque, Tangier, và một hoàng hậu không sinh đẻ! Họ nói như vậy.

Bà Southesk ra hiệu cho bà ta im, Barbara nhìn ra xung quanh rồi đưa tay lên che miệng với vẻ lo sợ. Nhưng cặp mắt long lanh của bà tỏ rõ ý muốn người ta nghe thấy. Mắt hoàng hậu trừng trừng, lên án câu nói đó. Barbara nhún vai tỏ ý không sợ và ra hiệu cho Bab May. Cả hai bỏ đi. Amber nghĩ bụng: “Đồ chó má vô lương tâm! Ta chỉ muốn nhổ tóc chúng đi!”

Còn hoàng hậu Catherine, hai bàn tay run run xoắn chặt vào chiếc cán cái quạt, lẩm bẩm:

- Một hoàng hậu không sinh đẻ! Sao mà chúng căm ghét ta thế! - ngược lên, Người thấy Amber đứng trước mặt - Ta cũng căm ghét bản thân ta!

Amber cảm thấy xấu hổ, tự hỏi không hiểu hoàng hậu có biết cô có mang với vua không. Cô xúc động, nắm chặt lấy bàn tay hoàng hậu và mỉm cười, cô như trút được gánh nặng thấy bà Boynton uể oải và điệu bộ chạy đến, vừa quạt vừa như muốn ngắt xiêu:

- Trời ơi! Tâu hoàng hậu! Chúng ta thua trận rồi! Tôi vừa mới được tin quân Pháp đã vào đến các đập ở Dover và chuẩn bị đổ bộ!

- Sao! - Một bà bên cạnh than thở. - Quân Pháp đã đổ bộ rồi à? Trời ơi!

Nói rồi bà ta lao ra ngoài. Tiếng đồn lan nhanh, chỉ trong một thoáng căn phòng đã chật những con người, đàn ông, đàn bà chen chúc nhau hoảng sợ.

Những lời đồn đều là tin vịt. Sau những cuộc thương thuyết dài, quân Hòa Lan đã rút lui khỏi cửa sông. Quân Anh đã tỏ ra bớt khó khăn về một số mặt, cuộc thương thuyết có những tiến bộ đáng kể.

Cùng với tất cả những người tình nguyện, Bruce và Almsbury trở về Luân Đôn, da sạm nắng, râu tua tủa, rất khích động về cuộc phiêu lưu vừa qua. Nhưng Amber hoảng hốt khi thấy vai phải của Bruce băng bó máu còn chảy, cô khóc nức nở.

Chàng ôm cô vào lòng như đứa em nhỏ, vuốt ve tóc và hôn lên cặp má ướt đầm của cô.

- Nào em yêu! Ra quái gì những việc này! Lắm khi anh còn bị thương nặng hơn nhiều!

Nép vào người chàng thổn thức, cô không thể và không muốn nín khóc:

- Ôi! Bruce! Anh có thể bị giết chết! Em sợ quá...

Chàng ôm cô trong vòng tay và bế cô lên cầu thang:

- Sao mà em cứng đầu cứng cổ thế! Anh đã bảo em phải rời khỏi Luân Đôn rồi kia mà! Nếu bọn Hòa Lan muốn, chúng có thể xâm chiếm cả nước ta, ta không thể nào ngăn cản được...

Ngồi trên giường, Amber mài giữa các móng tay, trong lúc chờ đợi Bruce viết xong bức thư gửi cho người quản gia của chàng ở bên Mỹ.

Chàng nói tự nhiên như vô tình:

- Khi nào anh trở về bên kia, anh muốn mang theo Bruce.

Amber hốt hoảng nhìn chàng. Chàng đứng lên, cởi bỏ áo ngủ, lúc chàng cúi xuống để thổi tắt ngọn nến độc nhất, Amber thấy rõ bộ mặt chàng lơ mơ trong bóng tối. Hai mắt nửa nhắm, chàng quan sát cô trong khi nói. Cô né sang một bên để chỗ cho chàng nằm xuống bên cạnh.

Trong mấy phút lặng yên, hai mắt cô mở trừng trừng trong đêm tối, Bruce bình tĩnh chờ đợi. Sau cùng chàng nói:

- Em không đồng ý à?

- Tất nhiên là không. Nó là con em có phải không? Anh tưởng là em muốn gửi nó sang bên ấy cho một người đàn bà khác nuôi dạy và nó sẽ hoàn toàn quên mất em sao? Em không muốn thế! Và em sẽ không để cho nó đi. Nó là của em và sẽ ở lại đây với em. Em không muốn để cho nó bị nuôi dạy bởi người... người đàn bà mà anh đã lấy làm vợ.

- Em có nghĩ đến tương lai của con không?

Trời tối quá, cô không sao quan sát được khuôn mặt của chàng, nhưng giọng nói của chàng bình thản và rõ ràng. Cô buộc lòng phải thú nhận:

- Không. Tất nhiên là không. Tại sao em phải nghĩ đến đấy? Con nó mới có sáu tuổi.

- Nhưng không phải nó cứ thế mãi. Em sẽ làm gì khi nó bắt đầu lớn? Em sẽ nói thế nào với con về bố nó? Nếu anh đi và nó không trông thấy anh trong nhiều năm liền, nó sẽ quên không còn biết có anh nữa. Em sẽ đặt cho con tên họ nào? Đối với Susanna lại khác, nó đã xem như con của Dangerfield và có một tên họ. Nhưng Bruce thì không có, trừ phi anh cho nó họ tên của anh, và anh không thể làm thế được chừng nào nó còn ở với em. Amber, anh biết là em yêu con lắm. Bây giờ em đã giàu có rồi và em lại có những đặc ân của vua; có thể một ngày kia em sẽ xin được cho nó một tước vị. Nhưng nếu nó đi với anh, nó sẽ là thừa kế của anh, và sẽ không bao giờ biết nỗi nhục nhã của một đứa con hoang.

- Xét cho đủ lẽ thì nó vẫn là một đứa con hoang! - Amber bực tức kêu lên. - Anh không thể nào làm cho nó thành một nam tước được.

- Nó sẽ không sống bên Anh. Ở bên kia, vấn đề đó không quan trọng. Dù sao ở bên ấy nó vẫn hơn, một khi mà ở đây mọi người đều biết cả.

- Thế còn vợ anh? Người ta sẽ tưởng tượng anh ta lôi nó ở đâu ra? Từ một hòn đá tảng chắc?

- Anh đã nói với vợ anh là anh đã có lần lấy vợ. Và vợ anh mong chờ anh mang con về.

- Thật thế hả? Anh tin vợ anh gồm nhi? Và người ta vui lòng trở thành mẹ nó chứ? - Amber đột nhiên dừng lại rồi đau khổ tiếp - Anh đã bảo người ta là em chết rồi phải không?

Chàng không trả lời, cô kêu lên:

- Trả lời em đi chứ?

- Phải, tất nhiên là thế. Anh còn có thể nói gì khác được? Rằng anh hai vợ à? Thế nào, Amber? Anh sẽ không đưa nó đi trái ý em đâu. Tùy em quyết định. Nhưng em cũng nên nghĩ đến cho con một chút...

Amber bị xúc phạm và tức giận nghĩ đến con mình bị gửi đi xa, giao cho một người phụ nữ khác chăm sóc, trong một xứ sở mà ở đây nó lớn lên xa mẹ nó, không gì nhắc cho nó nhớ đến mình; trong mấy ngày liền cô không chịu đề cập đến vấn đề đó nữa. Và Bruce cũng im lặng.

Một buổi sáng, cô đang dạo chơi với con trai, đợi Bruce về mang nó đi chèo thuyền. Hôm đó là một ngày tháng Bảy đẹp trời, hơi nước đọng bốc lên từ các lối đi mà những người làm vườn vừa mới tưới. Các cây bồ đề đang nở hoa, đàn ong vo ve xung quanh. Con chó chạy trước đánh hơi khắp nơi, đôi tai của nó bần vì vừa bị nhúng vào máng nước kéo lê khắp nơi trên đất cát.

Một người làm vườn đưa tặng hai mẹ con mỗi người một quả táo chín mọng, toát lên mùi rượu. Bỗng nhiên Amber hỏi con trai:

- Bruce này, khi nào bố ra đi, con có nhớ bố lắm không?

Cô đọc thấy trong nụ cười đăm chiêu của con, lo lắng và căng thẳng chờ đợi con trả lời.

- Có chứ, mẹ ạ! Con nhớ ba lắm! - Cậu bé lưỡng lự một lát rồi nói thêm - Mẹ không nhớ ba à?

Bị bất ngờ, nước mắt Amber trào ra, cô vội quay mặt đi làm ra vẻ đang tập trung chú ý vào một nụ hoa hồng vừa hé nở dưới chân tường. Cô giơ tay ra hái.

- Tất nhiên là có chứ! Nhưng con thử nghĩ... thử nghĩ... con có muốn ra đi với ba không?

Cậu bé ngược mắt lên nhìn mẹ có vẻ hoàn toàn không tin, rồi nắm lấy tay mẹ, cậu nói:

- Ôi! Có được không hả mẹ? Con có đi được không?

Amber nhìn con, cô không thể giấu được nỗi thất vọng, bộ mặt của con trai lộ vẻ sung sướng làm cô cảm thấy thế là hết.

- Có chứ! Nếu con muốn. Con có muốn không?

- Ồ! Có chứ, mẹ ạ! Con thích lắm! Mẹ cho con đi nhé!

- Nhưng con muốn đi và để mẹ ở lại một mình à?

Biết nói như thế là không tốt, nhưng cô không thể dừng được. Như cô chờ mong, vẻ vui thích của cậu bé liền biến thành một mối ân hận. Im lặng một lúc, bỗng nhiên cậu lại mỉm cười:

- Vậy thì mẹ sẽ cùng đi với con. Thế là chúng ta cùng nhau đoàn tụ.

Amber âu yếm vuốt tóc con:

- Con ạ! Mẹ không thể đi được. Mẹ cần phải ở lại đây! - Nước mắt cô lại trào ra - con không thể cùng ở với cả hai: ba và mẹ được...

Cậu bé âu yếm nắm lấy bàn tay mẹ:

- Đừng khóc nữa mẹ ạ! Con không muốn ra đi không có mẹ. Con sẽ nói với ba là... là con không thể đi được...

Amber tự trách mình. Cô vội nói:

- Lại đây, con! Ngồi xuống đây cạnh mẹ trên chiếc ghế dài này. Nghe kỹ mẹ nói đây, con! Ba muốn con đi với ba. Ba cần đến con ở bên ấy để giúp

ba, có nhiều việc lắm! Mẹ muốn con ở lại với mẹ, nhưng mẹ thấy ba cần con hơn.

- Ôi! Có thật không mẹ? Thật như thế chứ?

Cặp mắt cậu bé lo lắng nhìn mẹ, nhưng cậu tỏ vẻ khoan khoái rõ rệt.

- Thật như thế đấy, con ạ!

Bruce Carlton đang đi về phía hai mẹ con trong lối đi giữa vườn. Thấy cha, cậu bé liền chạy ngay đến. Đối với cha, bao giờ cậu cũng có thái độ nghi lễ hơn đối với mẹ nhiều, cậu nghiêng mình trước mặt cha:

- Thưa ông, tôi đã quyết định đi châu Mỹ với ông. Nghe mẹ nói ông rất cần đến tôi ở bên ấy có phải không?

Thấy con nói có vẻ rất long trọng, Bruce cúi xuống nhìn con, rồi nhìn vào mắt Amber. Hai người nhìn nhau không nói. Bruce để bàn tay lên vai con rồi mỉm cười:

- Ba rất vui lòng thấy con đã quyết định đi theo ba.

Cả hai cha con cùng đi về phía Amber; cô đứng lên, mắt không rời Bruce. Chàng không nói một câu, nhưng cúi xuống, nhẹ nhàng ôm hôn cô, một cái hôn gần như của cặp vợ chồng.

Đầu tiên Amber có cảm giác đã hoàn thành một nhiệm vụ cao cả, không vụ lợi, cô muốn rằng Bruce cũng nghĩ như thế. Rồi hi vọng như bị tuột mất, cô nhận ra là vấn đề có đứa con bên cạnh nhắc nhở chàng luôn nhớ đến cô, quý hơn tất cả mọi thứ trên đời. Biết đâu vì thế mà cô không ngần ngại đánh bại được vợ chàng?

Hiệp ước Breda được ký kết, tin đó tới Whitehall vào cuối tháng. Bruce giương buồm vào lúc thủy triều lên ngày hôm sau. Amber xuống tận bến tàu, quyết định để cho hai cha con giữ được một ý nghĩ tốt về mình. Nhưng lúc cô cúi xuống để hôn con, cổ họng se lại làm cô rất đau. Bruce nắm lấy cánh tay dịu cô đứng lên, cái thai mang trong bụng bắt đầu làm cô cử động khó khăn. Cô van nài chàng:

- Đừng để cho con quên em, anh Bruce!

- Mẹ ơi! Con không quên mẹ đâu! Và rồi con sẽ cùng ba trở về thăm mẹ, ba đã bảo thế, phải không ba?

Cậu nhìn cha để có được lời xác nhận.

- Đúng thế, con ạ! Chúng ta sẽ trở lại. Ba hứa với con thế!

Chàng rất nôn nóng, chỉ muốn được lên tàu đi ngay vì rất sợ cảnh tiễn biệt.

- Amber, muộn lắm rồi đấy!

Cô khẽ kêu lên hãi hùng, giơ tay lên quàng lấy cổ chàng. Bruce cúi xuống, môi họ gặp nhau. Amber tuyệt vọng, nép sát vào người chàng, chẳng cần quan tâm đến đám đông đang vây quanh tò mò nhìn cặp nam nữ lịch sự và cậu bé đang bình tĩnh quan sát họ. Than ôi! Cái giây phút mà chỉ mới hôm qua cô còn tưởng là không phải thực. Bây giờ đã xảy ra, nỗi thất vọng mênh mông tràn ngập lòng cô. Đột nhiên chàng nắm lấy hai cánh tay cô, gỡ mình ra, trước khi cô nhận thức được, Bruce và đứa con trai đã vượt qua cầu tàu. Con tàu chuyển động, rất từ từ, các cánh buồm kêu răng rặc và phồng lên trước gió, mọi người nhốn nháo. Cậu con trai ngả mũ ra làm dấu hiệu tạm biệt:

- Mẹ ơi! Con sẽ trở về!

Amber thét lên chạy dọc bến tàu, nhưng con tàu cứ xa dần. Bruce quay lại một lúc để ra các lệnh, đặt tay để lên vai con trai, chàng giơ cánh tay kia lên chào tạm biệt. Amber cũng muốn làm thế, nhưng vừa mới giơ lên tự nhiên bàn tay cô đã bịt chặt lấy miệng. Trong một lúc lâu cô cứ đứng như thế, buồn nản, thất vọng, cánh tay giơ lên chơi với vẫy hai cha con một cách tuyệt vọng...

XXXVI

Bruce Carlton ra đi chưa được một tháng, thì Amber được tuyển làm thị nữ của hoàng hậu và được đưa vào ở trong Whitehall. Cô được phân căn nhà gồm mười hai phòng mà sáu phòng ở cùng một tầng lầu, trông ra sông sát ngay phòng của vua, thông sang nhau qua một hành lang hẹp, qua một cầu thang đến phòng ngủ và phòng khách. Những lối đi và cầu thang kín đáo ấy được xây dựng từ thời Cromwell ở Whitehall để ngài có thể kiểm soát được dễ dàng các người hầu; Vua cũng vậy.

Amber tự nhủ thầm: “Bây giờ ở địa vị mới này, còn con đường nào ta chưa trải qua?”.

Nhiều khi cô còn tự hỏi, có vẻ thích thú, cô Sarah, bác Matt và bảy anh chị em họ của cô sẽ nghĩ thế nào nếu họ thấy cô giàu sang, địa vị danh giá như thế này, có một cỗ xe tám ngựa, một số lượng không kể xiết những áo satin, nhung gấm, một sưu tập những hạt ngọc quý, khi đi qua các hành lang, cô được các ngài nam tước, bá tước kính cẩn chào. Tất nhiên điều đó sẽ làm cho họ kinh ngạc.

Nhưng cô hiểu là bác Matt sẽ nghĩ gì. Bác sẽ nói cô là một con đĩ và là một vết nhơ của gia đình! Nhưng bác chỉ là một lão gàn!

Trước hết Amber muốn rũ bỏ chồng và mẹ chồng, nhưng ít lâu sau khi hiệp ước hòa bình được ký kết, bà Stanhope trở lại Luân Đôn kéo theo Gerald. Gã đến thăm Amber trong lúc cô còn ở lâu đài Almsbury, gã lễ phép hỏi thăm sức khỏe của cô rồi mấy phút sau ra về. Cuộc gặp gỡ của gã

với Bruce đã quá đủ, gã không hề có ý định đụng đầu với vua. Vì bây giờ gã đã hiểu vì sao Charles đã tặng gã chức bá tước và lấy cho gã cô vợ giàu đó. Nếu thấy nhục, gã không còn một giải pháp nào khác là giả tảng uể oải và thờ ơ, không một liều thuốc nào khác là lao vào một cuộc sống du đãng. Hắn thấy lương tâm cắn rứt và cứ để mặc.

Bác sĩ Fraser đỡ đẻ cho Amber, một đứa con trai, vì có nhiều bà trong triều bắt đầu nhờ đến bác sĩ hơn là các bà đỡ. Đứa bé được sinh ra lúc ba giờ trong một đêm tháng mười nóng và mưa bão. Nó lớn và mảnh với những nốt đỏ ở da và một túm tóc đen.

Vài giờ sau, vua Charles bí mật một mình đến thăm măm mống cuối cùng của hoàng gia. Người cúi xuống cái nôi mạ vàng đặt bên cạnh giường Amber và khẽ nhắc cái chăn trắng bằng satanh lên, khẽ mỉm cười thì thầm:

- Trời! Sao mà thằng nhóc này nó giống tôi thế!

Amber xanh và yếu như mất hết cả sức lực, đang nằm ngửa trên giường, mỉm cười với vua:

- Bệ hạ không ngờ thế sao?

Charles mỉm cười nói:

- Có chứ, em yêu! - Người cầm lấy nắm tay tí hon của đứa bé và đưa lên môi nói tiếp - Tôi xấu quá để một em bé cũng không thể giống tôi được - Người quay lại Amber - Tôi mong là em khỏe, vừa rồi tôi có hỏi thăm bác sĩ, ông nói là em sinh dễ lắm.

- Dễ cho ông ấy! - Amber nói vì muốn được thương hại - Tuy nhiên em cũng khá.

- Tất nhiên, em yêu! Trong mười lăm ngày nữa em sẽ quên là mình đã sinh đẻ.

Sau khi hôn Amber, Charles ra về. Vài giờ sau Gerald đến đánh thức cô. Mặc dù rõ ràng là lúng túng, gã bước vào phòng với vẻ anh hùng rơm, mặc bộ áo satanh màu vàng nhạt trang trí đến hàng trăm mét ruybăng, xúc nước hoa cam thơm phức. Từ thanh kiếm bằng bạc cho đến cái cavát bằng đồng

ten, từ cách bố trí các lông chim đến đôi găng tay thêu thùa rất sang, đúng là hình ảnh một tiểu chủ, một trong những thanh niên trưởng thành bên Anh, hấp thụ văn minh bên Pháp, hay lui tới các nơi ăn chơi, các phòng nữ diễn viên và các công viên. Người ta gặp hàng trăm khuôn mẫu như thế dọc trên các đường phố chính, hoặc ở khắp các cửa ngõ lịch sự của Luân Đôn.

Gã hôn Amber như một vị khách nào đó và vui vẻ nói:

- Thế nào, thưa bà! Trông bà đúng là một sản phụ rất lịch sự! Và nó đâu, cái mầm non của họ hàng nhà Stanhope ấy?

Nan đi xuống phòng trẻ để tìm đứa trẻ, lúc trở về ôm cái gối bọc đứa bé. Người ta mặc cho nó một cái áo dài thêu quét xuống đến tận đất. Bây giờ trong triều không còn cái kiểu bọc trẻ con trong tã lót như một cái xác ướp, làm cho nó không cựa quậy được. Nan đứng xa, giơ bé ra và nói bằng giọng khiêu khích:

- Nó đây này! Có đẹp không nào?

Gerald cúi xuống nhìn, hai bàn tay cẩn thận chắp sau lưng. Gã có vẻ lúng túng và khó chịu, không biết nói thế nào cho hợp.

- Ê này, chú bé! Trời đất ơi! Làm sao mặt nó đỏ vậy?

Nan bộp chát:

- Không bằng của ông đâu, bảo đảm là như thế!

Gerald giật mình, gã cũng sợ Nan như sợ vợ và mẹ.

- Ô! Tôi không dám xúc phạm đến ai đâu, xin bảo đảm là thế! Em bé... ồ, phải, em bé rất đẹp... ồ phải! em bé... rất giống mẹ!

Đứa bé há miệng ra, hét lên; Amber ra hiệu, Nan bế em đi. Ở lại một mình với vợ, Gerald bồn chồn khó chịu. Gã cầm lấy túi thuốc và hít một hơi.

- Thưa bà, chắc bà muốn nằm nghỉ. Tôi không dám quấy rầy bà lâu. Và lại tôi được mấy ông quý tộc mời đi xem hát.

- Tốt lắm! Xin cảm ơn ông đã đến thăm!

- Thưa bà, không có gì đâu. Xin cảm ơn bà đã tiếp đón tôi, xin chào bà.

Gã đặt một cái hôn vội vã lên đầu mũi vợ rồi cúi đầu tiến ra phía cửa. Trên ngưỡng cửa, gã ngừng lại, như chợt nghĩ ra điều gì.

- À, thưa bà, bà định đặt tên con là gì?

Amber mỉm cười:

- Tên là Charles, ông có đồng ý không?

- Charles? À vâng! Tất nhiên rồi! Charles...

Hắn vội vã bước ra, khi bước qua ngưỡng cửa, Amber thấy gã rút khăn mùi xoa ra lau mồ hôi trán.

Lễ giải cử của Amber là một chiến thắng thực sự.

Nơi ở của cô đầy ắp những chúa công quý tộc và những bà lớn nhất nước Anh. Cô mời họ uống rượu, ăn bánh ngọt và nhận của họ những cái hôn, những lời chúc tụng nhiệt thành nhất. Các vị khách của cô đều buộc phải công nhận với nhau là đứa bé đúng là một dòng dõi Stewart và nói một cách thú vị ranh mãnh là chính vua lúc mới đẻ cũng không xấu hơn thế. Amber cũng thấy bé chẳng đẹp chút nào, có thể lớn lên nó sẽ đẹp ra, nhưng dù sao, điều quan trọng là nó giống Charles. Khi em bé được rửa tội, Charles nhận là cha đỡ đầu và tặng Amber một bộ đồ ăn bằng bạc, giản dị nhưng đẹp và rất đắt tiền. Em bé nhận được của các vị giáo đồ, theo tục lệ mười hai cái thìa bằng bạc.

Khi đã bình phục, Amber tự hỏi làm sao mình có thể rũ bỏ được bà mẹ chồng hay quấy rầy ấy. Bà không có ý định trở về nông thôn, bà vung phí những món tiền quá đáng, mặc dù Amber đã nhiều lần cảnh cáo, bà vẫn ngoan cố tiếp tục gửi hóa đơn tới. Amber kéo dài sự việc vì cô dự tính trong óc là sẽ làm cho bà ta phải đương đầu với các món nợ của bà, cô hi vọng như vậy. Cô nghĩ cách kiếm cho bà ta một ông chồng. Bà Stanhope tiếp tục huênh hoang chính sách khắc nghiệt và câu nệ hình thức; bà tuyên bố là chướng tai gai mắt với những phong tục mới, nhưng thực tế bà áp dụng không kém ai. Không một nữ diễn viên nào mặc áo hở hang hơn bà.

Không một thị nữ nào ve vãn tán tỉnh hơn bà, không ai son phấn như bà. Bà cũng vui vẻ và tưởng là mình cũng hấp dẫn như một con mèo cái non.

Bà không quan tâm đến những người cùng tuổi, nhưng lại thèm muốn những chàng thanh niên lứa tuổi hai mươi năm còn huênh hoang thành tích phá trình và đánh võ đầu những người tuần đêm vì dám ngăn cản không để cho chúng quấy rối an ninh ban đêm.

Đặc biệt có một người mà bà có vẻ thích hơn cả; tên hẳn là Frederick, một thanh niên huênh hoang và tự phụ mà người ta gặp hẳn ở khắp nơi ăn chơi, và làm tất cả những gì là thị hiếu.

Amber cho tìm hiểu về lý lịch anh ta và biết rằng hẳn là con trai một người không làm giàu được trong thời kỳ phục hưng, như phần lớn những người ủng hộ Vua, lại còn mang công mắc nợ nhiều và mỗi ngày một trầm trọng hơn. Amber nghĩ là anh này sẽ rất sung sướng nếu tìm được một lối thoát có thể giải quyết được mọi khó khăn vật chất.

Một buổi sáng đẹp trời, Amber cho vờ anh ta đến, tiếp anh ở phòng riêng. Amber cho về hết những người bán hàng và mời anh ta ngồi trong lúc cô đang ngồi trước bàn trang điểm. Y ngồi xuống cạnh cô, hoàn toàn tươi tắn lịch sự và rất tự hào vì đã được một bà bá tước mời, lại mời riêng nữa! Y tự nhủ và hiểu rõ lý do vì sao theo y nghĩ.

- Thừa nữ bá tước, - y nói mắt nhìn trừng vào coóc-xê của cô. - Bà đã cho tôi một vinh dự lớn lao. Tôi thán phục bà vô cùng, ngay từ ngày đầu thấy bà xuất hiện trước lô hoàng gia trong Nhà hát, cách đây mấy tháng! Thừa bà, xin thề là tôi không thể nào để mắt và tâm trí vào sân khấu được nữa.

- Rất cảm ơn anh. Tôi cũng nhận thấy là anh đang mãi miết nói chuyện với mẹ chồng tôi.

- Chà! - Y nheo mắt, - bà ấy có nghĩa lý gì đối với tôi, xin bảo đảm như vậy!

- Bà ấy nói về anh tốt lắm. Tôi có thể nói thẳng ra là bà ấy mê anh lắm!

- Sao! Nực cười thật! Vả lại... điều đó có can hệ gì đến tôi, phải không?

- Anh không thấy là điều đó có lợi cho anh sao?

Amber đứng lên đi đến đằng sau bức bình phong để thay quần áo. Nhưng trước lúc biến hẳn, cô khẽ để tuột cái khăn choàng người để lộ một bên vú xinh đẹp; lúc nào cô cũng muốn được mọi người đàn ông chiêm ngưỡng mình, mặc dù có lợi hay không.

Frederick lặng đi một lúc trước khi đáp một cách sôi nổi và kiêu cách:

- Trời ơi! Không ạ. Tôi cũng chưa bao giờ đặt với bà ấy một câu hỏi sỗ sàng như vậy. Mặc dù, thật thà mà nói, nếu tôi muốn, tôi cũng sẽ không bị thất vọng.

- Nhưng anh là một người quá quân tử hay sao mà không đặt vấn đề?

- Thưa bà, tôi sợ rằng bà ấy không hợp với tôi.

- Thật vậy à? Xin cho biết tại sao?

Frederick cảm thấy bị lừa bỡn. Khi Amber cho mời y, y đã khoe với tất cả bạn bè là Amber đã mê y như điên đảo và đã mời y đến để ngủ với y. Y đã bắt đầu hiểu là cô không có ý định ấy và có lẽ là chơi trò mối lái cho mẹ chồng. Y dần dần lẩm sao mà bị người ta xoay sang con ngựa cái già ấy.

- Nhưng thưa nữ bá tước, bà ấy già hơn tôi nhiều lắm! Trời! Ít ra bà ấy cũng đã trên bốn mươi rồi! Các bà già thích đàn ông trẻ, nhưng tôi e rằng ngược lại không đúng đâu!

Lúc này Amber đã thay xong quần áo, cô đi đến bàn trang điểm và lục trong cái hộp đầy đồ nữ trang. Trong cuộc sống mới của cô tại triều đình, không gì làm cô vui sướng hơn là cảm thấy mình đủ giàu và mạnh để có thể chi phối được đời sống của những kẻ khác theo ý thích mình.

- Nếu vậy, anh Frederick, tôi lấy làm tiếc... - cô đeo một chiếc vòng tay - tôi những tưởng có thể giúp được anh trong dịp này. Bà ấy có một gia sản lớn lắm, anh biết rồi đấy.

Cô thờ ơ nghịch các đồ nữ trang, Frederick lập tức sôi nổi hẳn lên, y nghiêng người về phía trước:

- Bà nói là một gia sản lớn lắm phải không?

Amber nhìn y với vẻ ngạc nhiên:

- Đúng thế chứ sao! Trời ơi, anh không biết à! Bà ấy có đến hàng trăm người ve vãn muốn cầu hôn. Bà thường tự hỏi biết chọn ai, và tôi tin là bà có điểm nào đặc biệt đối với anh.

- Một gia sản! Thế mà tôi tưởng là bà ấy không có một đồng xu dính túi kia đấy! Tất cả mọi người đều nói... Vậy thì, thưa nữ bá tước, quả là bà đã làm tôi hết sức ngạc nhiên!

Y có vẻ kinh ngạc, không thể tin được vào vận may đã đến, y thì thào: “Bao nhiêu?... Nghĩa là...” Amber đến giúp y:

- Vào khoảng năm ngàn livơ thì phải!

- Năm ngàn?... mỗi năm! Năm ngàn mỗi năm có nghĩa là một gia tài kếch xù.

- Không, - Amber nói. - Năm ngàn tất cả. Và tất nhiên là bên cạnh đó còn có đất đai nữa chứ!

Rõ ràng y có vẻ thất vọng, thấy thế cô nói thêm:

- Tôi thấy hình như bà ấy sắp sửa nhận lời với anh chàng... tên anh ta là gì nhỉ? Người lúc nào cũng mặc bộ quần áo bằng satanh xanh ấy mà? Nhưng nếu anh đi trước, có thể anh sẽ gặp được may mắn hơn.

Chưa đến hai tuần lễ sau, Frederick làm lễ thành hôn với bà nam tước Stanhope. Amber cho bà năm ngàn livơ với điều kiện dứt khoát là không bao giờ còn được xin cô một đồng xu nữa.

Lúc đầu bà nam tước còn không chịu, nói là bà có quyền sử dụng tất cả gia sản của con trai. Amber vội thuyết phục bà là trong trường hợp tương tự cô sẽ được sự ủng hộ của vua và cuối cùng bà Stanhope phải tuyên bố vui lòng nhận số tiền năm ngàn livơ, nó thừa thanh toán các món nợ và còn để lại một số vốn khá. Nhưng bà không nghĩ gì đến tiền. Điều bà phấn khởi nhất là lại sắp sửa được làm vợ, và làm vợ một chàng trai trẻ mà chàng đó

có vẻ như không nhận thấy bà đã khá già để có thể làm mẹ được hẳn. Amber tỏ vẻ thích thú, như trút được gánh nặng và hơi khinh miệt.

Sau khi đã đẩy được người mẹ chồng đi rồi, Amber nghĩ đến người con. Cô biết là Gerald có tư tình với cô Polly, một thanh nữ xinh đẹp mười lăm tuổi, có tiệm bán hàng nhỏ ở khu mật dịch, bán ruybăng và tạp hóa. Do đó, một buổi tối cuối tháng Mười một, lúc Gerald bước vào phòng khách hoàng gia, Amber tiến đến gã.

Bao giờ cũng vậy, cứ đứng trước mặt vợ là gã cảm thấy lúng túng và sợ hãi. Gã tưởng vợ đến mắng gã về tội cô Polly. Gã kêu lên:

- Trời ơi! Ở đây nóng ghê gớm quá! Đến chết mất thôi!

- Ồ! Thế mà tôi không thấy! - Amber nhẹ nhàng nói. - Trời! Sao bộ quần áo của ông đẹp đến thế! Người thợ may của ông quả thật là có một không hai!

- Sao? Cám ơn bà.

Chưng hửng, gã tự ngắm mình, rồi vội đáp lại câu khen:

- Và cái áo của bà cũng tuyệt lắm!

- Cám ơn ông. Tôi đã mua những ruybăng này tại tiệm nhỏ của một cô gái trẻ ở mật dịch. Hình như tên cô ta là Polly, cô ta có một bộ hàng hài hòa lắm.

Gã đỏ ửng mặt. Vậy đúng là về vấn đề cô Polly. Gã hối hận đã tới đây.

- Cô Polly à? - Gã đáp. - Cái tên đó quen quen thì phải.

- Ông nghĩ kỹ đi và tôi tin là ông sẽ nhớ ra. Cô ta biết ông lắm!

- Bà đã nói chuyện với cô ta rồi à?

- Phải, hơn nửa giờ. Chúng tôi đã trở nên thân thiết với nhau rồi.

- Vậy à?

Amber phá lên cười và đánh vào cánh tay gã:

- Này, Gerald, chớ có ra vẻ khờ khạo. Làm sao mà ông có thể ở trong một toa tàu mà không ve vãn một thiếu nữ? Tôi xin thề với ông là tôi không muốn có một người chồng trung thành, nó làm cho tôi trở thành lỗ bịch!

Gã sừng sốt nhìn Amber rồi cúi mặt xuống ngắm đôi giày. Gã không hiểu vợ mình nói nghiêm chỉnh hay chế nhạo gã, trong mọi trường hợp gã đều cảm thấy mình lỗ bịch và chẳng biết ăn nói ra sao. Amber nói tiếp:

- Ông nghĩ thế nào, cô ấy phàn nàn về tính keo kiệt của ông?

- Sao? Keo kiệt? Tôi? Thưa bà, như thế này: cô ấy muốn có một cái nhà và một cỗ xe ngựa ở Drury Lane. Cô ấy chỉ muốn mang những bút tất lụa, và Trời biết được còn gì nữa! Đó là một con ranh con tiêu tiền như rác. Bảo dưỡng cái cầu Luân Đôn còn không tốn kém bằng!

- Tuy nhiên, - Amber nói, - ông không thể trở nên một người lịch sự nếu ông không bao một cô nhân tình, phải không nào?

Gã lại nhìn cô với vẻ phân vân:

- Sao... tôi... Vâng, đúng thế, đó là một thời đại, nhưng...

- Nếu ông muốn có một cô nhân tình, cô ta phải đẹp và những người như thế thì đắt lắm... - rồi với giọng nghiêm túc - thế nào, thưa ông, hay cả hai chúng ta mặc cả với nhau? Mỗi năm tôi sẽ trả cho cô Polly hai trăm livrơ chừng nào mà cô ta còn phục vụ ông, còn ông tôi sẽ thuê ông bốn trăm. Ông sẽ ký với tôi một tờ giấy là ông công nhận mức chi tiêu của ông chỉ giới hạn ở số tiền đó và không được đòi hỏi tôi thêm nữa. Ông thấy thế nào?

-Ồ! Tất nhiên là đối với tôi như thế là rộng lượng lắm rồi. Nhưng tôi nghĩ rằng, nghĩa là... mẹ tôi đã nói với tôi...

- Quý nó bắt mẹ ông đi! Bà ấy nói gì tôi chẳng quan tâm. Việc đó ông có đồng ý hay không? Bởi vì nếu ông không đồng ý tôi sẽ tâu với vua xin Tổng giám mục hủy bỏ bản hôn lễ của chúng ta...

- Hủy bỏ hôn lễ! Nhưng thưa bà, làm sao mà bà có thể làm thế được? Cuộc hôn lễ đã được hoàn tất...

- Ai sẽ nhận trách nhiệm làm chứng? Và tôi cho là tôi có nhiều biện pháp để mua một ban giám khảo! Vậy ông nghĩ thế nào? Tôi đã có sẵn giấy tờ trong phòng. Trời ơi! Ông còn muốn gì hơn nữa? Tôi thấy đó là một đề nghị rất độ lượng, tôi không thể cho ông một chút gì, ông biết đấy.

- Thôi được, được, nhưng chỉ...

- Chỉ sao?

- Đừng nói gì với mẹ, bà có bằng lòng không?

XXXVII

Amber rất thích được tham gia vào triều đình.

Sự quen biết thân tình mà cô có ngày nay không làm cho cô giác ngộ. Đối với cô triều đình còn tượng trưng cho thế giới bao la và tất cả những gì diễn ra ở đấy đều là những lợi ích mạnh mẽ nhất và mang một sắc thái quan trọng đặc biệt. Ngay cả bản thân Buckingham cũng không tin tưởng bằng cô vào sự gần như thánh của các triều thần. Và bây giờ cô tham gia vào đấy. Không một chút khó khăn nào cô tự để cho bị lôi cuốn vào dòng thác của cuộc sống trong triều và biến chuyển một cách mù quáng.

Cô dự các bữa tiệc, các buổi hát và khiêu vũ. Cô được khắp nơi mời mọc, và những buổi tiếp khách ở nhà cô cũng rất đông, vì làm mếch lòng một nhân tình của vua là một điều rất nguy hiểm. Phòng khách của cô thường đông người hơn của Hoàng hậu. Những người hành khất ngoài phố gọi cô bằng tên, đó là một bằng chứng chắc chắn về tiếng tăm của cô. Những văn sĩ, thi sĩ và các tác giả kịch bản lui tới thường xuyên nhà cô đều muốn đề tặng cô một kịch bản mới hoặc một tác phẩm mới. Một nhà văn trẻ tuổi được cô bảo trợ - được cô tặng năm mươi livrơ mà không thèm đọc tác phẩm trước - đã viết một bài trào phúng mãnh liệt về triều đình, về tất cả những ai tham gia trong đó, kể cả Amber.

Cô tiêu tiền như được thừa hưởng gia tài của kho bạc nhà nước, mặc dù Shadrac Newbold quản lý tài chính của cô, cô không bao giờ chú ý đến chi thu ra sao. Gia tài mà ông Samuel đã để lại cho cô, như không bao giờ cạn.

Vả lại có hàng nghìn cách kiếm tiền ở trong triều một khi có được ưu đãi của vua. Một hôm vua cho phép cô mở xổ số về những bát đĩa trang hoàng của hoàng gia. Vua cho cô thuê với giá rất hạ sáu trăm mẫu đất trong năm năm, và cô cho thuê lại ngay với giá đắt hơn nhiều. Vua cho phép cô thu thuế trong một năm, tất cả những tàu bè đến đậu ở cửa sông. Cô được thu lợi tức về việc bán các thứ gỗ trong một số rừng mới. Cô còn được tham gia vào những vụ đầu cơ có lợi của triều đình. Charles tặng cô những món quà từ một số thuế ở Ireland. Tất cả những sứ thần ngoại quốc đều biếu cô những món quà mà giá trị của chúng thay đổi tùy theo tầm quan trọng của ảnh hưởng mà họ nhận được của vua. Chỉ kể riêng những nguồn lợi đó cũng đã đủ làm cho cô sống huy hoàng!

Đúng trước lễ Nôn, Amber dự tính trang hoàng và sắm sửa lại mới những căn phòng của cô. Trong bốn tháng liền, nhà cô đầy những thợ sửa sang. Cô cho đem về tất cả những đồ dùng ở Lime Park và cô đã làm việc trong nhiều ngày để kiểm kê những của cải của Radclyffe mà cô đã lấy được do sự ủng hộ của vua.

Cô giữ lại các tấm rèm, những bức tranh và những đồ gỗ mà cô thích trang trí trong nhà, còn lại cô bán hết. Những chiếc bình quý và hiếm của Radclyffe, những sưu tầm của ông, tất cả lao động và tiêu phí của ông đều được đem bán cho những người mà trước kia ông khinh; hoặc được sử dụng như những thứ linh tinh như món đồ cũ của người phụ nữ. Thắng lợi của Amber - hoàn toàn và ghê gớm - chỉ là thắng thế của sự sống trên cái chết bất lực. Amber cảm thấy vô cùng thỏa mãn.

Charles và triều đình của ông đã mang từ Pháp về một thị hiếu mới khác hẳn về đồ đạc bày biện trong nhà. Nó nhã nhặn hơn và xa hoa hơn. Cây bồ đào thay vì những tấm gỗ lớn chạm trổ, và những tấm thảm Ba Tư đắt tiền được trải trên sàn, sàn không được phủ những chiếu cói để che bụi và chống lạnh. Không một thái quá nào trái với thẩm mỹ, các bà và các triều thần chống lại kẻ nào gây được ảnh hưởng đẹp mắt nhất. Amber không đồng ý để ai vượt được mình.

Cô cho hạ những bức tường và cho xây những bức khác để làm thay đổi sự cân xứng trong phòng, cô muốn tất cả phải vĩ đại. Ngay cả lối vào cũng có những kích thước to lớn, được trang bị những thứ cần thiết cho sự tiện lợi của những người chờ đợi, nó được treo những bức màn bằng lụa xanh và bố trí hai bức tượng Ý bằng đá đen và rất nhiều ghế mạ vàng.

Phòng khách trông ra sông dài bảy mươi lăm pi-ê và rộng hai mươi lăm. Những bức tường của nó được căng bằng lụa sọc đen và vàng, và lụa của các tấm rèm kéo xuống có thể che kín cửa sổ. Những tấm thảm, thêu những viên ngọc, rải rác trên mặt sàn. Những đồ gỗ chạm trổ một cách tao nhã, được phủ một lớp vàng dày và những tấm đệm của chúng được làm bằng nhung màu lục tươi. Charles thích một cái tủ buýp phê ở cạnh bàn ăn, có rất nhiều những cái giá để rải rác, Amber thường mời ăn trong phòng đó.

Bên trên lò sưởi treo một bức chân dung Amber tượng trưng cho thánh Catherine.

Tất cả các bà trong triều đều thích được vẽ với những nét của các thánh. Catherine đã là hoàng hậu, Amber mặc một cái áo dài tuyệt đẹp và đội vành hoa trên đầu, vẽ mặt trầm tư và hiền hậu.

Cái phòng ngoài nhỏ quét vôi trắng, một bức tượng Ý sạm đen của Radclyffe được đặt trên một cái bàn mạ vàng trước một gương, ngăn cách phòng khách với phòng ngủ, Amber đã phải chi số tiền lớn hơn phần còn lại trong nhà.

Căn phòng, từ trên xuống dưới, đều lát bằng gương nhập từ Venice về, sàn phủ đá đen của Genoa, được coi là đẹp nhất châu Âu. Trên trần, họa sĩ Streater vẽ bức tranh về cuộc tình ái của thần Jupiter, xung quanh là bầy phụ nữ.

Giường ngủ rộng thênh thang, bốn chân với một long đình ketch xù, được chạm trổ bằng bạc, rèm bằng nhung đỏ chói. Những đồ đạc còn lại trong phòng đều gấm bạc, từ chiếc ghế nhỏ nhất đến những chiếc ghế bành đặt trước lò sưởi, đều có đệm bọc nhung đỏ chói. Rèm cửa sổ bằng cùng một thứ vải thêu bạc. Trên lò sưởi, một bức chân dung nữa của Amber, do họa

sĩ Peter Lely vẽ đặc trưng hơn, cô nằm dài trên một đồng gối đen, lộ liễu, mỉm cười trong khóe mắt với tất cả mọi người.

Căn phòng đó biểu hiện cá tính của chủ nhân; mãnh liệt, điên cuồng gần như man rợ. Không một ai lại có gan làm như cô. Tuy nhiên nó cũng được những người trong triều thèm muốn, họ chưa từng thấy một điều kỳ cục đến vô lý như vậy! Tuy căn phòng không gây cho Amber một cảm xúc nào như cô thích vì tính ngạo mạn, sự khiêu khích ngoan cố, vẻ đẹp trơ trẽn và mãnh liệt của nó. Nó tiêu biểu cho cái nhìn của cô, những cái mà cô tưởng có thể đòi hỏi và đã đạt được trong cuộc sống. Nó tượng trưng cho sự thành công của cô.

Nhưng điều đó không đủ làm cho cô sung sướng. Vì mặc dù suốt thời gian dài liên tục bận rộn vào những câu chuyện không đâu, thử áo quần, bài bạc, xem hát, dạ hội, tiệc tùng, không bao giờ cô có thể quên được Bruce Carlton. Dù làm gì, kỷ niệm về chàng không rời bỏ cô.

Vào giữa tháng Ba, Almsbury đến Luân Đôn một mình để giải quyết vài công việc và thăm viếng bạn bè. Suốt từ tháng mười Amber không gặp anh, cô hỏi Almsbury có tin tức về Bruce Carlton không.

- Không, thế còn em?

- Em? Tất nhiên là không. Anh ấy không hề viết cho em một câu. Nhưng ít ra anh ấy cũng có thể cho anh biết tin tức chứ?

Almsbury nhún vai nói:

- Chừng nào anh không biết tin tức gì về anh ấy là mọi việc đều ổn. Nếu không, Bruce đã viết cho anh.

- Có chắc không?

Hai người đang ở trong phòng ngủ. Amber nằm dài trên ghế tràng kỷ, mắt lăm lét nhìn Almsbury bắt chéo hai cẳng chân thon đẹp vào nhau, Almsbury nhíu lông mày:

- Em nói thế là nghĩa thế nào? Nếu em hy vọng có vấn đề gì xảy ra cho Corinna, thì phải từ bỏ đi. Cầu cái chết cho một người khác, không bao giờ

hay đâu, em cũng biết rõ như anh. Không bao giờ Bruce có ý định lấy em.

Đôi lúc thái độ của Almsbury biểu lộ bức tức thầm kín, tàn nhẫn đối với Amber. Nhưng cô rất mến và tin tưởng ở anh nên không thắc mắc gì cả. Tuy nhiên cô cũng thấy mình bị xúc phạm.

- Làm sao anh biết vấn đề đó? Trước kia thì có thể, nhưng bây giờ em đã là nữ bá tước rồi.

Nghĩ đến Corinna, mặt cô đanh lại, môi mím chặt vẻ bướng bỉnh, Almsbury nói với giọng dịu dàng đầy mến thương:

- Amber thân yêu! Chẳng việc gì phải lừa dối em, phải không nào? Anh ấy không lấy người phụ nữ ấy vì giàu có và tước vị. Càng rất có thể là không lấy nàng nếu nàng có của hoặc có tước vị - không một ai ở địa vị Bruce lại làm như vậy - Vì nếu Bruce chỉ nhằm như vậy thì đã lấy vợ từ lâu rồi. Không, em thân mến ạ! Nên thành thật với bản thân em. Anh ấy yêu nàng.

- Nhưng anh ấy cũng yêu em! - Amber tuyệt vọng kêu lên - Ôi! Almsbury! Anh ấy yêu em. Anh biết rõ là anh ấy yêu em mà! - Giọng nói và đôi mắt cô bỗng như van nài - Anh tin là anh ấy yêu em phải không?

Almsbury mỉm cười và nắm lấy tay cô:

- Tôi nghiệp em thôi! Phải, anh tin, và anh cũng tin là em đã yêu anh ấy nếu anh ấy lấy em!

- Lẽ tất nhiên là em phải yêu anh ấy, - cô kêu lên rồi như bị xấu hổ, - xin anh đừng chọc em nữa, anh Almsbury - cô quay mặt đi nóng nảy và cảm thấy mình lỗ bịch. - Ôi! Anh Almsbury, nghĩa là em yêu anh ấy. Anh không thể tưởng tượng được em yêu Bruce biết chừng nào! Em sẽ làm bất cứ điều gì trên thế gian này để có anh ấy. Và em sẽ yêu Bruce mãi mãi, ngay cả nếu em trông thấy anh ấy ngày nào, đêm nào cũng vậy trong hàng ngàn năm. Anh cũng biết đó là sự thật, Almsbury! Em chưa bao giờ yêu một người đàn ông nào khác, chưa bao giờ em có thể - thấy vẻ mặt lạ lùng của

Almsbury cô sợ đã làm anh bị xúc phạm - Ôi! Anh Almsbury, lẽ tất nhiên là em cũng yêu anh, nhưng một cách khác, em...

- Thôi Amber, không cần phải giải thích cho anh nữa... về vấn đề đó anh hiểu rõ hơn em. Em yêu ba người: vua, Bruce, và anh. Và mỗi người trong chúng tôi, anh tin là đều yêu em. Nhưng không một ai có thể đem lại đại hạnh phúc cho em, vì em yêu cầu nhiều hơn khả năng của bọn anh. Không một ai trong bọn anh mà em có thể chiếm được như cái tên đại úy tội nghiệp - tên hẳn là gì nhỉ? - hoặc như cái lão già chơi trống bỏi đã đi tặng cho em tiền của. Và em có muốn hiểu tại sao không? Anh sẽ nói em hay: nhà vua yêu em, nhưng không hơn gì hàng tá phụ nữ khác và sẽ còn yêu nhiều nữa. Không một người đàn bà nào trên thế gian này có thể làm cho vua đau khổ được vì Người chỉ phụ thuộc vào đàn bà qua cái thú xác thịt. Em gái của Người là người phụ nữ duy nhất được Người yêu thật sự, nhưng đó lại là vấn đề khác. Bruce yêu em, nhưng còn nhiều vấn đề khác mà anh ấy thích hơn em. Và bây giờ anh ấy có một người vợ mà anh ấy càng yêu hơn. Và cuối cùng, em thân mến ạ! Anh cũng yêu em. Nhưng anh không có một ảo tưởng gì về em cả, anh biết em là ai, điều đó anh không cần; vậy em cũng không thể làm anh đau khổ nhiều được...

- Trời ơi! Anh Almsbury! Tại sao em lại muốn làm cho anh hoặc người khác phải đau khổ? Quý sứ nào làm cho anh có cái ý nghĩ kỳ khôi ấy?

- Không một người đàn bà nào có thể thỏa mãn được khi người đó không biết rằng mình có thể làm đau khổ người đàn ông mình yêu. Thế nào, hãy thành khẩn đi, đúng như vậy phải không? Em vẫn cứ luôn luôn tưởng là em có thể làm cho anh phải đau khổ lúc nào tùy ý muốn của em phải không?

Almsbury nhìn Amber trừng trừng. Amber mỉm cười, nụ cười của một phụ nữ xinh đẹp biết rằng mình được chiêm ngưỡng; cuối cùng cô phải thú nhận:

- Có thể như vậy, nhưng anh có dám chắc là em không thể làm được vậy không?

Im lặng một lúc, đột nhiên anh đứng lên, nụ cười rạng rỡ làm lộ rõ cả hàm răng trắng của anh:

- Không, em yêu ạ, không! - Rồi anh nhìn cô, vẻ mặt trở lại nghiêm trang
- Tuy nhiên anh muốn nói với em một điều, nếu trên đời này có một người đàn ông nào mà em có thể lấy làm chồng và người đó có thể đem lại hạnh phúc cho em, người đó chính là anh.

Amber quan sát Almsbury đầy ngạc nhiên, cười và đứng lên:

- Anh Almsbury, anh nói gì kỳ vậy? Theo em người đàn ông đó phải là Bruce, anh cũng biết rõ đấy!

- Lầm to rồi, em yêu ạ!

Thấy cô hé miệng định phản kháng, anh đi ra cửa, cô đi theo.

- Tối nay tôi sẽ gặp cô ở phòng khách, chúng ta sẽ chơi bài để tôi kiếm lại số tiền một trăm livrơ đã thua cô hôm qua!

Cô cười phá lên:

- Không được đâu, Almsbury! Sáng nay em đã tiêu hết rồi, đã mua một cái áo mới! - Thấy anh đã ra đến cửa phòng, cô lại phì cười - Không, nhưng anh cũng thấy là chúng em đã lấy nhau rồi?

Chính bá tước Rochester đã cho là ba công việc chính của thời đại được giải thích như sau: chính trị, đàn bà và rượu, dù sao thì hai thứ đầu không bao giờ tách rời nhau.

Charles ghê sợ thấy có một người đàn bà nhúng tay vào những công việc của Nhà nước, nhưng không sao tách ra được. Và theo thói quen, người chấp nhận không thể thay đổi được. Bởi vì, khi một người đàn bà đã được người chú ý, hoặc trở thành tình nhân, là người đó lập tức bị đột kích từ khắp mọi nơi, hơn cả hoàng hậu, bởi các đơn cầu cứu, các món tiền cúng biếu để nhờ một đặc ân, những đề nghị hợp tác với phe này hoặc phe kia trong triều. Amber đã tham gia vào hàng chục dự án khác nhau, ngay cả trước khi ở mười lăm ngày trong Whitehall. Dần dà theo ngày tháng trôi đi, càng ngày cô càng thấy mình sa vào cái đám mạng nhện ấy.

Từ ngày Amber được giới thiệu với triều đình, Buckingham tỏ ra thân thiện, và ít ra cũng đứng về phía cô chống lại Castlemaine. Tuy nhiên Amber lúc nào cũng cảnh giác và khinh ông, nhưng cô cũng thận trọng không để ông biết, vì từ một người bạn không tin cần, ông rất có thể trở nên một kẻ thù nguy hiểm và đáng sợ. Trong nhiều tháng liền như vậy, hai người dè dặt thận trọng nhau, không người nào tìm được cách thử thách lòng tốt của người kia.

Thế rồi một buổi sáng Buckingham đến thăm Amber bất ngờ. Amber ngạc nhiên hỏi:

- Thế nào, thưa ngài, ngọn gió nào đưa ngài đến đây sớm thế?

Lúc đó vào khoảng chín giờ vì chẳng mấy khi Buckingham rời khỏi giường trước buổi trưa.

- Sớm à? Đối với tôi không phải là sớm; trái lại là muộn lắm rồi. Tôi còn chưa đi nằm! Bà có rượu Tây Ban Nha không? Tôi thấy cổ họng khô quá sức!

Amber sai người đi kiếm rượu và mấy con cá. Trong khi chờ đợi, ông quận công ngồi phịch xuống một cái ghế bành cạnh lò sưởi và bắt đầu nói chuyện:

- Tôi vừa đi Moor Fields về! Trời! Bà chưa được mục kích cảnh như vậy! Bọn trẻ tràn ngập vào hai ngôi nhà! Mẹ Cresswell kêu rống lên như một con điên, những đứa con gái lấy nước trong các xô đổ lên đầu bọn con trai! Chúng la lên là sẽ làm lộn tung ngôi nhà lớn và kín nhất ở Whitehall!

Amber cười và mời ngài uống rượu Tây Ban Nha. Quận công nói tiếp:

- Tôi tin rằng bọn chúng sẽ tìm thấy số gái điếm lớn hơn cả ở Moor Fields!

Buckingham lục túi áo, lấy ra một tờ giấy đã nhàu nát, chữ xấu xí, mực in vẫn còn tươi, rồi đưa cho Amber:

- Bà đã trông thấy cái này chưa?

Amber đọc nhanh tờ giấy có tiêu đề: “Đơn thỉnh cầu của những chị em triều thần nghèo gửi bà Castlemaine” và theo nội dung hài hước của nó, chắc chắn phải có bàn tay của kẻ sống đàng hoàng trong triều. Nói tóm lại, đó là một lời kêu gọi Barbara, hoàng hậu của triều thần Anh, để bà đến giúp đỡ những thành viên khốn khổ của cái nghề mà bà đã góp phần vào làm cho nó vẻ vang. Amber hiểu ngay đây là một trò xảo quyệt mới của quận công với mục đích chọc tức bà em họ, vì cô biết là hai người lại mới có xích mích với nhau. Cô lấy làm thích thú thấy Barbara bị nhục và mình thoát được lời phê phán. Cô mỉm cười đưa trả ngài quận công:

- Bà ấy đã được đọc chưa?

- Dù sao thì cũng sắp. Khắp Luân Đôn có đây, trẻ bán báo phân phát chúng ở khắp các nẻo đường. Tôi đã trông thấy một người lợp mái nhà suýt ngã lăn xuống vì cười quá. Nhưng con quý nào đã dám chòng ghẹo đức bà quá đáng như vậy?

Amber nhìn quận công với vẻ hoàn toàn vô tội:

- Đúng thế! Tôi xin hỏi ngài quận công, ngài có ý kiến gì không?

Hai người im lặng nhìn nhau, rồi cả hai đều mỉm cười:

- Ồ! Chẳng cần thiết, vì sự việc đã xảy ra rồi! Tôi chắc bà đã nghe tin, hoàng thượng mới tặng cho bà ấy ngôi nhà Berkshire?

Amber chau cặp lông mày nâu lại:

- Vâng, tất nhiên là có. Bà ấy thu xếp để không ai là không biết. Và còn hơn thế nữa, bà khẳng định là chuẩn bị đón tước vị quận chúa nữa kia đấy!

- Như vậy bà có bực mình không?

- Tôi, bực mình? - Amber phản kháng, - Ồ, không! Tại sao tôi lại bực mình, xin ngài quận công cho biết?

- Không lý do, thưa bà, không một lý do nào!

Ông có vẻ hân hoan, vui thú với ngọn lửa ấm, với cốc rượu ngon và ve vuốt ý nghĩ thú vị nào đó.

- Tất nhiên là tôi muốn được Người tặng cho tôi khu Berkshire. Còn về tước vị quận chúa, trên đời này tôi còn ao ước gì hơn.

- Bà đừng lo! Một ngày kia bà sẽ có thôi! Khi mà Người muốn rũ bỏ bà đi!

Amber nhìn quận công, im lặng một lúc.

- Ngài quận công muốn nói thế là thế nào, là?...

- Hoàn toàn đúng! Bà ấy đã hết thời rồi, không còn là gì ở Whitehall nữa. Ảnh hưởng của bà ta trong triều sẽ không còn đáng giá một xu.

Tuy nhiên Amber vẫn giữ thái độ hoài nghi. Tám năm qua, Barbara đã thao túng luật pháp trong triều, mụ nhúng tay vào tất cả, khuyến khích các bạn bè, làm điêu đứng mọi kẻ thù, mụ có vẻ bền vững và không bị lay chuyển như những hòn đá tảng. Sau cùng Amber nói:

- Được! Tôi mong là ngài không lầm. Nhưng đêm vừa qua, tôi gặp bà ấy trong phòng khách, bà tuyên bố Berkshire là một bằng chứng hiển nhiên về mối tình của vua đối với bà.

Buckingham cười gằn:

- Mối tình của hoàng thượng! Người không còn thềm ngủ với bà ta nữa! Tất nhiên là bà ta cho rằng chúng ta nuốt chửng mọi câu chuyện của bà ta! Bởi vì, nếu tất cả mọi người đều tin là Vua còn yêu bà ta, dù có thật chẳng nữa, làm gì được bà ấy? Nhưng tôi còn biết rõ nhiều việc khác nữa.

Amber phải nhận rằng quận công có rất nhiều biện pháp nắm chắc tình hình. Rất ít sự kiện, dù to hay nhỏ, thoát được mạng lưới gián điệp và thông tin của ngài.

Amber nói.

- Mặc dù ngài hiểu ra sao, tôi hy vọng đó là sự thật... Nhưng khó tin là Vua sẽ không trở lại với bà. Người vẫn thường làm thế. Vì sao Người lại cho bà ta ngôi nhà ấy, lại còn hứa tước vị quận chúa, một khi Người đã bỏ rơi bà? Dư luận đồn là Người còn phải đi vay tiền để tậu ngôi nhà đó.

- Thưa bà, tôi nói để bà hiểu! Bởi vì đức Vua có trái tim quá dịu hiền. Sau khi đã đạt được tất cả những gì Người muốn ở người đàn bà, Người không lỡ bỏ rơi. Ô, không! Người luôn luôn phải hành động đứng đắn, thừa nhận những đứa con rơi dù nó là của mình hay không, Người vẫn đắp vàng để chúng có thể sống được trong cái thế giới độc ác này. Thế nào, thưa bà? Tôi nghĩ rằng những tin tức này làm bà vui lòng chứ? Theo tôi biết thì bà và Barbara có thân thiết gì với nhau đâu?

- Tôi căm ghét nó! Nhưng sau những năm quyền thế này, tôi có thể tin được.

- Bà ấy cũng thế, chỉ ít lâu nữa bà ấy sẽ quên. Tôi đã chán ngấy những câu chuyện về Barbara và sẽ để từ bỏ con người đó. Có thể là bà ta sẽ cứ bám chặt lấy Whitehall này, trong vài năm nữa, nhưng chắc chắn không dám nhiều hơn đâu. Một khi lão già Rowley đã chán ai, dù đàn ông hay đàn bà, lão sẽ bỏ rơi ngay. Đó là thứ vũ khí tốt nhất để chống lại ngài tế tướng. Vậy thưa bà, tôi tự nghĩ rằng ở đó có một khoảng trống mở cho mọi người phụ nữ thông minh và...

Amber nhìn thẳng mắt quận công. Liên minh với Buckingham không phải là một điều nàng mong muốn. Quận công làm chính trị thuần túy chỉ để vui đùa cá nhân. Ông không có nguyên tắc, cũng chẳng có mục đích đứng đắn, mà chỉ theo ý tưởng ngông cuồng tức thời, chẳng một chút vì danh dự, vì hữu nghị, vì đạo đức. Ông chẳng liên kết với ai. Tuy nhiên tên tuổi ông khá lớn, có một gia tài kếch xù vào bậc nhất nước Anh và rất được lòng người trong giới các nhà buôn giàu có, trong Nghị viện và trong dân chúng thủ đô Luân Đôn. Hơn nữa, ông lại có một loại hăn thù tinh quái, tuy không dai dẳng nhưng có thể đột nhiên trở nên tai hại. Amber đã biết như vậy từ lâu. Cô nhẹ nhàng nói:

- Thế nếu có ai chiếm chỗ của Barbara?

- Tôi cam đoan với bà là chỗ đó sẽ bị chiếm. Lão già Rowley bị đàn bà xô mũi từ khi còn trong nôi. Và thưa bà, lúc này đây người phụ nữ đó phải là bà. Ở nước Anh này tôi thấy không có ai hơn. Tất cả các ông đang ve

vẫn bà quận chúa Richmond đều lao vào con đường sai lầm. Bà ấy không bao giờ làm vui lòng được hoàng thượng lâu, con ngỗng cái hay căn nhân ấy, tôi đánh cuộc với bà tất cả những gì bà thích! Tôi là con ngựa đã về già rồi, thưa bà, tôi không thạo các vấn đề đó lắm... Do đó tôi mới đến đây hầu bà!

- Đức ngài làm tôi vinh dự quá. Tôi không xứng đáng được như vậy!

Quận công trở nên cương quyết:

- Chúng ta “lễ phép” mãi với nhau thế này chỉ là vô ích. Bà cũng biết là nếu tôi muốn, tôi có thể giúp bà, ngược lại, bà có thể có ích cho tôi. Người em họ tôi đã mắc phải sai lầm tưởng rằng mọi công việc đều được giải quyết trên giường, còn duy trì nó không có gì là quan trọng. Đó là một lỗi lầm mà bây giờ bà ta mới nhận thấy, nếu bà ta có đủ thông minh. Nhưng đó là câu chuyện cũ không can gì đến chúng ta. Tôi xin thú thật với bà là, tôi đã nghiên cứu sâu sắc đặc tính hoàng thượng và tôi có thể tự hào là hiểu biết hơn ai hết về Người. Nếu bà nhận để tôi giúp đỡ, tôi tin là chúng ta có thể uốn nắn được nước Anh theo ý muốn của ta.

Amber không có ý muốn uốn nắn nước Anh. Chính sách đối nội, đối ngoại, cô không quan tâm đến, chừng nào mà nó không động đến đời sống của bản thân cô. Những diễn biến của nó không vượt quá những người mà cô biết và những sự kiện mà cô có thể theo dõi. Cô đồng ý với ý kiến của Charles, mong rằng ngài quận công có điều gì thất đảm trong óc, nhưng để làm cho ngài vui lòng, cô thấy không cần thiết phải làm trái ý ngài:

- Thưa đức ngài, không có gì làm tôi vui sướng hơn được kết bạn và chia sẻ vận may với ngài.

Nàng nâng cốc lên và hai người chạm ly.

XXXVIII

Charles và quận công Buckingham ngồi đối diện nhau bên một cái bàn, nghiên cứu một mẫu chiến hạm mới thu nhỏ. Cả hai đều chăm chú và thảo luận sôi nổi. Vua Charles xưa nay vẫn yếu về mặt biển và hải quân. Về mặt kỹ thuật, Người cho là không thích hợp với một ông vua. Các chiến thuyền của Người vẫn là niềm tự hào, vậy mà Người cảm thấy nhục nhã khi các chiến thuyền Hòa Lan tiến vào vùng biển nước Anh, cướp phá và đánh chìm các chiến thuyền của hải quân Anh. Charles quyết chí một ngày kia sẽ báo thù sự láo xược đó. Người xây dựng một hạm đội hùng hậu, hy vọng làm chủ được biển cả, đó là tương lai vĩ đại của vương quốc Anh nhỏ bé.

Cuối cùng Charles đứng lên:

- Thôi, ta tạm dừng việc nghiên cứu cái mô hình này, vì tôi đã hẹn với Rupert chơi một ván quần vợt.

Người cầm bộ tóc giả treo ở lưng ghế, đội lên đầu, sau khi đã nhìn vào gương, Buckingham tay cầm mũ đi theo.

- Tôi bái phục sự hoạt động của bộ hạ, trời nóng thế này.

Hai người đi ra, Charles đóng cửa lại, bỏ chìa khóa vào túi. Qua nhiều phòng, họ lên một cái cầu thang nhỏ, đến hành lang lớn, gặp Frances Stewart đi qua, theo sau là một thị tỳ và một chú mồi con nâng cái đuôi áo. Frances ra hiệu và lại gần hai người.

Buckingham nghiêng mình, Charles mỉm cười và hôn nhẹ lên má Frances. Ánh mắt Frances nhìn vua vẻ lo lắng xúc động, ý nghĩ về nhan sắc của mình đã tàn phai luôn đè nặng tâm khảm bà. Chính vì vậy mà thái độ của bà thay đổi như để bù đắp cho cái gì đã mất. Bà nhanh nhẹn, kích động và trầm tư.

- Ôi, tâu bệ hạ! Em sung sướng được gặp bệ hạ! Đã hơn một tuần nay chưa được gặp Người...

- Tôi cũng ân hận lắm! Nhưng bận quá, nào là hội nghị, nào là tiếp các đại sứ...

Bao lần bà đã được nghe lời tương tự ấy với nhiều người đàn bà khác. Nhưng lúc này bà chỉ còn biết đùa nghịch với Người và mỉm cười vui vẻ:

- Vậy mong tối nay bệ hạ đến dự tiệc với em nhé! Em đã mời nhiều khách lắm...

- Cám ơn Frances, nhưng tối nay tôi bận rồi, đã từ lâu tôi không dám sai hẹn - thấy bộ mặt thất vọng của Frances, vua nói thêm - Hay là ngày mai vậy, được tự do, tôi có thể đến nếu em vui lòng.

-Ồ! Thật nhé - mặt bà sáng lên - Em sẽ cho làm những món ăn bệ hạ thích, em cũng sẽ yêu cầu Moll đến nhảy! - Bà quay lại phía Buckingham nói tiếp - Tôi sẽ rất sung sướng được đức ngài hạ cố đến, tất nhiên là cả bà Shrewsbury nữa.

- Cám ơn bà. Nếu có thể, nhất định tôi sẽ đến.

Frances bái chào, hai người đàn ông nghiêng mình, đi tiếp. Charles im lặng một lúc rồi nói:

- Tội nghiệp Frances. Trông thấy bà, tim tôi thắt lại.

- Sức khỏe bị tàn phá. - Buckingham công nhận. - Ít ra bà cũng đã mất đi cái tiếng cười duyên dáng và ác liệt ấy. Đã từ hai tháng nay tôi không nghe thấy tiếng bà quang quác nữa - rồi ra vẻ uể oải ông nói thêm - À, Lauderdale có kể cho tôi nghe về vụ đức hoàng hậu trốn cung đình ra ngoài chơi tối hôm trước.

Charles cười:

- Tôi tin là chẳng còn ai không biết việc đó nữa. Tôi không tin là bà ấy lại can đảm đến thế! Catherine, mặc quần áo cải trang, đã rời cung điện đi theo bà Boynton ra ngoài thành phố dự một đám cưới, tất nhiên là không được mời. Đeo mặt nạ và đội bộ tóc giả, bà can đảm hòa mình vào trong đám thực khách, thế rồi hoàng hậu bị đám đông chen lấn làm lạc mất bà thị nữ, đến nỗi phải thuê xe ngựa ra về một mình. Những người trong triều đã quen với loại đi chơi ấy, hoàng hậu thì chưa bao giờ dám, cho nên cả cung đình sục sôi lên, vừa thấy chướng vừa vui thích biết tin bà hoàng hậu chuột nhắt của họ bị ném vào thế giới bao la, thoát ra khỏi bức tường bảo vệ.

- Người ta nói là lúc về bà run như dế - Charles nói tiếp - nhưng chỉ vài phút sau bà đã bắt đầu cười vì cuộc vui chơi ấy thật ngộ nghĩnh. Nhưng người đưa bà về là đàn ông rần rỏi, và người đánh xe ngựa thuê, chệnh choáng hơi men, bà sợ cỗ xe lật nhào. - Vua có vẻ vui thích nói thêm - và tất cả những người đó căn bản là tôi trị vì nước như thế đến hỏng mất! Hoàng hậu sẽ là một người nắm tin tức rất tốt, ông có tin thế không? Tôi muốn thỉnh thoảng lại cho bà ra ngoài.

Buckingham làm ra vẻ không đồng tình:

- Thừa hoàng thượng, như vậy không được đâu, mà còn có thể nguy hiểm nữa!

Hai người đi qua vườn, tiến về phía sân quần vợt, trên đường gặp nhiều nhóm đàn ông, đàn bà đi dạo. Vua mỉm cười, giơ tay chào. Đôi khi người dừng lại để trao đổi vài câu. Buckingham không thích kiểu ngắt quãng ấy. Charles nói tiếp:

- Theo tôi thì chẳng có gì nguy hiểm cả. Dù sao thì hoàng hậu cũng đã trở về được bình an!

- Nhưng lần khác có thể Người không trở về được thì sao?

Charles phá lên cười:

- Nghĩa là quận công nghĩ: người ta cho tôi giàu có lắm nên mới bắt cóc vợ tôi?

- Tôi không nghĩ đến món tiền chuộc. Bệ hạ không bao giờ nghĩ đến lệnh bà có thể bị bắt cóc để đưa đến một hòn đảo hoang, từ đó không bao giờ người ta còn nghe nói đến lệnh bà nữa sao?

- Xin thú thật là chưa bao giờ và cái gì làm tôi nghĩ tới.

Charles ra dấu hiệu thân mật bằng tay với một nhóm phụ nữ xinh đẹp ngồi trên bãi cỏ. Buckingham nói tiếp:

- Có những hòn đảo như vậy ở đâu về phía Đông Ấn. Tôi không thấy tại sao một trong những hòn đảo đó lại không có thể được bố trí những trang bị cần thiết cho một cuộc sống dễ chịu. Một người đàn bà có thể ở đó một cách sung sướng trong những chuỗi ngày còn lại.

Charles cau mày nhìn quận công đầy nghi hoặc:

- Hay là tôi hiểu lầm ông chẳng, hả quận công, hoặc ông gọi cho tôi ý kiến cho bắt cóc vợ tôi để rũ bỏ bà?

- Ý nghĩ đó không có gì là không thực hiện được, tâu bệ hạ. Tôi đã nghĩ đến nó từ lâu trước khi hoàng hậu thích cái thú tiêu khiển hóa trang, và đã phát hiện được một hòn đảo trên bản đồ.

Charles thốt lên ghê tởm:

- Ông là đồ súc sinh. Tôi rất muốn có một đứa con để nối dõi tông đường, nhưng không bao giờ với cái giá như vậy. Và xin nói thêm: nếu chẳng may hoàng hậu bị ngược đãi, hoặc bị mất tích, tôi sẽ biết thủ phạm là ai. Và cái đầu của ông không còn trên cổ nữa, ông hãy xem chừng! Xin chào!

Người ném một cái nhìn căm giận vào Buckingham rồi biến vào trong lầu xây quanh sân quần vợt. Quận công quay về phía đối diện, vừa đi vừa căn nhắc.

Đấy không phải là lần đầu cũng không phải là lần cuối cùng những gợi ý cho Charles từ bỏ hoàng hậu để lấy vợ khác để có một đứa con nối nghiệp. Hơn nữa bọn triều thần mưu mô việc đó. Chỉ vài người có thể lực không muốn Catherine bị phế truất là quận công York, Anne Hyde, và nhân tình của vua.

Bất hòa với vua, Buckingham tránh Whitehall trong mấy ngày, đến ở nhà những người giàu có mà ông quen biết trong thành. Nhưng chẳng bao lâu ông thấy chán, vì đó là bản chất thứ hai của ông ta, lại tiến hành một âm mưu mới.

Từ mấy năm nay quận công đã thuê nhiều chỗ ở khác nhau, hầu như khắp nơi trong thành phố, từ nơi này đến nơi khác theo sở thích của ông. Để tiến hành những âm mưu chính trị và bảo đảm bí mật, quận công đã chuẩn bị hàng loạt những đồ ngự trang và hàng chục nơi ở khác nhau.

Quận công mặc bộ đồ ngủ Thổ Nhĩ Kỳ, đầu đội khăn và chân đi giày vải, đang ở một trong những ngôi nhà đó, nằm ngủ trên cái ghế bành lớn cạnh một cái lò sưởi trong đó ngọn lửa than đang tàn. Căn phòng tối thiểu không khí.

Có tiếng gõ cửa, rồi lại gõ tiếp, tiếng ngáy của Buckingham vẫn vang lên trong phòng. Đến lần thứ tư, ông bật dậy, mắt đỏ mọng vì ngái ngủ. Ông hỏi, trước khi mở chốt.

Một thầy tu béo lùn, hai má đỏ hây, mặc áo dài đi dép, đứng ở lối đi, đầu đội cái mũ tròn, tay cầm một quyển sách kinh.

- Chào cha Scroope.

- Chào ông!

Nhà tu hành như đứt hơi vì ông vừa chạy lên cầu thang.

- Tôi phải đến đây thật nhanh, vừa làm xong lễ xưng tội của hoàng hậu, thì nhận được thư của ông.

Thầy tu đưa mắt nhìn khắp căn phòng tranh tối tranh sáng:

- Bệnh nhân đâu? Tôi bận lắm...

Buckingham bình tĩnh đóng cửa lại sau lưng thầy tu rồi bỏ chìa khóa vào túi:

- Thưa cha Scroope, làm gì có bệnh nhân!

Cha ngạc nhiên quay lại:

- Không có bệnh nhân? Nhưng người ta nói, liên lạc viên nói có một người sắp chết...

Ông ngồi xuống một cái ghế có lưng tựa cao, trong khi quận công rót hai cốc rượu, đưa một cốc cho khách và ngồi xuống trước mặt ông.

- Tôi muốn được gặp cha càng sớm càng tốt, vì thế mới nói là có người ốm. Cha không nhận ra tôi hay sao?

Cha Scroope đã uống cạn cốc rượu, vẫn cầm cái ly trong hai bàn tay béo múp hồng hào, chăm chú nhìn kẻ đối diện và nhận ra Buckingham:

- Sao? Đức ngài đây à?

- Đích thân tôi.

- Thưa ngài, xin thứ lỗi cho tôi! Nhưng bộ quần áo ngủ này đã làm ngài thay đổi hẳn đến nỗi tôi không nhận ra, buồng lại tối nữa...

Buckingham mỉm cười, cầm lấy cái chai và lại rót đầy rượu:

- Cha nói là cha mới thăm Hoàng hậu rồi tới đây?

- Thưa ngài vâng, Hoàng hậu có rất nhiều cách thức mới, Người không bao giờ lui về hậu cung mà chưa cầu kinh buổi tối, cầu Chúa phù hộ!

- Cha đồng thời cũng nghe Hoàng hậu xưng tội, nếu tôi không lầm?

- Đôi khi, vâng, thưa đức ngài!

Buckingham cười cộc lốc:

- Tôi tự hỏi hoàng hậu còn có thể thú tội gì nữa! Những tội lỗi của Người phải chăng là khao khát một cái áo mới hoặc đi chơi ngày chủ nhật? Hoặc

rất có thể, cầu mong có một đứa con của Hoàng thượng trong bụng mình, chứ không trong bụng một người đàn bà khác.

- Thưa đức ngài!... Tôi nghiệp cho bà! Điều đó chỉ là một lỗi vặt. Và tôi e rằng mọi người chúng ta đều có thể mắc như người.

Cha Scroope lại uống cạn ly rượu, và quận công lại rót đầy ngay.

- Cầu mong chẳng có ích lợi gì. Thực tế là hoàng hậu đã tuyệt sản rồi, và sẽ cứ như thế mãi.

- Lệnh bà trước đây đã có mang, tôi tin là như thế. Nhưng có vấn đề gì ngăn cản không cho người được như thế nữa.

- Và nó sẽ ngăn cản bà mãi mãi. Không bao giờ Hoàng thượng có được một nối dõi chính thức từ hoàng hậu Catherine. Và nếu ngài vàng chuyển sang tay York thì đất nước lâm nguy!

Cha Scroope kinh ngạc tròn tròn đôi mắt khi nghe câu nói nghiêm trọng đó, bởi vì mối thiện cảm của quận công York đối với Nhà thờ công giáo rất được biết đến; còn Buckingham chỉ mang đến mối hận thù nổi tiếng không kém. Nhưng Buckingham không để cho Scroope kịp suy nghĩ, ông tiếp:

- Thưa cha, không phải vì tôn giáo đâu, mà còn vấn đề khác quan trọng hơn. Hoàng thân không có khả năng cai trị đất nước. Nếu ngài lên ngôi thì chỉ sáu tháng sau là có nội chiến!

Bộ mặt của quận công biểu hiện vẻ nghiêm trọng đặc biệt. Ông cúi người về phía trước, một bàn tay tỳ lên đầu gối cầm ly rượu, còn bàn tay kia chỉ ngón tay trở oai nghiêm vào khuôn mặt tròn và khiếp sợ của cha Scroope:

- Nay cha, nếu cha yêu nước Anh và họ nhà Stewart, nhiệm vụ của cha là phải hết lòng giúp tôi trong sự việc mà tôi sắp yêu cầu cha. Tôi cũng thành khẩn nói với cha là Hoàng thượng cũng tán thành, nhưng vì những lý do rất dễ hiểu, Người muốn đứng ngoài cuộc.

- Thưa đức ngài, ngài lầm rồi! Tôi không thể tiến hành một công việc nào chống lại đức Hoàng hậu, mặc dù ý đồ đó từ ai đến.

Cha Scroope rất lo sợ, cặp má rung lên, ông định đứng lên nhưng Buckingham đưa bàn tay dịu dàng nhưng có tính thuyết phục, giữ ông ngồi lại trên ghế.

- Hãy từ từ đã nào, thưa cha. Trước tiên nghe tôi nói đã. Và cha phải nên nhớ điều này: Trước hết cha phải chấp hành lệnh vua!

Buckingham nói lời đó với vẻ của những người yêu nước vô tư nhất, và cha Scroope rất xúc cảm, lại ngồi xuống.

- Chúng ta không có ý định hãm hại Hoàng hậu, xin cha tuyệt đối an tâm về mặt đó. Nhưng để cứu nước Anh, Hoàng thượng và tôi đã xây dựng một kế hoạch cho phép vua được lấy một người vợ khác, và chỉ trong một năm là sẽ có người nối nghiệp. Chỉ cần Hoàng hậu trở lại cuộc sống mà Người đã rất luyện tiếc: trong nhà tu kín.

- Tôi chưa hiểu rõ ý định của ngài...

- Được lắm! Là như thế này: cha là người nhận xưng tội của hoàng hậu. Cha sẽ thân mật nói với bà. Nếu cha có thể thuyết phục được bà tự nguyện rút lui khỏi trần thế để vào nhà tu kín, là vua sẽ được tự do lấy vợ khác. Và nếu cha thành công - quận công vội nói tiếp khi thấy cha Scroope mở miệng định nói - Hoàng thượng sẽ biếu cha một gia sản đủ để cha sống sung túc trong cuộc đời còn lại của cha... Vả lại, để bắt đầu...

Buckingham đứng lên, cầm một cái túi bằng da để trên mặt lò sưởi và đưa cho nhà tu hành, nói tiếp:

- Cha sẽ thấy trong này có một ngàn livrơ, và đó chỉ là món đặt trước.

Cha Scroope cầm lấy, xem thử nặng nhẹ, nhưng kính cẩn không dám mở ra.

- Thế nào cha? Ý kiến của cha thế nào?

Nhà tu hành lưỡng lự, suy nghĩ, bối rối, không biết quyết định ra sao; sau mới nói về không tin:

- Hoàng thượng muốn như vậy?

- Tất nhiên. Cha cũng không tin cả việc tôi đã đưa trước như thế này mà không có lệnh của Vua sao?

- Thưa đức ngài, tôi đâu dám!

Cha Scroope đứng lên, đặt chiếc ly xuống bàn nhỏ:

- Thôi được! Tôi sẽ thử xem ảnh hưởng của tôi được đến đâu, thưa đức ngài! - cha chau mày lại, liếc nhìn quận công - Nhưng nếu tôi thất bại thì sao? Đàn bà là dịu dàng đáng yêu, nhưng đôi khi cũng bướng bỉnh lắm.

Buckingham mỉm cười:

- Cha sẽ không thất bại đâu. Bởi vì, trong trường hợp đó cha sẽ phải trả lại chúng tôi thứ mà cha vừa mới nhận được. Cũng không cần phải nói là nếu câu chuyện bị lan ra ngoài cha sẽ phải gánh lấy những hậu quả nghiêm trọng.

Ánh mắt của quận công nói nhiều hơn là lời nói.

-Ồ, tôi rất kín đáo! Ngài có thể tin ở tôi.

- Tốt lắm! Vậy cha có thể về được rồi. Và nếu cha có tin tức gì cần báo cho tôi biết, cha cứ việc giao cho một thằng nhóc ngoài đường mà cha gặp trước tiên. Cha viết là cái áo mới của tôi bằng da bạc đã xong và ký tên... để tôi nghĩ xem đã... - quận công dừng lại vuốt ria mép, cuối cùng mỉm cười nói tiếp - cha ký tên là: Israel chủ nhà điếm.

- Israel chủ nhà điếm! Trí óc quận công quay cuồng rồi!

Quận công đưa cha ra đến cửa, liền nói:

-Ồ! Lão già quý quýệt này! Đừng có mà nói như vậy. Tôi thường được nghe người ta nói đến lão và các tù thiếp của lão!

Nhưng cha Scroope không đánh giá câu nói đùa ấy, mà chỉ tỏ vẻ tức và bối rối:

- Tôi phản đối đấy! Đó chỉ là những lời vu khống, vu khống bi ối! Nếu chẳng may những câu chuyện đó có thật thì tôi còn gì là tôi nữa! Hoàng hậu sẽ chẳng thềm gặp tôi nữa!

- Thôi được! - Quận công kéo dài giọng. - Nếu ông muốn, cứ việc mà giữ lấy sự trinh bạch của ông. Nhưng không được làm hỏng việc này. Tôi đợi tin ông một tuần nữa.

- Xin đức ngài gia hạn thêm.

- Mười ngày vậy!

Quận công đóng cửa lại sau lưng cha Scroope và cài chốt.

Amber nghe cha Scroope nói. Với một số tiền là một ngàn năm trăm livrơ, cha đã bán cho cô vụ âm mưu của Buckingham chống lại hoàng hậu. Vì vua có nhúng tay vào hay không, ông ta cũng không có ý định mất chỗ làm việc tốt và chắc chắn trong triều đình. Nếu hoàng hậu rút vào nhà tu kín thì ông ta sẽ ở lại một mình, không người che chở, trong một nước Anh thù địch với tôn giáo. Sự thực là đã nhiều lần Charles tìm cách có được một khoan dung đối với tất cả các đạo giáo, nhưng Quốc hội không tán thành chính sách đó.

Amber khiếp sợ, khẽ nói:

- Trời ơi! Con quý ấy nó làm hại tất cả chúng ta. Cha đã nói với Hoàng hậu chưa?

Cha Scroope cắn chặt cặp môi dày của ông, hai tay úp vào bụng từ từ lắc đầu:

- Chưa một lời nào, thưa bà. Chưa một lời phản động nào. Và trong buổi xưng tội hôm nay, chỉ có một mình hoàng hậu với tôi.

- Tốt hơn hết là cha giữ im lặng. Cha cũng biết là điều gì sẽ đến với cha nếu chẳng may Hoàng thượng rời bỏ đất nước này! Ôi! Sao địch hạch không bắt con người đó đi! Tôi chỉ mong có kẻ nào vắn cổ nó xuống.

- Thế bà sẽ tâu với hoàng hậu chứ?

- Có chứ, tất nhiên tôi sẽ nói! Rất có thể hẳn đã thuê tiền một kẻ nào khác để lung lạc Người.

- Thưa bà, tôi không nghĩ thế. Nhưng chắc chắn ông ta sẽ làm khi nghe tin tôi đã thất bại.

Lúc đó Nan rón rén đi vào ra hiệu cho Amber, cô đứng dậy và nói với nhà tu hành:

- Xin mời cha lại đây, đường đã được tự do rồi, cha có thể ra về.

Nhưng cha Scroope vừa bước chân ra ngoài thì đã nghe thấy có tiếng người ngã, rất gần, như ngay trước phòng, tiếng vật nhau và tiếng đàn ông thề thốt. Nhanh như một con mèo, cha trở lại buồng. Amber nắm lấy cánh tay Nan:

- Gì thế?

- Có lẽ John đã bắt được một người, Nan thầm thì - Cô nói to hơn một chút nữa để bên ngoài có thể nghe thấy - John hả?

Anh trả lời cùng một giọng thận trọng và dè dặt:

- Tôi đây... tóm được một tên nấp rất gần đây. Nó có một mình!

Amber nói thầm vào tai cha Scroope: "Cha đi đi!" Nhà tu hành biến ngay tức khắc; rồi Amber bảo John:

- Đem nó vào đây!

Lập tức John Lớn bước vào, tay nắm gáy một người gầy gò, hẩn tìm cách đâm, đập, mặc dù John thỉnh thoảng đâm hẩn một chập, làm hẩn phải yên. Cả hai đều lấm bunn. John đẩy hẩn vào một xó, hẩn đứng lên chỉnh đốn lại quần áo, như không cần quan tâm đến những ai ở trong buồng. Amber hỏi:

- Anh làm gì ở cạnh nhà tôi?

Hẩn như không nghe thấy. Cô nhắc lại câu hỏi, chỉ nhận được một cái nhìn âm thầm, trong khi hẩn vượt lại hai cánh tay áo.

- Đồ vô lại láo xược! Tao có cách làm cho mày phải nói.

Cô ra hiệu cho John Lớn, anh mở một cái ngăn kéo và lấy ra một cái roi cán ngắn có nhiều sợi dây da.

- Bây giờ mày có trả lời không? - Amber thét lên.

Thấy hắn vẫn im, John giơ roi lên quất xuống hai vai hắn; một sợi dây trúnng vào má làm bật máu. Trong khi Amber và Nan lạnh lùng nhìn, John cứ quất không thương xót, mặc cho hắn giãy giụa, cố lấy bàn tay che mặt. Cuối cùng hắn rên rỉ:

- Thôi đừng đánh nữa, tôi xin nói.

John Lớn bỏ roi xuống lùi lại một bước; những giọt máu rỏ xuống từ các dây roi. Amber nói:

- Anh là một thằng ngốc! Làm như vậy có ích lợi gì cho anh không? Bây giờ hãy nói cho tôi biết anh đến đây làm gì. Ai sai đến?

- Tôi đức bà, tôi không dám nói ạ! - Giọng hắn cầu xin thảm thiết - Xin đức bà đừng buộc tôi phải nói. Nếu không chủ tôi giết tôi chết.

- Và nếu không sẽ là ta!

Amber thét lên, nháy mắt ra hiệu cho John Lớn đang chống hai tay lên háng, đứng nhìn cảnh đó.

Gã đàn ông đưa mắt nhìn ra xung quanh, chau mày lại, thốt lên một tiếng thở dài:

- Tôi được đức ngài quận công Buckingham phái đến.

Đúng như Amber nghĩ. Cô biết là Buckingham giám sát cô rất chặt, nhưng đây là lần đầu tiên cô bắt được quả tang gián điệp của ông ta, mặc dù cô đã phải thái hời bốn người hầu gái ăn lương của ông ta.

- Để làm gì?

- Tôi phải giám sát mọi hành động của cha Scroope ở bất cứ đâu và báo về cho quận công.

- Và anh thấy tối nay đức cha ở đâu?

Cặp mắt của Amber hé mở, sáng chói, răn đanh và tàn nhẫn, không rời khỏi mặt của gã đàn ông.

- Thưa... thưa... đức cha không rời khỏi nhà của cha ạ!

- Được. Nhưng anh phải nên nhớ là bận sau người nhà tôi sẽ không còn tử tế như thế với anh nữa đâu nhé! Mang hẳn đi John!

XXXIX

Amber bao giờ cũng có những mối quan hệ kính nể và thân mật với hoàng hậu, trước hết cô thấy đó có thể là sách lược và sau vì cô thương bà. Nhưng lòng thương của cô là hờ hững, và tình thân của cô là vô liêm sỉ, cũng như đối với Jenny Mortimer và Almsbury phu nhân, mà cô không có gì phải sợ. Tuy nhiên cô biết hoàng hậu, gặp cơ hội, sẽ là một người bạn tốt và chắc chắn. Bà sống xa lánh những bọn ích kỷ lúc nhúc trong Whitehall, đến nỗi bà cảm thấy hàm ơn những ai tìm đến xin bà giúp đỡ. Amber biết tìm cơ hội để thâm tóm những đặc ân của hoàng hậu, có thể có ích cho cô lần này hoặc lần khác.

Câu chuyện của cô với hoàng hậu tạo được ảnh hưởng mong muốn.

Catherine ghê tởm và sợ hãi nghĩ đến những kẻ thù đang âm mưu hãm hại mình một lần nữa; bà dễ dàng nhận thấy vua Charles không hay biết gì hết và sẽ tức giận khi biết một điều đê tiện tương tự. Mặc dù Amber không nói bóng gió ngay đến khát vọng của mình là có được tước vị quận chúa, nhưng mấy ngày sau cô cũng nói đến. Hoàng hậu lập tức nhận, hết lòng giúp cô, nếu có thể, và tất nhiên với sự dè dặt nào đó, vì bà biết ảnh hưởng của bà bị hạn chế. Amber hân hoan được một người bạn như vậy, tuy không mạnh mẽ, nhưng có thể có ích và nói chung thì không nên bỏ qua.

Trong triều có một câu tục ngữ là “một người bạn vô tác dụng ngang bằng với một kẻ thù tầm thường”. Amber không quan tâm đến cả hai.

Cô nhanh chóng nhận biết được là trong triều, những cơ hội tốt không bao giờ đến với những kẻ chỉ biết ngồi chờ; lòng kiên nhẫn và tính ngay thơ là hai đức tính rất vô bổ. Cần phải hoạt động, phải nắm được tất cả mọi tin tức lớn nhỏ cả trên dưới, phải hiểu lợi thế của mỗi một hay của tất cả. Cô nhanh chóng thích ứng được với loại sinh hoạt đó, vì trong thâm tâm cô chẳng có gì chống đối.

Cô tổ chức một mạng lưới gián điệp phát triển ra mọi hướng, bao gồm một chủng loại kỳ lạ: hai hoặc ba tên hầu cận của Buckingham; một tên ông sử dụng làm người tâm phúc nhưng sẵn sàng phản chủ để có thêm vài trăm livrơ; người thợ may của quận công; người thuê thùa của quận chúa và người hớt tóc cho bà Shrewsbury. Bà Bennet cho cô biết những hoạt động ngoài tình nghĩa vợ chồng của một số nhà quý tộc, kể cả đức ngài. Ngoài ra cô còn có được những nguồn tin khác về các triều thần, do cả một tập hợp kỳ dị những tiểu đồng, những thợ săn, những gái điếm, những người chèo thuyền và lính gác.

Rất nhiều người trong số đó không biết cô, không hiểu cô là chủ họ. Chính Nan, đội bộ tóc giả đen hoặc hung, đeo mặt nạ và mặc áo choàng có mũ trùm, đã làm thay cho chủ, sau khi trời tối. John Lớn đi theo chị, cải trang lúc thì phu khuân vác, lúc thì kẻ hầu cận đi theo một bà lớn, và đôi khi chỉ là một thị dân bình thường. Nan thu lượm những tin tức, trả tiền công, tự hào và sung sướng mỗi khi tiết kiệm được cho chủ vài livrơ, vì chị không quên những ngày đen tối.

Amber biết rõ vua ngủ với ai những hôm không ngủ với mình. Cô biết rõ mỗi khi bà Castlemaine thay đổi nhân tình hoặc đặt may một cái áo mới. Nếu hoàng hậu có triệu chứng có mang, cô cũng được biết ngay, có thể nói việc gì xảy ra trong phòng Hội đồng, ai là những thị tỳ vừa đi nạo thai, tên một nhà quý tộc hay một bà lớn đang phải điều trị bệnh giang mai. Công việc này làm cho Amber rất tốn kém, nhưng không một việc gì xảy ra ở Whitehall mà cô không hay biết. Tất nhiên phần lớn thời gian cô chỉ được thỏa mãn khi biết được bí mật của những kẻ khác. Nhưng cô không quan

tâm về những chuyện ngòi lê đôi mách trong triều, vì không như vậy thì cô chỉ bị khinh bỉ và chế giễu của những kẻ khác.

Tuy nhiên đôi khi cô phải đích thân làm một số vấn đề cần thiết, đó là trường hợp của cha Scroope.

Buổi sáng hôm sau, vào lúc còn rất sớm, Buckingham đã đến nhà Amber qua cầu thang phụ, quần áo xộc xệch, bộ tóc giả rối bời. Ông suýt trượt ngã trên thềm đá lúc nghiêng đầu trước mặt cô, và hơi thở còn sặc sụa mùi rượu. Amber đang nằm tựa lưng lên gối, uể oải uống một cốc sôcôla; khi trông thấy quận công, cô đứng bật dậy, tinh thần tỉnh táo và cảnh giác cao.

- Thưa đức ngài! Đức ngài có vẻ vừa qua một đêm vui!

Quận công mỉm cười vẻ nao núng:

- Có lẽ thế! Nhưng còn nhớ quái gì được nữa!

Ngồi xuống chân giường, ông nhìn thẳng vào mặt Amber:

- Thưa bà, bà sẽ không thể nào đoán được tôi đã biết gì về bà?

Hai cặp mắt giao nhau, bất động và phũ phàng, trong một giây; rồi quận công mỉm cười, còn Amber làm ra vẻ để ý đến con chó đang nằm cuộn tròn trên giường. Cô nói:

- Trời ơi, thưa đức ngài! Quả thật là tôi làm sao mà biết được! Lại câu chuyện ba lớp nào? Rằng tôi có cái mụn cóc trong dạ dày? Hoặc tôi thích con rồng hơn là thánh George?

- Không, không, đó chỉ là những câu chuyện xưa rồi. Làm sao mà bà không biết được câu chuyện ăm ỉ vừa rồi? Ta, ta, ta thưa bà... họ nói là... - đến đây ông dừng lại, cô thấy có triệu chứng chẳng lành, ông bỗng kết thúc rất nhanh - họ nói là Colbert vừa mới tặng bà một chuỗi kim cương trị giá đến hai ngàn livrơ.

Amber thở dài nhẹ nhõm, vì cô tưởng một ám chỉ về cha Scroope. Cô uống nốt ly sôcôla và đặt nó lên cái bàn nhỏ:

- Thật vậy hả? Nếu họ nói thế là họ nói đúng. Nhưng chỉ có một phần thôi, bộ đồ nữ trang của tôi đáng giá khoảng sáu trăm livơ. Dù sao, theo ý tôi, thì chúng cũng khá đẹp.

- Có lẽ bà thích đồ nữ trang Tây Ban Nha?

- Đức ngài quả là cái gì cũng biết! - Amber cười đáp - Tôi muốn có một mạng lưới thám tử như vậy phục vụ tôi. Những tin tức họ mang đến cho tôi chẳng khác gì món cháo loãng, mặc dù tôi phải trả giá đắt. Nhưng thú thật với đức ngài, sứ thần Tây Ban Nha vừa mới tặng tôi một cái vòng tay bằng ngọc bích, nó đẹp hơn vòng của Pháp.

- Vậy là bà có mối quan hệ với Tây Ban Nha?

- Cũng không hẳn như vậy! Có thể là tôi sẽ thỏa thuận với bọn Hòa Lan hay cả với đích thân quý sứ nữa nếu như được giá mới. Dù sao, thì phải chăng đó là đường lối của người ta trong triều?

- Đường lối của bà hay lắm, thưa bà, kể từ khi bà bước lên sân khấu trong bộ áo quần của thị nữ, người ta nói cả Giáo hoàng nữa cũng đến bà cầu ban ân.

- Giáo hoàng! - Amber kinh hãi kêu lên. - Trời ơi! Thưa đức ngài, tôi xin phản kháng. Xin phép được nói với quận công là tôi không có vấn đề gì với Giáo hoàng cả!

Amber không quan tâm đến tôn giáo, trừ khi cô có điều gì phải lo lắng, kinh hoàng, hoặc thất vọng một vấn đề gì, nhưng cô đồng tình với quần chúng căm thù công giáo mà không hiểu vì sao.

- Không có vấn đề gì với Giáo hoàng à? Nhưng do một nguồn tin rất chắc chắn, tôi được biết bà thường hay tiếp cha Scroope... Ôi! Tôi xin lỗi bà - ông kêu lên với vẻ nhạo báng - tôi có điều gì làm bà bối rối chẳng?

- Thưa không ạ! Nhưng ngài đã nghe quý sứ nào nói thế? Tôi mà lại tiếp cha Scroope à? Để làm gì, để nghị cho biết? Tôi vốn không thích những người đàn ông béo lùn, không, xin cảm ơn!

Amber hất mớ tóc ra đằng sau và khoác áo vào toan đứng lên.

- Khoan đã, thưa bà! - Buckingham nắm lấy tay cô và nhìn vào mặt cô nghi ngờ - Tôi tin là bà đã rõ tôi muốn nói gì rồi!

- Thưa đức ngài muốn nói gì!

Amber cảm thấy bức mình. Một thứ hỗn xược trong cử chỉ của quận công làm cô nổi giận.

- Thưa bà! Tôi nói là bà đang nhúng tay vào công việc của tôi. Nói trắng ra là bà đã phát hiện được cuộc điều đình của tôi với cha Scroope và bà đã tìm cách cản trở kế hoạch của tôi.

Bộ mặt đẹp và ngạo mạn của ông ta đánh lại, nhìn Amber với vẻ đe dọa.

- Tôi thiết tưởng rằng ngài và tôi, chúng ta đã liên minh với nhau rồi?

Cô lắc mạnh người và nhảy ra khỏi giường, rồi nói tiếp:

- Tôi sẽ là bạn đồng hành với ngài và cùng với ngài chơi chung một ván bài. Nhưng nó chống lại quyền lợi của bản thân tôi, tôi phải tung hê nó đi. Và tôi chẳng được lợi ích gì nếu Hoàng hậu rời bỏ triều đình...

Cùng lúc đó những con chó săn của Vua chen nhau lao vào buồng, và trước khi Amber và quận công chinh đốn lại được, đích thân Vua đã bước vào trong buồng, theo sau có nhiều triều thần.

Buckingham vội vàng dụ nét mặt ra hôn tay vua: hai người chưa gặp nhau kể từ khi Charles mắng ông là đồ súc sinh trong vườn. Quận công còn nán lại vài phút nữa, cười nói vui vẻ, cố tình làm cho mọi người tưởng ông đang nói chuyện thân mật với Amber; nhưng cô thấy rất dễ chịu khi ông bước đi.

Mối bất hòa của hai người lan đi rất nhanh. Trước lúc buổi trưa, khi Amber gặp Barbara tại nhà riêng của vua, bà đã biết tin và sắp xếp để nói cho Amber biết là người anh họ của bà đã thề ở khắp nơi là sẽ làm cho Amber phải phá sản dù ông có phải hy sinh cuộc đời còn lại. Amber cười và tuyên bố rằng cô sẽ đứng vững, mặc cho Buckingham làm gì thì làm. Cô biết mình có thể, vì vua yêu cô. Dù sao thì cô mới vào Whitehall được có

một năm, mối tình của Charles đối với cô còn lâu mới mất được, mất trong những đêm của thời gian.

Dù sao thì kết quả đầu tiên của mối bất hòa ấy có nhiều thuận lợi. Lần đầu tiên nam tước Arlington đến thăm Amber tại nhà riêng.

Nam tước lúc nào cũng tỏ ra lễ phép với cô, kiểu lịch sự lạnh lùng và xa lạ, nhưng chẳng bao giờ ông để ý đến cô. Vì, nếu như Charles thấy là các bà không nên làm chính trị thì ông Bộ trưởng Ngoại giao của Người lại thấy là tất cả các bà đều là những người gây ra tai họa mà một người đàn ông muốn làm việc được yên ổn thì cần phải tránh xa. Arlington là một nhà chính trị không bao giờ để bị tình cảm chi phối trong các công việc quan trọng. Phục vụ Vua là công việc quan trọng nhất đời ông, đồng thời nhân cơ hội cũng phục vụ cho bản thân ông.

Lẽ tất nhiên ông thấy vì lý do đã cắt đứt với Buckingham mà Amber có thể sẽ giúp ích được cho ông.

Một buổi tối, Amber trở về rất muộn và rất vui, vì cô, vua và một tá triều thần, đàn ông, đàn bà, cải trang, đeo mặt nạ, đã đến thăm một câu lạc bộ của những kẻ ăn mày; mỗi tuần lễ chúng tụ tập ở đây một lần. Arlington và Charles là bạn rất thân của nhau, nhưng ngài nam tước cứng nhắc và trịnh trọng ít khi tham gia vào những cuộc ngao du loại ấy. Vì vậy, Amber sửng sốt thấy Nan báo là có Nam tước đến đang đợi dưới nhà đã được gần một giờ rồi.

- Trời ơi! Mời ngài lên ngay!

Cô bỏ mặt nạ, tháo găng tay và ném cái áo khoác lên người Tansy, làm Tansy như bị mù, nó dò dẫm tiến ra phía cửa, Amber cười nhìn theo nó. Cô quay lại khi Nan dẫn Arlington vào.

Trên ngưỡng cửa, ông cúi đầu và Amber bái chào.

- Xin chào bà!

- Chào ngài. Tôi lấy làm ân hận đã để nam tước phải chờ lâu.

- Không đâu, tôi đã lợi dụng thời gian đó để viết mấy bức thư.

Nam tước mặc một cái áo khoác trùm kín từ đầu đến chân, tay cầm một cái mặt nạ. Ông mỉm cười hết sức duyên dáng mà ông thường dành cho những cơ hội lớn. Không một nét chân thật nào toát ra từ con người đó, ông ta có sức mạnh của xảo quyệt, của mưu mô và, một điều rất hiếm trong cái triều đình uế oải và dễ dãi của Charles, một sức mạnh làm việc có phương pháp.

- Thưa bà, chỉ có một mình bà thôi chứ?

- Đúng vậy. Tôi có thể mời ngài một cốc giải khát?

- Cám ơn bà nhiều. Bà có lòng tốt tiếp tôi vào giờ giấc khuya khoắt này.

- Ồ, không đâu! Chính tôi phải biết ơn ngài đã quá bộ đến thăm tôi.

Người hầu bước vào, đặt một cái khay lên bàn. Amber rót rượu vào cốc cho nam tước và một ít boocđô cho mình. Hai người chạm cốc và im lặng một lúc. Sau đó nam tước mới nói mục đích cuộc đến thăm của mình:

- Thưa bà, mọi thận trọng đều bắt nguồn từ lòng ghen tị của ngài quận công Buckingham. Nhất là đề nghị bà không nên hiểu lầm câu nói của tôi, vì ngài quận công và tôi là bạn rất thân với nhau.

Tất nhiên họ là hai địch thủ của nhau, nhưng Arlington thận trọng. Ông nói tiếp:

- Hình như ngài quận công muốn giữ bà cho một mình ngài. Nói thật ra, sáng nay tôi vừa nghe thấy từ một nguồn tin đáng tin cậy, là ngài quận công đã tuyên bố với Colbert là không nên tặng bà những tặng phẩm khác nữa vì bà đã liên minh với quân Tây Ban Nha rồi.

- Đồ quý sứ! - Amber bực tức kêu lên, vì cô đã nhận thấy không cần đến Buckingham nữa, cả tình hữu nghị của ông ta. - Ông ta bép xép như một mụ mối lái. Về cách ông đối xử với bạn bè, thường làm họ chán ngấy!

- Ồ, thưa bà! Đối với ngài quận công xin bà chớ nên ác cảm như vậy. Không bao giờ tôi muốn làm cho bà phải nghi ngờ tình thân thiện của ngài. Nhưng hình như ngài muốn lũng đoạn bà, và tôi mong rằng chúng ta, bà và tôi, sẽ có thể trở thành những người bạn tốt.

- Thừa nam tước, tôi thấy không có gì trở ngại cả. Một người đàn bà tất nhiên là có thể kết bạn được với hai người đàn ông, ngay cả ở Whitehall này.

Nam tước mỉm cười:

- Bà là một người đàn bà rất thông minh. Tôi xin bái phục bà.

Amber rót cho ông cốc rượu thứ hai, ông trầm ngâm suy nghĩ một lúc, mắt nhìn vào chất nước trong. Rồi ông nói:

- Tôi thấy cần phải chúc mừng bà.

- Về việc gì ạ?

- Có tin đồn là cậu con trai nhỏ nhất của bà sắp nhận được tước vị quận công.

Amber đứng bật dậy, cặp mắt lóng lánh, cô vội hỏi:

- Hoàng thượng đã nói với ngài à?

- Không, thưa bà, không phải hoàng thượng. Nhưng đó là một tin đồn rất khẳng định.

Cô buông người ngồi xuống, bĩu môi nói:

- Ba lát, ba lát hết. Cái đó không đem lại được một công tước đâu!

- Vậy đó là khát vọng của bà phải không?

- Hơn tất cả mọi thứ trên đời! Tôi sẽ làm bất cứ việc gì để có được.

- Thưa bà, nếu quả đúng như vậy, và nếu bà bằng lòng giúp tôi một việc, tôi có thể sẽ giúp lại bà. Tôi nói không khoe khoang là tôi có ảnh hưởng nào đó trong triều đình.

Đúng vậy! Ảnh hưởng của ông rất lớn. Và hơn thế nữa, ông còn có tiếng là bao giờ cũng giúp đỡ được những người giúp ông.

- Nếu ngài giúp tôi có được một công tước, tôi xin hứa với ngài là sẽ làm bất cứ việc gì hầu ngài.

Thế là ông giải thích.

Ở Cung điện, người ta thường biết là Buckingham thường gặp một nhóm các cựu thành viên của Liên Bang Tự Trị, họ có mục đích lật đổ Chính phủ của Charles II để nắm lấy chính quyền. Arlington muốn biết địa điểm và thời gian tụ họp của bọn họ, bàn bạc việc gì và họ ở đâu. Lẽ tất nhiên là bản thân nam tước cũng có thể thu được những tin tức đó, nhưng đó là công việc rất tốn kém; giao việc đó cho Amber, ông tiết kiệm được một món tiền khá lớn, để đền đáp lại ông chỉ cần mất vài câu nói với vua. Amber hiểu rõ vấn đề đó, nhưng tiền bạc đối với cô không nghĩa lý gì và sự giúp đỡ của Arlington cũng đáng giá ngần ấy.

Amber vừa mới xin được bốn mẫu đất^[18] ở công viên St. James, một quận đẹp nhất của thành phố, cô dự tính xây dựng ở đó một tòa nhà và một khu vườn. Nhà của cô phải là hiện đại, đẹp nhất, tiền bạc đối với cô không quan trọng.

Amber nghĩ thầm: “Chùng nào mà chúng không thể tống giam ta vào Newgate, thì ta không sợ gì?”

Sau cuộc nói chuyện với Arlington, cô biết là vấn đề công tước thế là xong, cô đốc thúc hoàn thành sớm tòa nhà. Để hoàn thành việc xây cất, tối thiểu phải cần một thời gian là hai năm, và sáu chục ngàn livrơ, hơn cả lâu đài Clarendon nổi tiếng. Sự kiện mới mẻ và ghê gớm ấy khuấy động tất cả các cái lưỡi trong triều theo chiều hướng kính nể, bực tức hoặc thèm muốn, vì mỗi người đều công nhận ít ra phải là quận chúa mới xứng đáng ở một tòa lâu đài như vậy. Vì vậy, nói chung, người ta kháo nhau là vua đã hứa cho Amber một công tước. Charles tất nhiên là rất thú vị, chẳng xác nhận cũng chẳng phủ nhận sự việc đó, Amber rất lạc quan và cho sự im lặng của vua là đồng ý. Nhưng những tuần lễ trôi đi, vẫn chưa có gì thay đổi.

Vì lẽ đương nhiên, vua mặc dù rất mê cô, không thu được lợi lộc gì trong việc phong tặng cô công tước và lòng rộng lượng của vua thông thường là không vụ lợi. Hơn nữa Người bị tấn công bởi biết bao lời thỉnh cầu làm cho Người quen với việc từ chối một cách máy móc.

Nhiều khi Amber cảm thấy thất vọng, nhưng cô quyết giành cho được công tước bằng cách này hoặc cách khác, cô sẽ đạt được mục đích cuối cùng.

Cô sử dụng tất cả mọi người, ngay cả những nhân vật vô nghĩa nhất, tin tưởng rằng mình giúp người, người sẽ đền bù cho mình. Barbara Palmer rất bức tức thấy tình địch của mình hoạt động ráo riết và tuyên bố cho bất cứ ai là nếu Vua dám đem vinh dự như vậy cho con người ti tiện ấy thì Vua sẽ phải hối hận. Cuối cùng Barbara tiến hành một cuộc tranh luận công khai với Charles về việc đó, đe dọa Người sẽ đem giày xéo các con của chính mình dưới chân Người và sẽ phóng hỏa cung điện!

Vào khoảng mười lăm ngày sau, Charles ký một chiếu chỉ phong cho Gerald tước vị quận công Ravenspur, công tước này phải được truyền giao, cho đứa con trai nhỏ nhất của vợ, tên là Charles. Barbara lần đầu tiên phải đứng dậy từ chiếc ghế bành và ngồi sang một chiếc ghế tựa khi thấy bà quận chúa mới bước vào, đó là một trong những niềm vui sướng mà Amber ghi nhớ mãi cho đến hơi thở cuối cùng.

Lập tức vị trí của Amber trong triều đình được đề cao một cách đáng kể. Cô dẫn đầu phong trào thị hiếu. Khi cô có một cái súng ngắn tí hon làm ra cốt để luồn vào bao tay thì tất cả các bà lớn trong triều đều bắt chước. Rất nhiều căn nhà được xây cất lại, với những bức tường bằng gương và rất nhiều đồ gỗ được mạ bạc. Một hôm cô uốn cong cái vành mũ to bằng dạ, thế là ngày hôm sau, một nửa các bà thị nữ xuất hiện trong cuộc đi săn bằng chim ưng, với những cái mũ tương tự. Một buổi dạ hội, cô bước vào phòng với bộ tóc xoắn và rắc phấn vàng, thị hiếu này làm sôi nổi suốt trong một tuần. Tất cả mọi người đều bắt chước kiểu nốt ruồi giả của cô.

Amber nặn óc để tìm ra những cái mới lạ, vì chúng môn trốn tính kiêu hãnh của cô được người ta bắt chước. Tất cả những việc cô làm đều được bình phẩm. Nhưng rồi Amber cũng thấy chán ngấy những trò bắt chước đó, còn bức mình nữa, vì cô không bao giờ có thể giữ được một mốt cho mình.

Vào một đêm tháng Mười nóng nực, theo sau là một nhóm vui vẻ của cung đình, Amber cởi quần áo, nhảy xuống bờ sông để bơi ra giữa dòng Thames, bên cạnh mọi người đang tiệc tùng và khiêu vũ. Kể từ thời kỳ bắt đầu Phục hưng, chưa bao giờ dấy lên một sự công phẫn như vậy, vì trước đây chưa bao giờ đàn ông đàn bà tắm cùng với nhau. Người ta nói, mối quan hệ giữa cô và vua là suy đồi. Số nhân tình của cô nhiều vô kể, những việc sửa sắc đẹp của cô, kiểu cách kỳ quặc của cô đều được khắp nơi bình luận. Không có gì là người ta không buộc tội cô.

Amber không một chút chùn bước trước những câu chuyện bẩn thỉu đó, cô tung ra những món tiền khổng lồ, đưa ra những tin đồn và duy trì chúng. Cuộc sống của cô tương đối liêm khiết, trở thành một mẫu mực cho sự phóng đãng. Một lần, khi Charles nói cho cô nghe một câu chuyện thô lỗ nghe được về cô, Amber cười và tuyên bố là thà được người ta biết đến như vậy còn hơn chẳng ai biết đến mình.

Quần chúng rất mến cô. Khi đi xe ngựa ra ngoài tự cầm cương, có sáu đến tám người đi hộ tống mở đường, mọi người ngừng lại vỗ tay hoan nghênh cô. Người ta nhớ tới những lần xuất hiện của cô trên sân khấu, và những cuộc biểu diễn thường xuyên của cô trước công chúng cũng như lòng độ lượng truyền kỳ của cô, làm cho cô trở thành quần chúng hóa.

Cô thích làm cho mọi người chú ý đến mình và cảm thấy được nhiều người yêu mến.

Cô rất ít khi gặp Gerald. Polly đã sinh với gã một đứa con. Amber đã thân thiết gửi tới sáu cái thìa bằng bạc. Cả bà Stanhope cũng đã có mang sau khi lấy chồng được ba tháng; gã Frederick đã tống bà về nông thôn. Hẳn thường hay cười với Amber, bởi vì bà Stanhope tuy rất hoan hỉ về cái thai, vẫn cứ tràn trề hy vọng đức ông chồng bởi những bức thư thúc giục hẳn về với bà. Nhưng gã Frederick có rất nhiều việc phải làm ở Luân Đôn nên chỉ hứa hẹn hão huyền.

Amber không bao giờ buồn chán và tự coi mình là người đàn bà sung sướng nhất trần gian. Mua một cái áo mới, mở một bữa yến tiệc, xem một

vở kịch, đều là những sự kiện có tầm quan trọng như nhau. Chưa bao giờ cô vắng mặt một buổi khiêu vũ cũng như một vụ mưu đồ nào, cô đóng vai trò trong tất cả mọi âm mưu và mọi né tránh. Không gì thoát được cặp mắt cô và không ai dám liếc nhìn bỏ qua cô. Như một người nằm trong một cái trống và nghe tiếng động từ khắp mọi nơi.

Hình như trên đời này không còn thứ gì làm cô khát vọng nữa.

Vào đầu tháng Mười Hai, Almsbury viết thư cho cô báo tin Bruce Carlton sẽ về đến nước Anh vào mùa Thu tới.

PHẦN SÁU

XL

Mùa xuân năm ấy khô ráo và bụi bặm. Trời ít mưa. Tuy nhiên đến tháng Năm, trên các cánh đồng xung quanh Luân Đôn phủ đầy những tấm thảm đỏ chói của cây chĩa ba, hoa mào gà lớn, những đàn ong vo ve, những cánh đồng lúa xanh rì. Ngoài phố lại vang lên tiếng rao:

- Trái anh đào chín đỏ đây! Hoa tường vi đây! Ai muốn mua hoa oải hương của tôi nào!

Khu Mậu dịch lóng lánh những bộ áo mùa hè, vải ga mỏng, vải có vân sóng, đủ màu sắc: vàng lưu hoàng, mận, Thổ Nhĩ Kỳ, hồng tươi. Thời tiết nắng đẹp, gió mát thổi tới.

Trong suốt năm, không có tin tức nào làm người ta sôi sục và tức giận bằng tin đồn là York đã cải hóa sang Công giáo. Không ai có thể chứng minh được việc đó; quận công từ chối không chấp nhận, trừ Charles lẽ ra phải biết rõ thì chỉ nhún vai, từ chối không để liên lụy đến mình. Tất cả những kẻ thù của quận công mưu mô với nhau chặt chẽ hơn; trong lúc đó người ta nhận thấy quận công York và Arlington bỗng trở nên rất thân với nhau. Điều đó càng có ảnh hưởng đến tin đồn một cuộc liên minh Pháp - Anh, vì Arlington đã từ lâu có thiên vị với Hòa Lan, bị nghi ngờ bản thân ông là công giáo, hoặc dù sao thì cũng có cảm tình với công giáo.

Những lời đồn đại đó lan truyền nhanh chóng trong thành phố, Charles khó che giấu được nỗi bất bình của mình và có mấy lời nhận xét về sự không kín đáo của dân tộc Anh. Tại sao họ không bằng lòng được cai trị

bởi những người làm nghề đó? Mẹ kiếp! Làm vua cũng chẳng hay gì hơn một anh làm bánh hoặc anh thợ lợp nhà. Có lẽ ông học một nghề còn tốt hơn!

Không còn nghi ngờ gì nữa; nếu vua không kết hôn một lần nữa, York chỉ cần sống lâu, sẽ nối nghiệp vua Charles. Hoàng hậu đã lại sẩy thai lần thứ tư vào cuối tháng Năm. Một con cáo đói đã liếm mặt trong khi bà đang ngủ, làm bà hoảng sợ và mấy giờ sau bà mất đứa con!

Buckingham đã thuê các thầy thuốc khẳng định là hoàng hậu không bao giờ có con được nữa, nhưng Charles không muốn nghe. Vua và hoàng hậu, cả hai đều sầu não, Catherine không còn chút nghi ngờ gì nữa, mình là người bất hạnh nhất trong tất cả các người đàn bà: một hoàng hậu tuyệt sản. Nhưng Charles vẫn tiếp tục cả quyết chống lại mọi góp ý làm Người phải xa vợ. Lòng trung thực hay nổi thờ ơ, người ta không sao hiểu được!

Ở trong triều có nhiều thiếu phụ mà những cuộc tranh luận về một hoàng hậu mới hướng vào đấy, gây ra những mối lo ngại. Dù sao thì Barbara Palmer cũng nghe với một nụ cười thích thú và ranh mãnh. Bởi vì, không còn là nhân tình của vua, vị trí của bà không còn may rủi nữa. Dần dần mối quan hệ của bà với Charles dịu đi. Họ giống như cặp vợ chồng, thờ ơ lẫn nhau, tổ chức một cuộc sống yên lành, không cãi cọ, ghen tuông, không giận hờn, vui sướng. Họ tìm thấy ở những đứa con của họ một lợi ích chung; và bây giờ giữa hai người xuất hiện một thứ tình bạn mà họ không thấy vào thời họ yêu nhau. Bà không còn ghen tuông với các nhân tình của Người, và Người thì vui lòng hả dạ thấy đã thoát được những cơn thay đổi tính nết đột ngột của bà. Charles vui thích đứng xa quan sát tính thất thường và nổi yếu đuối của Barbara.

Amber thấy sốt ruột, cô tổng cho Almsbury rất nhiều thư hỏi xem anh có nghe nói gì về Carlton không. Mỗi lần cô đều nhận được trả lời với cùng một ý. Almsbury không còn biết gì hơn, người ta đợi Bruce vào tháng Tám hoặc tháng Chín, làm sao mà có thể cụ thể hơn được với cuộc hành trình trên mặt biển?

Amber không sao có thể nghĩ đến việc khác. Lại một lần nữa, nỗi khát vọng cũ đau đớn và say mê lại trào dâng trong lòng cô.

Tuy nhiên cô quyết định là lần này phải có thái độ đàng hoàng và đúng nghi thức. Cô sẽ đứng hơi xa để nhường cho chàng đi những bước đầu. Đó là cách tốt nhất để giữ một người đàn ông. Cô tự trách mình: “Ta cứ luôn luôn như là một người hầu hèn mọn của chàng: nhưng lần này sẽ khác hẳn. Dù sao thì bây giờ ta cũng đã là một bà lớn rồi, một bà quận chúa, và chàng mới chỉ là nam tước. Bất kể thế nào, cũng phải để chàng bắt đầu trước!”

Cô biết là vợ chàng sẽ đi theo chàng, nhưng cô không lo lắng đến việc ấy. Bởi vì nhất định Bruce Carlton không phải là người đàn ông phô trương một tình yêu thái quá đối với vợ. Điều đó chỉ đúng với bọn trưởng giả vô học thức, còn đối với một người quý phái có kể chi đến vợ mà không dám đi ra ngoài không gươm!

Hai vợ chồng Almsbury trở lại Luân Đôn hồi tháng Bảy để thu dọn nhà cửa, thuê một số người hầu mới và chuẩn bị đón những người khách quý đang sốt ruột chờ mong.

Almsbury đến thăm Amber, cô quyết định giữ thái độ thản nhiên, nói huyên thuyên về nhiều vấn đề tước vị của cô, tòa nhà lớn cô đang xây, những vị khách cô sẽ mời chủ nhật tới. Almsbury mỉm cười nghe cô nói và gật đầu tán thưởng, không hề dả động đến Bruce.

Câu chuyện của Amber chậm dần lại. Cô có vẻ phân vân, rồi cuối cùng biết là anh trêu mình, cô cảm thấy bực, bèn hỏi:

- Thế nào, có tin tức gì không?

- Tin tức à? Để tôi suy nghĩ đã, con ngựa cái đen của tôi, mà em vẫn cười đấy, mới đẻ một chú ngựa con tuần trước và...

- Quỷ nó bắt anh đi! Tại sao anh cứ để em phải chết dần thế này? Hãy nói em nghe, anh biết những gì? Khi nào anh ấy tới? Nàng cũng đi theo chứ?

- Tôi không biết gì hơn những điều đã viết cho em, vào khoảng tháng Tám hoặc tháng Chín. Phải, nàng cũng sẽ tới. Tại sao? Em không sợ nàng à?

Amber liếc cặp mắt dữ tợn nhìn anh; cô khinh khỉnh nhại lại:

- Sợ nàng? Almsbury, anh tò mò thật! Đề nghị anh cho biết vì sao tôi lại sợ nàng? - Cô ngừng lại rồi hùng hổ nói tiếp - Và lại tôi đã hình dung được rất rõ ả rồi, ả Corinna ấy!

- Thật hả? - Almsbury lễ phép nói.

- Vâng! Tôi thấy rất rõ ả rồi. Một nhân vật tầm thường và vô nghĩa, mặc bộ quần áo ít ra đã được năm năm rồi, chỉ biết giữ nhà và cho con bú! - (đó là hình ảnh khá trung thành về vợ của Almsbury) - A! ả sẽ thấy tác dụng ở cái đất Luân Đôn này!

- Có thể em nói có lý đấy! - Almsbury nhân nhượng.

- Có thể? - Amber tức giận kêu lên. - ả còn có thể làm gì khác được, lớn lên trong cảnh cô đơn giữa một bầy mọi rợ?

Vừa lúc đó một giọng nói lạ kỳ kêu lên:

- Kẻ cắp! Bắt lấy nó! Kẻ cắp!

Amber và Almsbury cùng đứng bật lên, Amber kêu lên:

- Con vẹt của tôi đấy! Có ai vào!

Cô lao về phía phòng khách, theo sau là Almsbury và con chó đang sủa dữ dội. Họ ập vào trong phòng, thấy vua vào mà không báo, đang cầm một quả cam lấy trong một sọt hoa quả: Người cười hể hả nhìn con vẹt đang xù lông đứng trên giá đậu. Đây không phải lần đầu tiên con chim được dạy tốt để chống lại những kẻ đột nhập, đã làm như vậy. Almsbury từ biệt hai người ra về. Mấy ngày sau anh đi săn ở Backery, còn Emily ở lại thành phố để sẵn sàng chuẩn bị đón khách, trường hợp họ tới bất thành linh.

Vậy là Amber không còn cơ hội để thảo luận về Corinna với Almsbury nữa.

Mỗi tuần ba bốn lần, Amber lại thăm công việc xây dựng ngôi nhà mới của mình, lâu đài Ravenspur.

Kiến trúc theo kiểu mới, không có quá nhiều sân phía bên trong tường. Đó là một tòa nhà vuông lớn, hoàn toàn cân xứng, cao bốn tầng, không kể tầng thượng, các cửa sổ đều là những hình vuông nhỏ.

Cả kiến trúc sư lẫn chủ nhà đều quan tâm đến việc kiến trúc tòa nhà thật hiện đại và lộng lẫy. Những tấm ván lát tường sơn vẽ không còn hợp thời nữa được thay thế bằng những tấm họa lớn với những hình biểu tượng thường là mượn trong thần thoại Hy Lạp hoặc La Mã. Các rầm nhà sàn ván đều bằng đồ khảm. Những chùm đèn lớn bằng pha lê treo lủng lẳng như những hoa tai khổng lồ bằng kim cương. Những cái khác, kể cả đèn treo áp vách, đều bằng bạc. Một phòng tường ghép bằng những gỗ đào hoa tâm thơm, màu vàng nhạt. Những chữ C đan vào những vòng hoa và Thần Ái tình chỗ nào cũng được dùng làm đồ trang trí, đối với Amber chữ C đó hiểu ngầm là Carlton, cũng như là Charles!

Tất cả những thiếu sót trong phòng ngủ tại Whitehall, cô muốn phải được đầy đủ ở đây. Cái giường ngủ khổng lồ, lớn nhất nước Anh, phải được căng nhiều tấm gấm vàng có những dây và những vạch bằng vàng. Mỗi cái cột, bên trên để một chùm lông đà điểu đen và xanh ngọc bích, xung quanh điểm những con cò trắng. Trần nhà chỉ là một tấm gương của các bức tường đều được lát gấm vàng xen kẽ với những tấm gương lớn. Tất cả các đồ đạc đều mạ vàng; các gối, những ghế bành và ghế dài đều được phủ nhung hoặc sa tanh xanh ngọc bích. Những tấm thảm Ba Tư, những miếng dạ vàng rải rác những viên ngọc, được để tản mát trên sân. Đồ đạc trong các phòng khác cũng lộng lẫy như vậy.

Vào một buổi trưa nóng bức cuối tháng Tám, Amber đang ở lâu đài Ravenspur, nói chuyện với kiến trúc sư và xem xét ngôi nhà vì cô muốn đến ở đây ngay để đốc thúc công việc.

Lúc đang nói, cô chú ý đến Susanna, em đang cười và chạy vì vừa mới thoát được tay người vú. Bây giờ em đã lên năm, đến tuổi mặc những chiếc

áo của người lớn rất đẹp, những chiếc áo nhiều vô kể bằng một thứ vải mỏng hoặc bằng lụa, cho đến những đôi giày và găng tay tí hon. Ngài quận công tương lai Charles Stanhope, mặc dù mới có hai tuổi, hứa hẹn cũng sẽ cao to như cha và cũng như vua, cậu bé đã có vẻ oai nghiêm đáng buồn cười.

Amber bực mình giậm chân xuống đất hét:

- Susanna! Không được đùa nữa, mẹ đánh cho đấy!

Vừa lúc đó có tiếng cười lớn sau lưng, cô quay lại thấy Almsbury đang xuống xe tiến lại phía cô.

- Hãy đợi cho nó lớn đã! - Anh gào lên - Đợi đấy chục năm nữa, nó sẽ cho ta tất cả màu sắc, bảo đảm như vậy!

- A! Anh Almsbury.

Amber bĩu môi giống như một đứa con bé gái, cô nói tiếp:

- Mười năm nữa ai biết sẽ ra sao! - Năm tháng trôi đi, Amber càng sợ không dám nói tới - Em mong là thời gian đó sẽ không bao giờ đến!

- Thế mà nó sẽ đến đấy! - Almsbury vui vẻ xác nhận. - Tất cả đều sẽ đến miễn là người ta có lòng kiên nhẫn chờ đợi.

- Thật thế không? - Amber chua chát nói. - Thế mà em đã chờ đợi từ lâu lắm rồi, điều mà em mong vẫn chưa thấy đến!

Cô sắp sửa quay đi để tiếp tục câu chuyện với kiến trúc sư, thì ánh mắt Almsbury làm cô phải chú ý. Anh mỉm cười với cô, rõ ràng là hân hoan với bản thân. Cổ họng bỗng khô và se lại, cô từ tốn hỏi:

- Almsbury, tại sao anh đến đây?

Anh đến sát gần cô, nhìn vào tận mắt cô:

- Em thân mến, để báo cho em biết họ đã tới đây tối hôm qua.

Cô choáng váng như bị một đòn vào giữa mặt, đứng im lặng một lúc như bị tê liệt:

- Anh ấy ở đâu?

Cặp môi cô hình thành những câu nói nhưng không sao phát ra tiếng được.

- Ở nhà anh. Vợ anh ấy cũng đến như em đã biết.

Amber định thần ngay lại. Những xúc động và mơ màng đã qua đi, cô cảm thấy nhanh nhẹn và khiêu khích:

- Vợ anh ấy thế nào?

Almsbury trả lời rất dịu dàng như sợ xúc phạm Amber:

- Rất đẹp!

- Không thể thế được!

Amber quan sát, con mắt như bất động, cặp lông mày đen nhíu lại, bộ mặt cô đầy vẻ lo lắng thảm hại. Cô nhắc lại:

- Không thể thế được!

Rồi cô nhìn anh như xấu hổ với bản thân. Trên đời này cô chưa từng sợ một người đàn bà nào. Mặc dù Corinna đẹp đến thế nào, không có lý gì để cô phải sợ. Cô nói tiếp:

- Khi nào... - nhưng cô chợt nhớ có kiến trúc sư đứng cạnh nên cô chuyển sang ý khác - Chiều nay em có mở tiệc, tại sao anh không đến cùng với ngài Carlton và cả phu nhân nữa nếu phu nhân muốn?

- Tôi không tin là hai ông bà ấy có thể ra ngoài được trong vài ngày nữa, cuộc hành trình đã kéo dài hơn dự tính nên họ rất mệt.

- Thật đáng tiếc, - Amber chua chát nói, - cả ông ấy nữa cũng mệt quá không ra ngoài được sao?

- Tôi không tin là ông ấy sẽ đi không có bà.

- Trời ơi! Tôi không ngờ là ngài Carlton lại là một người theo đuôi vợ đến thế sao!

Almsbury không muốn trả lời, nhưng rồi cũng nói:

- Hai ông bà sẽ đến thăm nam tước Arlington tối thứ Năm này, em đến được chứ?

- Tất nhiên, nhưng thứ Năm... - Cô lại chợt nhớ có mặt kiến trúc sư - Hôm nay ông ấy có ra bến không?

- Có. Nhưng nhiều việc phải làm lắm. Tôi khuyên em nên để đến thứ Năm...

Amber đưa mắt dữ tợn nhìn anh, buộc anh phải im. Anh bõn cọt giật mình như bị sợ hãi, cung kính cúi đầu rồi quay ra xe. Amber đưa mắt nhìn theo, định chạy theo anh để xin lỗi, nhưng cô cứ đứng trơ ra như phỗng. Cỗ xe của anh chưa biến vào góc phố, Amber chẳng còn thiết gì đến việc hoàn thành ngôi nhà, cô vội nói với kiến trúc sư:

- Thưa ông, tôi cần phải đi đây. Công việc chúng ta sẽ bàn sau. Chào ông!

Amber chạy vội ra xe, theo sau là các vú em và hai đứa con, cô bảo người đánh xe:

- Đi xuống bến cảng, nhanh lên!

Nhưng chàng không có ở đấy. Người hầu xe đi hỏi dò tin tức, được biết: các tàu đã bỏ neo cả, buổi sáng chàng có mặt ở bến cảng, nhưng đã về lúc buổi trưa và chắc chắn sẽ không trở lại. Cô chờ một giờ nữa, nhưng bọn trẻ con buồn chán, đành phải trở về.

Vừa về đến cung điện, cô viết thư ngay cho chàng để chàng đến thăm, nhưng cô không nhận được thư trả lời trước buổi sáng ngày hôm sau mà chỉ là mấy hàng chữ vạch vội vàng trên một mẫu giấy: “Không thể đến thăm bà được. Nếu thứ Năm này bà có mặt ở nhà Arlington, xin hầu bà một điệu vũ. Carlton.”

Amber xé nhỏ mẫu giấy ra và gieo mình xuống giường, khóc nức nở. Nhưng rồi bất đắc dĩ cô cũng phải có một vài suy nghĩ.

“Nếu Carlton phu nhân quả là đẹp thì thứ Năm này ta cần phải làm sao xuất hiện choáng ngợp hơn bao giờ hết.” Bây giờ triều đình đã quá quen

với ta rồi. Nếu Carlton phu nhân chỉ gọi là trông được, ta phải lôi cuốn được mọi chú ý, phải nổi bật, phải gây được những lời bình phẩm, dù tốt hay xấu. Trừ phi, trừ phi ta phải ăn mặc làm sao gây được một chấn động, cách này hoặc cách khác!”

Sau mấy giờ liền trong một cơn cuồng loạn, lo âu, do dự, phân vân, cô cho đi gọi bà Rouvière. Giải pháp độc nhất là may một bộ trang phục mới, nhưng phải là khác hẳn những thứ cô đã mặc, một bộ mà không một người đàn bà nào dám trưng diện.

Amber bảo với bà Rouvière:

- Tôi cần có một bộ trang phục mà người ta không thể không chú ý đến, dù cho tôi có phải trần truồng đi nữa, trên đầu chỉ có mỗi bộ tóc!...

Bà Rouvière cười nói:

- Như thế có thể là rất hay cho lúc đi vào, nhưng chỉ một thời gian sau là mọi người sẽ chán và quay lại với các bà ăn mặc tốt hơn. Đối với bà cần phải có thứ gì kín đáo, quần áo vừa đủ để mọi người còn thèm thường muốn biết nhiều hơn. Tất nhiên là màu đen, có thể là ga đen, với chút gì bóng loáng.

Bà ta vừa tiếp tục nói, vừa dùng tay phác lên hình cái áo. Amber nghe say sưa và chăm chú, mắt sáng ngời.

Tội nghiệp Carlton phu nhân, chẳng biết rồi sẽ ra sao!

Hai ngày tiếp đó, Amber không bước ra khỏi nhà. Từ sáng đến tối cô bận bịu với bà Rouvière và các thợ may, họ cười, nói tiếng Pháp xen những tiếng kéo lích kích và tiếng kim sột soạt trên vải. Amber đứng cảm động làm hình nhân trong nhiều giờ liền vì cái áo phải đúng vào thân hình cô. Cô cảm không ai được vào, và điều bí mật đó làm nảy nở biết bao lời đồn làm Amber thấy thú vị...

... Bà quận chúa phải tượng trưng cho thần Vệ Nữ từ dưới lớp sóng đi lên, chỉ mặc có mỗi một cái vỏ xà cừ. Bà sẽ đi vào bằng cầu thang lớn, ngồi trên một cỗ xe mạ vàng có bốn ngựa kéo. Bộ trang phục của bà làm bằng

những hạt kim cương thật, chúng dần dần rơi xuống cho đến khi trên người bà không còn gì... Nói tóm lại người ta không từ một giả thuyết nào, vì không ai còn nghi ngờ sự táo bạo của bà...

Ngày thứ Năm những lời đồn đó vẫn cứ lan truyền.

Bộ tóc của Amber đã gội và sấy khô, được làm trơn láng bằng bạc trước khi đến lượt người làm đầu. Tay, chân cô được cẩn thận nhổ hết lông và là bằng đá bột. Cô xoa trát đến hàng chục lần bộ mặt với kem Pháp và chải răng đến đau cả tay. Cô tắm bằng sữa và xúc nước hoa nhài. Sau đó đánh phấn.

Đến sáu giờ chiều bộ áo đã xong và bà Rouvière phô bày nó trên đầu cánh tay.

Amber bỏ rơi chiếc khăn tắm xuống và trên người chỉ còn có đôi bít tất dài với đôi nịt có đính hạt ngọc, cô giơ hai cánh tay lên quá đầu để chui vào bộ áo kỳ diệu. Thân trên là một mảng đăng ten lớn đính những hạt huyền, cổ để hở đến mức tối đa. Cái váy, một thứ bao ống, hoàn toàn phủ bằng những hạt huyền, bó lấy hai cái háng và cho ta cảm giác khó tả vừa đen đen vừa ẩm ướt, bóng loáng và kết thúc bằng một cái đuôi gợn sóng. Hai cái tay áo kéch xù bằng ga đen, và một thứ vạt áo, xếp nếp hai bên sườn trùm xuống cái đuôi áo như hơi sương mù màu đen, kết thúc toàn bộ y phục.

Mọi người xung quanh nhìn cô thán phục, miệng há hốc. Amber ngăm mình trước những tấm gương trong phòng, với vẻ đắc thắng. Cô đứng thẳng lên và uốn ngực ra.

“Trông thấy ta chàng sẽ chết mất!” Cô nhủ thầm với niềm tin tưởng cực độ. Corinna sẽ không còn làm chàng sợ nữa!

Bà Rouvière đội cho cô cái mũ, nó là một cái mũ rất nhỏ được trang điểm một chùm lông đà điểu to tướng màu đen. Có người đưa cho cô đôi găng tay màu đen dài đến tận khuỷu tay. Cô cầm một cái quạt đen, và người ta đặt lên vai cô một cái áo khoác bằng nhung đen, viền da cáo đen. Tất cả màu đen đó tương phản với thể chất màu hung của cô, vẻ mặt, đường cong

của miệng, tất cả đều quy tụ đem lại cho cô diện mạo một nàng tiên yêu quái, vừa trong sáng, vừa xinh đẹp, vừa trác táng và hung dữ.

Amber quay lại trao đổi với bà Rouvière. Cái nhìn của hai kẻ đồng lõa mãi nguyên. Bà để một ngón tay lên môi làm ra vẻ hôn cô, và lại gần Amber thì thào vào tai:

- Người ta không còn thèm nhìn bà kia nữa!

Amber liền tặng cho bà một lời “trách mắng thân thiết” kèm theo một nụ cười. Sau đó cô cúi xuống ôm hôn Susanna đang đến với mẹ một cách cung kính, như sợ hãi khi chạm vào mẹ.

Amber ra khỏi buồng riêng, đeo mặt nạ và đi theo một cái hành lang hẹp dần đến chỗ cỗ xe đang đợi. Kể từ buổi tối hôm cô được giới thiệu với triều đình, chưa bao giờ cô cảm thấy háo hức, lo âu và đầy hoang mang vợ vẫn như lúc này.

XLI

Lâu đài Arlington ở phía Tây cung điện trước đây là lâu đài Goring do Bennet đã mua năm 1663. Nam tước và phu nhân đã tổ chức ở đây những bữa tiệc lớn nhất, sang trọng và được mong đợi nhất ở Luân Đôn, không gì có thể so sánh được. Các quan khách được mời là những vị có danh tiếng nhất. Những người bình thường không bao giờ được dự tiệc ở đây.

Nam tước được nổi tiếng là người chủ nhà rộng lượng và lịch sự nhất. Ông phục vụ một bữa tiệc tuyệt diệu do mười hai người đầu bếp Pháp nấu, những thứ rượu đầy đủ và chọn lọc. Tất cả các phòng đều có âm nhạc, bàn chơi bạc đầy đủ những đồng tiền vàng. Những ngọn nến có thể đếm được tới hàng ngàn. Các phòng khách đầy những quận công, bá tước, hiệp sĩ, quận chúa, nữ bá tước và những bà lớn, đối với con mắt phàm tục, tất cả đều có vẻ huy hoàng và đầy nghi thức. Những người phụ nữ xinh đẹp mặc áo satanh đứng bái chào và trao đổi những nụ cười sau những cái quạt, những bậc quý phái mặc gấm vóc cúi mình thật thấp, quét cái mũ xuống tận đất.

Những tiếng nói đều kín đáo và những mẫu chuyện đều lịch thiệp, bề ngoài.

Có cả những tiếng nói thô bỉ xen vào phá những nghi thức ấy. Vài người đàn ông quan sát một người phụ nữ đẹp, khoe khoang là đã được ngủ với người đó, tranh luận những khuyết điểm về xác thịt và những kinh nghiệm. Hầu hết khắp nơi trong nhà đều có những phòng ngủ mờ tối có thể chứa

chấp những cặp tìm chỗ trú ẩn tạm thời. Trong một góc tối, một bà thị nữ vén váy lên để người tình so sánh bộ đùi của mình với kẻ khác, thốt lên tiếng kêu và tiếng cười nhỏ khi một bàn tay táo bạo sờ vào. Một trong bọn công tử bột đã lén lút đưa vào một gói điếm vừa biểu diễn trước một số khán giả sau một cánh cửa đóng kín.

Không bao giờ Arlington tham gia vào các trò chơi của khách mà để mặc họ chơi vui thỏa thích.

Lúc bảy giờ, buổi tối đã đến sớm, phần lớn những khách mời còn chưa ăn, tất cả mọi người đều tập trung trong phòng khách lớn để được chứng kiến những người mới đến. Người ta chờ đón hai nhân vật chưa thấy xuất hiện: quận chúa Ravenspur (tức Amber) và Carlton phu nhân. Bà này, theo như người ta nói và chưa từng ai được gặp, rất có nhan sắc, mặc dù sở thích của mọi người về mặt đó đều khác nhau. Rất nhiều bà đã sẵn sàng tuyên bố là phu nhân không đẹp như người ta đồn. Và quận chúa Ravenspur, sợ bị người ta cho ra rìa, chắc sẽ phải xuất hiện một cách đặc biệt.

- Tôi sợ cho bà Carlton như một xúi quẩy. - Một chàng trai gầy gò vừa thì thầm vừa phe phẩy cái quạt đàn bà, - nhưng tôi sẽ quỳ xuống chân bà nếu bà ăn đứt quận chúa. Từ khi được Hoàng thượng ban cho công tước, bà này trở nên không thể chịu được. Xưa kia, khi còn là một đào hát bần tiện, tôi còn buộc cái nịt vú cho, thế mà ngày nay gặp tôi cứ lờ đi như không hề quen biết.

- Nó xuất thân từ hạ tầng. Anh còn mong gì hơn ở con mụ ấy kia chứ!

Một giọng trầm lớn tiếng tuyên bố:

- Đức bà Quận chúa Ravenspur!

Tất cả mọi cặp mắt đều hướng ra phía cửa, nhưng chỉ mới thấy có người môn lại. Người ta đợi một hai phút nữa. Đầu ngẩng cao, vẻ kiêu hãnh và thách thức, quận chúa xuất hiện và từ từ tiến vào trong phòng, tiếng xì xào kinh ngạc, bức tức nổi lên. Những cái đầu vươn lên, những cặp mắt mở to, và bản thân vua Charles cũng quay lại nhìn.

Amber tiến vào thán nhiên như không, mặc dù trong thâm tâm có run. Cô nghe thấy tiếng của một vài bà đứng tuổi, thấy họ mím môi bàng hoàng nhìn cô với cặp mắt chê bai. Cô nhận thấy có những tiếng huýt dài trong bọn đàn ông, những cái đầu vươn lên, ngẩng cao, cái nọ trên cái kia. Những thiếu phụ tức tối và căm giận nhìn cô.

Bỗng cảm thấy khoan khoái, tin chắc vào thắng lợi, cô mong là có Bruce và Corinna ở đâu đó trong phòng, để chứng kiến trước vinh quang của cô.

Đột nhiên cô nhận ra Almsbury bên cạnh, anh quay lại nhìn cô với một nụ cười góc môi. Nhưng điều mà cô đọc thấy trong cặp mắt anh làm cô hoảng hồn: Gì vậy? Phải chăng là anh không đồng tình? Thương hại? Cả hai chăng? Thật lố bịch! Cô hiểu ra.

Almsbury nhìn cô từ đầu đến chân và thì thào:

- Trời ơi! Amber!

- Anh không thích à?

Cặp mắt anh đanh lại lúc cô nhìn anh, và giọng anh (ngay cả với lỗ tai anh) đượm một vẻ ngạo mạn:

- Tất nhiên là có chứ! Em lộng lẫy lắm...!!!

- Nhưng bà không thấy lạnh à?

Một giọng phụ nữ ngắt lời anh, Amber lại quay lại nhận ra bà Boynton đang nhìn vào mặt cô vẻ hỏn xược nham hiểm.

Lại một câu nói nữa, lần này là của đàn ông từ phía bên kia:

- Mẹ kiếp! Thưa bà, đây là một cảnh tuyệt diệu nhất mà tôi được ngắm nghĩa kể từ khi tôi thôi bú!

Đó là vua, uế oái, cười tùm và rõ ràng là thú vị.

Amber cảm thấy bị thương tổn. Cô kinh hoàng và chán nản: “Ta đã làm gì? Trời ơi! Tại sao ta lại ở đây gần như trần trỗng như thế này?”

Đưa mắt nhìn quanh phòng chỗ nào cô cũng thấy những nụ cười chế nhạo như nhau. Như một người nằm mơ thấy mình đi ra ngoài hoàn toàn

trần truồng và đột nhiên nhận ra mình sai lầm, cô mong được quay trở về nhà, tránh xa cặp mắt mọi người; nhưng than ôi! Lần này cô bị mắc đúng vào cái bẫy của chính mình không sao tỉnh dậy được khỏi cơn ảo mộng ấy.

Cô thất vọng nghĩ thầm: “Ta phải làm gì bây giờ. Làm sao ra khỏi đây?”. Trong cơn hãi hùng, cô quên khuấy mất Bruce Carlton và phu nhân.

Một giọng nói to rành mạch làm cô giật nảy mình và như tỉnh hẳn:

- Ngài Carlton và phu nhân!

Cô không nhận ra là mình đã nắm lấy bàn tay Almsbury, Amber quay ra phía cửa. Khi nhìn thấy hai người đi vào, mọi màu sắc đã biến hết trên mặt, cô cũng chẳng thấy cái liếc của Almsbury vào mình, nhưng cảm thấy bàn tay chắc nịch và nóng hổi của Almsbury.

Bruce trông vẫn giống như hai năm trước đây. Chàng đã ba mươi tám tuổi, có thể là hơi nặng cân hơn lần trước, nhưng chàng vẫn đẹp, sạm nắng, mạnh mẽ, ít thay đổi với thời gian. Amber chỉ liếc nhìn chàng, còn tập trung tất cả chú ý vào người đi bên cạnh, mà bàn tay để lên cánh tay chàng.

Phu nhân có vẻ cao mảnh và duyên dáng, cặp mắt xanh trong, nước da màu nâu. Mọi đường nét rất thanh nhã, khuôn mặt thanh tú. Ngắm nhìn nàng gợi lên cho người ta một thứ xúc cảm không tự nhiên, như một đồ sứ có nét vẽ tuyệt diệu. Nàng mặc một bộ áo dạ bạc phủ đấng ten đen, một cái khăn trùm đầu cùng một thứ đấng ten. Ở cổ sáng loáng một cái vòng bằng ngọc nạm kim cương của mẹ Bruce mà Amber vẫn ao ước một ngày kia sẽ có.

Vua Charles, không kể gì đến nghi thức, tiến lên, theo sau có nam tước Arlington và phu nhân để đón chào hai vợ chồng Carlton; và trong khi họ trao đổi với nhau những lời chúc tụng, căn phòng trở lại ồn ào.

- Trời ơi! Một con người thật tuyệt!

- Tôi biết là bộ áo đó là từ Paris, bà bạn thân mến ạ! Nó không thể là của đây...

- Ở Jamaica có những người phụ nữ như vậy không?

- Về dòng dõi và về dáng điệu, tôi không khâm phục gì hơn ở một người phụ nữ.

Amber như phát sốt. Bàn tay cô ẩm ướt, tứ chi nhức nhối; cô nghĩ thầm một cách cuống cuồng: “Ta phải đi ra thôi, trước khi gặp nhau”. Nhưng cô vừa mới có một cử chỉ để chuồn, bàn tay Almsbury lại xiết chặt lấy cô hơn, anh khẽ đánh vào cô. Ngạc nhiên cô ngược nhìn anh và trở lại bình tĩnh.

Charles, không đếm xỉa gì đến nghi thức, đã đề nghị với Carlton phu nhân ra nhảy với Người, âm nhạc nổi lên một hành khúc. Những cặp khác theo sau. Amber nghe thấy Almsbury mời mình. Anh nhắc lại to hơn. Cô chán ngán:

- Em thấy không thích nhảy! Em không có ý định ở lại đây! Em thấy... váng đầu lắm, em về đây!

Cô xúc váy lên và bước một bước, nhưng Almsbury đã nắm lấy cổ tay cô và đập cho cô một cái mạnh vào người làm cho bộ tóc cô rung lên.

- Thôi, đừng có mà hành động như một con ngốc ấy, không tôi tát cho một cái bây giờ. Mỉm cười với tôi đi, nhanh lên! Mọi người đang nhìn kia kìa!

Qua cặp lông mi hé mở, Amber nhìn ra xung quanh. Cô muốn hét lên, muốn ném bất cứ thứ gì vào mặt mọi người, vào tất cả những bộ mặt mãn nguyện và nhạo báng khác. Nhưng cô tạm ngược mắt lên nhìn Almsbury và mỉm cười cố hết sức vui vẻ, tìm cách ngăn không để cho mép mình ran lên. Đặt một bàn tay lên cánh tay anh đưa ra, cô bước vào khiêu vũ. Cô thì thầm vào tai anh trong tiếng nhạc:

- Em cần phải ra khỏi nơi đây, em không thể ở lại được.

Almsbury không thay đổi vẻ mặt:

- Em không được ra khỏi đây, nếu không anh sẽ buộc em lại. Nếu như em đã có can đảm khoác bộ giẻ rách này, thì phải có can đảm ở lại!

Amber tức giận, nghiêng răng lại, vừa tiếp tục theo những bước nhảy vừa tìm cách chuồn, nếu anh bỏ cô ra cô sẽ chạy trốn bằng cái cửa nách. Cô

nghĩ thầm: “Quý nó tha anh ấy đi, cứ làm như là mẹ già người ta ấy! Anh ấy làm được cái thá gì nếu ta ở hay ta...”

Và bất ngờ, cô thấy Bruce cách mình có vài bước. Corinna mỉm cười với Almsbury, nhưng khẽ thốt lên kêu kinh ngạc khi trông thấy người phụ nữ nhảy với anh. Mắt Amber tóe lửa và lập tức Corinna quay đi, rõ ràng là bị bối rối.

Amber nghĩ thầm: “Ôi! Mụ đàn bà này, ta căm ghét nó, căm ghét nó! Nhìn kìa, nó làm bộ ổng ẹo, mỉm cười và đi những bước nhỏ! Nhưng này! Đừng có mà vênh váo! Ta muốn trần truồng, hoàn toàn trần truồng để cho nó phát bệnh lên. Ta sẽ làm cho nó phải trả giá đắt! Nó sẽ phải hối hận về cái tội đã nhìn ta như vậy. Cứ đợi đấy...”

Nhưng đột nhiên, như một quả bóng xì hơi, mệt mỏi rã rời, cô tự như một cách thảm hại: “Ôi! Ta đến chết mất, không thể nào sống nổi. Bây giờ đời ta không còn ra gì nữa! Trời! Nếu ta có thể chết được ngay tại đây, ngay lúc này! Ta không thể đi thêm được một bước nào nữa!”

Chỉ có cánh tay của Almsbury giữ không để cô khụy xuống. Điệu vũ đã xong, các cặp ngừng lại và tập hợp lại từng nhóm. Amber, vẫn luôn bị Almsbury kèm chặt, làm ra vẻ không trông thấy ai: “Ta đi đây! - Cô tự nhủ. - Gã bướng bỉnh này sẽ không thể ngăn cản ta được nữa”.

Nhưng khi cô vừa bước ra phía cửa, anh đã giữ cô lại:

- Bây giờ ta lại đây, anh sẽ giới thiệu em với Carlton phu nhân.

Amber lùi lại:

- Em cần gì biết?

- Trời ơi! Amber! - Giọng anh rất nhỏ nhưng thô thúc, - hãy nhìn xung quanh mà xem, em không hiểu mọi người nghĩ thế nào à?

Amber nhìn ra xung quanh, nhiều cặp mắt nhìn mình, quay ngay đi tức khắc, trong khi những cái miệng cười mỉm thú vị và khinh miệt. Người ta quan sát và chờ đợi.

Amber hít một hơi dài, đặt bàn tay lên cánh tay Almsbury rồi cả hai tiến đến nhóm gồm vợ chồng Carlton, Vua, Buckingham, bà Shrewsbury, bà Falmouth, Buckhurst, Sedley và Rochester. Khi hai người tiến đến nơi, mọi câu chuyện ngừng bật và một sự chờ đợi... Almsbury giới thiệu. Carlton phu nhân, và quận chúa Ravenspur trao đổi với nhau bằng một nụ cười kính cẩn và hơi cúi chào nhau. Carlton phu nhân thân mật và dễ thương, rõ ràng không biết chồng mình quen biết với nhân vật hào nhoáng và nửa trần truồng này.

Nhưng Amber chỉ chú ý đến Bruce.

Trong một lúc, vẻ mặt của ngài Carlton như muốn phản lại ngài, nhưng không ai nhìn ngài cả, lập tức ngài trấn tĩnh lại, nghiêng mình như đứng trước một mối quan hệ bình thường, khi cặp mắt hai người gặp nhau. Amber cảm thấy như mặt đất sụt xuống dưới chân. Câu chuyện lại tiếp tục, phải mất đến vài giây cô mới hòa vào được. Charles và Bruce thảo luận với nhau về vấn đề châu Mỹ, về canh tác thuốc lá, về sự bực mình do bọn thực dân gây ra trong các luật lệ hàng hải. Corinna nói ít nhưng đều được Charles chăm chú nghe, không giấu giếm lòng thán phục của Người. Giọng nói của phu nhân dịu dàng và trong sáng, hoàn toàn nữ tính, những cái liếc nhìn Bruce của nàng gây nên một hiện tượng chưa từng có ở Luân Đôn: một người vợ say mê sâu sắc chồng mình.

Amber muốn cho phu nhân một cái tát, muốn dùng móng tay mình cào nát bộ mặt duyên dáng và trầm tĩnh kia.

Khi âm nhạc lại nổi lên, Amber cúi chào hết sức nhạt nhẽo, xa vời và hỗn xược một cách tế nhị với Corinna, lơ mơ chào Bruce và từ biệt họ. Sau đó, muốn chứng tỏ một cách thách thức với mọi người là cô rất thú vị và không ngượng ngừng chút nào về sự trần truồng của mình, cô ngồi ăn, có đến một chục người ve vãn phục vụ, cô uống rất nhiều rượu sâm banh, không bỏ một điệu vũ nào. Nhưng buổi tối kéo dài, chậm chạp như không bao giờ hết. Vào khoảng một giờ, sau các cặp nhảy tản mát vào các phòng phía sau, trong đó đã bày những bàn bài bạc, Amber, mệt mỏi, tuyệt vọng

chân tay đau nhức, cáo lỗi và trốn vào trong phòng vệ sinh dành riêng cho các bà.

Trừ có vài chị hầu phòng, căn phòng trống rỗng, Amber ngồi bệt xuống một lúc, buông thõng mình, hai vai cong lại, đầu vùi vào hai lòng bàn tay. Nhưng chỉ một thoáng sau cô đã nghe thấy có tiếng bước chân đặng sau lưng và tiếng bà Boynton vui vẻ reo lên:

- Thế nào, thưa bà quận chúa? Bà váng đầu à?

Amber khinh bỉ, cúi xuống để chỉnh lại bút tất và nịt. Boynton buông mình xuống đi vắng và thở dài nhẹ nhõm đồng thời liếc nhìn Amber:

- Quận chúa thấy Carlton phu nhân thế nào?

Amber nhún vai:

- Cũng không đến nỗi tồi, tôi thấy thế thì phải.

Bà ta phá lên cười:

- Không đến nỗi tồi! Và tất cả bọn đàn ông đều nhận thấy là người phụ nữ xinh đẹp nhất trong buổi dạ hội, nếu không phải là người xuềnh xoàng nhất.

- Ồ! Cái cột nhà! - Amber làu bàu và quay lưng lại soi mình trong gương.

Cô thật sự mệt mỏi, hay chỉ vì mặt cô quá bóng? Cô đề nghị một chị hầu phòng mang lại cho mình một ít phấn.

Ngay lúc đó Carlton phu nhân xuất hiện trên ngưỡng cửa:

- Tôi có vào được không? - Corinna hỏi.

- Tất nhiên là được ạ, thưa phu nhân!

Bà Boynton kêu lên và liếc nhìn Amber một cách thách thức và ranh mãnh, tiếp:

- Đúng lúc chúng tôi đang nói, kể từ khi quận chúa Richmond bị bệnh đậu, phu nhân là người đẹp nhất xuất hiện trong triều.

Corinna mỉm cười dịu dàng:

- Xin cảm ơn! Bà tốt quá!

Phu nhân quan sát Amber, và lưỡng lự như muốn nói gì với cô mà chưa biết bắt đầu thế nào. Phu nhân muốn xin lỗi về sự vụng về của mình lúc đầu dạ hội, và tự nhủ: “Luân Đôn không phải là Mỹ, và chắc chắn ở đây một bà lớn có danh tiếng được phép ăn mặc gần như trần truồng để xuất hiện trong một dạ hội”. Sau cùng phu nhân bắt đầu:

- Quận chúa không giận tôi chứ; nếu tôi nói là tôi thán phục biết chừng nào bộ trang phục của quận chúa?

Amber vẫn tiếp tục đánh phẫn không thèm nhìn lại, đột nhiên cô trả lời:

- Không ạ, nếu quả bà có ý nghĩ ấy.

Corinna nhìn cô, ngạc nhiên và bị xúc phạm về lời nói bốc chát ấy, tự hỏi không biết nên trả lời thế nào. Nhưng lập tức bà Boynton can thiệp vào:

- Nhưng thưa phu nhân, chính trang phục của phu nhân mới là một sự thành công! Làm sao bà có thể có được những thứ đẹp đẽ như vậy bên châu Mỹ? Cái dạ bạc này, cái đăng ten này, quả là tuyệt diệu...

- Thưa bà, tôi xin cảm ơn bà. Thợ may của tôi là người Pháp, đã đem vật liệu từ Pháp sang, - bà khẽ mỉm cười nói thêm - nhưng ở châu Mỹ chúng tôi đâu có man rợ đến như vậy. Mọi người ở đây đều ngạc nhiên thấy tôi không mặc một cái áo da hoặc lông thú.

Amber cầm cái quạt và đôi găng tay lên, quay lại nhìn vào tận mặt Corinna nói:

- Thưa bà, về vấn đề đó, bà có thể nghĩ chúng tôi mới là những người man rợ!

Nói xong cô đi ra khỏi phòng, thoáng nghe thấy bà Boynton cười nói:

- Thưa phu nhân, xin phu nhân tha lỗi cho quận chúa, đêm nay quận chúa đã bị một vết đau!

Amber biết là tất cả mọi người đều cho cô là ghen với những chú ý của Charles đối với Carlton phu nhân.

- Ôi! - Giọng dễ thương của Corinna thì ào - Tôi lấy làm tiếc...

Amber tìm thấy Bruce ở một bàn chơi bạc, vì chàng không bao giờ ở lâu trong một phòng khiêu vũ lúc đã có những bàn chơi bạc xúc xắc đã được bày ra; chàng mãi mê đến nỗi không nhận thấy sự có mặt của Amber trong một lúc lâu. Cô đã cố ý lấy lại vẻ mặt kiêu diễm nhất của mình, cái môi dưới hơi làm nũng, cặp lông mày nhô lên, cặp mắt hé mở.

Chàng vừa nhìn cô, cô cảm thấy và mở nhanh mắt mím cười với chàng. Nhưng chàng không đáp lại lời kêu gọi ấy, cặp mắt chàng nghiêm trang nhìn cô một lúc, rồi ánh lên ngạo nghễ nhìn cô từ trên xuống dưới với một thứ hỗn xược chán nản. Chàng hơi nhếch một bên lông mày. Lập tức cô cảm thấy mình bị đẩy xuống hạng cuối của bọn gái điếm, hiến thân cho bất kỳ người đàn ông nào, và ghê tởm thay! lại còn bị xua đuổi.

Amber suýt bật lên tiếng khóc vì tức giận và nhục nhã, cô vội vàng quay ra và đi thẳng.

Amber chạm trán với ngài Buckhurst, ngài gợi ý là họ có thể tìm được một phòng riêng, kín đáo, cô đi theo ngay, để chạy trốn hơn là vì bất kỳ lý do nào khác. Cô ở lại hơn hai giờ với ông ta, một thứ cảm giác khoái lạc bệnh hoạn nếu được Bruce cũng biết việc cô đang làm!

Họ trở lại phòng khách lúc mười một giờ, những người đàn bà vẫn mãi miết, một nhóm đứng xung quanh vua và nam tước. James chơi ghita, Charles hát, giọng trầm tuyệt vời, một bài ca kỵ binh. Người đầu tiên cô trông thấy là Almsbury, anh chạy ngay đến về lo âu. Nhưng anh im lặng, chỉ chào Buckhurst. Sau đó Buckhurst bỏ đi để mặc hai người.

- Trời ơi, Amber! Anh tìm em khắp nơi! Tưởng em về rồi...

Amber chỉ một chút nữa là òa lên khóc:

- Almsbury! Xin anh hãy đưa em về nhà! Em ở đây như thế là lâu lắm rồi phải không?

Họ đi ra và lên xe. Trong xe, Amber mới nức nở. Cứ như thế khá lâu cô không nói, mãi cô mới rên rỉ một cách thảm thiết.

- Ôi! Anh Almsbury, chàng cũng chẳng thèm mỉm cười với em nữa! Chàng chỉ nhìn em như... như... Trời ơi! Em chỉ muốn chết thôi!

Almsbury dịu dàng ôm lấy cô và hôn lên má cô:

- Em yêu ạ! Chàng còn làm thế nào hơn được trước mặt vợ!

- Vậy thì đã sao nào? Tại sao chàng lại đúng là người đàn ông độc nhất ở Luân Đôn này chỉ nghĩ đến vợ? Ôi! Chàng ghét em! Em biết chàng ghét em! Và em cũng vậy, em ghét chàng lắm! - Cô xì mũi - Ôi! Sao mà em có thể ghét được chàng!

Hôm sau cô thấy vợ chồng Carlton cười ngượng đi một vòng chào mọi người, Amber biết là chàng không ưa gì kiểu đi chơi ấy, nhưng tất nhiên là vì Corinna. Hôm sau nữa lại thấy hai vợ chồng ngồi trong lô bên cạnh tại nhà hát của quận công, và hôm sau nữa, trong nhà thờ Whitehall. Đó là lần đầu tiên cô thấy chàng đi nhà thờ, và mỗi lần Carlton và phu nhân lại chào và mỉm cười với cô, hình như Bruce có vẻ không quen biết gì cô hơn vợ.

Amber trù trù giữa tức giận và thất vọng. Cô tự hỏi:

“Làm sao mà chàng có thể quên được ta? làm như chưa hề gặp ta. Không, không đúng! Không một người đàn ông nào chưa hề biết ta cũng không nhìn ta như chàng nhìn. Nếu vợ chàng có một chút thông minh nào, sẽ nghi ngờ là chàng đã biết ta quá rõ. Nhưng nó chẳng thấy gì hết, đúng là một con ngốc!”

Mặc dù bề ngoài có vẻ thờ ơ, cô không tin là chàng đã quên cô cùng với tất cả những tình cảm vui buồn từ chín năm nay, ở Marygreen, những ngày hạnh phúc ở Luân Đôn, buổi sáng hãi hùng mà đại úy Morgan bị giết, bệnh dịch hạch... Chàng không thể quên những niềm sung sướng đã cùng chia sẻ, hai đứa con của chàng, những trận cười, những cuộc cãi vã, nỗi thống khổ và cơn khoái lạc của tình yêu. Không, không một người đàn bà nào đã cư xử với chàng như cô... “Ôi! - cô tự nhủ thầm - chàng không thể nào

quên được! Không thể được! Chàng sẽ tới thăm ta lúc nào chàng thấy cần. Ta biết lắm. Tối nay chàng sẽ đến!”

Năm ngày sau buổi dạ hội ở nhà Arlington, chàng đến nhà cô lúc đã xế chiều, có Almsbury cùng đi. Cô đang sửa soạn ăn bữa tối. Đúng lúc cô đang nghĩ đến chàng, vừa lo lắng, vừa bức tức, cầu khẩn chàng đến. Amber rất ngạc nhiên thấy chàng đến cùng với Almsbury.

- Sao, thưa các ngài?

Hai người đàn ông nghiêng mình.

- Xin chào bà!

Amber định thần lại, cho những người hầu rút lui, nhưng cô không lao đến chàng, như đã tâm niệm sẽ làm.

Cô đứng lặng im, không biết nói gì và cũng không biết làm gì... đợi chờ...

- Tôi có thể thăm Susanna được không?

Câu hỏi của chàng làm cô giật mình.

- Có chứ, tất nhiên là có!

Cô trả lời như máy rồi tiến ra phía cửa, ra một lệnh, rồi quay lại phía chàng:

- Susanna đã lớn lắm, như tất cả. Bé... bé lớn hơn nhiều lúc ông từ già nó...

Cô không biết rõ mình nói những gì. Cô mơ màng nghĩ thầm:

“Ôi, anh yêu! Anh chỉ yêu cầu có thể thôi sao, sau hai năm xa cách? Anh đứng đó nhìn em như người không quen biết!”

Cánh cửa mở, Susanna bước vào, mặc một bộ áo như người lớn tí hon bằng vải mỏng màu xanh, cái váy nhỏ viền lên trên cái váy trong màu hồng, bộ tóc vàng của bé buộc sang một bên với cái nơ hồng. Em nhìn mẹ, vẻ hơi sợ hãi thấy hai người đàn ông, như tự hỏi người ta định làm gì mình.

- Con có nhớ ba con không? - Amber hỏi.

Susanna nhìn họ với con mắt không tin.

- Nhưng con chỉ có một ba thôi! - Bé lễ phép phản kháng.

Một hôm bé phàn nàn không có ba, Charles nói Người sẽ làm ba em. Và từ đó bé coi Charles như ba, vì bé gặp Người luôn và Người rất quan tâm đến bé vì bé xinh đẹp và cũng vì Người rất thích trẻ con.

Bruce cười, tiến lên ôm con vào trong hai cánh tay mình:

- Đây, thưa cô, cô không được đuổi tôi đi bằng những câu chuyện như thế đâu nhé! Có thể là cô đã có một người cha mới, nhưng tôi là người thứ nhất và mới đáng kể. Nào, lại đây hôn tôi đi, nếu ngoan tôi sẽ có quà tặng cô.

- Quà tặng à?

Cặp mắt của Susanna mở rộng và liếc nhìn mẹ, được mẹ đồng tình bằng một nụ cười. Không còn lưỡng lự, bé quàng hai cánh tay vào cổ Bruce và hôn một cái rõ kêu.

Almsbury cười khẩy:

- Đúng là con gái của mẹ nó. Cũng ngày càng rõ!

Amber nheo mắt với anh, nhưng vô cùng sung sướng. Bruce bế Susanna ra đến tận cửa, cầm lấy một cái gói, đặt con gái xuống đất và ngồi xổm xuống bên cạnh con:

- Đây, con mở nó ra để xem trong có gì.

Amber và Almsbury lại gần, Susanna, điệu bộ rất trịnh trọng, nhắc cái nắp hộp lên. Em thấy trong đó một con búp bê tuyệt đẹp, cao một piê rưỡi, những mớ tóc hung, đội cái mũ mốt mới nhất và mặc một bộ áo lịch sự theo kiểu Pháp. Bên cạnh búp bê còn có một tủ áo gồm nhiều bộ, váy và sơ mi cộc tay, những đôi giày, đôi găng tay, những mặt nạ và quạt, tất cả những gì một bà quý phái cần phải có. Susanna, sung sướng quá, ôm hôn nó hàng nghìn lần. Rồi cẩn thận nâng vật báu của mình lên, nhìn mẹ:

- Mẹ ơi! Con muốn để nó vào bức chân dung của con, được không mẹ? (hình Susanna ngồi cho một họa sĩ vẽ).

- Tất nhiên là được con ạ!

Amber nhìn Bruce, chàng đang ngắm hai mẹ con với vẻ trầm ngâm, mặc dù trên môi chớm một nụ cười. Cô dịu dàng nói:

- Anh nghĩ đến con như vậy thật là tốt!

Nửa giờ sau, Amber nhìn đồng hồ:

- Đã đến giờ con đi ăn rồi, con yêu của mẹ ạ! Nếu không con sẽ đến chậm đấy!

- Nhưng con muốn ở lại đây với ba mới của con! Con không thấy đói.

Và em chạy lại nép mình vào cánh tay cha.

- Ba sẽ đến thăm con ngay, con yêu quý ạ. Nào con đi đi! Ba hứa với con thế.

Chàng hôn con, buộc lòng Susanna phải cúi chào mẹ và Almsbury. Làm các điệu bộ, em đi ra đến tận cửa, và khi người vú mở cửa trước mặt em, em còn quay lại nói thêm:

- Bây giờ đã đến lúc mẹ đi ngủ với ba mới của con rồi đấy!

Người vú vội để tay lên miệng em và kéo đi, trong khi hai người đàn ông phá lên cười. Amber nhún vai hài hước. Chắc chắn là Susanna đã nhiều lần bị đuổi về với sự cáo lỗi là để bố mẹ đi ngủ. Bruce đứng lên.

Amber nhìn chàng dò hỏi và van nài. Almsbury vội vàng rút đồng hồ ra:

- Trời ơi, quý nó bắt tôi! Chậm mất rồi! Xin hai bạn tha lỗi cho tôi nhé!

Anh chuẩn bị ra về. Bruce vội vàng đi theo anh:

- Tôi cùng đi với anh!

- Bruce!

Amber khẽ kêu lên một tiếng hãi hùng và chạy đến chàng:

- Bây giờ anh không thể đi được! Hãy ở lại một lát nói chuyện đã...

Thấy chàng nhìn cô phân vân, Almsbury đi ra và khẽ đóng cửa lại. Nghe thấy tiếng động, Bruce đưa mắt nhìn qua vai; lưỡng lự một lát rồi ném mũ lên một cái ghế.

XLII

Amber nằm dài trên một cái ghế dài phủ đệm, hai mắt nhắm lại, vẻ bình yên và hạnh phúc. Tóc cô xõ tung, rơi xuống từng mớ nâu vàng trên hai vai. Bruce ngồi dưới đất bên cạnh, hai khuỷu tay tì lên đầu gối, đầu để trong lòng hai bàn tay. Chàng đã bỏ bộ tóc giả, áo chèn và thanh kiếm ra. Áo sơ mi trắng dẫm mồ hôi dính vào da.

Hai người im lặng một hồi lâu.

Sau cùng, Amber không mở mắt, đưa bàn tay ra, đặt những ngón tay dịu dàng và nóng hổi lên vai chàng. Chàng ngẩng mặt lên nhìn cô. Bộ mặt chàng ấm ướt và có màu sắc. Từ từ chàng mỉm cười, lại cúi xuống và đặt môi lên bàn tay nhỏ bé có những đường gân xanh.

- Anh yêu... - giọng cô kéo dài mơn trớn từng chữ, rồi nhẹ nhàng mở mắt ra - Vậy là anh đã lại trở về. Ôi, anh Bruce! Em nhớ anh quá! Còn anh, anh có tiếc thương em chút nào không?

- Tất nhiên là có!

Chàng trả lời một cách máy móc như thấy câu hỏi là thừa.

- Anh sẽ ở lại bao lâu? Anh có thiết lập gia đình ở đây không?

Cô có thể rất sung sướng nếu Corinna muốn sống ở nước Anh.

- Chúng tôi sẽ ở lại đây vào khoảng hai tháng. Sau đó sẽ sang Pháp mua một ít đồ và thăm cô em, rồi trở về Virginia.

“Chúng tôi!” Amber không thích nghe câu đó. Câu nói động đến một người đàn bà, lại không phải là cô, người đó từ nay trở đi sẽ tham gia vào cuộc sống của Bruce. Cô cảm thấy lòng tự ái bị tổn thương, biết tin chàng sẽ mang Corinna sang thăm em gái. Vì đã có một lần cô dò hỏi Almsbury để biết Mary Carlton là người thế nào. Anh đã nói cho cô biết Mary là một phụ nữ rất đẹp và rất tự cao, chắc chắn là Mary và Amber sẽ không hợp nhau. Cô nói giọng khiêu khích:

- Anh có thích cuộc hôn nhân của anh không? Anh phải thấy nó tẻ nhạt sau một cuộc sống vui vẻ ở đây?

Chàng mỉm cười, nhưng bây giờ Amber cảm thấy cứ mỗi câu nói ra lại càng làm cho chàng xa mình hơn. Cô hoảng sợ, nhưng không biết làm thế nào hơn.

- Không, anh chẳng cảm thấy nó tẻ nhạt chút nào. Ở bên Virginia, người ta có những ý kiến tốt đẹp về hôn nhân hơn là em.

Amber ngồi lên, chỉnh lại coóc-xê và ngược mắt lên trời:

- Lạy chúa tôi! Sao anh trở nên đứng đắn thế! Em xin thề với anh, Bruce Carlton không còn là người như trước đây nữa!

- Không, đúng thế!

Cô nhìn chàng chăm chú, rồi đột nhiên cô quỳ xuống cạnh chàng, hai cánh tay ôm lấy chàng.

- Ôi, anh yêu dấu! Anh yêu dấu! Em yêu anh biết dường nào! Em không thể nào quên được khi biết anh đã lấy một người khác làm vợ. Em ghét mụ đó! Em khinh nó! Em...

- Amber, chớ có nói như vậy! - Chàng chuyển vấn đề sang bốn cột - Dù sao thì em cũng đã lấy bốn lần chồng, anh đâu có ghét một người chồng nào của em...

- Tại sao anh không ghét? Em có yêu họ đâu!

- Cả Vua nữa chứ?

Cô sụp xuống, sững sờ một lúc. Rồi nhìn thẳng vào mặt anh:

- Không như anh. Vả lại đó là Vua! Nhưng Bruce, anh cũng biết rõ như em là, nếu được anh cho phép, em sẽ bỏ hết, cả triều đình để đi theo anh bất kỳ đến đâu!

- Sao! - Chàng nói giọng mỉa mai. - Em sẽ từ bỏ hết tất cả những thứ đó à?

Trong khi chàng nói, Amber hiểu ngay là chàng chẳng thêm quan tâm đến địa vị của cô, đến cảnh xa hoa mà cô đang sống. Đó là sự đổ vỡ ghê gớm nhất trong cô. Bởi vì cô đã hy vọng là với sự vinh quang của mình, có thể làm cho chàng xúc động về tước vị, tiền tài, các tòa nhà lộng lẫy của mình. Lẽ ra như vậy, thì giờ đây chàng lại làm cho cô cảm thấy là tất cả những gì cô đạt được trong cuộc sống - những cái mà cô sẵn sàng trả bằng bất cứ giá nào - đều không có gì là quan trọng. Tồi tệ hơn nữa chúng chẳng có một chút giá trị nào.

Cô nhẹ nhàng đáp:

- Vâng! Chắc chắn là em sẽ từ bỏ hết.

Cô cảm thấy một sự tủi hổ không sao giải thích được, xấu hổ và nhục nhã...

- Thôi, em thân mến! Không bao giờ anh đòi hỏi em một sự hy sinh như vậy. Em đã phải làm việc vất vả mới thu lượm được những thứ em đã có, em xứng đáng được gìn giữ lấy. Hơn nữa, nó rất đúng vào trong hoàn cảnh với em. Whitehall và em cùng đi với nhau, như người say rượu và cái chai.

- Anh nói thế là thế nào? - Amber kêu lên.

Chàng nhún vai, đưa mắt nhìn đồng hồ và đứng lên:

- Bây giờ muộn rồi, anh phải về.

Amber chạy theo chàng:

- Làm gì mà vội thế? Anh ở đây chưa được hai giờ.

- Anh thấy hình như em được mời đi dự bữa tiệc tối?

- Em sẽ không đi đâu! Em sẽ cho người đến bảo là em bị cảm. Anh yêu, anh ở lại đây với em, chúng ta sẽ cùng ăn tối với nhau. Sau đó...

- Amber, anh rất tiếc. Được vậy thì anh sung sướng lắm, nhưng anh không thể, anh đã chậm lắm rồi.

Mặt cô như tóe lửa:

- Chậm! Vì sao?

- Vợ anh đang đợi anh.

- Vợ anh! - mặt cô đanh lại, giọng mỉa mai! - Và em nghĩ là anh không dám vắng mặt đến nửa giờ, sợ vợ anh béo tai! Thật là kỳ cục, ngài Carlton ạ, ngài cứ bám vào gấu váy vợ như vậy!

Chàng mặc áo và không nhìn cô, nhưng lúc chàng trả lời đượm một âm điệu chua cay:

- Tôi e rằng cuộc sống ở bên Mỹ đã làm tôi trở nên già?

Chàng thắt đai gươm, đội tóc giả vào và cầm lấy mũ, rồi nghiêng mình lạnh lùng nói:

- Xin chào bà!

Nhưng Amber chạy theo chàng:

- Ôi, Bruce! Em không muốn chọc tức anh đâu. Không, em xin thề! Xin anh đừng giận em. Khi nào em sẽ lại được gặp anh? Em rất muốn được gặp Bruce, con nó có còn nhớ em không?

- Chắc chắn là có, Amber. Đúng hôm nay nó cũng hỏi bao giờ được gặp em đấy!

Mặt Amber ánh lên vẻ láu lỉnh:

- Thế Corinna?

- Corinna không biết là mẹ nó còn sống.

Ánh mắt tắt ngấm, cô chua chát:

- Thu xếp giới quá nhỉ!

- Em đã chấp nhận như thế rồi. Và Amber, khi nào gặp nhau, đề nghị chớ có nói gì nhé. Anh đã cắt nghĩa kỹ cho Bruce không bao giờ được nói đến em.

- Trời ơi! Em chưa bao giờ thấy lỗ bịch như thế! Em biết có nhiều phụ nữ không cần phải giữ gìn thận trọng và chiều chuộng đến thế. Sao! Em chữa trợ người tình của chồng em à!

Chàng mỉm cười với cô, vừa chua chát, vừa sỉ nhục:

- Nhưng em thân mến! Corinna của anh không có đặc ân được giáo dục giống như em. Thực tế là cho đến khi thành hôn, nàng đã sống rất ân dật.

- Ôi! Đàn ông các anh! Những kẻ bê tha nhất lại lấy được những con ngỗng cái trắng nhỏ...

- Khi nào anh có thể đem Bruce lại cho em?

- Tùy anh. Mai nhé?

- Vào quăng hai giờ?

- Vâng. Nhưng anh Bruce...

Chàng nghiêng đầu chào một lần nữa rồi đi ra. Amber nhìn theo chàng, vừa bức tức, mắt trào lệ, không biết nên đập phá hay nên khóc.

Vào lúc hai giờ hôm sau, họ lại gặp nhau. Cậu bé lúc này đã tám tuổi rưỡi, đã lớn nhiều kể từ khi Amber xa con. Cậu rất giống bố, không giống mẹ một chút nào. Đó là một cậu bé rất đẹp, rất có duyên và có nhiều cử chỉ thanh tao. Mặt cậu bé toát lên một niềm vui và nóng lòng được gặp lại mẹ, nhưng như một nhà quý phái thực thụ, cậu dừng lại trên ngưỡng cửa buồng, bỏ mũ ra và nghiêng mình đứng nghi thức. Amber khẽ kêu lên một tiếng và chạy đến say sưa ôm lấy cậu, cổ họng thắt lại vì xúc động. Rồi bỏ mọi cử chỉ hình thức, cậu hôn trả mẹ và quay đầu đi để cha cậu khỏi trông thấy những giọt nước mắt của cậu.

Amber kêu lên:

- Ôi, con yêu quý của mẹ! Sao con đẹp thế và lớn thế!

Cậu bé hít mạnh một cách kín đáo và lấy mu bàn tay chùi những giọt nước mắt:

- Con nhớ mẹ quá, mẹ ạ! Nước Anh ở xa quá khi người ta ở bên Mỹ!

Lúc này cậu đã cười với mẹ, bàn tay bé nhỏ và nâu sạm của cậu đặt lên vai mẹ:

- Thưa bà, bà rất đẹp!

Cô muốn khóc, nhưng cũng cố mỉm cười:

- Cám ơn con yêu quý. Mẹ mong rằng con lúc nào cũng thấy mẹ xinh đẹp như thế này!

- Tại sao mẹ không sang Mỹ với con? Bây giờ chúng con sống trong một ngôi nhà lớn ở Virginia, có đủ chỗ cho tất cả mọi người. Ôi! Sang đi mẹ ạ... Con tin chắc rằng ở đó mẹ sẽ vui thích hơn ở Luân Đôn này. Ở đây đẹp lắm, mẹ ạ.

Amber đưa mắt nhìn nhanh Bruce, rồi hôn cậu bé:

- Mẹ rất vui lòng thấy con muốn có mẹ ở bên cạnh, nhưng không thể được. Con thấy đây, chính ở đây mới là nơi mẹ sống.

Cậu bé quay lại cha với vẻ một người lớn giải quyết công việc với một người lớn:

- Thưa ông, vậy sao chúng ta không ở đây?

Carlton cúi xuống để mặt mình ngang bằng với của con trai:

- Chúng ta không thể ở đây, Bruce, vì ba không thể bỏ đồn điền được. Chính ở bên Mỹ là nơi cha sinh sống. Nhưng nếu con thích ở đây...

Cậu bé có vẻ rất thất vọng:

- Ôi! Thưa ông, tôi không muốn xa ông. Và tôi thích ở bên Mỹ lắm! - Cậu quay lại mẹ nói tiếp - Một ngày nào đó mẹ sẽ sang thăm con chứ?

- Có thể, Amber dịu dàng nói nhưng không dám nhìn Bruce, rồi cô đứng lên hỏi, - con có muốn sang thăm em Susanna không?

Cả ba đi lên phòng trẻ đúng lúc Susanna đang học khiêu vũ, người giáo sư Pháp đang rất chán ngán. Lúc ba người bước vào cô bé đang dậm chân la hét. Trước tiên cô bé không nhận ra anh mình, mới có hai tuổi rưỡi lúc anh ra đi, nhưng chẳng mấy lúc sau hai anh em nói chuyện sôi nổi. Amber cho người hầu ra ngoài và chỉ còn lại bốn người.

Bé Bruce, mặc dù tính trịnh trọng trước tuổi, cậu không cưỡng nổi ý thích làm cho mẹ mình phải bối rối. Vì cậu sống ở một nước lớn, mới mẻ, cậu đã hai lần vượt qua đại dương, đã cưỡi một con ngựa riêng ở đồn điền, đã học lái thuyền buồm, và đã giết chết một con ba ba đại trước lúc khởi hành. Nhưng Susanna nào có chịu kém, bé khoe:

- Chà! Thế thì nghĩa lý gì đối với em? Em có những hai ba cơ!

Bruce chịu lặng im, nhưng chỉ một lát thôi.

- Anh chẳng cần! Anh có những hai mẹ!

- Anh nói dối! - Susanna kêu lên.

Cuộc cãi vã có thể trở nên kịch liệt nếu Amber và Bruce không cắt đứt và đề nghị một trò chơi.

Sau đó Amber thường đến thăm Carlton, và chàng cũng sang nhưng không mang theo con trai. Thường chàng không ở lại quá một hai giờ, nhưng chàng không cố gắng lắm để giữ vai trò của mình, và cuối cùng Amber tìm thấy là cuộc hôn nhân không làm chàng thay đổi nhiều ở điểm ấy. Một hôm Amber mạnh dạn hỏi:

- Nếu Corinna phát hiện được chúng ta?

- Anh mong là điều đó sẽ không bao giờ xảy ra.

- Ở Whitehall, bọn bếp xệp còn tồi tệ hơn là dịch hạch.

- Vậy anh mong là nàng sẽ không tin bọn chúng.

- Không tin! Trời ơi! Anh cho là nàng ngây thơ quá sao?

- Nàng không quen với thứ đạo đức của Luân Đôn. Nàng sẽ cho đó là một sự độc ác.

- Nhưng nếu nàng sẽ hỏi anh?

- Anh sẽ không giấu gì nàng hết, - chàng cau mày nói tiếp - Nhưng này, đồ láu cá hãy nghe đây, nếu anh tóm được em định giữ cái trò gì. Anh...

- Sao?

Cặp mắt chàng sáng lên, miệng tùm tùm. Cô lăn ra giường, hai cánh tay ôm lấy chàng. Cặp môi họ gặp nhau và Corinna không còn tồn tại đối với họ.

Thời gian càng trôi đi, lòng tin tưởng của Amber càng tăng thêm. Vì nếu chàng yêu Corinna, chàng cũng yêu cô. Họ đã sống với nhau những giờ đáng ghi nhớ, có rất nhiều việc, rất nhiều kỷ niệm với nhau. Và Amber bắt đầu thấy vợ chàng chỉ là một mối trở ngại, một sự bất lợi có tính chất xã hội, và ngay cả sắc đẹp của Corinna cũng không ghê gớm lắm nữa.

Như cô đã thấy trước, mối quan hệ của hai người không giữ bí mật được lâu. Tất nhiên là Buckingham và Arlington phải được biết ngay từ đầu; mặc dù Charles chưa bao giờ ám chỉ đến, tất nhiên là Người cũng đã biết. Nhưng tất cả các ông lớn đó đầu óc còn bận nhiều công việc quan trọng một cách khác. Nhưng đó không phải là cảnh huống của các bà lớn trong triều.

Hai vợ chồng Carlton ở Luân Đôn chưa được một tháng thì nữ bá tước Southesk và Jane Middleton một buổi sáng đến thăm Amber và gặp Bruce trong nhà đi ra. Chàng chào cả hai người, họ muốn giữ chàng lại để nói chuyện nhưng chàng vội vàng cáo lỗi.

- Ngài đi thật sao! - Bà Southesk làu bàu. - Tôi xin nói là danh tiếng một người đàn ông không thể nào còn nguyên vẹn được khi người ta thấy người đó trong buồng bà quận chúa đi ra trước buổi trưa.

- Xin chào bà! - Bruce lại nghiêng đầu chào một lần nữa.

Bà Middleton đưa mắt nhìn theo, cặp môi đỏ chót của bà nheo lại:

- Trời ơi! Sao ông ta đẹp thế! Cam đoan là tôi chưa thán phục người nào hơn!

- Tôi đã bảo mà! - Bà Southesk reo lên. - Đúng ông ta là nhân tình của bà ta rồi!

Hai bà ở lại vài phút nói chuyện với Amber. Nhưng vì đã tìm thấy điều muốn tìm, họ vội vã đi tung tin trong khắp Whitehall. Tuy nhiên Bruce cũng không bao giờ ám chỉ đến trước mặt Amber, Corinna vẫn thân ái và duyên dáng như trước. Rõ ràng là nàng không một chút nghi ngờ về mối quan hệ của chồng mình với quận chúa Ravenspur.

Cuối cùng, vào khoảng hai tháng sau khi họ đến, Amber tới thăm Carlton phu nhân, sau khi đã cẩn thận chọn ngày Bruce vắng mặt, đi sẵn với vua. Corinna tiếp cô trong phòng khách nhỏ ở nhà Almsbury. Hai người đàn bà bái chào nhau, nhưng không hôn nhau. Corinna chưa quen với phong tục ở Luân Đôn và Amber cũng không thể thực hiện việc đó, tuy cô cũng đã từng nhận những cái hôn của những bà mà cô không ưa gì nhiều hơn, và hôn trả lại họ.

- Đức bà đến thăm tôi thật là quý hóa quá!

Amber tháo găng tay và, bất chấp bản thân, càng nhìn Corinna cô càng thấy căm thù và ghen tuông trào dâng trong lòng.

-Ồ, không đâu! Lẽ ra tôi đã phải đến thăm bà từ lâu. Nhưng trời ơi! Ở cái đất Luân Đôn này lắm công việc quá! Đi đây đó, làm việc nọ việc kia. Thật là kinh khủng! - Cô buông mình xuống một chiếc ghế bành - Chắc là ở đây bà thấy khác so với bên Mỹ lắm?

Chỉ giọng nói của cô là đã ám chỉ bên Mỹ là một nơi buồn tẻ, chỉ tốt cho việc nuôi con và làm đồ thêu.

Vừa nói Amber vừa quan sát mọi chi tiết của Corinna, chú ý đến từng đặc điểm của bộ tóc, của trang phục, đến cách đi, đứng và ngồi. Bà Carlton mặc một cái áo dài bằng satanh màu ghi, với một bó hoa hồng ướp gài ở ngực, đeo một chuỗi lam ngọc ở cổ và không có thêm một nữ trang nào khác, trừ cái nhẫn cưới vàng và ngọc.

- Khác lắm. - Corinna xác nhận. - Nhưng đặc biệt là tôi ở đây ít làm việc hơn ở bên kia.

- Ồ! Thế mà chúng tôi có đến hàng ngàn việc, chỉ cần biết được chúng. Bà có thích Luân Đôn không? Đối với bà, có lẽ nó là một thành phố vĩ đại?

Dù nói thế, Amber có ý châm biếm về sự hơn hẳn của cô mà Corinna không thể có được.

- Ôi! Tôi thích Luân Đôn lắm! Chỉ tiếc là không được thấy nó trước vụ cháy lớn. Tôi đã từ giã nó hồi mới lên năm, nên chẳng còn nhớ gì cả. Tôi vẫn mong có ngày được trở lại, mặc dù ở Mỹ, chúng tôi vẫn coi nước Anh là tổ quốc.

Corinna tỏ ra rất vững vàng, rất ôn hòa và hân hoan làm Amber chỉ muốn nói ra một câu để làm đổ vỡ cái thế giới thanh tịch đáng ghét kia. Nhưng cô không dám, chỉ đành khẽ hỏi:

- Phải chăng ở bên đó sống trong đồn điền rất là tẻ nhạt? Tôi tưởng tượng là không trông thấy một ai khác ngoài mấy tên mọi đen và mọi đỏ?

Corinna cười đáp:

- Tôi cho là điều đó có thể rất buồn chán đối với những ai quen sống ở thành phố, chứ không phải tôi. Đó là một xứ sở rất đẹp. Những đồn điền thường là bên bờ sông, nên chúng tôi có thể đi lại khắp nơi bằng thuyền, tổ chức những hội hè trong nhiều ngày liền, có khi hàng tuần. Tất nhiên là đàn ông rất bận, nhưng vẫn còn có thì giờ để săn bắn, đi câu, cờ bạc và khiêu vũ. Ôi! Xin quận chúa tha lỗi cho! Tôi đã làm bà mất thì giờ vì những câu chuyện nông cuồng ấy.

- Không đâu. Tôi rất thích được biết châu Mỹ. Có thể một ngày nào đó tôi sẽ sang thăm bà.

Cô không hiểu điều gì đã thúc đẩy cô nói ra câu ấy. Nhưng Corinna đã nhấn mạnh:

- Ôi! Thưa bà, nếu được như thế, chồng tôi và tôi sẽ rất sung sướng được đón tiếp bà. Bà không thể tưởng tượng được bà sẽ gây nên một chấn động

gì! Một quận chúa, một người đẹp sang Mỹ! Ôi! Bà sẽ được người ta đón mừng ở khắp Virginia. Nhưng chúng tôi sẽ giữ bà phần lớn thời gian.

Nụ cười của Corinna chân thành quá, thật thà quá làm cho thâm tâm Amber sôi lên. “Trời ơi! Thế mà nó sống ần dật!” Cô mĩa mai nghĩ thầm.

- Bao giờ thì bà sang Pháp?

Cô đã nhiều lần đặt câu hỏi đó với Bruce và chưa có được câu trả lời rõ ràng: và hai tháng đã trôi qua, cô sợ nó sắp diễn ra.

- Tôi nghĩ là phải trong một thời gian nữa. - Corinna lưỡng lự một lát, rồi với một thứ tự hào và muốn tâm sự sớm, bà nói thêm - Vì nhận thấy tôi đã có mang, mà chồng tôi nghĩ là ra đi trước lúc sinh đứa bé là thiếu thận trọng.

Amber không sao nói được sau cái đòn quá nặng ấy đối với cô.

“Ôi!” - Cuối cùng cô nghe thấy tiếng thì thầm - “sao mà sung sướng quá?”

Lòng sôi sục nhưng cô cố tự kiềm chế. Người đàn bà có mang thì can hệ gì đến cô? Trái lại, cô còn có thể lợi dụng. Bởi vì chàng còn phải ở lại đây rất lâu hơn dự tính, vì bề ngoài Corinna chưa có dấu hiệu có mang.

Thế là Amber đứng lên, tuyên bố phải ra về, Corinna kéo chuông để gọi người hầu. Nàng tiễn Amber ra cửa và nói:

- Xin rất cảm ơn cuộc viếng thăm của bà. Tôi hy vọng là chúng ta sẽ trở thành bạn thân.

Hai người đứng lại trên ngưỡng cửa, Amber nhìn Corinna:

- Thưa bà tôi cũng mong như vậy - đột nhiên cô nói thêm - Hôm qua tôi được gặp con trai bà trong cung điện.

Corinna có vẻ ngạc nhiên, rồi cười ngay:

- Ôi! Bà nói đến Bruce? Đó không phải là con trai tôi! Chồng tôi có nó với người vợ trước, nhưng sự thực là tôi quý cháu chẳng khác gì con tôi.

Amber không trả lời, nhưng mắt cô đanh lại và cơn ghen cuộn cuộn dâng lên. “Mụ nói gì?” cô tức giận nghĩ thầm. “Mụ yêu nó như con! Mụ có quyền gì dù chỉ để biết nó! Nó là con tao!”

Corinna vẫn nói tiếp:

- Tất nhiên tôi không được biết Carlton phu nhân thứ nhất, tôi cũng chẳng biết bà ta là ai, nhưng tôi tự nhủ phải là một người đàn bà đặc sắc mới có một đứa con trai như vậy!

Amber miễn cưỡng phải mỉm cười, nhưng không vui:

- Bà rộng lượng quá! Thế mà tôi cứ nghĩ là bà ghét bà ta lắm, người vợ thứ nhất của chồng bà ấy!

Corinna mỉm cười dịu dàng:

- Ghét? Tại sao ghét? Dù sao thì bây giờ chồng tôi cũng là của tôi rồi... Và bà ta đã để lại cho tôi đứa con trai.

Amber vội quay người đi giấu mặt:

- Thôi tôi phải đi, xin chào bà.

Cô đi đến giữa hành lang thì nghe thấy tiếng Corinna gọi:

- Bà quận chúa, bà đã để rơi cái quạt!

Cô làm ra vẻ không nghe thấy, không thể lại thấy mặt người phụ nữ đó. Nhưng Corinna đã chạy lại, gót giày vang lên trong hành lang, nàng nhắc:

- Bà quận chúa, bà đã để rơi cái quạt.

Amber quay lại cầm lấy, Corinna đứng cách hai bước, mỉm cười với cô, vừa thân ái vừa suy nghĩ:

- Ôi! Thưa quận chúa, xin đừng chế giễu tôi, nhưng tôi cảm thấy bà không ưa tôi...

- Không phải thế đâu...

- Không phải à! Bây giờ thì tôi tin rồi, và sẽ không nghĩ thế nữa. Xin chào quận chúa, nhớ lại thăm tôi luôn nhé!

XLIII

Vào một đêm nóng nực, đầu tháng Mười Một, có một dạ hội trên sông Thames. Đó là một trong những cuộc liên hoan được vua ưa thích, cả một đám người đã tập trung trong cung điện để xem quang cảnh từ trên bao lơn nhìn xuống. Các thuyền bè, hai bên bờ sông đều được trang trí những cờ xí nhiều màu sắc và được chiếu sáng bởi không biết bao nhiêu đèn đuốc. Phía bên kia bờ sông phát ra những pháo sáng rít lên rơi xuống sông. Từ những chiếc tàu vang lên tiếng nhạc, tiếng đàn viôlông của vua chơi trong một góc phòng.

Giữa tiếng nhạc, tiếng pháo sáng, tiếng cười nói, bà Southesk nói với Amber:

- Bà có biết cuộc chinh phục mới của Castlemaine không?

Amber chẳng quan tâm gì đến câu hỏi vì còn mãi quan sát Bruce và Corinna, cô chỉ nhún vai đáp:

- Làm sao mà tôi biết được? Ai đấy? Claude du Vall chẳng?

Claude du Vall là một tên cướp rất nổi tiếng, huênh hoang là đã từng được ngủ với ít nhất là một bà lớn.

- Không! Thử đoán xem! Một người bạn rất thân của bà!

Biết rõ Southesk, Amber nhìn mụ bằng con mắt sắc sảo:

- Ai?

Southesk nhìn về phía Carlton rồi dướn lông mày lên đầy ý nghĩa, mỉm cười quan sát bộ mặt Amber.

- Không đúng! - Mặt Amber tái đi trả lời.

Southesk nhún vai, uể oải phe phẩy cái quạt:

- Tin tôi hay không tin, đúng là như vậy. Ông ta đã ở đêm trước, tôi biết do nguồn tin đáng tin cậy nhất. Trời ơi! Quận chúa! - Mụ kêu lên với vẻ lo ngại châm biếm - cẩn thận không bà làm hỏng mất đảng ten bây giờ!

- Đồ đĩ bán thiu! - Amber tức giận lẩm bẩm. - Mụ sẽ gieo tai tiếng như miệng một cái hổ xí!

Southesk nhìn cô như kẻ vô tội bị xúc phạm, lúc lắc những mớ tóc rồi bỏ đi. Một lúc sau mụ thì thầm vào tai một anh chàng nào đó, vừa cười bí hiểm, vừa lén lút chỉ Amber. Cô cố gắng ra vẻ thản nhiên, tiến lại phía Almsbury, anh vui vẻ chào cô. Cô cố gắng đáp lại anh, nhưng vẻ mặt cô đã phản lại cô.

- Gì thế? - Almsbury khẽ hỏi.

- Bruce đâu, em cần phải gặp anh ấy ngay bây giờ.

- Để lát nữa em ạ!

- Anh có biết anh ấy đã làm gì không? Đã ngủ với Barbara Palmer! Ôi! Em có thể giết chết anh ấy!

Vì đang bị giám sát bởi hàng chục cặp mắt đã được báo động, Almsbury thận trọng khẽ nói:

- Chà!!! Rồi sau sao nữa? Trước đây anh ấy đã làm thế rồi!

- Nhưng mụ Southesk đi kể cho khắp mọi người nghe, họ chế nhạo em. Ôi! Bệnh dịch hạch bắt anh ấy đi!

- Thế em có nghĩ rằng mọi người cũng sẽ chế nhạo vợ anh ấy không?

- Em cần quái gì! Ngược lại, em lại mong thế lắm! Nhưng dù sao thì bà ta cũng không biết, còn em, em biết...

Gặp lại Bruce, cô cố gắng làm cho chàng phải hứa là sẽ không bao giờ gặp Barbara nữa và, tuy không nhận được sự giao kết tuyệt đối, cô cũng hiểu rõ chàng sẽ không trở lại đó. Cô không còn nghe thấy nói đến Barbara, và lấy thế làm tự hào. Ngược lại, âm mưu của cô với Bruce lại làm cho mọi người phải chú ý, khó mà tin được. Chắc chắn Corinna là người độc nhất không biết gì. Amber tự nhủ: “Corinna ngu dần đến nỗi bắt gặp hai người ngủ với nhau trên giường cũng không cho đó là nhân tình!”

Cô lằm.

Lần đầu tiên Corinna trông thấy Amber trong đêm hôm dạ hội tại lâu đài Arlington, thấy chướng về trang phục của cô và sau đó đã ân hận là đã không khéo bày tỏ sự kinh ngạc của mình. Nàng đã cho sự kiện đó là nguyên nhân gây nên thái độ lạnh lùng bất bình của quận chúa đối với mình và đã thành thật sung sướng thấy quận chúa lại thăm, cho là mọi việc đã quên. Nhưng ngay cả trước lúc đó Corinna đã cảm thấy Amber có vấn đề gì với chồng mình.

Lấy chồng đã từ bốn năm nay, Corinna đã gặp nhiều phụ nữ, từ những thiếu nữ da đen trong đồn điền đến những bà cô danh tiếng ở Port Royal, muốn ve vãn Bruce. Nàng hoàn toàn tin tưởng vào tình yêu của chồng, không bao giờ thắc mắc, ghen tuông, mà lại còn thấy thích và tự hào. Tuy nhiên chẳng bao lâu sau, nàng hiểu là quận chúa Ravenspur là người phụ nữ mờ ám. Dĩ nhiên quận chúa rất hấp dẫn với cặp mắt khiêu dâm, tóc màu mật, bộ mặt khiêu khích và nhất là bà ta có một sự hấp dẫn mãnh liệt và nồng cháy đối với đàn ông, giống như Bruce đối với phụ nữ. Bà ta là một loại đàn bà mà không một người vợ nào muốn thấy bên cạnh chồng mình.

Từ khi lấy chồng, đây là lần đầu tiên Corinna thấy sợ.

Ít lâu sau, các bà khác bắt đầu có những lời ám chỉ lờ mờ, trong những bữa ăn hoặc trong những cuộc viếng thăm. Một cái liếc, một dấu hiệu biểu lộ cách mà quận chúa cúi xuống người ngài Carlton ở bàn đánh bạc, mặt sát mặt. Bà Southesk và bà Middleton mời Corinna cùng đến thăm quận chúa và Corinna gặp Bruce trong nhà đi ra.

Nhưng Corinna không tin vào sự thể mà các bà kia cố tình muốn cho mình nhìn thấy. Nàng tự nhủ là những con người ăn không ngồi rồi ấy chỉ thích làm vãn đục cuộc sống hạnh phúc của kẻ khác, và cố gắng giữ lòng tin đối với Bruce, quyết không để cho cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng bị lung lay bởi sự ngông cuồng của một người đàn bà say mê chồng mình. Tuy nhiên, Corinna cảm thấy trong lòng dần dần dâng lên nỗi bất bình và ghen tuông đối với quận chúa Ravenspur. Khi trông thấy quận chúa nhìn nhìn Bruce, nói chuyện với chàng hoặc chỉ khẽ đập cái quạt vào vai lúc chàng đi qua, Corinna cảm thấy run lên vì lo ngại vãn vợ.

Cuối cùng nàng phải tự thú với bản thân: là căm ghét người phụ nữ đó, và lấy thế làm xấu hổ.

Tuy nhiên Corinna không biết làm thế nào để chấm dứt tình trạng đang càng ngày càng phát triển, và lo sợ là sắp trở thành một vụ dan díu tai tiếng. Bruce không phải là một đứa trẻ dễ sai khiến, lôi về nhà hoặc cấm chỉ không được quan hệ nữa với một người đàn bà quá đẹp. Quả vậy, trong thái độ của chàng không có gì đáng phải nghi ngờ. Ngày mà Corinna gặp chàng trong nhà quận chúa đi ra, chàng hoàn toàn tự nhiên, không chút bối rối khi thấy vợ. Chàng vẫn quan tâm ân cần và hiền dịu như thường lệ, và Corinna tưởng tượng gần như biết được công việc hàng ngày của chàng.

Nàng tự nhủ: “Có lẽ ta nhầm. Ta chưa bao giờ được sống trong một tòa lâu đài cũng như một thành phố lớn, có thể ta đã tưởng tượng ra hàng loạt vấn đề không có thật. Nếu với một người phụ nữ khác, có lẽ ta yên tâm.”

Để tự thú lỗi vì đã nghi ngờ, Corinna tỏ ra vui vẻ và duyên dáng hơn bao giờ hết. Nàng rất lo sợ Bruce thấy được sự thay đổi nào đó trong cách cư xử mà không đoán được nguyên nhân. Chàng nghĩ gì về Corinna nếu biết vợ mình hẹp hòi và ghen tuông? Và nếu nàng nhầm, sẽ làm Bruce mất lòng tin? Cuộc hôn nhân của họ là một thứ gì rất hoàn hảo, rất đầy đủ, nàng phải hoảng sợ làm hỏng nó vì lỗi của mình gây nên.

Một buổi tối, Corinna ngạc nhiên thấy chồng hỏi mình với giọng đùa:

- Hoàng thượng không đề nghị với em một cuộc hội kiến à?

Hai vợ chồng vừa mới ở cung điện về và đang thay quần áo.

Corinna kinh ngạc nhìn chồng:

- Sao, ai bảo anh thế?

- Thì, nhà vua thán phục em! Rõ ràng như vậy mà.

- Vua đối với em rất tốt, nhưng anh là bạn thân với Người. Dù sao thì anh cũng phải thấy là người ta có thể phản bạn được lắm chứ!

Bruce mỉm cười:

- Em yêu ạ! Trước hết, thông thường là người ta bị bạn lừa. Lý do rất đơn giản, bạn là nơi gửi gắm tốt nhất.

Corinna nhìn chồng trừng trừng, rồi dịu dàng nói:

- Anh Bruce! Đôi khi anh kỳ quái quá! Anh thấy không, điều đó có vẻ độc ác và tàn nhẫn quá!

Bruce quăng cái áo sơ mi ra xa, và lại ôm lấy vợ, mỉm cười dịu dàng:

- Anh ân hận quá, em yêu quý. Nhưng có rất nhiều vấn đề về anh mà em chưa biết. Trước em, anh đã sống biết bao năm trời mà anh không thể chia sẻ với em được. Ngay cả trước khi em sinh ra, anh đã là người lớn rồi, anh đã trông thấy cha anh chết, tổ quốc anh đổ nát và anh đã chiến đấu trong quân đội. Thời kỳ anh sinh hoạt trong những tàu ô của Rupert, em chưa được sáu tháng. Ôi! Anh biết, tất cả cái đó bây giờ đối với ta không tác dụng gì. Tuy nhiên, em đã được nuôi dạy và lớn lên trong một thế giới khác hẳn của anh. Chúng không phải như bề ngoài của chúng ta.

- Nhưng Bruce! - Corinna phản kháng, - anh không như những người trong triều đình!

- Ôi! Anh không có những cái lỗ lẳng hời hợt của họ. Anh không làm lông mày, không chải bộ tóc giả trước công chúng và anh không nghịch với cái quạt của các bà. Nhưng... nói thật ra, thời đại đang lâm bệnh, và chúng ta sống trong đó cũng bị mắc bệnh lây.

- Nhưng em, em cũng sống trong đó!

- Không! - Bruce buông vợ ra - Em không là thành viên trong cái thế giới bản thù này! Cám ơn Chúa!

- Cám ơn Chúa, tại sao? Anh không ưa tất cả những người đó à? Em tưởng đó là những người bạn thân của anh? Và em lại ước ao được như họ, em muốn nói những người phụ nữ.

Corinna nghĩ đến quận chúa Ravenspur. Miệng chàng có vẻ chua chát:

- Corinna thân yêu, ý nghĩ gì mà điên rồ thế? Nhất là chớ có nghĩ như thế nữa. Ôi, Corinna! Em không thể hiểu được là anh sung sướng biết bao đã gặp được em ở Port Royal.

Tất cả mọi lo sợ và ghen tuông đều đột nhiên biến hết. Niềm nguôi khuây to lớn tràn ngập lòng Corinna, quét sạch mọi hận thù và thiếu tin tưởng đã đầu độc tâm can nàng.

- Anh yêu, anh có thật sự được sung sướng không? Ôi! Em còn nhớ rõ lắm!

- Anh cũng vậy! Em đã đến nhà thờ, và em đã mặc một cái áo có đăng ten đen, với một cái khăn đen trùm lên tóc đính bằng những bông hoa hồng. Anh đã tưởng em là người Tây Ban Nha.

- Và cha em đã tuyên bố anh là một tên cướp biển!

Corinna cười lên vui vẻ và sung sướng được nhắc lại những ngày hạnh phúc, trong đó không có người đàn bà trẻ có cặp mắt xếch dài với tước vị là quận chúa, để tranh giành chồng mình.

- Suýt nữa thì cha em thách đấu với anh!

- Không có gì lạ cả. Anh phải có một bộ mặt chết treo! Bọn anh vừa mới đổ bộ được chừng nửa giờ. Em có nhớ không, anh đã theo em đến nhà thờ...

- Và anh đã không rời mắt khỏi em trong suốt buổi lễ. Ôi! Cha em phát điên lên! Nhưng em chẳng cần mấy, em đã yêu anh rồi!

- Bản thù với bộ râu năm ngày chưa cạo?

- Bắn thiêu với bộ râu năm ngày chưa cạo, và tất cả! Nhưng đến buổi tối hôm anh đến nhà em. Ôi! Bruce, anh có tưởng tượng được, trông anh như thế nào không? Một hoàng tử trong các câu chuyện thần tiên.

Corinna nhìn chồng mắt sáng ngời. Bỗng nhiên Bruce nhắm mắt lại, như để khỏi nhìn thấy vật gì làm chàng phải bối rối, nhưng đồng thời chàng ôm siết và hôn vợ.

“Ôi!” Corinna nghĩ thầm, “ta thật ngốc quá! Chắc chắn là chàng yêu ta và trung thành với ta! Nếu không ta đã biết khi chàng nhìn ta và ta sẽ cảm thấy khi chàng sờ vào ta”.

Thế mà, khi Corinna lại nhìn thấy quận chúa Ravenspur, nàng lại bực mình hơn bao giờ hết. Vì nàng biết là người đàn bà đó nhìn mình với một thứ khinh bỉ, mỉa mai, tuy nhiên quận chúa vẫn tỏ ra thăm thiết như lúc đầu và vẫn nói chuyện thân thiện với Corinna.

Nhưng Corinna cảm thấy không thể chịu đựng lâu hơn nữa mỗi ngày vực đó. Và cuối cùng, như để trừ tà, Corinna quyết định nói chuyện về quận chúa với Bruce, cố gắng một cách đơn giản, mặc dù chỉ nói đến tên người đàn bà đó cũng đã làm nàng rợn người. Hai vợ chồng vừa mới ở cung điện về, Corinna cố gắng mở đầu câu chuyện.

Từ lâu Corinna đã muốn nói và vẫn nhắc đi nhắc lại những câu nói đối với nàng trở nên trống rỗng và bóng bẩy.

- Tối hôm nay sao nom bà quận chúa Ravenspur xinh đẹp thế! Em thấy bà ta còn hơn bà Castlemaine nhiều, còn anh?

Tim Corinna đập mạnh đến nỗi không nghe thấy cả giọng nói của mình, hai bàn tay xoắn chặt lấy nhau trong cái bao tay, giá lạnh và ẩm ướt. Thấy chàng hình như lưỡng lự trước khi trả lời, vài giây đó đối với Corinna là cả một cuộc tra tấn. “Ta nên không bao giờ nói ra”, Corinna tự nhủ một cách thảm hại. “Chỉ một cái tên đó đã gọi lên cho chàng biết bao kỷ niệm, những kỷ niệm mà ta không nên biết. Ôi! Giá mà ta im lặng.”

Và đột nhiên Corinna nghe thấy chàng nói, với rất ít cảm xúc mà chàng có thể:

- Phải! Anh cũng thấy thế!

Corinna cảm thấy nhẹ lòng khôn tả và vui vẻ nói tiếp:

- Bà ấy ve vãn anh khiếp lắm, làm em phát ghen!

Bruce nhìn vợ, khẽ mỉm cười, nhưng không trả lời. Lúc này sự thế đã bắt đầu rồi, Corinna nhất quyết đi đến cùng:

- Có phải trước kia bà ấy là một đào hát? Hoặc là một gái điếm? Các bà khác, không ai có vẻ mến bà. Họ nói những chuyện khủng khiếp về bà, tất nhiên có thể là vì ghen tị (Corinna nói thêm thật nhanh).

- Em có thấy những người đàn bà yêu mến nhau bao giờ chưa? Anh thấy hiếm lắm. Nhưng đúng là cách đây mấy năm bà ấy là một đào hát.

- Vậy bà ấy không phải là dòng dõi?

- Không. Bố mẹ là những người tá điền.

- Nhưng làm sao mà bà ấy lại có được gia sản và tước vị ấy?

- Bằng những biện pháp độc nhất mà Trời phú cho người đàn bà để chiếm được những thứ mà cha sinh mẹ đẻ ra không có. Bà ta đã thu xếp để lấy được một ông chồng lái buôn giàu có đã để lại cho bà ta một phần ba gia tài lúc ông chết. Với cái đó bà ta mua một tước vị, một ông già khác. Ông ta cũng đã chết rồi!

- Vậy là bây giờ bà ấy cũng có chồng phải không? Chồng bà ấy đâu? Em không trông thấy bao giờ?

- Ông ta đôi khi có vào trong triều. Anh thấy là họ không biết nhau nhiều.

- Không biết nhau? Giữa chồng và vợ? - Corinna thật sự kinh ngạc, quên mất cả nỗi bức bối của mình - Vậy tại sao bà ấy lấy người chồng đó?

- Anh nghĩ là để có một tên họ cho đứa con hoang của bà với vua.

- Trời ơi! Em có cảm tưởng là đang ở một thế giới khác! Tất cả đều lộn nhào!

- Phải, tất cả đều lộn nhào, nếu em không làm như những người khác. Em sẽ rất vui lòng được trở về bên Mỹ có phải không?

- À, vâng! - Rồi cô hối tiếc là đã tỏ ra quá nhiệt tình - Chính vì em nhớ ngôi nhà, và tất cả những gì là của chúng ta.

Corinna ngẩng đầu lên, cặp môi họ giao nhau.

Mấy ngày sau, Corinna cùng với người hầu phòng, đi mua sắm một ít thứ ở khu Mậu dịch. Trèo lên cầu thang, đi thăm các gian hàng. Cuối cùng Corinna dừng lại trước gian hàng của một thiếu phụ xinh đẹp, bà Sheldon, trước đây đã là nhân tình tạm thời của nhiều ông lớn, nhưng lúc này không có việc.

- Xin chào Carlton phu nhân! - Bà Sheldon vui vẻ reo lên. - Tôi không biết là buổi sáng nay phu nhân đi với chúa công...

-Ồ! Chồng tôi có ở đây à?

Corinna quay lại nhìn ra xung quanh, và như biết chắc tìm thấy chồng ở đâu, nàng nhìn vào trong gian hàng trước mặt và trông thấy chồng quay lưng lại, tất nhiên là đang nói chuyện với một người mà chàng che hết do thân hình to lớn của chàng. Sự thúc đẩy đầu tiên là đến làm cho chồng phải bất ngờ, nhưng cùng lúc ấy chàng đứng nhích sang bên nhường lối đi cho người đó. Corinna trông thấy chồng mình đang nói chuyện với quận chúa Ravenspur.

Kinh hoàng, Corinna đứng dừng lại.

Ngẫu nhiên mà chàng gặp quận chúa chẳng. Chắc chắn là thế! Thâm tâm Corinna mong mọi đó là sự thật. Nhưng sau tất cả mọi nghi ngờ, những điều ám chỉ mấy tuần trước đây, thực mắt trông thấy cả hai đi bên nhau, đều mang một chiều hướng có ý nghĩa. Corinna lùi lại tìm cách che giấu nỗi bối rối của mình. Bà Sheldon có vẻ kinh hoàng như vừa mới phát giác được một bí mật quốc gia.

“Chàng nói chuyện với một người bạn”, Corinna lẩm bẩm, không hiểu mình nói gì, “ta làm việc của ta xong sẽ đến gặp chàng trong xe”.

- Phu nhân có muốn xem những tấm ruy băng thêu của tôi không? Những thứ mà tôi đã nói với phu nhân tuần trước. Chúng vừa từ Pháp sang...

Corinna cảm thấy tai mình ù, mắt hoa lên, nhưng cũng dịu dàng trả lời:

- Vâng, tôi lấy ba mét thứ này và mười mét thứ kia...

Ngài Carlton và quận chúa lang thang tiến đến phía Corinna, vừa đi vừa mãi miết nói chuyện với nhau. Chị hầu phòng của Corinna vội vàng đứng ra trước mặt chủ để che. Và bà Sheldon cứ tiếp tục léo nhéo không ngừng để lôi kéo sự chú ý của bà khách.

Nhưng tai Corinna rất thính, nàng nghe rõ tiếng nói nóng hổi của quận chúa lúc đi qua:

- Anh Bruce, anh nghĩ một chút, chúng ta sẽ có...

Corinna bám vào quầy hàng, cảm thấy rất khó chịu.

“Miễn là ta đừng có ngất!” Corinna hoảng hốt nghĩ. Rồi bỗng nhiên nàng hoàn toàn tự chủ được.

- Tôi lấy thêm mười hai mét ruy băng bạc này, bà Sheldon, thế là đủ cho ngày hôm nay.

Ngay cả trước khi chị hầu gái thanh toán tiền, Corinna đã đi theo phía ngược lại, chỉ mong sao được ẩn nấp vào trong xe.

Đêm hôm đó, bản thân Corinna cũng ngạc nhiên, thấy mình hỏi chồng với một giọng nói là lạ, nhưng vẫn lễ độ:

- Anh yêu, buổi sáng nay anh làm gì? Anh chơi quần vợt với hoàng thượng phải không?

Hai vợ chồng đang ở trong phòng ngủ. Bruce đang viết thư cho người quản lý, còn Corinna đang chải tóc cho con gái ba tuổi. Bruce ngừng viết, giơ ngọn bút lên đáp:

- Phải, có chơi một chút. Sau đó anh đến Nghị viện khoảng hai hoặc ba giờ.

Chàng lại tiếp tục viết và Corinna tiếp tục chải tóc cho con như cái máy... Nàng không thể nào tin được chồng đã nói dối mình như vậy! Bé gái Melinda, một hình tượng nhỏ xíu của người mẹ, ngược cặp mắt to và đoan trang nhìn mẹ rồi lại cúi xuống mỗi khi chải. Sau cùng Corinna cúi xuống hôn con và một giọt nước mắt rơi lên tóc con. Corinna vội vàng chùi bằng mu bàn tay, sợ con biết mình khóc.

Nàng cảm thấy đời mình thế là hết.

Bây giờ chỉ cần trông thấy quận chúa nhìn Bruce sẽ biết chồng mình là tình nhân của quận chúa. Làm sao nàng đã ngây thơ để không hiểu từ lâu? Bởi vì, bây giờ nàng không còn nghi ngờ gì nữa, âm mưu của họ đã bắt đầu từ khi hai vợ chồng về đến nước Anh, có thể là còn trước nữa nhiều? Chàng có thể đã gặp quận chúa lúc chàng trở về một mình, vào năm 67, vì nàng biết là quận chúa đã đến triều đình vào thời kỳ đó và người ta còn cẩn thận cho nàng biết bà ấy ngụ tại nhà Almsbury.

Trong mấy ngày liền, Corinna không biết làm cách nào, trở nên thụ động. Lên án chồng ư? Chàng thú thật hay chối cãi có ích lợi gì, vì sự việc đã rồi? Chàng ba mươi tám tuổi và vẫn cứ làm tùy theo ý thích, không phải là bây giờ chàng mới thay đổi. Và lại Corinna không muốn thế vì yêu chồng. Nàng cảm thấy cô đơn và chán ngán một cách kỳ lạ trong cái xứ sở kỳ cục này, với những phong cách và hành vi đặc biệt. Corinna biết rõ những người đàn bà ở đây đều ít nhiều ở cùng trong một tình trạng, và họ đã giải tỏa nó bằng một nụ cười và một câu nói vui, để rồi lại tiếp tục đi vui chơi ở chỗ khác. Chưa bao giờ nàng dám nghĩ tới mức độ đó, điều mà Bruce vẫn luôn luôn dặn dò; Corinna tham gia vào thế giới đó thật là ít ỏi. Trong thâm tâm, tất cả đều phẫn nộ và ghê tởm.

Khi được chồng ôm hôn, Corinna không thể nào đuổi ra khỏi tâm trí mình hình ảnh của người đàn bà ấy. Vừa tự khinh mình, nàng vừa tự nhủ khi chồng ôm hôn quận chúa lần cuối cùng, chàng đã thì thào vào tai người

đàn bà ấy những lời yêu đương nồng cháy như với mình. “Tại sao chàng không thú thật với mình? - Nàng thất vọng tự hỏi. - Tại sao cứ lừa dối mình? Không tốt đâu!” Nhưng nàng cảm giận quận chúa chứ không phải Bruce.

Thế rồi, vào một ngày đẹp trời, Castlemaine đến thăm.

Vua Charles vừa mới tặng quận chúa Ravenspur một món quà bằng bạc trị giá hai chục ngàn livơ, Barbara tức tối và định tìm cách bôi xấu tình địch. Bà ta thấy là một người đàn bà đẹp như Corinna, mặc dù là vợ, không thể không có một ảnh hưởng đáng kể đối với một người đàn ông và hy vọng sẽ làm lung lạc cuộc dan díu của quận chúa với Carlton. Thi sĩ Rochester cũng vừa viết một vần thơ trào phúng thô tục, lần này về quận chúa Ravenspur với tình nhân.

Trong những phút đầu tiên của cuộc viếng thăm, Barbara tiến hành cuộc nói chuyện vui vẻ và thân mật, những mối mới của Pháp, vở kịch tối hôm qua ở nhà hát của quận công York, buổi dạ hội lớn sắp tới tổ chức tại phòng khánh tiết vào tuần sau. Từ đó bà tiến sang những vụ dan díu về tình và những chuyện ba láp. Corinna hiểu bà ta muốn đi đến đâu và cảm thấy tim mình đập mạnh. Barbara nhẹ nhàng nói tiếp:

- Trời ơi! Có những vấn đề ở đây... một người ngoại quốc sẽ không hiểu gì hết. - Bà ta ngừng lại, quan sát kỹ Corinna rồi nói tiếp - Thưa bà, bà còn trẻ và ngây thơ lắm, phải không?

- Ồ! - Corinna ngạc nhiên đáp - cũng có thể!

- Tôi e rằng bà chưa thực sự nắm được hết tình hình những phong tục của thế giới. Còn tôi, than ôi! Tôi hiểu quá rõ, tôi đến thăm bà với tình bạn...

Corinna đã nhiều tuần mệt mỏi vì hoài nghi, vì mất lòng tin, vì những cảm tưởng nặng nề và vì những ảo tưởng, bỗng cảm thấy nhẹ nhõm. Cuối cùng, tình hình sẽ sáng sủa dần. Nàng không cần phải giả vờ lâu hơn nữa, bình tĩnh nói:

- Thưa bà, tôi cho là tôi hiểu được một số vấn đề khá rõ ràng hơn là bà tưởng.

Barbara đưa mắt ngạc nhiên nhìn Corinna, tuy vậy bà ta cũng cứ rút ra từ trong bao tay một tờ giấy gấp làm bốn và đưa cho Corinna:

- Đây là vấn đề đang lan truyền trong triều, tôi không mong bà là người cuối cùng đọc nó.

Corinna từ từ đưa tay ra cầm lấy tờ giấy. Tiếng giấy kêu sột soạt lúc bị mở ra. Nàng ghê tởm quay mặt đi không nhìn bộ mặt lạnh lùng và chăm chú của Barbara, rồi cúi xuống đọc bài thơ gồm tám dòng chữ do một bàn tay xương xẩu viết.

Mấy tuần lễ đau khổ và mất lòng tin ấy đã giày vò tâm trí nàng đến nỗi bài thơ tàn nhẫn và thô bạo này không làm cho nàng phải choáng váng hơn là lời nói tình cờ nghe được.

Rồi cũng niềm nở và ân cần như thế Barbara đã đem cho mình một tặng phẩm, một hộp kẹo hay một đôi găng, nàng nói:

- Cám ơn bà rất nhiều vì bà đã chú ý đến tôi.

Barbara tỏ vẻ ngạc nhiên và thất vọng về sự phản ứng dịu dàng và bất ngờ ấy, liền đứng dậy, Corinna đưa tiễn đến tận cửa. Đến đây Barbara dừng lại, hai người lặng lẽ nhìn nhau một lúc, rồi Barbara nói:

- Tôi nhớ lại lúc tôi bằng tuổi bà, hai mươi phải không? Tôi tưởng thế giới đều ở dưới chân, muốn có gì được nấy - bà mỉm cười một cái cười khó hiểu - Và tôi đã thành công - Rồi đột nhiên Barbara kết luận - Tôi xin khuyên bà nên đem đức ông chồng xa khỏi nơi đây, trước khi còn chưa quá muộn.

Sau đó, Barbara quay đi, vượt nhanh qua hành lang rồi biến mất.

Corinna nhìn theo, lông mày nhíu lại: “Tội nghiệp bà ta, sao mà bà khổ khổ thế!” rồi rất nhẹ nhàng đóng cửa lại.

Đêm hôm đó Bruce sẽ không trở về trước một giờ sáng. Corinna đã cho người đến Whitehall báo với chồng là mình khó ở nên không thể đón chàng được và đề nghị chàng đừng thay đổi chương trình. Tuy nhiên nàng rất mong chồng về, không sao ngủ được, nằm trên giường, khi chồng về làm ra vẻ đang đọc một cuốn truyện.

Bruce về, không đi thẳng vào buồng ngủ, như thường lệ, chàng sang buồng trẻ để thăm các con. Corinna chăm chú theo dõi tiếng bước chân của chàng trên sân và tiếng cửa nhẹ nhàng đóng lại sau lưng chàng, đột nhiên nàng hiểu bé Bruce là con quận chúa. Nàng sửng sờ, sao không nhận ra sớm hơn. Chính vì thế mà chàng chưa bao giờ nói với nàng về cái gọi là Carlton phu nhân thứ nhất. Và vì vậy mà bé Bruce rất nóng ruột muốn về nước Anh. Tất nhiên không có gì là lạ thấy hai người có vẻ biết nhau rất rõ; bao giờ cũng cảm thấy giữa hai người có một thứ thân mật mà không thể xuất phát từ một thứ tình yêu lãng nhãng.

Corinna vẫn đang choáng váng thì Bruce vào phòng, kinh ngạc thấy vợ còn thức. Chàng mỉm cười và lại gần để ôm hôn vợ. Lúc chàng cúi xuống trên người mình, Corinna đưa trả chàng cuốn truyện. Chàng liền dừng lại và cặp mắt nheo lại. Rồi chàng cầm lấy quyển sách và đứng thẳng lên không hôn vợ, đưa mắt nhìn nhanh cuốn truyện, chứng tỏ chàng đã đọc nó, chàng quăng vào một góc buồng. Hai vợ chồng nhìn nhau trừng trừng một lúc lâu. Cuối cùng chàng nói:

- Corinna, anh rất ân hận thấy em đã biết cả. Lẽ ra anh phải nói với em từ lâu.

Chàng không nhẹ nhàng đùa cợt như Corinna tưởng, mà nghiêm túc và bối rối. Tuy nhiên chàng không biểu hiện hổ thẹn hay hoang mang, hoặc không một hối hận nào đó, trừ sự buồn chán mà chàng đã gây ra cho vợ. Trong một lúc Corinna quan sát chồng, quyển truyện mở ra để trên đầu gối và bộ mặt được ngọn đèn nển chiếu sáng một bên. Corinna nói:

- Đó là mẹ bé Bruce phải không?

- Phải. Lẽ ra anh không được nói dối một cách lộ bịch như vậy, nhưng chỉ vì anh muốn em yêu mến đứa bé đó và anh sợ rằng, nếu em biết sự thật, em sẽ gặp nhiều khó khăn hơn. Và bây giờ anh muốn được biết tình cảm của em đối với nó sẽ ra sao?

Corinna mỉm cười yếu ớt:

- Chính vì thế em càng yêu nó hơn và chính vì vậy em càng yêu cả hai cha con hơn.

Giọng Corinna dịu dàng mơn trớn, rất đàn bà, như một cái quạt vẽ sơn, như mùi hoa đình hương. Bruce ngồi xuống giường, ngay trước mặt vợ:

- Em biết được từ bao giờ?

- Em cũng chẳng biết nữa. Bây giờ em thấy hình như đã từ lâu. Lúc đầu em tìm cách tự thuyết phục đó chỉ là một trò ve vãn, và ghen tuông là lộ bịch. Nhưng các bà khác có nhiều ám chỉ. Và em quan sát cả hai người. Có một lần em gặp hai người ở Mậu dịch. Ôi! Nói đến đó làm gì? Em đã biết từ nhiều tuần nay.

Bruce im lặng một lúc, lông mày nhíu lại, mắt nhìn xuống:

- Anh mong là em rất tin anh. Corinna, anh không đưa em sang Luân Đôn với ý định đó. Anh xin thề là anh đã không nghĩ đến đó...

- Anh đã không nghĩ là sẽ gặp lại người đó?

- Anh biết là người đó có ở đây. Nhưng đã từ hai năm nay anh không gặp lại, anh đã quên. Phải! Anh đã quên biết bao vấn đề!

- Vậy là anh đã gặp người ta lần cuối cùng anh ở đây, sau lễ thành hôn của chúng ta?

- Phải. Người đó đã ở tại nhà Almsbury này.

- Anh quen biết người ta đã từ bao lâu rồi?

- Gần mười năm.

- Mười năm! Ôi! Vậy thực tế em chỉ là một người xa lạ đối với anh!

Bruce cau mày, đưa nhanh mắt nhìn vợ rồi quay mặt đi:

- Nếu em cho là vì thế mà anh lấy em, không, không phải thế. Nhưng với một ý nghĩa khác hẳn, phải! Anh cho là đúng như thế. Đó là một điều mà anh không thể nào giải thích được, điều mà đã xảy ra giữa chúng ta từ lần đầu tiên anh gặp em. Người đàn bà đó, phải, để mà hoàn toàn thành khẩn với em, là một người mà bất cứ người đàn ông nào cũng muốn có để làm nhân tình chứ không bao giờ lấy làm vợ cả!

- Nhưng bây giờ anh thấy thế nào, bây giờ mà anh đã gặp lại và không thể bỏ được? Có thể là anh đã hối hận vì đã lấy em?

Bruce ngẩng nhanh mặt lên, và đột nhiên Corinna cảm thấy hai cánh tay chàng ôm chầm lấy mình và đôi môi chàng hôn lên trán mình.

- Trời ơi! Corinna! Em đã nghĩ như thế sao? Chắc chắn là không, anh chẳng hối hận gì cả! Em là người phụ nữ độc nhất trên đời này mà anh muốn lấy làm vợ, hãy tin anh, em yêu dấu! Không bao giờ anh muốn làm cho em phải đau đớn. Anh yêu em, Corinna! Anh yêu em hơn bất kỳ thứ gì trên đời này.

Corinna nép sát vào người chồng, một lần nữa cảm thấy sung sướng và an toàn. Tất cả những lo âu và hoài nghi trong mấy tuần qua đều tan biến! “Chàng yêu ta và không muốn rời ta, ta không mất chàng!” Tất cả mọi cái khác đều không cần đếm xỉa đến. Cuộc sống của Corinna hoàn toàn hòa hợp vào cuộc sống của chồng và nàng sẵn sàng chấp nhận tất cả mọi thứ mà chồng sẵn sàng dành cho mình. Cuối cùng nàng là vợ chàng, một tước vị mà không bao giờ quận chúa Ravenspur có thể có được bởi vì không bao giờ quận chúa dám thú nhận đứa con trai đã có với chàng.

Mãi một lúc lâu sau, Corinna mới nhẹ nhàng, đầu tựa trên vai chồng nói:

- Bruce, anh đã đúng khi nói rằng em thuộc vào một thế giới khác hẳn thế giới này. Em không tham gia vào đấy; em nghĩ là không có một bà nào trong triều dám thú nhận là bị trúng tử khi thấy chồng mình mê một người khác. Nhưng em, em xin thú nhận và em không lấy thế làm xấu hổ -

Corinna ngả đầu ra đằng sau và nhìn thẳng vào mặt chồng - Ôi! Anh yêu, vâng em đã bị trúng tủ!

Bruce dịu dàng nhìn vợ bằng cặp mắt xanh. Chàng khẽ mỉm cười xin lỗi và đặt cặp môi lên bộ tóc đen bóng của nàng.

- Chẳng cần phải nói với em là anh rất ân hận đã làm em phải đau lòng. Đúng vậy. Nhưng nếu em đọc xong một câu chuyện châm biếm, hoặc nghe những câu chuyện ngòi lê đôi mách khác, em sẽ thấy đó chỉ là những chuyện nói láo!

XLIV

Cái trại nhỏ bên cạnh một cái hồ tí hon trong công viên Hyde Park mà giới thượng lưu đều đến để uống một cốc giải khát vào mùa hè, hoặc nếu trời lạnh, một cốc rượu nóng. Sắp đến Nôn, một chiều hoàng hôn xám xịt của Luân Đôn, dù thời tiết xấu cho một cuộc đi chơi bằng ngựa, vẫn có rất nhiều xe ngựa mạ vàng chờ ở bên ngoài công viên.

Phía bên trong, lò than cháy sáng trong phòng lớn tường lát gỗ, Amber mặc một áo măng tô có mũ nhưng trùm màu đỏ rực viền lông chuột, tay cầm một cốc rượu còn tay kia cái bao tay bằng lông chuột, cô đứng trước lò sưởi nói chuyện với đại tá Hamilton, bá tước Arran và George Etherege.

Cô nói sôi nổi, nhưng cặp mắt không rời khung cửa, mỗi khi nó đóng mở cô đều biết ai ra vào. Bỗng nhiên bà Middleton uể oải xuất hiện, theo sau là Almsbury. Amber không chút lưỡng lự, cáo lỗi ba ông rồi tiến thẳng đến những người mới vào:

- Almsbury, em cần gặp anh! Em đã tìm anh khắp nơi.

Almsbury nghiêng mình trước bà Middleton:

- Xin bà tha lỗi cho một chút nhé!

- Ồ, thưa ông, chính tôi mới phải xin lỗi ông. Tôi đã trông thấy ông Middleton vừa ra hiệu cho tôi, tôi mới chợt nhớ ra là ông ta đã yêu cầu tôi đến đây có việc cần gặp, thế mà tôi quên mất!

Nói xong bà liền chạy đi không thèm nhìn Amber, cô hoàn toàn như không nhận thấy sự có mặt của bà.

- Ta lại đấng này, em không muốn bị hàng chục cái tai nghe được câu chuyện của chúng ta.

Hai người đi qua phòng đến một góc nhỏ yên tĩnh cạnh cửa sổ. Amber liền nỗ luôn không cần mào đầu:

- Xin cho em biết việc gì đã xảy ra thế? Đã mười lăm ngày nay em chưa hề gặp được chàng. Em đã viết thư, không thấy trả lời! Em nói với chàng ở phòng khách, và chàng đã coi em như một kẻ xa lạ! Em đề nghị chàng đến thăm em, chàng không đến! Anh Almsbury, xin anh cho em biết việc gì đã xảy ra? Em phát điên lên mất!

Almsbury thở dài:

- Bà Castlemaine đã đưa cho vợ chàng xem bài thơ châm biếm của Rochester đã viết về em...

- Ồ, việc đó em biết rồi! - Amber, giọng khinh khỉnh. - Nhưng tại sao chàng lại đối xử với em như vậy?

- Vì việc đó đó!

Amber nhìn anh không tin:

- Em không tin anh! - Hai người im lặng một lúc rồi Amber nói thêm - Nhưng đó không phải là lý do duy nhất, vì Corinna đã biết rồi! Còn có vấn đề khác nữa chứ!

- Không!

- Anh có ý định làm cho em phải tin. Chàng đối xử với em như vậy chỉ vì Corinna đã yêu cầu phải không?

- Corinna không yêu cầu gì cả, chính chàng đã quyết định lấy. Amber, anh cần phải nói sự thật với em thì hơn. Bruce không muốn gặp em một mình nữa.

- Chàng đã nói với anh thế à? - Giọng nói của cô chỉ còn là một tiếng thì thào.

- Phải! Chàng đã quyết tâm lắm rồi.

Amber như tuyệt vọng, cô đặt cốc rượu lên thành cửa sổ và đứng sững, mắt nhìn xa xăm trống rỗng. Rồi bỗng nhiên cô định thần lại:

- Anh có biết chàng ở đâu không?

- Không.

Hai mắt cô hơi nhắm lại:

- Anh nói dối! Anh biết! Và anh sẽ nói cho em biết! Ôi! Almsbury, xin anh nói cho em biết. Anh biết là em yêu chàng biết chừng nào! Chỉ cần em nhìn thấy chàng và nói được với chàng. Em sẽ làm cho chàng hiểu tất cả cái đó chỉ là lỗi bịch. Em van anh. Almsbury! Chàng sắp ra đi rồi, và có thể là không bao giờ em còn được gặp lại chàng nữa. Em cần phải được gặp chàng trong khi chàng còn ở đây.

Almsbury lưỡng lự một lúc khá lâu, rồi cuối cùng anh bỗng gật đầu nói:

- Nào, lại đây!

Lúc đi ngang qua bà Middleton, anh dừng lại để nói với bà vài câu, nhưng bà lắc đầu và quay lưng lại. Almsbury nhún vai.

Ban ngày trời lạnh, bùn răn và trơn phủ một lớp băng mỏng. Cả hai người chui vào trong cỗ xe khổng lồ mạ vàng của Amber do tám ngựa kéo. Người đánh xe và tám người hầu xe đều mặc chế phục bằng nhung đỏ, tay cầm một cái gậy trắng có một quả cam ở đầu tượng trưng cho sự giải nhiệt, chạy trước xe để thông báo xe đến. Chính cỗ xe cũng được phủ bằng nhung đỏ có đính những vạch vàng.

Almsbury ra lệnh cho người đánh xe và lên ngồi cạnh Amber.

- Chàng hiện đang ở trong hiệu sách, phố Ave Mary.- Anh đưa mắt nhìn xung quanh rồi huýt gió nói tiếp - Trời! Amber, em mua cỗ xe này bao giờ thế?

- Năm ngoái, anh đã thấy nó rồi.

Cô trả lời vắn tắt, không chú ý đến câu mình nói; vì còn đang bận tâm chuẩn bị những câu sẽ nói với Bruce, làm sao thuyết phục được chàng là chàng lành. Mấy phút sau Almsbury mới lại nói:

- Có bao giờ em thấy hối hận không?

- Hối hận sao?

- Hối hận là đã rời bỏ nông thôn để tới Luân Đôn.

- Tại sao? Anh hãy nhìn xem em đã trở thành gì rồi!

- Và em hãy nghĩ xem em đã có được như thế nào? Châm ngôn có câu: “Không kẻ nào tới được những đỉnh cao chỉ bằng những bậc thang không khí!”. Em biết chứ?

- Không!

- Em đã dùng một cầu thang đầy gió phải không?

- Rồi sau sao nữa? Vâng, em đã làm nhiều việc mà em không thích, nhưng đã qua rồi và em đã tới đúng nơi mà em muốn đến. Em đã có vai vế rồi, Almsbury! Nếu em ở lại Marygreen và em đã lấy một tá điền nào để nuôi dạy con cái và làm bếp, thì bây giờ em sẽ ra sao? Vợ một tá điền, như biết bao kẻ khác, và không một ai biết là có em nữa. Còn bây giờ thì, hãy nhìn em xem, em đã giàu có, đã là quận chúa và một ngày kia, con trai em sẽ là quận công... Hối hận! Trời ơi! Almsbury!

Almsbury mỉm cười:

- Amber, anh rất quý em. Em là một cô gái giang hồ có tính toán nhưng không có nguyên tắc!

- Ê! - Amber vắn lại, - vì em xuất phát từ con số không!

- Em có sắc đẹp và sức quyến rũ.

- Trên đời này thiếu gì phụ nữ có những thứ đó, nhưng họ đã không là quận chúa, xin bảo đảm với anh như vậy.

- Đúng thế em yêu ạ! Sự khác nhau là ở chỗ em sẵn sàng làm tất cả để có được những điều em mong muốn nhưng không quá lo lắng đến những việc gì sẽ xảy đến cho em trên chặng đường đi.

- Trời ơi! - Amber sốt ruột kêu lên. - Sao hôm nay anh khó chịu thế! - Rồi đột nhiên cô thò đầu ra ngoài cửa xe kêu người đánh xe - Nhanh nữa lên!

Khi tới nơi, Almsbury dẫn cô đến một cái sân, xung quanh có những ngôi nhà mới xây bằng gạch đỏ và chỉ lên một cái biển:

- Anh ấy ở trong hiệu này.

Xúc động quá không kịp cảm ơn, Amber xốc vác chạy vào trong sân. Bên ngoài trời đã tối, hiệu sách chỉ hơi có chút ánh sáng. Người ta người thấy mùi bụi, mực in, da và mỡ cháy. Amber đưa mắt nhìn xung quanh và định bước vào cuối phòng thì một ông già mỉm cười đi tới và hỏi cô muốn gì. Cô hỏi rất khẽ để Bruce khỏi nghe thấy:

- Ngài Carlton có đây không?

- Thưa bà có.

Cô để một ngón tay lên môi:

- Ngài đang đợi tôi! - Cô lục trong bao tay lấy ra một đồng ghi-nê đặt vào tay ông già. - Chúng tôi không muốn bị ai làm phiền.

Ông già cúi đầu, đưa mắt lén nhìn vào trong phòng và mỉm cười:

- Thưa bà, tất nhiên là thế!

Ông hoan hỉ thấy nhà mình được dùng làm nơi hò hẹn cho Chúa công và con người xinh đẹp này. Amber đi vào phía cửa cuối phòng, mở nó ra, bước vào và nhẹ nhàng đóng nó lại. Bruce, đầu đội mũ, vai khoác áo măng tô đang xem một cuốn sách, lưng quay ra phía cửa. Amber ngừng lại tựa lưng vào cánh cửa, vì tim cô đập quá mạnh và cảm thấy kiệt sức. Cô hoảng sợ về điều chàng sắp nói hoặc sắp làm khi nhìn thấy cô. Không quay đầu lại, Bruce hỏi:

- Bản thảo này của Carew, làm sao mà ông tìm thấy?

Không thấy trả lời, chàng quay đầu lại thấy cô. Bẽn lẽn, Amber mỉm cười và khẽ bái chào:

- Xin chào chúa công!

- Thế nào!

Bruce đặt bản viết xuống bàn.

- Em không cho anh là một con mọt sách!

Mắt nửa nhắm nửa mở, Bruce hỏi:

- Làm thế quái nào mà cô đến đây được?

Amber chạy lại chàng:

- Anh Bruce, em cần phải được gặp anh! Em van anh đừng giận em. Xin cho em biết sự việc gì đã xảy ra? Tại sao anh cứ tránh em?

Bruce khẽ chau mày, nhưng không quay đi:

- Tôi không biết làm thế nào thoát ra được mà không gây gổ.

- Không gây gổ! Em đã nghe thấy anh nói câu ấy hàng trăm lần rồi! Anh, mà cuộc sống đã trải qua hàng trăm trận chiến đấu!

Chàng mỉm cười:

- Không chống lại phụ nữ.

- Ôi! Em không đến để mà gây gổ với anh đâu. Anh Bruce, em xin hứa như vậy. Nhưng anh cần phải nói với em sự việc gì đã xảy ra! Một hôm anh đã lại thăm em và chúng ta đã vui sướng, thế mà hôm sau anh đã không thèm nói với em nữa. Tại sao?

Amber giơ tay lên vẻ van nài.

- Amber, cô đã biết rồi, việc gì phải giả vờ nữa!

- Almsbury đã nói với em, nhưng em không tin, em vẫn chưa tin anh ấy! Đàn ông các anh đã cho vợ dặt mũi như vậy sao?

Bruce ngồi lên mặt bàn, để một chân lên ghế.

- Corinna không phải là loại đàn bà năm mũi chòng dắt đi. Tự thân tôi quyết định lấy, lý do tôi thấy không thể giải thích cho cô rõ được.

- Tại sao không? - Amber bị xúc phạm hỏi. - Em cũng có thể hiểu được như bất kỳ ai. Ôi! Anh Bruce, anh cần phải nói với em. Em cần phải biết. Em có quyền được biết!

Bruce hít một hơi thật sâu:

- Được! Như thế này, tôi cho là cô đã biết là Castlemaine đã đưa ra cho Corinna xem bài thơ châm biếm. Nhưng Corinna xác định đã biết từ lâu chúng ta là nhân tình của nhau. Nàng đã đau khổ trong những tuần lễ gần đây, hơn chúng ta tưởng; vấn đề ngoại tình đối với chúng ta có thể không phải là một tội lỗi lớn, nhưng đối với Corinna thì không như vậy. Cô thấy đấy, Corinna rất ngây thơ và yêu tôi, tôi không muốn làm cho nàng phải đau khổ hơn những điều tôi đã gây ra cho nàng.

- Thế còn em? - Amber kêu lên. - Em còn yêu anh nhiều hơn Corinna! Trời ơi! Hình như em cũng biết thế nào là đau khổ! Trừ phi làm cho em đau khổ anh cũng chẳng cần quan tâm đến!

- Tất nhiên là có chứ, Amber! Nhưng có một sự khác nhau.

- Khác nhau nào?

- Corinna là vợ anh, sẽ cùng chung sống với anh suốt đời. Trong mấy tháng nữa anh sẽ rời bỏ nước Anh và sẽ không trở lại nữa, những cuộc hành trình đối với anh thế là hết rồi. Cuộc sống của em là ở đây, còn anh ở bên Mỹ. Lần này, khi anh ra đi, chúng ta sẽ không còn bao giờ gặp nhau nữa.

- Chúng ta sẽ không còn bao giờ gặp nhau nữa?

Cặp mắt nâu của Amber có ánh vẫy nhỏ lấp lánh, lo lắng nhìn Bruce và cặp môi hé mở như để thoát ra câu than: “Không bao giờ nữa...”. Almsbury đã nói với cô như vậy trước đây một giờ, nhưng lúc này khác hẳn, từ cửa miệng chàng. Cô nhận thức được sự tàn nhẫn của vấn đề:

- ... Không, không bao giờ, anh Bruce! Ôi! Anh yêu của em, anh không thể làm như thế đối với em được. Em cần đến anh hơn Corinna, em yêu anh hơn Corinna! Nếu suốt cuộc đời còn lại của anh là thuộc về Corinna, xin anh hãy cho em một chút lúc này. Corinna sẽ không biết được và sẽ không vì thế mà đau lòng. Anh không thể nào ở lại Luân Đôn trong suốt sáu tháng sắp tới mà không gặp em. Em sẽ vì thế mà chết mất! Ôi, anh Bruce! Anh không thể như thế được! Anh không thể như thế được!

Amber lao vào chàng, hai nắm tay bé nhỏ dấm thùm thụp vào chàng và khóc nức nở, thảm thiết, tuyệt vọng.

Một lúc lâu Bruce, hai tay buông thõng, không sờ vào người Amber, nhưng cuối cùng anh ghì lấy cô, môi anh háo hức tìm môi cô.

- Ôi! Nhóc con lắm điều này! Rồi một ngày kia anh sẽ quên em, một ngày kia...

Bruce thuê một căn hộ trong một nhà cho thuê ở Magpie, cách cung điện khoảng một dặm, tại một khu phố cổ đã thoát khỏi ngọn lửa. Họ có hai phòng lớn, bày biện rất đẹp theo kiểu kiến trúc lộng lẫy và nặng nề của thế kỷ trước. Một tuần lễ họ gặp nhau vài ba lần, thường là sau buổi trưa, đôi khi vào buổi chiều, Amber đã hứa là Corinna sẽ không bao giờ biết tí gì nên họ hết sức thận trọng, giữ bí mật tuyệt đối. Nếu họ gặp nhau vào buổi trưa, cô đi khỏi Whitehall trong bộ quần áo của chính cô và trong cỗ xe của mình, đến một tiệm ăn, thay đổi quần áo khác và cho Nan mặc quần áo của cô và đeo mặt nạ ra về bằng cửa chính; còn cô mặc quần áo cải trang đi ra bằng lối khác. Buổi tối ra về cô dùng một cái thuyền hoặc một cỗ xe ngựa thuê và có John đi kèm. Dù chịu vất vả hơn cần thiết, cô lấy thế làm hạnh phúc và thích thú.

Một hôm, đầu cô đội một bộ tóc giả, mặc áo dài đến tận bắp chân, hai cánh tay áo vén lên, quấn tròn trong một cái khăn choàng đen để chống lạnh và cắp một cái mẹt đựng một ít hoa quả. Lần khác cô biến thành một bà trưởng giả khắc khổ, mặc áo dài đen cổ trắng và một cái mũ trùm nhỏ trên đầu, nhưng cô không thích bộ quần áo đó nên đã vùi nó vào trong một

cái ngắn kéo để mặc một bộ đồ khác. Cô lại cải trang thành một cậu con trai mặc áo chèn bằng nhung, đội bộ tóc giả bằng chỉ, với một thanh gươm đeo lưng lẳng bên sườn, cái mũ đội sụp xuống tận mắt, khoác cái áo ngắn trên vai.

Những cải trang đó đều làm hai người thích thú, Bruce bật cười thấy điệu bộ của các vai cô đóng.

Amber sắm vai của mình rất giỏi, nhiều khi gặp những người quen, họ không phát hiện ra cô. Một lần có bọn con trai tìm cách kéo Amber vào một tiệm nhảy. Bận khác cô thoát khỏi đích thân vua đi lang thang trên bờ sông cùng với Buckingham và Arlington. Ba người đàn ông quay lại nhìn người phụ nữ đeo mặt nạ đang vén váy xuống thuyền và một trong bọn họ huýt sáo miệng, có lẽ Charles hoặc quận công, vì không bao giờ Arlington huýt sáo một người đàn bà.

Đôi khi Bruce mang con trai đi cùng và Amber cũng đem theo con gái. Như vậy họ đã có được những bữa ăn vui vẻ, cả bốn người quần tụ thành một gia đình ấm cúng, có lúc họ còn mời cả một nhạc sĩ hát rong lên giúp vui trong bữa ăn. Bọn trẻ con lấy thế làm vui sướng. Bruce cố gắng giải thích cho con trai tại sao không nên nói với Corinna về những cuộc sum họp đó; và Susanna cũng có thể để tiết lộ do một vài nhận xét thơ ngây, vì em không gặp được ai là người để ý đến việc đó, trừ có vua, nhưng Charles không phải là người đàn ông thích can thiệp vào những câu chuyện tình cảm của nhân tình mình.

Đến đầu tháng Ba, Amber dọn đến nhà ở mới, lâu đài Ravenspur, mặc dù chưa xong hẳn. Gạch màu đỏ tươi, khói của Luân Đôn chưa làm xỉn lại. Cỏ ngoài thềm còn héo hon, hàng bạch dương mới được trồng; các cây giẻ tây, bạch phong còn rất non; các hàng rào thủy tùng và hoa hồng còn rất nhỏ chưa gọt tỉa được. Tuy nhiên đó cũng là lâu đài lộng lẫy. Amber rất hạnh diện.

Cô đưa Bruce đến, cho xem phòng tắm, một loại phòng độc nhất Luân Đôn, sàn và tường bằng đá đen, rèm bằng sa tanh xanh, ghế tựa và ghế

bành mạ vàng, bồn tắm rộng đến nỗi người ta có thể bơi trong đó. Một cách tự hào, cô nhấn mạnh là tất cả các phụ tùng trong nhà đều bằng bạc, từ cái xô đến những cái kéo, cắt tim đèn. Cô giải thích cho Bruce biết là mấy trăm tấm gương đều đóng khung bạc, đều được nhập trái phép từ Venice, cô đưa cho chàng xem bộ sưu tập dị thường về bát đĩa bằng vàng, bạc, bày biện trong nhiều tủ buýp phê lớn ở phòng ăn.

- Anh thấy thế nào? - Giọng Amber trong vắt, cặp mắt sáng ngời đặc thảng. - Em đánh cuộc là anh không thể nào có được những thứ này bên Mỹ!

- Không. Anh không có những thứ này.

- Và anh sẽ không bao giờ có cả.

Chàng nhún vai nhưng không tranh luận. Một lúc sau Amber ngạc nhiên khi nghe chàng hỏi:

- Em giàu lắm phải không?

- Ồ! Một cách ghê gớm! Em có thể có tất cả!

Cô nói thêm là mình còn có tất cả số tiền cho chịu.

- Em có nắm được toàn bộ số tiền đặt lấy lãi không. Newbold có nói với anh là phải khó khăn lắm em mới đặt tiền cho ông ta. Em có thấy là nên thận trọng, để riêng ra một món tiền, vài ba nghìn livrơ chẳng hạn, không sờ đến nó?

Amber ngạc nhiên, nhạo báng:

- Vì sao? Em không cần phải lo lắng đến những vấn đề đó. Tiền lúc nào em cũng có thừa!

- Nhưng em thân mến ạ! Em sẽ không còn trẻ như thế này mãi mãi.

Amber nhìn chàng vẻ hãi hùng và tức giận. Bởi vì, nếu ý nghĩ về những năm tháng trôi đi đã gây cho cô nỗi khiếp sợ, nếu sinh nhật lần thứ hai mươi sáu của cô không còn xa nữa, cô chưa bao giờ nghĩ rằng chàng có thể nhận thấy cô già đi. Theo cô, đối với Bruce Carlton, cô không bao giờ được

quá tuổi mười sáu. Do đó trên suốt dọc đường đi, cô trầm ngâm suy nghĩ, và vừa về đến nhà cô đã lao ngay vào trước gương.

Amber tự phân tích mình trong một lúc lâu, nghiên cứu một cách tàn nhẫn nước da, bộ tóc, hàm răng, và cuối cùng tự xác nhận mình còn trẻ. Nước da vẫn còn tươi mát, bộ tóc vẫn dày và bóng, khuôn mặt còn xinh đẹp như thời kỳ ở Marygreen. Tuy nhiên có một sự thay đổi mà cô khó nhận thức được.

Mặc dù bộ mặt cô còn thoát được tuổi tác, nhưng nó vẫn mang những dấu vết của một cuộc sống giàu sang, đầy đủ và mãnh liệt. Cặp mắt vẫn nồng nàn, say sưa trước đây, có thể còn tăng thêm. Mặc dù những năm tháng đã trôi qua, chúng vẫn không làm giảm được lòng tin và sự nhiệt thành của cô. Trong cô như có một cái gì không thể phá hủy được.

Bỏ gương, Amber đứng lên, đi nhanh vào buồng thay quần áo trước bữa ăn tối. Những ý nghĩ một ngày kia sẽ già, sắc đẹp sẽ tàn tạ, không rời khỏi tâm trí cô. Cô cố đẩy nó ra, nhưng nó cứ len lỏi vào, là kẻ thù thâm hiểm và tàn nhẫn của cô.

Buổi dạ hội đầu tiên Amber tổ chức ở lâu đài Ravenspur làm cô tốn kém gần năm nghìn livơ. Cô mời hàng mấy trăm khách, tất cả đều đến, cộng thêm nhiều người không mời cũng tự đến.

Các món ăn ngon, do không biết bao nhiêu phục vụ viên mặc chế phục đều trẻ và đẹp. Rượu sâm-banh và buốc-gông đựng trong những chậu bằng bạc. Mặc dù có mặt Hoàng thượng, nhiều ngài uống quá chén. Lâu đài vang tiếng nhạc, tiếng cười, nói. Trong khi một số khách khiêu vũ, số khác đánh bạc hoặc túm tụm nhau náo nhiệt quanh và đánh thò lò.

Vua Charles và Hoàng hậu Catherine đều đến tham dự cùng với các triều thần danh tiếng. Jacob Hill và Moll Davis đưa ra một số vũ nữ khóa thân của bà Bennet. Nhưng cái đỉnh của dạ hội là sự xuất hiện của một cô gái trẻ mà từ mấy tháng nay đã làm thành phố phải chú ý và triều đình phải thú vị vì cô ta bắt chước y hệt Castlemaine và xuất hiện khá muộn trong bộ quần áo giống hệt của Barbara. Amber đã mua một trong những người hầu gái

của quận chúa và thuê bà Rouvière may một bộ áo y hệt của bà ta. Barbara giận dữ cảm thấy bị làm nhục, cầu cứu vua trừng trị kẻ lăng nhục ấy, hoặc ít ra cũng đuổi nhân vật đó đi. Nhưng Charles thấy trò chơi đó rất ngộ nghĩnh nên từ chối không can thiệp.

Riêng Barbara Palmer, vợ chồng Carlton và một số người nữa ra về khá sớm.

Đến ba giờ sáng, bữa điểm tâm được dọn ra, cũng đầy đủ như bữa tối, đến sáu giờ sáng những người ở lại sau cùng lao vào tranh cướp những chiếc gối. Hai chàng trai đẹp đẽ còn rút cả gươm vì quá khích đê dọa chém nhau trong phòng khách. Vua đã ra về, nhưng Amber can thiệp và các bạn của họ phải đưa họ ra ngoài đường để thanh toán với nhau. Cuối cùng Amber kiệt sức nhưng sung sướng, lên phòng ngủ rộng lớn đầy màu sắc.

Mọi người đều cảm thấy đã từ nhiều tháng nay chưa được dự một dạ hội nào thành công như vậy.

XLV

Lúc bắt đầu, Amber hoàn toàn thỏa mãn về những cuộc gặp gỡ bí mật với Bruce. Sau khi đã tưởng mất chàng, cô rất biết ơn chàng về những thời giờ ít ỏi còn lại và quyết tận hưởng những giờ phút quý báu đó. Cô hiểu là không bao giờ chàng còn trở lại, thời gian trôi nhanh, những ngày, tuần và tháng, cả cuộc sống của cô cũng trôi theo.

Dần dần nỗi bức tức xâm chiếm đầu óc Amber. Lúc Bruce nói với cô, cô hiểu và tin là nếu Corinna biết, chàng sẽ không còn bao giờ gặp cô nữa. Nhưng vì chàng đã có lần sai lời hứa với vợ, tại sao chàng lại không có thể làm lại lần nữa? Từ mười năm nay, chưa bao giờ chàng lại say mê cô một cách thành thật như bây giờ. Không một lúc nào cô không nghĩ rằng chỉ do thái độ của mình mà chàng đã trở lại yêu thương tha thiết, vì chưa bao giờ bằng lúc này cô tỏ ra vui vẻ, không kêu ca phàn nàn, không yêu sách. Dần dần cô đi đến kết luận là chàng sẽ không bao giờ còn từ chối, bất luận việc gì xảy ra. Và cũng vì thế mà cô cảm thấy kém thỏa mãn về số phận của mình.

“Ta là gì đối với chàng?” - Amber chua chát tự hỏi. - “Một thứ giữa nhân tình và vợ, một loại cừu có ba chân. Ta thà bị chết treo còn hơn bị chàng cứ tiếp tục đối xử như thế này. Phải làm cho chàng biết - ta không còn là đứa cháu gái tầm thường của một tá điền nữa, mà là quận chúa Ravenspur, một bà lớn, ta không muốn bị đối xử như một con đĩ, vụng trộm và không bao giờ được xã hội công nhận”.

Cô định bày tỏ sự phẫn nộ của mình thì liền bị trả lời dứt khoát:

- Amber, cách sắp xếp đó là tự em chứ không do anh. Nếu em thấy không còn thích hợp nữa thì chúng ta sẽ thôi ngay không còn gặp nhau nữa.

Ánh mắt của chàng làm cô phải im lặng trong một thời gian. Nhưng cô vẫn cứ muốn có được điều mong muốn và ngày trở nên ngang ngược và khiêu khích. Đến giữa tháng Năm, lòng nhẫn nại của cô đã hết. Vào một hôm, lúc cô ngồi trên chiếc xe thuê xóc lên xóc xuống để đến gặp chàng, sự tức giận không còn giới hạn. Corinna đang đợi sinh đẻ vào tháng sau, vậy là họ chỉ còn có sáu bảy tuần lễ nữa.

Amber mặc quần áo như một thôn nữ từ vùng quê lên thành phố bán rau quả và cô đã chọn một bộ đồ hết như bộ cô đã mặc trước đây để đi đến hội chợ Heathstone. Gồm có một chiếc váy len xanh vén lên trên một váy trong sọc đỏ, trắng, một cái áo nịt ngực rất chặt, và một cái bludơ trắng dài tay. Chân không bó tất xỏ vào trong đôi giày đen xinh xinh, một cái mũ rơm lớn đội giữa hằn ra đằng sau. Bộ tóc bỏ xõa, không son phấn, giống cô thiếu nữ một cách kỳ lạ cách đây mười năm.

Nhìn thấy chàng, cách cô mấy bước chân, đang mua một giỏ anh đào, trong khi một người ăn mày rách rưới chìa mũ ra xin chàng bố thí. Bruce không cải trang, nhưng chỉ mặc bộ áo bình thường. Amber tan hết vẻ khó chịu bức dọc, cô thò đầu ra ngoài cửa xe kêu lên:

- Ê, lại đây!

Bọn đàn ông quay lại mỉm cười tự hỏi có phải gọi mình không. Cô trả lời họ bằng một cái nhăn mặt hỗn xược. Bruce trả tiền hàng, ném một xu cho người ăn mày rồi trèo lên xe. Chàng đưa cho cô giỏ anh đào và ngồi xuống bên cạnh làm cho cỗ xe rung chuyển, chàng ngắm cô từ đầu đến chân với một vẻ thán phục rõ rệt:

- Em vẫn xinh đẹp như cô thôn nữ mà anh đã gặp lần đầu tiên.

- Có thật không?

Amber hí hửng nhìn chàng tình tứ, vừa ăn anh đào vừa đưa cho chàng một nắm, rồi cô tiếp:

- Bruce, thế mà đã mười năm rồi, kể từ ngày ở Marygreen! Em không thể tưởng tượng được. Còn anh?

- Những năm đó cần phải tăng gấp đôi đối với em.

- Tại sao? - Mắt Amber mở rộng, vội ngoảnh lại nhìn chàng - Em già quá rồi sao?

- Tất nhiên là không. Vậy em bao nhiêu tuổi rồi? Hai mươi sáu phải không?

- Vâng. Hình thức em có như vậy không?

Sự lo lắng của cô có vẻ thâm hại. Bruce cười:

- Hai mươi sáu tuổi! Trời ơi! Lớn tuổi lắm rồi đấy! Còn anh, em có biết bao nhiêu không? Ba mươi chín! Làm sao mà anh có thể đi mà chưa cần chống gậy phải không?

Amber bĩu môi, vẫn cứ nhai anh đào.

- Đàn ông các anh khác.

- Vì các bà phụ nữ đã tuyên bố như vậy!

Nhưng Amber thích đi sang vấn đề khác thú vị hơn:

- Em mong là chúng ta sẽ tìm được thức ăn. Hôm nay em không được ăn trưa, bà Rouvière đang thiết kế cho em một bộ áo mới nhân dịp sinh nhật hoàng thượng. (Theo tục lệ trong triều mặc đại lễ phục nhân dịp đó). Anh hãy đợi rồi sẽ được thấy nó.

Bộ điệu của cô nói lên cảnh tượng sẽ dị thường.

Chàng mỉm cười nói:

- Không cần phải nói nữa, anh biết rồi. Nó sẽ trong suốt từ đầu đến chân!

- Im đi, quý sứ ạ! Không phải thế đâu! Nó rất kín đáo, cũng như của Corinna, xin bảo đảm với anh.

Nhưng, cũng như mọi lần, cô cảm thấy sai lầm mỗi khi ám chỉ đến vợ chàng. Mặt chàng cau lại, nụ cười tắt trên môi và cả hai đều im lặng.

Ngồi cạnh chàng, lắc lư khó chịu trên chiếc ghế dài cứng, Amber tự hỏi chàng nghĩ gì, mọi sự bất bình lại nổi dậy trong tâm trí. Lén nhìn chàng, cô ngắm nghía nét nhìn nghiêm đẹp đẽ và thanh tao của chàng, những bắp thịt mạnh mẽ dưới làn da nhẵn và sạm nắng, cô rất muốn được sờ vào người chàng, nói cho chàng hay là cô yêu chàng biết là chừng nào, sâu sắc, tuyệt vọng và vĩnh viễn.

Lúc đó xe đã vào đến trong sân khách sạn, Bruce nhẹ nhàng nhảy xuống rồi đỡ cô ra khỏi xe.

Bruce đã đặt một bữa ăn thịnh soạn. Khăn ăn thêu rất trắng trải trên một mặt bàn nhỏ đặt cạnh lò sưởi, đầy những bát đĩa bằng bạc kiểu Ý chạm trổ và một cây đèn nến bảy nhánh. Những trái dâu trong kem đặc, một con cá nóc chiên mới câu được sáng nay ngoài sông, đĩa bún nóng rắc hạt tiêu và cái bánh nhân kem mút, thứ bánh ngọt ngon tuyệt. Cuối cùng là món cà phê đen đang bốc khói.

Amber sung sướng reo lên, quên cả những mâu thuẫn nảy sinh.

- Ôi! Toàn những món ăn em ưa thích! - Cô vui vẻ quay lại hôn chàng - Anh yêu! Anh vẫn nhớ đến phong vị của em!

Đúng thế. Nhiều lần chàng mang đến tặng cô những món quà bất ngờ, thường là rất có giá trị, hoặc những trò chơi trẻ con giản dị. Chỉ cần thấy một thứ đẹp hay ngộ nghĩnh, chàng sẽ làm cô vui thích, là chàng mua ngay...

Cô quăng mũ lên ghế, nới lỏng áo nịt ra một chút để được dễ chịu hơn, hai người ngồi vào bàn, cười cười nói nói, bình phẩm món ăn ngon, sung sướng và hài lòng.

Họ tới đây lúc gần hai giờ, có cảm tưởng sẽ là một buổi chiều dài. Nhưng ánh nắng chiều dần vòng quanh phòng để rồi biến mất hoàn toàn, để lại trong phòng bóng tối mát mẻ. Trời chưa tối hẳn.

Amber nằm dài trên giường, giữa cô và Bruce là một đồng vỏ hạt dẻ, cô liền đứng dậy ra phía cửa sổ. Cô chỉ mặc một nửa quần áo. Còn Bruce quần áo sơ mi nằm trên giường tựa người lên khuỷu tay và nhìn cô, miệng nhai hạt dẻ.

Amber nghiêng mình ra ngoài cửa sổ nhìn xuống mặt sông đầy những thuyền bè đi lại lấp lánh dưới ánh hoàng hôn.

- Ôi! Anh Bruce! Một đêm tuyệt diệu. Tuyệt vời biết bao nếu được đi một con thuyền ngược dòng Thames đến một cái quán nhỏ nào đó, để sáng mai cười ngựa trở về!

- Có thể như vậy!

- Vậy là anh bằng lòng chứ?

- Không được đâu, em biết đấy!

- Tại sao không?

Nhìn chàng vẻ khiêu khích, nhưng chàng chỉ nhìn cô như câu hỏi là thừa. Cả hai giữ im lặng một lúc. Cô thất vọng nói:

- Anh không dám sao?

Bỗng nhiên sự bức tức, đau khổ và giận dữ của lòng tự hào bị tổn thương, của tình cảm bị biếm nhục từ mấy tháng nay, cuộn cuộn dâng lên. Cô lại gần chàng, ngồi xuống giường bừa bộn, định nói hết những điều cô đã suy nghĩ:

- Anh Bruce! Tại sao không? Anh có thể tìm một lý do để xin lỗi Corinna. Corinna sẽ tin mọi điều anh nói. Em đề nghị anh đấy, anh sắp ra đi rồi!

- Không thể được, Amber ạ! Em cũng đã biết quá rõ. Và lại đã đến giờ anh phải về rồi.

Nói xong Bruce đứng lên. Amber nổi giận:

- Lẽ tất nhiên! Khi nào em nói điều gì không hợp ý anh là đến giờ anh phải về rồi! - Miệng cô sẽ rung lên và nói với một giọng châm biếm chua

chát. - Vậy thì lần này anh sẽ nghe em. Chà, chà! Tôi nghiệp cho Corinna quá! Thế còn em thì sao? - Giọng gay gắt và cái kính, hai nắm tay đấm thùm thụp vào ngực mình - Em không đáng kể phải không?

Bruce chau mày vẻ mệt mỏi bước lên mấy bước:

- Amber, anh rất lấy làm tiếc, nhưng đó là ý kiến của em, em nhớ lại xem!

Cô bật đứng dậy nhìn vào tận mặt chàng:

- Ôi! Anh và sự thận trọng đáng nguyên rủa của anh! Ở Luân Đôn này không có một người đàn ông nào lại nuông chiều vợ mình như anh. Thật là lỗ bịch!

Bruce mặc áo, cài khuy:

- Em nên mặc quần áo vào thì hơn.

Chàng nói giọng cộc lốc, quai hàm bạnh ra, vẻ mặt chàng làm Amber nổi giận thêm.

- Bruce Carlton, hãy nghe em nói! Có lẽ anh nghĩ rằng ngủ với em là đã ban cho em một đặc ân. Xưa kia, có thể, nhưng bây giờ em không còn là một cô gái quê nhỏ bé, anh nghe không? Em là quận chúa Ravenspur, em đã là người có vai vế rồi, em không còn muốn bị kéo dắt trong một chiếc xe thuê nữa, cũng như không còn muốn bị tiếp đón trong một căn phòng cho thuê nữa. Em nói thế và em nghĩ thế. Anh hiểu chưa?

Bruce cầm cravat và quay về phía cái gương để thắt:

- Hiểu rồi. Vậy chúng ta cùng đi ra chứ?

- Không, tại sao?

Amber đứng, hai chân dặng ra, hai nắm tay để lên háng, vẻ thách thức. Thắt cravat xong, Bruce đội tóc giả, nhặt cái mũ và tiến ra phía cửa. Amber đưa mắt nhìn theo với sự lo lắng mỗi lúc một tăng. Chàng định làm gì? Đột nhiên cô chạy theo kịp chàng để tay lên quả nắm. Chàng quay lại lạng lẽ nhìn cô:

- Tạm biệt em thân mến!

Cặp mắt cô thiết tha:

- Bao giờ em sẽ lại được gặp anh? - Cô đặt câu hỏi với giọng dịu dàng đầy lo âu.

- Ở Whitehall phải không?

- Em nói là ở đây.

- Không bao giờ nữa. Em không thích những cuộc gặp gỡ bí mật này, và anh cũng không muốn trù tính đến những cách khác. Như vậy vấn đề thế là giải quyết xong.

Amber kinh hãi nhìn chàng đầy hoài nghi, đột nhiên cô nổi giận hét lên:

- Quỷ sứ bắt anh đi! Tôi có thể sống độc lập mình tôi! Anh xéo đi, tôi mong là không bao giờ còn nhìn thấy mặt anh nữa. Ra đi! Cút đi!

Cô hét mỗi lúc một to và giơ nắm đấm với chàng.

Chàng vội vàng mở cửa, đi ra và đóng sập cửa lại sau lưng. Amber lao vào cánh cửa và thốt lên những tiếng nấc tuyệt vọng. Cô nghe thấy tiếng chàng xuống cầu thang nhỏ dần rồi tắt hẳn. Chỉ còn có tiếng đàn viôlông xa xăm từ đâu đó trong căn nhà. Cô vội lao ra cửa sổ, cúi mình ra bên ngoài, trời đã tối hẳn, nhưng có người nào đó vừa đi qua sân tay cầm bó đuốc, nên cô nhìn thấy Bruce đang đi nhanh ra phố.

- Bruce!

Lúc này cô thực sự kinh hoàng.

Nhưng căn buồng của cô ở mãi trên lầu ba, có thể là vì vậy chàng không nghe thấy. Chàng đã biến vào trong phố.

XLVI

Cả một tuần lễ Amber không gặp được Bruce. Lúc đầu cô còn hi vọng kéo được chàng trở lại. Cô viết thư cho chàng là cô sẵn sàng chấp nhận xin lỗi. Bruce trả lời chàng không muốn và cứ để cho thời gian trôi đi. Cô lo sợ, nhưng không thể tin là những năm tháng giông tố, những tình cảm không thể chối cãi và mạnh mẽ ấy đã ràng buộc hai người lại có thể chấm dứt một cách ngu xuẩn như vậy, chỉ do một cuộc cãi vã nhỏ.

Cô tìm chàng khắp nơi.

Một tuần sau ngày họ bất hòa, Amber đi đến nơi bán đấu giá trong ngôi nhà Ấn Độ phố Portugal, có nhiều tiệm do các vị chúa công quản lý. Ngày hôm đó, tất cả các phố xung quanh đều đầy những cỗ xe lớn mạ vàng của giới quý tộc, và một đám đông những đầy tớ của họ.

Căn phòng rộng thênh thang, đầy những bà lớn mang theo những con chó nhỏ, những chú mọi con và những đứa hầu gái của họ, nhiều kẻ tán tỉnh vây quanh.

Cuộc bán đấu giá bắt đầu từ hơn một giờ trước khi quận chúa Ravenspur đến. Như mọi lần Amber mặc bộ quần áo lông lầy. Chiếc áo dài dạ vàng phủ chiếc áo khoác nhung xanh màu ngọc bích viền lông chồn. Đôi bao tay cũng bằng thứ lông thú đó có đính hạt ngọc, đầu đội khăn vàng.

Cô thỏa mãn trước sự chú ý của mọi người, Amber muốn làm cho kẻ tình địch của mình và những người đàn bà khác phải ghen tức và thèm khát vai trò của mình hơn cả sự thán phục, lòng say mê của bọn đàn ông.

Cô ngồi vào chiếc ghế có ai đó đã để sẵn cạnh bà Middleton, làm bộ mặt bà ta tối sầm về bất bình, lo ngại của một người đẹp lại bị một sắc đẹp khác trội hơn bên cạnh lẫn át.

Amber đánh giá bộ đồ của bà ta, khá đắt tiền đối với mức thu nhập của ông chồng, những hạt ngọc được một tình nhân tặng, đôi bông tai mượn của người khác, cái áo dài lẽ ra đã nên cho người hầu gái.

Amber kêu lên:

- Trời ơi! Trông bà lịch sự quá! Cái áo này bà đặt may ở đâu thế?

- Xin cảm ơn lòng tốt của bà! Tôi làm sao mà bì được với bà!

- Không đâu! - Amber phản kháng. - Bà nhún nhường quá, tất cả các ông trong triều đều mong được phục vụ bà!

Vừa nói Amber vừa theo dõi hướng nhìn của Middleton, bỗng nhiên cô trông thấy Corinna ngồi cách đây mấy bước, nhưng hơi quay lưng lại nên cô chỉ nhìn thấy vành má và bóng đen của cặp lông mi dài. Chiếc áo măng tô hơi rộng che thân hình Corinna có vẻ đã biến dạng, lúc Corinna hơi nghiêng đầu đáp lời một người nào đó, nét nhìn nghiêng của nàng thanh tao và trong sáng. Amber cảm thấy lòng mình se lại và tự nhiên dâng lên mối ác cảm.

- Họ nói là, - Middleton thì thầm, - ngài Carlton say mê vợ như điên. Chẳng có gì là lạ cả, một sắc đẹp như thế kia mà!

Amber suy nghĩ cố tìm một câu trả lời sắc sảo, thì bỗng người đặt giá đồng dục tuyên bố:

- Nếu không còn ai trả thêm, tấm vải này sẽ thuộc về bà Carlton với giá là sáu livơ.

Vừa nói cặp mắt người đó đảo quanh khắp phòng rồi nhắc lại:

- Có ai trả thêm nữa không? Không à? Vậy...

- Bảy livơ!

Tiếng Amber vang lên đột ngột đầy thách thức, làm chính cô cũng ngạc nhiên. Tất nhiên cô không cần tấm vải đó. Tuy nó đẹp, song màu sắc không làm cô vừa ý. Chỉ vì Corinna đã chọn và muốn có tấm vải đó! Corinna lặng đi một lúc, như ngạc nhiên bối rối. Người bán hàng ngơ ngác, cảm thấy hai kẻ tình địch đang đối đầu nhau. Amber quyết buộc Corinna phải từ bỏ ý định nhưng Corinna lại lên tiếng, giọng dịu dàng và cương quyết:

- Tám livrơ!

“Quý bắt may đi!”. Amber nghĩ thầm: “Ta phải chiếm bằng được dù phải vét đến đồng xu cuối cùng!” Ngọn lửa đã cháy đến gần kim, cái kim sẽ rơi và người trả giá cuối cùng sẽ được tấm vải.

Amber chờ người bán hàng lại tuyên bố một lần nữa tấm vải thuộc về Carlton phu nhân, cô liền cướp lời:

- Hai mươi livrơ!

Căn phòng lặng ngắt, mọi con mắt đổ dồn vào kết quả bán tấm vải, vì người ta hiểu rõ mối quan hệ giữa quận chúa với ngài Carlton. Họ biết rằng bằng bất kỳ giá nào thì quận chúa cũng phải chiếm cho bằng được tấm vải kia, họ cầu mong cho cô bị thất vọng vì cô đã đạt quá nhiều thành công lớn từ khắp mọi phía, ngay cả những người được cô che chở, những bạn hữu của cô cũng đều mong cô thất bại.

Corinna lưỡng lự, tự hỏi tại sao ta lại điên rồ đi tranh chấp một chuyện không đâu với một người đàn bà không tế nhị, thiếu giáo dục, để làm trò cười cho thiên hạ!

Amber ngồi trên ghế, người ngả về phía trước, đôi mắt sáng long lanh đảo nhìn mọi phía đầy tự phụ.

“Ta phải mạnh hơn nó, ta phải thắng!” Cô tự nhủ, chưa lúc nào cô thấy quan trọng hơn lúc này.

Corinna vẫn phân vân, ngọn lửa đã cháy sát cái kim làm sáp chảy ra. Amber thở hỗn hển, tim đập mạnh, hai cánh mũi đập mạnh, các cơ bắp căng thẳng...

“Cái kim sắp rơi xuống, ta sẽ thắng... Ta sẽ thắng!...”

Amber như đang say chiến thắng, thì đột nhiên một giọng đàn ông trầm vang lên:

- Năm mươi livrơ!

Đúng lúc đó cái kim rơi xuống bàn. Người bán đấu giá mỉm cười, giọng ấm vai lên:

- Xin bán cho ngài Carlton với giá năm mươi livrơ!

Amber lặng đi như chết đứng. Mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía Bruce Carlton đang rẽ đám đông đi đến. Amber cứng đờ như một bản lề gỉ, từ từ quay cả người lại nhìn vào đáy mắt chàng. Cặp mắt xanh của chàng gặp cặp mắt cô, chàng hơi mỉm cười gật đầu và tiếp tục đi. Nhiều nụ cười khác xung quanh chế nhạo phỉ báng cô, những bộ mặt ấy giáp lại gần nhau và cuối cùng nháy múa thành những hình tròn ghê tởm quay cuồng trong đầu cô. “Trời ơi! Tại sao chàng lại sỉ nhục ta như thế? Tại sao?”

Cô tuyệt vọng nghĩ.

Bruce Carlton lúc này đứng cạnh vợ, người hầu của Corinna đi lấy tấm vải vẽ đặc thắng. Mọi người xô nhau lúc vợ chồng Carlton tiến ra cửa. Căn phòng náo động như ong vỡ tổ.

- Trời ơi! - Một bà hầu tước nói - Chúng ta sẽ ra sao nếu những người đàn ông đều thích vợ hơn nhân tình!

Amber vẫn ngồi tại chỗ như bị nam châm hút, mắt hoa lên. Vợ chồng Carlton đã ra đi, người bán đấu giá đang chuẩn bị một ngọn nến khác, nhưng không ai chú ý đến nữa.

Bà Middleton xòe cái quạt, nhe bộ răng cười giả tạo, kêu lên:

- Thế nào? Bọn đàn ông thật đáng sửng sốt?

Amber đột nhiên dậm mạnh gót giày lên đầu ngón chân bà làm bà ta hét lên, cúi xuống vừa xoa ngón chân bị đau vừa nhìn Amber căm tức. Cô uống

ly trà từng ngậm nhỏ, không nhìn xung quanh, nhưng biết rõ mọi cặp mắt đều chĩa về mình.

Về đến nhà, Amber lên cơn sốt dữ dội, nôn mửa thốc tháo, cô đau khổ, tuyệt vọng nghĩ đến cái chết. “Hay ta giả tự vẫn để chàng cảm động đến với ta”. Cô tự nghĩ. Nhưng ánh mắt chàng, khi chàng đi qua mặt cô chứa đựng một điều gì đó nói lên tất cả “Thế là hết”.

Cô biết vậy nhưng không muốn chấp nhận điều ấy. “Ta sẽ lôi chàng lại được! Cần phải thế! Chỉ cần nói được với chàng, phân tích cho chàng thấy sự việc vừa qua thật lỗ bịch.”

Nhưng bao nhiêu thư cô viết cho chàng đều không được hồi âm. Người đưa thư đi rồi lại trở về tay không. Cô tìm cách gặp chàng. Cô mặc giả trai lượn quanh nhà Almsbury, chờ đợi hơn một giờ dưới trời mưa trước cổng, nơi chàng phải đi ra, nhưng vẫn không gặp. Cô đã đặt do thám khắp nơi để biết được lúc nào chàng đến Cung điện. Nhưng chàng không đến Whitehall nữa. Cuối cùng cô gửi cho chàng bức thư thách thức một cuộc đấu kiếm, đó là biện pháp duy nhất để được gặp chàng. Cô viết:

“Thưa ông, đã từ mấy tháng nay tôi rất bức mình vì đã bị ông cho mọc sừng. Đó là một điều xúc phạm đến gia đình tôi cũng như đến cá nhân tôi. Vậy tôi yêu cầu được gặp ông trên bãi đấu với vũ khí tùy ông chọn, vào lúc năm giờ sáng mai ngày 28 tháng 5, ở trên đồi Tothill, trước những cây sồi lớn ven bờ sông. Tôi yêu cầu ông giữ kín việc gặp gỡ của chúng ta và chỉ nên đến một mình. Kính chào ông.

Ký tên: Gerald, quận công Ravenspur”

Amber sai Nan đem bức thư ra ngoài thuê người viết công cộng để chép lại giống như thứ chữ của Gerald rồi đóng dấu chính thức. Lẽ tất nhiên Bruce không nhận ra được, nhưng cô muốn đề phòng cho được chắc chắn. Nếu mách lới này không thành công... Nhưng không thể thế được. Chàng sẽ đến vì không bao giờ một tráng sĩ lại trốn tránh một cuộc thách đấu.

Nan phản kháng:

- Nếu chồng bà muốn thách đấu thì đã chẳng phải đợi đến ngày nay.

Amber không muốn nghe:

- Tại sao không? Hãy cứ thử xem thời gian mà bá tước Shrewsbury đã chờ đợi để thách đấu với Buckingham.

Từ tờ mờ sáng hôm sau, khi cung điện còn ngủ say, Amber đã lên ngựa, chỉ có John Lớn đi theo. Cô mặc một bộ quần áo đi săn bằng nhung xanh viền vàng và đội một cái mũ kỵ sĩ to tướng có đính những lông đà điểu. Mặc dù suốt đêm cô không nhắm mắt, nỗi xúc động làm cô không cảm thấy mệt. Hai người đi ngang qua King Street, một cái làng bản thiu của Westminster và đi tắt qua những cánh đồng để tới chỗ những cây sồi lớn. Tới nơi, Amber xuống ngựa và ra lệnh cho John Lớn đứng xa khỏi tầm mắt và không được quay lại nếu chưa có lệnh của cô.

Trời đã bắt đầu sáng, cô đứng một mình giữa những âm thanh đồng quê quen thuộc, sương mù tan dần. Cô cười lên một cách nóng nảy và nhìn ra xung quanh. Cô giật mình vội vàng nấp vào sau một thân cây vì cô thấy chàng cưỡi ngựa đi trên cánh đồng.

Cô không dám xuất hiện, sợ bị lộ, nhưng nghe rõ tiếng vó ngựa và tiếng tim mình đập, vừa lo vừa mừng. Chàng đã đến, sẽ làm gì? Chưa bao giờ cô cảm thấy sức quyến rũ của mình đối với chàng lại sa sút đến thế.

Cô nghe rõ hơi thở của chủ ngựa và tiếng Bruce vỗ về nó khi nhảy xuống đất, tay vẫn giữ cương. Không còn can đảm để xuất đầu lộ diện, cô lưỡng lự một lúc. Cuối cùng Bruce sốt ruột kêu lên:

- Này! Ông ở đấy à?

Cổ họng Amber thắt lại, cô ra khỏi thân cây, đứng trước mặt chàng, đầu cúi xuống như một đứa trẻ sợ bị đòn, nhưng cặp mắt lén lút nhìn chàng. Chàng không tỏ vẻ ngạc nhiên, hơi nhếch mép mỉm cười:

- Vậy là cô đấy à? Tôi không bao giờ tin chồng cô là tay kiếm hăng hái. Thôi được!

Chàng ném cái áo măng tô cầm ở tay lên vai, quay lưng lại và tiến về phía con ngựa đang gặm cỏ.

- Bruce! - Cô chạy theo chàng - Anh đừng đi vội, không! Không phải lúc này. Em cần nói chuyện với anh.

Cô nắm cánh tay chàng; chàng đứng lại, ngạo nghễ nhìn cô:

- Về gì? Giữa chúng ta, tất cả đều đã được nói hết rồi, nhiều lần rồi...

Nét mặt chàng tỏ ra nghiêm trang, sốt ruột và bức tức, cô cảm thấy và e sợ.

- Không! Em cần phải nói với anh là em hối hận biết bao. Em không hiểu tại sao hôm đó em lại điên rồ đến như thế. Ôi! anh Bruce, anh không thể làm như thế đối với em được! Em sẽ chết mất, xin thề với anh! Anh yêu, em van anh! Em xin anh đấy! Em sẽ làm bất cứ việc gì trên thế gian này để chỉ được thấy anh!

Giọng cô nói thiết tha, mãnh liệt và tuyệt vọng. Cô cần phải thuyết phục được chàng, hoặc là chết.

Nhưng chàng vẫn có vẻ hoài nghi như mọi lần, trước những lời hứa hẹn hoặc đe dọa kỳ cục của cô:

- Tôi muốn bị treo cổ nếu biết được cô muốn gì. Nhưng điều mà tôi biết chắc chắn, là chúng ta đã chấm dứt những cuộc gặp gỡ nhau rồi. Tôi không muốn làm cho vợ tôi phải đau khổ lúc gần tới ngày sinh tháng đẻ.

- Nhưng Corinna sẽ không bao giờ biết cả! - Amber phản kháng và cô kinh hoàng đọc thấy đôi mắt chàng sự khắc nghiệt lì lợm.

- Cách đây một tuần, vợ tôi còn nhận được một bức thư tố cáo chúng ta vẫn còn tiếp tục gặp nhau.

Amber nhìn chàng ngạc nhiên vì chính cô không gửi và cũng không nghe nói đến nó. Cô có vẻ thỏa mãn mỉm cười:

- Thế Corinna nghĩ sao?

Mắt chàng ánh lên chán ngán:

- Chẳng tin gì cả!

- Không tin gì! Sao mà ngốc nghếch thế?

Bất ngờ rằng tự cắn vào lưỡi mình, cô bịt mồm, mặt cúi xuống:

- Ôi! - Amber thì thầm. - Xin anh tha thứ cho em!

Sau một lúc im lặng, cô ngước lên bắt gặp ánh mắt chàng đang nhìn đắm đắm về kỳ dị nửa như thương hại nửa như giận dữ.

Họ đứng như vậy khá lâu, mặt đối mặt. Đột nhiên cô kêu lên nhẹ nhàng và ôm choàng lấy cổ chàng, ghì chặt vào người chàng.

Chàng vẫn điềm tĩnh... rồi chàng giơ hai tay lên ôm lấy vai cô, các ngón tay bấu vào da thịt cô. Một cảm giác chiến thắng gần như man rợ, nét mặt chàng dịu đi rồi biến đổi hẳn.

Cô nhắm mắt lại, đầu ngửa ra phía sau. Lòng ham muốn mãnh liệt làm cho cô gần như điên dại. Mọi đau khổ và tuyệt vọng đều biến mất nếu không phải là nhu cầu, là khát vọng nhiệt cuồng được hòa vào chàng. Từ cửa miệng hé mở ẩm ướt, cô lắp bắp gọi tên chàng:

- B...r...u...c...e!...

Chàng lay cô dữ dội:

- Amber!

Đầu cô lắc mạnh. Tóc xoã tung, cặp mắt mở to ngơ ngác nhìn chàng. Bruce từ từ cúi xuống hôn lên môi cô nhưng vẫn giữ cô bất động.

Đột nhiên chàng rời cô. Trước khi cô định thần, chàng đã nhảy lên ngựa phi về thành phố!

Amber còn lại một mình dưới bóng cây cổ thụ, bàng hoàng đứng trơ bất động. Cổ như có vật gì chẹn cứng lại... cô bất lực nhìn chàng xa dần.

Những tia nắng đầu tiên của buổi sáng xuyên qua đám lá cây như vuốt ve mái tóc rối bời của cô.

XLVII

Cả tuần lễ tiếp theo, Amber đau khổ và lo lắng, cầu mong được gặp Bruce bằng bất cứ giá nào.

Không sao gặp được chàng, cô sai một người hầu đi nghe tin tức về chàng và thái độ của chàng. Cô trở nên cáu kỉnh, nổi giận!

- Cái thằng ăn hại ấy chẳng làm được việc gì? Đi đã hơn hai giờ rồi mà vẫn mất hút. Phải cho nó ăn gậy.

Một lát sau nghe có tiếng gọi, cô vội nhào ra ngoài:

- Thế nào? Anh có được việc gì cho tôi không?

- Bẩm bà lớn, con rất lấy làm tiếc, ở lâu đài Almsbury người ta nói với con là Chúa công đã ra bến cảng. (Đoàn tàu của Bruce đã làm hai cuộc hành trình đi và về Mỹ từ tháng Tám năm ngoái, chàng đang bận trang bị cho chuyến đi thứ ba. Vì vậy chúng sẽ ghé lại một bến cảng của Pháp và hai vợ chồng Carlton sẽ xuống tàu ở đấy cùng với những đồ đạc họ dự kiến mua ở Paris). Nhưng lúc con đến đấy, Chúa công không còn ở đấy nữa. Người ta nói là ngài ra tiệm ăn trưa với một người lái buôn, không ai biết bao giờ thì Chúa công về.

Amber cúi nhìn xuống, đặt một bàn tay lên sau gáy, tuyệt vọng, cay đắng. Người đầy tớ nói thêm:

- Nhưng Carlton phu nhân có ở nhà.

- Rồi sao nữa? - Amber kêu lên - Điều đó ích lợi gì cho ta! Thôi cứ, đừng quấy rầy ta nữa.

Tên hầu kính cẩn cúi chào rồi ra đi, Amber đã quay lưng lại, mãi mê với những suy tính cá nhân. Cô đã quyết định phải được gặp chàng bằng bất cứ cách nào, và không chịu dừng lại dù chàng không muốn. Đột nhiên những câu nói: “Carlton phu nhân có ở nhà!” như làm cô tỉnh hẳn.

Cô búng các đầu ngón tay rồi lao ra ngoài gọi:

- Nan, cho chuẩn bị xe! Chị đi thăm Carlton phu nhân.

Nan sững sờ nhìn chủ, Amber tức giận đập tay và nói tiếp:

- Đừng có mà đứng đấy há hốc cái miệng ra! Đi làm ngay!

- Nhưng thưa bà! - Nan kháng nghị, - em vừa mới cho người đánh xe về.

- Vậy thì cho người đi gọi hẳn lại ngay, hôm nay còn làm việc cho tôi.

Amber vội vã đi lấy bao tay, găng, mặt nạ và quạt rồi đi ngay. Susanna từ phòng trẻ chạy lại vì vừa được tin mẹ đến, Amber buộc phải cúi xuống hôn vội con và nói với con là cô phải đi. Susanna năn nỉ được đi theo, nhưng trước sự từ chối của mẹ, em khóc toáng lên:

- Con muốn đi cơ!

- Con không được đi, đừng có hỗn! Im ngay nếu không mẹ cho con cái tát bây giờ!

Susanna im bật và giương cặp mắt kinh ngạc, đầy trách móc nhìn mẹ làm Amber phải hối hận. Cô vội quỳ xuống ôm lấy con, âu yếm hôn con và hứa với con là tối nay sẽ đến. Susanna mắt còn ướm đẫm, mỉm cười khi mẹ từ biệt em.

Nhưng khi Amber đã vào tới lối đi và ngồi đợi Corinna, cô bắt đầu hối hận, nếu Bruce về thấy cô, chàng sẽ nổi giận và như vậy chẳng thu xếp được việc gì. Ý nghĩ chạm trán với người đàn bà thù địch ấy làm cô toát mồ hôi; người cô giá lạnh, chân tay tê buốt... Cánh cửa mở, Corinna bước vào,

nàng hơi ngạc nhiên khi thấy Amber. Nhưng Corinna điềm tĩnh chào, lễ phép cảm ơn cuộc viếng thăm, rồi mời cô vào phòng khách.

Amber do dự đứng lên toan cáo lỗi, định chạy trốn, nhưng khi Corinna đi về phía phòng khách, cô liền đi theo. Corinna mặc áo dài lụa màu hồng và xanh dịu. Bộ tóc dày bỏ xõa xuống hai vai, có đính hai hoặc ba hình củ; trước ngực gài nhành hoa duyên dáng.

Amber nghĩ thầm: “Ôi! Sao ta ghét nó thế! Ta căm thù nó! Ta khinh bỉ nó! Ta muốn trông thấy nó chết!”

Mặc dù thái độ dịu hiền, có giáo dục hoàn hảo, Corinna rõ ràng chẳng ưa gì người khách không mời mà đến này. Corinna đã nói dối Bruce là mình không tin là chàng vẫn tiếp tục gặp gỡ Amber, chỉ sự có mặt của người phụ nữ này với cặp mắt màu hổ phách, bộ tóc màu mật, đã đủ làm cho nàng ghê tởm. Cuối cùng Corinna phải tin là chừng nào cả hai người còn sống thì không một ai được yên ổn. Hai cặp mắt đối chọi nhau một lúc, như hai kẻ tử thù.

Amber liền tuyên bố hết sức tự nhiên:

- Thưa bà, ông Almsbury có nói với tôi là hai ông bà sắp xuống tàu?
- Vâng, càng sớm càng tốt.
- Tôi nghĩ là bà sẽ rất sung sướng được rời bỏ Luân Đôn phải không ạ?

Amber không đến đây để nói lên những câu cầu kỳ, để mỉm cười đạo đức giả, để thốt ra những lời ám chỉ mờ ám. Cặp mắt có dính vảy nhỏ lấp lánh của cô răn đanh và sáng chói, tàn nhẫn như mắt một con mèo đang rình mồi.

Corinna không một chút bối rối, tự tin nhìn trả lại Amber.

- Thưa bà, rất sung sướng. Nhưng không với những lý do mà bà tưởng tượng.
- Tôi không hiểu bà muốn nói gì?
- Tôi lấy làm tiếc. Tôi nghĩ là bà hiểu lắm.

Amber giương móng vuốt của mình ra. Cô nghĩ thầm: “Ôi! Cái con đĩ này! Mi phải trả giá đắt! Ta biết cách làm cho mi phải toát mồ hôi!”.

- Thưa bà, tôi thấy bà có vẻ tự hào lắm... đối với một người đàn bà có chồng không trung thành!

Đôi mắt Corinna mở to vẻ hoài nghi, im lặng một lúc rồi bình tĩnh trả lời:

- Thưa bà, mục đích bà đến đây để làm gì?

Amber nghiêng người về phía trước, siết chặt đôi găng trong tay, cặp mắt hé mở, giọng thô bạo và châm chọc:

- Tôi đến để nói với bà một vấn đề, là mặc dù bà cũng có thể đã nghĩ đến, là chàng vẫn còn yêu tôi. Và chàng sẽ yêu tôi mãi mãi!

Câu trả lời lạnh lùng của Corinna làm Amber phải kinh ngạc:

- Xin bà cứ tin như thế, nếu bà thích!

Amber chồm dậy vượt thật nhanh khoảng cách vài bước giữa hai người.

- Xin bà đừng có ngu ngốc nữa! Bà không muốn tin tôi, bởi vì bà sợ. Không bao giờ chàng không đến thăm tôi! - Amber tỏ ra nguy hiểm - Chúng tôi gặp nhau hai ba lần mỗi tuần trong một ngôi nhà cho thuê ở Magpie. Mỗi khi mà bà tưởng là chàng đi săn hoặc đi xem hát, là chàng đến với tôi! Và những đêm mà bà tưởng chàng ngủ trong Cung điện, là chàng ngủ với tôi!

Amber thấy mặt Corinna tái đi, cô nghĩ thầm một cách hung ác: “Đó! Thế là thấm rồi!” Đó là mục đích mà Amber đến đây: để quấy rối Corinna, làm cho Corinna bị xúc phạm ở điểm đa cảm nhất, bị nhục nhã bởi dẫn chứng lòng không trung thành của Bruce. Cô muốn trông thấy Corinna phải lão đảo, phải run rẩy. Cô muốn được ngắm nghía một người đàn bà bị khuất phục như bản thân cô đã bị. Cô hỏi tiếp:

- Thế nào! Bà nghĩ thế nào?

Corinna nhìn Amber với một thứ ghê tởm đầy kinh hoàng:

- Tôi không tin là bà không còn một chút ý thức nào về danh dự!

Amber cười gằn một cách thô bỉ, cô không nhận thức được là trông cô lúc đó xấu xa đến mức nào:

- Danh dự à! Danh dự là gì? Một cái bù nhìn cho lũ chim sẻ, có thể thôi! Nếu bà biết là chúng tôi thấy bà rất là lố bịch trong những tháng gần đây, cũng vì thế mà cuống hòng chúng tôi đã phải nóng bỏng.Ồ bà cứ bình tĩnh, chàng cũng cười với tôi!

Corinna đứng lên lạnh lùng nói:

- Thưa bà, tôi chưa bao giờ thấy một người đàn bà vô giáo dục như bà. Tôi sẵn sàng tin là bà xuất thân từ hè phố, nên nói năng và hành động đúng như thế. Tôi chỉ lấy làm ngạc nhiên là tại sao bà lại sinh ra một đứa con trai như Bruce!

Amber miệng há hốc, hoàn toàn bị bất ngờ. Bruce Carlton chưa bao giờ nói với cô là Corinna đã biết bé Bruce là con cô. Vậy là Corinna đã biết! Và chưa hề hé môi với một ai, không từ chối nuôi dạy bé và có vẻ yêu bé một cách thành thật như con đẻ.

Trời ơi! Người đàn bà này còn ngu ngốc hơn cô tưởng.

- Vậy là bà đã biết nó là con tôi! Nếu vậy, bây giờ bà đã biết rồi, và tôi tự hỏi không biết bà có được hài lòng nghĩ rằng một ngày kia con trai tôi trở thành ngài Carlton, tất cả những gì mà chồng bà có sẽ thuộc về con trai tôi chứ không về con bà. Bà nghĩ thế nào về việc đó? Ê, bà có đến nỗi đạo đức thương lưu một cách quái gở để mà thản nhiên trước việc đó?

- Bà cũng biết rõ rằng điều đó không thể được chừng nào mà nó còn chưa được công nhận chính thức.

Lúc này hai người đàn bà đứng sát nhau, gườm gườm nhìn nhau thủ thế. Amber muốn túm lấy tóc Corinna và cào nát cái mặt kia ra, hủy hoại cái sắc đẹp và ngay cả cuộc sống kia nữa. Một cảm tình mà cô cũng không sao hiểu được đã giữ cô lại.

- Yêu cầu bà ra khỏi ngay nơi này!

Corinna nói, đôi môi cứng ngắt vì tức giận cử động rất khó khăn.

Amber phá lên cười, tiếng cười điên dại, ồn ào và kích động:

- Hãy nghe kìa! Được, tôi sẽ đi, nhưng sẽ không bao giờ tôi đi xa bà!

Bằng một cử chỉ vội vàng, cô thu thập các đồ riêng và quay lại một lần nữa để đối chọi với Corinna. Cô không tự kiềm chế được nữa, chân tay run rẩy, và gần như vô tri giác thốt lên những lời mà cô suy nghĩ đã từ lâu:

- Bà cũng sắp sinh có phải không? Vậy bà nghĩ đến tôi. Trừ phi bà không tưởng tượng là chàng sẽ ở lại như một con chó trung thành bên giường bà cho đến khi...

Mắt Corinna từ từ nhắm lại, ngay lúc đó có tiếng đàn ông, tàn nhẫn và giận dữ vang lên trong phòng.

- Amber!

Cô quay lại, Bruce đang tiến lại cô, như người không lồ trong cơn tức giận. Cô dừng lại một lát định chạy trốn, nhưng chàng đã nắm lấy vai cô, còn tay kia tát cho cô một cái thật mạnh. Mắt cô hoa lên, rồi đột nhiên nhận thấy mặt chàng ngay trên mặt mình, cô hiểu ngay là chàng đã nổi xung đến mức có thể giết cô.

Phản ứng của cô rất nhanh, một phần do sợ hãi, do linh tính tự vệ, và cũng còn do cô đã ngoài mọi vòng kiểm soát. Như một con thú hoang, cô vùng vẫy, kêu gào, cào cào, phun ra những câu chửi tục tĩu. Lúc đó lòng mong muốn trả thù của cô đã đến cực điểm, có thể giết chết chàng, vì cô đã phải chịu đựng biết bao đau khổ do chàng gây ra, vì lòng ghen hận thù đối với Corinna. Do đó gần như cô đã trở thành một con thú điên xấu xa, nguy hiểm, yêu quái.

Bruce đã định thần lại. Chàng chỉ muốn đưa cô trở lại lý trí, nhưng cơn cuồng nộ đã làm tăng sức lực của cô lên gấp bội nên chàng khó mà kìm được cô. Chàng cố làm cô hiểu:

- Amber! Amber! Hãy tỉnh lại nào, vì tình yêu Chúa!

Một bên mặt của chàng đã bị cào cấu chảy máu, bộ tóc giả và cái mũ bị rơi xuống đất. Áo của Amber cũng bị rách, tóc xoã tung. Corinna nhìn hai người, kinh hoàng cố tắc nghẹn không nói nên lời, sợ hãi và bị nhục.

Đột nhiên Bruce túm lấy tóc Amber giật thật mạnh ra phía sau làm gáy cô kêu răng rắc. Cô kêu lên đau đớn, cô nắm lấy tay nắm thật mạnh vào giữa mặt chàng. Mắt Bruce nảy lửa, hai bàn tay chàng nắm lấy cổ Amber xiết chặt, làm mặt của Amber biến thành đỏ sẫm. Cô vùng vẫy điên cuồng, nhưng lưỡi cô đã thè ra, miệng méo xệch, mắt lồi ra, không kêu được nữa. Corinna vội lao đến:

- Bruce! Bruce! Anh giết chết bà ấy mất!

Chàng như không nghe thấy, nhưng Corinna ôm chặt lấy người chàng và nắm liên hồi, cuối cùng chàng phải bỏ ra.

Amber đổ sập xuống đất như một khối thịt. Với một vẻ ghê tởm mênh mông, đối với Amber cũng như đối với mình, Bruce quay đi, giơ hai bàn tay lên, các ngón tay vẫn còn cong và nhìn chúng như chúng không phải của mình. Corinna quan sát chàng, dịu dàng, với một lòng thương hại có cái gì như của tình mẫu tử.

Cuối cùng Corinna nói với giọng hết sức dịu hiền:

- Anh Bruce, em thấy là ta nên cho mời bà đỡ. Em thấy đau liên tiếp rồi...

Bruce ngơ ngác nhìn vợ, rồi từ từ chàng định thần lại được:

- Ôi! Em đau lắm rồi à, Corinna?

Giọng chàng hồi hận sâu xa. Bỗng nhiên chàng bế vợ lên, đưa sang buồng khác. Máu ở áo sơ mi và áo ngực của chàng đã dấy sang áo và má của Corinna. Chàng do dự chùi nó rồi chạy nhanh ra khỏi phòng. Amber nằm ngất lịm trên sàn dần dần tỉnh lại, cô cảm giác như được nằm trên một cái giường lớn ấm áp và vững vàng, cô cố kéo chăn đắp lên mình. Khá lâu cô mới hiểu được là mình đang ở đâu và việc gì đã xảy ra. Mạch hai bên thái dương đập mạnh, cổ họng cô đau đớn, người choáng váng. Amber từ

từ đứng xuống đất, cứ đứng như vậy, đầu cúi xuống, như bị treo vào một cái móc.

Bruce bước vào. Cô ngẩng lên, chàng đứng lại một lúc bên cạnh cô, khẽ nói, giữa hai hàm răng rít lại:

- Cô đi đi. Ra khỏi nơi đây!

XLVIII

Những ngày tiếp theo ở lâu đài Ravenspur, Amber không ra khỏi phòng ngủ. Khách đến thăm, cô đều không tiếp, cô không đến Cung điện. Người ta đồn rằng Amber bị Carlton phu nhân bỏ thuốc độc đang chờ chết. Những kẻ khác lại cho là cô bị sẩy thai. Amber chẳng chú ý đến những lời đồn đại ấy, nhưng khi Charles cho người đến hỏi thăm, cô trả lời là bị cảm nặng.

Phần lớn thời gian, Amber nằm trên giường, không phấn son, tóc rơi xuống thành từng mớ... Mắt thâm quầng và nước da tái; cô ít ăn, uống rượu nhiều trong thời gian gần đây. Lưỡi dày lên, miệng đau, cô tự nhủ thềm chết đi còn hơn.

Trong quá khứ, từng bị nhiều cảnh cô đơn buồn tủi, nhưng lần này nặng hơn nhiều. Tất cả những gì cô đã mơ ước về tương lai, cả những gì đạt được trong hiện tại, đều đã đổ sụp trong phòng khách của Almsbury. Chỉ trong vài phút cô đã phá đi tất cả, không còn lại gì để mà xây dựng lại nữa. Ngay cả nghị lực, một sức sống mãnh liệt chưa bao giờ đáng chê trách, hình như cũng đã biến mất.

Lúc Buckingham đến tìm cách lôi cuốn cô vào một âm mưu mới, ông ta bực mình thấy cô thờ ơ lãnh đạm. Để có được câu trả lời, ông đã phải nâng khoản thù lao lên gấp đôi. Nhưng với lòng nhiệt huyết thường có của ông, ông sẵn sàng phung phí cả tài sản còn lại của mình cho một mục đích mờ ám và ngông cuồng nhất. Ông có ý định bỏ thuốc độc cho nam tước Arlington.

Amber ngồi nghe Buckingham trình bày kế hoạch, không thể không thán phục ông, mặc dù đầy ghê tởm. Cuối cùng cô nhún vai vẻ nhạo báng:

- Trời ơi! Ngài là một tên giết người bậc thầy. Rồi sau đó ngài sẽ dùng cách nào để khử bỏ tôi?

Buckingham mỉm cười thân ái:

- Khử bỏ bà à! Tôi phản kháng đấy! Tại sao nào? Bà còn có ích cho tôi lắm!

- Tất nhiên rồi! - Amber công nhận. - Tôi tin chắc là ngài muốn thấy đầu tôi, chứ không phải đầu ngài, bị treo lơ lửng ở một cái cột trên cầu thang Luân Đôn!

- Bậy nào! Hoàng thượng không đời nào đưa bà ra xét xử, mặc dù có ám hại cuộc sống của chính em ruột Người. Người có một trái tim quá dịu hiền đối với tất cả những phụ nữ Người đã ngủ với... Nhưng xin bà chớ lo ngại, tôi không đến nỗi quá vụng về để cả hai chúng ta bị nguy hiểm đâu.

Amber chẳng hoài công tranh luận với Buckingham, nhưng cô biết rất rõ tại sao ông cần đến cô. Ông ta cần một cái bung xung trong trường hợp xảy ra điều gì xấu. Hơn nữa, cô còn là người phụ nữ độc nhất trong triều có thể làm cho vua tin tưởng, hoặc khuyên Người giả vờ tin là Arlington đã chết vì lý do tự nhiên. Trường hợp bị thất bại, tất nhiên là cô sẽ phải chịu những hậu quả.

Nhưng Amber không chịu thất bại. Vì trong khi Buckingham trình bày kế hoạch của ông, cô cũng tự thiết lập một kế hoạch cho mình. Kế hoạch của quận công là một sự xúi xiểm không thể làm cho cô thờ ơ, cô tỉnh cơn mê muội. Cô có thể chơi cho quận công một ván, khuất phục Arlington, và vợ được một món tiền lớn với ít nguy hiểm.

Buckingham biếu cô hai ngàn năm trăm livơ, phần nửa kia sẽ được trả sau cái chết của Arlington, và Amber vội vã cho đi tìm Newbold. Sau đó cô đi đến địa điểm đã hẹn với Arlington.

Lúc cô rời khỏi Cung điện đã gần nửa đêm, trong một cái sọt đựng quần áo đem giặt, do hai người đàn ông khiêng, núp kín trong đồng váy áo bẩn của cô. Một lúc sau, Nan đi ra ngoài trong bộ quần áo của Amber cùng với những đồ trang sức của chủ và đeo mặt nạ. Một người đàn ông đi lượn trước cửa từ chập tối và nhìn vào cái sọt quần áo như vô tình, nhưng khi Nan xuất hiện, người đó gọi xe của mình và đi theo Nan.

Nan làm một cuộc dạo chơi xung quanh thành phố, mỉm cười khi thấy do thám của quân công dừng lại ở một khoảng cách cần thiết nhưng không để mất hút mình. Hắn chờ đợi một hai giờ trước một ngôi nhà cho thuê. Sau khi Nan ra về, hắn vào dò hỏi chủ ngôi nhà. Được biết là ngôi nhà đã được ông Harris, một diễn viên trẻ thuê, hắn liền về báo cáo với Buckingham với một cái tấm bằng vàng ngậm ở miệng, hắn thú vị thấy quân chúa vẫn quan hệ với những hạng người thấp kém, sau khi đã bỏ ra bao công lao mới leo lên được địa vị trên họ nhiều.

Trong khi đó Amber được đem đến một cái sân nhỏ tối tăm trong một cái ngõ nhỏ của Westminster. Những người phu khiêng phải khó khăn lắm mới đưa được kiện hàng của họ lên tầng gác thứ ba nhỏ bé và bản thiêu đã được chỉ định; Amber phải nín thở trong cái sọt bị lúc lắc đưa lên cầu thang. Sau cùng họ để cái sọt xuống sàn và đi ra. Sau khi cánh cửa đã đóng lại, Amber mở nắp sọt chui ra. Lúc cô đang đứng lên thì Arlington bước vào, từ gian buồng bên cạnh, cái áo khoác màu đen dài của ông chấm đất, mũ đội sụp xuống tận mắt và tay cầm một cái mặt nạ.

Amber gỡ nốt một cái váy còn mắc trên vai:

- Thưa ngài, thời gian gấp lắm rồi. Tôi có những tin tức rất quý giá, sẽ bán cho ngài với giá năm ngàn livơ.

Arlington giữ vẻ lãnh đạm:

- Thưa bà, xin rất cảm ơn bà. Nhưng đó là một món tiền quá lớn, tôi không tin là có thể...

Amber sốt ruột ngắt lời:

- Tôi không phải là một nhà buôn, thưa ngài, tôi không mặc cả gì hết. Tôi cần phải được thanh toán ngay bằng tiền mặt. Nhưng chúng ta có thể kết luận được vụ này. Tôi sẽ nói để ngài biết một phần những việc tôi đã biết, và nếu ngày mai ngài thanh toán cho tôi, tôi sẽ làm sao để âm mưu đó thất bại. Nếu không!...

Cô khẽ nhún vai, tỏ ra rằng có nhiều điều bất hạnh sẽ xảy ra cho ông.

- Đối với một người phụ nữ, như vậy cũng khá hợp lý.

- Có kẻ âm mưu ám hại ngài, thưa nam tước. Tôi biết rõ lúc nào và bằng cách nào. Nếu ngài trả tiền cho tôi, tôi có thể làm thất bại hết.

Arlington giữ thái độ không nao núng. Ông có nhiều kẻ thù hơn ông tưởng, tuy nhiên ông cũng hiểu không phải là ít.

- Thưa bà, tôi nghĩ là tôi có thể tự giải quyết lấy được, và tiết kiệm được năm ngàn livơ.

- Sao?

- Bằng cách lập một bản án.

- Ngài không dám làm đâu, ngài biết đấy.

Cô nói đúng, vì nếu chỉ cần ám chỉ đến việc nghi ngờ của ông trước mặt vua, Buckingham sẽ chồm lên và yêu cầu một sự giải thích công khai. Và quận công vẫn còn quá mạnh và còn có nhiều quyền lợi bên ngoài triều đình, ở những môi trường mà vua rất cần đến, nên rất có thể đứng vững được. Nếu Arlington lên án ông, ông có thể làm cho Arlington bị phá sản về chính trị cũng nhanh như ông có thể đánh thuốc độc. Thực tế cũng có thể là điều ông đang tìm cách và cũng vì thế mà ông đã sử dụng Amber vào trong âm mưu.

- Dù sao, - Arlington nói, - cũng có thể đó là một câu chuyện của bà bày ra để có tiền. Tôi không cho là người ta liều lĩnh dám ám hại bộ trưởng ngoại giao của Hoàng thượng.

Sự lòe bịp không làm cho Amber sờn lòng. Cô mỉm cười:

- Nếu có kẻ nào đó có can đảm ấy, thưa ngài, tuần lễ hay tháng sau ngài sẽ chết như một con cá mèi rán!

- Cứ thử cho là tôi sẽ đưa cho bà tiền, làm sao tôi có thể biết được bà sẽ chặn đứng âm mưu đó lại, giả sử nó có thật?

- Ngài phải tin ở tôi chứ!

Nam tước rất bức mình. Ông thấy mình bị kẹt và không làm thế nào để vừa cứu được tính mạng và món tiền của mình. Vì ông không dám liều. Ông hiểu là Buckingham có đủ khả năng làm được tất. Hoặc là nếu không phải là Buckingham, thì một kẻ thù kém hơn. Nhưng quý sứ cái con mụ đàn bà này. Tại sao nó dám nhận món tiền năm nghìn livrơ của mình? Bọn tình nhân của vua không có ý niệm gì về giá trị của tiền bạc, còn ông, ông phải vất vả hàng bao tháng liền để bù lại số tiền đó. Chưa bao giờ ông thấy ghê tởm giới phụ nữ, nhất là quận chúa Ravenspur, như lúc này.

- Tôi sẽ làm sao để trả được số tiền đó cho bà vào buổi sáng ngày mai. Xin chào và cảm ơn bà!

- Có gì đâu, thưa ngài. Tính mạng của ngài là quý giá đối với nước Anh. Chính tôi phải cảm ơn ngài.

Âm mưu của Buckingham thật là đơn giản. Ngày hôm sau ông đưa đến Amber một cậu con trai mười lăm tuổi thật đẹp là thành viên của gia đình nam tước tên là John Newmarch. Amber có nhiệm vụ phải thuyết phục cậu ta là, vì tình yêu tổ quốc và yêu Hoàng thượng, cậu phải đầu độc chủ. Khi Arlington chết, Buckingham sẽ cho cậu một trăm livrơ, tuyên bố cậu bị chết vì bệnh đậu mùa và gửi cậu ra nước ngoài. Quận công không nói gì với cậu cả mà chỉ có quận chúa Ravenspur đã chú ý đến cậu và muốn làm quen với cậu. Không khí của triều đình cậu dễ bị lừa bịp, cậu đến nơi được mời.

Amber sử dụng sức quyến rũ của mình và cậu John nhận kế hoạch. Đã nhận năm ngàn livrơ của Arlington, cô chỉ đưa cho cậu một liều thuốc ngủ để bỏ vào cốc rượu của nam tước.

Lúc Amber đến dinh hoàng hậu, Buckingham giữ cô lại, ông có vẻ vừa lo ngại vừa bức mình.

- Bà đã làm thế nào? - Ông hỏi - Hẳn đang nói chuyện với vua kia kìa!

Amber đứng lại và nhìn vào mắt ông:

- Thật vậy à? - Cô làm ra vẻ ngạc nhiên.

- Thế nào? Lạ lùng lắm phải không? - ông ta nhắc lại giọng cay đắng - Đúng vậy có phải không? John nói là hẳn chỉ nhấp môi vào cốc rượu, tuy thường ngày tối nào hẳn cũng uống. Tôi biết như vậy vì tôi đã cho quan sát mọi thói quen của hẳn. Trả lời ta đi, đồ chó! Mi đã làm thế nào?

Hai người mặt đối mặt, không còn tìm cách để lừa bịp nhau nữa, lộ rõ vẻ căm hờn thực sự. Amber trả lời dần từng câu qua kẽ răng nghiêng lại:

- Nếu ông còn dám nói với tôi bằng cái giọng đó nữa, tôi xin thề là Hoàng thượng sẽ được nghe một số vấn đề chẳng đẹp đẽ gì về ông!

Không thèm nghe trả lời, Amber quay gót đi. Quận công lưỡng lự một lát rồi cũng đi theo hướng ngược lại. Nan quan sát ông, cặp mắt mở to chỉ xốc vác lên chạy theo Amber:

- Trời ơi! Thưa bà, bà cần phải nhìn thấy mặt ông ta! Đúng là một con quỷ!

- Con quỷ chỉ việc quay về với quỷ sứ! Ta không sợ đồ ngu ngốc ấy. Ta cũng có đầu óc chứ!

Cùng lúc đó, khi cô định đi vào chỗ ở của vua, thì nhận ra Almsbury đang đi lại cùng với ba người quý tộc khác, cười cười nói nói. Cô chưa được gặp anh từ khi xảy ra vụ xô xát với Bruce, cô đứng đợi với hi vọng sẽ biết tin tức về Bruce.

Corinna đã sinh con trai ngay ngày hôm đó, và cô biết là khi nào Corinna khỏe, hai vợ chồng sẽ đi Pháp.

Cô ngạc nhiên khi thấy cô, Almsbury dừng lại nhưng lại quay đi và biến vào một hành lang bên cạnh. Cô kêu thét lên như bị đánh:

- Sao thế này!

Amber chạy theo anh, qua hành lang đầy người, xô đẩy tất cả những người trên lối đi. Cô nắm lấy cánh tay Almsbury:

- Almsbury?

Anh từ từ quay lại, bắt buộc phải nhìn cô, không nói một lời. Cô liền hỏi tiếp:

- Sao thế anh? Tại sao chạy trốn em?

Almsbury vẫn im lặng chỉ nhún vai.

- Almsbury, xin cho biết bao giờ họ ra đi?

- Sắp rồi. Chỉ ngày mai hoặc ngày kia.

- Anh ấy có nói...

Do dự gần như bẽn lễn lúc đặt ra câu hỏi đó, vì cô không thể làm, khi đọc thấy trong mắt anh sự tàn nhẫn và khinh miệt. Tuy nhiên cô cũng hỏi tiếp:

- Anh ấy có nói gì về em không?

- Không!

- Ôi! Anh Almsbury, - cô kêu lên giọng van nài không quan tâm đến những cặp mắt thóc mách đang nhìn mình.

- Xin anh đừng căm ghét em! Em đã đau khổ nhiều rồi, xin thề với anh, em đã đau khổ nhiều rồi!... Anh là người bạn thân độc nhất của em! Em không hiểu cái gì đã ám ảnh em hôm đó, em không còn là em nữa! Nhưng than ôi! Em yêu chàng! Và chàng ra đi em sẽ không bao giờ còn được gặp chàng nữa. Anh có thể giúp được em không? Em sẽ không nói một câu nào, em chỉ cần được nhìn thấy chàng thôi. Không biết tìm chàng ở đâu, chàng không còn đến triều đình nữa. Ôi! Anh Almsbury, em cần phải được gặp chàng!

Almsbury quai hàm nghiêng lại và quay đi:

- Không, tôi không làm được, mặc dù thế nào!

Nam tước Arlington đang trao đổi với các thầy thuốc, chịu cho đặt các con đĩa. Nhưng khi ngài quận công Buckingham đến thăm bất thành linh, thì những con đĩa đặt nhạt đi ngay. Quận công được mời vào, thấy nam tước ngồi tựa lưng vào những chiếc gối, xung quanh rải rác những giấy tờ, mỗi bên có một người bí thư đang đọc những bức thư. Buckingham nghiêng mình duyên dáng mà ông biết sử dụng đúng lúc.

Theo lời mời của nam tước, quận công ngồi xuống một cái ghế bên cạnh giường, ông nói khẽ với vẻ nghiêm trang và tâm sự:

- Tôi có một vấn đề quan trọng bậc nhất muốn thảo luận với ngài nam tước.

Arlington cho các nhân viên của ông ra về và biết là một trong số họ đứng lại ở tầm nghe được. Sau khi chỉ còn lại hai người, Buckingham nói tiếp:

- Tôi không có ý muốn giả dối với nam tước. Tất nhiên ngài biết là quận chúa Ravenspur trong một thời gian đã cộng tác với tôi.

Arlington khẽ gật đầu, quận công liền nói tiếp:

- Và tôi cũng còn được biết là bà ta cộng tác với ngài mà còn moi tiền của cả hai chúng ta, để sau đó chống lại chúng ta. Điều đó tôi xin công nhận là không có gì xấu xa cả bởi vì đó là thói thường tình trong triều đình. Nhưng tôi còn được biết là bà ta định tiến hành ám hại ngài nam tước!

Bộ mặt lạnh lùng và khắc nghiệt của Arlington hơi tỏ vẻ ngạc nhiên; bởi sự táo tợn của con người này mà không gì khả ố bằng và lúc nào cũng biết hưởng phần lợi về phía mình. Nam tước nhẹ nhàng hỏi.

- Bà ta có ý định giết tôi?

- Thưa ngài vâng, hoàn toàn đúng thế. Tôi không muốn nói để nam tước biết tôi đã phát hiện được như thế nào, nhưng tôi muốn nói với ngài điều này: âm mưu bắt nguồn từ bên Pháp, ở bên đó có nhiều người cấp cao sợ ngài làm cản trở cuộc liên minh thương mại giữa hai nước chúng ta. Có kẻ

đã tặng cho bà một món tiền khổng lồ để loại ngài. Tôi đến đây, nhân danh tình bạn cũ của chúng ta, báo tin ngài biết mà đề phòng con mụ đó.

Suốt cuộc độc thoại ấy, Arlington nhìn trừng trừng vào quận công, ngài rõ ràng đã từ bỏ kế hoạch thứ nhất của mình và đã bịa ra câu chuyện âm mưu Pháp nhằm ngăn cản cuộc liên minh thương mại, khi mà chính quận công vừa mới ký một hiệp ước có tầm quan trọng khác và đầy đủ. Con người này quả là quý quyết. Buckingham nói tiếp:

- Con mụ ấy thực sự là một liều thuốc độc! Tôi nghĩ là mụ có thể tấn công cả chính hoàng thượng nữa, với một giá đắt. Nhưng Người rất yếu đuối, không bao giờ Người dám tẩy chay một phụ nữ mà Người đã yêu, nếu ngài và tôi không hợp tác lại để rũ bỏ mụ đó...?

Arlington từ từ và thận trọng chắp hai tay vào nhau rồi nhẹ nhàng bằng một giọng hơi châm biếm:

- Thế ngài quận công định dùng cách gì để loại bỏ sự đe dọa ấy đối với cuộc sống của tôi?

Buckingham có vẻ hết sức thành khẩn:

- Ngài nam tước cũng đã hiểu quá rõ là tôi hành động không phải chỉ riêng cho lợi ích của ngài. Bản thân tôi cũng chán ngấy nó rồi, nó đã ngốn của tôi một món tiền khổng lồ mà chẳng thu về được gì cả. Nhưng chúng ta không thể đầu độc, cũng không thể cho bắt cóc nó đưa ra ngoại quốc. Hoàng thượng sẽ không bao giờ tha thứ cho chúng ta.

- Ngài quận công hào hiệp quá! - Arlington nhận xét với một sự tán phục châm biếm.

- Hào hiệp cái quái gì! Tôi muốn nó phải rời bỏ nước Anh; mặc dù bằng cách nào, miễn là sẽ không phiền hà gì đến tôi.

Trong thâm tâm, Buckingham muốn loại trừ Amber trước khi cô có thì giờ kể cho bất cứ ai biết âm mưu của mình muốn ám hại Arlington. Theo ý kiến của ông, những hòn đảo Anh quốc không được sống để thờ chùng nào

mà quận chúa và ông còn sống chung, ông thì không có ý định đi ra nước ngoài.

Arlington không còn giữ thế thủ. Ông biết rõ quận công nói dối, nhưng ông thấy thích đề nghị của ông ta. Bởi vì ảnh hưởng của Amber đối với vua đúng là có thể gây ra những tai hại. Nếu Amber ra đi, vẫn bớt đi một người đàn bà cần phải giám sát. Và ông thấy chắc chắn là Buckingham không có ý định ám hại mình nữa vì đã quá lo sợ.

- Tôi có một biện pháp làm cho mục ta phải rời bỏ nước Anh một cách vui vẻ, - Arlington nói.

- Làm sao, nhân danh Chúa. Thừa nam tước?

- Xin quận công tin ở tôi. Nếu tôi thất bại, xin ngài cứ việc làm theo ý ngài đối với mục ta, tôi sẽ cầu nguyện cho...

Amber ngồi trong cỗ xe của mình, đang cúi kính xé nát chiếc quạt bằng đăng ten mà cô đã tình cờ cầm lấy lúc ra khỏi nhà. Trời còn quá sớm, sương mù treo lơ lửng trên các cành cây, các mái nhà còn chưa hiện ra. Cô cảm thấy mệt mỏi và ốm yếu gần như ân hận vì đã đi đến đây, ý nghĩ gặp chàng mặt đối mặt, làm cô hoảng sợ.

Cô đã mua được một người đầy tớ của Almsbury, và hẳn đã đến báo tin cô biết cách đây gần một giờ, là các ngài sắp xuống bến. Lúc hẳn đến, Amber đang ngủ say, cô vội vàng mặc vài thứ quần áo, chải qua tóc và lập tức lên đường. Trong khi chờ đợi cô định đánh phấn bằng đôi tay run rẩy và thoa tí môi son, nhưng đôi mắt lo âu của cô chỉ chăm chú nhìn ra cửa xe chứ không vào gương. Cô thấy hình như mình đã đến đây từ lâu. Có thể chàng đã đi rồi! Cuối cùng cô vẫn hi vọng là như thế, vì mặc dù lòng ham muốn được gặp chàng thật mãnh liệt và tuyệt vọng, sự hoảng sợ của cô có thể còn lớn hơn.

Bỗng nhiên cô nín thở, thẳng người lên, chăm chú và tỉnh táo, làm rơi hộp phấn và cái gương xuống đầu gối. Cánh cửa lớn của ngôi nhà Almsbury vừa mở ra.

Trong khi cô đang quan sát với niềm lo lắng say mê, Bruce và Almsbury xuất hiện, nói vài câu với một người phía sau họ rồi bước xuống các bậc thềm. Không ai chú ý đến cỗ xe ngựa thuê, để ở trước cửa, mập mờ trong sương mù. Họ đứng như vậy trong vài ba phút chờ đem ngựa tới, rồi trèo lên và đi về phía Amber, không vội vã.

Người cô cứng đờ, run lên vì xúc động, Amber chờ, khốn khổ, không tin là mình có đủ can đảm để nói với chàng vài câu. Nhưng lúc chàng đi qua trước xe, cô cúi người ra ngoài qua cánh cửa xe để ngó và gọi:

- Ngài Carlton?

Hai người đàn ông vội quay đầu lại. Vẻ kinh ngạc thoáng qua gương mặt Bruce đang ghi cương lại, quay mình nửa vòng trên yên ngựa Bruce nhìn cô:

- Thưa bà?

Giọng chàng thật xa lạ, đôi mắt chàng hình như chưa bao giờ trông thấy cô. Amber cảm thấy cổ họng mình thắt lại, muốn kêu: “Hỡi anh yêu! Hãy yêu em chỉ trong một phút nữa thôi! Hãy để lại cho em một kỷ niệm đẹp đẽ”. Rất dịu dàng cô nói:

- Tôi cầu mong là phu nhân đã được bình phục?

- Vâng, xin cảm ơn bà.

Cô say sưa tìm cặp mắt chàng. Phải còn lại một thứ gì, ít nhất một thứ gì của tất cả những năm mà họ đã biết nhau và yêu nhau. Nhưng cặp mắt xanh của chàng lạnh lùng ngạo nghễ nhìn cô không chút cảm động. Không một chút hồi tưởng.

- Ngài sắp xuống thuyền rồi chứ?

- Ngày hôm nay, nếu thuận gió.

Amber biết mình trở thành lỗ bịch. Gắng phi thường, cô thì thầm:

- Tôi xin chúc ngài đi đường bình an!

Cô cúi mặt xuống, đưa năm tay lên miệng.

- Cám ơn bà, và xin vĩnh biệt!

Chàng đội mũ lên đầu và hai người đàn ông khẽ giật cương ngựa. Người Amber giá ngắt và cứng đờ, rồi cô nén một tiếng nấc, ngồi xuống và ra lệnh cho người đánh xe:

- Đi!

Chiếc xe từ từ chuyển bánh và quay lại. Đầu óc rối bời, cô đưa bàn tay lên xoa cửa kính phía sau xe. Hai người đã đi rất xa, sương mù làm mờ bóng dáng họ đến nỗi Amber không còn phân biệt được ai là Bruce. Buổi trưa người đầy tớ của Amber đến báo tin là vợ chồng Carlton vừa mới xuống một chiếc thuyền buồm của hoàng gia, nó chở những nhân vật quan trọng ra khỏi Channel. Buổi trưa hôm sau, người ta mang đến cho cô bức thư của ngài Buckhurst cùng đi một chuyến tàu đó. Amber mở ra chẳng quan tâm:

“Thưa bà, tôi cho là tin tức này sẽ được bà quan tâm đến. Carlton phu nhân đột nhiên bị ốm nặng trên tàu và đã từ trần trước khi chúng tôi tới Pháp. Theo người ta nói, ngài Carlton đi ngay về Mỹ. Xin kính chào bà.

Buckhurst”

Thật khó lòng mà tìm được một chỗ trên tàu, vì phần lớn các tàu buôn mỗi năm đi ba lần thành từng đoàn lớn. Nhưng cuối cùng Amber tìm được một người thuyền trưởng đi sang Mỹ trên một con tàu cũ tên là Fortune, cô tặng cho ông một món tiền lớn làm ông phải nhận lời sẽ giương buồm ngay vào kỳ thủy triều tới.

Amber bảo Nan:

- Chị sẽ đóng cửa nhà và nói là chị đi về nông thôn. Chị không mang đi được nhiều. Nhưng chị sẽ cho gửi dần về những thứ cần thiết khi chúng ta đã thu xếp xong nơi ở. Ôi! Nan, đó là...

- Xin bà hãy im đi! - Nan khuyên. - Vui thích về cái chết của kẻ khác, điều đó mang tai họa đấy!

Amber lập tức nín thính. Bản thân cô cũng thấy sợ, sợ vì sung sướng quá, vì quá hài lòng thấy mình sẽ thực hiện được điều duy nhất mà mình còn mong ước. Do đó cô không dám nghĩ đến đây nữa. Và lại cô rất bận và quá khích động. Cô tự nhủ thầm điều đó đã đến vì Thượng đế muốn như vậy và vẫn tiền định số phận hai người sẽ gắn bó nhau. Cô đã nói rõ với Bruce như vậy sau khi bị bệnh dịch hạch, họ sinh ra để thuộc về nhau, ngay từ lúc đầu. Nhưng chàng đã phải mất thời gian mới hiểu được. Có thể chàng vẫn chưa chịu thực hiện, nhưng chàng sẽ nhận ra khi trông thấy cô.

Amber qua đêm ở Whitehall trong khi Nan ở lâu đài Ravenspur; cô vẫn muốn như mọi khi, đóng gói lấy đồ đạc, chuẩn bị cho trẻ con và các vú nuôi. Họ gồm mười người: Amber, Nan, John Lớn, Tansy, Susanna, Charles và bốn người vú nuôi, tất nhiên là cả với con chó nữa. Cô chẳng tìm cách để ngủ lúc nửa đêm ở nhà hát về, nhưng thay quần áo và để thời gian xem xét những thứ gì sẽ cho mang đi sau.

Nhưng Amber không còn khả năng để suy nghĩ hay quyết định một vấn đề gì. Trước lúc năm giờ sáng, một người hầu về báo tin tàu sẽ nhổ neo trong khoảng một giờ nữa.

Amber cầm lấy áo măng tô, khoác lên vai, để rơi đôi găng tay, lại nhặt chúng lên, tiến ra phía cửa, lại chạy lại lấy cái quạt, và đến nửa hành lang lại chợt nhớ ra bỏ quên cái mặt nạ. Cô trở lại như cái máy, rồi lầu bầu: “Thôi mặc xác chúng!” và tiếp tục đi. Cỗ xe của cô đã trực sẵn từ lúc trời tối ở trước cửa Cung điện. Nan và những người khác sẽ đến bến gặp cô.

Đi vào trong hành lang lớn, cô gặp một nhóm người đàn ông ở nhà Arlington đi ra. Trời vẫn còn tối, một người hầu cầm bó đuốc đi sau họ. Ngạc nhiên, Amber đứng sững lại, rồi lại tiếp tục đi. Cô không chú ý và đi qua không thèm nhìn họ, bỗng một giọng quen thuộc gọi:

- Xin chào bà quận chúa!

Cô ngẩng mặt lên và nhận ra nam tước Arlington.

Trong một phút hốt hoảng, cô tưởng là vua đã biết được kế hoạch của mình. Ngay lúc đó Buckingham tách ra khỏi nhóm và đi đến cạnh họ. Ôi!

Cả một âm mưu, cô chắc là như vậy. Nhưng chẳng thấy ai cản bước cô. Ra vẻ không thấy quận công, cô ngược lên vẻ khiêu khích nhìn Arlington.

- Chào ngài - Giọng cô lạnh lùng và tàn nhẫn.

- Quận chúa sao mà dậy sớm thế!

- Almsbury phu nhân bị ốm cho mời tôi đến. Và phải chăng là ngài cũng dậy sớm quá đấy! - Giọng cô chua chát trả lời.

- Thưa bà, đúng thế! Tôi phải làm một nhiệm vụ quan trọng bậc nhất. Tôi vừa được tin là em gái vua vừa mới chết sáng hôm qua.

Amber quên mất công việc riêng của mình:

- Ôi! Tôi rất lấy làm đau đớn!

Trong giây phút cô thấy thương hại Charles sâu sắc.

Nam tước nhìn Amber, một ánh vui thú kỳ lạ dưới đáy mắt ông. Cô liếc nhanh nhìn Buckingham, ông mỉm cười. Hai người đàn ông này như chế nhạo cô. Vì sao? Họ biết gì? Đã xảy ra điều gì? Chắc chắn là vấn đề gì có liên quan đến cô, một vấn đề gì bất hạnh vì thế họ mới có vẻ hài lòng.

Bỗng nhiên, tự an ủi, cô hiểu rằng chẳng có gì quan trọng cả. Một giờ nữa cô sẽ rời bỏ nước Anh, rời bỏ Whitehall, những âm mưu, những bố cục của nó mãi mãi. Không bao giờ cô còn trở lại nữa, không bao giờ. Ngay ngày hôm qua cô vẫn còn chưa tin là có thể sung sướng được như vậy với ý nghĩ rời bỏ nước Anh.

Cô nghĩ thầm: “Xin đủ tất cả các ngài rồi!” Nhưng Arlington lại nói tiếp:

- Thưa bà, tôi không muốn giữ bà lại. Công việc của bà cũng quan trọng. Xin chớ đến chậm.

Amber bái chào, nam tước nghiêng mình.

Buckingham lén nhìn cô qua vai. Arlington chẳng quay lại nữa, nhưng hai người đàn ông trao đổi với nhau một nụ cười:

- Một cuộc rũ bỏ tuyệt diệu! - Quận công rì rầm trong miệng rồi phá lên cười. - Trời! Tôi muốn nhìn thấy cái mặt nó lúc nó tới Virginia để thấy

Carlton phu nhân vẫn hoàn toàn khỏe mạnh. Xin có lời khen Nam tước. Kế hoạch của ngài đã thắng lợi, hơn cả tôi mơ ước. Thế là chúng ta đã rũ bỏ được cái nhân vật công kênh ấy!

- Quận chúa đã ra đi. - Arlington nói. - Nhưng không thể vì thế mà bình yên sẽ trở lại Whitehall!

Nam tước nói với giọng đầy ý nghĩa làm quận công phải liếc nhìn ông, vẻ hoài nghi, nhưng Arlington cứ phớt lạnh.

- Xin mời quận công đến đây, chúng ta có nhiều công việc quan trọng phải giải quyết sáng nay.

Amber đã xốc vác lên và vội vã bước đi. Trời đã hừng sáng, mặt trời đã lấp ló sau những ngôi nhà cao tầng. Cỗ xe đang đợi cô, thấy cô đến, người hầu xe mở cửa xe và đứng thẳng im lặng. Cô mỉm cười và vỗ vào vai anh ta lúc đi qua. Thản nhiên anh ta đóng cửa xe lại và ra hiệu cho người đánh xe, cỗ xe rung chuyển. Cô cười, thò đầu ra cửa xe, giơ tay chào vĩnh biệt những cửa sổ còn đóng kín.

HẾT

Chú thích

[1] Màu hổ phách.

[2] Nguyên văn: The problem had dissolved. Dịch giả dịch là: “Hạnh phúc sẽ tan thành mây khói” (Caruri).

[3] Nguyên văn: marchpane. Dịch giả dịch là: “bánh ngọt thông thái” (Caruri).

[4] Nguyên văn: She admitted to twenty-eight of her thirty-nine years and, for that matter, she did contrive to look younger than she was. Dịch giả dịch: “Bà thú nhận là 28, 29 tuổi và làm trẻ hóa một cách rõ rệt” (Caruri).

[5] Nguyên văn: East India. Dịch giả dịch: “Ấn Độ phương Đông”. Chúng tôi sửa lại là “Đông Ấn” là tên gọi phổ biến của khu vực địa lý này trong các tài liệu tiếng Việt (Caruri).

[6] Thông thường để chỉ những người không theo nhà thờ Thiên Chúa giáo.

[7] Nguyên văn: flock. Dịch giả dịch: “Kapốc” (Caruri).

[8] ‘Quân chủ thứ năm’ là một giáo phái trong thời đại các tín đồ Thanh giáo làm cách mạng, một giáo phái cực đoan đòi hỏi một triều đại mới của Chúa Jesus trên trái đất, thay cho bốn triều đại phản tín ngưỡng do Daniel công bố (ND).

[9] Nguyên văn: foot, tức bàn chân, đơn vị đo, tương đương 30,48 cm.

[10] Một loại thuốc ho, chiết xuất từ nhựa thông (Caruri).

[11] Nguyên văn: Ivy. Dịch giả phiên âm theo tiếng Pháp là Lie (Caruri).

[12] Dịch giả dịch là: “những đầm lầy ở Macton”. Đây là nơi mà cha Bruce đã qua đời, theo như phần trước đã nhắc đến (Caruri).

[13] Dịch giả dịch: “Tút Xanh”, theo bản tiếng Pháp, là tên của lễ này ở Pháp (Caruri).

[14] Nguyên văn: buffet. Dịch giả dịch: “tủ buýp phê” (Caruri).

[15] Oliver Cromwell, vua nước Anh (1653 – 1658) (Caruri).

[16] Đơn vị đo lường, bằng 454g (Caruri).

[17] Đơn vị đo, bằng 4,54 lít.

[18] Nguyên văn: “acre”. Dịch giả dịch là “mảnh đất” (Caruri).



Nguồn ebook

tve-4u.org

Chuyên text

thanhbt

Hiệu đính và tạo ebook

Caruri